

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

10 - 2020

391

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

10 - 2020

391

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	504
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	543
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	868
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	873

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	504
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	543
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	868
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	873

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

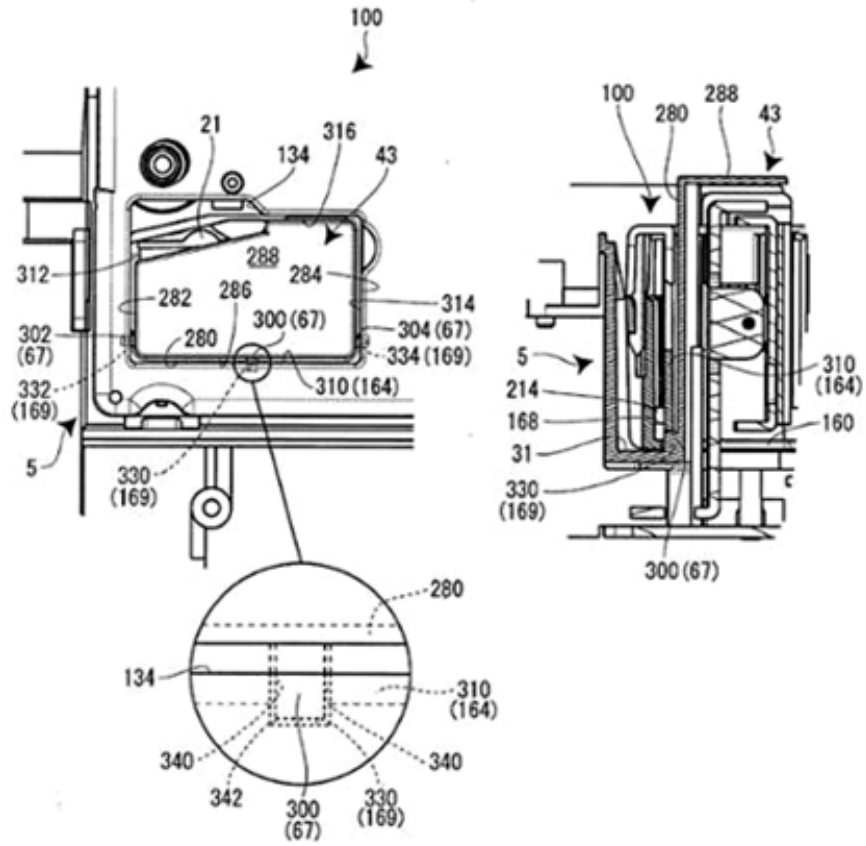
NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

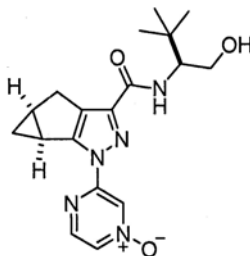
PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

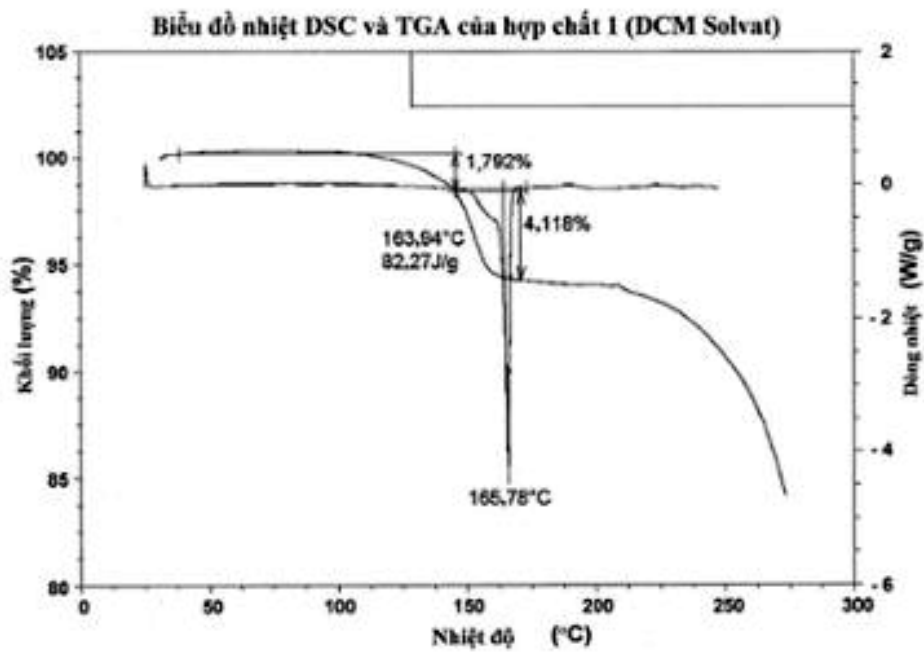
- (11) **1-0025630 B** (15) 25/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/12/2016 345A
- (21) 1-2016-04032 (85) 24/10/2016
- (22) 19/03/2015 (86) PCT/JP2015/058314 19/03/2015
- (30) 2014-060911 24/03/2014 JP (87) WO2015/146794 A1 01/10/2015
- 2014-060913 24/03/2014 JP
- 2015-008460 20/01/2015 JP
- (51) **B41J 17/32; B41J 3/36; B41J 2/32; B41J 15/04**
- (73) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION** (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan
2. **KING JIM CO., LTD.** (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
- (72) SAKANO Hideki (JP); SODEYAMA Hideo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP CHỨA BẰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa băng được lắp đặt có thể tháo trong thiết bị in băng có phần lắp đặt hộp chứa mà trên đó hộp chứa băng được lắp đặt, phần cơ cấu cấp băng in mà cấp băng in trong khi cấp băng in ra từ hộp chứa băng được lắp đặt, phần cơ cấu cấp băng mực mà cấp băng mực đồng bộ với việc cấp băng in, phần đầu in mà thực hiện in trên băng in và được tạo kết cấu có thể di chuyển giữa vị trí in và vị trí kéo rút, nắp che đầu in được bố trí trên phần lắp đặt hộp chứa theo cách nhô ra, che phần đầu in trong khi cho phép phần đầu in di chuyển, và có nhiều góc, và phần lõi được tạo ra trên một trong số các góc của nắp che đầu in, hộp chứa băng bao gồm con lăn là phẳng mà nhận lực từ phần cơ cấu cấp băng in và hướng vào phần đầu in sao cho băng in và băng mực được bố trí ở giữa con lăn là phẳng và đầu in tại vị trí in; lõi cuộn mà cuộn băng mực; vỏ bọc hộp chứa mà chứa được băng in, băng mực, con lăn là phẳng và lõi cuộn; khe hở chèn vào mà được bố trí trên vỏ bọc hộp chứa và trong đó nắp che đầu in được chèn vào khi hộp chứa băng được lắp đặt trên phần lắp đặt hộp chứa; và phần ốp mặt mà được bố trí ở vị trí là phần góc được tạo ra bởi thành trong thứ nhất và thành trong thứ hai của khe hở chèn vào và hướng vào phần lõi khi hộp chứa băng được lắp trong phần lắp đặt hộp chứa.



- (11) **1-0025631 B** (15) 25/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/10/2014 319A
 (21) 1-2013-02713 (85) 29/08/2013
 (22) 24/02/2012 (86) PCT/US2012/026506 24/02/2012
 (30) 61/446,732 25/02/2011 US (87) WO2012/116276 30/08/2012
 61/448,542 02/03/2011 US
 (51) **C07D 403/04; A61K 31/416; A61P 29/00**
 (73) **ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 6154 Nancy Ridge Drive, San Diego, California 92121, United States of America
 (72) BLACKBURN, Anthony C. (US); HAN, Sangdon (KR); JONES, Robert M. (GB);
 MONTALBAN, Antonio Garrido (US); PAL, Biman B. (US); RUETER, Jaimie
 Karyn (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ KHAN CỦA ((S)-1-HYDROXYMETYL-2,2-DIMETYL-PROPYL)-AMIT CỦA AXIT (1AS,5AS)-2-(4-OXY-PYRAZIN-2-YL)-1A,2,5,5A-TETRAHYDRO-1H-2,3-DIAZA-XYCLOPROPA[A]PENTALEN-4-CARBOXYLIC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ KHAN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dạng tinh thể của ((S)-1-hydroxymetyl-2,2-dimetyl-propyl)-amit của axit (1aS,5aS)-2-(4-oxy-pyrazin-2-yl)-1a,2,5,5a-tetrahydro-1H-2,3-diaza-xyclopropa[a]pentalen-4-carboxylic (Hợp chất 1)



và dược phẩm chứa chúng mà làm điều biến hoạt tính của thụ thể canabinoit CB₂ và do đó có tác dụng trong việc điều trị các rối loạn do thụ thể CB₂ gây ra, ví dụ, viêm xương khớp; chứng đau; chứng tăng cảm đau; loạn cảm đau; đau do viêm; chứng tăng cảm đau do bệnh thần kinh; nhận cảm đau cấp tính; chứng loãng xương; tình trạng co cứng đi kèm với đa xơ cứng; các rối loạn tự miễn dịch; phản ứng dị ứng; viêm CNS ví dụ; bệnh vữa xơ động mạch; hoạt tính tế bào miễn dịch không mong muốn, và viêm đi kèm với rối loạn được chọn từ: viêm xương khớp, phản vệ, bệnh Behcet, đào thải mảnh ghép, viêm mạch, bệnh gút, viêm đốt sống, bệnh virus, bệnh vi khuẩn, bệnh luput ban đỏ, bệnh viêm ruột, viêm gan tự miễn, và bệnh đái tháo đường typ 1; bệnh thoái hóa điểm vàng do lão hoá; ho; bệnh bạch cầu; u lympho; các khối u CNS; bệnh ung thư lành tính; bệnh Alzheimer; tổn hại do đột quy gây ra; bệnh sa sút trí tuệ; xơ cứng cột bên teo cơ; và bệnh Parkinson.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025632 B | | (15) 25/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/01/2014 | 310A |
| (21) 1-2013-02144 | | (85) 10/07/2013 | |
| (22) 13/12/2011 | | (86) PCT/US2011/001975 | 13/12/2011 |
| (30) 61/459,543 | 14/12/2010 | US (87) WO2012/082154 | 21/06/2012 |
| | 13/374,109 | 12/12/2011 | US |

(51) **B09C 1/08; C11D 3/60**

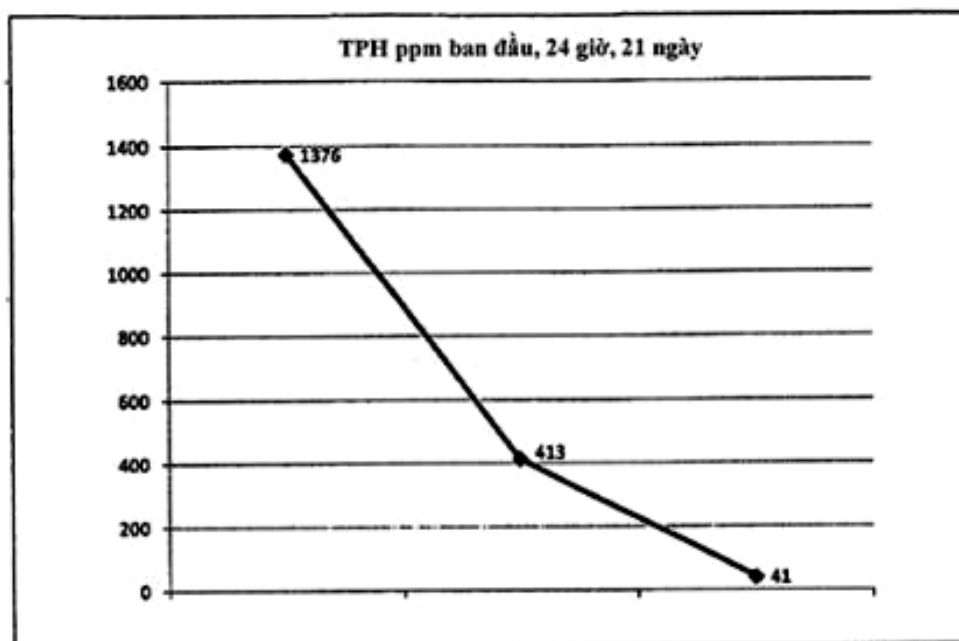
(73) **AGAPE PATENT HOLDINGS, LLC (US)**
14801 Quorum Drive, Suite 500, Dallas, TX 75254 (US)

(72) HILL, Robert, E. (US); ROSS, Timothy (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ Ô NHIỄM**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm xử lý ô nhiễm chứa silicat hòa tan, chất hoạt động bề mặt, tripropylen glycol và nước. Chế phẩm xử lý ô nhiễm theo sáng chế được dùng để xử lý đất, cát, nước, tro và môi trường khác có thể chứa nguyên liệu độc hại. Trong một phương án của sáng chế, silicat hòa tan của chế phẩm xử lý ô nhiễm có tỷ lệ mol khoảng từ 2,6 đến khoảng 3,8 mol silicat trên một mol oxit kim loại kiềm. Theo phương án khác của sáng chế, chế phẩm xử lý ô nhiễm sẽ có độ pH trong phạm vi từ khoảng từ 10,5 đến khoảng 11,9. Theo phương án khác, thành phần nước chứa oxy hòa tan nằm trong khoảng từ 0,5% đến khoảng 15%. Theo phương án khác của sáng chế, chế phẩm xử lý ô nhiễm có thể được pha loãng thêm bằng nước để tạo ra các dung dịch khác nhau chứa khoảng từ 1 đến 300 phần nước trên 1 phần chế phẩm xử lý ô nhiễm.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025633 B | (15) 25/08/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2015-01110 | (85) 01/04/2015 | | |
| (22) 02/05/2013 | (86) PCT/JP2013/062774 | | 02/05/2013 |
| | (87) WO2014/178143 A1 | | 06/11/2014 |

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

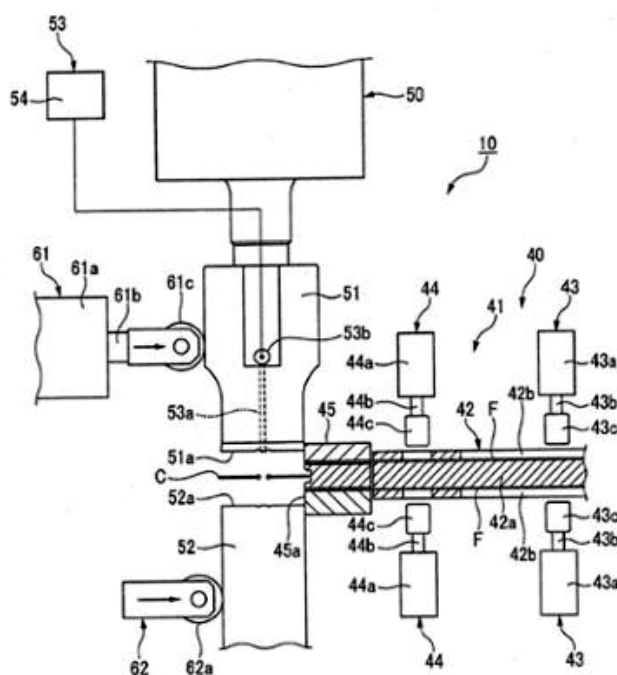
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) KUSE, Kazuki (JP); DAIMARU, Minoru (JP); NAKAMURA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KẾT DÍNH MÀNG GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết dính màng gia cường có thể kết dính màng gia cường vào vị trí định trước của dây khóa kéo. Thiết bị này bao gồm băng tải xích (20) vận chuyển không liên tục dây khóa kéo (C), và cơ cấu cấp màng (40) cấp các màng gia cường (F) được làm bằng nhựa tổng hợp tương ứng đến bề mặt trên và bề mặt dưới của dây khóa kéo (C). Thiết bị này còn bao gồm cơ cấu kết dính (50) bao gồm chi tiết thứ nhất (51) được bố trí theo cách cho phép di chuyển thẳng đứng về phía bề mặt trên của dây khóa kéo (C), và chi tiết thứ hai (52) được bố trí theo cách cho phép di chuyển thẳng đứng về phía bề mặt dưới của dây khóa kéo (C), để cắt các màng gia cường (F) bằng chi tiết thứ nhất (51) và thứ hai (52) và để kết dính các màng gia cường đã cắt (F) vào bề mặt trên và bề mặt dưới của dây khóa kéo (C), và các cơ cấu tạo lực ép trước (61, 62) đặt lực ép vào chi tiết thứ nhất (51) và chi tiết thứ hai (52) về phía cơ cấu cấp màng (40). Cơ cấu hút thứ nhất (53) hút màng gia cường đã cắt (F) mà được bố trí trên chi tiết thứ nhất (51) được bố trí ở phía bề mặt trên của dây khóa kéo (C).



- (11) **1-0025634 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2017 353A
(21) 1-2017-01624 (85) 28/04/2017
(22) 06/11/2015 (86) PCT/US2015/059390 06/11/2015
(30) 62/079,742 14/11/2014 US (87) WO2016/077161 19/05/2016
(51) **C07D 401/14; A61K 31/4545; A61P 35/00**
(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) HENRY, James Robert (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT AMINOPYRIDIN CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ
KINAZA AURORA A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminopyridin, hoặc muối dược dụng của nó, mà có khả năng ức chế kinaza Aurora A và, do đó là hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối của nó.

- (11) **1-0025635 B** (15) 25/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
- (21) 1-2015-02173 (85) 18/06/2015
- (22) 21/11/2013 (86) PCT/US2013/071132 21/11/2013
- (30) 61/728,907 21/11/2012 US (87) WO2014/081906 30/05/2014
- (51) **C07D 239/48**
- (73) **PTC THERAPEUTICS INC. (US)**
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America
- (72) LEE Chang-Sun (KR); BIAIAZITOV Ramil (RU); CAO Liangxian (US); DAVIS Thomas W. (US); DU Wu (CN); LIU Ronggang (US); MOON Young-choon (KR); PAGET Steven D. (US); REN Hongyu (US); SYDORENKO Nadiya (US); WILDE Richard Gerald (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN NGƯỢC ĐƯỢC THỂ CÓ TÁC DỤNG ỨNG CHẾ BMI-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất pyrimidin ngược được thể amin và dạng của chúng có khả năng ức chế chức năng và làm giảm mức protein vị trí 1 tích hợp virut bệnh bạch cầu ở chuột Moloney đặc thù tế bào B (Bmi-1) và mô tả các phương pháp sử dụng chúng để ức chế chức năng Bmi-1 và làm giảm mức Bmi-1 để điều trị bệnh ung thư thông qua trung gian Bmi-1. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025636 B | | (15) 25/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02293 | | (85) 23/06/2016 | |
| (22) 15/12/2014 | | (86) PCT/US2014/070357 | 15/12/2014 |
| (30) 14/142,156 | 27/12/2013 | US (87) WO2015/100047 | 02/07/2015 |

(51) **G01M 99/00; G01N 25/72; G01K 13/00**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

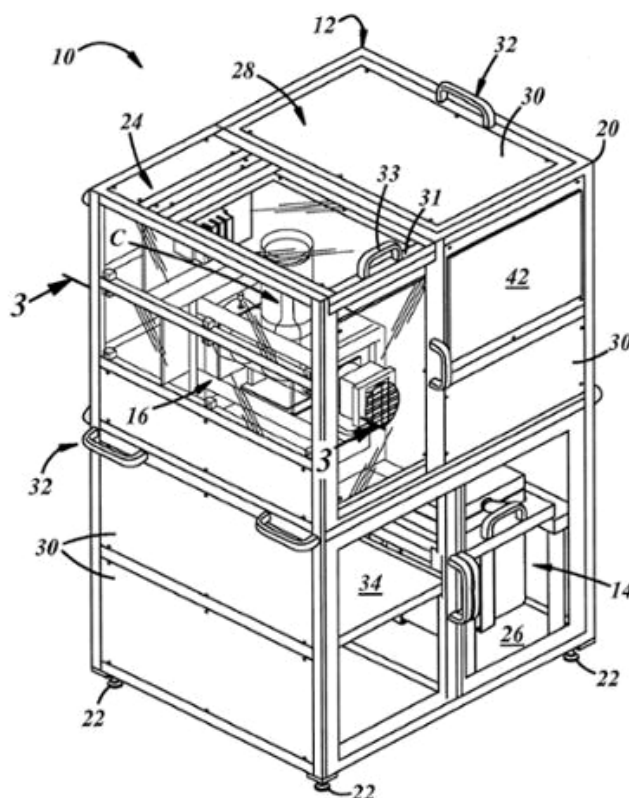
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) KISELA, David (US); MORELLO, Jared (US); MYERS, Gary (US); SABO, Daniel, S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA ĐẶC TÍNH NHIỆT ĐỘ ĐỒ CHỨA, HỆ THỐNG KIỂM TRA ĐỒ CHỨA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ CHỨA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra đồ chứa (10) bao gồm khoang kiểm tra (52) trong đó đồ chứa (C) có thể được bố trí để kiểm tra, ví dụ, để xác định các đặc tính cách ly của đồ chứa. Trong khoang kiểm tra, ở bên ngoài của đồ chứa được xử lý nhiệt, nhiệt độ của không khí ở bên ngoài đồ chứa được đo, và nhiệt độ của chất lỏng ở bên trong đồ chứa được đo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm tra đồ chứa và hệ thống điều khiển bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.



- (11) **1-0025637 B** (15) 25/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2017-00836 (85) 07/03/2017
 (22) 09/02/2015 (86) PCT/JP2015/053536 09/02/2015
 (30) 2014-163146 08/08/2014 JP (87) WO2016/021215 A1 11/02/2016
 (51) **A61K 33/18; A61K 47/32; A61K 47/36; A61P 5/14; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 31/04; A61P 35/00; A61K 47/10; A61K 9/06**
 (73) **NICHI-IKO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 1-6-21, Sogawa, Toyama-shi, Toyama 9308583, Japan
 (72) YOSHIZAWA Naoko (JP); SUZUKI Sho (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG THẠCH CHỨA KALI IODUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kali iodua có dạng thạch, thể hiện độ ổn định trong bảo quản và các đặc tính hòa tan tốt, và có thể được dùng một cách dễ dàng. Dược phẩm chứa kali iodua dạng thạch bao gồm có kali iodua làm thành phần hoạt tính, chất tạo gel, và môi trường phân tán.

Các kết quả thử nghiệm độ ổn định tăng tốc của 16,3mg thạch
(40°C, 75%RH)

[Thử nghiệm lượng]		(n=3)		
Lô số		24A1	24B1	24C1
Thời gian đo	Giá trị trung bình	100, 2	100, 3	100, 3
	Tỷ lệ dư	-	-	-
1 tháng	Giá trị trung bình	99, 7	99, 6	99, 6
	Tỷ lệ dư	99, 5	99, 3	99, 3
3 tháng	Giá trị trung bình	99, 7	99, 8	99, 4
	Tỷ lệ dư	99, 5	99, 5	99, 1
6 tháng	Giá trị trung bình	100, 6	100, 9	100, 5
	Tỷ lệ dư	100, 4	100, 6	100, 2

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025638 B | | (15) 25/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2016 | 336A |
| (21) 1-2015-03957 | | (85) 15/10/2015 | |
| (22) 20/03/2014 | | (86) PCT/JP2014/057825 | 20/03/2014 |
| (30) 2013-064600 | 26/03/2013 JP | (87) WO2014/156985 A1 | 02/10/2014 |

(51) **B01D 53/50; B01D 47/06; B01D 53/77; B01D 53/64; B01D 47/00; B01D 53/18**

(73) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)**

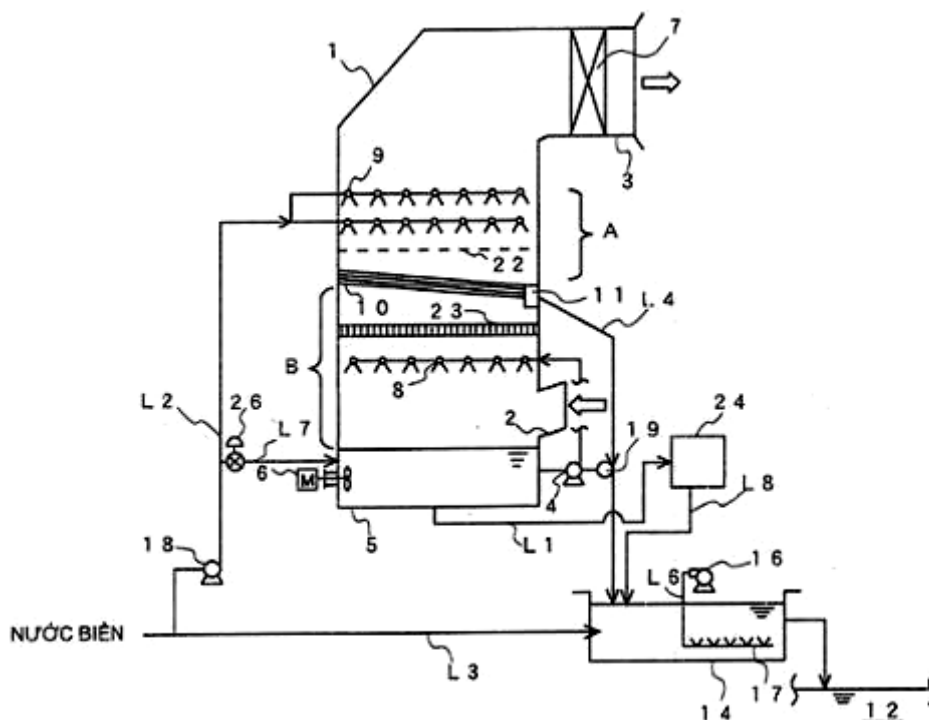
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208401 Japan

(72) ISHIZAKA, Hiroshi (JP); NAKAMOTO, Takanori (JP); NOSAKA, Hiroyuki (JP); KATAGAWA, Atsushi (JP); IMADA, Noriyuki (JP); SASAKI, Goki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỖNH TRONG KHÍ THẢI BẰNG NƯỚC BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

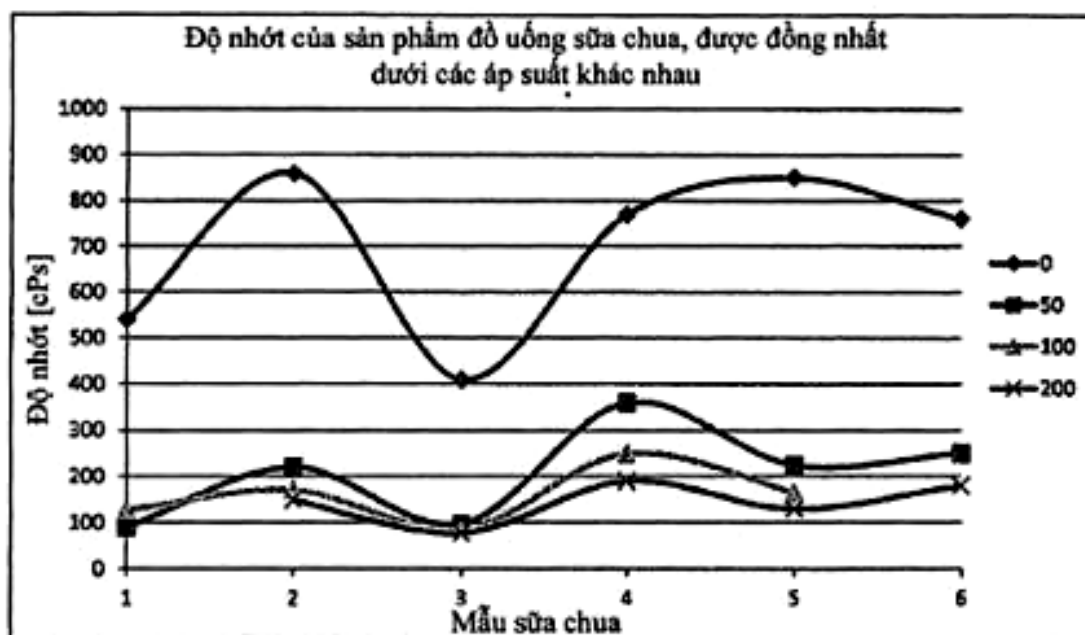
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải bằng nước biển được bố trí tháp hấp thụ (1); bình oxy hóa (14); bộ phận kiểm soát dòng chảy (22) để kiểm soát dòng chảy nước biển được phun; và bộ tách sương mù (23). Tháp hấp thụ (1) bao gồm các bộ phận sau đây: các vòi phun loại bỏ bụi (8) cấp liên tục nước biển từ bình tuần hoàn (5); các vòi phun khử lưu huỳnh (9) ở trên các vòi phun loại bỏ bụi (8) mà phun nước biển sạch; và hai hoặc nhiều bộ thu gom (10), được bố trí theo hình chữ chi giữa các vòi phun (8, 9), mà gom tất cả nước biển được phun bởi các vòi phun khử lưu huỳnh (9). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải bằng nước biển.



- (11) **1-0025639 B** (15) 26/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
(21) 1-2014-02765 (85) 19/08/2014
(22) 17/04/2012 (86) PCT/CN2012/074190 17/04/2012
(30) 201210019003.0 20/01/2012 CN (87) WO2013/107120 25/07/2013
(51) **C01F 7/02**
(73) **GUIZHOU R & D CENTER ON MODERN MATERIALS (CN)**
No. 55, Baoshan South Rd Guiyang, Guizhou 550002, China
(72) SU, Xiangdong (CN); HU, Daqiao (CN); HE, Li (CN); DING, Yuanfa (CN); LI, Danning (CN); XUE, Tao (CN); JIN, Kaisheng (CN); LI, Yong (CN); HUANG, Jian (CN); LUO, Hong (CN); LIU, Hongbo (CN); XIONG, Yongsheng (CN); LI, Gang (CN); TAN, Chunsheng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHÔM HYDROXIT BẰNG CÁCH KẾT TỦA CÓ GIEO MẦM DUNG DỊCH NATRI ALUMINAT QUÁ BẢO HÒA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhôm hydroxit bằng cách kết tủa có gieo mầm dung dịch natri aluminat quá bão hòa, bao gồm việc thực hiện khuấy cục bộ chỉ ở đáy thùng kết tủa có gieo mầm, trong đó cường độ khuấy đủ để duy trì các hạt nhôm hydroxit ở đáy của thùng kết tủa có gieo mầm ở trạng thái huyền phù, để thúc đẩy sự di chuyển khối khuếch tán của dung dịch natri aluminat với hàm lượng chất rắn cao và tỷ lệ phân tử cao ở đáy của thùng kết tủa có gieo mầm, và ngăn không cho các hạt nhôm hydroxit lắng cặn ở đáy của thùng kết tủa có gieo mầm.

- (11) **1-0025640 B** (15) 26/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2015 323A
- (21) 1-2014-03678 (85) 03/11/2014
- (22) 15/03/2013 (86) PCT/EP2013/055410 15/03/2013
- (30) 61/619,737 03/04/2012 US (87) WO2013/149808 A1 10/10/2013
 61/714,107 15/10/2012 US
 13/780,681 28/02/2013 US
- (51) **A23C 9/137; A23L 1/0524**
- (73) **CP KELCO APS (DK)**
 Ved Banen 16, DK-4623 Lille Skensved (DK)
- (72) NG, Lian Ying (DK); RIIS, Soeren Bulow (DK); LOHMANN, Tina Benne (DK);
 TSAO, Min Ling Marlene (SG); BJERGEGAARD, Camilla (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN UỐNG ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm sữa lên men uống được, trong đó chất phụ gia ổn định được đưa vào trước khi lên men. Thông thường quy trình này bao gồm (1) kết hợp sản phẩm sữa và pectin để tạo ra hỗn hợp, trong đó pectin có độ este (metyl) hóa lớn hơn 50% và độ este axetat hóa D(Ac) nằm trong khoảng từ 10 đến 30%; (2) xử lý nhiệt hỗn hợp; và (3) lên men hỗn hợp. Theo một số phương án, quy trình này còn bao gồm bước kết hợp sản phẩm sữa và pectin với gôm gellan axyl thấp. Quy trình cũng có thể bao gồm bước đồng nhất hỗn hợp trước khi xử lý nhiệt hỗn hợp và/hoặc sau khi lên men hỗn hợp.



- (11) **1-0025641 B** (15) 26/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2014 321A
- (21) 1-2014-03044 (85) 12/09/2014
- (22) 27/02/2013 (86) PCT/JP2013/055086 27/02/2013
- (30) 2012-043851 29/02/2012 JP (87) WO2013/129458 A1 06/09/2013
2012-195895 06/09/2012 JP
- (51) **A23G 1/00; A23G 3/50; A23G 1/30**
- (73) **MEIJI CO., LTD.** (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan
- (72) KATAGIRI Takashi (JP); MISAKI Goro (JP); TORIWA Saori (JP); UTSUNOMIYA Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BÁNH KẸO NƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH KẸO NƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bánh kẹo nướng mà được sản xuất bằng cách nướng bánh kẹo trên cơ sở chất béo chứa quả hạch, trong đó tốt hơn là bánh kẹo nướng chứa hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm isomaltuloza, manitol, và maltitol. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất bánh kẹo nướng, bao gồm bước chuẩn bị bánh kẹo trên cơ sở chất béo chứa các quả hạch và tốt hơn là cũng chứa hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm isomaltuloza, manitol, và maltitol, và bước nướng bánh kẹo trên cơ sở chất béo.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025642 B | | (15) 26/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/08/2016 | 341A |
| (21) 1-2016-01863 | | (85) 23/05/2016 | |
| (22) 29/01/2014 | | (86) PCT/CN2014/071733 | 29/01/2014 |
| (30) 201310543009.2 | 05/11/2013 CN | (87) WO2015/066985 A1 | 14/05/2015 |

(51) **G07F 19/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

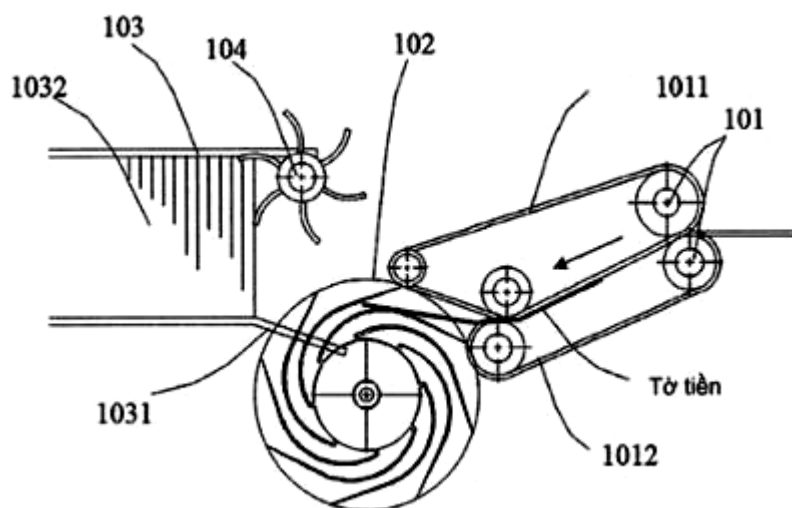
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) WENG, Qiuhua (CN); TAN, Dong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

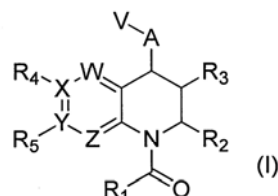
(54) **CƠ CẤU BẢO QUẢN TẠM THỜI TỜ TIỀN KIỂU CÁNH QUẠT, THIẾT BỊ XỬ LÝ TỜ TIỀN VÀ MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu bảo quản tạm thời tờ tiền kiểu cánh quạt, thiết bị xử lý tờ tiền và máy giao dịch tự động. Cơ cấu bảo quản tạm thời tờ tiền kiểu cánh quạt bao gồm bộ phận truyền động, bộ phận cánh quạt, vùng bảo quản tạm thời và bộ phận trục lăn. Bộ phận truyền động được sử dụng để vận chuyển tờ tiền tới bộ phận cánh quạt, và có cơ cấu truyền động đai trên và cơ cấu truyền động đai dưới; cơ cấu truyền động đai trên và cơ cấu truyền động đai dưới tạo thành đường dẫn truyền động; vùng bảo quản tạm thời có tấm chắn và đường dẫn bảo quản tạm thời; tấm chắn được nối với đường dẫn bảo quản tạm thời, được bố trí giữa đường dẫn bảo quản tạm thời và bộ phận cánh quạt, và được sử dụng để chặn tờ tiền từ đường dẫn di chuyển trong đường dẫn bảo quản tạm thời.



- (11) **1-0025643 B** (15) 26/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03918 (85) 14/10/2015
- (22) 12/03/2014 (86) PCT/EP2014/054795 12/03/2014
- (30) 61/781,583 14/03/2013 US (87) WO2014/140076 A1 18/09/2014
 61/882,798 26/09/2013 US
- (51) **C07D 215/227**; C07D 413/04; A61K 31/4709; C07D 215/44; C07D 215/46; C07D 215/48; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 405/04; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 409/14; A61K 31/4375; A61K 31/4706
- (73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) AMANS, Dominique (GB); ATKINSON, Stephen John (GB); HARRISON, Lee Andrew (GB); HIRST, David Jonathan (GB); LAW, Robert Peter (GB); LINDON, Matthew (GB); PRESTON, Alexander (GB); SEAL, Jonathan Thomas (GB); WELLMAY, Christopher Roland (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT 1-AXYL-4-AMINO-1,2,3,4-TETRAHYDROQUINOLIN ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 2, 3, ĐƯỢC PHẨM VÀ ĐƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ BROMODOMAIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R₁ là C₁₋₄alkyl; R₂ là C₁₋₄alkyl, C₃₋₇cycloalkyl, -CH₂CF₃, -CH₂OCH₃ hoặc heterocyclyl; R₃ là C₁₋₄alkyl, -CH₂F, -CH₂OH hoặc -CH₂O(O)CH₃; R₄ nếu có mặt là như được định nghĩa theo điểm 1; R₅ nếu có mặt là H, halo, hydroxy hoặc C₁₋₆alkoxy; A là -NH-, -O-, -S-, -SO-, -SO₂-, -N(C₁₋₄alkyl)- hoặc -NC(O)(CH₃)-; V là phenyl, dị vòng thơm hoặc pyridon tùy ý được thế bởi 1,2 hoặc 3 phần tử thế; W là CH hoặc N; X là C hoặc N; Y là C hoặc N; và Z là CH hoặc N; với điều kiện không nhiều hơn 2 trong số W, X, Y và Z là N, và được phẩm chứa hợp chất đó làm chất ức chế bromodomain.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025644 B | | (15) 26/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03755 | | (85) 05/10/2016 | |
| (22) 17/12/2014 | | (86) PCT/KR2014/012468 | 17/12/2014 |
| (30) 61/948,881 | 06/03/2014 | US (87) WO2015/133712 | 11/09/2015 |

(51) **H04N 19/186; H04N 19/50**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

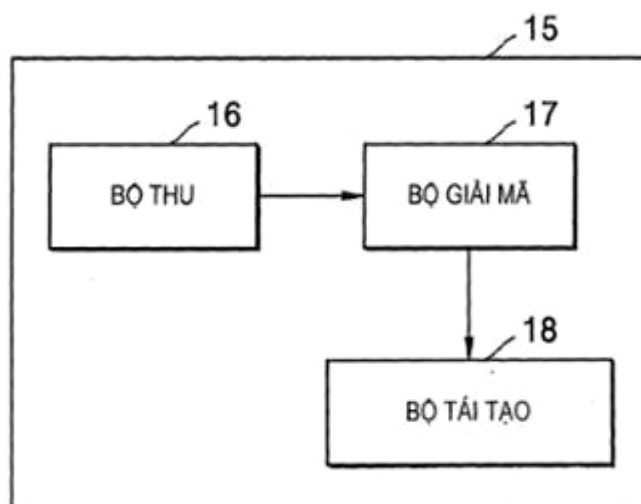
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jae-moon (KR); YOO, Ki-won (KR); KIM, Sung-dae (KR); HAN, Chang-su (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá và giải mã dữ liệu video, thiết bị giải mã dữ liệu video và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu dòng bit chứa thông tin hình ảnh đã mã hoá; giải mã hình ảnh dựa vào thông tin hình ảnh đã mã hoá và thu được các dữ liệu độ chói phân định cho các kênh độ chói có nhiều kênh và dữ liệu màu phân định cho kênh màu có một kênh từ dữ liệu được tạo ra bằng cách giải mã hình ảnh; hợp nhất các dữ liệu độ chói thu được tạo thành dữ liệu độ chói có một thành phần; phân tách dữ liệu màu thu được ra thành các dữ liệu màu có nhiều thành phần; và tái tạo hình ảnh dựa vào dữ liệu độ chói có một thành phần được tạo ra bằng cách hợp nhất các dữ liệu độ chói thu được và các dữ liệu màu đã phân tách có nhiều thành phần.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025645 B | | (15) 26/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-01160 | | (85) 31/03/2016 | |
| (22) 25/09/2014 | | (86) PCT/CN2014/087404 | 25/09/2014 |
| (30) 201310681853.1 | 12/12/2013 CN | (87) WO2015/085811 | 18/06/2015 |

(51) **G07D 7/02; G07D 7/16**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

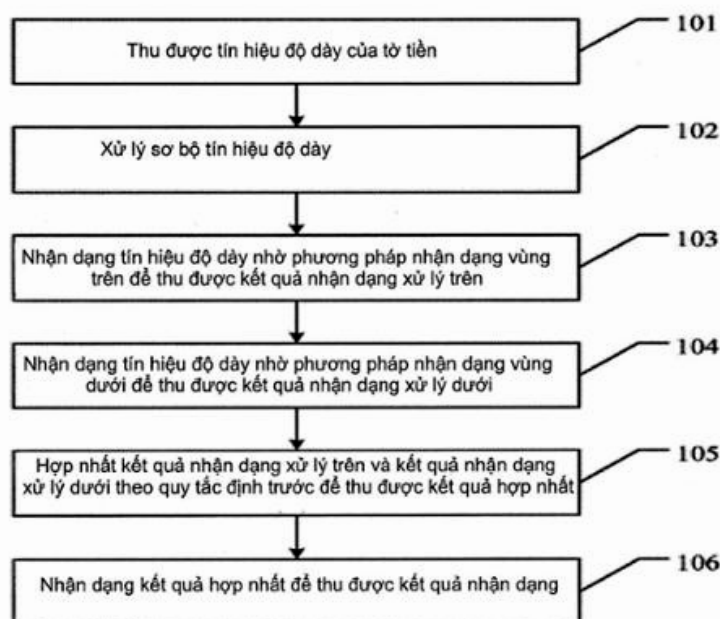
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) WANG, Xiaoliang (CN); LIANG, Tiancai (CN); CHEN, Guang (CN); CHEN, Dingxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG TỜ TIỀN DỰA TRÊN KỸ THUẬT NHẬN DẠNG TÍN HIỆU ĐỘ DÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị nhận dạng tờ tiền dựa trên kỹ thuật nhận dạng tín hiệu độ dày, nhờ đó cho phép nhận dạng và tách riêng theo cách đơn giản và có hiệu quả cao các tờ tiền bất thường bằng cách kết hợp hai phương pháp nhận dạng độ dày là phương pháp nhận dạng vùng trên và phương pháp nhận dạng vùng dưới để nhận dạng một tờ tiền. Phương pháp nhận dạng theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập tín hiệu độ dày của tờ tiền; xử lý sơ bộ tín hiệu độ dày; sử dụng phương pháp nhận dạng vùng trên để nhận dạng tín hiệu độ dày, nhờ đó thu được kết quả nhận dạng xử lý trên; sử dụng phương pháp nhận dạng vùng dưới để nhận dạng tín hiệu độ dày, nhờ đó thu được kết quả nhận dạng xử lý dưới; hợp nhất kết quả nhận dạng xử lý trên và kết quả nhận dạng xử lý dưới theo một quy tắc định trước, thu được kết quả hợp nhất; và nhận dạng kết quả hợp nhất, nhờ đó thu được kết quả nhận dạng.



- (11) **1-0025646 B** (15) 26/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-02350 (85) 28/06/2016
(22) 23/10/2014 (86) PCT/CN2014/089271 23/10/2014
(30) 201310648439.0 04/12/2013 CN (87) WO2015/081765 A1 11/06/2015

(51) **G07D 13/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

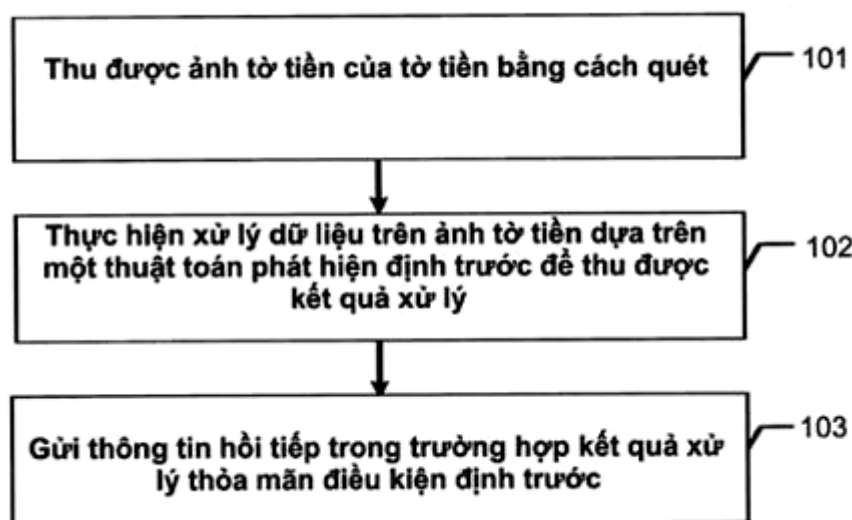
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) LI, Ming (CN); CHEN, Guang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

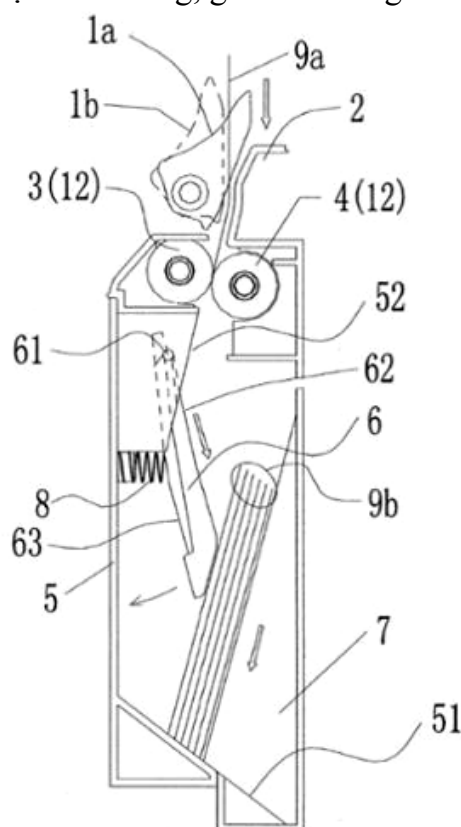
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN TỰ ĐỘNG SỰ CỐ MÁY PHÂN LOẠI TIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị chẩn đoán tự động sự cố máy phân loại tiền. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận ảnh tờ tiền của tờ tiền bằng cách quét (101); thực hiện xử lý dữ liệu trên ảnh tờ tiền dựa trên một thuật toán phát hiện định trước để thu được kết quả xử lý (102); gửi thông tin hồi tiếp nếu kết quả xử lý thỏa mãn một điều kiện định trước (103). Phương pháp chẩn đoán tự động sự cố máy phân loại tiền được áp dụng để đánh giá xem máy phân loại có sự cố tiềm ẩn hay không và phân tích các sự cố của máy phân loại, nhờ đó giảm bớt khó khăn trong việc phân tích sự cố cũng như rút ngắn thời gian để xử lý sự cố.



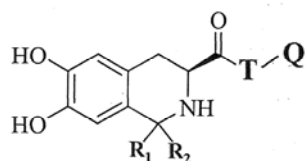
- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 1-0025647 B | (15) 26/08/2020 |
| (45) 26/10/2020 | 391B (43) 26/09/2016 342A |
| (21) 1-2016-01273 | (85) 08/04/2016 |
| (22) 24/10/2014 | (86) PCT/CN2014/089397 24/10/2014 |
| (30) 201310723629.4 24/12/2013 CN | (87) WO2015/096544 A1 02/07/2015 |
| (51) <i>G07D 11/00; B65H 31/00</i> | |
| (73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China | |
| (72) CHEN, Dengli (CN) | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.) | |
| (54) THIẾT BỊ TIẾP NHẬN TỜ TIỀN | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tiếp nhận tờ tiền bao gồm thân hộp, cửa hộp và cửa nạp tờ tiền. Tấm dẫn hướng di động ở thân hộp được bố trí bên dưới cửa nạp tờ tiền nhờ một trục quay, và có mặt dẫn hướng đối diện với cửa nạp tờ tiền, và tạo ra một góc giữa mặt dẫn hướng và phương thẳng đứng nằm trong khoảng từ 0° tới 20°, chi tiết đàn hồi được bố trí ở phía sau mặt dẫn hướng, và tác dụng lực đẩy lên quay tấm dẫn hướng di động ngược chiều kim đồng hồ. Cửa hộp có gờ dẫn hướng tạo ra một góc so với phương thẳng đứng, và mặt sắp xếp được tạo ra ở đáy của thân hộp và tạo ra một góc so với phương nằm ngang, và một khoảng trống để xếp thẳng đứng các tờ tiền được tạo ra giữa mặt dẫn hướng, gờ dẫn hướng và mặt sắp xếp.



- (11) **1-0025648 B** (15) 26/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2016 336A
(21) 1-2015-03670 (85) 05/10/2015
(22) 03/06/2014 (86) PCT/CN2014/079098 03/06/2014
(30) 201310225330.6 05/06/2013 CN (87) WO2014/194809 A1 11/12/2014
(51) **C07K 5/117; A61P 7/02; A61K 38/07; A61P 39/06**
(73) **SHANGHAI LUMOSA THERAPEUTICS CO., LTD.** (CN)
Room 3026, 3rd Floor, Building 1, No.146, 1st East Fute Road, Shanghai Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, PR of China
(72) PENG, Shiqi (CN); ZHAO, Ming (CN); WU, Jianhui (CN); WANG, Yuji (CN); FENG, Qiqi (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **HỢP CHẤT LÀM TAN HUYẾT KHỐI, CHỐNG TẠO HUYẾT KHỐI VÀ LOẠI BỎ GỐC TỰ DO, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

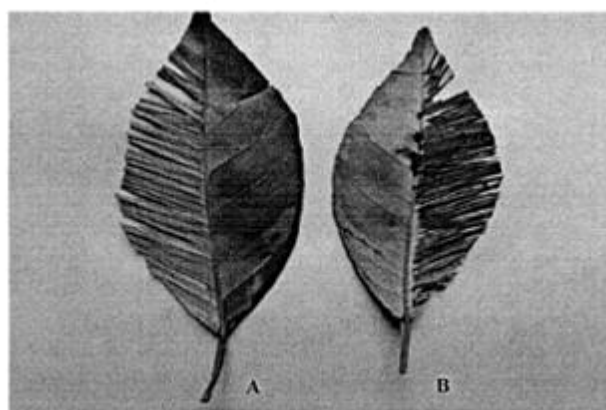
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất đồng thời có ba hoạt tính là làm tan huyết khối, tấn công huyết khối/chống huyết khối và loại bỏ gốc tự do cũng như phương pháp điều chế, dược phẩm có chứa hợp chất này và cấu trúc siêu hình cầu của hợp chất này. Hợp chất có công thức hóa học như sau:



trong đó T, Q, R₁ và R₂ được định nghĩa trong bản mô tả.

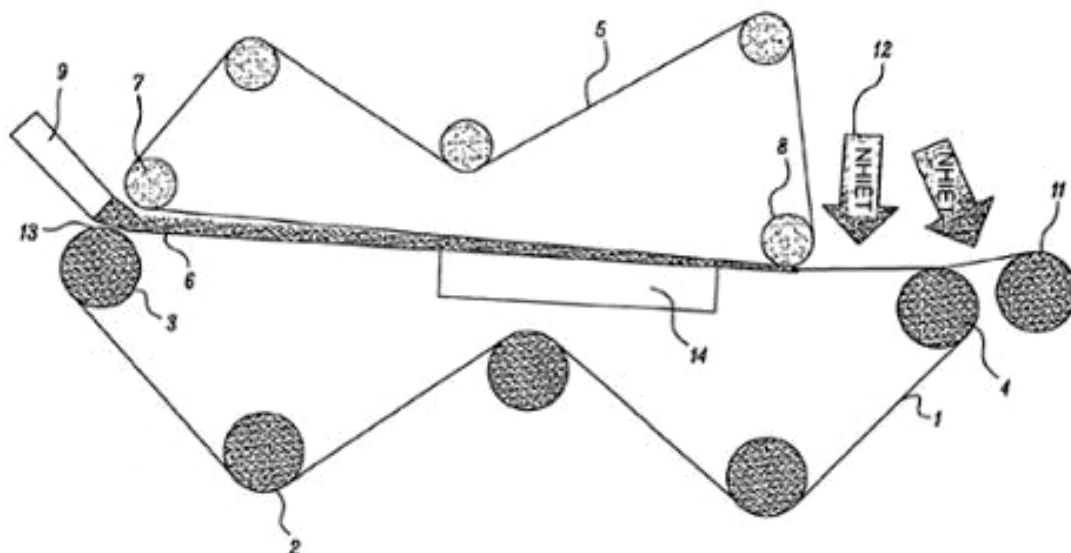
- (11) **1-0025649 B** (15) 27/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2016 336A
(21) 1-2016-00236 (85) 18/01/2016
(22) 16/07/2013 (86) PCT/CN2013/079470 16/07/2013
(30) 201310244391.7 19/06/2013 CN (87) WO2014/201744 A1 24/12/2014
(51) **G01N 21/78; G01N 21/77; G01N 1/28; G01N 1/42**
(73) **GUANGDONG ENTOMOLOGICAL INSTITUTE (CN)**
No. 105, Xingang Road West, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong
Province, China 510260
(72) RUNQIAN MAO (CN); YUHONG ZHANG (CN); JIHUAN ZHENG (CN);
ZHIPING PAN (CN); JINCHENG QUAN (CN); MINGDU HUANG (CN)
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN NHANH BỆNH VÀNG LÁ GÂN XANH TRÊN
CÂY HỌ CAM QUÝT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán nhanh bệnh vàng lá gân xanh trên cây họ cam quýt. Theo sáng chế, độ chính xác của việc chẩn đoán bệnh vàng lá gân xanh trên cây họ cam quýt được cải thiện đáng kể theo cách thức sau: loại bỏ tác động của tinh bột còn sót lại bằng cách loại bỏ một cách có hiệu quả tinh bột còn sót lại được chứa trong lá; loại bỏ tác động của chất diệp lục bằng cách loại bỏ một cách có hiệu quả chất diệp lục; và làm hiện màu trực tiếp trên lá thay vì trộn và nghiền lá trong nước, để tránh vấn đề về độ chính xác của phản ứng hiện màu được tiến hành bằng cách trộn lá với nước có khả năng bị ảnh hưởng do tinh bột không hoàn toàn tan được trong nước. Do đó, đạt được sự chẩn đoán nhanh bệnh vàng lá gân xanh trên cây họ cam quýt với mức độ chính xác cao, cung cấp phương tiện phát hiện hiệu quả để kiểm soát bệnh vàng lá gân xanh trên cây họ cam quýt và mang lại lợi ích cho việc kiểm soát bệnh vàng lá gân xanh trên cây họ cam quýt.



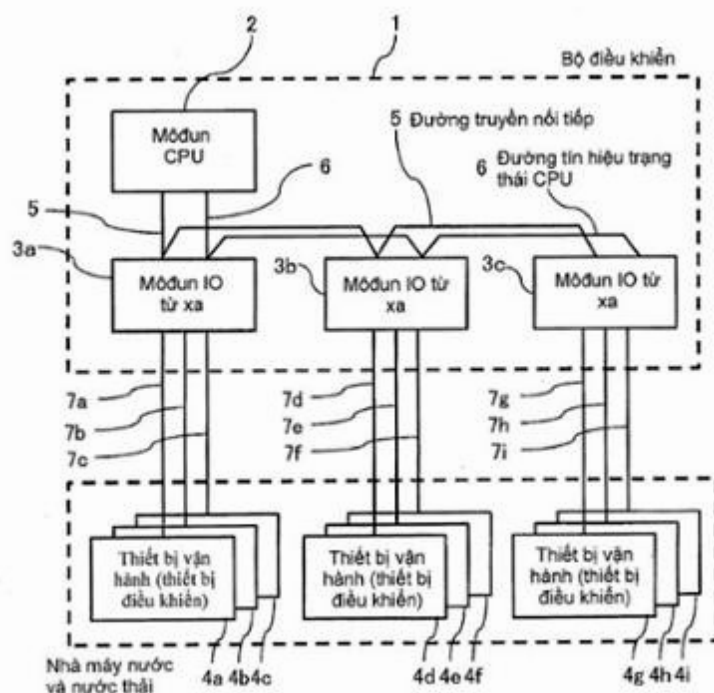
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025650 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03581 | | (85) 23/09/2016 | |
| (22) 10/04/2015 | | (86) PCT/FI2015/050248 | 10/04/2015 |
| (30) 20145360 | 15/04/2014 | FI (87) WO2015/158955 | 22/10/2015 |
| (51) D02G 3/02; D01D 13/00 | | | |
| (73) SPINNOVA OY (FI)
Asematie 11, 40800 Vaajakoski, Finland | | | |
| (72) SALMELA, Juha (FI); WIDMAIER, Thomas (FI); KUOSMANEN, Petri (FI);
KIVILUOMA, Panu (FI); LIUKKONEN, Johanna (FI); KOSKINEN, Hans (FI);
STARK, Tuomas (FI); ISOMAA, Tuomas (FI); LEHTO, Jyri (FI) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT SỢI XƠ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất sợi xơ. Thiết bị này bao gồm thành phần vận chuyển và ép thứ nhất (1) và thành phần vận chuyển và ép thứ hai (5) được bố trí liên kế với thành phần vận chuyển và ép thứ nhất (1) cũng như phương tiện để dẫn động các thành phần vận chuyển và ép (1, 5). Các thành phần vận chuyển và ép thứ nhất và thứ hai (1, 5) được bố trí để tạo ra khe giữa chúng. Thiết bị này còn bao gồm vòi phun (9) để cấp huyền phù xơ (6), như huyền phù xơ bột giấy, đến khe giữa các thành phần vận chuyển và ép thứ nhất và thứ hai (1, 5).



- (11) **1-0025651 B** (15) 27/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2015-04449
 (22) 20/11/2015
 (30) 2014-237964 25/11/2014 JP
 (51) **G05B 19/02**
 (73) **HITACHI, LTD.** (JP)
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Naoki HARA (JP); Shutaroh HATA (JP); Noboru ONOZATO (JP); Kenichirou KUROSAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển bao gồm môđun CPU (Central Processing Unit - Bộ xử lý trung tâm) và môđun IO (Input/Output - đầu vào/đầu ra) từ xa, và có khả năng thực hiện hoạt động điều khiển một cách an toàn và có chọn lọc khi xuất hiện lỗi để sửa lỗi này, nhằm đạt được độ tin cậy cao. Bộ điều khiển bao gồm: môđun CPU có bộ phát hiện trạng thái lỗi để phát hiện lỗi của môđun, và điều khiển theo chương trình các thiết bị vận hành trong nhà máy; và các môđun IO từ xa được nối theo kiểu chuỗi xích với môđun CPU bằng đường truyền nối tiếp, và chuyển đổi dữ liệu số đầu ra được truyền từ môđun CPU tới thiết bị vận hành, trong đó môđun CPU, khi bộ phát hiện trạng thái lỗi phát hiện sự cố, thông báo tới các môđun IO từ xa về lỗi CPU, và các môđun IO từ xa, khi được thông báo về lỗi CPU, khiến tất cả thiết bị vận hành chuyển vào các trạng thái không hoạt động, tách biệt khỏi sự điều khiển nhờ sử dụng dữ liệu số.



(11) **1-0025652 B** (15) 27/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2014 320A
(21) 1-2014-02824 (85) 22/08/2014
(22) 05/02/2013 (86) PCT/FI2013/050125 05/02/2013
(30) 20125125 06/02/2012 FI (87) WO2013/117812 15/08/2013

(51) **B01D 33/21; B01D 33/46**

(73) **ANDRITZ OY (FI)**

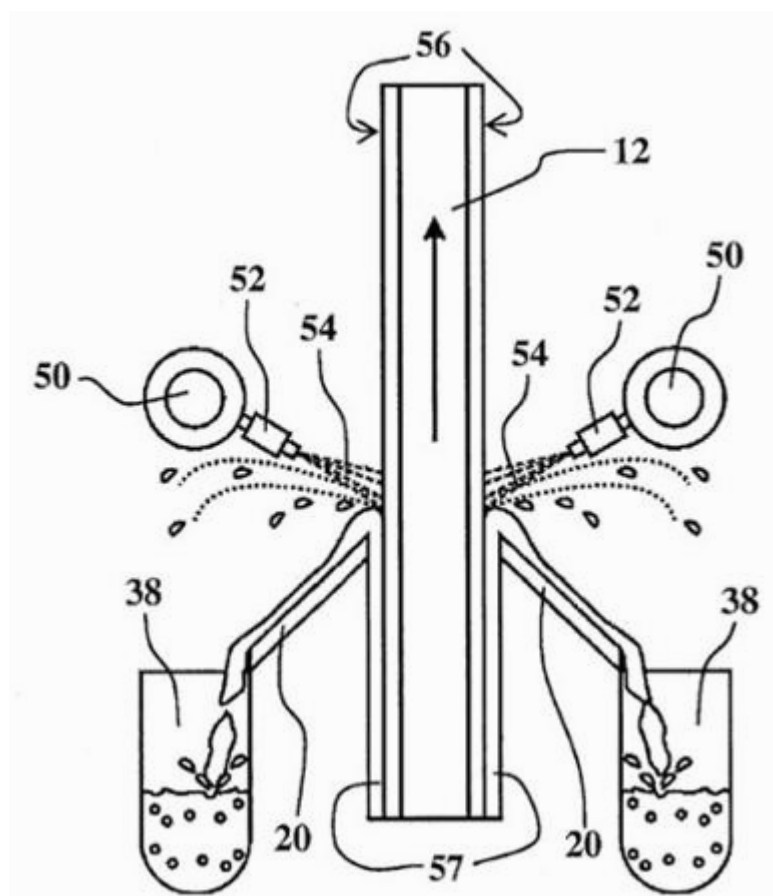
Tammasaarenkatu 1, FI-00180 Helsinki, Finland

(72) Luukkanen, Pentti (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

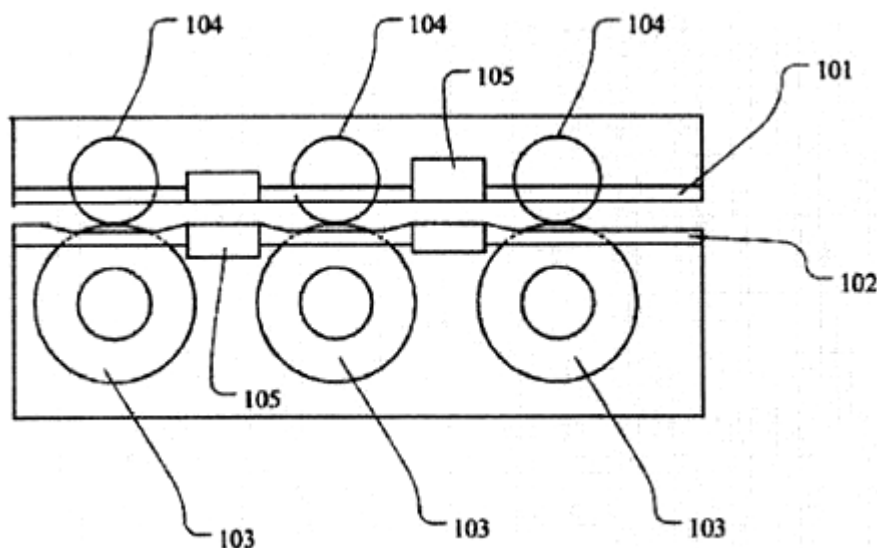
(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ LỚP LÓT CHỨA CẶN VÔI CỦA BỘ LỌC KIỂU QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị được sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất bột giấy hóa học để loại bỏ lớp lót (57) chứa cặn vôi được tích tụ trên bề mặt lọc (56) của bộ lọc dạng đĩa hoặc kiểu thùng quay. Lớp lót (57) được loại bỏ nhờ vòi phun chất lỏng (54) được hướng vào bề mặt lọc (56) bên trên thanh gạt (20), và bề mặt lọc (56) được quay theo hướng ngược lại với hướng dịch chuyển của quy trình lọc trong quá trình loại bỏ lớp lót (57).



- (11) **1-0025653 B** (15) 27/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 1-2016-01213 (85) 05/04/2016
 (22) 24/11/2014 (86) PCT/CN2014/092004 24/11/2014
 (30) 201410131997.4 02/04/2014 CN (87) WO2015/149528 08/10/2015
 (51) **G07D 7/20; B41J 11/46**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) CHANG, Yang (CN); SUN, Zhiqiang (CN); JIANG, Zhuang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ THU NHẬN ẢNH DÙNG CHO CHẤT LIỆU DẠNG TỜ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thu nhận ảnh dùng cho chất liệu dạng tờ có tấm đường dẫn trên và tấm đường dẫn dưới với khe hở được tạo ra giữa tấm đường dẫn trên và tấm đường dẫn dưới để tạo ra đường dẫn; ít nhất hai bánh xe dẫn động được lắp trên tấm đường dẫn dưới, và được làm thích ứng để dẫn động chất liệu dạng tờ đã đi vào đường dẫn di chuyển về phía trước theo hướng của đường dẫn; ít nhất hai trục lăn kẹp di động được lắp trên tấm đường dẫn trên, và từng trục lăn này được lắp phối hợp với bánh xe dẫn động tương ứng và nằm tiếp tuyến với bánh xe dẫn động ở điểm tiếp tuyến, và được làm thích ứng để tác dụng áp lực lên chất liệu dạng tờ để cho phép chất liệu dạng tờ có thể nằm sát vào bánh xe dẫn động; và thiết bị thu thập ảnh được lắp giữa hai tập hợp của các bánh xe dẫn động và các trục lăn kẹp di động, và được làm thích ứng để thu thập ảnh của chất liệu dạng tờ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025654 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00606 | | (85) 19/02/2016 | |
| (22) 06/11/2013 | | (86) PCT/JP2013/080018 | 06/11/2013 |
| (30) 2013-171517 | 21/08/2013 | JP (87) WO2015/025437 | 26/02/2015 |

(51) **H02P 27/06**; H02M 7/02; H02M 7/12

(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

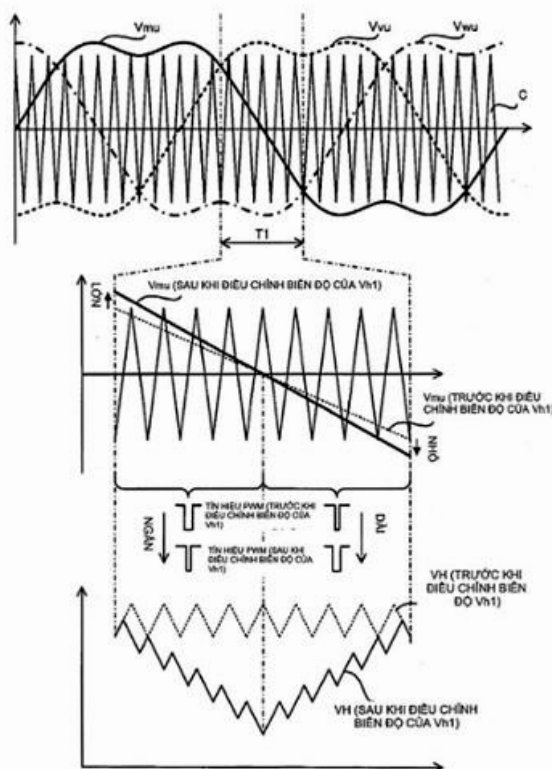
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Toshifumi Yamakawa (JP); Masaki OKAMURA (JP); Naoyoshi TAKAMATSU (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Mục đích của sáng chế là khử tín hiệu gợn sóng của điện thế giữa các điện cực của bộ chỉnh phẳng sóng. Thiết bị điều khiển động cơ điện (15) là thiết bị điều khiển động cơ điện điều khiển hệ thống động cơ điện có bộ đổi điện (13), bộ chỉnh phẳng sóng (14) và động cơ điện AC ba pha (14), và có thiết bị phát (156u, 150v, 156w) phát tín hiệu điều biến (V_{mu} , V_{mv} , V_{mw}) bằng cách gộp tín hiệu hài thứ ba (V_{h1}) với tín hiệu lệnh điện thế pha (V_u , V_v , V_w); thiết bị điều khiển điều khiển hoạt động của bộ đổi điện bằng cách sử dụng tín hiệu điều biến; và thiết bị điều chỉnh (155) điều chỉnh biên độ của tín hiệu hài thứ ba, thiết bị điều chỉnh điều chỉnh biên độ của tín hiệu hài thứ ba nhờ đó giá trị cực đại của điện thế (V_H) giữa các điện cực của bộ chỉnh phẳng sóng trong trường hợp biên độ của tín hiệu hài thứ ba được điều chỉnh nhỏ hơn giá trị cực đại của điện thế giữa các điện cực trong trường hợp biên độ của tín hiệu hài thứ ba không được điều chỉnh.



- (11) **1-0025655 B** (15) 27/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2015-03006 (85) 18/08/2015
(22) 09/08/2011 (86) PCT/US2011/046994 09/08/2011
(30) 61/373,026 12/08/2010 US (87) WO2012/021469 16/02/2012
(51) **C07K 16/18; G01N 33/577; A61K 39/395; A61P 25/28**
(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) LU, Jirong (US); TANG, Ying (CN); DEMATTOS, Ronald Bradley (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PEPTIT AMYLOIT BETA N3PGLU VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng N3pGlu A β hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa kháng thể kháng N3pGlu A β hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó để điều trị bệnh Alzheimer.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025656 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-03031 | | (85) 08/08/2017 | |
| (22) 31/03/2015 | | (86) PCT/IB2015/000418 | 31/03/2015 |
| | | (87) WO2016/156893 A1 | 06/10/2016 |

(51) **B62J 37/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

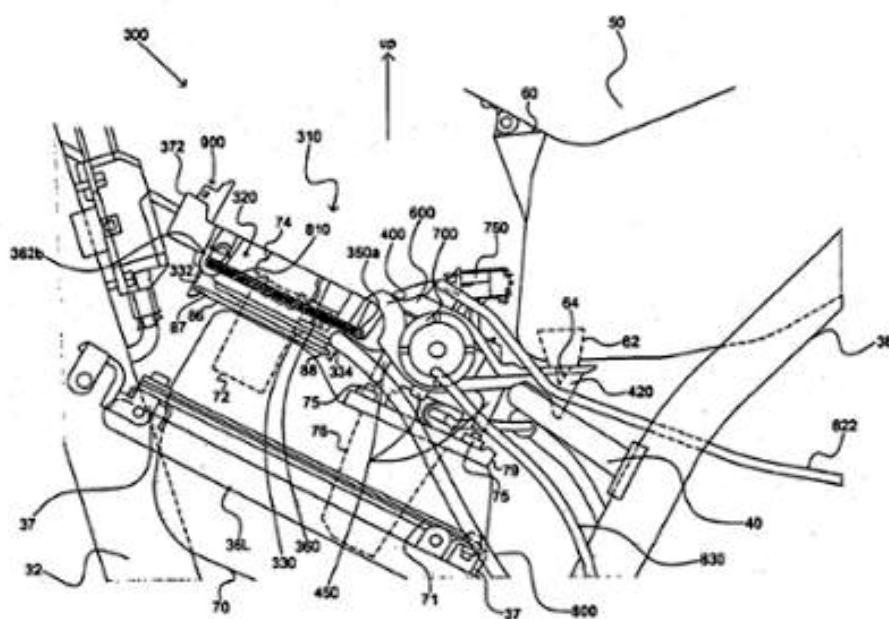
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Shuji TAHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

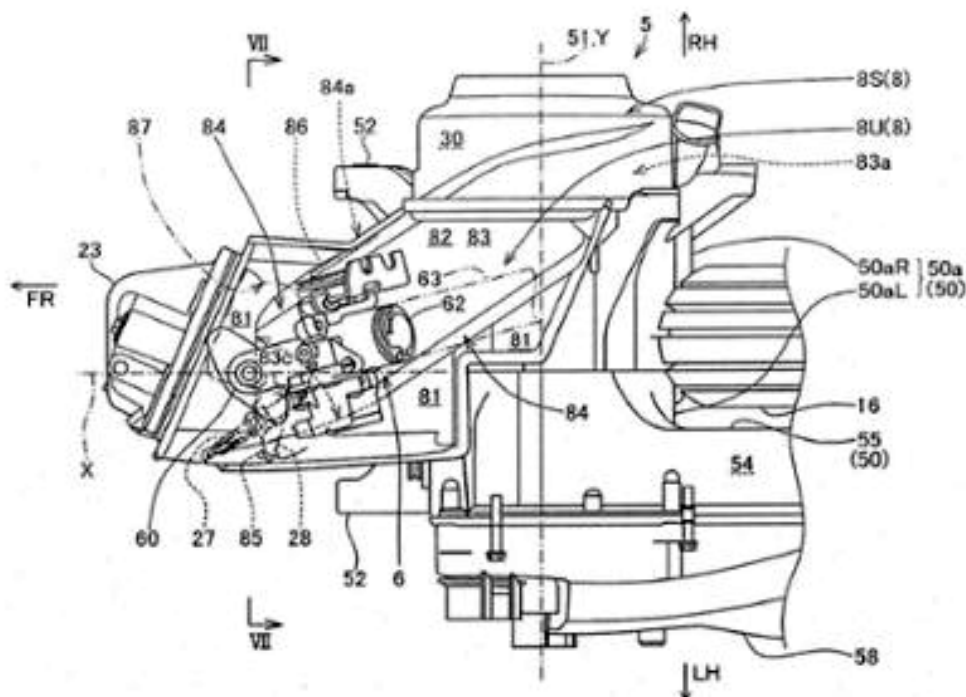
(54) **KẾT CẤU LẮP HỘP THU GOM HƠI NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu mà nhờ nó các bộ phận của hộp thu gom hơi nhiên liệu, bao gồm hộp thu gom hơi nhiên liệu và ống nối, được lắp vào xe máy có bình nhiên liệu và khay đựng nhiên liệu bao gồm (a) phần khay đựng nhiên liệu lắp bên trên bình nhiên liệu; (b) phần lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu; (c) giá đỡ bằng cao su quấn quanh hộp thu gom hơi nhiên liệu; (d) các chi tiết móc được tạo liền khối với phần lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu và nhô từ đó lên phía trên, để gài vào giá đỡ bằng cao su khi hộp thu gom hơi nhiên liệu được lắp vào phần khay đựng nhiên liệu; và (e) giá đỡ hộp thu gom hơi nhiên liệu phía trên được lắp vào phần lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu để kẹp chặt giá đỡ bằng cao su để đỡ hộp thu gom hơi nhiên liệu trên phần lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu. Kết cấu lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu được giữ theo cách ổn định bởi kết cấu móc/kết cấu lắp trên bình nhiên liệu lắp cố định trên ống khung xe, và kết cấu treo trên ống ngang. Các kết cấu lắp này khiến cho việc lắp và/hoặc tháo kết cấu lắp hộp thu gom hơi nhiên liệu được dễ dàng.



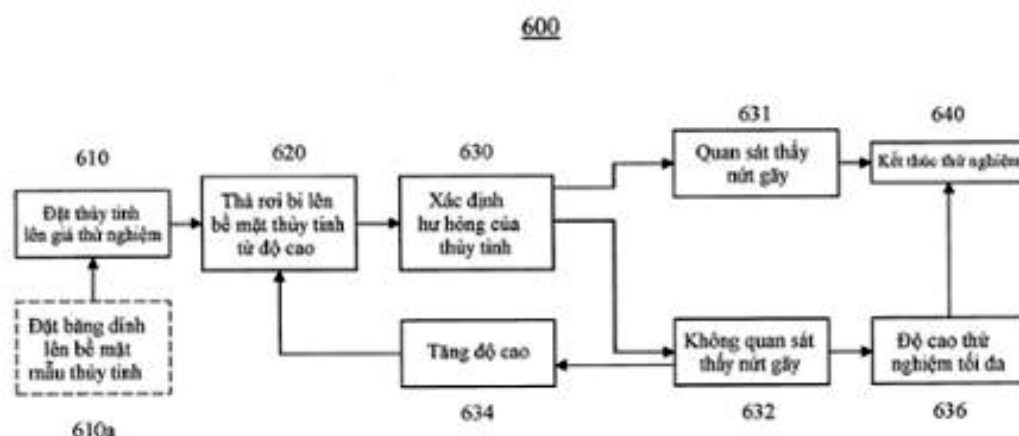
- (11) **1-0025657 B** (15) 27/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2017 349A
 (21) 1-2017-00467
 (22) 10/02/2017
 (30) 2016-064466 28/03/2016 JP
 (51) **F02F 1/04; F02D 35/00; F02F 7/00; F02F 1/28; F01P 5/06**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Hidetoshi WAKASA (JP); Yuki NAGATA (JP); Hiroyuki SUGIURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ CỦA XE
 KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong được làm mát bằng không khí của xe kiểu yên ngựa mà có thể cải thiện việc làm mát vùng xung quanh buji ngay cả khi quạt làm mát và buji được bố trí ở các phía đối diện theo chiều rộng xe. Bộ phận cấu thành đường nạp (6) được nối vào mặt trên (22b) của đầu xi lanh. Phần mặt trên (81) được tạo ra trong vỏ bảo vệ và đường dẫn không khí (83) được tạo ra trong phần lõi (82). Đường dẫn không khí đi qua bên dưới bộ phận cấu thành đường nạp từ một phía bên theo chiều rộng xe và kéo dài về phía kia theo chiều rộng xe.



- (11) **1-0025658 B** (15) 27/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2018-00521 (85) 05/02/2018
 (22) 22/07/2016 (86) PCT/US2016/043610 22/07/2016
 (30) 62/194,984 21/07/2015 US (87) WO2017/030736 23/02/2017
 62/343,320 31/05/2016 US
 (51) **C03C 3/091; B32B 17/10; C03C 21/00; C03C 3/085; H05K 5/03; C03C 3/093; C03C 3/097; C06F 1/16; B32B 17/06**
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) DEMARTINO, Steven Edward (US); FABIAN, Michelle Dawn (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US); LYON, Jennifer Lynn (US); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC GIA CƯỜNG, THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI CHỨA VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được gia cường bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất định ra độ dày (t) khoảng nhỏ hơn khoảng 1,1 mm; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến chiều sâu nén (DOC) khoảng 0,1t hoặc lớn hơn; sao cho khi vật phẩm thủy tinh nứt gãy, nó vỡ thành nhiều mảnh có tỷ số mặt cắt khoảng 5 hoặc nhỏ hơn. Theo một số phương án, vật phẩm thủy tinh thể hiện độ bền uốn đẳng lượng trục khoảng 20 kgf hoặc lớn hơn, sau khi được mài mòn bằng hạt SiC cỡ 90 (SiC 90-grit) ở áp suất 172,37 KPa (25 psi) trong 5 giây. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm bao gói chứa các vật phẩm thủy tinh được mô tả ở đây.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025659 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2013 | 303A |
| (21) 1-2013-00093 | | (85) 10/01/2013 | |
| (22) 12/05/2011 | | (86) PCT/JP2011/060985 | 12/05/2011 |
| (30) 2010-132804 | 10/06/2010 JP | (87) WO2011/155284 | 15/12/2011 |

(51) **A61F 13/15**; A61F 13/511; B32B 5/26; A61F 13/49

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

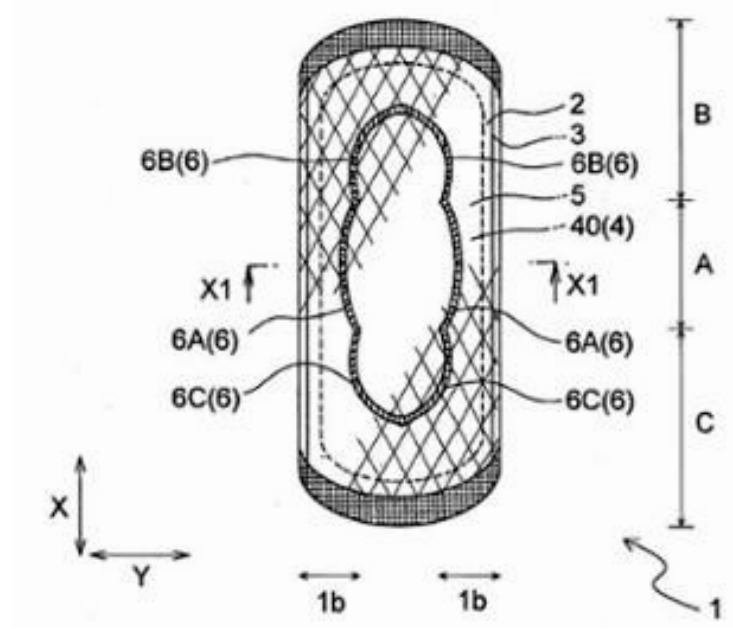
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) YASUDA, Michio (JP); KIMURA, Mayumi (JP); KURAHASHI, Masao (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm tấm phía trên (2), tấm phía dưới (3), bộ phận thẩm hút (4) ở giữa các tấm (2) và (3), và tấm thứ hai (5). Tấm phía trên (2) và tấm thứ hai (5) được gắn một phần vào nhau. Tấm phía trên (2) có các vùng (21) phân rãnh bằng các đường tuyến tính và có một mức phân bố kích thước lỗ đặc trưng được xác định bằng máy đo sự xâm nhập thủy ngân. Tấm thứ hai (5) được làm bằng các sợi tổng hợp và có độ dày cụ thể và mức lưu giữ chất lỏng cụ thể.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025660 B | | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 26/01/2015 | 322A |
| (21) 1-2014-02531 | | | (85) 28/07/2014 | |
| (22) 26/12/2012 | | | (86) PCT/JP2012/093714 | 26/12/2012 |
| (30) 2011-287053 | 28/12/2011 | JP | (87) WO2013/099978 | 04/07/2013 |
| 2011-289825 | 28/12/2011 | JP | | |
| 2011-289782 | 28/12/2011 | JP | | |

(51) **B65D 47/06**

(73) 1. **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

2. **YOSHINO KOGYOSHO CO., LTD. (JP)**

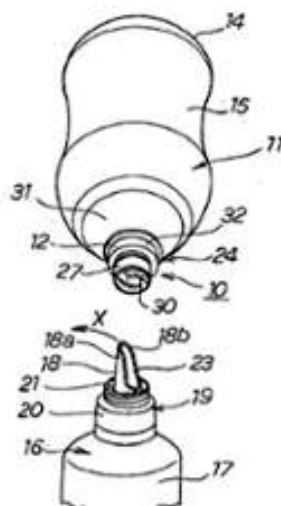
2-6, Ojima 3-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8531 (JP)

(72) MORIYA, Motoaki (JP); SUGAWARA, Hirokatsu (JP); INABA, Shinichi (JP); FUJITA, Michiaki (JP); SASAKI, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **KẾT CẤU NÚT CHO BÌNH CHỨA NẠP LẠI, BÌNH CHỨA NẠP LẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP LẠI CHẤT CHỨA VÀO BÌNH CHỨA NẠP LẠI**

(57) Kết cấu nút cho bình chứa nạp lại bao gồm phần thân chính nút (24) và phần mũ nắp đẩy ra ngoài (25). Phần thân chính nút (24) bao gồm vách dẫn vào hình khuyên (27) mà vách này có dạng mặt cắt ngang rộng hình tròn. Miệng lắp ghép (29) có gờ mở về cơ bản hình chữ U (28) tiếp theo hình dạng biên ngoài của vòi rót (18) được tạo ra ở vùng trong của vách dẫn vào hình khuyên (27). Miệng lắp ghép (29) được gắn chặt với phần dưới bởi phần mũ nắp đẩy ra ngoài (25). Thanh định vị (30) được tạo ra bên trong vách dẫn vào hình khuyên (27) để nhô từ đó. Thanh định vị (30) cho phép phần nghiêng (18b) của phần đầu nút (18a) của vòi rót (18) mà đã được đưa vào vách dẫn vào hình khuyên (27) tiếp xúc với thanh định vị (30) và dẫn hướng phần đầu nút (18a) theo hướng mà được làm thích ứng với phần về cơ bản hình chữ U (28a) của miệng lắp ghép (29). Phần mũ nắp đẩy ra ngoài (25) được tháo ra bằng cách ép bằng vòi rót (18).



- (11) **1-0025661 B** (15) 27/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2013 304A
(21) 1-2013-00094 (85) 10/01/2013
(22) 06/06/2011 (86) PCT/JP2011/062968 06/06/2011
(30) 2010-132780 10/06/2010 JP (87) WO2011/155460 15/12/2011
(51) **A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/49**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) MARUYAMA, Hiroshi (JP); MOTEGI, Tomoyuki (JP); MATSUNAGA, Ryuji (JP);
ONIZAWA, Yasuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT**

(57) Phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút (3) của sáng chế bao gồm bước lắng đọng để lắng đọng vật liệu thô của bộ phận thẩm hút được nạp cùng dòng khí tới phần lõm (22) tại chu vi ngoài của trống xoay (2) bằng cách hút, và bước nén bằng cách ép và nén khối vật liệu lắng đọng (32) được gỡ ra từ phía bên trong của phần lõm (22), phần lõm (22) bao gồm phần hút (23) được tạo thành bằng tấm có lỗ (26) để tiến hành hút từ bề mặt đáy và phần không hút (24) có bề mặt đáy không thấm khí không tiến hành hút từ bề mặt đáy trong khi độ dày của phần không hút (24) tính từ chu vi ngoài của trống xoay là thấp hơn độ dày của phần hút (23) tính từ chu vi ngoài của trống xoay, vật liệu thô lắng đọng trong phần lõm (22) trong bước lắng đọng, và bộ phận thẩm hút (3) có vùng mật độ cao và vùng mật độ thấp có sự chênh lệch mật độ tạo ra bằng cách ép khối vật liệu lắng đọng (32) được gỡ ra từ phía bên trong của phần lõm (22) trong bước nén.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025662 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2014-00797 | | (85) 13/03/2014 | |
| (22) 15/08/2012 | | (86) PCT/CN2012/080189 | 15/08/2012 |
| (30) 201110235104.7 | 16/08/2011 CN | (87) WO2013/023605 | 21/02/2013 |

(51) **A62C 35/68; A62C 2/00**

(73) **XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

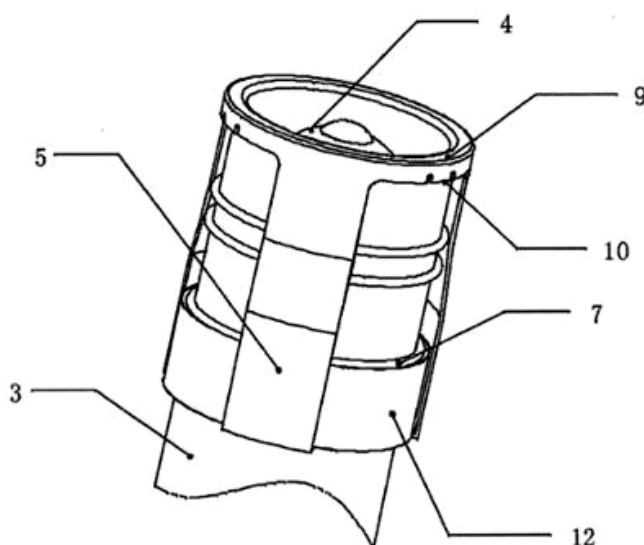
Room 705, Buidling 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District Xi'an, Shaanxi, 710065
China

(72) QIANG, Jian (CN); LEI, Zhengjun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XẢ NỔ DÙNG CHO THIẾT BỊ DẬP LỬA BẰNG SOL KHÍ NÉN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xả nổ dùng cho thiết bị dập lửa bằng sol khí nén, phương pháp này bao gồm các bước sau: 1) khi thiết bị dập lửa bằng sol khí nén phát nổ, cơ cấu xả nổ khớp với thiết bị dập lửa bằng sol khí nén tạo ra sự dịch chuyển được giới hạn dọc theo hướng của dòng khí nóng trong thiết bị dập lửa bằng sol khí nén đang phun tới; 2) khi đầu của cơ cấu xả nổ chạm tới đầu cuối của thiết bị dập lửa bằng sol khí nén, mà đang được giới hạn, cơ cấu xả nổ sẽ ngừng dịch chuyển dọc theo hướng của dòng khí nóng trong thiết bị dập lửa bằng sol khí nén đang phun tới, nhờ vậy đạt được hiệu quả xả nổ cho thiết bị dập lửa bằng sol khí nén và giảm lực giạt. Phương pháp xả nổ, với sự dịch chuyển được giới hạn của cơ cấu xả nổ, làm triệt tiêu hoàn toàn động năng lớn của chuyển động tương đối giữa thân xy lanh và nắp xy lanh sinh ra do sự bùng cháy của hạt tạo nổ, nhờ vậy có thể xả nổ sinh ra áp suất lớn một cách nhẹ nhàng, nhờ đó ngăn chặn được lực giạt mạnh làm bị thương người vận hành thiết bị, cùng lúc ngăn chặn được nắp xy lanh tách văng ra với tốc độ lớn và gây các tai nạn dẫn đến thương tích và thiệt hại.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025663 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03642 | | (85) 02/10/2015 | |
| (22) 07/03/2014 | | (86) PCT/EP2014/054415 | 07/03/2014 |
| (30) 13158261.1 | 07/03/2013 | EP | (87) WO2014/135673 |
| | | | 12/09/2014 |

(51) **C12C 12/00**; C12C 12/04

(73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**

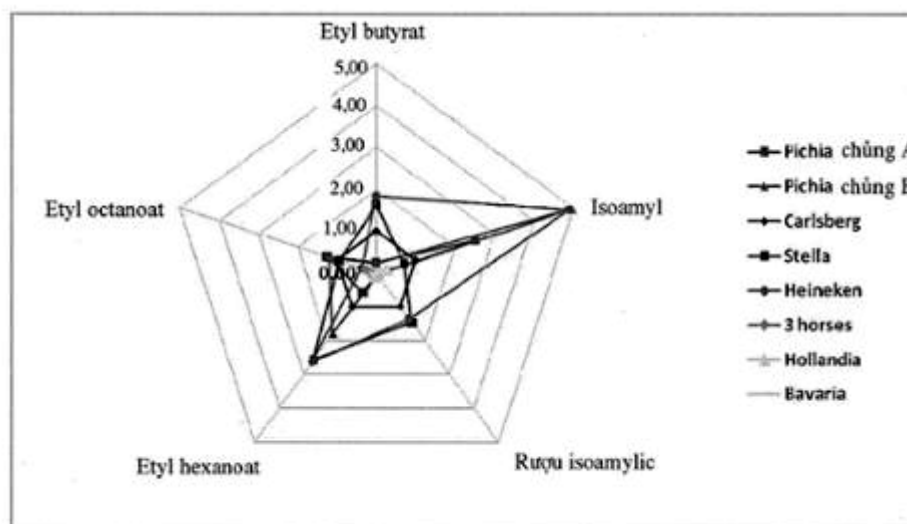
Boege Alle 10-12 DK-2970 Hoersholm, Denmark

(72) SAERENS Sofie (DK); SWIEGERS Jan Hendrik (DK)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN HOẶC CÓ ĐỘ CỒN THẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống không cồn hoặc có độ cồn thấp, với đặc tả hương vị rất gần với bia là ít nhất 4% (thể tích/thể tích) cồn, có thể được sản xuất bằng cách sử dụng chủng nấm men *Pichia kluyveri*. Đặc biệt chủng nấm men *Pichia kluyveri* chỉ sử dụng glucoza trong dịch hèm, và có khả năng chuyển hoá cơ chất này thành các chất tạo hương vị đặc biệt với nồng độ cao, thường được tạo ra bởi *Saccharomyces ssp.* Là chủng nấm men được sử dụng để sản xuất bia. Bằng cách này, chủng nấm men *Pichia kluyveri* có thể được sử dụng để tạo ra đồ uống không cồn hoặc đồ uống có độ cồn thấp, tùy thuộc vào mức glucoza trong dịch hèm. Các chất tạo hương vị chính được tạo ra bởi *Pichia kluyveri* trong quá trình lên men dịch hèm là isoamyl axetat, rượu isoamylic, etyl butyrat, etyl hexanoat và etyl octanoat.



- (11) **1-0025664 B** (15) 27/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2013 304A
(21) 1-2013-01164 (85) 15/04/2013
(22) 16/09/2011 (86) PCT/US2011/001607 16/09/2011
(30) 61/403,488 16/09/2010 US (87) WO2012/036750 A2 22/03/2012

(51) **A61F 13/15**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)**

Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) TSANG, Patrick King Yu (CN); WRIGHT, Andrew C. (GB); SMID, Anne (NL); VARONA, Eugenio (US)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẢN CHẼN THẨM HÚT, VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút đàn hồi có vòng cạp và cạp vòng đuôi. Trước hết, các chi tiết đàn hồi được phủ lên tấm vật liệu đang di chuyển để tạo thành tấm compozit đàn hồi di chuyển. Sau đó, mỗi phần lõi và tấm vật liệu thứ hai được phủ một cách định kỳ lên tấm đang di chuyển để tạo thành tấm hoàn thiện của các khối compozit đàn hồi riêng rẽ. Trong các bước tiếp theo, vật dụng thẩm hút riêng biệt được định hình từ tấm đã hoàn thiện này.

Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng thẩm hút đàn hồi và hệ thống sản xuất vật dụng thẩm hút này.

- (11) **1-0025665 B** (15) 27/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2012-02961
(22) 05/10/2012
(30) 2012-114521 18/05/2012 JP
(51) **C22C 38/38; C22C 38/22; C23C 2/06; C23C 2/02; C21D 8/02**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) Hiroshi HASEGAWA (JP); Shinjiro KANEKO (JP); Yasunobu NAGATAKI (JP);
Yoshiyasu KAWASAKI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẮM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG ĐỘ BỀN CAO TỶ LỆ CHẢY THẤP,
TẮM THÉP MẠ Ủ KẼM NHÚNG NÓNG ĐỘ BỀN CAO TỶ LỆ CHẢY THẤP,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG ĐỘ BỀN
CAO TỶ LỆ CHẢY THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP MẠ
Ủ KẼM NHÚNG NÓNG ĐỘ BỀN CAO TỶ LỆ CHẢY THẤP**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng độ bền cao tỷ lệ chảy thấp bao gồm về thành phần hóa học, theo % khối lượng, từ 0,03% đến 0,20% C, 1,0% hoặc thấp hơn Si, trên từ 1,5% đến 3,0% Mn, 0,10% hoặc thấp hơn P, 0,05% hoặc thấp hơn S, 0,10% hoặc thấp hơn Al, 0,010% hoặc thấp hơn N, 0,5% hoặc thấp hơn Cr và từ 0,01% đến 0,50% Mo và phần còn lại là Fe với các tạp chất không tránh được và còn có cấu trúc bao gồm ferit và pha thứ hai. Ferit có tỷ lệ diện tích là 50% hoặc lớn hơn và pha thứ hai bao gồm mactensit mà tỷ lệ diện tích của nó nằm trong khoảng từ 7% đến dưới 25%. Chiều dày của cấu trúc dạng dải được tạo ra bởi pha thứ hai đáp ứng được biểu thức cho trước. Sáng chế còn đề cập đến tấm thép mạ ủ kẽm nhúng nóng độ bền cao tỷ lệ chảy thấp, phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm nhúng nóng độ bền cao tỷ lệ chảy thấp và phương pháp sản xuất tấm thép mạ ủ kẽm nhúng nóng độ bền cao tỷ lệ chảy thấp.

- (11) **1-0025666 B** (15) 27/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2014 316A
- (21) 1-2013-04119 (85) 26/12/2013
- (22) 26/06/2012 (86) PCT/EP2012/062279 26/06/2012
- (30) 11171448.1 27/06/2011 EP (87) WO2013/000876 03/01/2013
61/501,866 28/06/2011 US
- (51) **A61K 39/02; A61K 39/12; A61K 9/00; A61K 45/00; A61K 47/32; A61K 39/00; A61K 39/39**
- (73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, Netherlands
- (72) MOMBARG, Erwin (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA KHÁNG NGUYÊN SINH HỌC VÀ DƯỢC PHẨM TIÊM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước chứa kháng nguyên sinh học và polyme của axit acrylic, trong đó chế phẩm này chứa chất điện giải để tạo ra nồng độ thẩm thấu cao hơn nồng độ thẩm thấu của dung dịch natri clorua 0,9% (khối lượng/thể tích) trong nước. Sáng chế cũng đề cập đến polyme của axit acrylic để dùng trong vacxin một mũi tiêm kháng circovirut lợn typ 2 (PCV2) và tùy ý *Mycoplasma hyopneumoniae* và trong chế phẩm nước để làm giảm hiện tượng sốt bị gây ra bởi kháng nguyên sinh học có mặt trong chế phẩm nước này khi chế phẩm này được sử dụng cho đối tượng động vật.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025667 B | (15) 27/08/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-02856 | (85) 06/08/2015 | | |
| (22) 06/02/2013 | (86) PCT/IB2013/050979 | | 06/02/2013 |
| | (87) WO2014/122499 | | 14/08/2014 |

(51) **C21D 1/63; C21D 1/46; C21D 9/46; C21D 1/00; C21D 1/607**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, LUXEMBOURG, L-1160 LUXEMBOURG

(72) LARNICOL Maïwenn Tifenn Soazig (FR); BORDIGNON Michel Roger Louis (FR); VANDEN EYNDE Xavier Marc Jacques Edmond Robert (BE); PARINHA Ana Isabel (PT); GERKENS Pascal (BE); NOVILLE Jean-François (BE); SMAL Julien Christopher Michel (BE)

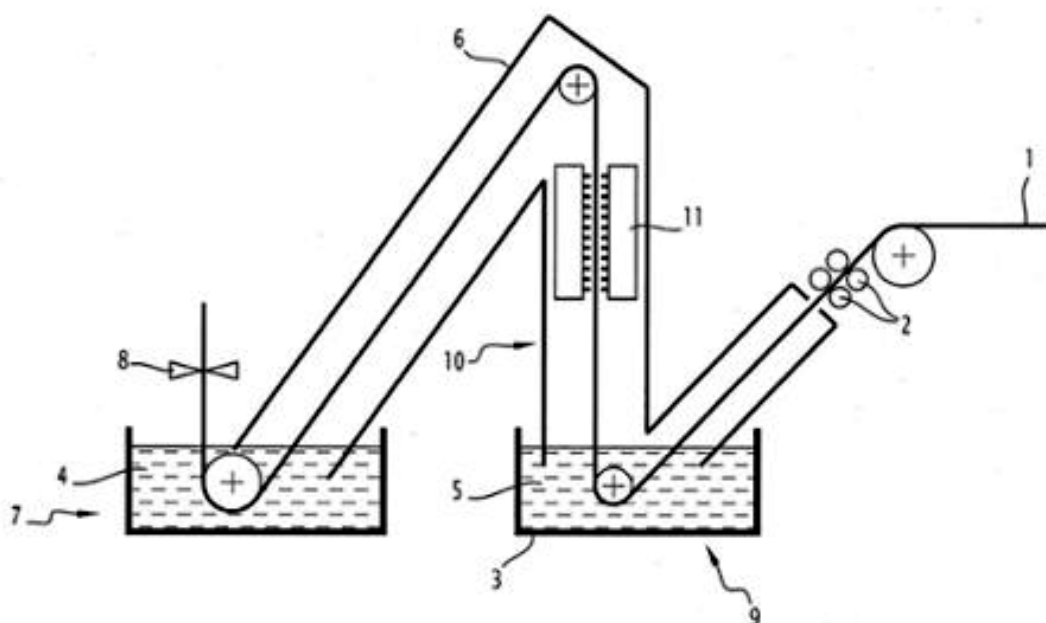
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NHIỆT TẮM HỢP KIM SẮT VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nhiệt tấm hợp kim sắt (1) bao gồm bước xử lý nhiệt tấm (1) này trong khi chuyển dịch, bằng cách nhúng tấm này vào ít nhất một bể oxit nóng chảy (4, 16), khác biệt ở chỗ:

- bể oxit nóng chảy (4, 16) có độ nhớt nhỏ hơn $3 \cdot 10^{-1}$ Pa.s, bề mặt của bể (4, 16) tiếp xúc với môi trường không khí không có tính oxy hoá, các oxit nóng chảy là trợ đối với sắt, mức độ chênh lệch nhiệt độ giữa nhiệt độ của tấm hợp kim sắt (1) khi đưa vào bể (4, 16) và nhiệt độ của bể (4, 16) nằm trong khoảng từ 25°C đến 900°C;
- và cặn oxit còn lại trên bề mặt của tấm hợp kim sắt (1) khi đi ra khỏi bể (4, 16) được loại bỏ.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị để thực hiện quy trình này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025668 B | (15) 27/08/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-02857 | (85) 06/08/2015 | | |
| (22) 06/02/2013 | (86) PCT/IB2013/050987 | | 06/02/2013 |
| | (87) WO2014/122500 | | 14/08/2014 |

(51) **C23C 2/04; C23C 2/16; C23C 2/06; C23C 2/02**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, LUXEMBOURG, L-1160 LUXEMBOURG

(72) LARNICOL Maïwenn Tifenn Soazig (FR); BORDIGNON Michel Roger Louis (FR); VANDEN EYNDE Xavier Marc Jacques Edmond Robert (BE); FARINHA Ana Isabel (PT); GERKENS Pascal (BE); NOVILLE Jean-François (BE); SMAL Julien Christopher Michel (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

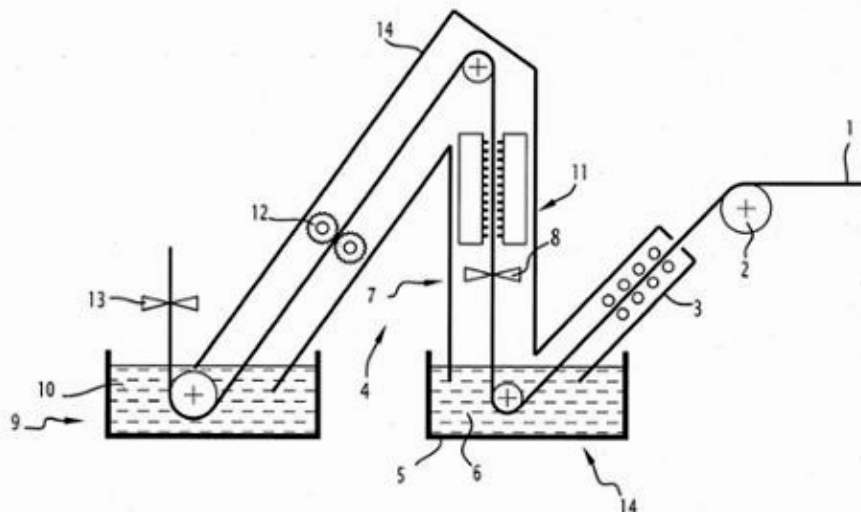
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẤM HỢP KIM SẮT VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ TẤM HỢP KIM SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tấm hợp kim sắt đang chuyển dịch chứa ít nhất một nguyên tố dễ bị oxy hóa, bao gồm bước nhúng tấm này vào bể oxit nóng chảy, trong đó:

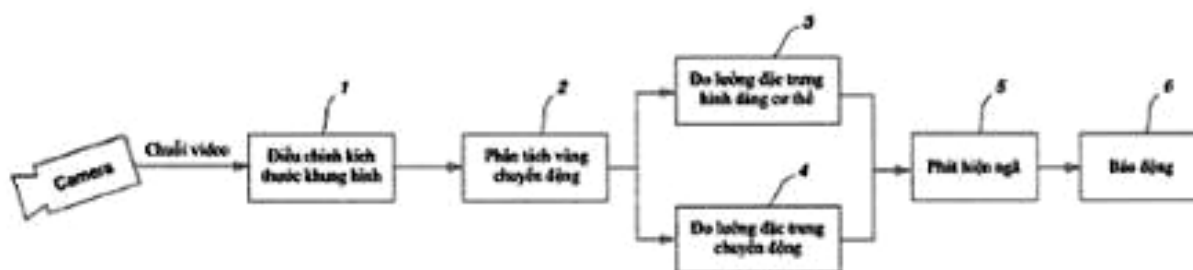
- bể oxit nóng chảy này có độ nhớt nằm trong khoảng từ $0,3 \cdot 10^{-3}$ Pa.s đến $3 \cdot 10^{-1}$ Pa.s, bề mặt của bể này tiếp xúc với môi trường không khí không có tính oxy hoá, và các oxit nóng chảy này là trợ đối với sắt;
- thời gian lưu của tấm đang chuyển dịch trong bể ít nhất là 1 giây;
- cặn oxit còn lại trên bề mặt của tấm khi đi ra khỏi bể được loại bỏ.

Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý tấm hợp kim sắt (1) để thực hiện phương pháp nêu trên, bao gồm:

- bể oxit nóng chảy (6) có độ nhớt nằm trong khoảng từ $0,3 \cdot 10^{-3}$ đến $3 \cdot 10^{-1}$ Pa.s, bề mặt của bể (6) nêu trên tiếp xúc với môi trường không khí không có tính oxy hoá, các oxit nóng chảy này là trợ đối với sắt và
- phương tiện để loại bỏ cặn oxit nóng chảy còn lại trên bề mặt của của tấm hợp kim sắt (1) nêu trên khi đi ra khỏi bể oxit nóng chảy (6) nêu trên.



- (11) **1-0025669 B** (15) 27/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 1-2017-02136
 (22) 07/06/2017
 (51) *H04N 7/00; H04N 5/144; G06F 17/30; G06T 7/20*
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Lê Thanh Hà (VN); Nguyễn Thị Thủy (VN); Trần Quốc Long (VN); Nguyễn Đỗ Văn (VN); Nguyễn Chí Thành (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Nguyễn Công Thành (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH NỘI DUNG VIDEO ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ KIẾN NGƯỜI NGÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có khả năng phân tích nội dung video để phát hiện sự kiện người ngã, trong đó thông tin chuyển động và đặc trưng tổng hợp vùng chuyển động trong video được phân tích để xác định tình huống ngã của người trong khu vực quan sát trong môi trường trong nhà. Đầu vào của hệ thống là luồng video trực tuyến từ camera quan sát. Phương pháp phân tích phân vùng chuyển động trong từng khung hình, xác định hình dạng của vùng dựa trên thông tin tổng hợp lịch sử chuyển động, và sự biến đổi hình dạng của vùng chuyển động theo các số đo đặc trưng như tỉ lệ chiều rộng trên chiều dài, độ cao của vùng và góc nghiêng của trục chính theo phương thẳng đứng. Các bước tính toán được song song hóa khi cần thiết trên thiết bị, nhằm đảm bảo tốc độ tính toán trên thiết bị nhưng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025670 B | | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 27/04/2015 | 325A |
| (21) 1-2015-00620 | | | (85) 14/02/2015 | |
| (22) 10/09/2012 | | | (86) PCT/US2012/054480 | 10/09/2012 |
| (30) 61/590,756 | 25/01/2012 | US | (87) WO2013/112203 | 01/08/2013 |
| | 61/607,258 | 06/03/2012 | | US |
| | 61/646,076 | 11/05/2012 | | US |
| | 13/601,872 | 31/08/2012 | | US |

(51) **A23L 2/00**

(73) **GLOBAL FRESH FOODS (US)**

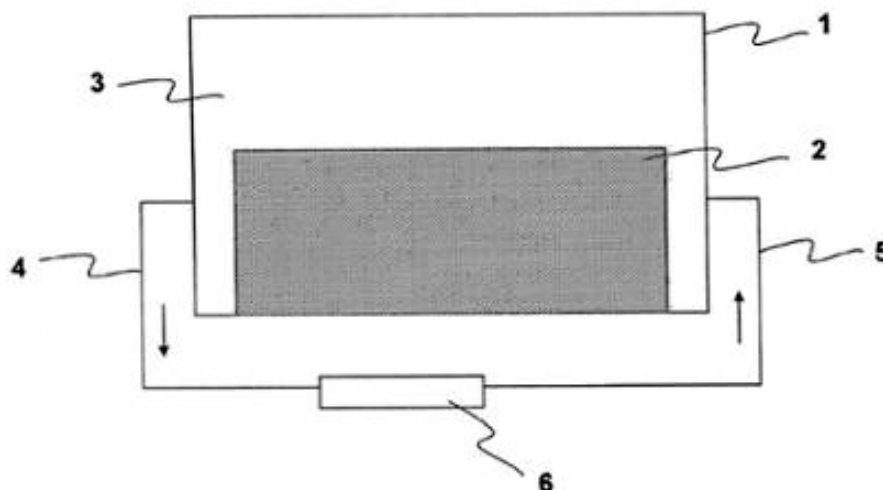
2109 Landings Drive, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) BELL, Laurence, D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

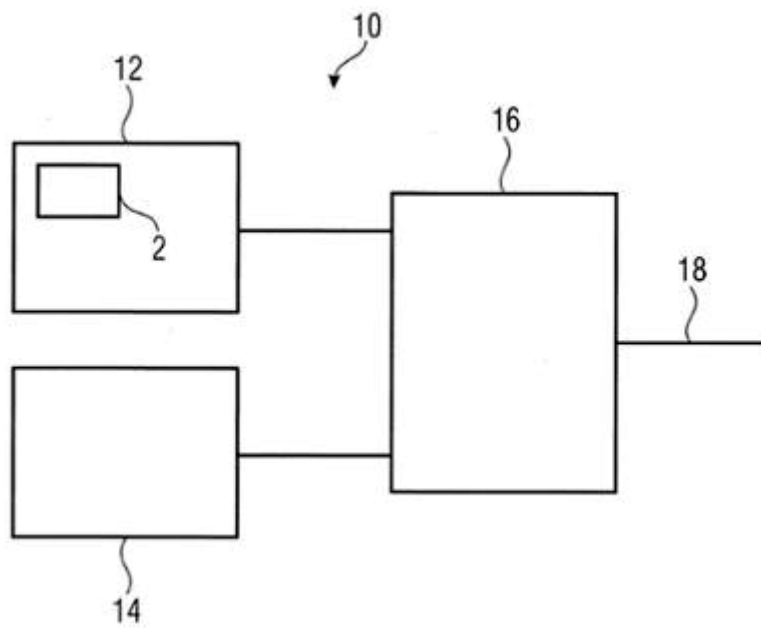
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH CHẤT TẠO MÀU PHỤ THUỘC OXY HOẶC KHÔNG ỔN ĐỊNH BỞI OXY KHỎI BỊ MẤT MÀU TRONG KHOẢNG THỜI GIAN ĐỊNH TRƯỚC TRONG VẬT CHỨA KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm ổn định chất tạo màu phụ thuộc oxy hoặc không ổn định bởi oxy khỏi bị mất màu trong khoảng thời gian định trước trong vật chứa kín. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm bước (1) làm giảm nồng độ oxy trong môi trường của vật chứa kín bao gồm chất tạo màu đến mức sao cho oxy sẽ không làm mất màu chất tạo màu khi CO₂ được đưa vào trong vật chứa, và (2) đưa CO₂ vào trong vật chứa kín trong khi duy trì hoặc làm giảm hơn nữa nồng độ oxy trong môi trường của vật chứa kín. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để làm ổn định chất tạo màu myoglobin của thực phẩm chứa chất tạo màu myoglobin trong quá trình vận chuyển và/hoặc bảo quản thực phẩm trong vật chứa kín để duy trì độ tươi và ngăn ngừa sự mất màu của thực phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến các hệ thống hữu dụng trong các phương pháp theo sáng chế.



- (11) **1-0025671 B** (15) 27/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00248 (85) 19/01/2016
- (22) 22/07/2014 (86) PCT/IB2014/063312 22/07/2014
- (30) BE-2013/0508 23/07/2013 BE (87) WO2015/011644 29/01/2015
- (51) **A23K 1/00; A23K 1/18; A23K 1/16; A23K 1/10; A23K 1/14**
- (73) **SYRAL BELGIUM NV (BE)**
Burchtstraat 10, B-9300 Aalst, Belgium
- (72) FENEUIL, Aurélien (FR); VOGEL, Fabrice (FR); FLAMBEAU, Michel (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VIÊN THỨC ĂN CHO CÁ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN THỨC ĂN CHO CÁ, QUY TRÌNH LÀM GIẢM CƠ NĂNG RIÊNG VÀ QUY TRÌNH CẢI THIỆN QUÁ TRÌNH TẠO VIÊN THỨC ĂN CHO CÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các viên thức ăn cho cá chứa bột cá, trong đó các viên này bao gồm chất thủy phân protein và gluten lúa mì, tốt hơn là, gluten lúa mì cần cho sự sống theo tỷ lệ gluten lúa mì: chất thủy phân protein nằm trong khoảng từ 5:1 đến 20:1, trong đó hàm lượng gluten lúa mì trong viên (tốt hơn là hàm lượng gluten lúa mì cần cho sự sống) nằm trong khoảng từ 15 đến 35% trọng lượng/trọng lượng của viên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế viên thức ăn cho cá, quy trình làm giảm cơ năng riêng (Specific Mechanical Energy-SME) trong nhà máy ép đùn và quy trình cải thiện quá trình tạo viên thức ăn cho cá.

- (11) **1-0025672 B** (15) 27/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2016 337A
- (21) 1-2015-04426 (85) 19/11/2015
- (22) 21/07/2015 (86) PCT/EP2015/066677 21/07/2015
- (30) 14178809.1 28/07/2014 EP (87) WO2016/016053 A1 04/02/2016
- (51) *G10L 19/22; G10L 19/09; G10L 19/02; G10L 19/08*
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) RAVELLI, Emmanuel (FR); MULTRUS, Markus (DE); DOEHLA, Stefan (DE); GRILL, Bernhard (DE); JANDER, Manuel (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN MỘT TRONG SỐ THUẬT TOÁN MÃ HÓA THỨ NHẤT CÓ ĐẶC ĐIỂM THỨ NHẤT VÀ THUẬT TOÁN MÃ HÓA THỨ HAI CÓ ĐẶC ĐIỂM THỨ HAI, THIẾT BỊ MÃ HÓA PHẦN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp lựa chọn một trong số thuật toán mã hóa thứ nhất có đặc điểm thứ nhất và thuật toán mã hóa thứ hai có đặc điểm thứ hai, thiết bị mã hóa phần của tín hiệu âm thanh, hệ thống mã hóa và giải mã. Thiết bị lựa chọn một trong số thuật toán mã hóa thứ nhất có đặc điểm thứ nhất và thuật toán mã hóa thứ hai có đặc điểm thứ hai để mã hóa phần của tín hiệu âm thanh để thu được phiên bản được mã hóa của phần của tín hiệu âm thanh, bao gồm bộ lọc được tạo cấu hình để nhận tín hiệu âm thanh, để giảm biên độ của các sóng hài trong tín hiệu âm thanh và để xuất ra phiên bản được lọc của tín hiệu âm thanh. Bộ ước lượng thứ nhất được đề xuất để sử dụng phiên bản được lọc của tín hiệu âm thanh trong phép ước lượng SNR hoặc SNR được phân đoạn của phần của tín hiệu âm thanh như số đo chất lượng thứ nhất cho một phần của tín hiệu âm thanh, mà được kết hợp với thuật toán mã hóa thứ nhất, mà không thực sự mã hóa và giải mã phần của tín hiệu âm thanh sử dụng thuật toán mã hóa thứ nhất. Bộ ước lượng thứ hai được đề xuất để ước lượng SNR hoặc SNR phân đoạn như số đo chất lượng thứ hai cho phần của tín hiệu âm thanh, mà được kết hợp với thuật toán mã hóa thứ hai, mà không thực sự mã hóa và giải mã phần của tín hiệu âm thanh sử dụng thuật toán mã hóa thứ hai. Thiết bị bao gồm bộ điều khiển để lựa chọn thuật toán mã hóa thứ nhất hoặc thuật toán mã hóa thứ hai dựa trên phép so sánh giữa số đo chất lượng thứ nhất và số đo chất lượng thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025673 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/09/2014 | 318A |
| (21) 1-2014-02117 | | (85) 27/06/2014 | |
| (22) 15/11/2012 | | (86) PCT/US2012/065148 | 15/11/2012 |
| (30) 13/340,911 | 30/12/2011 | US (87) WO2013/101349 A2 | 04/07/2013 |

(51) **G03G 15/08**

(73) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**

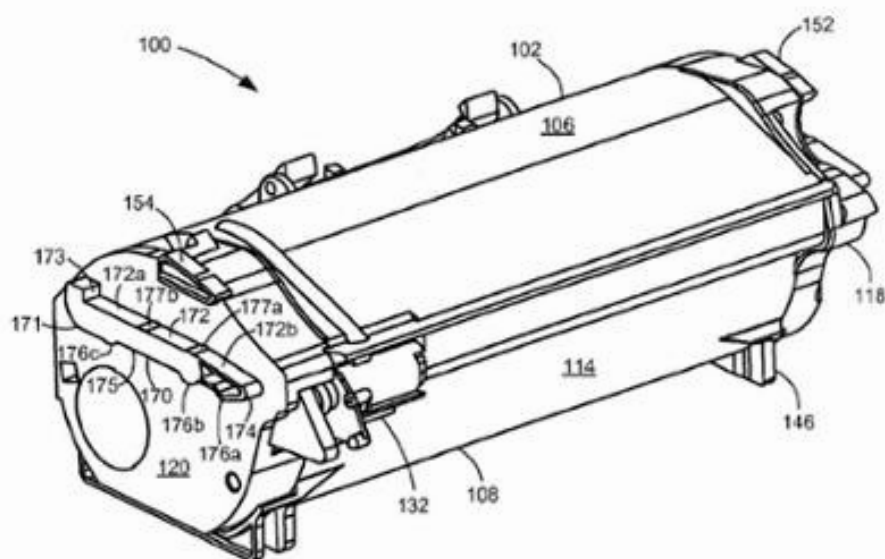
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

(72) ACOSTA, Benjer, Albaran (PH); LEEMHUIS, James, Richard (US); ROGERS, Matthew, Lee (US); SCHARF, Bryan, Christopher (US); CARTER, James, Anthony (US); HACKNEY, Gary, Neal (US); LACTUAN, Katrina, Rosit (PH); SEAMAN, Keith (US); VOWELS, Christopher, Gene (US); HALE, Jason (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP MỤC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực sử dụng trong thiết bị tạo hình ảnh theo một phương án ví dụ bao gồm hộp vỏ có bình chứa để chứa mực trong đó. Hộp vỏ có cổng ra ở phía trước của hộp vỏ nối thông chất lỏng với bình chứa để cho phép mực từ bình chứa đi ra phía ngoài hộp vỏ. Chân thứ nhất và chân thứ hai, mỗi chân nhô ra từ phần đáy của hộp vỏ để hạn chế việc di chuyển từ bên này sang bên kia của hộp mực trong khi lắp vào vào thiết bị tạo hình ảnh. Các thanh dẫn hướng thẳng hàng được bố trí trên các mặt đối diện của hộp vỏ. Cờ chặn kéo dài từ mỗi phần dẫn hướng căn chỉnh để hạn chế việc di chuyển về phía trước của hộp mực trong thiết bị tạo hình ảnh. Các vấu lồi tròn mở rộng từ bề mặt đáy của các thanh dẫn hướng thẳng hàng xác định các điểm tiếp xúc để điều chỉnh vị trí thẳng đứng của hộp mực trong thiết bị tạo hình ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025674 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-01248 | | (85) 07/04/2016 | |
| (22) 18/02/2014 | | (86) PCT/CN2014/072175 | 18/02/2014 |
| (30) 201310413805.4 | 11/09/2013 CN | (87) WO2015/035750 A1 | 19/03/2015 |

(51) **G07D 7/04**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

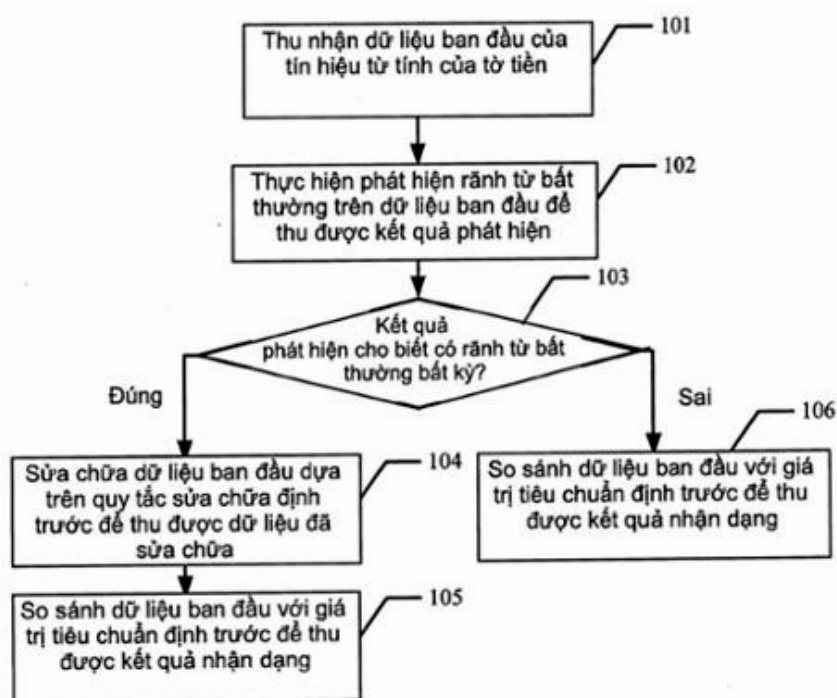
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) WANG, Qianwen (CN); QIAO, Lijun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

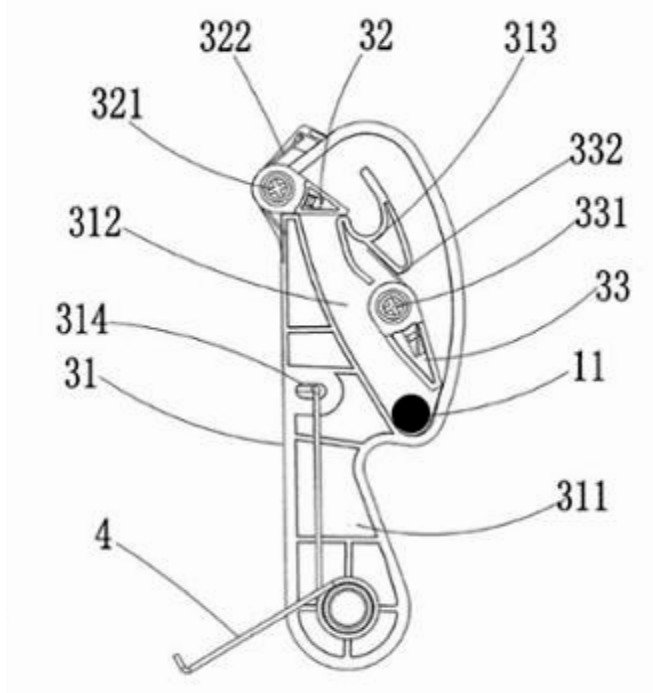
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TÍN HIỆU TỪ TÍNH CỦA TỜ TIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị phát hiện tín hiệu từ tính của tờ tiền. Nhờ kỹ thuật phát hiện rãnh từ và sửa chữa rãnh từ bất thường, phương pháp theo sáng chế có thể giải quyết hiện tượng của rãnh từ bất thường, và cải thiện đáng kể độ chính xác nhận dạng và tốc độ tiếp nhận của thiết bị nhận dạng tờ tiền. Phương pháp này bao gồm các bước: S1: thu nhận dữ liệu ban đầu của tín hiệu từ tính của tờ tiền; S2: thực hiện phát hiện rãnh từ bất thường trên dữ liệu ban đầu để thu được kết quả phát hiện; S3: nếu kết quả phát hiện là rãnh từ bất thường, thực hiện bước S4 và bước S5, trái lại, thực hiện bước S6; S4: sửa chữa dữ liệu ban đầu theo quy tắc sửa chữa định trước để thu được dữ liệu đã sửa chữa; S5: so sánh dữ liệu đã sửa chữa với giá trị tiêu chuẩn định trước để thu được kết quả nhận dạng; và S6: so sánh dữ liệu ban đầu với giá trị tiêu chuẩn định trước để thu được kết quả nhận dạng.

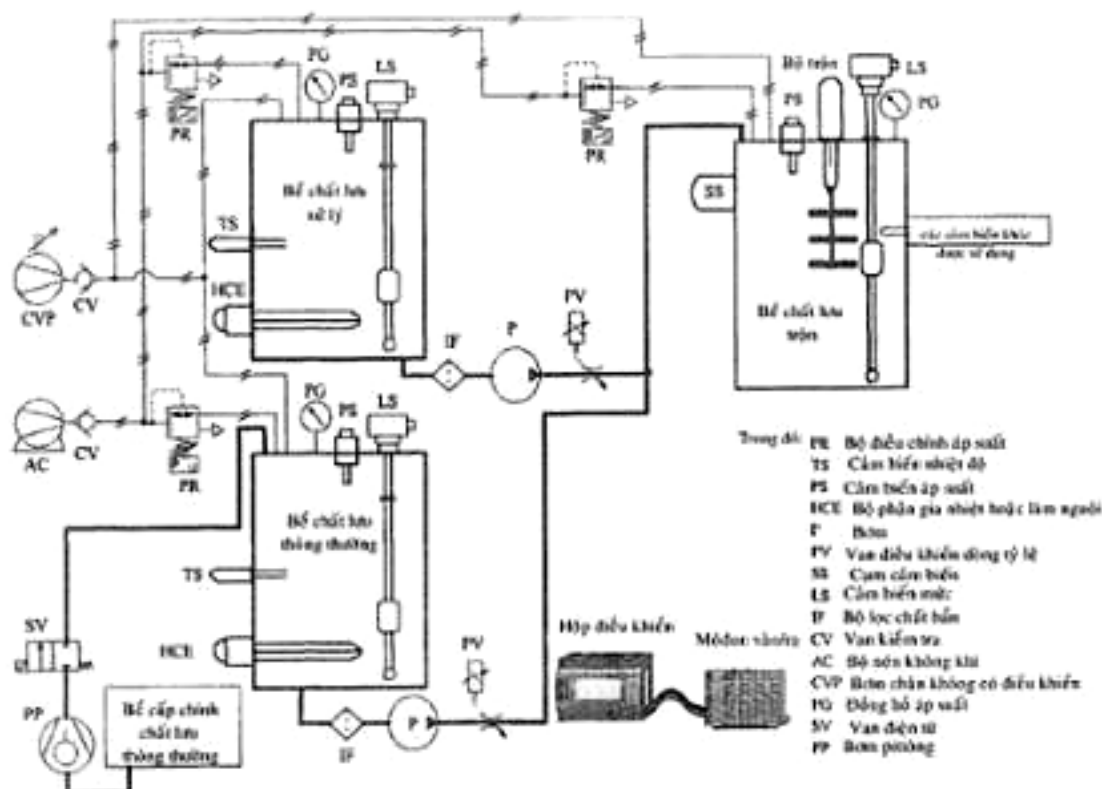


- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025675 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-01214 | | (85) 05/04/2016 | |
| (22) 29/01/2014 | | (86) PCT/CN2014/071732 | 29/01/2014 |
| (30) 201310413809.2 | 11/09/2013 | CN (87) WO2015/035747 | 19/03/2015 |
- (51) **G07D 13/00; F16C 11/10**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) ZHOU, Guihong (CN); LIAO, Wenjun (CN); LIU, Zhan (CN); HUANG, Hexiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU ĐỠ VÀ MÁY XÉP TIỀN CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đỡ và máy xếp tiền có cơ cấu đỡ này. Cơ cấu đỡ theo sáng chế có thân đỡ. Khe trượt hình khuyên được tạo ra trên một phần bề mặt của thân đỡ. Khe kẹp dạng chữ U được tạo ra ở vòng của khe trượt hình khuyên. Tấm điều chỉnh định vị đôi hướng một chiều được bố trí ở vị trí của lỗ hở của khe kẹp dạng chữ U và được làm thích ứng để đóng khe trượt hình khuyên, và tấm điều chỉnh định vị có lực thiết lập lại được làm thích ứng để đảm bảo xu hướng của tấm điều chỉnh định vị là đóng khe trượt hình khuyên. Góc đôi hướng của tấm điều chỉnh định vị đảm bảo rằng đầu tự do của tấm điều chỉnh định vị đôi hướng từ một phía tới một phía khác của lỗ hở của khe kẹp dạng chữ U. Cơ cấu đỡ có hoạt động đơn giản và hiệu quả cao.



- (11) **1-0025676 B** (15) 27/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2015-04307 (85) 09/11/2015
 (22) 07/04/2014 (86) PCT/EP2014/056934 07/04/2014
 (30) 61/809,650 08/04/2013 US (87) WO2014/173672 30/10/2014
 (51) C02F 1/48; C10G 32/02; C10L 10/02; C10L 1/06; C10L 1/08; C10G 33/02
 (73) **PROFESSIONALS FOR ENERGY - ENVIRONMENT AND WATER SOLUTIONS LTD. CO. (JO)**
 P.O. Box 926992 Amman, 11190 Jordan
 (72) ABO-HAMMOUR, Zaer (JO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT LƯU BẰNG ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý chất lưu bằng từ/tĩnh điện/điện từ bao gồm ba pha riêng biệt được tách biệt về không gian và thời gian, trong đó ở pha thứ nhất, trường từ/tĩnh điện/điện từ được tác động vào chất lưu làm việc dưới sự tuần hoàn để đạt được chất lưu đã ion hóa một cách trực tiếp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025677 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/10/2015 | 331A |
| (21) 1-2015-02750 | | (85) 28/07/2015 | |
| (22) 23/12/2013 | | (86) PCT/US2013/077537 | 23/12/2013 |
| (30) 61/747,094 | 28/12/2012 | US (87) WO2014/105842 | 03/07/2014 |

(51) **A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

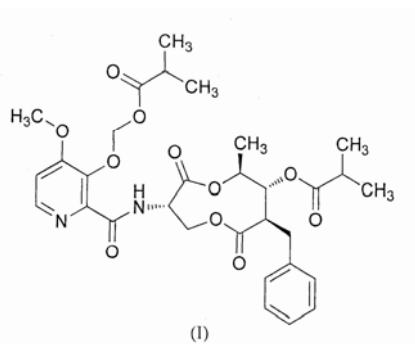
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) OUIMETTE David G. (US); MATHIESON J. Todd (US); KEMMITT Gregory M. (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG CHỨA HỢP CHẤT (3S,6S,7R,8R)-8-BENZYL-3-(3-((ISOBUTYRYLOXY)METOXY)-4-METOXYPICOLINAMIDO)-6-METYL-4,9-ĐIOXO-1,5-ĐIOXONAN-7-YL ISOBUTYRAT, CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm, chế phẩm diệt nấm chứa lượng hữu hiệu có tác dụng diệt nấm bao gồm (a) hợp chất có công thức I, (3S,6S,7R,8R)-8-benzyl-3-(3-((isobutyryloxy)metoxy)-4-metoxypicolinamido)-6-metyl-4,9-đioxo-1,5-đioxonan-7-yl isobutyrat, và (b) fluxapyroxad, tạo ra tác dụng phòng trừ hiệp đồng đối với dạng nấm đã chọn.



Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý thực vật bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025678 B | | (15) 27/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 1-2016-04033 | | (85) 24/10/2016 | |
| (22) 24/03/2015 | | (86) PCT/KR2015/002891 | 24/03/2015 |
| (30) 61/969,357 | 24/03/2014 | US (87) WO2015/147530A1 | 01/10/2015 |

(51) **G10L 19/008**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

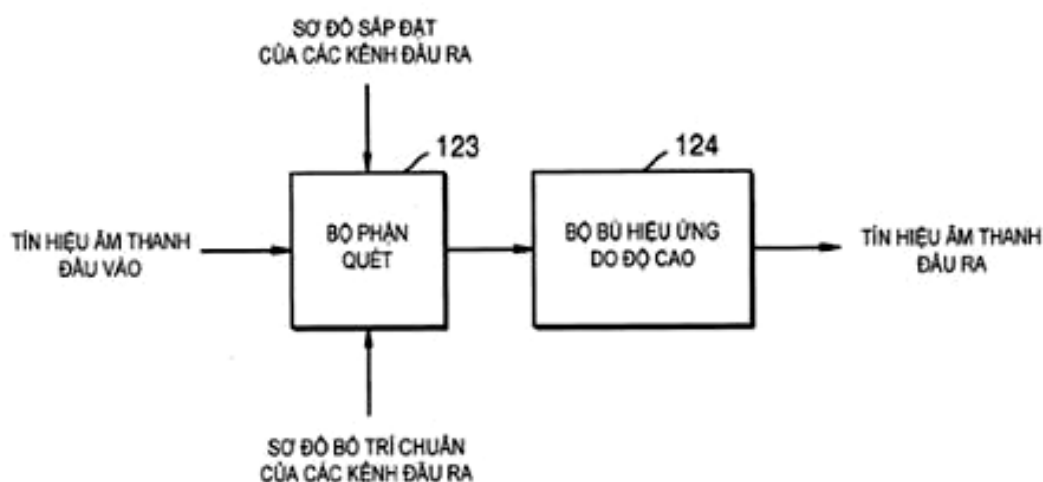
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR); JO, Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

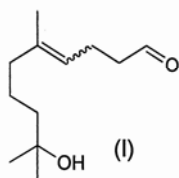
- (57) Khi tín hiệu nhiều kênh như tín hiệu 22.2 kênh được kết xuất dưới dạng tín hiệu 5.1 kênh, thì tín hiệu âm thanh ba chiều có thể được tái tạo bằng cách sử dụng kênh đầu ra hai chiều, tuy nhiên, các tín hiệu âm thanh được kết xuất dễ bị ảnh hưởng bởi sơ đồ bố trí loa, và có thể gây ra sự méo do hình ảnh âm thanh khi sơ đồ sắp đặt loa khác với sơ đồ bố trí chuẩn. Sáng chế khắc phục vấn đề nêu trên của giải pháp kỹ thuật đã biết, và theo phương án thực hiện sáng chế, để giảm méo do hình ảnh âm thanh kể cả khi sơ đồ sắp đặt loa khác với sơ đồ bố trí chuẩn, phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; thu được thông tin về độ lệch của một hoặc nhiều kênh đầu ra giữa vị trí của loa và vị trí chuẩn tương ứng với mỗi kênh đầu ra; và hiệu chỉnh hệ số quét từ kênh độ cao trong số các kênh đầu vào đến kênh đầu ra có thông tin về độ lệch, dựa vào thông tin về độ lệch thu được.



- (11) **1-0025679 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00462 (85) 06/02/2015
- (22) 05/08/2013 (86) PCT/JP2013/071118 05/08/2013
- (30) 2012-175280 07/08/2012 JP (87) WO2014/024825 A1 13/02/2014
- (51) **C23C 2/06; C21D 9/00; C21D 9/46; C23C 2/28; C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 1/18; C22C 18/00**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
- (72) TAKAHASHI, Hiroyuki (JP); IMAI, Kazuhito (JP); NISHIBATA, Hitomi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP MẠ KẼM DÙNG ĐỂ TẠO HÌNH NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm dùng để tạo hình nóng, tấm thép mạ kẽm này có lớp mạ kẽm được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, trong đó tấm thép này có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng: C: từ 0,02% đến 0,58%, Mn: từ 0,5% đến 3,0%, Al hòa tan trong dung dịch rắn: từ 0,005% đến 1,0%, (các) nguyên tố đã định nếu cần; Si: thấp hơn hoặc bằng 2,0%, P: thấp hơn hoặc bằng 0,03%, S: thấp hơn hoặc bằng 0,004%, N: thấp hơn hoặc bằng 0,01%, và lượng còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó lượng Mn trong phần từ bề mặt của tấm thép và lớp mạ kẽm tới độ sâu 5µm là cao hơn hoặc bằng 0,3% khối lượng, trong đó lớp mạ kẽm có lượng bao phủ của lớp mạ nằm trong khoảng từ 40 g/m² đến 110g/m², lượng Al lớn hơn hoặc bằng 150 mg/m² trong lớp mạ kẽm, và hàm lượng Al thấp hơn hoặc bằng 0,5% khối lượng, và trong đó tấm thép mạ kẽm này được sử dụng cho các ứng dụng mà trong đó tấm thép mạ kẽm này được nung nóng đến 700°C hoặc cao hơn và sau đó được tạo hình nóng.

- (11) **1-0025680 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2016-00114 (85) 11/01/2016
(22) 10/06/2014 (86) PCT/EP2014/062002 10/06/2014
(30) 13290129.9 10/06/2013 EP (87) WO2014/198709 A1 18/12/2014
(51) **C07C 47/263; C07C 29/17; C07C 33/035; C11B 9/00; C07C 45/51; C07C 45/82; C07C 29/04; C07C 33/044**
(73) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland
(72) **ALCHENBERGER, Alain (FR); BERBEZ, Chloe (FR); FINN, Clare (FR); LELIEVRE, Dominique (FR); LOVCHIK, Martin Alan (CH); POIGNON-MARTEL, Roseline (FR); ROMÉY, Gilles (FR)**
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **HỢP CHẤT 5,9-DIMETYL-9-HYDROXY-DEXEN-4-AL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÙI THƠM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5,9-dimetyl-9-hydroxy-dexen-4-al có công thức (I):



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này, sản phẩm chứa hợp chất này và phương pháp tạo mùi thơm bằng cách sử dụng hợp chất này.

- (11) **1-0025681 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2014 320A
(21) 1-2014-01919 (85) 11/06/2014
(22) 17/12/2012 (86) PCT/EP2012/075779 17/12/2012
(30) 61/577,707 20/12/2011 US (87) WO2013/092481 27/06/2013

(51) **C07H 19/06**; A61K 31/7072; A61P 31/14

(73) **RIBOSCIENCE LLC (US)**

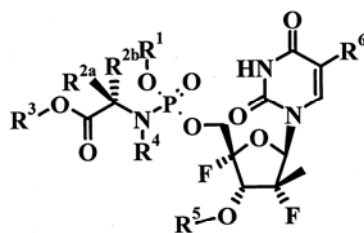
3901 Laguna Avenue, Palo Alto, California 94306, USA

(72) Jing Zhang (US); Zhuming Zhang (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT NUCLEOSIT ĐƯỢC THỂ 2',4'-DIFLO-2'-METYL ĐỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ SAO CHÉP ARN CỦA HCV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I

Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **1-0025682 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/06/2017 351A
(21) 1-2017-01233 (85) 03/04/2017
(22) 15/09/2015 (86) PCT/JP2015/076109 15/09/2015
(30) 2014-206781 07/10/2014 JP (87) WO2016/056356 A1 14/04/2016
(51) **A61K 31/192; A61P 29/00; A61K 9/70; A61K 47/14; A61K 47/44**
(73) 1. **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633 Japan
2. **TOKUHON Corporation** (JP)
3-26-3, Takada, Toshima-ku, Tokyo 171-0033, Japan
(72) UCHIKAWA, Yasumasa (JP); SATO, Takayuki (JP); MATSUKI, Kota (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ DỪNG NGOÀI CHỨA S-FLURBIPROFEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để sử dụng bên ngoài chứa S-flurbiprofen và dầu bạc hà làm chất tăng cường sự thấm qua da, trong đó việc giảm theo thời gian hàm lượng S-flurbiprofen được ngăn chặn để cải thiện tính ổn định bảo quản của S-flurbiprofen. Để đạt được mục đích này, ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm gồm có este có hai axit béo mạch trung bình liên kết với propylen glycol và este có ba axit béo mạch trung bình liên kết với glyxerin được kết hợp trong chế phẩm dùng để sử dụng bên ngoài chứa S-flurbiprofen và dầu bạc hà làm chất tăng cường sự thấm qua da.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025683 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-02820 | | (85) 03/08/2015 | |
| (22) 07/01/2014 | | (86) PCT/FI2014/050007 | 07/01/2014 |
| (30) 61/749,530 | 07/01/2013 | US (87) WO2014/106692 | 10/07/2014 |

(51) **H04N 19/00; H04N 19/70; H04N 19/30**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

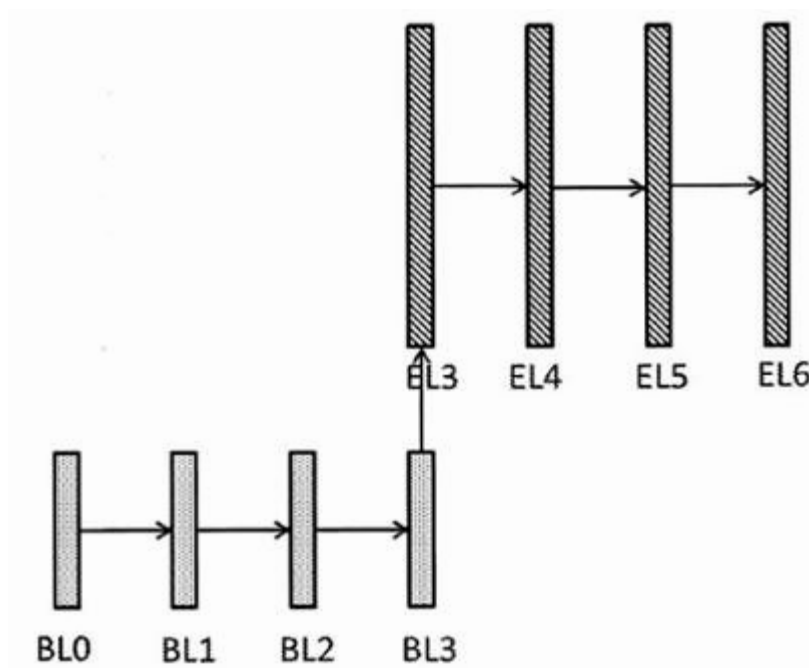
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) UGUR, Kemal (FI); HANNUKSELA, Miska (FI); LAINEMA, Jani (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ THÔNG TIN VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập các phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để mã hóa và giải mã video. Theo một số phương án hình ảnh thứ nhất có độ phân giải thứ nhất trên lớp thứ nhất được mã hóa không dự đoán liên lớp; hình ảnh thứ hai có độ phân giải thứ hai trên lớp thứ hai được mã hóa không dự đoán liên lớp; hình ảnh thứ ba có độ phân giải thứ hai trên lớp thứ hai được mã hóa không dự đoán liên lớp và không tham chiếu theo thời gian đến các hình ảnh trước hình ảnh thứ hai. Ngoài ra, chỉ báo tương ứng được mã hóa. Theo một số phương án một hoặc nhiều chỉ báo nhận được để xác định liệu điểm chuyển, tham chiếu đến hình ảnh được mã hóa sử dụng dự đoán liên lớp, từ lớp thứ nhất đến lớp thứ hai tồn tại không, và nếu vậy, các hình ảnh trong lớp thứ nhất trước điểm chuyển; các hình ảnh được kết hợp với điểm chuyển; và các hình ảnh trong lớp thứ hai sau điểm chuyển có thể được giải mã.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025684 B | (15) 28/08/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-01026 | (85) 22/03/2016 | | |
| (22) 18/04/2014 | (86) PCT/JP2014/061102 | | 18/04/2014 |
| | (87) WO2015/159439 A1 | | 22/10/2015 |

(51) **D01F 8/14; D02G 1/02; D01F 8/06**

(73) **KB SEIREN, LTD. (JP)**

6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi, Fukui 916-0038, Japan

(72) DEGUCHI Shoji (JP); SAITO Masaharu (JP); TAGA Fumihiko (JP)

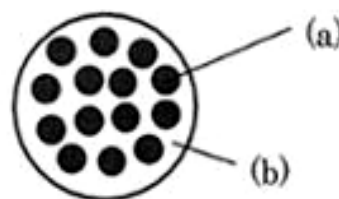
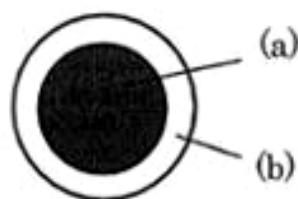
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI HỖN HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI XOẮN GIẢ VÀ VẢI CÓ ĐỘ BỀN NÓNG CHẤY CHỐNG MA SÁT**

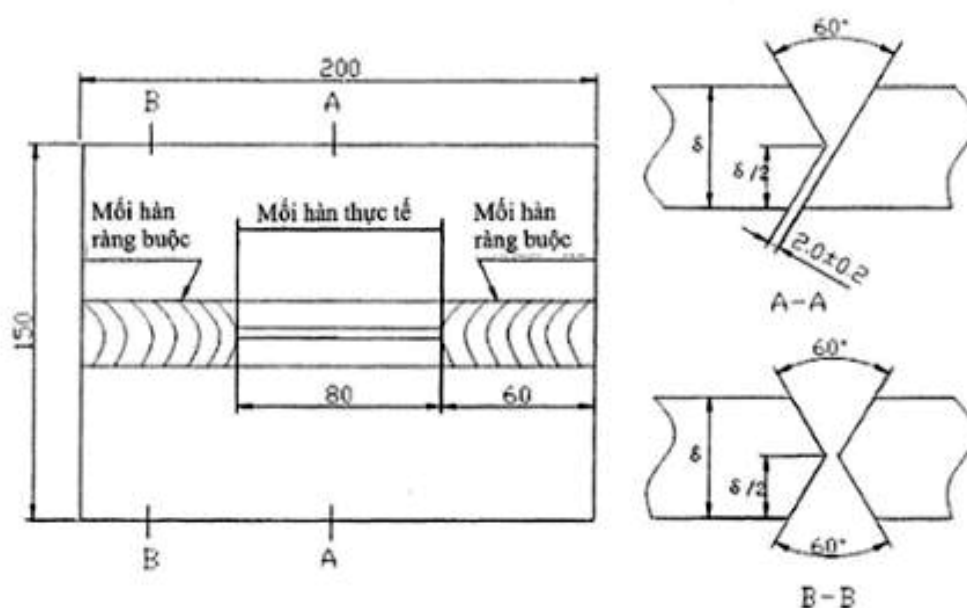
(57) Sáng chế đề xuất sợi hỗn hợp polyeste cho vải có độ bền nóng chảy chống ma sát, có độ bền nóng chảy chịu ma sát, khả năng gia công, và khả năng nhuộm màu.

Sáng chế đề xuất sợi hỗn hợp cho vải có độ bền nóng chảy chống ma sát sợi hỗn hợp bao gồm: phần lõi; và phần vỏ bao bọc hoàn toàn phần lõi, trong đó polyme của phần lõi là hỗn hợp polyme được tạo ra bởi hai hoặc nhiều loại polyme nhiệt dẻo; hỗn hợp polyme chứa polyeste, polyolefin và chất tạo sự tương thích; hỗn hợp polyme được chứa trong cấu trúc biển-đảo bao gồm pha biển được làm bằng polyeste và pha đảo được làm bằng polyolefin; và polyme của phần vỏ là polyeste.

Sáng chế cũng đề xuất sợi xoắn giả chứa sợi hỗn hợp, phương pháp sản xuất sợi xoắn giả và vải có độ bền nóng chảy chống ma sát.



- (11) **1-0025685 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2015-00543 (85) 12/02/2015
 (22) 31/01/2013 (86) PCT/CN2013/071185 31/01/2013
 (30) 201210270605.3 31/07/2012 CN (87) WO2014/019353 A1 06/02/2014
 (51) **C22C 38/14; C22C 38/32; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C21D 1/60; C21D 6/00**
 (73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) LI, Hongbin (CN); YAO, Liandeng (CN); MIAO, Yuchuan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THÉP TẮM CHỊU MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm chịu mòn, thép tấm này có thành phần hóa học sau đây (% trọng lượng): C: 0,22-0,35%, Si: 0,10-0,40%, Mn: 0,60-1,35%, P: $\leq 0,015\%$, S: $\leq 0,010\%$, Nb: 0,010-0,040%, Al: 0,010-0,080%, B: 0,0006-0,0014%, Ti: 0,005-0,050%, Ca: 0,0010-0,0080%, V $\leq 0,080\%$, Cr $\leq 0,60\%$, W $\leq 1,00\%$ trọng lượng, N $\leq 0,0080\%$, O $\leq 0,0060\%$, H $\leq 0,0004\%$, trong đó $0,025\% \leq Nb+Ti \leq 0,080\%$, $0,030\% \leq Al+Ti \leq 0,12\%$, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Phương pháp sản xuất thép tấm chịu mòn bao gồm các bước nấu chảy, đúc, cán, làm nguội trực tiếp sau khi cán và tương tự. Thép tấm chịu mòn thu được từ hợp phần và quy trình trên có độ bền cao, độ cứng cao, độ dai ở nhiệt độ thấp tốt, và khả năng gia công tuyệt vời, và phù hợp với các thiết bị ăn mòn nhanh trong máy móc kỹ thuật và khai thác mỏ, như thiết bị vận chuyển có gầu xúc và cạp đất, v.v..



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025686 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-02336 | | (85) 29/06/2015 | |
| (22) 31/12/2013 | | (86) PCT/US2013/078511 | 31/12/2013 |
| (30) 61/747,475 | 31/12/2012 | US (87) WO2014/106254 | 03/07/2014 |

(51) **A01N 43/54; A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC. (US)**

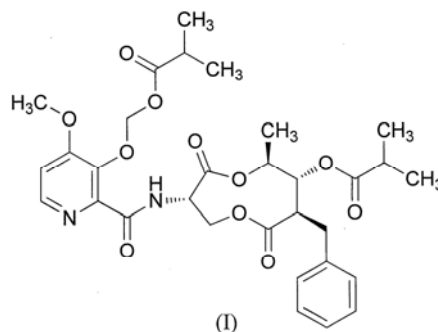
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(72) OUIMETTE, David G. (US); MANN, Richard K. (US); MATHIESON, John T. (US); DASILVA, Olavo Correa (BR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

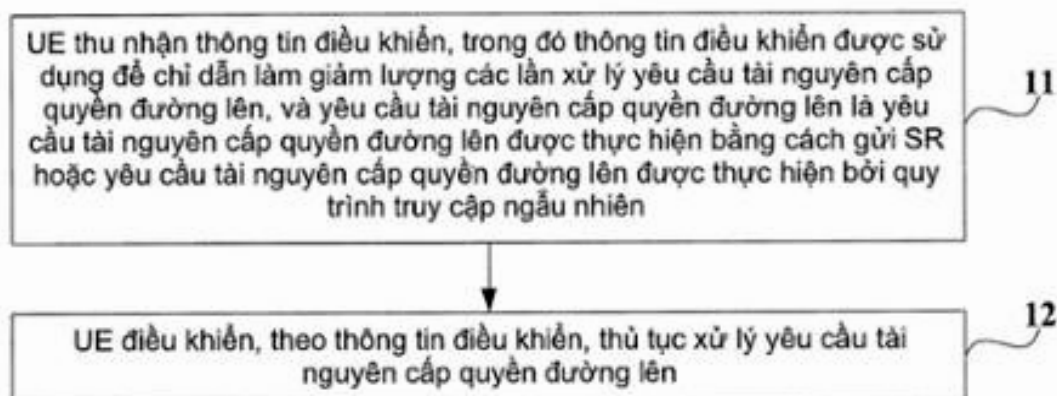
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH NẤM TRÊN THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm có tác dụng hiệp đồng chứa lượng hữu hiệu có tác dụng diệt nấm của hợp chất có công thức I và ít nhất một thuốc diệt nấm được chọn từ nhóm bao gồm trixylazol, azoxystrobin, carpropamit, probenazol, kasugamycin và boscalid. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng chống bệnh nấm trên thực vật sử dụng chế phẩm này.



- (11) **1-0025687 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-04121 (85) 27/10/2015
 (22) 26/07/2013 (86) PCT/CN2013/080201 26/07/2013
 (30) PCT/CN2013/073454 29/03/2013 CN (87) WO2014/153907 A1 02/10/2014
 (51) **H04W 52/28**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) HU, Zhenxing (CN); QUAN, Wei (CN); ZHANG, Jian (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN YÊU CẦU TÀI NGUYÊN CẤP QUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển yêu cầu tài nguyên cấp quyền đường lên, thiết bị người dùng, và trạm gốc. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE), thông tin điều khiển, trong đó thông tin điều khiển được sử dụng để chỉ dẫn làm giảm lượng các lần xử lý yêu cầu tài nguyên cấp quyền đường lên, và yêu cầu tài nguyên cấp quyền đường lên là yêu cầu tài nguyên cấp quyền đường lên được thực hiện bằng cách gửi yêu cầu lập lịch SR hoặc yêu cầu tài nguyên cấp quyền đường lên được thực hiện bởi quy trình truy cập ngẫu nhiên; và điều khiển, bởi UE theo thông tin điều khiển, thủ tục xử lý yêu cầu tài nguyên cấp quyền đường lên. Do đó, sáng chế này khắc phục các vấn đề về sự kích hoạt thường xuyên của UE và sự tiêu thụ công suất cao của UE mà được gây ra bởi sự kích hoạt thường xuyên SR, hoặc thường xuyên gửi SR, hoặc truy cập ngẫu nhiên thường xuyên, và làm giảm hữu hiệu sự tiêu thụ công suất của UE.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025688 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02774 | | (85) 29/07/2015 | |
| (22) 28/01/2014 | | (86) PCT/EP2014/051599 | 28/01/2014 |
| (30) 61/758,090 | 29/01/2013 | US (87) WO2014/118159 | 07/08/2014 |

(51) **G10L 21/038**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

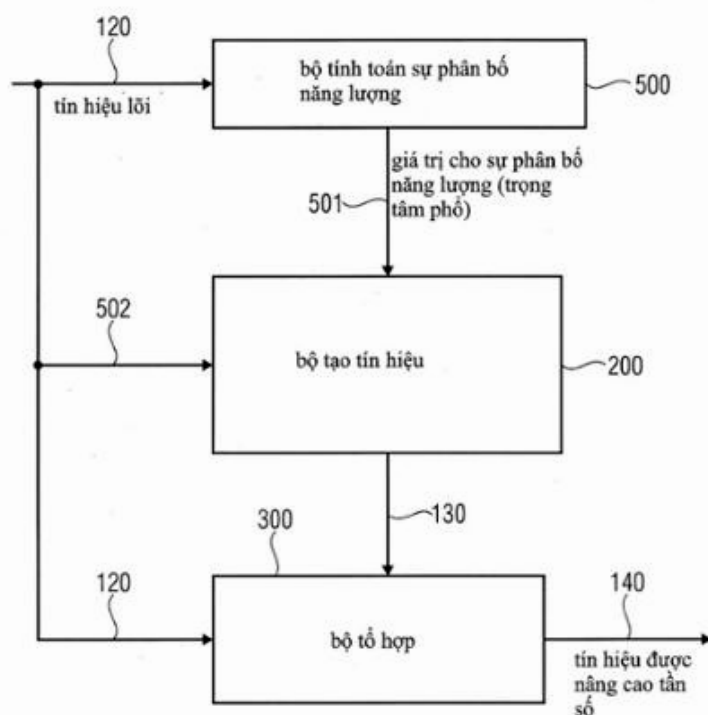
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); HELMRICH, Christian (DE); MULTRUS, Markus (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

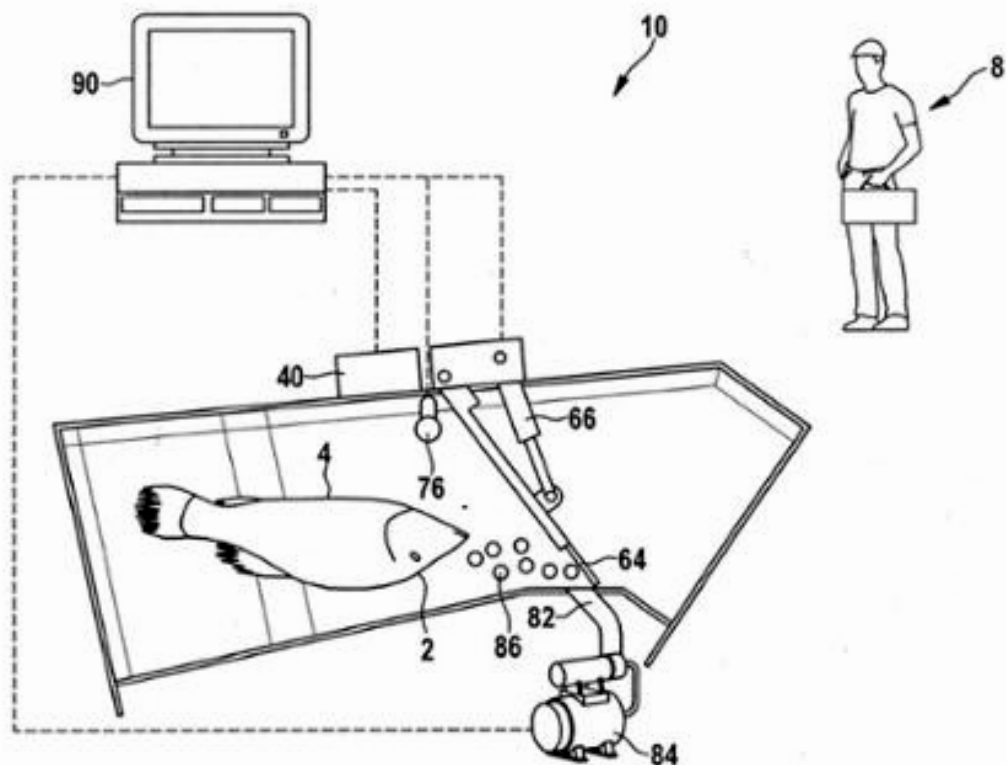
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU NÂNG CAO TẦN SỐ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu nâng cao tần số, hệ thống và phương pháp xử lý các tín hiệu âm thanh. Thiết bị tạo ra tín hiệu nâng cao tần số (140) bao gồm: bộ tính toán (500) để tính toán giá trị mô tả sự phân bố năng lượng đối với tần số trong tín hiệu lỗi (110, 120); và bộ tạo tín hiệu (200) để tạo ra tín hiệu nâng cao (130) bao gồm phạm vi tần số nâng cao không được bao gồm trong tín hiệu lỗi, từ tín hiệu lỗi (502), trong đó bộ tạo tín hiệu (200) được tạo cấu hình cho việc tạo hình tín hiệu nâng cao hoặc tín hiệu lỗi để đường bao phổ của tín hiệu nâng cao hoặc của tín hiệu lỗi phụ thuộc vào giá trị (501) mô tả sự phân bố năng lượng đối với tần số trong tín hiệu lỗi.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025689 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02968 | | (85) 14/08/2015 | |
| (22) 20/02/2014 | | (86) PCT/EP2014/053367 | 20/02/2014 |
| (30) 2013900621 | 20/02/2013 AU | (87) WO2014/128230 | 28/08/2014 |
| (51) A22B 1/00; A22C 25/12 | | | |
| (73) NORDISCHER MASCHINENBAU RUD. BAADER GMBH + CO. KG (DE) | | | |
| Geniner Strasse 249, 23560 Lübeck, Germany | | | |
| (72) Geoffrey Bruce GOODRICK (AU); Liam Alexander GOODRICK (AU) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÁ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến cá (10) và phương pháp chế biến cá dùng thiết bị này, thiết bị chế biến cá (10) bao gồm: máng (20); bộ cảm biến (40) đặt trong hoặc gần máng (20); lớp chắn (60) để hỗ trợ việc ngăn cá (2) đi qua máng (20); và hệ thống điều khiển (90), trong đó hệ thống điều khiển (90) để điều khiển lớp chắn (60) phản hồi tín hiệu đầu ra của bộ cảm biến (40). Phương pháp này bao gồm các bước: phát hiện cá (2) được định hướng sai trong máng (20); và điều khiển lớp chắn (60) để hỗ trợ việc ngăn cá (2) đi qua máng (20).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025690 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2015-01693 | | (85) 15/05/2015 | |
| (22) 10/02/2014 | | (86) PCT/IB2014/058879 | 10/02/2014 |
| (30) PCT/FR2013/050479 | 06/03/2013 | FR (87) WO2014/135999 | 12/09/2014 |

(51) **C23C 2/06; C23C 2/26; C23C 2/20**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches Luxembourg, L-1160 Luxembourg

(72) MATAIGNE, Jean-Michel (FR); DAUCHELLE, Didier (FR); BERTRAND, Florence (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ ZNAl VÀ ĐƯỢC LÀM SẠCH TỐI ƯU, TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHI TIẾT VÀ XE MÁY TRÊN BỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo tấm kim loại có lớp phủ ZnAl và được làm sạch tối ưu, tấm kim loại tương ứng, chi tiết và xe. Theo phương pháp này, ít nhất một trong số các biểu thức sau đây được biểu thị:

$$\frac{Z}{d} + 18 \ln\left(\frac{Z}{d}\right) < 8 \ln\left(\frac{P}{V}\right) - 27.52 \quad (A)$$

$$fO_2 < \frac{2.304 \cdot 10^{-3}}{\left(27.52 + \frac{Z}{d} + 8 \ln\left(\frac{V}{P} \left(\frac{Z}{d}\right)^{2.25}\right)\right)^2} \quad (B)$$

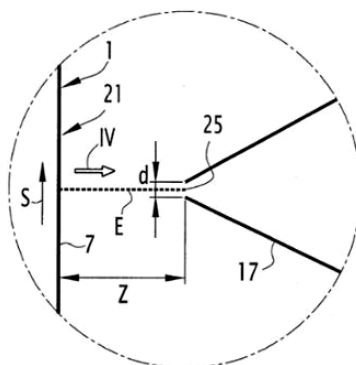
trong đó:

Z là khoảng cách giữa tấm kim loại (1) và vòi phun (17) dọc theo hướng phun chính (E), Z được tính bằng mm,

d là chiều cao trung bình của lỗ xả (25) của vòi phun (17) dọc theo hướng di chuyển (S) của tấm kim loại (1) ở phía trước của vòi phun (17), d được tính bằng mm,

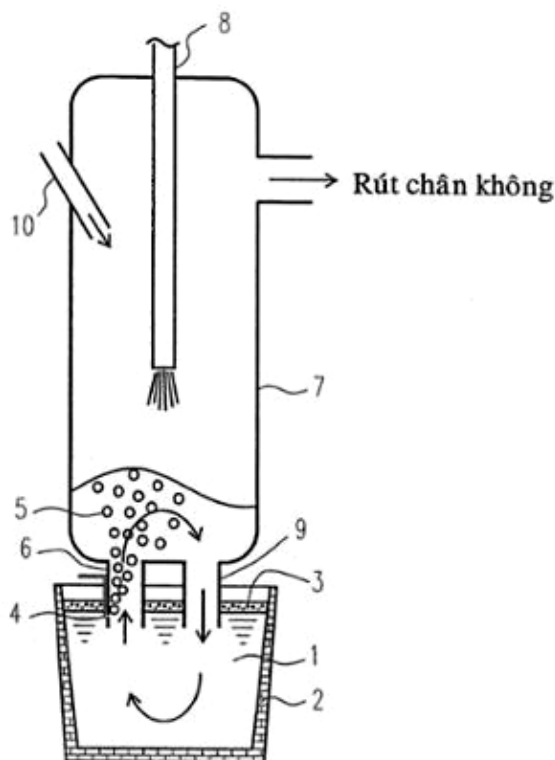
V là tốc độ di chuyển của tấm kim loại (1) ở phía trước vòi phun (17), V được tính bằng m.s⁻¹,

P là áp lực của khí làm sạch trong vòi phun (17), P được tính bằng N.m⁻², và fO₂ là tỷ lượng theo thể tích của oxy trong khí làm sạch.



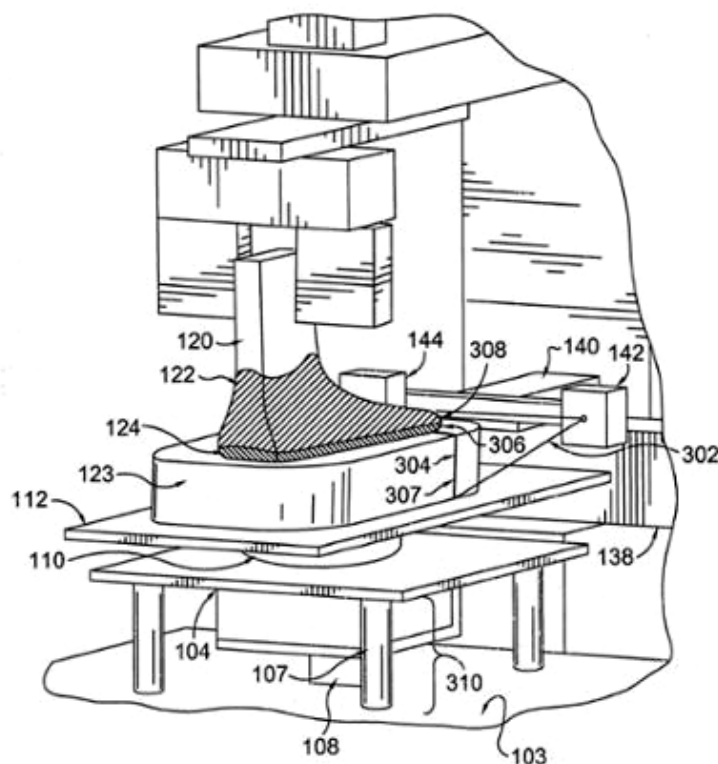
- (11) **1-0025691 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2013 308A
 (21) 1-2012-01440
 (22) 24/05/2012
 (51) **C21C 7/00; C21C 5/28**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan
 (72) Daisuke TAKAHASHI (JP); Katsuaki MATSUOKA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có độ sạch cao, phương pháp này bao gồm bước thổi oxy trong lò thổi, bước cho thép nóng chảy đã được thổi trong bước thổi ra lò để vào gàu cùng với xỉ, bước cải biến xỉ trong đó canxi cacbonat được bổ sung vào xỉ nổi trên thép nóng chảy được tiếp nhận vào gàu để tạo ra cacbon đioxit và bã Al được phân tán lên xỉ và được phản ứng với FeO trong xỉ để làm cho (T. Fe) trong xỉ ở mức không lớn hơn 10% khối lượng và $(CaO)/(Al_2O_3)$ ở mức 1-2 theo tỷ lệ khối lượng, bước tinh luyện thứ cấp trong đó thép nóng chảy được cải biến xỉ được khử cacbon trong thiết bị khử khí chân không thổi oxy từ phía trên để khử [C] trong thép nóng chảy đến mức không lớn hơn 100ppm khối lượng và sau đó được khử oxy và bước đúc liên tục để đúc liên tục thép nóng chảy đã được tinh luyện thứ cấp trong môi trường không oxy hóa, trong đó [O] trong thép nóng chảy sau quá trình tinh luyện thứ cấp được khử đến mức không lớn hơn 50ppm khối lượng.



- (11) **1-0025692 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2016 343A
 (21) 1-2016-03057 (85) 18/08/2016
 (22) 22/01/2015 (86) PCT/US2015/012483 22/01/2015
 (30) 14/161,283 22/01/2014 US (87) WO2015/112732 30/07/2015
 (51) **A43D 1/08; A43D 25/06; A43D 119/00**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) JURKOVIC, Dragan (CA); JEAN, Ming-Feng (TW); CHANG, Chih-Chi (TW); LIN, Chin-Yi (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG GẮN KẾT TRÊN MŨ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và vật ghi đọc được bằng máy tính để xác định đường gắn kết (406) trên mũ giày. Hệ thống và phương pháp này thu thập dữ liệu bề mặt ba chiều của mũ giày đặt trên cốt giày gắn kết (122) với đế giày (124) được tạo kết cấu cho mũ giày đặt trên cốt giày (122). Dữ liệu ba chiều gắn kết được sử dụng cùng với dữ liệu ba chiều của mũ giày đặt trên cốt giày (122) trong kết cấu không gắn kết với đế giày (124) để xác định vị trí của mép được xác định bởi mặt giao cắt của mũ giày đặt trên cốt giày (122) và đế giày (124) khi gắn kết. Đường gắn kết (406) xác định mép trên đó mũ giày và cụm đế giày (124) sẽ giao nhau trên giày thành phẩm, mép này có thể là đường giới hạn để phủ keo dính lên mũ giày đặt trên cốt giày (122) để gắn kết đế giày (124) với mũ giày đặt trên cốt giày (122).



- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0025693 B | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/07/2015 328A |
| (21) 1-2015-01556 | (85) 04/05/2015 | |
| (22) 28/09/2012 | (86) PCT/CN2012/082384 | 28/09/2012 |
| | (87) WO2014/047903 A1 | 03/04/2014 |

(51) **H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

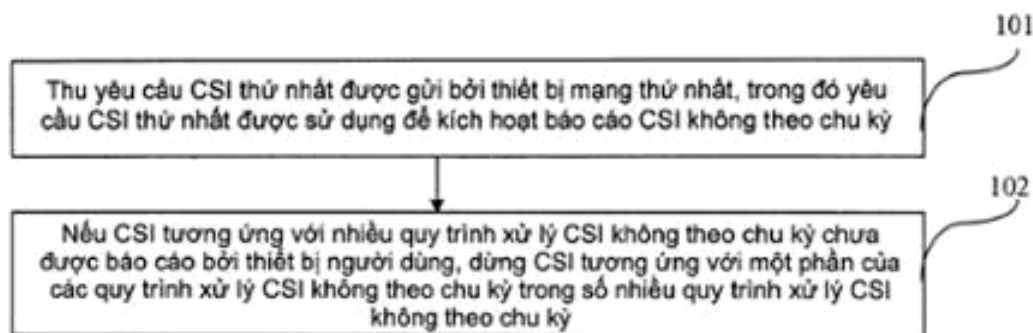
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Jingyuan (CN); MAZZARESE, David (CN); ZHOU, Yongxing (CN); XIA, Liang (CN); REN, Xiaotao (CN); CHENG, Yan (CN)

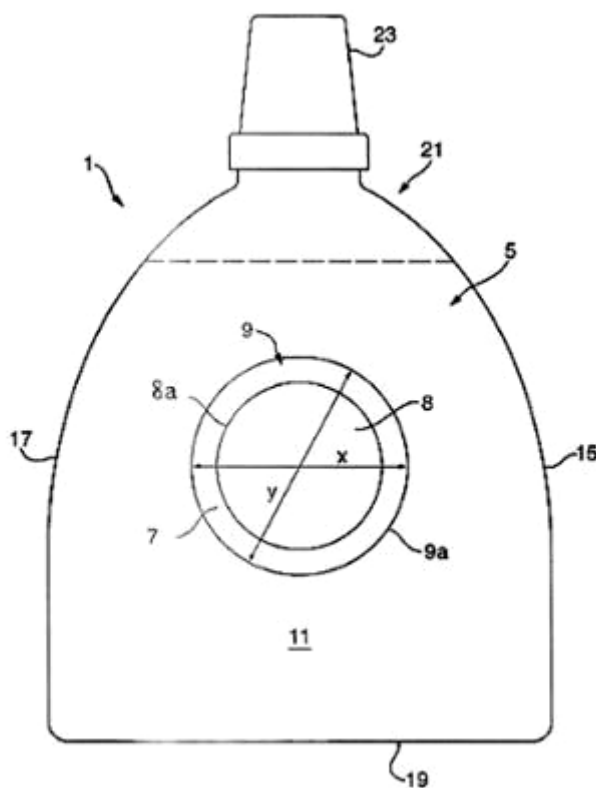
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỪNG CHO QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dừng cho quy trình xử lý thông tin trạng thái kênh, thiết bị mạng và thiết bị người dùng, trong đó phương pháp xử lý dừng cho quy trình xử lý thông tin trạng thái kênh bao gồm các bước: sau khi thu yêu cầu thông tin trạng thái kênh (channel-state information, CSI) thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, nếu CSI tương ứng với nhiều quy trình xử lý CSI không theo chu kỳ chưa được báo cáo bởi thiết bị người dùng, dừng CSI tương ứng với một phần của các quy trình xử lý CSI không theo chu kỳ trong số các quy trình xử lý CSI không theo chu kỳ, trong đó mỗi quy trình xử lý CSI được kết hợp với tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu, vấn đề tồn tại sau khi kỹ thuật truyền và thu đa điểm phối hợp (Coordinated Multiple Point transmission and reception, CoMP) được đưa ra có thể được giải quyết là thiết bị người dùng (User Equipment, UE) không thể thực hiện xử lý nhiều quy trình xử lý CSI.

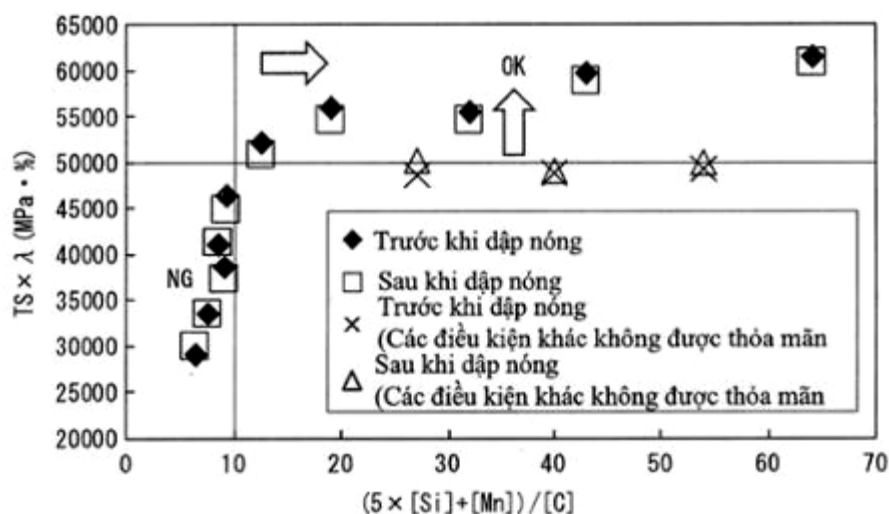


- (11) **1-0025694 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2014-03083 (85) 16/09/2014
- (22) 13/03/2013 (86) PCT/EP2013/055172 13/03/2013
- (30) 12159878.3 16/03/2012 EP (87) WO2013/135784 A1 19/09/2013
- (51) **B65D 23/12; D06F 39/02**
- (73) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
- (72) BAYLES Maeve Josephine (GB); BENSON Paul (GB); GALLAGHER David (GB); MASKELL William John (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **BAO BÌ, PHƯƠNG PHÁP GIẶT HOẶC DƯỠNG CÁC LOẠI SẢN PHẨM VẢI HOẶC BỀ MẶT CỨNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BAO BÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ VẬN CHUYỂN BAO BÌ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bao bì bao gồm một phần chứa có chứa chế phẩm có thể chảy được kết hợp với một cơ cấu phân phối để phân phối chế phẩm có tính chảy được, khác biệt ở chỗ, phần chứa bao gồm một hốc lõm phần chứa trong đó cơ cấu phân phối được gài giữ và có thể tháo ra.



- (11) **1-0025695 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/10/2014 319A
 (21) 1-2014-02362 (85) 17/07/2014
 (22) 11/01/2013 (86) PCT/JP2013/050377 11/01/2013
 (30) 2012-004552 13/01/2012 JP (87) WO2013/105631 A1 18/07/2013
 (51) **C22C 38/00**; C23C 2/28; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08;
 C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/18; C22C 38/58; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C
 2/12; C23C 2/26; C21D 8/02; C21D 9/46
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) NONAKA Toshiki (JP); KATO Satoshi (JP); KAWASAKI Kaoru (JP); TOMOKIYO
 Toshimasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dập nóng, trong đó khi [C] thể hiện hàm lượng C (tính theo % trọng lượng), [Si] thể hiện hàm lượng Si (tính theo % trọng lượng) và [Mn] thể hiện hàm lượng Mn (tính theo % trọng lượng), biểu thức $5 \times [\text{Si}] + [\text{Mn}] / [\text{C}] > 10$ được thỏa mãn, cấu trúc kim tương chứa mactensit với lượng bằng 80% hoặc lớn hơn tính theo tỷ lệ diện tích và tùy ý, còn chứa một hoặc nhiều hợp chất trong số: peclit với lượng bằng 10% hoặc nhỏ hơn tính theo tỷ lệ diện tích, austenit dư với lượng bằng 5% hoặc nhỏ hơn tính theo tỷ lệ thể tích, ferit với lượng bằng 20% hoặc nhỏ hơn theo tỷ lệ diện tích và bainit với lượng nhỏ hơn 20% tính theo tỷ lệ diện tích, $\text{TS} \times \lambda$ là tích số của độ bền kéo TS và tỷ số nong rộng lỗ λ bằng 50000MPa% hoặc lớn hơn và độ cứng của mactensit được đo bằng thiết bị đo độ cứng hệ nano thỏa mãn $\text{H2}/\text{H1} < 1,10$ và $\sigma_{\text{HM}} < 20$. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dập nóng này.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025696 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2012 | 295A |
| (21) 1-2012-01253 | | (85) 07/05/2012 | |
| (22) 07/10/2010 | | (86) PCT/JP2010/068103 | 07/10/2010 |
| (30) 2009-249330 | 29/10/2009 | JP (87) WO2011/052396 | 05/05/2011 |
| | 2010-012619 | 22/01/2010 | JP |

(51) **H01L 21/8234**; *H01L 29/786*; *H01L 27/088*

(73) **SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)**

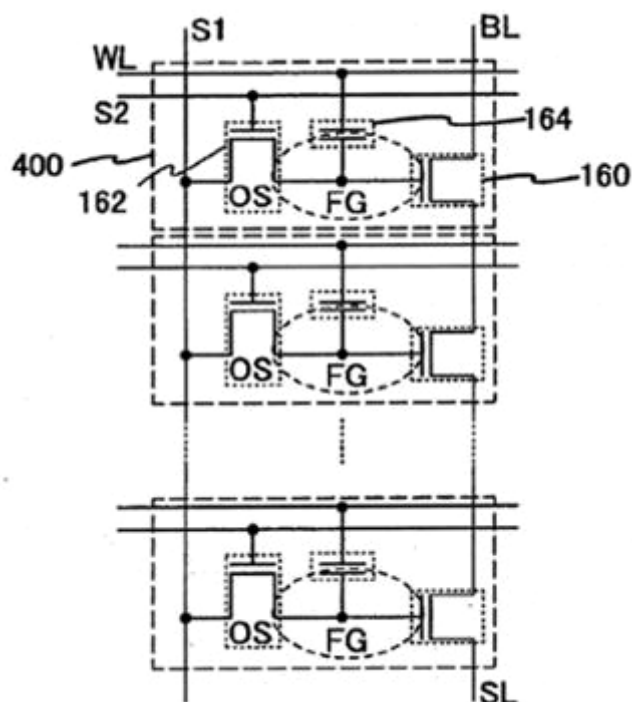
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN

(72) **YAMAZAKI, Shunpei (JP)**

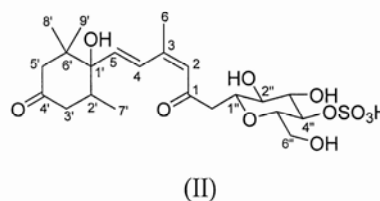
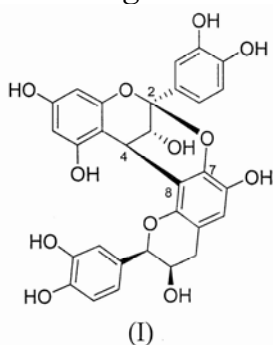
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN CÓ Ô NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bán dẫn có khả năng thực hiện chức năng làm thiết bị bộ nhớ. Thiết bị bộ nhớ này bao gồm các ô nhớ, và từng ô nhớ có tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai. Tranzito thứ nhất được tạo ra trên một nền là vật liệu bán dẫn và có vùng tạo thành kênh dẫn trong nền. Tranzito thứ hai có lớp bán dẫn oxit. Cực cổng của tranzito thứ nhất và một trong số cực nguồn và cực máng của tranzito thứ hai được nối điện với nhau. Dòng điện tắt đặc biệt thấp của tranzito thứ hai cho phép dữ liệu lưu giữ trong ô nhớ có thể được nhớ trong khoảng thời gian dài đáng kể thậm chí khi không có nguồn điện cấp.



- (11) **1-0025697 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-02170
 (22) 26/04/2019
 (51) **C07C 45/78**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Trần Thu Hương (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Trần Thị Minh (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Minh Tú (VN); Nguyễn Tiên Đạt (VN); Trần Thu Hà (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN); Phạm Thị Hồng Phượng (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH CÁC HỢP CHẤT PROANTHOCYANIDIN A2 VÀ 4-O-SULFO-BETA-D-GLUCOPYRANOSYL ABSCIAT TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (GARCINIA MANGOSTANA L., CLUSIACEAE) BẰNG VIỆC SỬ DỤNG ENZYM**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết tách các hợp chất proanthocyanidin A2 có công thức (I) và 4-O-sulfo-β-D-glucopyranosyl absciat có công thức (II) từ vỏ quả Măng cụt (*Garcinia mangostana* L., Clusiaceae):



Phương pháp chiết tách theo sáng chế có sử dụng enzym Pectinex Ultra SP-L được cung cấp bởi hãng Novozyme (Đan Mạch) ở giai đoạn đầu của quá trình chiết mẫu vỏ quả măng cụt nên hiệu quả phân tách cao, cho phép phân lập được hai hợp chất proanthocyanidin A2 có công thức (I) và 4-O-sulfo-β-D-glucopyranosyl absciat có công thức (II) tinh khiết ra khỏi hỗn hợp gồm rất nhiều chất từ dịch chiết nước phân cực.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025698 B | | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00926 | | | (85) 30/01/2015 | |
| (22) 19/09/2013 | | | (86) PCT/JP2013/075228 | 19/09/2013 |
| (30) 2012-218307 | 28/09/2012 | JP | (87) WO2014/050677 A1 | 03/04/2014 |
| | 2012-283598 | 26/12/2012 | | |
| | 2013-129992 | 20/06/2013 | | |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2015-00351

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

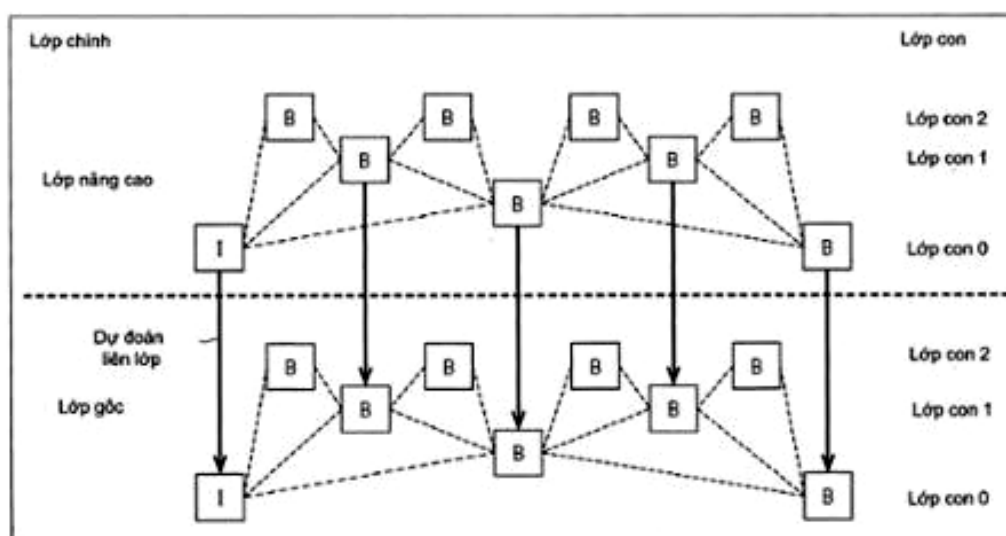
(72) SATO Kazushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà có thể ngăn ngừa việc suy giảm hiệu quả mã hóa.

Thiết bị xử lý ảnh bao gồm: bộ thu để thu dữ liệu được mã hóa trong đó ảnh với các lớp chính được mã hóa, và thông tin điều khiển dự đoán liên lớp điều khiển xem có thực hiện dự đoán liên lớp hay không, mà là dự đoán giữa các lớp chính, bằng việc sử dụng lớp con; và bộ giải mã để giải mã mỗi lớp chính của dữ liệu được mã hóa được thu bởi bộ thu bằng cách thực hiện dự đoán liên lớp trên chỉ lớp con được chỉ rõ bởi thông tin điều khiển dự đoán liên lớp được thu bởi bộ thu. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025699 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01212 | | (85) 09/04/2015 | |
| (22) 16/09/2013 | | (86) PCT/KR2013/008343 | 16/09/2013 |
| (30) 61/701,706 | 16/09/2012 | US (87) WO2014/042478 A1 | 20/03/2014 |

(51) **H04W 24/10**; H04B 7/04

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

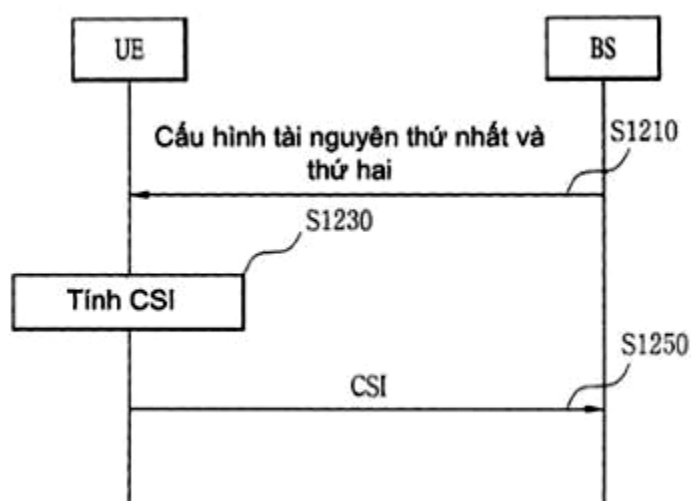
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) KIM, Hyungtae (KR); PARK, Jonghyun (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Eunsun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, viết tắt là CSI) trong hệ thống truyền thông không dây đa điểm phối hợp (cooperative multi-point, viết tắt là CoMP), phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) và bao gồm thu thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất dùng cho tín hiệu tham chiếu - thông tin trạng thái kênh (Channel-State Information-Reference Signal, viết tắt là CSI-RS) và thông tin cấu hình tài nguyên thứ hai để đo nhiễu; và tính CSI bằng cách sử dụng thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất và thông tin cấu hình tài nguyên thứ hai, CSI này là cho một hoặc nhiều trạm gốc (base station, viết tắt là BS) trong số nhiều BS tham gia COMP, trong đó tài nguyên đo nhiễu theo thông tin cấu hình tài nguyên thứ hai tồn tại trong liên kết của các tài nguyên CSI-RS công suất bằng không của mỗi BS trong số các BS.



- (11) **1-0025700 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2015 327A
- (21) 1-2015-00833 (85) 12/03/2015
- (22) 28/08/2013 (86) PCT/JP2013/072973 28/08/2013
- (30) JP2012-194919 05/09/2012 JP (87) WO2014/038443 A1 13/03/2014
- (51) **A23G 1/00; A23G 3/50; A23G 1/30**
- (73) **THE NISSHIN OILIO GROUP, LTD. (JP)**
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285 Japan
- (72) Sachi HASEBE (JP); Tsutomu HASEGAWA (JP)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **SÔCÔLA THỂ HIỆN TÍNH CHỊU NƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sôcôla thể hiện tính chịu nướng. Sôcôla chứa sacarit (A) và sacarit (B) và được đặc trưng ở điểm tỷ lệ của tổng lượng sacarit (A) và sacarit (B) so với lượng của tất cả các sacarit trong sôcôla là 0,10 hoặc lớn hơn. Sacarit (A) là sorbitol và/hoặc xylitol, và sacarit (B) là isomaltuloza và/hoặc maltitol.

- (11) **1-0025701 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
- (21) 1-2015-03387 (85) 14/09/2015
- (22) 27/02/2014 (86) PCT/JP2014/054844 27/02/2014
- (30) 2013-041898 04/03/2013 JP (87) WO2014/136645 12/09/2014
- (51) *C10L 3/10; B01D 53/04; B01J 20/28; C01B 31/10; C07C 7/12; C07C 9/04; B01D 53/02; B01J 20/34*
- (73) **OSAKA GAS CO., LTD. (JP)**
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan
- (72) KAWASHIMA Shota (JP); UTAKI Takahisa (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIÀU KHÍ METAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giàu khí metan bằng chu trình hấp phụ chuyển đổi áp suất PSA (Pressure Swing Adsorption). Trong trường hợp cung cấp các tháp hấp phụ (A1 đến A4) được nạp đầy chất hấp phụ (A11 đến A41) nhằm hấp phụ khí metan trong khí mỏ và thực hiện chu trình PSA, đối với mỗi tháp hấp phụ (A1 đến A4), một số trạng thái áp suất khác nhau của áp suất bên trong tháp hấp phụ (A1 đến A4) được thiết lập như trạng thái áp suất trung gian. Như bước cân bằng áp suất (giảm áp), bước cân bằng áp suất ban đầu (giảm áp) nhằm chuyển khí trong một trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) đang ở trạng thái áp suất cao tới phần trên của một tháp hấp phụ khác trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) đang ở trạng thái áp suất trung gian với áp suất thấp hơn áp suất của phần trên của một trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) khiến cho áp suất trong một trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) sang trạng thái áp suất trung gian của phía có áp cao, và bước cân bằng áp suất cuối cùng (giảm áp) nhằm chuyển khí trong một trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) đang ở trạng thái áp suất trung gian của phía có áp suất cao với áp suất cao hơn so với trạng thái áp suất thấp sang một tháp hấp phụ khác trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) đang ở trạng thái áp suất thấp khiến cho áp suất trong một trong số các tháp hấp phụ (A1 đến A4) sang trạng thái áp suất trung gian của phía có áp suất được thực hiện.

- (11) **1-0025702 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2015-01240 (85) 10/04/2015
 (22) 25/02/2014 (86) PCT/KR2014/001490 25/02/2014
 (30) 10-2013-0086977 23/07/2013 KR (87) WO2015/012466 29/01/2015

(51) **A23L 1/23; A23L 1/22**

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

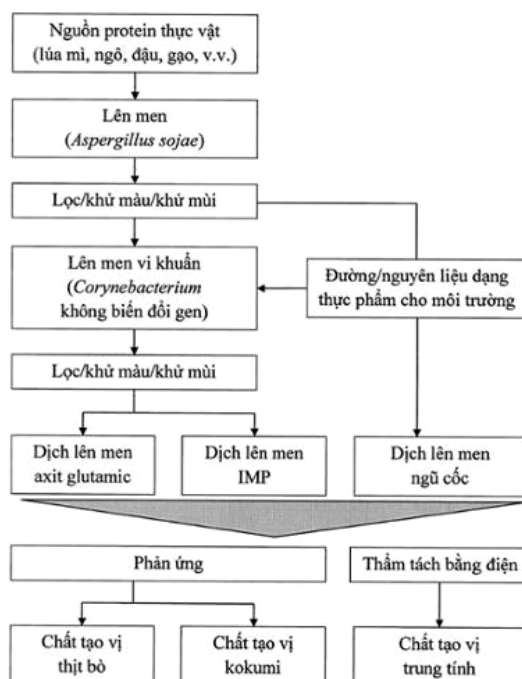
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Hun (KR); EOM, So Youn (KR); PARK, Jae Seung (KR); OH, Eun Seon (KR); LEE, Kwang Hee (KR); JANG, Suk Min (KR); KANG, Dae Ik (KR); CHUNG, Won Dae (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ TRUNG TÍNH TỰ NHIÊN, CHẤT TẠO VỊ TRUNG TÍNH TỰ NHIÊN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THỰC PHẨM BAO GỒM CHẤT TẠO VỊ TRUNG TÍNH TỰ NHIÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất tạo vị trung tính tự nhiên, cụ thể là phương pháp sản xuất chất tạo vị trung tính tự nhiên bằng cách sử dụng dịch lên men inozin-5'-monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic thu được nhờ quy trình lên men hai bước, bao gồm bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn, chất tạo vị trung tính tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp trên, và thực phẩm có chứa chất tạo vị trung tính tự nhiên. Chất tạo vị trung tính tự nhiên được sản xuất theo phương pháp của sáng chế bằng cách sử dụng nguyên liệu thô tự nhiên nên an toàn cho người sử dụng và có thể được bổ sung vào thực phẩm để tạo ra vị ngon và mùi thơm nhẹ từ đó cải thiện vị của thực phẩm.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025703 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2015-01238 | | (85) 10/04/2015 | |
| (22) 25/02/2014 | | (86) PCT/KR2014/001488 | 25/02/2014 |
| (30) 10-2013-0086953 | 23/07/2013 KR | (87) WO2015/012464 | 29/01/2015 |

(51) **A23L 1/221**

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

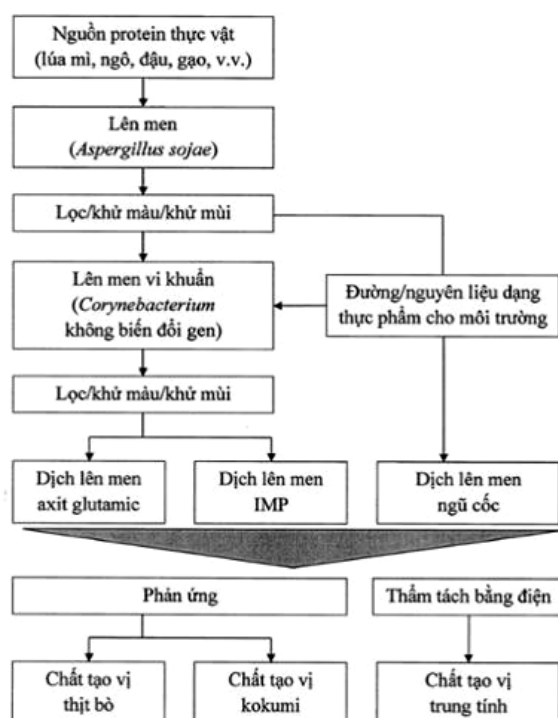
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Hun (KR); EOM, So Youn (KR); PARK, Jae Seung (KR); OH, Eun Seon (KR); LEE, Kwang Hee (KR); JANG, Suk Min (KR); KANG, Dae Ik (KR); CHUNG, Won Dae (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ THỊT BÒ TỰ NHIÊN, CHẤT TẠO VỊ THỊT BÒ TỰ NHIÊN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THỰC PHẨM BAO GỒM CHẤT TẠO VỊ THỊT BÒ TỰ NHIÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất tạo vị thịt bò tự nhiên, cụ thể là phương pháp sản xuất chất tạo vị thịt bò tự nhiên bằng cách sử dụng dịch lên men inosin-5'-monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic thu được nhờ quy trình lên men hai bước bao gồm bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn, chất tạo vị thịt bò tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp trên và thực phẩm có chứa chất tạo vị thịt bò tự nhiên. Chất tạo vị thịt bò tự nhiên được sản xuất theo phương pháp của sáng chế bằng cách sử dụng nguyên liệu thô tự nhiên, do đó an toàn cho người sử dụng và có thể được bổ sung vào thực phẩm để tạo ra mùi vị thịt bò từ đó cải thiện vị của thực phẩm.



- (11) **1-0025704 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
- (21) 1-2015-03075 (85) 21/08/2015
- (22) 23/01/2014 (86) PCT/JP2014/051339 23/01/2014
- (30) 2013-010662 23/01/2013 JP (87) WO2014/115795 31/07/2014
- (51) **A23D 7/00; A23L 1/16**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
- (72) OKISAKA, Koichi (JP); HASHIMOTO, Atsushi (JP); UCHIKOSHI, Masanobu (JP); NII, Takanori (JP); MORIWAKI, Junya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỮ HÓA DẦU TRONG NƯỚC DÙNG CHO DẢI LÀM MÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DẠNG DẢI GIỐNG NHƯ MÌ VÀ THỰC PHẨM DẠNG DẢI GIỐNG NHƯ MÌ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ hóa dầu trong nước dùng cho dải làm mì, thực phẩm dạng dải giống như mì sử dụng chế phẩm này và phương pháp sản xuất chúng. Chế phẩm này bao gồm (theo khối lượng): chất béo và dầu từ 25 đến 50%; phospholipit từ 0,06 đến 1,8%; rượu polyhydric từ 30 đến 60%; este của axit béo polyglyxeryl từ 0,3 đến 2,4%, trong đó este của axit béo polyglyxeryl có cấu trúc với polyglyxerol có độ polyme hóa trung bình là 5 hoặc lớn hơn và axit béo bão hòa có từ 12 đến 14 nguyên tử cacbon được gắn kết với nhau nhờ liên kết este và tỷ lệ este hóa nhỏ hơn 40%; và nước từ 10 đến 30%; với lượng phospholipit từ 0,2 đến 0,75 phần theo khối lượng so với 1 phần theo khối lượng của lượng este của axit béo polyglyxeryl.

- (11) **1-0025705 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2015-01239 (85) 10/04/2015
 (22) 25/02/2014 (86) PCT/KR2014/001489 25/02/2014
 (30) 10-2013-0086971 23/07/2013 KR (87) WO2015/012465 29/01/2015

(51) **A23L 1/23; A23L 1/22**

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

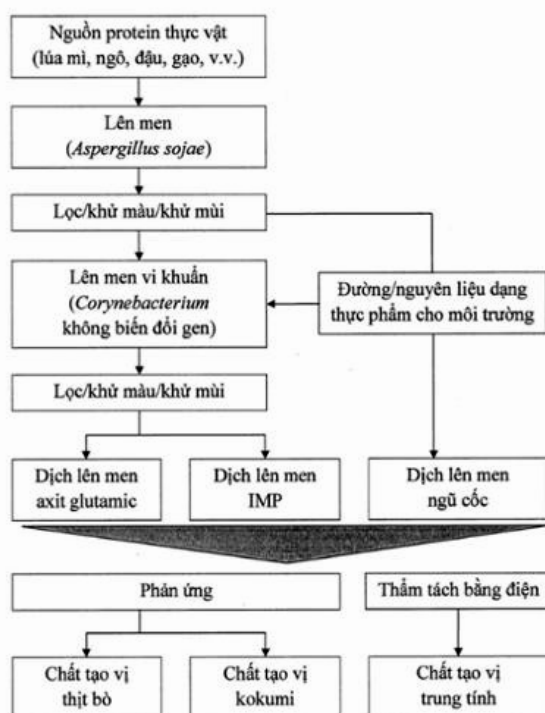
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Hun (KR); EOM, So Youn (KR); PARK, Jae Seung (KR); OH, Eun Seon (KR); LEE, Kwang Hee (KR); JANG, Suk Min (KR); KANG, Dae Ik (KR); CHUNG, Won Dae (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ KOKUMI TỰ NHIÊN, CHẤT TẠO VỊ KOKUMI TỰ NHIÊN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THỰC PHẨM BAO GỒM CHẤT TẠO VỊ KOKUMI TỰ NHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất tạo vị kokumi tự nhiên, cụ thể là phương pháp sản xuất chất tạo vị kokumi tự nhiên bằng cách sử dụng dịch lên men inozin-5'-monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic thu được nhờ quy trình lên men hai bước, bao gồm bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn, chất tạo vị kokumi tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp trên và thực phẩm có chứa chất tạo vị kokumi tự nhiên. Chất tạo vị kokumi tự nhiên được sản xuất theo phương pháp của sáng chế bằng cách sử dụng nguyên liệu thô tự nhiên, do đó an toàn cho người sử dụng, và có thể được bổ sung vào thực phẩm để tạo ra vị dày và đậm từ đó cải thiện vị của thực phẩm.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025706 B | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00395 | | (85) 02/02/2015 | |
| (22) 03/05/2013 | | (86) PCT/KR2013/003833 | 03/05/2013 |
| (30) 61/669,757 | 10/07/2012 | US (87) WO2014/010820 | 16/01/2014 |
| | 10-2012-0100654 | 11/09/2012 | KR |

(51) **H04N 13/00**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

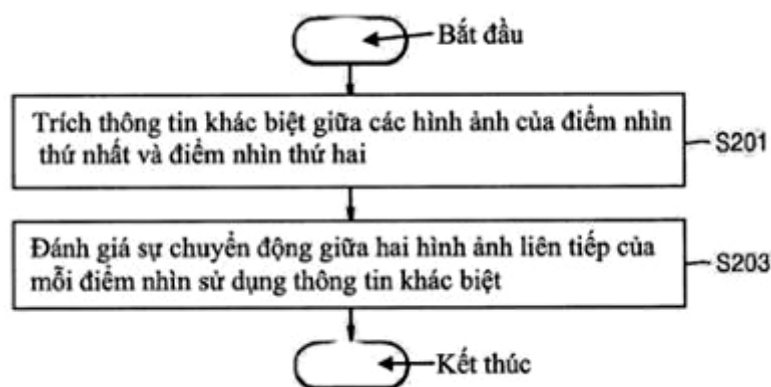
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

(72) PARK, Seung-Ho (KR); PARK, Se-Hyeok (KR)

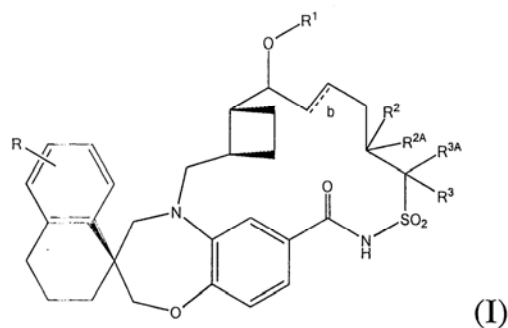
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH ĐA ĐIỂM NHÌN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh đa điểm nhìn. Phương pháp xử lý hình ảnh đa điểm nhìn bao gồm các bước: trích thông tin khác biệt giữa hình ảnh của điểm nhìn thứ nhất và hình ảnh của điểm nhìn thứ hai; và đánh giá sự chuyển động giữa hai hình ảnh liên tiếp của điểm nhìn thứ nhất hoặc điểm nhìn thứ hai sử dụng thông tin khác biệt được trích. Thiết bị xử lý hình ảnh đa điểm nhìn có thể bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để trích thông tin khác biệt giữa hình ảnh của điểm nhìn thứ nhất và hình ảnh của điểm nhìn thứ hai trên hình ảnh đa điểm nhìn và còn được tạo cấu hình để đánh giá sự chuyển động sử dụng thông tin khác biệt được trích giữa hai hình ảnh liên tiếp của điểm nhìn thứ nhất hoặc điểm nhìn thứ hai.



- (11) **1-0025707 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2017 353A
- (21) 1-2017-01124 (85) 27/03/2017
- (22) 28/08/2015 (86) PCT/US2015/047472 28/08/2015
- (30) 62/043,929 29/08/2014 US (87) WO2016/033486 03/03/2016
- (51) **C07D 513/08; A61K 31/554; A61P 35/00**
- (73) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) BROWN, Sean P. (US); LI, Yunxiao (US); LIZARZABURU, Mike Elias (US); LUCAS, Brian S. (US); PARAS, Nick A. (US); TAYGERLY, Joshua (US); VIMOLRATANA, Marc (US); WANG, Xianghong (US); YU, Ming (CN); ZANCANELLA, Manuel (IT); ZHU, Liusheng (US); GONZALEZ BUENROSTRO, Ana (US); LI, Zhihong (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PROTEIN 1 TRONG BỆNH BẠCH CẦU TUYẾN BÀO (MCL-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế protein 1 trong bệnh bạch cầu tủy bào (Mcl-1) và dược phẩm chứa nó. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:

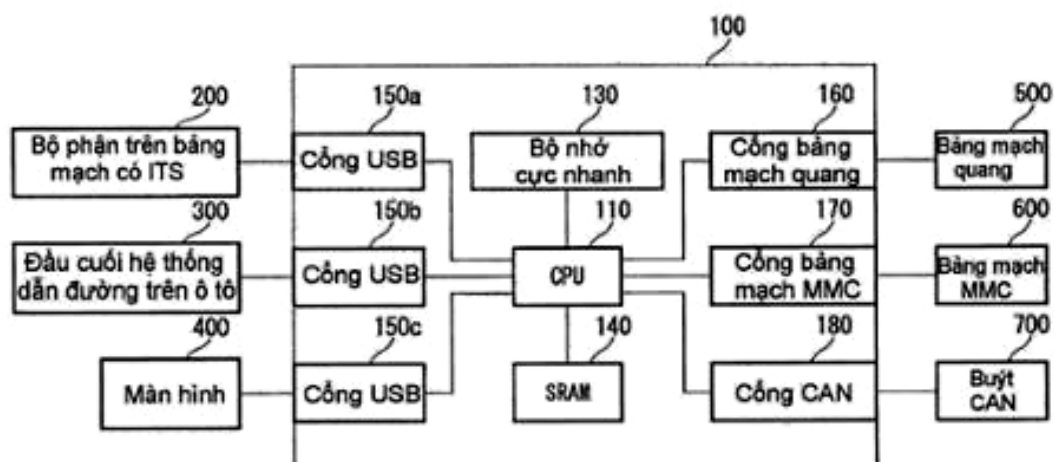


và muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm được đề xuất trong bản mô tả có thể được sử dụng, theo một phương án, để điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh lý như bệnh ung thư.

- (11) **1-0025708 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-03431
(22) 06/08/2018
(30) 106133876 30/09/2017 TW
(51) **A43B 1/00**
(73) **I-TECH. SPORTING ENTERPRISE LTD.** (TW)
No. 2, Fugong Rd., Fuxing Township, Changhua County, Taiwan
(72) Chih-Hung MA (TW); Huang-Chieh WU (TW); Yi-Kai CHEN (TW); Ming-Ju YEN (TW); Chih-Hao TSENG (TW); Chia-Hao CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỂ GIỮA LÀM TỪ CHẾ PHẨM NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa thành phần polyme. Thành phần polyme gồm có copolyme etylen-vinyl (EVA), copolyme etylen- α -olefin thứ nhất có độ cứng nằm trong khoảng từ 55 Shore A đến 60 Shore A được đo theo ASTM D2240, copolyme etylen- α -olefin thứ hai có độ cứng nằm trong khoảng từ 85 Shore A đến 90 Shore A được đo theo ASTM D2240, và polypropylen (PP). Sản phẩm nhựa được làm từ chế phẩm có tỷ lệ hệ số tổn thất $\tan\delta(-20^{\circ}\text{C})$ đến $\tan\delta(40^{\circ}\text{C})$ ở tần số 10Hz, mà nằm trong khoảng từ 2,5 đến 3,8. Sáng chế còn đề cập đến để giữa và phương pháp sản xuất để giữa.

- (11) **1-0025709 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/08/2013 305A
 (21) 1-2013-00299 (85) 28/01/2013
 (22) 16/11/2011 (86) PCT/JP2011/076382 16/11/2011
 (30) 2010-259159 19/11/2010 JP (87) WO2012/067140 24/05/2012
 (51) **G08G 1/16; G08G 1/09; B60R 21/00; G01C 21/26**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
 (72) Yuriko HATTORI (JP); Susumu TERANISHI (JP); Masato KATO (JP); Masayoshi ITO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ HỖ TRỢ LÁI, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XỬ LÝ NÀY**

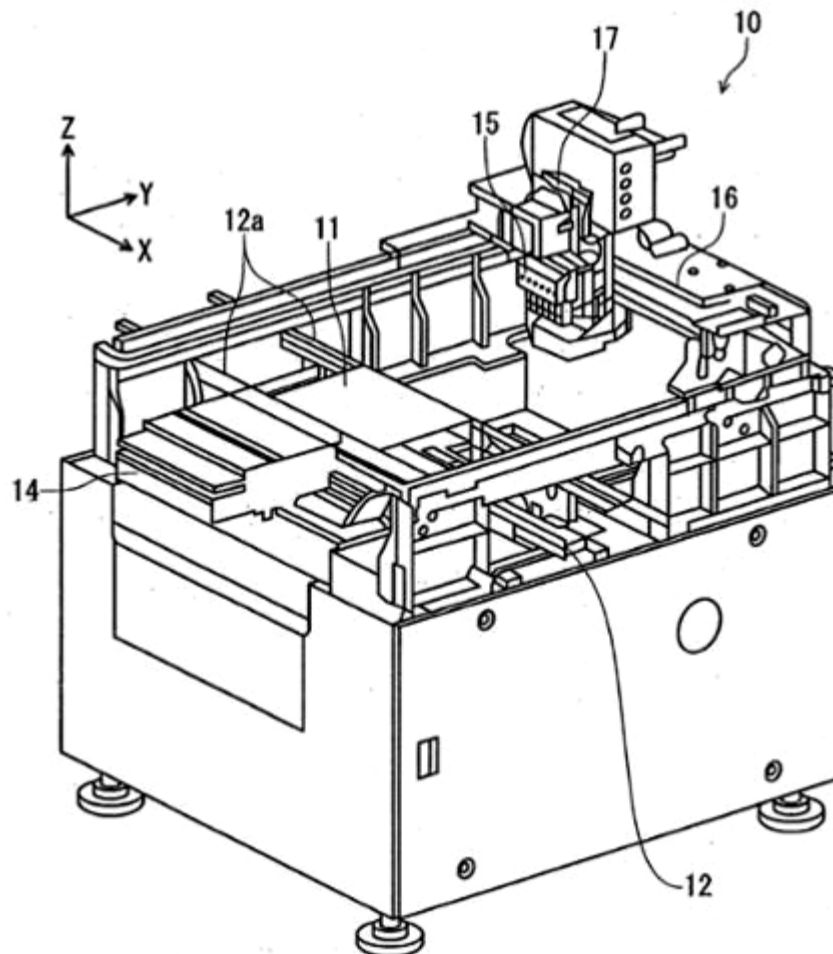
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý bao gồm: bộ phận nhận dạng chức năng thiết bị ngoài nhận dạng chức năng của mỗi thiết bị ngoài; bộ phận nhận dạng loại dữ liệu nhận dạng loại dữ liệu nhận được từ thiết bị ngoài thông qua giao diện (150, 160, 170, hoặc 180); bộ phận lựa chọn dịch vụ cung cấp lựa chọn một dịch vụ cần được cung cấp trong số các dịch vụ khác nhau được đăng ký trước là các dịch vụ để hỗ trợ việc lái xe dựa trên loại dữ liệu được nhận dạng bởi bộ phận nhận dạng loại dữ liệu; bộ phận tạo dữ liệu tương ứng với chức năng tạo ra dữ liệu đầu ra cho thiết bị ngoài có chức năng như thiết bị đầu ra trong số các chức năng của các thiết bị ngoài được nhận dạng bởi bộ phận nhận dạng chức năng thiết bị ngoài bằng cách thực hiện xử lý tương ứng với dịch vụ được chọn bởi bộ phận lựa chọn dịch vụ cung cấp nhờ sử dụng dữ liệu của thiết bị ngoài; và bộ phận đưa ra dữ liệu tương ứng với chức năng đưa dữ liệu được tạo ra bởi bộ phận tạo dữ liệu tương ứng với chức năng tới thiết bị ngoài có chức năng như thiết bị đầu ra.



- (11) **1-0025710 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-02250 (85) 15/06/2017
- (22) 25/11/2015 (86) PCT/EP2015/077633 25/11/2015
- (30) 14197882.5 15/12/2014 EP (87) WO2016/096347 A1 23/06/2016
- (51) **C11D 1/62; C11D 3/37; C11D 3/00**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BOARDMAN Christopher (GB); CLOWES Elizabeth Ann (GB); GRAHAM Peter (GB); GRAINGER David Stephen (GB); HUNTER Robert Allan (GB); PERRY Janette (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI DẠNG LÔNG CÓ THỂ RÓT ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT LÔNG ĐỂ DƯỠNG VẢI**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dưỡng vải dạng lông có thể rót được chứa:
- a) hoạt chất làm mềm vải dạng cation;
 - b) các hạt gia tăng độ nhớt, có kích thước hạt trung bình từ 25 đến 5000 micron, các hạt này chứa ít hơn 50% trọng lượng, theo trọng lượng hạt, polyme trương nở trong nước liên kết ngang và ít nhất 50% trọng lượng, theo trọng lượng hạt, của nước hấp thụ lượng polyme có ít nhất 0,1% trọng lượng của chế phẩm dưỡng vải; và
 - c) nước bổ sung,
- chế phẩm này có độ nhớt trong khoảng từ 60 đến 3500 mPas ở 106 s-1 ở 25°C.

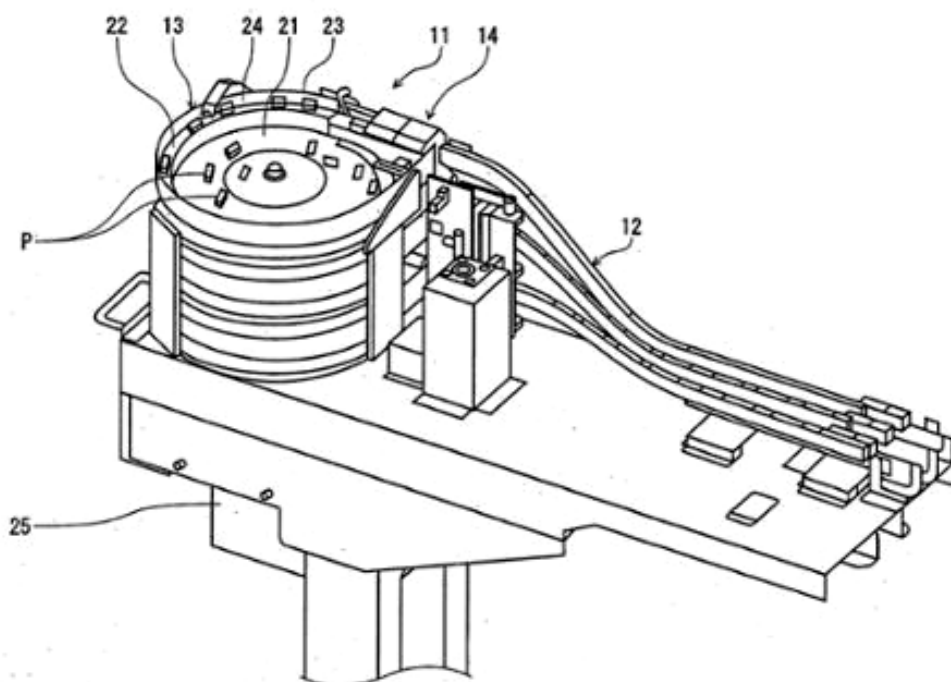
- (11) **1-0025711 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
(21) 1-2014-01428
(22) 29/04/2014
(51) **H05K 3/30; H05K 13/00; H05K 13/08**
(73) **JUKI CORPORATION (JP)**
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan
(72) NGUYEN SON BANG (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GẮN LINH KIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn linh kiện bao gồm phần kẹp (61) để kẹp nhiều dây đầu nối (33) của các linh kiện điện tử (31), và phần uốn cong dây đầu nối (62) để ép thân chính linh kiện (32) của linh kiện điện tử (31) trong đó các dây đầu nối (33) được kẹp bởi phần kẹp (61) theo chiều giao nhau với chiều mà các dây đầu nối (33) được sắp thẳng hàng tại các góc bên phải để uốn cong các dây đầu nối (33) tại các góc bên phải.



- (11) **1-0025712 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2014-01271
(22) 18/04/2014
(51) *H05K 13/04; H05K 13/02*
(73) **JUKI CORPORATION (JP)**
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan
(72) HUYNH CONG PHUC (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP LINH KIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp linh kiện bao gồm: phần phân loại (35) để chỉ cho đi qua các linh kiện P ở trạng thái có thể vận chuyển được với các bề mặt gắn (31a) đối diện với bảng mạch hướng lên trên và các đầu dẫn (32) được nhô hướng lên trên, và mang theo tấm phân loại (42) vào trong tiếp xúc với các linh kiện (P) ở các trạng thái khác trạng thái có thể vận chuyển được, tức là, ở các trạng thái không thể vận chuyển được từ đường dẫn vận chuyển (41); và phần thay đổi trạng thái (37) để thả rơi xuống các linh kiện (P) đã đi qua phần phân loại (35) vào trong phần khoang rỗng (62) được tạo ra trên đường dẫn vận chuyển (61) để thay đổi trạng thái không thể vận chuyển của các linh kiện (P) thành trạng thái có thể vận chuyển được với mặt gắn xoay hướng xuống dưới. Thiết bị cung cấp linh kiện và phương pháp cung cấp linh kiện có thể cung cấp các linh kiện phẳng có chiều cao ngắn ở trạng thái với các đầu dẫn xoay hướng xuống dưới.



- (11) **1-0025713 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-03644 (85) 02/10/2015
 (22) 18/02/2014 (86) PCT/JP2014/053793 18/02/2014
 (30) 2013-042856 05/03/2013 JP (87) WO2014/136568 A1 12/09/2014
 (51) **C12C 1/02; A23L 2/38; C12G 3/04; C12C 7/00; C12G 3/02; A23L 2/00; C12C 11/00**
 (73) **SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)**
 20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan
 (72) KOZAKI, Yoichi (JP); MATSUDA, Yutaka (JP); HAMAGUCHI, Tetsu (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA**
 (57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga có hương vị được cải thiện một cách hiệu quả, phương pháp sản xuất đồ uống có ga và phương pháp cải thiện hương vị của đồ uống có ga. Phương pháp sản xuất đồ uống có ga theo sáng chế là phương pháp sản xuất đồ uống có ga bằng cách sử dụng dung dịch nguyên liệu thô, phương pháp bao gồm các bước: rửa lúa mạch mà không làm lúa mạch nảy mầm; thái bỏ nước rửa sau khi rửa lúa mạch; và điều chế dung dịch nguyên liệu thô sử dụng nguyên liệu thô chứa mạch nha và lúa mạch đã rửa và không nảy mầm.

Đánh giá	Ví dụ so sánh 1	Ví dụ 1-1	Ví dụ 1-2
A	1	1	7
B	3	6	1
C	4	1	0
Vị không hài hòa	4	2	0

- (11) **1-0025714 B** (15) 28/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2016 340A
(21) 1-2016-00491 (85) 04/02/2016
(22) 17/07/2014 (86) PCT/EP2014/065394 17/07/2014
(30) PCT/CN2013/081607 16/08/2013 CN (87) WO2015/022141 A1 19/02/2015
13184665.1 17/09/2013 EP
(51) **A61Q 11/00**; A61K 8/11; A61K 8/24; A61Q 17/00; A61Q 11/02; A61K 8/02; A61K 8/27
(73) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) DENG Yan (CN); HOU Wentao (CN); JIANG Xue (CN); LI Xiaoke (CN); LIU Renjiang (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa nguồn kẽm và nguồn orthophosphat, trong đó tỷ lệ mol của kẽm so với orthophosphat ($Zn:PO_4$) trong chế phẩm là ít hơn 1:1, độ pH của chế phẩm là lớn hơn 6,0, và nếu chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa nguồn canxi thì tỷ lệ mol của kẽm so với canxi ($Zn:Ca$) ít nhất là 1:5. Chế phẩm theo sáng chế được đề xuất dưới dạng mà làm giảm khả năng phản ứng sớm của kẽm và orthophosphat, bao gồm chế phẩm đơn pha khan, chế phẩm hai pha, hoặc chế phẩm ngậm nước đơn pha trong đó một hoặc cả hai nguồn kẽm và orthophosphat được bao nang.

- (11) **1-0025715 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-03391 (85) 28/10/2013
- (22) 26/04/2012 (86) PCT/JP2012/061233 26/04/2012
- (30) 2011-100126 27/04/2011 JP (87) WO2012/147860 A1 01/11/2012
- (51) **C23C 22/36; B32B 7/14; B32B 9/00**
- (73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. **NIHON PARKERIZING Co., LTD.** (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
- (72) MORISHITA Atsushi (JP); KANETO Taihei (JP); KIMATA Yoshio (JP);
TAKAHASHI Akira (JP); KIKUCHI Ikuo (JP); YAMAGUCHI Hidehiro (JP);
NOMURA Shinji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU KIM LOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI CHỨA NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kim loại được xử lý bề mặt có màng phủ composit trên bề mặt của vật liệu kim loại. Màng phủ composit này chứa hợp chất silic hữu cơ (W) có các liên kết siloxan vòng, ít nhất một hợp chất kim loại (X) được chọn từ nhóm chỉ bao gồm hợp chất titan và hợp chất ziricon, hợp chất phosphat (Y) và hợp chất flo (Z). Trong mỗi thành phần của màng phủ composit, tỷ lệ X_S/W_S là từ 0,06 đến 0,16, trong đó W_S là khối lượng rắn của Si bắt nguồn từ hợp chất silic hữu cơ (W) và X_S là khối lượng rắn của ít nhất một thành phần kim loại được chọn từ nhóm chỉ bao gồm Ti và Zr được bao gồm trong hợp chất kim loại (X); tỷ lệ Y_S/W_S là từ 0,15 đến 0,31, trong đó W_S là khối lượng rắn của Si và Y_S khối lượng rắn của P bắt nguồn từ hợp chất phosphat (Y); và tỷ lệ Z_S/W_S là từ 0,08 đến 0,50, trong đó W_S là khối lượng rắn của Si và Z_S là khối lượng rắn của F bắt nguồn từ hợp chất flo (Z).

- (11) **1-0025716 B** (15) 28/08/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-03808 (85) 03/12/2013
- (22) 03/05/2011 (86) PCT/EP2011/057040 03/05/2011
- (87) WO2012/149959 08/11/2012
- (51) **A23J 3/34; A23L 1/305; A23L 1/23**
- (73) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland
- (72) LIM, Bee Gim (SG); HO DAC, Thang (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **SẢN PHẨM THỦY PHÂN CỦA CƠ CHẤT PROTEIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thủy phân thu được bằng cách thủy phân cơ chất bao gồm ít nhất một protein động vật bằng vi khuẩn dùng trong sản xuất thực phẩm trong môi trường có hàm lượng muối nhỏ hơn 2% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm thủy phân, bao gồm các bước a) trộn cơ chất với vi khuẩn dùng trong sản xuất thực phẩm, và b) ủ hỗn hợp của bước a) trong các điều kiện có hàm lượng muối nhỏ hơn 2% trọng lượng, trong đó cơ chất chứa ít nhất một protein động vật. Sản phẩm thủy phân hoặc sản phẩm thủy phân thu được từ quy trình theo sáng chế ưu việt hơn về hương vị, mùi thơm, cấu trúc và giá trị dinh dưỡng, và có thể được dùng hoặc được xử lý thêm để thu được sản phẩm thực phẩm.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025717 B | | | (15) 28/08/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/12/2013 | 309A |
| (21) 1-2013-02082 | | | (85) 05/07/2013 | |
| (22) 01/12/2011 | | | (86) PCT/JP2011/077804 | 01/12/2011 |
| (30) 2010-275409 | 10/12/2010 | JP | (87) WO2012/077569 | 14/06/2012 |
| | 2011-011733 | 24/01/2011 | | |
| | | JP | | |

(51) **C02F 1/28; C02F 1/42**

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**

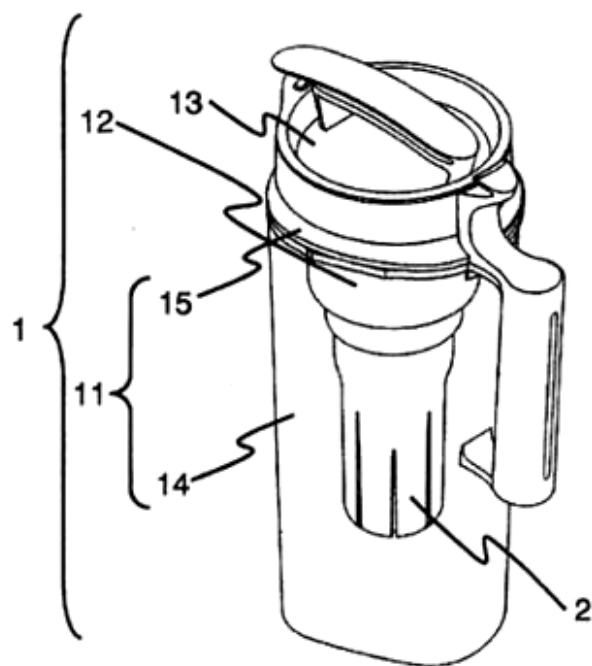
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8666, Japan

(72) NISHIDA, Takanori (JP); IKEDA, Mikiko (JP); IUE, Hiroshi (JP)

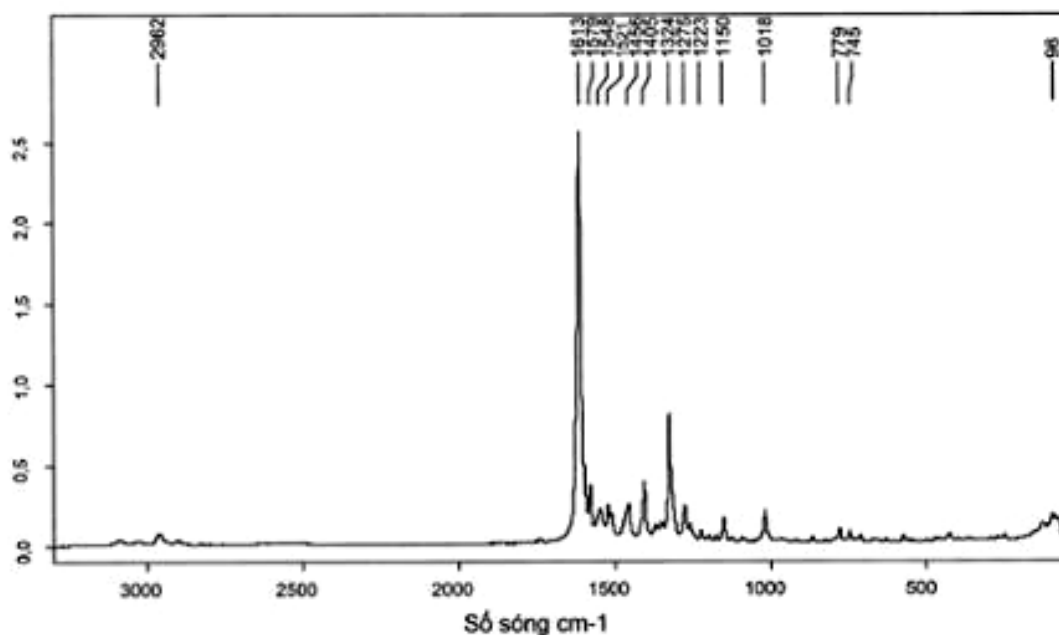
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lọc nước được dùng chủ yếu trong gia đình, và được làm thích ứng để lọc nước máy, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị lọc nước có thể được đặt ở trạng thái định hướng hoặc vị trí bất kỳ, và nước máy hoặc nước lọc không rò ra khỏi thiết bị thậm chí khi thiết bị này được đặt nghiêng về một bên. Thiết bị này bao gồm hộp chứa trong có lỗ nạp nước để tiếp nhận nước cần xử lý, hộp lọc được gắn chặt vào đáy của hộp chứa trong và được làm thích ứng để lọc nước cần xử lý, hộp chứa chính mà hộp chứa trong được cố định vào và nước lọc đã được lọc nhờ hộp lọc sẽ được rót vào, và nắp che được gắn chặt vào lỗ nạp nước của hộp chứa trong, thiết bị có phương tiện bịt kín hộp chứa trong để bịt kín hộp chứa trong với nắp che, và phương tiện bịt kín hộp chứa chính để bịt kín hộp chứa chính với hộp chứa trong.



- (11) **1-0025718 B** (15) 28/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/08/2012 293A
 (21) 1-2011-02242 (85) 25/08/2011
 (22) 03/02/2010 (86) PCT/US2010/023122 03/02/2010
 (30) 61/149,402 03/02/2009 US (87) WO2010/091131 12/08/2010
 (51) **C07D 413/14; A61K 31/675; A61P 31/04**
 (73) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey, 07065, United States of America.
 (72) PHILLIPSON, Douglas (US); REICHENBACHER, Katharina (DE); DUGUID, Robert, J. (US); WARE, Jacqueline, A. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HẠT TINH THỂ CHỨA HỢP CHẤT (R)-3-(4-(2-(2-METYL-TETRAZOL-5-YL)PYRIDIN-5-YL)-3-FLOPHENYL)-5-HYDROXYMETHYL OXAZOLIDIN-2-ON DIHYDRO PHOSPHAT, DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP CHỨA HẠT TINH THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (R)-3-(4-(2-(2-metyltetrazol-5-yl)pyridin-5-yl)-3-flophenyl)-5-hydroxymetyl oxazolidin-2-on dihydro phosphat dạng tinh thể, phương pháp điều chế hợp chất dạng tinh thể này và dược phẩm chứa hợp chất dạng tinh thể này hữu dụng làm chất kháng sinh. Ngoài ra, các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng khuẩn chống lại các tác nhân gây bệnh ở người và động vật khác nhau, bao gồm vi khuẩn Gram dương như Staphylococi, Enterococci và Streptococi, vi sinh vật kỵ khí như Bacteroides và Clostridia, và vi sinh vật kháng axit như Mycobacterium tuberculosis và Mycobacterium avium.



- (11) **1-0025719 B** (15) 01/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-02183 (85) 24/07/2012
- (22) 26/02/2010 (86) PCT/JP2010/053592 26/02/2010
- (30) 2009-296287 25/12/2009 JP (87) WO2011/077759 30/06/2011
- (51) **A23L 2/52; A61K 9/20; C07K 5/06; A61P 25/24; C07D 241/08; A23L 1/313; A61K 9/48**
- (73) **1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
2. SUNTORY BEVERAGE & FOOD ASIA PTE. LTD. (SG)
 18 Cross Street, #12-01/08 China Square Central, Singapore 048423, Republic of Singapore
- (72) Matsubayashi, Hideki (JP); Yamamoto, Kenji (JP); Watanabe, Hiroshi (JP); Hong, Lee Kian (SG)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHIẾT PHẨM, ĐỒ UỐNG CHỨA 2,5-PIPERAZINDION,3,6-BIS(PHENYLMETYL)-,(3S,6S)- VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM, ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chiết phẩm hoặc đồ uống chứa 2,3-piperazindion,3,6-bis(phenylmetyl)-,(3S,6S)-, một hợp chất hữu ích có tác dụng cải thiện động lực học tập, ở dạng dễ tiêu hóa và với nồng độ cao. Chiết phẩm hoặc đồ uống này có tỷ lệ giữa hàm lượng 2,3-piperazindion,3,6-bis(phenylmetyl)-,(3S,6S)- (đơn vị: µg/100g) và Brix (Bx) bằng 6 (µg/100g)/Bx hoặc lớn hơn có hương thơm và vị rất tốt và ngoài ra, còn có đặc tính bề ngoài tốt. Hơn thế nữa, chiết phẩm hoặc đồ uống này có thể được dùng liên tục trong một thời gian dài dưới dạng thực phẩm và đồ uống hữu ích có tác dụng cải thiện động lực học tập.

- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025720 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/08/2017 | 353A |
| (21) 1-2017-01989 | | (85) 26/05/2017 | |
| (22) 19/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/005781 | 19/11/2015 |
| (30) 2014-241156 | 28/11/2014 | JP (87) WO2016/084352 | 02/06/2016 |
| | 2015-212090 | 28/10/2015 | JP |

(51) **H02K 1/18; H02K 21/22; H02K 7/00; H02K 11/21**

(73) **1. DENSOTRIM CO., LTD. (JP)**

2460, Akasaka, Ogohara, Komono-cho, Mie-gun, Mie-pref., 5101222, Japan

2. YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

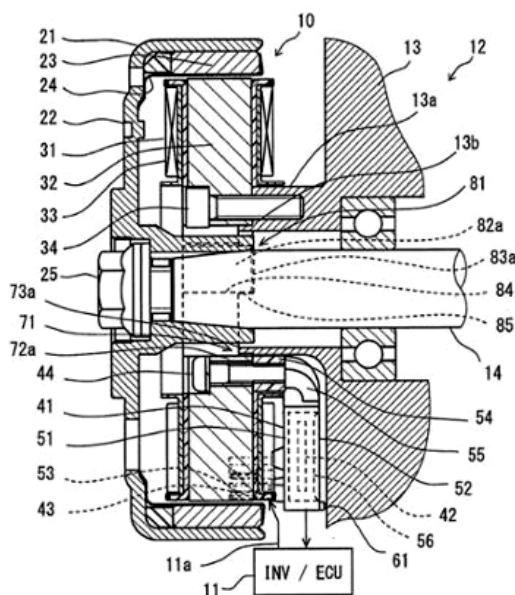
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 4388501, Japan

(72) TANAKA, Ryouichi (JP); KODERA, Yuta (JP); KANEMITSU, Kentaro (JP); NAKAGAWA Masayuki (JP)

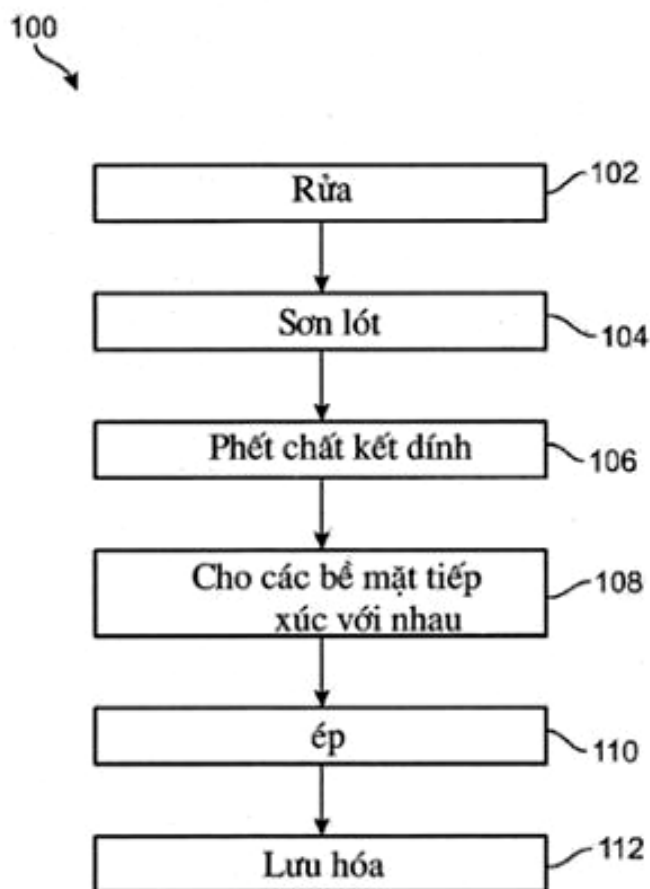
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

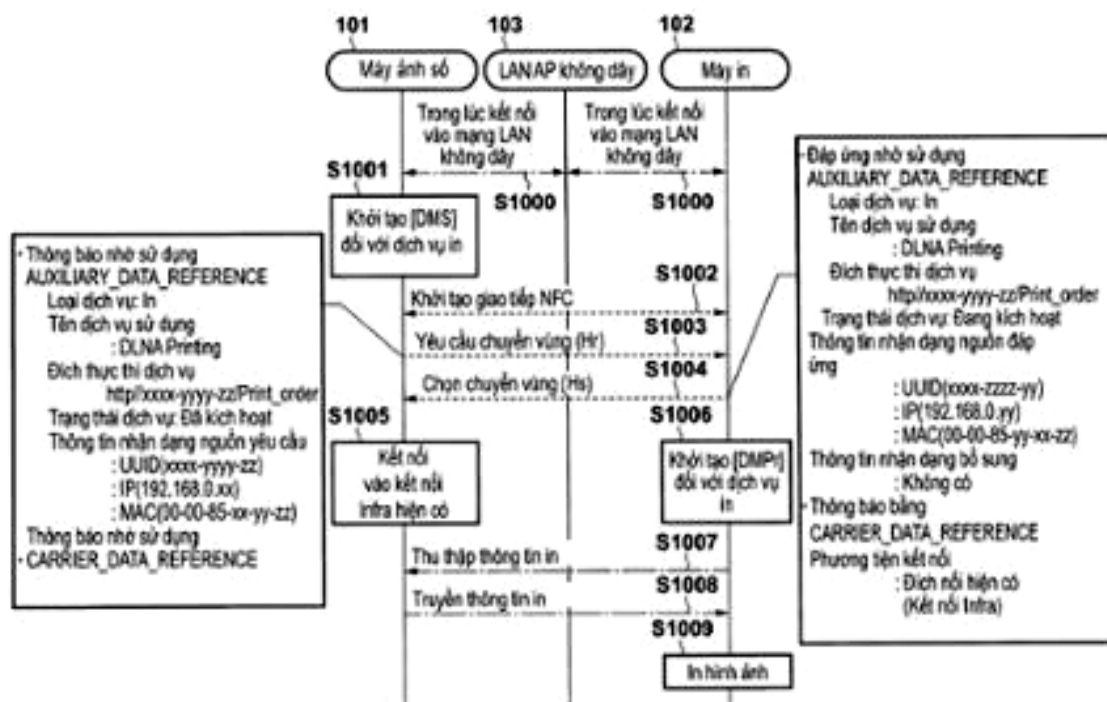
(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay dừng cho động cơ đốt trong (10) có rôto (21) được nối với trục quay của động cơ đốt trong (12) và stato (31) được cố định vào thân (13) của động cơ đốt trong (12). Stato (31) được kết nối và được cố định vào phần lõi (13a) kéo dài ra khỏi thân (13). Phần ăn khớp hướng kính (71) được tạo ra bằng cách ăn khớp phần ống trong (72a) ở lõi stato (32) và phần nhô (73a) trên phần lõi (13a). Ngoài ra, máy điện quay (10) có phần ăn khớp theo chu vi (81). Phần ăn khớp theo chu vi (81) được bố trí ở bên trong hướng kính hơn là ở mép ngoài hướng kính của stato (31). Phần ăn khớp theo chu vi (81) ăn khớp lõi stato (32) và thân (13) theo hướng chu vi của stato (31). Phần ăn khớp theo chu vi (81) xác định vị trí của lõi stato (32) theo hướng chu vi so với thân (13). Phần ăn khớp theo chu vi (81) được tạo ra nhờ sự ăn khớp phần rãnh xoi và phần nhô, hoặc chốt.



- (11) **1-0025721 B** (15) 01/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-02902 (85) 10/08/2015
(22) 31/03/2014 (86) PCT/US2014/032349 31/03/2014
(30) 13/855,360 02/04/2013 US (87) WO2014/165432 09/10/2014
(51) **B29D 35/04; C09J 5/00; C09J 175/00**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) WILSON Thomas W. III (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT TẦM NỀN, VẬT DỤNG COMPOSIT VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM VẬT DỤNG COMPOSIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn kết tấm nền thứ nhất chứa polyete amit khối (PEBA) với tấm nền thứ hai chứa các chất liệu khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng composit được tạo ra nhờ phương pháp này. Phương pháp này chỉ sử dụng chế phẩm kết dính nền nước.

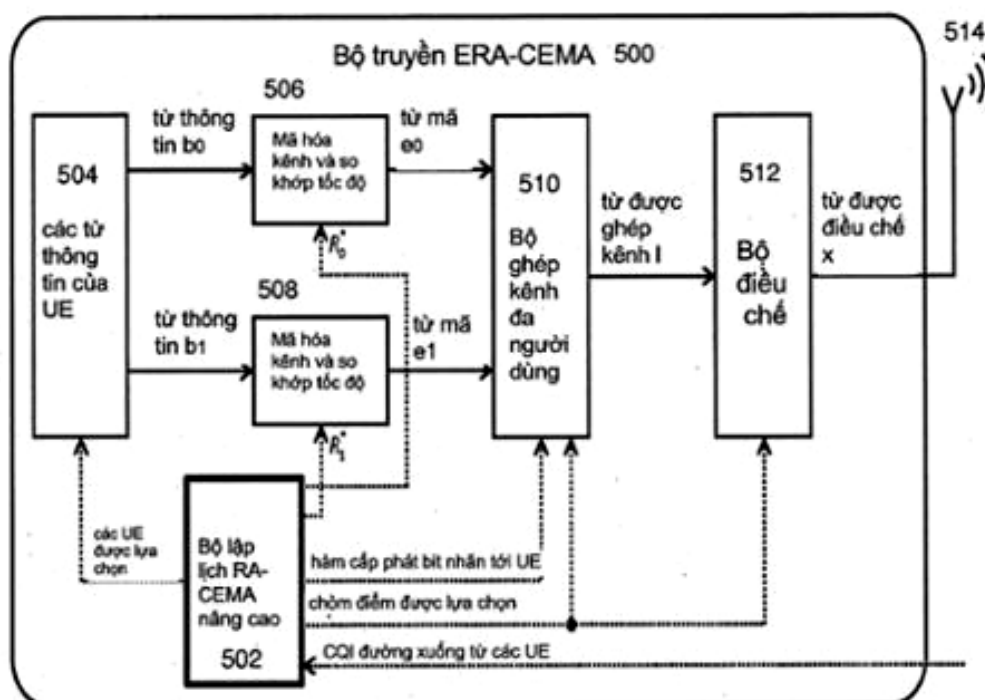


- (11) **1-0025722 B** (15) 01/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-00274
- (22) 27/01/2015
- (30) 2014-021704 06/02/2014 JP
- (51) **H04L 12/28**
- (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
- (72) Masashi Hamada (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông có thể giao tiếp với thiết bị truyền thông khác bằng phương tiện giao tiếp thứ nhất và bằng phương tiện giao tiếp thứ hai có tốc độ giao tiếp nhanh hơn hoặc phạm vi giao tiếp xa hơn so với phương tiện giao tiếp thứ nhất. Trong trường hợp xác định được rằng hoạt động giao tiếp bằng phương tiện giao tiếp thứ hai đang được thực hiện rồi thì thiết bị truyền thông này sẽ đưa vào, trong đáp ứng tương ứng với yêu cầu nhận được từ thiết bị truyền thông khác, thông tin biểu thị rằng hoạt động giao tiếp bằng phương tiện giao tiếp thứ hai dựa trên yêu cầu này là không cần phải được điều khiển, và truyền đáp ứng này đến thiết bị truyền thông kia.



- (11) **1-0025723 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04075 (85) 26/10/2016
 (22) 30/01/2015 (86) PCT/EP2015/051934 30/01/2015
 (30) PCT/EP2014/056365 28/03/2014 EP (87) WO2015/144343 01/10/2015
 (51) **H04L 27/34; H04W 72/12; H04L 1/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) PEROTTI, Alberto Giuseppe (IT); SOLDATI, Pablo (IT); POPOVIC, Branislav (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo hiệu và truyền dữ liệu trong thiết bị truyền được tạo cấu hình để truyền đồng thời các dòng dữ liệu đường xuống độc lập không trực giao tới các thiết bị thu trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm việc gửi tới tất cả các thiết bị thu thông tin điều khiển mà bao gồm các chỉ số của các thiết bị thu được lựa chọn để truyền, các tốc độ mã hóa của các thiết bị thu được lựa chọn, hàm cấp phát bit nhân tới thiết bị thu, chỉ số của các chòm điểm được mở rộng và số lượng phần tử tài nguyên được dùng để truyền.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025724 B | | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | | 391B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-05478 | | | (85) 05/12/2018 | |
| (22) 08/06/2017 | | | (86) PCT/JP2017/021360 | 08/06/2017 |
| (30) 2016-128131 | 10/06/2016 | JP | (87) WO2017/213233 A1 | 14/12/2017 |
| | 2016-166353 | 26/08/2016 | | |
| | 2016-207470 | 24/10/2016 | | |

(51) **A01K 79/00; A01K 61/60**

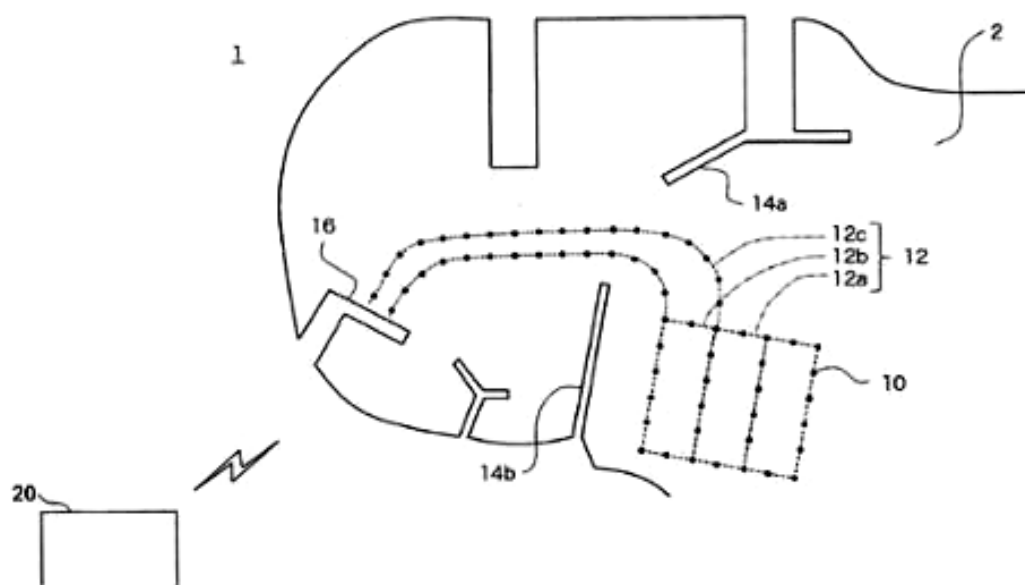
(76) **FURUSAWA, YOSUKE (JP)**

408-12 Anaguchi, Takizawa-shi, Iwate 0200633, Japan

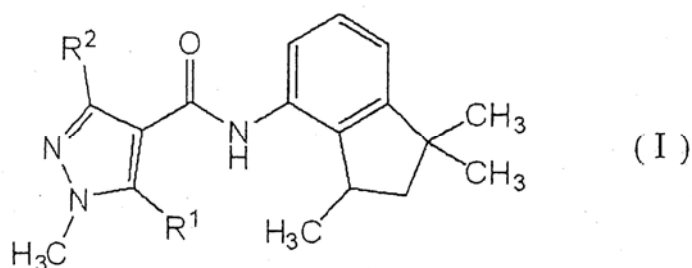
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DẪN HƯỚNG SINH VẬT THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dẫn hướng sinh vật thủy sinh. Phương pháp này bao gồm việc bố trí các bộ điện cực được đặt cách nhau trong nước; và tác dụng xung điện lên ít nhất là một bộ điện cực trong số các bộ điện cực nêu trên để tạo ra điện trường hoặc từ trường xung quanh ít nhất là một bộ điện cực để dẫn hướng sinh vật thủy sinh bằng cách kích thích sinh vật thủy sinh bởi điện trường và/hoặc từ trường được tạo ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống dẫn hướng sinh vật thủy sinh và thiết bị điện cực được sử dụng trong đó.



- (11) **1-0025725 B** (15) 01/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2014 317A
(21) 1-2014-00941 (85) 24/03/2014
(22) 26/09/2011 (86) PCT/JP2011/005393 26/09/2011
(87) WO2013/046247 A1 04/04/2013
- (51) **A01N 43/56; A01P 3/00; A01N 43/78**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) MATSUZAKI, Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất carboxamid được thể hiện bằng công thức (I):



trong đó

R¹ là nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, và

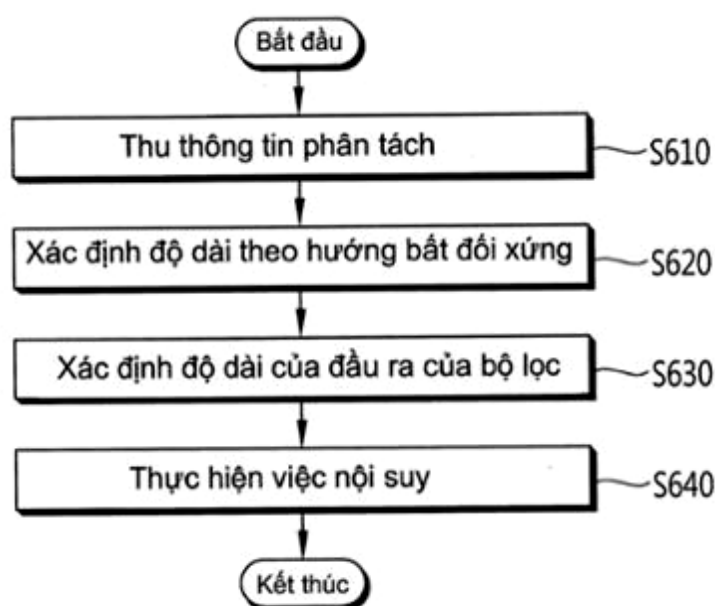
R² là nhóm metyl, nhóm diflometyl hoặc nhóm triflometyl,

và etaboxam. Chế phẩm này có hiệu quả vượt trội trong việc phòng trừ bệnh thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ bệnh ở thực vật.

- (11) **1-0025726 B** (15) 01/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-01931 (85) 01/06/2015
- (22) 25/02/2014 (86) PCT/JP2014/054570 25/02/2014
- (30) 2013-035597 26/02/2013 JP (87) WO2014/132968 A1 04/09/2014
- (51) **C22C 38/00; C23C 2/06; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/18; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/38; C22C 38/58; C23C 2/02; C21D 8/02; C21D 9/46**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) AZUMA, Masafumi (JP); SHUTO, Hiroshi (JP); YOKOI, Tatsuo (JP); KANZAWA, Yuuki (JP); UENISHI, Akihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao chứa các nguyên tố sau, tính theo % khối lượng: C: 0,01 đến 0,2%, Si: 0 đến 2,5%, Mn: 0 đến 4,0%, Al: 0 đến 2,0%, N: 0 đến 0,01%, Cu: 0 đến 2,0%, Ni: 0 đến 2,0%, Mo: 0 đến 1,0%, V: 0 đến 0,3%, Cr: 0 đến 2,0%, Mg: 0 đến 0,01%, Ca: 0 đến 0,01%, REM: 0 đến 0,1%, B: 0 đến 0,01%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,10%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,03%, O: nhỏ hơn hoặc bằng 0,01%, một nguyên tố hoặc cả hai nguyên tố Ti và Nb: với tổng lượng từ 0,01 đến 0,30% và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Tấm thép có kết cấu mà trong đó tổng phần thể tích của mactensit được ram hoặc bainit thấp là 90% hoặc cao hơn, mật độ lệch mạng của nó lớn hơn hoặc bằng 5×10^3 ($1/m^2$) và nhỏ hơn hoặc bằng 1×10^{16} ($1/m^2$) và các cacbua gốc sắt có mặt trong đó với lượng là 1×10^6 (số/mm²) hoặc cao hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao này.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025727 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-04195 | | (85) 21/05/2014 | |
| (22) 02/11/2012 | | (86) PCT/KR2012/009180 | 02/11/2012 |
| (30) 10-2011-0116130 | 08/11/2011 | KR (87) WO2013/069932 A1 | 16/05/2013 |
| | 10-2012-0123519 | 02/11/2012 | KR |
- (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01650
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã entropi luồng bit thu được, để khôi phục giá trị dư bằng cách lượng tử hóa ngược và chuyên hóa ngược giá trị dư; thực hiện dự báo nội suy đối với bộ dự báo mà được chia thành ít nhất hai bộ dự báo bằng cách áp dụng phương pháp chia tách đối xứng, trong đó bộ dự báo mà được chia bao gồm bộ dự báo phân chia thứ nhất và bộ dự báo phân chia thứ hai; và khôi phục hình ảnh bằng cách bổ sung giá trị dư tới bộ dự báo cuối cùng, trong đó bước tạo ra bộ dự báo cuối cùng có thể bao gồm bước nội suy bằng cách sử dụng đầu ra của bộ lọc, mà có độ dài thay đổi theo chiều ngang hoặc theo hướng vuông góc phụ thuộc vào độ dài của bộ dự báo phân chia thứ nhất, sao cho các điểm ảnh (pixel) mà thuộc về bộ dự báo phân chia thứ hai không có trong phép nội suy.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025728 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-04194 | | (85) 21/05/2014 | |
| (22) 02/11/2012 | | (86) PCT/KR2012/009180 | 02/11/2012 |
| (30) 10-2011-0116130 | 08/11/2011 | KR (87) WO2013/069932 A1 | 16/05/2013 |
| | 10-2012-0123519 | 02/11/2012 | KR |

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2014-01650

(73) **KT CORPORATION (KR)**

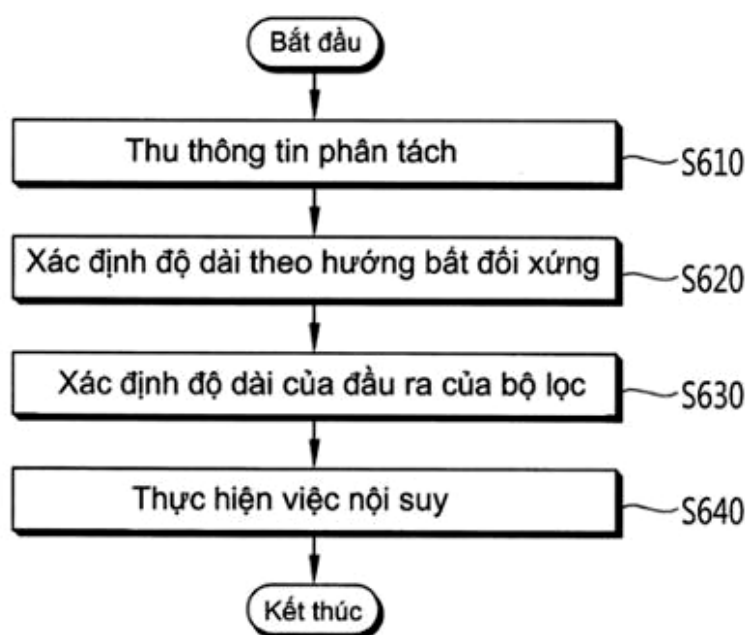
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

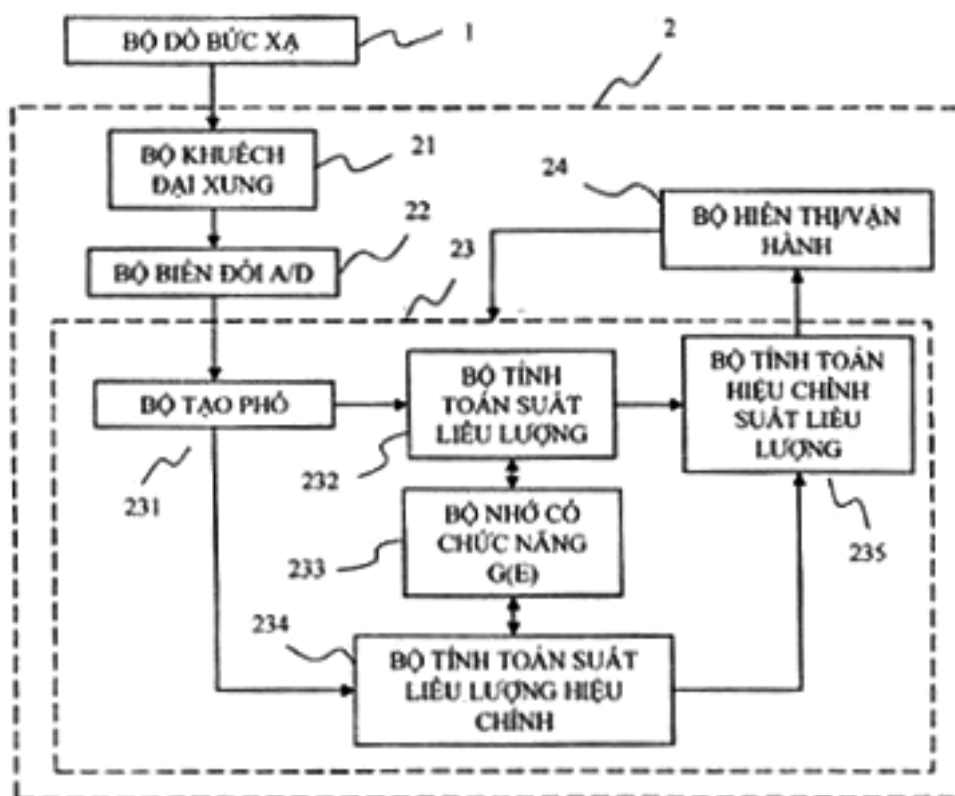
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã entropi luồng bit thu được, để khôi phục giá trị dư bằng cách lượng tử hóa ngược và chuyên hóa ngược giá trị dư; thực hiện dự báo nội suy đối với bộ dự báo mà được chia thành ít nhất hai bộ dự báo bằng cách áp dụng phương pháp chia tách đối xứng, trong đó bộ dự báo mà được chia bao gồm bộ dự báo phân chia thứ nhất và bộ dự báo phân chia thứ hai; và khôi phục hình ảnh bằng cách bổ sung giá trị dư tới bộ dự báo cuối cùng, trong đó bước tạo ra bộ dự báo cuối cùng có thể bao gồm bước nội suy bằng cách sử dụng đầu ra của bộ lọc, mà có độ dài thay đổi theo chiều ngang hoặc theo hướng vuông góc phụ thuộc vào độ dài của bộ dự báo phân chia thứ nhất, sao cho các điểm ảnh (pixel) mà thuộc về bộ dự báo phân chia thứ hai không có trong phép nội suy.



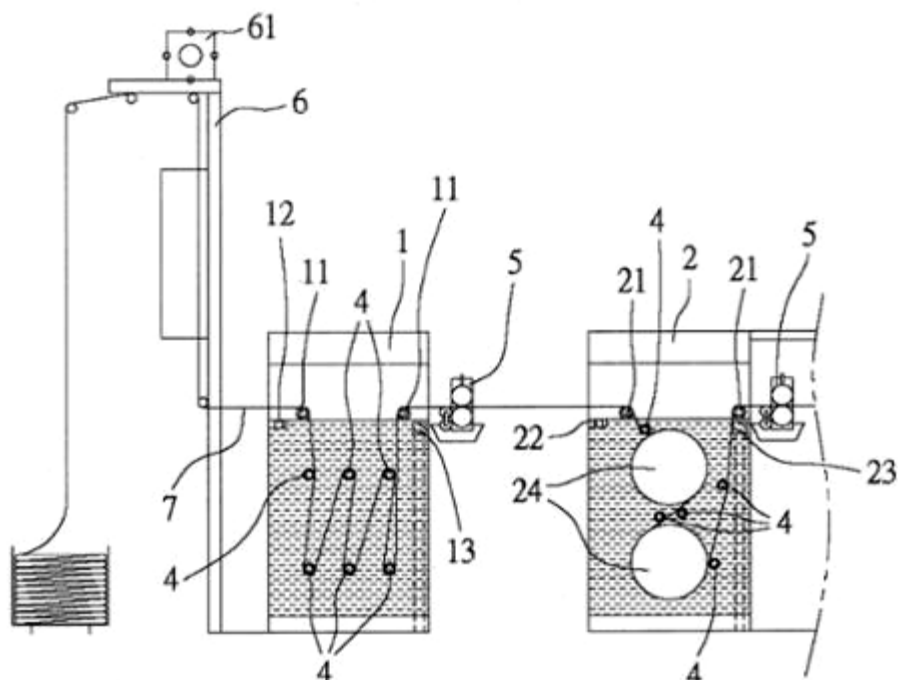
- (11) **1-0025729 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2016-00500 (85) 05/02/2016
 (22) 16/12/2013 (86) PCT/JP2013/083558 16/12/2013
 (30) 2013-164697 08/08/2013 JP (87) WO2015/019515 A1 12/02/2015
 (51) **G01T 1/36; G01T 1/17; G01T 7/00; G01T 1/24; G01T 1/16; G01T 1/20**
 (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) EGUCHI Kazuhiro (JP); MOTEKI Kenichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO BỨC XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo bức xạ trong đó các trị số chiều cao sóng tương ứng của các xung điện áp từ bộ dò bức xạ được làm tương ứng với các trị số năng lượng bức xạ và số đếm là số lượng các xung điện áp được tạo ra một cách riêng biệt đối với mỗi kênh tương ứng với các trị số chiều cao sóng sao cho phổ chiều cao sóng được tạo ra và liều lượng bức xạ mà đã đi vào bộ dò bức xạ được tính toán dựa vào phổ chiều cao sóng, dựa vào số đếm ở ít nhất là một kênh, ngoài các kênh, mà có giới hạn dưới trong phạm vi đo đối với trị số năng lượng bức xạ, liều lượng được hiệu chỉnh bằng cách tính toán phần liều lượng được bỏ qua là nhỏ hơn hoặc bằng giới hạn đo, sao cho liều lượng bức xạ mà đã đi vào bộ dò bức xạ được tính toán.



- (11) **1-0025730 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2015-00133
 (22) 15/01/2015
 (51) *D06B 23/00; D06F 11/00; D06B 23/02*
 (76) 1. **CHANG, MING-CHI** (TW)
 12F-4, No. 158, Sec. 2, Zhonghua Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan
 2. **CHEN, KUEI-FENG** (TW)
 7F., No. 385, Sec. 3, Heping E. Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan
 (74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐỊNH HÌNH VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định hình vải bao gồm; thiết bị giặt (1), thiết bị mở sợi (2), và thiết bị định hình (3), thiết bị này được sắp xếp để loại bỏ dầu trên vải một cách tự động, mở sợi, và định hình vải. Trong hoạt động, sau khi vải được chuyển về phía thiết bị giặt (1), nhiều trục lăn để chìm trong chất lỏng (4) loại bỏ dầu khỏi vải, và sức căng của vải được loại bỏ ra khỏi nước nhờ sử dụng lực nổi, sao cho dầu sẽ không bám trên vải, và nhiều trục lăn thứ hai (21) của thiết bị mở sợi (2) mở các sợi trong nước, sau đó, vải được lăn đến thiết bị định hình (3), vì thế mà, giặt được vải trong một quy trình sản xuất nhất quán, làm giảm giá thành sản xuất, và nâng cao sản lượng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025731 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2017 | 346A |
| (21) 1-2016-03315 | | (85) 07/09/2016 | |
| (22) 05/02/2015 | | (86) PCT/AU2015/050040 | 05/02/2015 |
| (30) 61/937,368 | 07/02/2014 | US | (87) WO2015/117202 |
| | 61/987,323 | 01/05/2014 | US |
| | | | 13/08/2015 |

(51) **C07D 311/58; A61P 35/00; C07D 407/04; A61K 31/353; C07D 311/16**

(73) **NOVOGEN LIMITED (AU)**

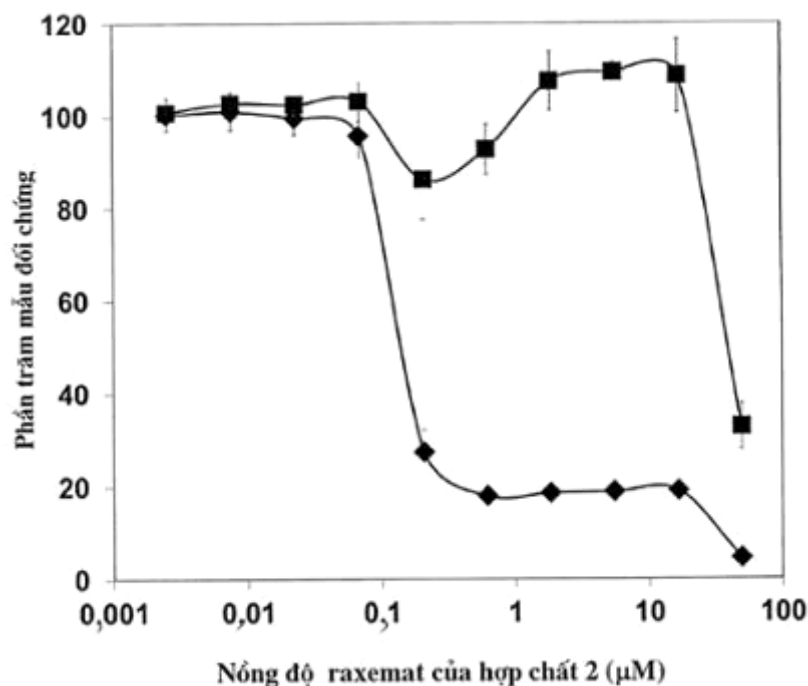
Suite 502, Level 5, 20 George Street, Hornsby, New South Wales 2077, Australia

(72) HEATON, Andrew (AU); BROWN, David (AU); KELLY, Graham (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

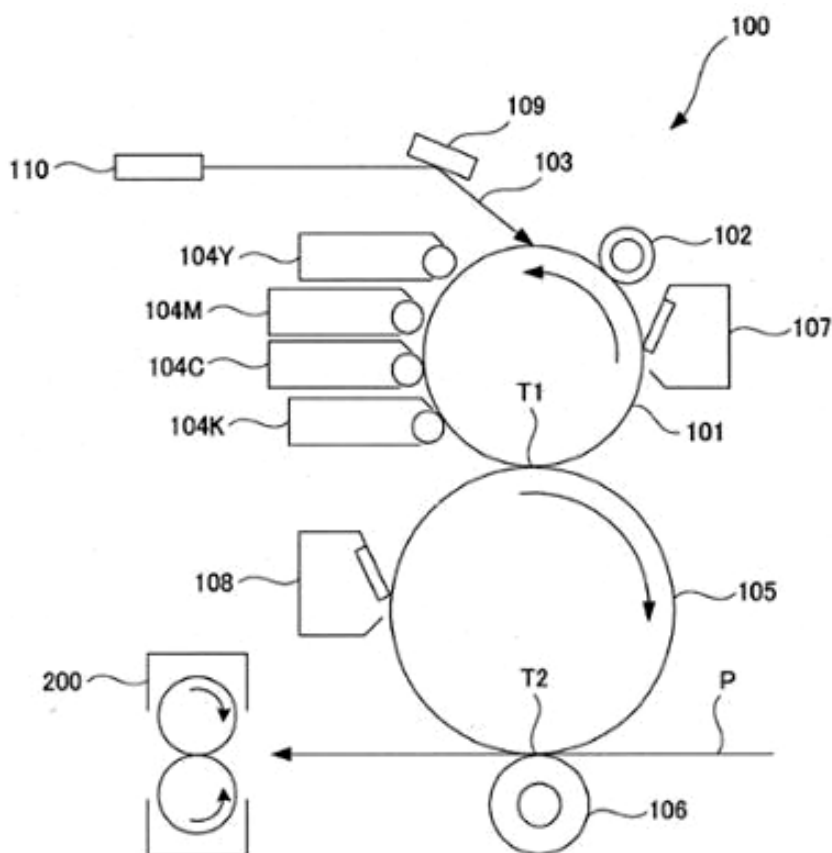
(54) **HỢP CHẤT BENZOPYRAN ĐƯỢC CHỨC HÓA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chống ung thư. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất benzopyran được chọn và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh ung thư và làm giảm tỷ lệ hoặc nguy cơ tái phát bệnh ung thư.



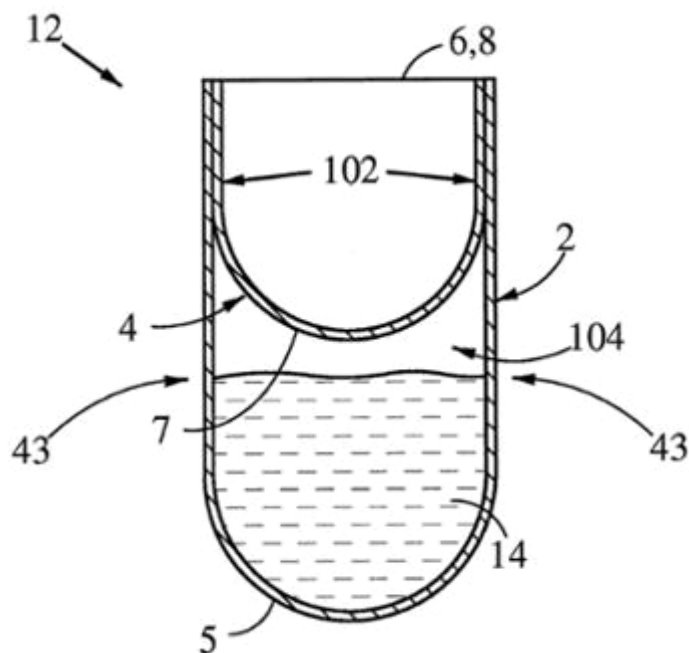
- (11) **1-0025732 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2017 349A
 (21) 1-2016-03667
 (22) 29/09/2016
 (30) 2015-191882 29/09/2015 JP
 2015-244333 15/12/2015 JP
 (51) **G03G 15/20; G03G 15/00; B65H 1/08; B65H 3/52**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
 (72) Akiyoshi SHINAGAWA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHI TIẾT CẤP QUAY ĐƯỢC VÀ CHI TIẾT CỐ ĐỊNH QUAY ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới chi tiết cấp quay được dùng để cấp vật liệu ghi bao gồm lớp bề mặt được tạo bằng nhựa, và phần ký tự bao gồm các ký tự chọn từ bộ chữ cái và các ký tự số nhìn thấy được bằng cách tạo hốc lớp bề mặt, trong đó các ký tự này được bố trí dọc theo hướng chu vi của chi tiết cấp quay được. Các ký tự được làm nghiêng tương đối với hướng dọc của chi tiết cấp quay được.



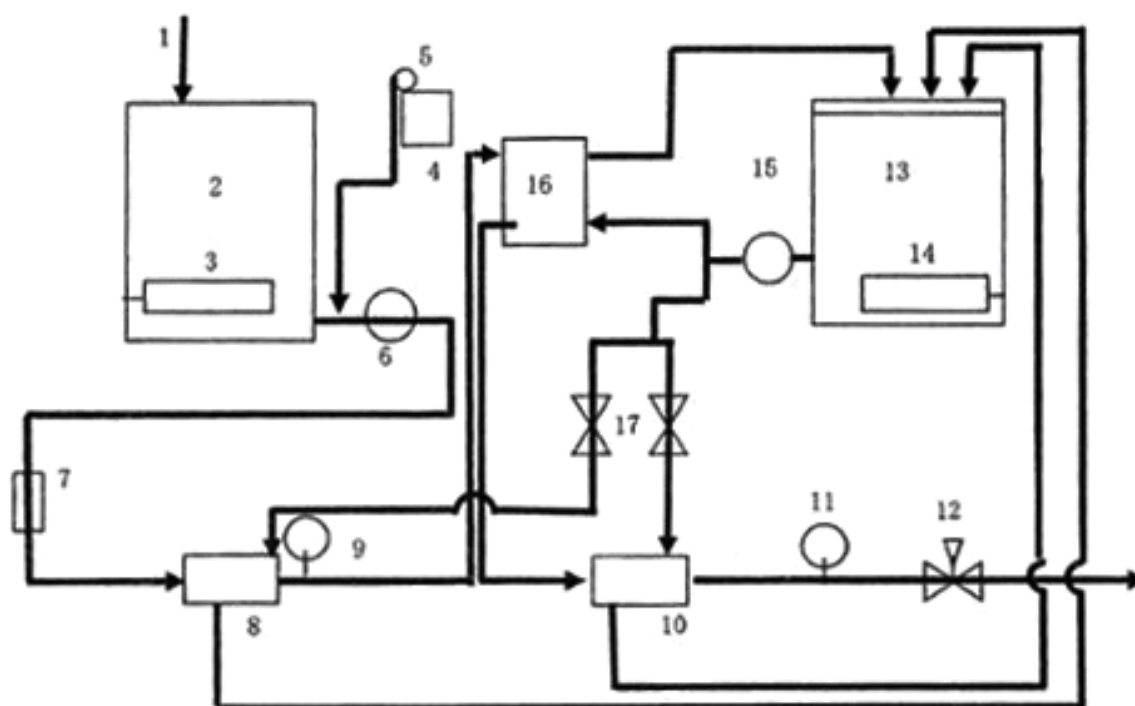
- (11) **1-0025733 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-01462 (85) 06/05/2014
 (22) 05/10/2012 (86) PCT/IB2012/055374 05/10/2012
 (30) 2011-07330 06/10/2011 ZA (87) WO2013/050974 11/04/2013
 (51) **A61J 3/07**
 (73) **COMBOCAP, INC. (US)**
 747 Third Avenue, 2nd Floor, New York City, New York, 10017, United States of America
 (72) VAN ROOYEN Jacques (ZA); MILLER Duncan Edward Bach (ZA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VIÊN NANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất viên nang (12) để chứa chất (14) bao gồm các bước tạo thân viên nang (2) có một đầu kín (5), đầu đối diện hở (6) và chiều dài định trước xác định giữa các đầu (5, 6); tạo màng ngăn (4) có một đầu kín (7), đầu đối diện hở 8 và chiều dài định trước xác định giữa các đầu (7, 8); nạp đầy một phần thân (2) bằng chất (14); lắp đầu kín (7) của màng ngăn (4) vào trong đầu hở 6 của thân (2) sao cho các vùng của thân (2) và màng ngăn (4) chòong khít với nhau với các đầu hở của thân viên nang 2 và màng ngăn (4) là đều, nhờ đó sẽ đóng kín đầu hở 6 của thân (2) và tạo thành khoang (104) mà chất (14) được giữ trong đó; và hàn nhiệt các đầu đều của thân (2) và màng ngăn (4) với nhau để bịt kín khoang 104.



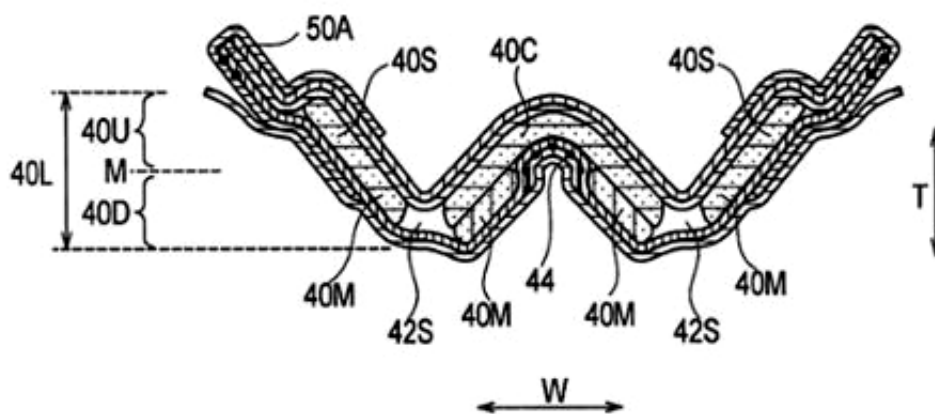
- (11) **1-0025734 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2014 321A
 (21) 1-2014-03097 (85) 18/09/2014
 (22) 18/02/2013 (86) PCT/JP2013/053903 18/02/2013
 (30) 2012-062510 19/03/2012 JP (87) WO2013/140913 A1 26/09/2013
 (51) *C23F 11/18; F22D 11/00; F22B 37/56; C23F 14/02; F22B 37/00*
 (73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
 NAKANO CENTRAL PARK EAST, 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo
 164-0001, Japan
 (72) ENDOU, Yuu (JP); SAKAI, Mizuyuki (JP); SHIMURA, Yukimasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC DÙNG CHO NỒI HƠI CÓ BỘ PHẬN TIẾT
 KIỂM NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước dùng cho nồi hơi có bộ phận tiết kiệm, trong đó tác dụng kim hãm sự ăn mòn có thể được biểu hiện ở các bộ phận không cô đặc như ống cấp nước và bộ phận tiết kiệm, và cũng có thể ngăn chặn sự đóng cặn ở bộ phận cô đặc như bình của nồi hơi. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nước dùng cho nồi hơi có bộ phận tiết kiệm, trong đó phương pháp này dùng cho nồi hơi có bộ phận tiết kiệm mà được chế tạo từ thép cacbon ở một phần hoặc toàn bộ bộ phận này, và thành phần kiềm và thành phần silic oxit được bổ sung vào nước cấp được nạp vào trong bộ phận tiết kiệm theo cách mà độ kiềm P của nước cấp có thể đạt đến mức nằm trong khoảng từ 20 đến 100mg-CaCO₃/L và nồng độ silic oxit của nước cấp có thể đạt đến mức nằm trong khoảng từ 10 đến 100mg-SiO₂/L.

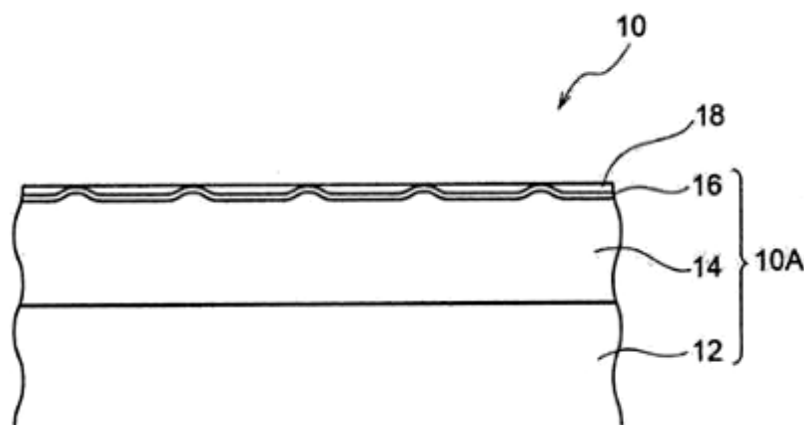


- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025735 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2012 | 297A |
| (21) 1-2012-02871 | | (85) 27/09/2012 | |
| (22) 25/02/2011 | | (86) PCT/JP2011/001121 | 25/02/2011 |
| (30) 2010-043594 | 27/02/2010 JP | (87) WO2011/105108 | 01/09/2011 |
- (51) **A61F 13/49**; A61F 13/53; A41B 13/02
- (73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111, Japan
- (72) MUKAI, Hiroto (JP); ARAYAMA, Takaya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dùng một lần (1) có bộ phận đàn hồi trung tâm (44) được tạo ra dọc theo chiều dọc (L) sao cho đệm thẩm hút (40) có thể được uốn cong cho lồi theo chiều hướng vào trong, và cặp gồm các khe bên (42S) được tạo ra dọc theo chiều dọc (L) sao cho đệm thẩm hút (40) có thể được uốn cong cho lồi theo chiều hướng ra ngoài. Độ dày của đệm thẩm hút ở phần trung tâm (40C) và độ dày của đệm thẩm hút ở phần mép bên (40S) nhỏ hơn độ dày của đệm thẩm hút ở phần giữa (40M).



- (11) **1-0025736 B** (15) 01/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-04083 (85) 26/07/2019
- (22) 21/12/2017 (86) PCT/JP2017/046035 21/12/2017
- (30) 2016-256016 28/12/2016 JP (87) WO2018/123831 A1 05/07/2018
- (51) **C23C 28/00; B21D 22/26; C21D 1/18; C21D 9/00; C22C 38/00; C22C 38/14; C23C 2/12; B21D 22/20; C22C 21/02**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) KUBO, Masahiro (JP); NAKAZAWA, Yoshiaki (JP); SUZUKI, Toshiya (JP); NOMURA, Narihiko (JP); FUJITA, Soshi (JP); IRIKAWA, Hideaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP MẠ DỪNG ĐỂ DẬP NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ DỪNG ĐỂ DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN DẬP NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ dùng để dập nóng bao gồm: thân tấm thép mạ bao gồm tấm thép và lớp mạ nhôm được bố trí trên một mặt hoặc cả hai mặt của tấm thép; và màng xà phòng kim loại trên cơ sở kẽm được bố trí lên bề mặt của thân tấm thép mạ ở phía lớp mạ nhôm và có lượng chất kết dính là từ 7,1 đến 19,8 g/m², trên cơ sở lượng kẽm (khi, trong thân tấm thép mạ, màng kẽm oxit trên bề mặt của lớp mạ nhôm, tổng lượng chất kết dính của màng kẽm oxit và màng xà phòng kim loại trên cơ sở kẽm là từ 7,1 đến 19,8 g/m², trên cơ sở lượng kẽm), và phương pháp sản xuất tấm thép này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận dập nóng bằng cách sử dụng tấm thép mạ dùng để dập nóng, và phương pháp sản xuất xe cộ bằng cách sử dụng bộ phận dập được sản xuất bởi phương pháp sản xuất bộ phận dập nóng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025737 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2017 | 350A |
| (21) 1-2016-00660 | | (85) 24/02/2016 | |
| (22) 09/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/066582 | 09/06/2015 |
| (30) 2014-148164 | 18/07/2014 | JP (87) WO2016/009746 | 21/01/2016 |
| 2014-223386 | 31/10/2014 | JP | |

(51) **G09F 9/00; G02F 1/13; G02F 1/1335**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

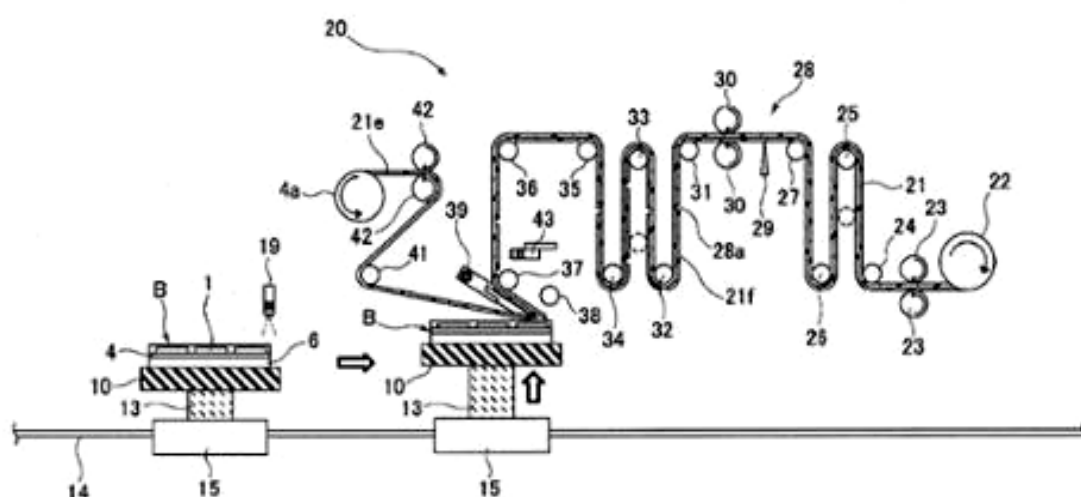
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) Tadatoshi NAKANISHI (JP); Nao MURAKAMI (JP); Kentaro TAKEDA (JP); Souya JO (KR); Satoru KOSHIO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÁT MÀNG QUANG HỌC VÀO Ô HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dát tấm màng quang học vào ô hiển thị quang học hình chữ nhật. Phương pháp này bao gồm các bước: tiếp bảng chính chứa cụm ô vào vị trí dát; trải tấm dát màng quang học ra từ cuộn dát màng quang học và tiếp dát màng quang học vào vị trí dát; tuần tự tạo thành các khía trên màng quang học mà được trải và lớp dính theo chiều ngang với khoảng cách theo hướng chiều dài tương ứng với các kích thước thẳng đứng của các ô hiển thị quang học và nhờ đó tạo thành các tấm màng quang học đỡ trên lớp mang; và bóc tấm màng quang học ra khỏi lớp mang sao cho lớp dính vẫn ở phía màng quang học trong vị trí dát và tuần tự gắn tấm màng quang học vào bề mặt hiển thị quang học của các ô hiển thị quang học riêng lẻ trên bảng chính chứa cụm ô ngoại trừ các phần cực.



(11) 1-0025738 B		(15) 01/09/2020	
(45) 26/10/2020	391B	(43) 25/03/2015	324A
(21) 1-2015-00143		(85) 15/01/2015	
(22) 20/06/2012		(86) PCT/JP2012/065772	20/06/2012
		(87) WO2013/190667 A1	27/12/2013

(51) *B29D 30/48; B21F 37/00*

(73) 1. **FUJI SEIKO CO., LTD.** (JP)

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257, Japan

2. **FUJI SHOJI CO., LTD.** (JP)

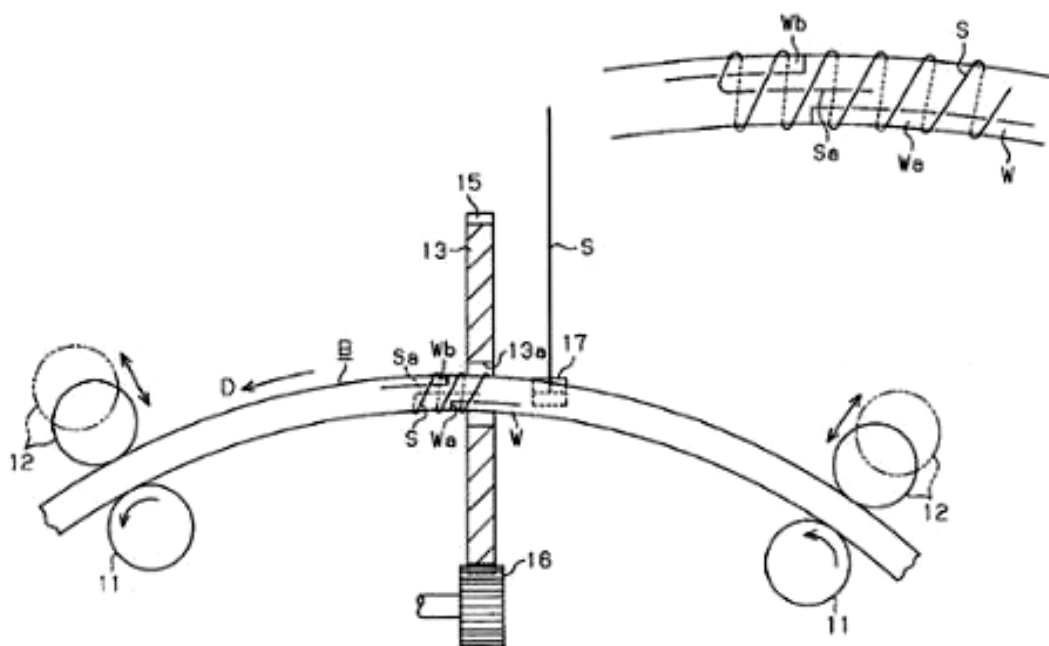
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257, Japan

(72) Chikara TAKAGI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUỐN DÂY NỐI VÒNG TANH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuốn dây nối vòng tanh lớp bao gồm con lăn cấp dẫn (11) cấp vòng tanh lớp (B), mà được tạo ra bằng cách cuốn dây (W) nhiều lần, theo hướng chu vi của vòng tanh lớp (B), bộ phận kẹp (17) kẹp đầu bắt đầu (Sa) của dây nối (S), và bộ phận xoay (13) xoay qua mặt trong và mặt ngoài của vòng tanh lớp (B) trong khi giữ dây nối (S). Trong thiết bị cuốn dây nối vòng tanh lớp, trong khi vòng tanh lớp (B) được cấp theo hướng chu vi, thì bộ phận xoay (13) được xoay qua mặt trong và mặt ngoài của vòng tanh lớp (B) để cuốn dây nối (S) theo hình xoắn ốc quanh vòng tanh lớp (B). Bộ phận kẹp (17) nằm ở phía trước của bộ phận xoay (13) theo chiều cấp (D) của vòng tanh lớp (B).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025739 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03518 | | (85) 20/09/2016 | |
| (22) 20/02/2015 | | (86) PCT/AU2015/000091 | 20/02/2015 |
| (30) 2014900549 | 20/02/2014 AU | (87) WO2015/123724 A1 | 27/08/2015 |

(51) **A61B 3/00**

(73) **INGENEUS PTY LTD (AU)**

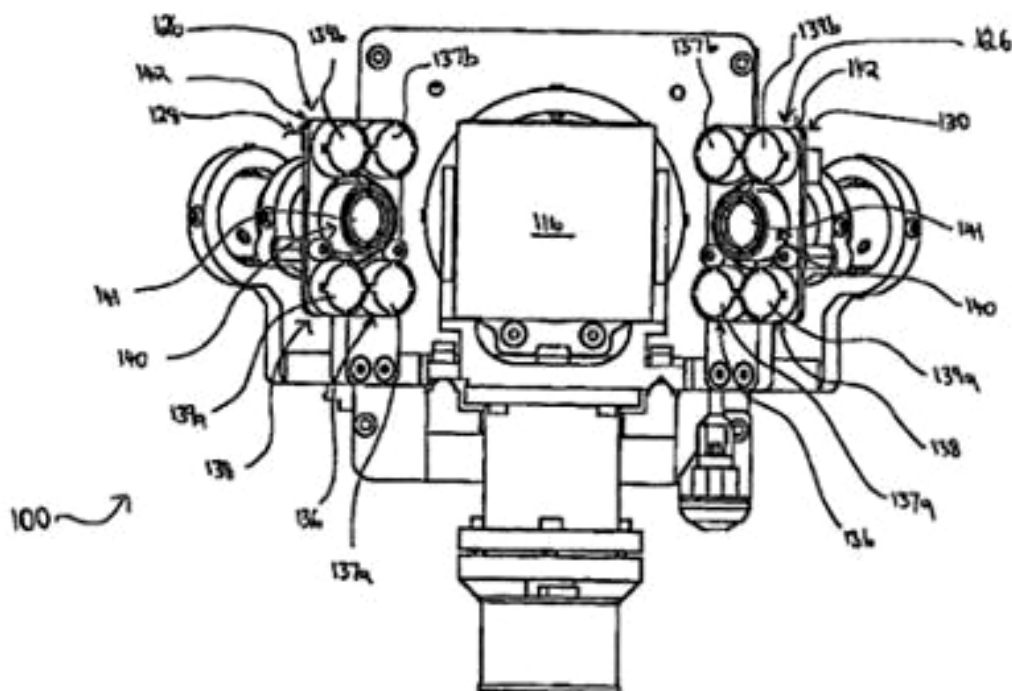
Axxess Corporate Park, Unit 131, 45 Gilby Road Mt. Waverley, Victoria 3149, Australia

(72) WALMSLEY, Richard, Gordon (AU); LOCKWOOD, David, James (AU); COOTE, Michael, Andrew (AU)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA MẮT VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra mắt và chụp ảnh để kiểm tra và khám mắt bao gồm thiết bị hiển thị ảnh để hiển thị ảnh khi quan sát bằng mắt mà được kiểm tra; thiết bị chụp ảnh để chụp ảnh của mắt; bộ tách tia màu được đặt vào để tách ánh sáng giữa thiết bị chụp ảnh và thiết bị hiển thị ảnh; và mảng ánh sáng để chiếu vào mắt mà trong đó mảng ánh sáng bao gồm mảng thứ nhất được đặt ở góc thứ nhất đối với mắt và mảng thứ hai được đặt ở góc thứ hai đối với mắt và mảng thứ nhất và mảng thứ hai bao gồm hai hoặc nhiều kiểu ánh sáng khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống sàng lọc bệnh nhân sử dụng thiết bị này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025740 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01654 | | (85) 13/05/2015 | |
| (22) 17/10/2013 | | (86) PCT/AU2013/001198 | 17/10/2013 |
| (30) 2012904524 | 17/10/2012 AU | (87) WO2014/059476 A1 | 24/04/2014 |

(51) **C23C 2/04**

(73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

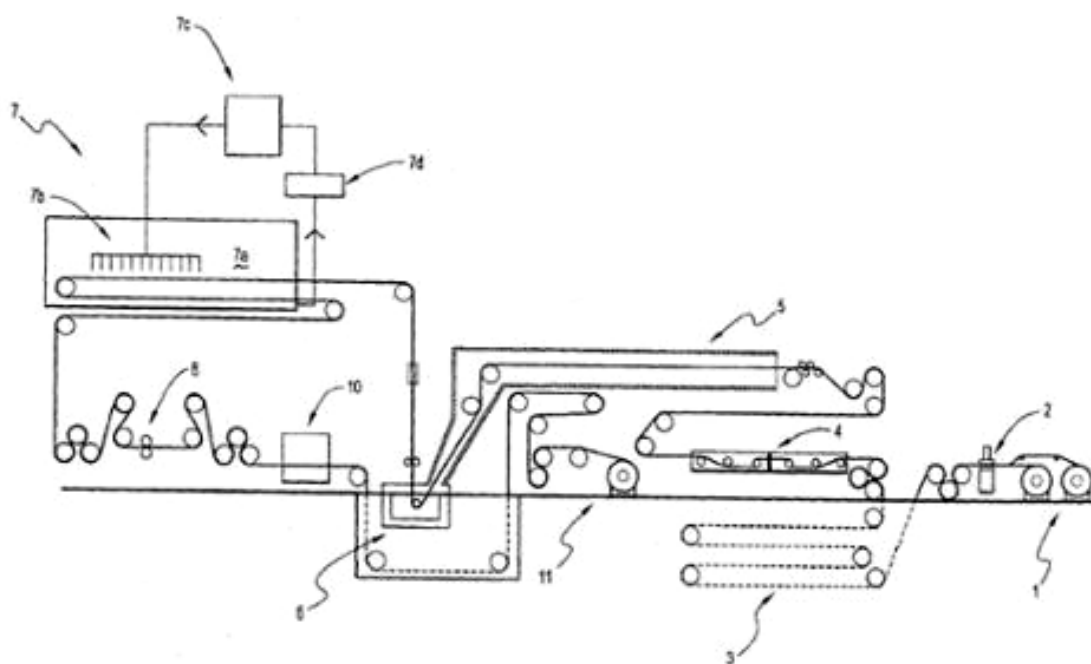
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) NEUFELD, Aaron, Kiffer (AU); RENSHAW, Wayne, Andrew (AU); TAPSELL, Geoff (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG TRÊN DẢI THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép để tạo ra dải thép được phủ Al-Zn-Mg-Si. Phương pháp này bao gồm các bước: nhúng dải thép vào trong bể hợp kim Al-Zn-Si-Mg nóng chảy và tạo ra lớp phủ hợp kim này trên bề mặt lộ ra của dải thép; và làm nguội dải đã được phủ bằng nước làm nguội. Bước làm nguội bao gồm việc kiểm soát pH của nước làm nguội nằm trong khoảng từ 5 đến 9. Các phương án cụ thể tập trung vào hợp kim Al-Zn-Si-Mg mà chứa các nguyên tố theo % trọng lượng nằm trong khoảng sau: Zn: 30% đến 60%, Si: 0,3% đến 3%, Mg: 0,3% đến 10%, và lượng còn lại là Al và các tạp chất không tránh được. Sáng chế còn đề cập đến dải thép được phủ hợp kim Al-Zn-Mg-Si được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025741 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-01142 | | (85) 28/03/2017 | |
| (22) 28/08/2015 | | (86) PCT/US2015/047522 | 28/08/2015 |
| (30) 62/043,359 | 28/08/2014 | US (87) WO2016/033515 | 03/03/2016 |

(51) **C10B 31/00**

(73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**

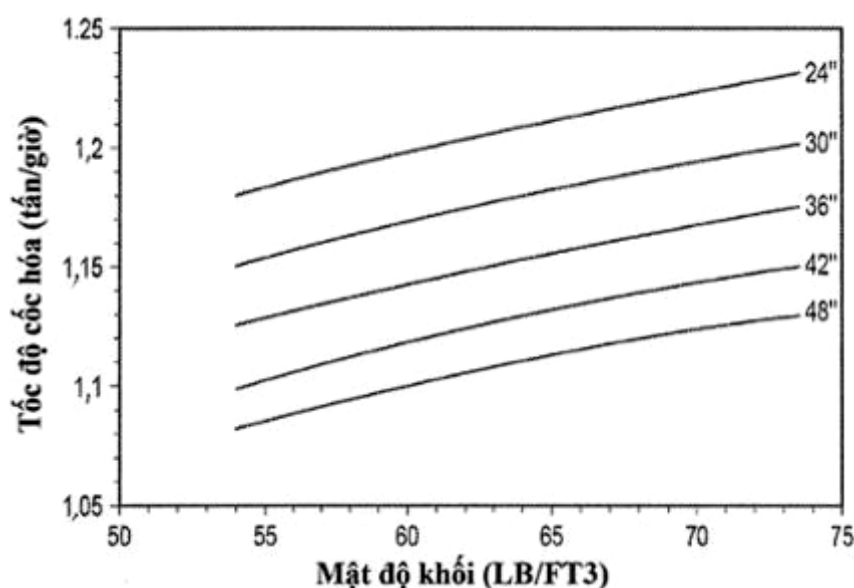
1011 Warrenville Road, 6th floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America

(72) QUANCI, John Francis (US); CHOI, Chun Wai (US); KESAVAN, Parthasarathy (US); RUSSELL, Katharine Elizabeth (US); VICHITVONGSA, Khambath (US); BROMBOLICH, Jeffrey Scott (US); MROZOWICZ, Richard Alan (US); GLASS, Edward A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC ĐỘ XỬ LÝ THAN ĐÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng tốc độ xử lý than đá cho các lò cốc. Theo các phương án thực hiện khác nhau, công nghệ này được áp dụng cho các phương pháp cốc hóa các lượng nạp than đá tương đối nhỏ qua các chu kỳ thời gian tương đối ngắn, tạo thành việc tăng tốc độ xử lý than đá. Theo một số phương án thực hiện, hệ thống nạp than đá chứa đầu nạp có các cánh đối diện mở rộng ra phía ngoài và về phía trước từ đầu nạp, để lại đường mở mà than đá có thể được hướng qua đó về phía các cạnh bên của tầng than đá. Theo các phương án thực hiện khác, đĩa đùn được định vị trên mặt phía sau của đầu nạp và được định hướng để ăn khớp và nén than đá khi than đá được nạp dọc theo chiều dài của lò cốc hóa. Theo các phương án thực hiện khác, hệ thống cửa giả chứa cửa giả được định hướng thẳng đứng để tối đa hóa lượng than đá được nạp vào trong lò.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025742 B | | (15) 01/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/02/2018 | 359A |
| (21) 1-2017-04151 | | (85) 19/10/2017 | |
| (22) 19/05/2015 | | (86) PCT/CN2015/079281 | 19/05/2015 |
| | | (87) WO2016/183802 | 24/11/2016 |

(51) **H02J 7/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

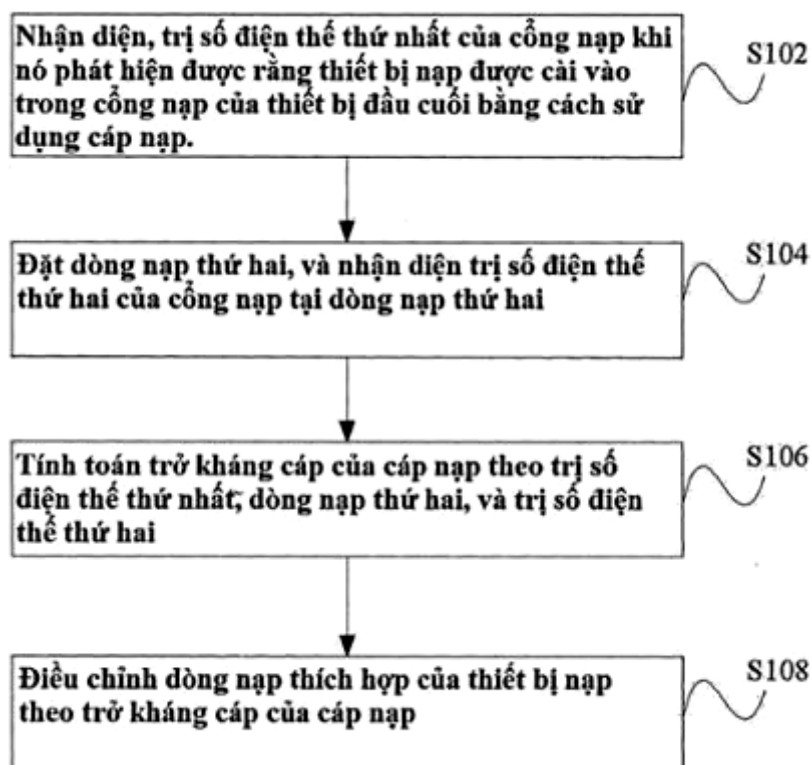
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Wenyong (CN); HU, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

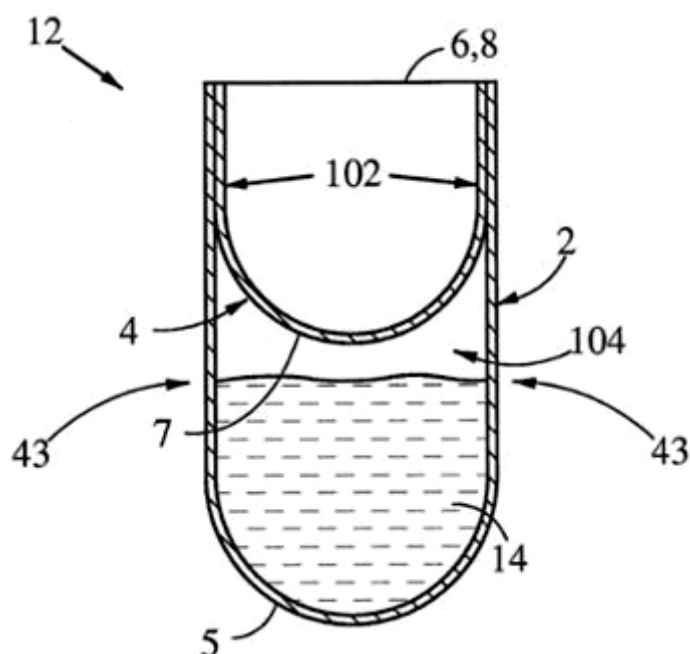
(54) **PHƯƠNG PHÁP NẠP, THIẾT BỊ NẠP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nạp, thiết bị nạp và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm bước: nhận diện, khi nó phát hiện được rằng thiết bị nạp được cài vào trong cổng nạp của thiết bị đầu cuối sử dụng cáp nạp, trị số điện thế thứ nhất của cổng nạp; thiết lập dòng nạp thứ hai; nhận diện trị số điện thế thứ hai của cổng nạp tại dòng nạp thứ hai; tính toán trở kháng cáp của cáp nạp theo trị số điện thế thứ nhất, dòng nạp thứ hai, và trị số điện thế thứ hai; và điều chỉnh dòng nạp thích hợp của thiết bị nạp theo trở kháng cáp của cáp nạp. Do đó, thiết bị đầu cuối có thể thích ứng với các thiết bị nạp khác nhau, cải thiện trải nghiệm của người sử dụng.



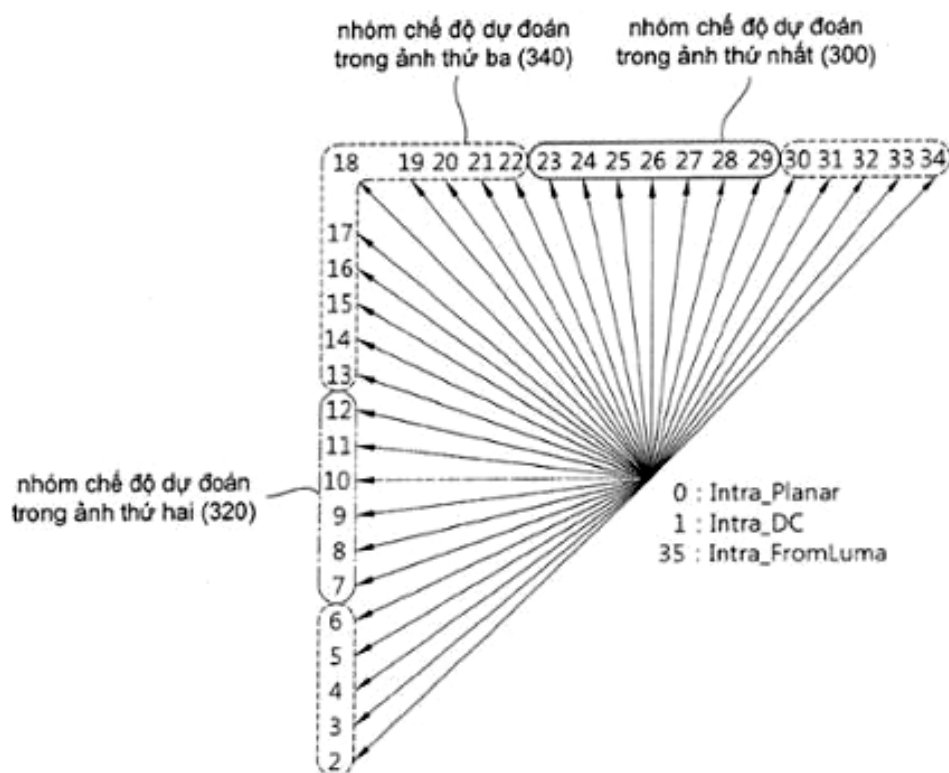
- (11) **1-0025743 B** (15) 01/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-01461 (85) 06/05/2014
 (22) 05/10/2012 (86) PCT/IB2012/055372 05/10/2012
 (30) 2011-07330 06/10/2011 ZA (87) WO2013/050973 11/04/2013
 (51) **A61J 3/07**
 (73) **COMBOCAP, INC. (US)**
 747 Third Avenue, 2nd Floor, New York City, New York, 10017, United States of America
 (72) VAN ROOYEN Jacques (ZA); MILLER Duncan Edward Bach (ZA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VIÊN NANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất viên nang (12) để chứa chất (14) bao gồm các bước tạo thân viên nang (2) có một đầu kín (5) và đầu đối diện hở (6); tạo màng ngăn (4) có một đầu kín (7) và đầu đối diện hở (8); nạp một phần thân (2) với chất (14); tạo khoang kín khí; tạo môi trường khí nitơ bên trong khoang; tác động chân không cục bộ vào khoang; đỡ mặt ngoài (43) của thân (2); đỡ mặt trong (102) của màng ngăn (4); đồng thời đỡ thân (2) và màng ngăn (4), đưa đầu kín (7) của màng ngăn (4) vào đầu hở (6) của thân (2) cho đến khi các vùng của thân 2 và màng ngăn 4 chồng khít với nhau, nhờ đó sẽ đóng kín đầu hở (6) của thân (2) và tạo ra khoang (104) mà chất (14) được giữ trong đó; và hàn nhiệt các vùng xếp chồng của thân viên nang (2) và màng ngăn (4) với nhau để bịt kín khoang (104).



- (11) **1-0025744 B** (15) 03/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-03880 (85) 28/04/2014
 (22) 01/08/2012 (86) PCT/KR2012/006118 01/08/2012
 (30) 10-2011-0106048 17/10/2011 KR (87) WO2013/058473 A1 25/04/2013
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/34**
 (62) 1-2014-01395
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi thích ứng dựa trên việc dự đoán trong màn ảnh, và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp mã hóa ảnh có thể bao gồm bước xác định các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh, và bước biến đổi bằng cách sử dụng phương pháp biến đổi khác theo các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh. Kết quả là, việc biến đổi có thể được thực hiện bằng cách áp dụng phương pháp biến đổi khác theo các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025745 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-04193 | | (85) 21/05/2014 | |
| (22) 02/11/2012 | | (86) PCT/KR2012/009180 | 02/11/2012 |
| (30) 10-2011-0116130 | 08/11/2011 | KR (87) WO2013/069932 A1 | 16/05/2013 |
| | 10-2012-0123519 | 02/11/2012 | KR |

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2014-01650

(73) **KT CORPORATION (KR)**

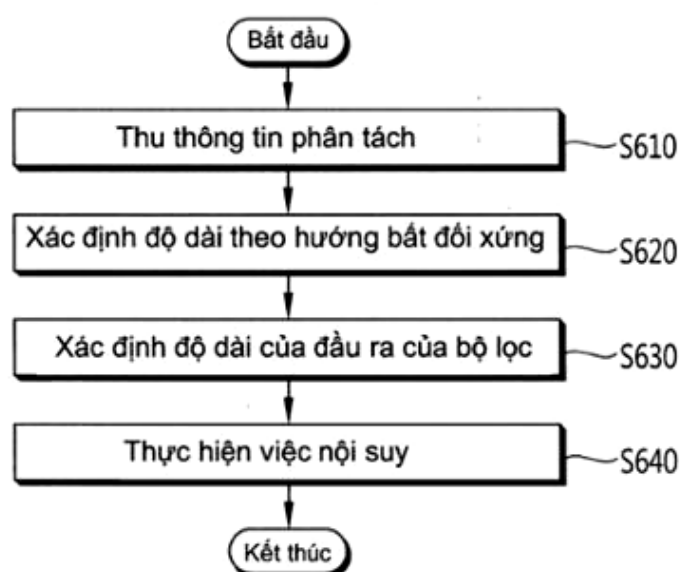
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã entropi luồng bit thu được để khôi phục giá trị dư bằng cách lượng tử hóa ngược và chuyên hóa ngược giá trị dư; thực hiện dự báo nội suy đối với bộ dự báo mà được chia thành ít nhất hai bộ dự báo bằng cách áp dụng phương pháp chia tách đối xứng, trong đó bộ dự báo mà được chia bao gồm bộ dự báo phân chia thứ nhất và bộ dự báo phân chia thứ hai; và khôi phục hình ảnh bằng cách bổ sung giá trị dư tới bộ dự báo cuối cùng, trong đó bước tạo ra bộ dự báo cuối cùng có thể bao gồm bước nội suy bằng cách sử dụng đầu ra của bộ lọc, mà có độ dài thay đổi theo chiều ngang hoặc theo hướng vuông góc phụ thuộc vào độ dài của bộ dự báo phân chia thứ nhất, sao cho các điểm ảnh (pixel) mà thuộc về bộ dự báo phân chia thứ hai không có trong phép nội suy.



- (11) **1-0025746 B** (15) 03/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03527 (85) 24/09/2015
- (22) 25/03/2014 (86) PCT/JP2014/058315 25/03/2014
- (30) 2013-063068 25/03/2013 JP (87) WO2014/157217 A1 02/10/2014
- (51) **H01B 3/20; C10M 105/04; C10N 20/00; C10M 101/02; C10M 107/02**
- (73) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
1-1 Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8321, Japan
- (72) OHNO, Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU CÁCH ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm dầu cách điện chứa, làm dầu nền: (A) một hoặc nhiều loại được chọn từ dầu khoáng được tinh chế bằng hydro hóa và dầu hydrocarbon tổng hợp, và (B) dầu khoáng được tinh chế bằng dung môi naphthen mà có tỷ lệ nguyên tử cacbon trong hàm lượng naphthen (% C_N) nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 50% và nhỏ hơn hoặc bằng 70% bằng phép phân tích vòng theo phương pháp n-d-M, trị số axit là nhỏ hơn hoặc bằng 0,03mg KOH/g và hàm lượng lưu huỳnh là nhỏ hơn hoặc bằng 0,1% theo khối lượng. Chế phẩm dầu cách điện chứa thành phần (B) với lượng nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 50% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 70% theo khối lượng dựa trên tổng lượng dầu nền, và có điểm chớp cháy cao hơn hoặc bằng 135°C khi được đo theo phương pháp thử nghiệm điểm chớp cháy trong chén kín, điểm chảy là nhỏ hơn hoặc bằng -40°C, và tỷ trọng là nhỏ hơn hoặc bằng 0,895g/cm³. Chế phẩm dầu này còn tuyệt vời hơn xét về cả các đặc tính cách điện và tính chịu oxy hóa so với chế phẩm dầu trước đây.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025747 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02028 | | (85) 03/06/2016 | |
| (22) 07/11/2014 | | (86) PCT/US2014/064616 | 07/11/2014 |
| (30) 61/901,660 | 08/11/2013 | US | (87) WO2015/070057 |
| | | | 14/05/2015 |

(51) **B60R 16/02**

(73) **GOGORO INC. (CN)**

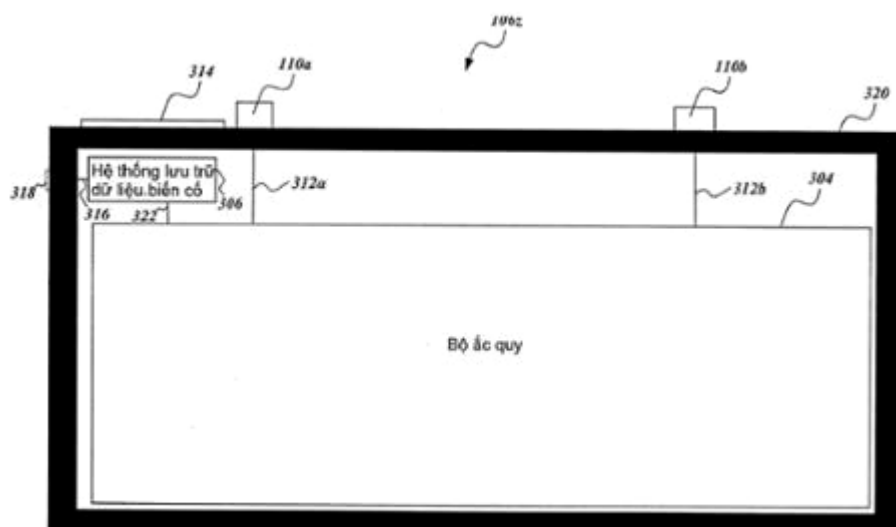
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

(72) TAYLOR, Matthew, Whiting (US); LUKE, Hok-Sum Horace (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

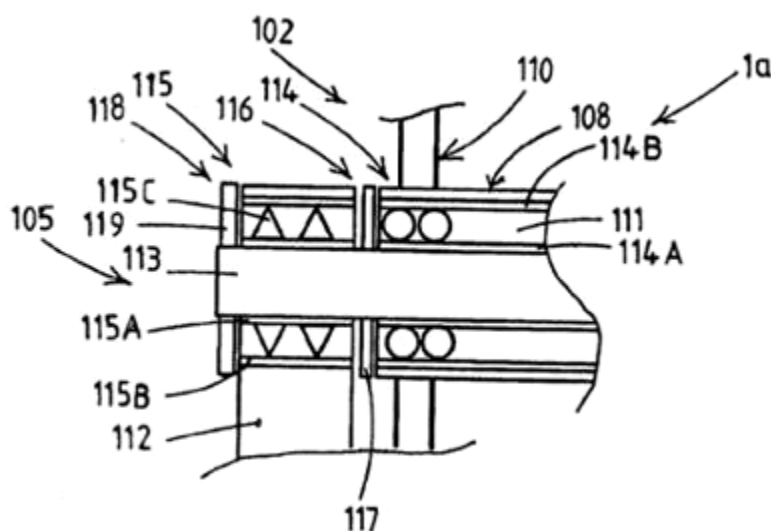
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU BIẾN CỐ CỦA XE, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG BIẾN ĐỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu biến cố của xe, phương pháp vận hành hệ thống này và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính không biến đổi. Các biến cố phát hiện được như sự va chạm, tai nạn, hỏng hóc, và các loại hành vi lái xe dựa vào phản hồi từ độ nghiêng, trọng lực, gia tốc kế và/hoặc cảm biến va chạm bên trong thiết bị lưu trữ điện năng xách tay như ắc quy và/hoặc bên trong xe (ví dụ xe scutor điện) được truyền thông với thiết bị di động của người dùng, bảng điều khiển và/hoặc hệ thống phụ trợ qua các kênh truyền thông có dây và/hoặc không dây. Việc truyền thông các biến cố và các loại biến cố được ghi vết lại và được tập hợp tự động từ nhiều xe để phân tích thêm nhằm xác định các vấn đề an toàn của cả hệ thống và theo dõi lịch sử biến cố trên cơ sở từng người hoặc từng xe scutor hoặc trên cơ sở từng ắc quy. Dữ liệu biến cố này cũng có thể được truyền tương ứng nhờ quá trình trao đổi ắc quy ở máy trao đổi trực tuyến qua một thiết bị nhớ được gắn với ắc quy lưu trữ dữ liệu biến cố này.



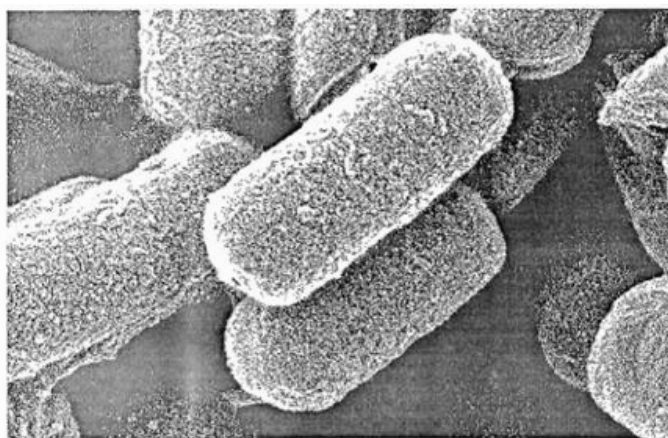
- (11) **1-0025748 B** (15) 03/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-01871 (85) 24/05/2016
 (22) 21/10/2014 (86) PCT/NL2014/050734 21/10/2014
 (30) 2011678 25/10/2013 NL (87) WO2015/060720 30/04/2015
 (51) **A63G 27/00; F16C 21/00; F16C 39/02; F16C 19/52**
 (73) **DUTCH WHEELS B.V.** (NL)
 Schaapweg 18, 6063 BA VLODROP, The Netherlands.
 (72) ROODENBURG, Hendrik Ficus (NL); PHILIPPEN, Johan Willem (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
 (54) **BÁNH XE QUAN SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP MÔĐUN SƠ TÁN CHO BÁNH XE QUAN SÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe quan sát bao gồm bánh xe, các cabin hành khách được đỡ bởi bánh xe, cơ cấu dẫn động để quay bánh xe quanh trục quay của nó, và cấu trúc đỡ đỡ bánh xe. Bánh xe còn bao gồm hai ổ thứ nhất, được cung cấp cơ cấu khóa ổ thứ nhất, và hai ổ thứ hai, được cung cấp cơ cấu khóa ổ thứ hai. Mỗi cơ cấu khóa ổ chọn lọc có thể được chuyển đổi giữa điều kiện khóa, khi đó nó ngăn cản chuyển động quay của vòng trong của ổ so với vòng ngoài ổ, và điều kiện mở khóa, khi đó nó cho phép chuyển động quay của vòng trong ổ thứ nhất so với vòng ngoài ổ thứ nhất. Các ổ thứ hai cho phép chuyển động quay của bánh xe quanh trục quay của nó khi cơ cấu khóa ổ thứ nhất ở trong điều kiện khóa.



- (11) **1-0025749 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
(21) 1-2014-03687 (85) 04/11/2014
(22) 04/04/2013 (86) PCT/KR2013/002827 04/04/2013
(30) 10-2012-0035289 05/04/2012 KR (87) WO2013/151362 10/10/2013
(51) **C12N 1/20; C12R 1/125; A23K 1/16**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea
(72) BACK, Seung Hee (KR); YANG, Si Yong (KR); WOO, Seo Hyung (KR); SEO, Hyo Seel (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHŨNG BACILLUS SUBTILIS CJMPB957, SẢN PHẨM NUÔI CẤY CỦA CHŨNG NÀY, CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN, PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA CHŨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Bacillus subtilis* CJMPB957 (KCCM11271P) mới, chế phẩm lợi khuẩn, và sản phẩm nuôi cấy, phụ gia thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi chứa chủng này.



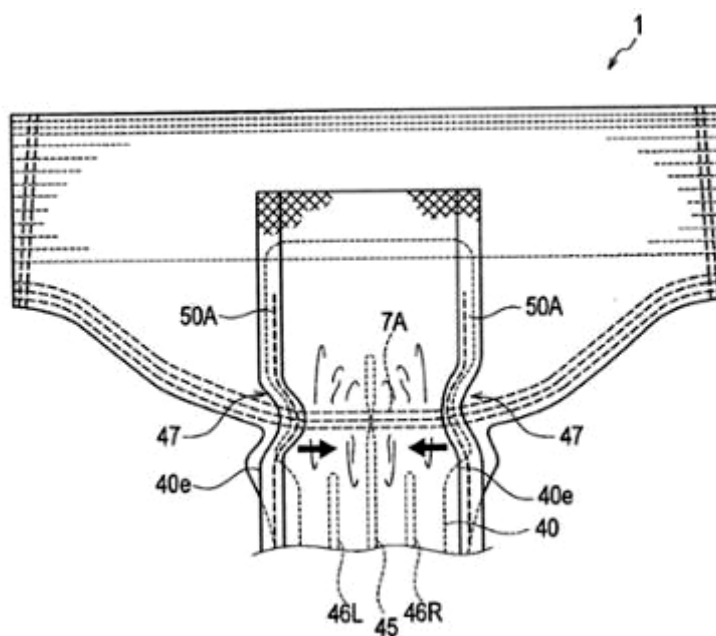
- (11) **1-0025750 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2015-02421 (85) 03/07/2015
(22) 03/12/2013 (86) PCT/JP2013/082468 03/12/2013
(30) 2012-266334 05/12/2012 JP (87) WO2014/087995 12/06/2014
(51) **B08B 3/08; G02F 1/1333; C11D 7/32; G02F 1/13; C11D 17/08; C11D 7/04**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) AONO Nobuyuki (JP); NAGANUMA Jun (JP); MIYAMOTO Sadaharu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN ĐĨA CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
LÀM SẠCH CHẤT NỀN THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch chất nền thủy tinh trong đó sự xấu của độ nhám bề mặt của chất nền thủy tinh khi được làm sạch bằng kiềm bị triệt tiêu và hiệu suất làm sạch được cải thiện. Theo một hoặc nhiều phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch chất nền thủy tinh, bao gồm bước cho chế phẩm tẩy rửa tiếp xúc với chất nền thủy tinh để được làm sạch. Chế phẩm tẩy rửa bao gồm amin chứa từ 1 đến 10 nguyên tử nitơ và kiềm vô cơ, lượng amin nằm trong khoảng từ 5,00 % theo khối lượng đến 70,00 % theo khối lượng tương ứng với tổng khối lượng của các thành phần của chế phẩm tẩy rửa khác ngoài nước, chất nền thủy tinh để được làm sạch là chất nền thủy tinh kết tinh, và pH của chế phẩm tẩy rửa trong suốt quá trình làm sạch nằm trong khoảng từ 9,00 đến 11,50.

- (11) **1-0025751 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/08/2012 293A
(21) 1-2011-02935 (85) 31/10/2011
(22) 30/03/2010 (86) PCT/GB2010/050550 30/03/2010
(30) 0905895.9 06/04/2009 GB (87) WO2010/116166 A2 14/10/2010
(51) **C07D 233/42**
(73) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**
Tower 1, PETRONAS Twin Towers, Kuala Lumpur 50088, Malaysia
(72) ROGERS, Robin, Don (US); HOLBREY, John (GB); RODRIGUEZ, Hector (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT CHALCOGENON**

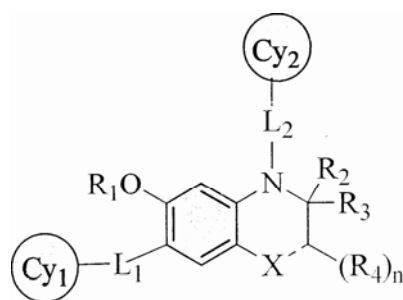
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất chalcogenon nhờ chuyển hoá các chất lỏng ion và các muối bao gồm các cation dị vòng chứa nitơ và các anion bazơ thành các chalcogenon dị vòng chứa nitơ bằng phản ứng với các chalcogen nguyên tử.

- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025752 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2012 | 297A |
| (21) 1-2012-02872 | | (85) 27/09/2012 | |
| (22) 23/02/2011 | | (86) PCT/JP2011/053939 | 23/02/2011 |
| (30) 2010-043595 | 27/02/2010 JP | (87) WO2011/105412 | 01/09/2011 |
| (51) A61F 13/49; A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/494; A41B 13/02 | | | |
| (73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan | | | |
| (72) ARAYAMA, Takaya (JP); MUKAI, Hiroto (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dùng một lần (1), trong đó vật dụng thấm hút dùng một lần (1) bao gồm: khe trung tâm (45) được tạo ra trong đệm thấm hút (40) sao cho đệm thấm hút (40) được làm cong để lồi về phía chiều vào trong về phía người mặc trong vùng đũng; các phần cong bên (46L, 46R) được tạo ra trong đệm thấm hút (40) dọc theo chiều dọc sao cho đệm thấm hút (40) được làm cong để lồi về phía chiều ra ngoài. Vật dụng thấm hút dùng một lần (1) còn bao gồm bộ phận đàn hồi ngang qua (7A) đi ngang qua đệm thấm hút (40) trong vùng đũng giữa (S) và được cố định vào đệm thấm hút (40). Đệm thấm hút (40) được làm co lại nhờ bộ phận đàn hồi ngang qua (7A) về phía trung tâm của đệm thấm hút theo chiều ngang.

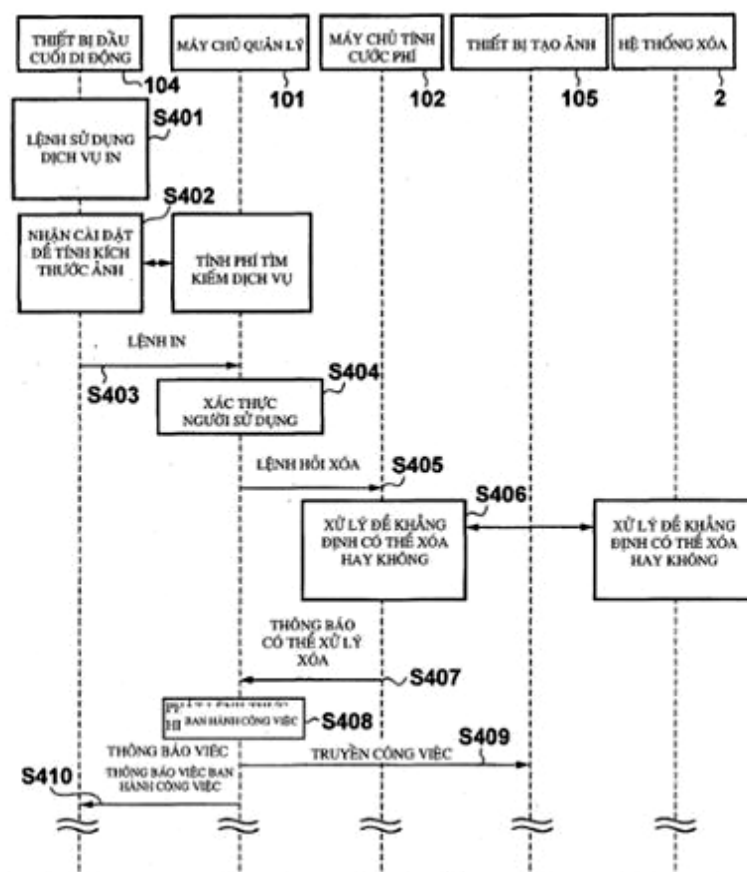


- (11) **1-0025753 B** (15) 03/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/12/2016 345A
 (21) 1-2016-02504 (85) 07/07/2016
 (22) 06/01/2015 (86) PCT/IB2015/050090 06/01/2015
 (30) 125/CHE/2014 09/01/2014 IN (87) WO2015/104653 16/07/2015
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/536; A61P 29/00; C07D 413/14; A61P 37/00; C07D 413/04; A61K 31/498; A61P 35/00**
 (73) **ORION CORPORATION (FI)**
 Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
 (72) SAMAJDAR, Susanta (IN); ABBINENI, Chandrasekhar (IN); SASMAL, Sanjita (IN); HOSAHALLI, Subramanya (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG ỨC CHẾ MIỀN BROM, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hai vòng ỨC chế miền brom có công thức (I), trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, L₁, L₂, Cy₁, Cy₂, X, n và đường chấm chấm như được định nghĩa trong bản mô tả, và muối được dụng hoặc chất đồng phân lập thể được dụng của nó, dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này.



(I)

- (11) **1-0025754 B** (15) 03/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04783 (85) 07/12/2016
 (22) 16/04/2015 (86) PCT/JP2015/062319 16/04/2015
 (30) 2014-099830 13/05/2014 JP (87) WO2015/174233 19/11/2015
 (51) **G06F 3/12; H04N 1/00; B41J 29/00; B41J 29/38**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) MIYAMOTO Takayuki (JP); OKAZAWA kazuhiko (JP); TAKAYAMA Yuuji (JP);
 UCHIDATE Hikaru (JP); KURATA Munehito (JP); HAGIWARA Hiroshi (JP);
 TAKAO Masayuki (JP); NAKAMURA Masaaki (JP); SHINJO Katsuhiko (JP);
 SATO Senju (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG IN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in và phương pháp điều khiển hệ thống in có khả năng tạo điều kiện dễ dàng hơn cho nhà cung cấp dịch vụ mà cung cấp các dịch vụ in thông qua mạng để mở rộng một cách dễ dàng hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống in và phương pháp điều khiển hệ thống in mà nhờ đó người dùng dịch vụ có thể sử dụng các dịch vụ in một cách dễ dàng.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025755 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-01471 | | (85) 21/04/2017 | |
| (22) 25/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/073781 | 25/08/2015 |
| (30) 2014-201434 | 30/09/2014 | JP (87) WO2016/052005 | 07/04/2016 |
| | 2014-201433 | 30/09/2014 | JP |

(51) **B62K 11/00; B62J 99/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

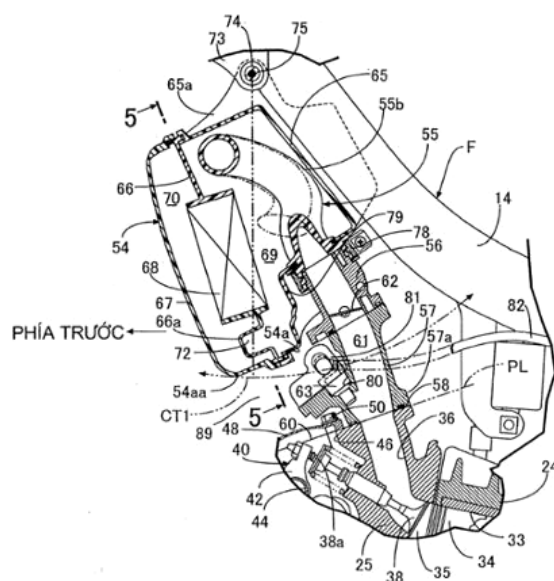
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) CHO Masaki (JP); KATAOKA Dai (JP); NAKAZAWA Hiroya (JP); MIMURA Masahide (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ đốt trong dùng cho xe ngồi kiểu để chân sang hai bên bao gồm khung chính (14) nghiêng xuống về phía sau từ ống đầu (13) và kéo dài về phía sau, thân chính động cơ (21) nằm dưới khung chính (14) với đường trục xi lanh (C) của thân chính động cơ (21) nghiêng về phía trước, bộ lọc không khí (54) nằm giữa khung chính (14) và đầu xi lanh của thân chính động cơ (21), và van phun nhiên liệu (63) được lắp trên mặt trước của bộ phận tạo đường nạp không khí (57) tạo ra một phần của đường nạp không khí (61) tạo ra mối nối giữa bộ lọc không khí và cửa nạp không khí (36) của đầu xi lanh, trong đó phần lắp (65a) được tạo ra ở phần trên của bộ lọc không khí (54) được gắn cố định vào khung chính (14) bởi bộ phận kẹp chặt (74) có đường trục kéo dài theo hướng chiều rộng xe, và van phun nhiên liệu (63) được bố trí bên ngoài quỹ đạo quay ảo (CTI), với đường trục của bộ phận kẹp chặt (74) như một tâm, được vạch bởi phần thấp nhất theo hướng chiều rộng xe (54aa) của phần mép dưới (54a) của bộ lọc không khí (54) trong vùng mà van phun nhiên liệu (63) được bố trí ở đó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025756 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2015 | 323A |
| (21) 1-2014-04024 | | (85) 02/12/2014 | |
| (22) 17/05/2013 | | (86) PCT/CA2013/050379 | 17/05/2013 |
| (30) 61/648,711 | 18/05/2012 | US (87) WO2013/170386 | 21/11/2013 |
| 61/695,035 | 30/08/2012 | US | |

(51) *A61K 31/7088; A61K 9/00; A61K 38/22; A61K 38/21*

(73) **REPLICOR INC. (CA)**

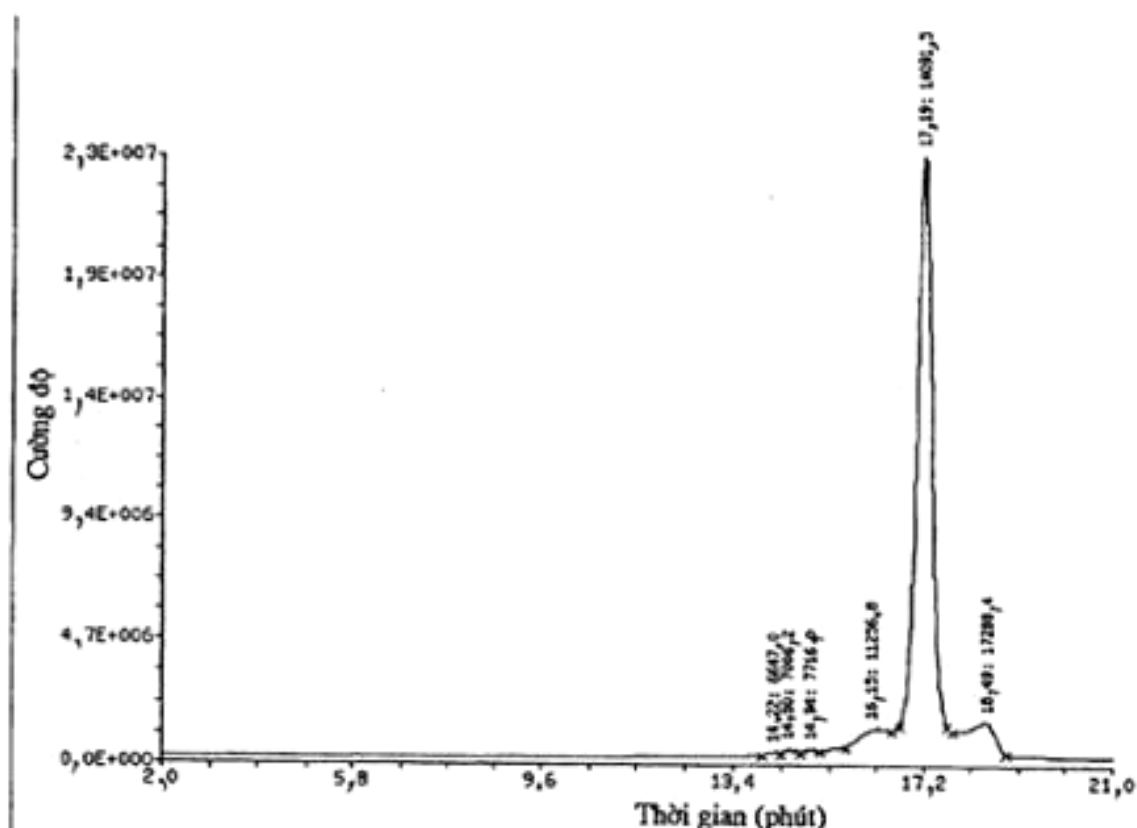
Suite D-101, 6100 Royalmount Avenue, Montréal, Québec H4P 2R2, Canada

(72) BAZINET Michel (CA); VAILLANT Andrew (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT CHELAT OLIGONUCLEOTIT-POLYPEPTIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa oligonucleotit và ít nhất một polypeptit hoặc polypeptit đã pegyl hóa. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm bổ sung dùng để điều trị các bệnh bao gồm bệnh nhiễm virut, phương pháp bào chế dược phẩm và kit chứa dược phẩm này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025757 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/08/2015 | 329A |
| (21) 1-2015-01822 | | (85) 25/05/2015 | |
| (22) 31/12/2012 | | (86) PCT/US2012/072337 | 31/12/2012 |
| (30) 13/671,546 | 07/11/2012 | US (87) WO2014/074122 A2 | 15/05/2014 |

(51) **H01G 13/00**

(73) **CARVER SCIENTIFIC, INC. (US)**

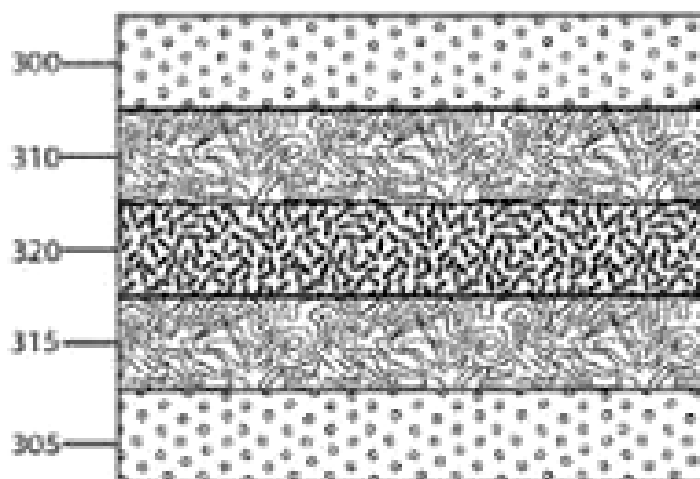
8000 GSRI Avenue, Baton Rouge, LA 70820, United States of America

(72) David CARVER (US); Robert CARVER (US); Sean REYNOLDS (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG TRẠNG THÁI RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ điện năng trạng thái rắn bao gồm nhiều lớp cách điện hoặc một lớp cách điện đồng nhất nguyên khối. Các lớp hoặc các phần của lớp đồng nhất này có hằng số điện môi tăng thêm được bằng cách phối vật liệu cách điện dưới điện trường và/hoặc từ trường trong khi tạo ra điện môi trước khi hóa rắn hoàn toàn. Sự phối như vậy tạo thành các góc và/hoặc nền được đặt trong điện trường và/hoặc từ trường. Một điện môi dùng cho thiết bị này có thể bao gồm polyme trên cơ sở xylen mới được tạo ra trong các điều kiện khí quyển thông qua phản ứng với oxy đơn nguyên tử và tạo ra hằng số điện môi được làm tăng thêm bằng cách phối polyme trong từ trường và/hoặc điện trường trong khi ngưng tụ và hóa rắn trên một nền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị lưu trữ năng lượng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025758 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-03572 | | (85) 28/09/2015 | |
| (22) 27/02/2014 | | (86) PCT/US2014/018833 | 27/02/2014 |
| (30) 13/781,514 | 28/02/2013 | US | (87) WO2014/134237 |
| | | | 04/09/2014 |

(51) **D04B 15/90**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

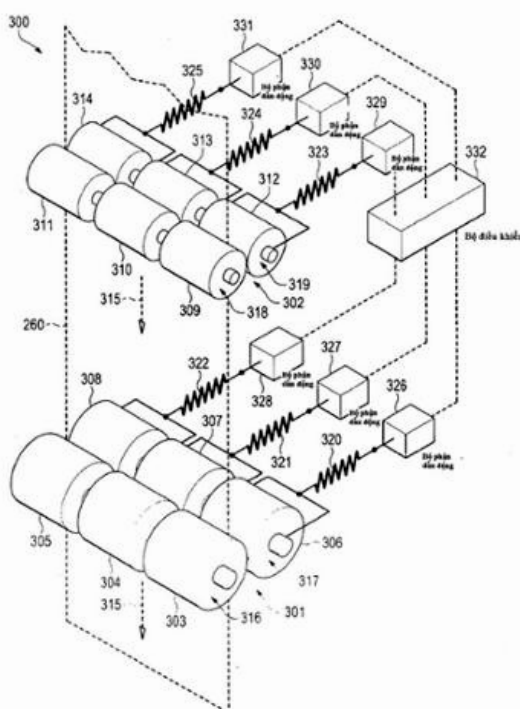
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB); PODHAJNY, Daniel, A. (UY)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN DỆT KIM BẰNG MÁY DỆT KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy dệt kim bao gồm cụm tháo có con lăn tháo thứ nhất và con lăn tháo thứ hai. Con lăn tháo thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp xúc quay được và tác động lực kéo căng vào phần thứ nhất của bộ phận dệt kim cấu thành. Con lăn tháo thứ hai được tạo kết cấu để tiếp xúc quay được và tác động lực kéo căng vào phần thứ hai của bộ phận dệt kim cấu thành. Máy dệt kim còn bao gồm bộ phận dẫn động thứ nhất sẽ hoạt động để điều chỉnh theo cách lựa chọn lực kéo căng tác động bởi con lăn tháo thứ nhất vào phần thứ nhất của bộ phận dệt kim cấu thành. Hơn nữa, máy dệt kim bao gồm bộ phận dẫn động thứ hai sẽ hoạt động để điều chỉnh theo cách lựa chọn lực kéo căng tác động bởi con lăn tháo thứ hai vào phần thứ hai của bộ phận dệt kim cấu thành. Ngoài ra, máy dệt kim bao gồm bộ điều khiển được ghép nối có khả năng hoạt động với bộ phận dẫn động thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ hai để kích hoạt nhằm điều chỉnh theo cách lựa chọn và độc lập bộ phận dẫn động thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ hai.



- (11) **1-0025759 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/08/2018 365A
(21) 1-2018-02609
(22) 15/06/2018
(51) **CI2N 1/20**
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**
Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Lê Thị Nhi Công (VN); Đỗ Thị Liên (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Đỗ Thị Tố Uyên (VN); Đinh Thị Thu Hằng (VN); Hoàng Phương Hà (VN)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOPSEUDOMONAS SP. PLC1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TẠO MÀNG SINH HỌC, PHÂN HỦY DẦU DIEZEN VÀ TÍCH LŨY CO-ENZYM Q10**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Rhodopseudomonas* sp. PLC1 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu đất nhiễm dầu có khả năng tạo màng sinh học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi khuẩn này để tạo màng sinh học cao và có khả năng phân hủy dầu diezen, piren, naphtalen và toluen. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy Co-enzym Q10 của chủng vi khuẩn này.

- (11) **1-0025760 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
(21) 1-2015-02981 (85) 14/08/2015
(22) 20/02/2014 (86) PCT/EP2014/053313 20/02/2014
(30) PA201300104 22/02/2013 DK (87) WO2014/128207 28/08/2014

(51) **C07D 295/096**

(73) **H. LUNDBECK A/S (DK)**

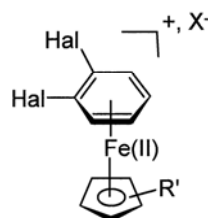
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

(72) RUHLAND, Thomas (DE); CHRISTENSEN, Kim Lasse (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VORTIOXETIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vortioxetin trong đó hợp chất có công thức I:



I]

được cho phản ứng với piperazin và 2,4-dimethylthiophenol(at) tùy ý được thể tiếp theo là quá trình khử phức.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025761 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2014 | 315A |
| (21) 1-2014-01229 | | (85) 16/04/2014 | |
| (22) 14/09/2012 | | (86) PCT/JP2012/073672 | 14/09/2012 |
| (30) 2011-203456 | 16/09/2011 JP | (87) WO2013/039219 A1 | 21/03/2013 |

(51) **A61F 13/49**; *A61F 13/56*; *A44B 18/00*

(73) 1. **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

2. **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**

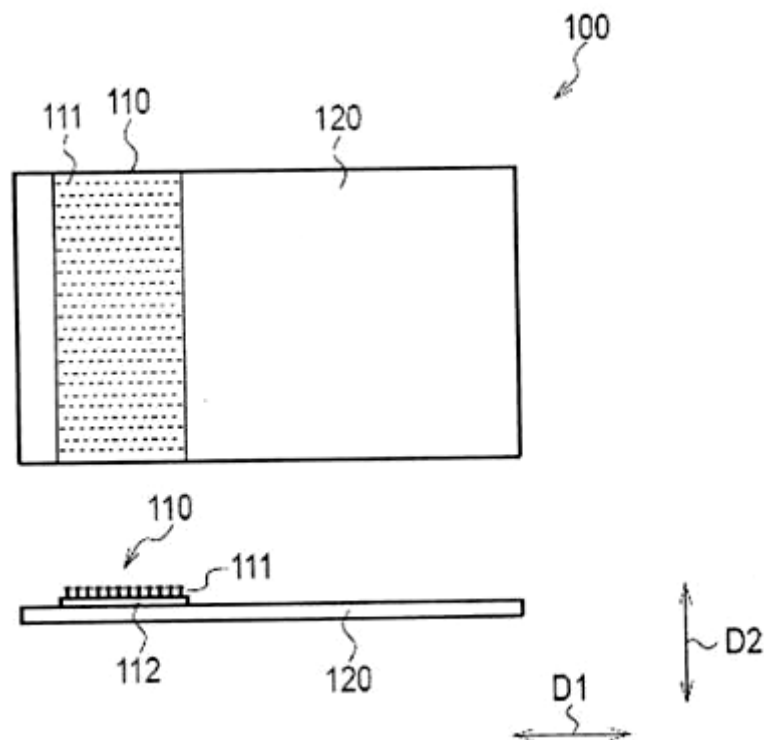
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 551333427 US

(72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); ORITANI, Tadato (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

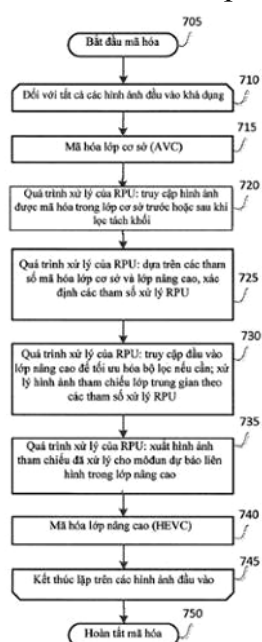
(54) **BỘ PHẬN KHÓA DÁN VÀ ĐOẠN KHÓA DÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận khóa dán và đoạn khóa dán mà làm giảm đáng kể cảm giác khó chịu và hình thức không thích hợp, và tạo ra cảm giác hợp nhất với thân chính của vật dụng thấm hút dùng một lần. Đoạn khóa dán (100) bao gồm bộ phận khóa dán (110) và tấm nền (120). Độ cao (H1) của móc (111) được đặt nằm trong khoảng từ 45µm đến 150µm, và độ dày (T2) của tấm móc được đặt nằm trong khoảng từ 45µm đến 75µm. Khi trong hệ tọa độ màu $L^*a^*b^*$, độ chênh lệch màu của L^* là ΔL^* , độ chênh lệch màu của a^* là Δa^* , và độ chênh lệch màu của b^* là Δb^* , độ chênh lệch màu ΔE giữa bộ phận khóa dán (110) và tấm nền (120) được tính bằng cách sử dụng ΔL^* , Δa^* và Δb^* , là nhỏ hơn 5,5.



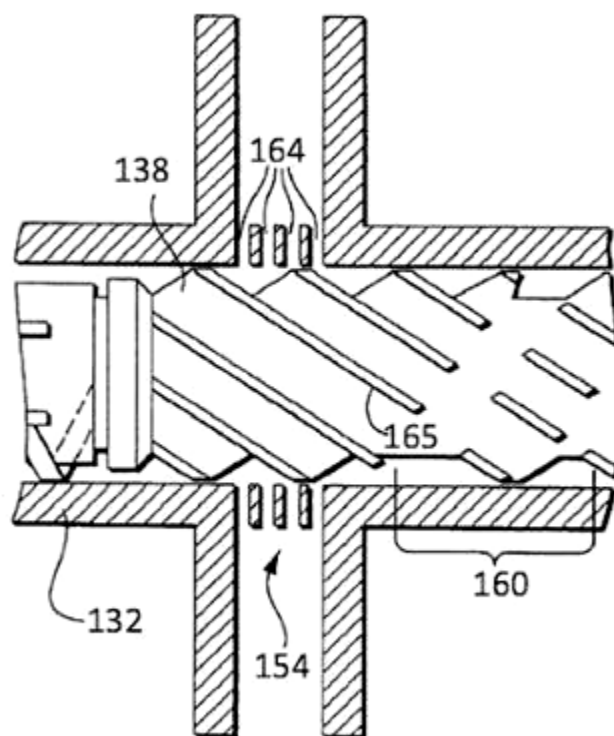
- (11) **1-0025762 B** (15) 03/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2013 308A
- (21) 1-2013-02939 (85) 18/09/2013
- (22) 24/02/2012 (86) PCT/JP2012/055299 24/02/2012
- (30) 2011-039152 25/02/2011 JP (87) WO2012/115281 30/08/2012
2012-035950 22/02/2012 JP
- (51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/16**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MIURA, Shinichi (JP); KAGE, Isamu (JP); KOMORI, Tsutomu (JP); HOSHINO, Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU THÉP CÓ TÍNH CHỐNG ẪN MÒN TRONG KHÍ QUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép có tính chống ăn mòn trong khí quyển cao. Cụ thể hơn, vật liệu thép theo sáng chế khác biệt ở chỗ, có thành phần chứa, theo % khối lượng, C lớn hơn 0,06% và nhỏ hơn 0,14%, Si lớn hơn hoặc bằng 0,05% và nhỏ hơn hoặc bằng 2,00%, Mn lớn hơn hoặc bằng 0,20% và nhỏ hơn hoặc bằng 2,00%, P lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,030%, S lớn hơn hoặc bằng 0,0001% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,0200%, Al lớn hơn hoặc bằng 0,001% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,100%, Cu lớn hơn hoặc bằng 0,10% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,00%, Ni lớn hơn hoặc bằng 0,10% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,65%, Mo lớn hơn hoặc bằng 0,0001% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,000%, tốt hơn là Mo lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,000%, Nb lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,200%, và còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được.

- (11) **1-0025763 B** (15) 03/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2015 327A
- (21) 1-2015-00909 (85) 19/03/2015
- (22) 24/09/2013 (86) PCT/US2013/061352 24/09/2013
- (30) 61/706,480 27/09/2012 US (87) WO2014/052292 A1 03/04/2014
- (51) **H04N 19/33; H04N 19/187; H04N 19/85; H04N 19/46; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/12; H04N 19/40**
- (73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
- (72) YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); CHEN, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỀ GIẢI MÃ DÒNG VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG VIDEO BẰNG BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa dữ liệu đầu vào và giải mã dòng phân lớp chuẩn mã hóa. Dữ liệu video được mã hóa trong dòng bit phân lớp chuẩn mã hóa. Căn cứ vào tín hiệu lớp cơ sở (BL) và một hoặc nhiều hơn một tín hiệu lớp nâng cao (EL), tín hiệu BL được mã hóa thành dòng BL được mã hóa nhờ sử dụng bộ mã hóa BL phù hợp với chuẩn mã hóa thứ nhất. Để đáp lại tín hiệu BL và tín hiệu EL, đơn vị xử lý tham chiếu (RPU) xác định các tham số xử lý RPU. Để đáp lại các tham số xử lý RPU và tín hiệu BL, RPU tạo ra tín hiệu tham chiếu lớp trung gian. Nhờ sử dụng bộ mã hóa EL phù hợp với chuẩn mã hóa thứ hai, tín hiệu EL được mã hóa thành dòng EL được mã hóa, trong đó việc mã hóa tín hiệu EL được dựa ít nhất một phần vào tín hiệu tham chiếu lớp trung gian. Các bộ thu có RPU và bộ giải mã video phù hợp với cả chuẩn mã hóa thứ nhất và thứ hai có thể giải mã cả dòng bit được mã hóa BL và EL. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị bao gồm bộ xử lý và được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ trên đó các lệnh để thực hiện các phương pháp.

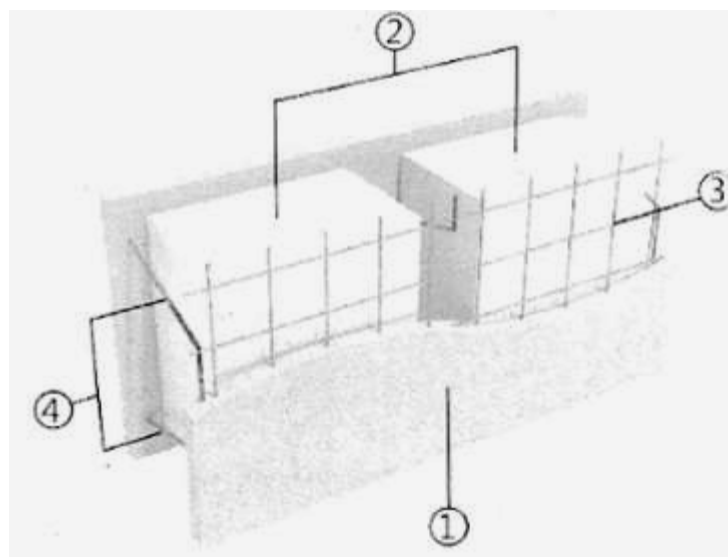


- (11) **1-0025764 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-03656 (85) 02/10/2015
(22) 13/03/2014 (86) PCT/IB2014/059729 13/03/2014
(30) 61/779,888 13/03/2013 US (87) WO2014/141125 18/09/2014
(51) **A61K 39/12**
(73) 1. **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
2. **SYNTHETIC GENOMICS VACCINES, INC. (US)**
11149 North Torrey Pines Road, La Jolla, California 92037, United States of
America
(72) DORMITZER, Philip (US); MASON, Peter (US); SUPHAPHIPHAT, Pirada (TH);
GOMILA, Raul (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VIRUT CÚM B TÁI SẮP XẾP, HỆ THỐNG BIỂU HIỆN CHỨA VIRUT VÀ
VACXIN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VIRUT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo ra virus cúm B tái sắp xếp, virus cúm B tái
sắp xếp thu được bằng phương pháp này, và hệ thống biểu hiện và tế bào vật chủ có
liên quan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra vắc xin, và vắc xin thu được
bằng phương pháp này.

- (11) **1-0025765 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
(21) 1-2016-00052 (85) 06/01/2016
(22) 09/07/2014 (86) PCT/US2014/045880 09/07/2014
(30) 13/958,517 02/08/2013 US (87) WO2015/017088 05/02/2015
(51) **B29C 44/34; B29K 21/00; C08J 9/12; B29K 75/00; B29L 31/50; B29C 44/58; B29K 23/00**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ VẬT ĐƯỢC TẠO BỌT TỶ TRỌNG THẤP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đồ vật được tạo bọt tỷ trọng thấp bằng cách tạo bọt chất đàn hồi polyuretan đàn hồi dẻo nhiệt hoặc copolyme etylen-vinyl axetat đàn hồi dẻo nhiệt bằng cách kết hợp với chất lưu siêu tới hạn và chất tạo khí vật lý hoặc hóa học.

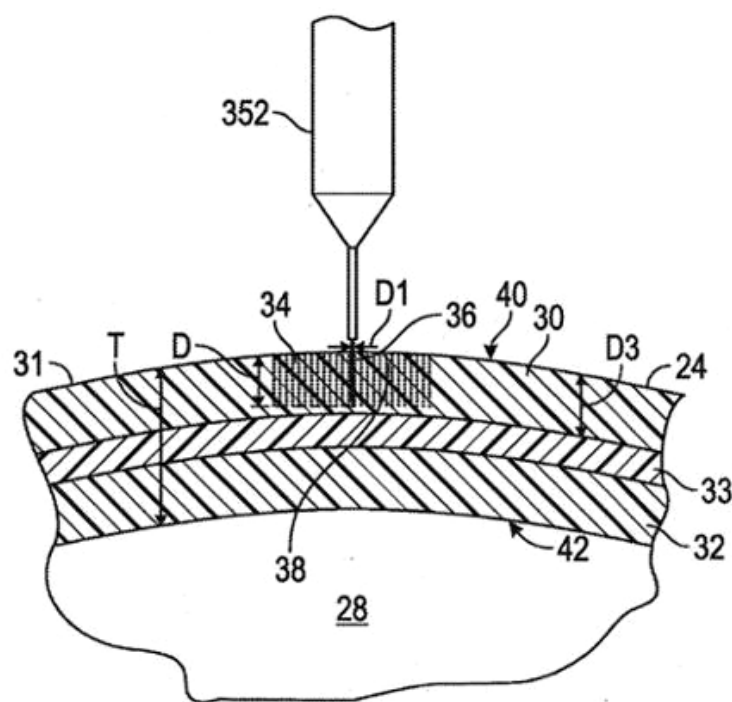


- (11) **1-0025766 B** (15) 03/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2019 372A
(21) 1-2019-00215
(22) 14/01/2019
(51) **E04C 2/00**
(76) **HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN)**
Căn hộ số 1602 tòa nhà chung cư thương mại Phú Gia Residence số 3 Nguyễn Huy
Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(54) **GẠCH KIỂU TẮM 3D**
- (57) Sáng chế đề xuất gạch kiểu tắm 3D bao gồm: ít nhất một lõi xốp EPS cách nhiệt mỏng có dạng hình chữ nhật, hai tấm bê tông cốt thép đặt ở hai mặt bên của lõi xốp và rãnh lõm được tạo ra ở cạnh trên, cạnh dưới và hai cạnh bên của viên gạch. Lõi xốp EPS có kích thước nhỏ hơn kích thước của các tấm bê tông và chiều dày từ 3cm đến 30cm được đặt nằm giữa hai tấm bê tông, trong đó các lõi xốp được đặt cách nhau tạo ra các khe hở để đổ bù vữa bê tông, trong quá trình thi công, khi đặt các viên gạch cạnh nhau sẽ tạo ra khe hở để nhồi vữa tạo thành liên kết âm giữa các viên gạch với nhau.



- (11) **1-0025767 B** (15) 03/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04786 (85) 07/12/2016
 (22) 28/05/2015 (86) PCT/US2015/032958 28/05/2015
 (30) 14/299,274 09/06/2014 US (87) WO2015/191299 17/12/2015
 (51) **B05D 5/00; A43B 13/20; A43D 8/22; A43D 95/14; D06H 1/02; B29K 105/00; B29K 23/00; B29K 75/00; B41J 3/407; D06H 1/00; A43B 1/00; B29D 35/12**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) JAMES Dervin A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng, như giày dép, bao gồm phụ kiện làm bằng polyme mà có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai và độ dày giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Vật dụng này có mực phun vào trong phụ kiện làm bằng polyme này qua bề mặt thứ nhất ở độ sâu định trước nhỏ hơn độ dày sao cho mực được gắn vào trong phụ kiện làm bằng polyme ít nhất một phần giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Phụ kiện làm bằng polyme này có các lớp. Mực được gắn vào trong ít nhất một trong số các lớp. Phương pháp sản xuất vật dụng bao gồm bước bơm mực vào trong phụ kiện làm bằng polyme qua bề mặt thứ nhất và ở độ sâu định trước nhỏ hơn độ dày sao cho mực được gắn vào ít nhất một trong số các lớp và ít nhất một phần giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025768 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00180 | | (85) 18/01/2017 | |
| (22) 02/06/2015 | | (86) PCT/EP2015/062232 | 02/06/2015 |
| (30) 10 2014 109 303.8 | 03/07/2014 DE | (87) WO2016/000896 | 07/01/2016 |

(51) **D04B 35/28; F16N 39/06; F16N 7/40; F16N 19/00**

(73) **SIPRA PATENTENTWICKLUNGS- UND BETEILIGUNGSGESELLSCHAFT MBH (DE)**

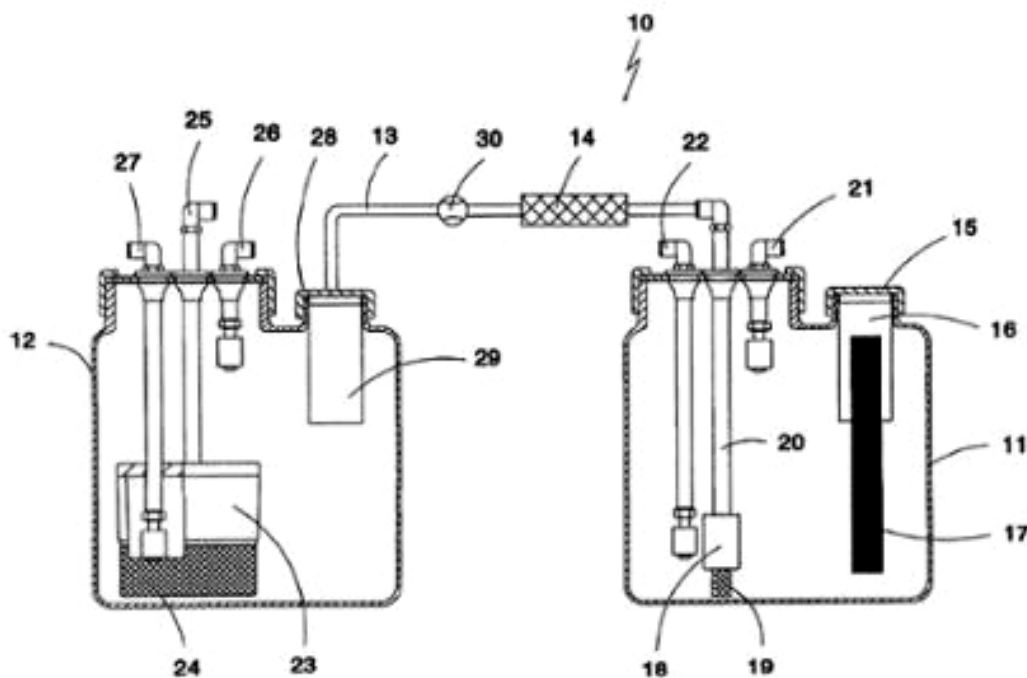
Emil-Mayer-Straße 10, 72461 Albstadt, Germany

(72) RAIC Zoran (DE); BAUER Wolfgang (DE); HERRE Michael (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

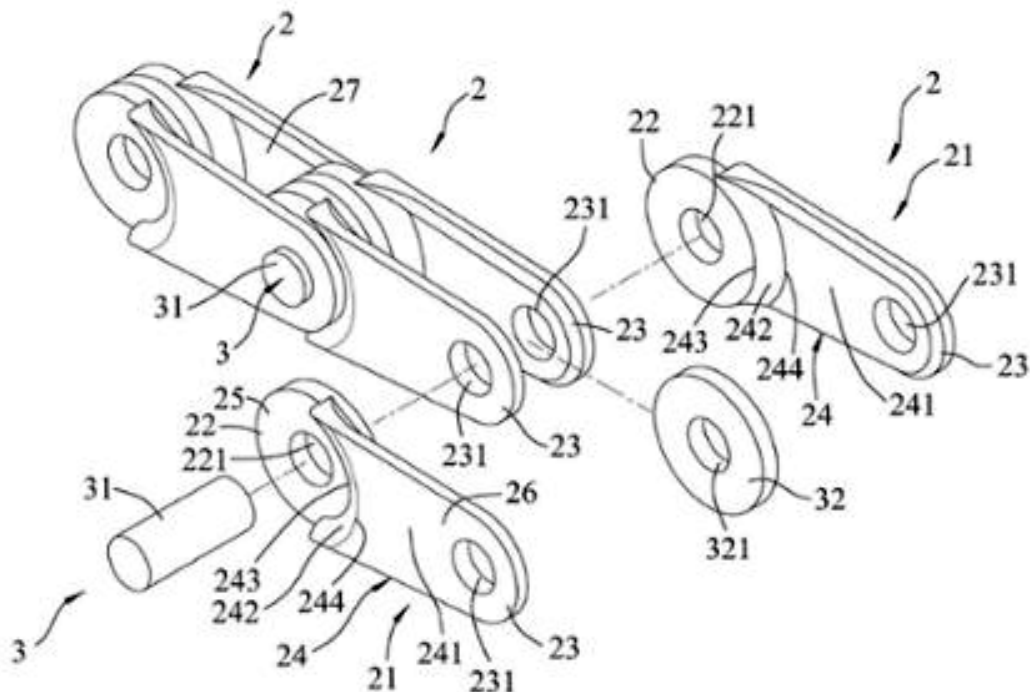
(54) **THIẾT BỊ TÁI XỬ LÝ DẦU ĐÃ DÙNG DÙNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ MÁY DỆT KIM TRÒN CÓ THIẾT BỊ TÁI XỬ LÝ DẦU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tái xử lý dầu đã dùng dùng cho máy dệt kim tròn có bình chứa gom dầu đã dùng (11) để thu gom dầu đã dùng từ máy và có bình chứa (12) dùng cho dầu đã dùng được lọc và dầu mới, và ống dẫn nối (13) cũng được bố trí giữa các bình chứa (11, 12) và ít nhất một bộ lọc (14, 16, 19), trong đó các đồng hồ đo mức dầu (21, 22; 26, 27) được tạo ra trong cả hai bình chứa (11, 12) và được nối với thiết bị điều khiển, mà bơm cấp dầu (18) của bình chứa gom dầu đã dùng có thể được khởi động nhờ nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy dệt kim tròn có thiết bị tái xử lý dầu này.



- (11) **1-0025769 B** (15) 03/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2015 330A
- (21) 1-2015-00717
- (22) 03/03/2015
- (30) 103203752 05/03/2014 TW
- (51) **F16G 13/02**
- (73) **KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**
No. 41, Chung Shan Road, Xinhua District, Tainan City, Taiwan
- (72) Daniel WU (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **XÍCH TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xích truyền động gồm một số mắt xích (2), mỗi mắt xích gồm hai má xích (21) và một số cụm nối (3). Mỗi má xích (21) có phần má trong (22), phần má ngoài (23), và đoạn má nối (24) nối liên động các phần má trong (22) và ngoài (23). Mỗi cụm nối (3) gồm chi tiết dạng tấm (32) được bố trí giữa các phần má trong (22) của một trong số các mắt xích (2), và chốt nối (31) kéo dài qua chi tiết dạng tấm (32), các phần má trong (22) của một trong số các mắt xích (2), và phần má ngoài (23) của một trong số các mắt xích liền kề (2) để nối liên động cặp mắt xích (2) liền kề.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025770 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02031 | | (85) 08/06/2015 | |
| (22) 13/11/2013 | | (86) PCT/KR2013/010310 | 13/11/2013 |
| (30) 61/725,694 | 13/11/2012 | US (87) WO2014/077591 | 22/05/2014 |

(51) **G10L 19/005; G10L 19/04**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

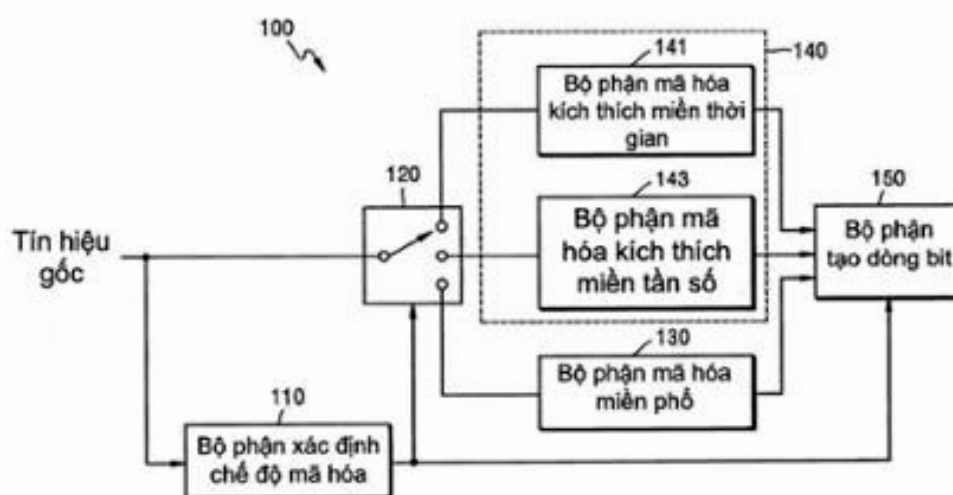
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

(72) CHOO, Ki-hyun (KR); POROV, Anton Victorovich (RU); OSIPOV, Konstantin Sergeevich (RU); LEE, Nam-suk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

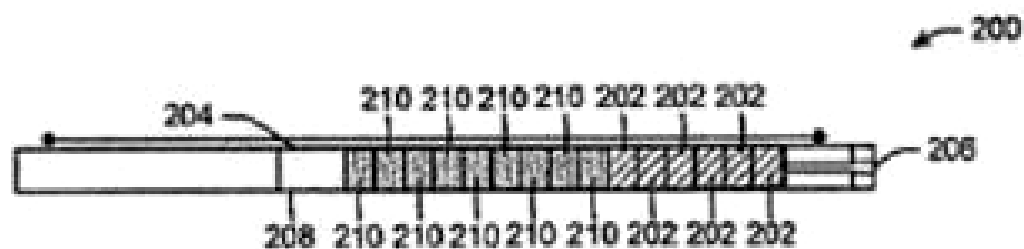
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chế độ mã hóa và phương pháp mã hóa âm thanh để nâng cao chất lượng của tín hiệu âm thanh được khôi phục. Phương pháp xác định chế độ mã hóa bao gồm bước xác định một trong số các chế độ mã hóa bao gồm chế độ mã hóa thứ nhất và chế độ mã hóa thứ hai là chế độ ban đầu tương ứng với các đặc tính của tín hiệu âm thanh, và nếu có lỗi trong bước xác định chế độ mã hóa ban đầu, thì tạo ra chế độ mã hóa được hiệu chỉnh bằng cách hiệu chỉnh chế độ mã hóa ban đầu thành chế độ mã hóa thứ ba.



- (11) **1-0025771 B** (15) 03/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2016-00612 (85) 19/02/2016
 (22) 19/08/2014 (86) PCT/US2014/051672 19/08/2014
 (30) 61/867,245 19/08/2013 US (87) WO2015/026813 26/02/2015
 61/877,610 13/09/2013 US
 (51) **A61M 31/00; A61K 9/00**
 (73) **TARIS BIOMEDICAL LLC (US)**
 99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America
 (72) LEE, Heejin (KR); DANIEL, Karen (US); SANSONE, Matthew (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT CHỨA NHIỀU ĐƠN VỊ LIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phân phối dược chất có thể cấy vào cơ thể bao gồm thân vỏ tạo ra khoang chứa, đơn vị thứ nhất trong khoang chứa này, và đơn vị thứ hai trong khoang chứa này. Đơn vị thứ nhất chứa dược chất và đơn vị thứ hai chứa chất chức năng mà tạo điều kiện cho việc giải phóng dược chất. Dụng cụ phân phối dược chất trong bàng quang bao gồm phần thân vỏ chứa chế phẩm chứa dược chất và phần thân vỏ chứa tá dược, và được thiết kế để giải phóng dược chất theo profin giải phóng thứ nhất và tá dược theo profin giải phóng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ có thể được cấu tạo để đưa vào trong bệnh nhân và giải phóng dược chất từ dụng cụ này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025772 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/01/2015 | 322A |
| (21) 1-2014-01608 | | (85) 16/05/2014 | |
| (22) 16/11/2012 | | (86) PCT/US2012/065537 | 16/11/2012 |
| (30) 13/299,827 | 18/11/2011 | US (87) WO2013/074937 | 23/05/2013 |

(51) **G06F 17/50**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

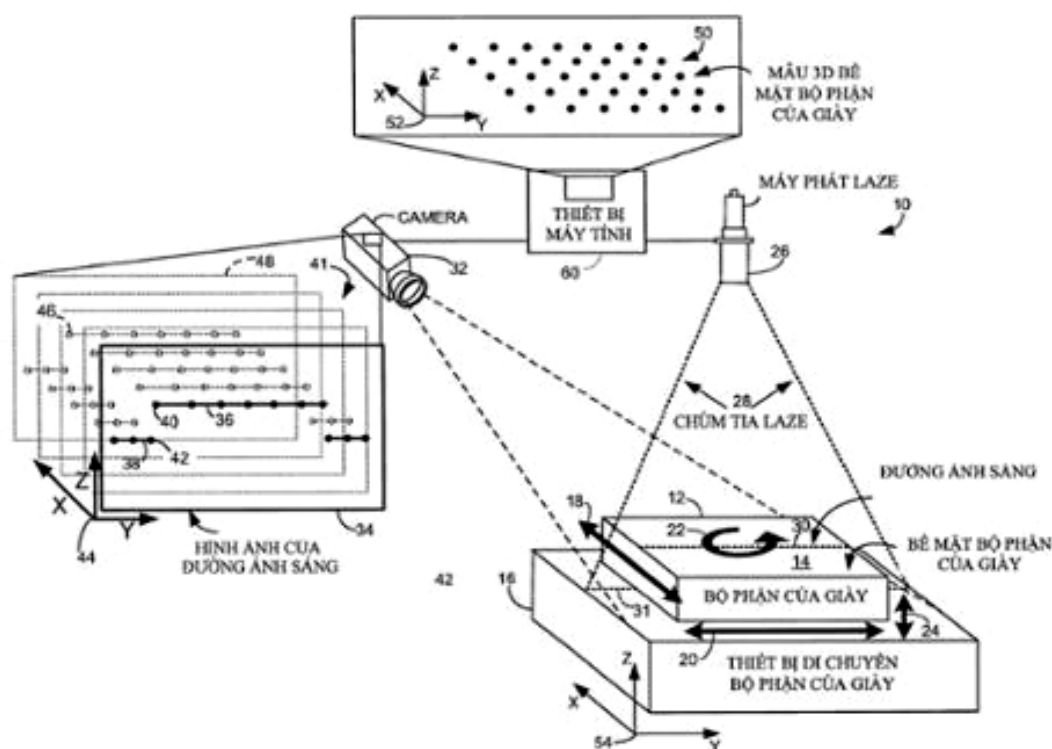
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) REGAN, Patrick Conall (US); CHANG, Chih-Chi (TW); JEAN, Ming-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO MẪU BA CHIỀU NHỜ PHÂN TÍCH PHÂN QUÉT BỘ PHẬN CỦA GIÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất quá trình sản xuất giày được tăng cường nhờ tạo ra các mẫu 3-D của các bộ phận của giày. Ví dụ, chùm tia laze có thể được chiếu lên trên bề mặt bộ phận của giày, sao cho đường tia laze được chiếu xuất hiện trên bộ phận của giày. Hình ảnh của đường tia laze được chiếu có thể được phân tích để xác định thông tin tọa độ, có thể được chuyển đổi thành các giá trị tọa độ hình học sử dụng được để tạo ra mẫu 3-D của bộ phận của giày. Khi mẫu 3-D đã biết và được chuyển đổi thành hệ thống tọa độ được nhận biết bởi các công cụ sản xuất giày, thì một số bước sản xuất có thể được tự động hóa.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025773 B | | (15) 03/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2013-03779 | | (85) 29/11/2013 | |
| (22) 27/07/2012 | | (86) PCT/JP2012/004786 | 27/07/2012 |
| (30) 2011-176855 | 12/08/2011 JP | (87) WO2013/024569 | 21/02/2013 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **SUN PATENT TRUST (US)**

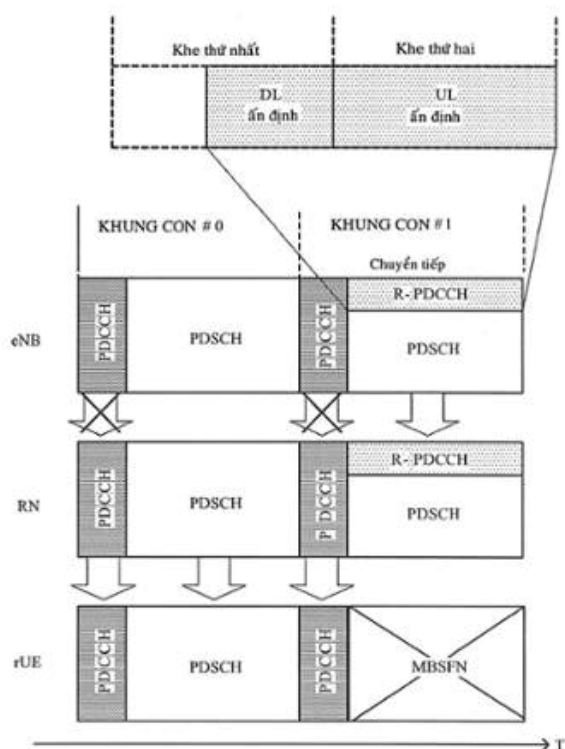
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

(72) Ayako HORIUCHI (JP); Akihiko NISHIO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát, thiết bị thu, phương pháp phát, và phương pháp thu. Trong trạm gốc (100), bộ phận tính toán số phần chia (103) tính số phần chia của cặp PRB trên cơ sở số lượng RE thứ nhất có khả năng ánh xạ các tín hiệu điều khiển cấp phát, số lượng RE thứ hai có khả năng ánh xạ các tín hiệu khác với các tín hiệu điều khiển cấp phát, và giá trị chuẩn, là số lượng RE thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng thu trong thiết bị đầu cuối (200) đối với các tín hiệu điều khiển cấp phát, trong mỗi cặp PRB. Sau đó, bộ phận điều khiển ánh xạ các tín hiệu điều khiển (104) xác định không gian tìm kiếm bằng cách xác định nhóm phân tử kênh điều khiển cấu thành nên nhiều vùng tài nguyên có thể sử dụng trên đơn vị ánh xạ trong nhóm CCE thu được bằng cách chia nhỏ mỗi cặp PRB chứa trong nhóm thứ nhất thành các phần bằng với số phần chia.

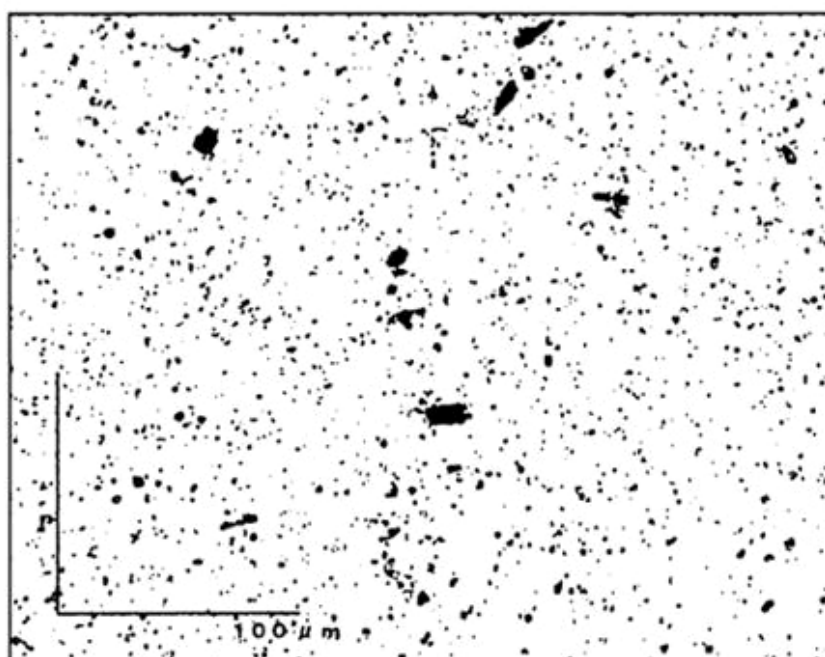


- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025774 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-03257 | | (85) 16/10/2013 | |
| (22) 03/04/2012 | | (86) PCT/JP2012/059103 | 03/04/2012 |
| (30) 2011-091900 | 18/04/2011 JP | (87) WO2012/144318 | 26/10/2012 |
| (51) C23C 14/32; B21D 37/18; C23C 14/58; C23C 14/06; B21D 37/01; B29C 33/68 | | | |
| (73) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan | | | |
| (72) KASHI Takaharu (JP); YAMAMOTO Kenji (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) KHUÔN DẬP TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG BẢO VỆ CHO KHUÔN DẬP TẠO HÌNH NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn dập tạo hình có màng bảo vệ nhằm ngăn sự kẹt dính trong quá trình tạo hình được tạo ra trên ít nhất là bề mặt tạo hình mà sẽ tiếp xúc với khối được tạo ra. Màng bảo vệ được tạo ra bằng phương pháp lắng đọng hơi vật lý (PVD - Physical Vapor Deposition). Phần tùy chọn được trích ra từ bề mặt của màng bảo vệ được phân chia thành một số phần nhỏ riêng lẻ; và khi gradient của bề mặt ở điểm phân chia thứ n được biểu diễn là (dZ_n/dX_n) , lấy N là số lần phân chia, căn bậc hai trung bình $R\Delta q$ được tính theo biểu thức dạng số sau đây là không lớn hơn 0,032.

$$R\Delta q = \sqrt{\frac{1}{N} \sum_{n=1}^N \left(\frac{dZ_n}{dX_n}\right)^2}$$

Nhờ đó, khả năng chống kẹt dính của khuôn dập tạo hình có màng bảo vệ được tạo ra bởi phương pháp PVD được cải thiện.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025775 B | (15) 04/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2016-01628 | | (85) 05/05/2016 | |
| (22) 13/02/2015 | | (86) PCT/JP2015/053980 | 13/02/2015 |
| | | (87) WO2016/129104 A1 | 18/08/2016 |

(51) **H05B 37/02**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

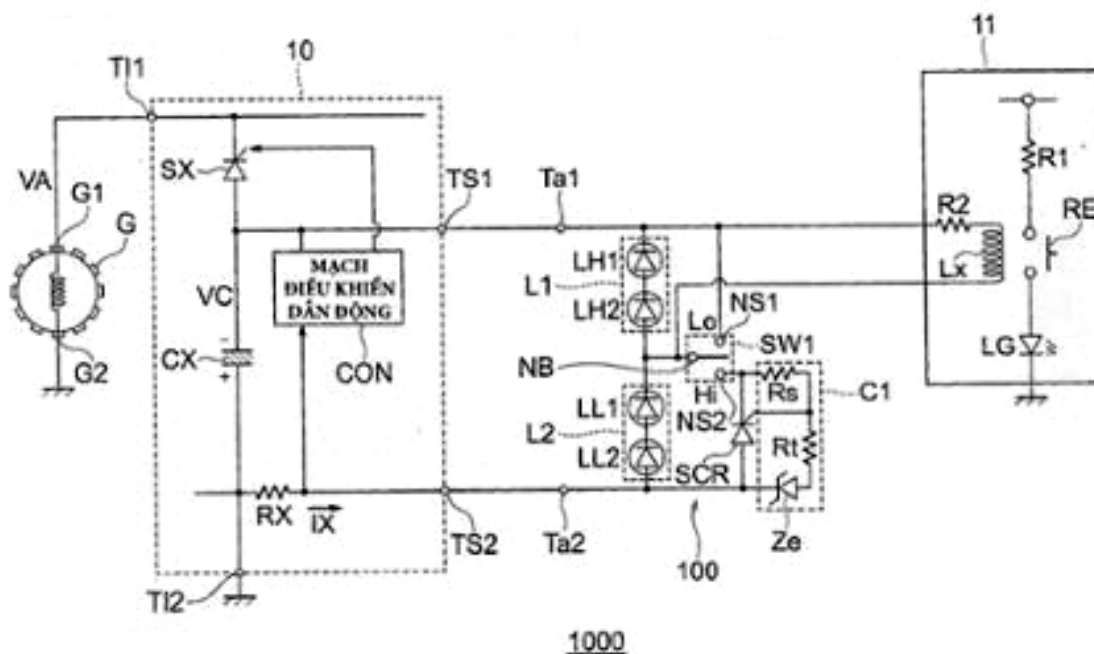
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

(72) TOYOTAKA TAKASHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

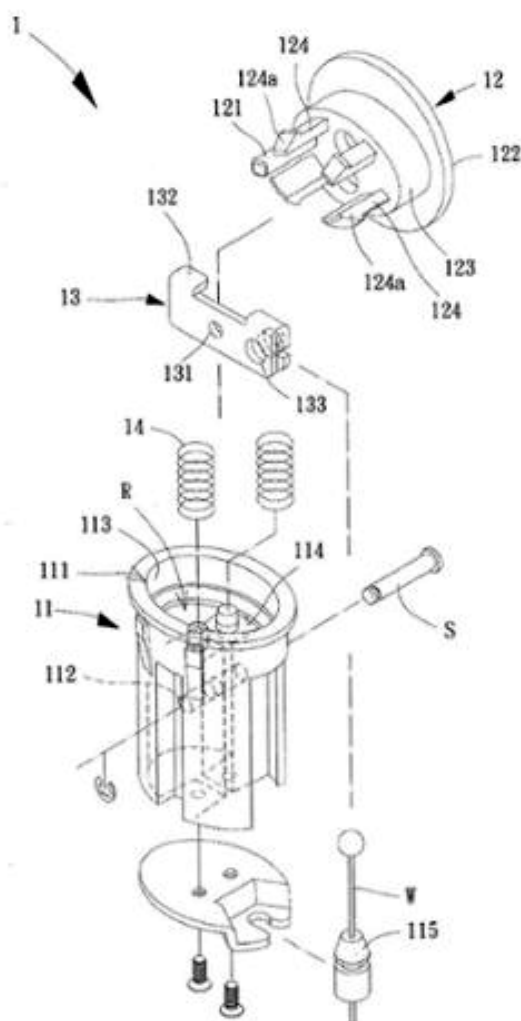
(54) **MẠCH CHIẾU SÁNG ĐÈN LED**

(57) Mạch chiếu sáng đèn LED bao gồm mạch điều khiển chuyển mạch được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị chuyển mạch điều khiển dựa trên hiệu điện thế thứ nhất giữa một cổng và cổng còn lại của thiết bị chuyển mạch điều khiển, và mạch chỉ thị bao gồm thiết bị LED chỉ thị và được tạo cấu hình để điều khiển bật tắt thiết bị LED chỉ thị dựa trên hiệu điện thế thứ hai ở giữa điểm nút tham chiếu và cổng thứ nhất. Mạch chỉ thị bật thiết bị LED chỉ thị nếu hiệu điện thế thứ hai bằng hoặc lớn hơn điện áp ngưỡng định trước, và tắt thiết bị LED chỉ thị nếu hiệu điện thế thứ hai thấp hơn điện áp ngưỡng.



- (11) **1-0025776 B** (15) 04/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2017 346A
(21) 1-2015-02364
(22) 30/06/2015
(51) **B62J 25/00**
(73) **TOYO JIANN TSANG ELECTRIC CO., LTD. (TW)**
No.51, Lane 2, Yung Lo St., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Kuang-Chun CHIANG (TW); Chih-Pin HU (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CƠ CẤU MỞ BẠC ĐỂ CHÂN XE MÔ TÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở bạc để chân xe mô tô bao gồm bộ đỡ xác định không gian tiếp nhận và bao gồm ngõng trục thứ nhất. Nắp chụp được lắp có thể di chuyển với bộ đỡ và bao gồm chốt đẩy mở rộng vào trong không gian tiếp nhận. Bộ quay được chứa không gian tiếp nhận và bao gồm ngõng trục thứ hai, đầu biên, và đầu nối cáp. Ngõng trục thứ hai được nối trục xoay với ngõng trục thứ nhất. Đầu biên và đầu nối cáp của bộ quay được bố trí ở hai phía của ngõng trục thứ hai, trong đó đầu biên của bộ quay được căn thẳng hàng với chốt đẩy, và đầu nối cáp được nối với cáp.



- (11) **1-0025777 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-02746 (85) 18/08/2014
 (22) 20/02/2013 (86) PCT/JP2013/054126 20/02/2013
 (30) 2012-044009 29/02/2012 JP (87) WO2013/129203 A1 06/09/2013
 (51) **H04N 7/26**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) TANAKA Junichi (JP); MORIGAMI Yoshitaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

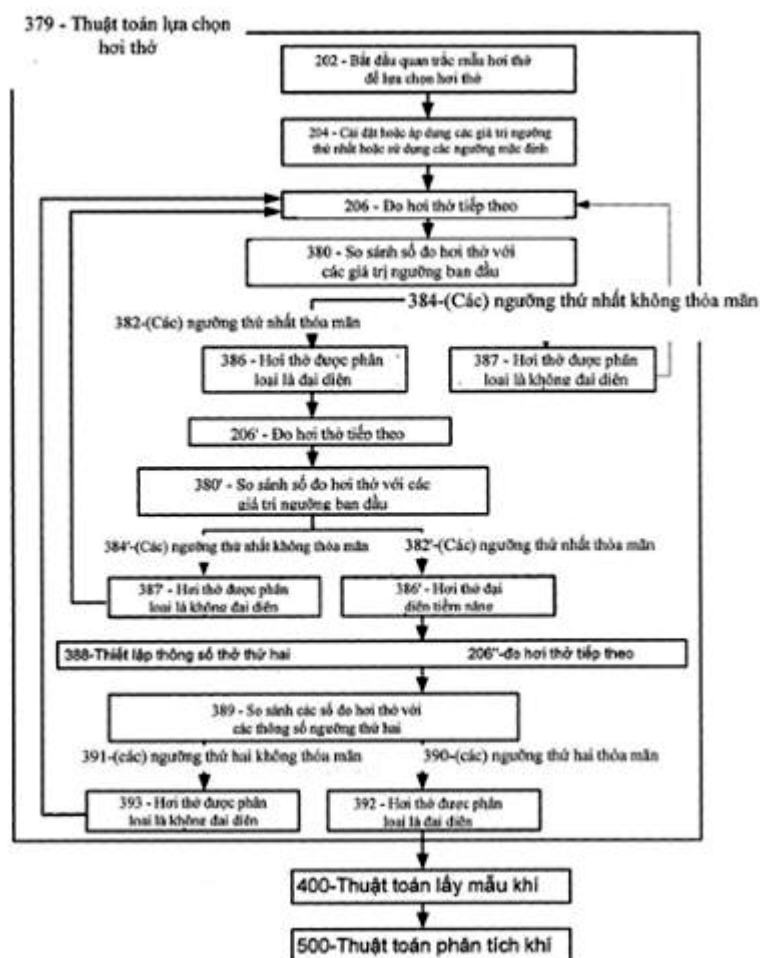
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn ngừa việc tăng lượng mã hóa của danh sách chia tỷ lệ.

Thiết bị xử lý ảnh của sáng chế thiết lập hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa bằng cách cộng hệ số chênh lệch thay thế mà là độ chênh lệch giữa hệ số thay thế được sử dụng để thay thế hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa và hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa vào hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa; chuyển đổi lên ma trận lượng tử hóa được thiết lập; và giải lượng tử hóa dữ liệu được lượng tử hóa nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên trong đó hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên được thay thế bởi hệ số thay thế. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.

Code	Phân mô tả
scaling_list(ScalingList, sizeId, MatrixId) {	
nextcoef = 8	
coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeId << 1))))	
for(i=0; i < coefNum; i++) {	
scaling_list_delta_coef	se(v)
nextcoef = (nextcoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256	
ScalingList[sizeId][matrixId][i] = nextcoef	
}	
if(sizeId > 1)	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId]	se(v)
}	
A	
nextCoef = 8	
coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeId << 1))))	
if(sizeId > 1) {	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId]	se(v)
nextCoef =	
scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId] + 8	
}	
for(i = 0; i < coefNum; i++) {	se(v)
scaling_list_delta_coef	
nextCoef = (nextCoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256	
ScalingList[sizeId][matrixId][i] = nextCoef	
}	
B	

- (11) **1-0025778 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-02810 (85) 03/08/2015
 (22) 08/01/2014 (86) PCT/US2014/010746 08/01/2014
 (30) 61/750,305 08/01/2013 US (87) WO2014/110181 17/07/2014
 (51) **A61B 5/08; A61B 5/097**
 (73) **CAPNIA, INC. (US)**
 1235 Radio Road, Suite 110, Redwood City, CA 94065, United States of America
 (72) WONDKA, Anthony D. (US); BHATNAGAR, Anish (IN); GILBERT, Scott J. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH HƠI THỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thu nhận và phân tích mẫu khí từ phần mong muốn của hơi thở của người, có tính đến các mẫu hơi thở không ổn định, từng hồi hoặc khi có kích thích theo cách khác mà có thể theo cách khác làm cho việc thu nhận mẫu khí từ phần mong muốn của hơi thở trở nên khó khăn. Các kỹ thuật này có thể cung cấp các mẫu khí, như khí ở cuối thì thở ra, đáng tin cậy hơn, chính xác hơn và thích hợp hơn, và cuối cùng là phân tích chính xác mẫu được thu nhận.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025779 B | | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-01469 | | | (85) 24/04/2015 | |
| (22) 23/09/2013 | | | (86) PCT/US2013/061217 | 23/09/2013 |
| (30) 61/705,119 | 24/09/2012 | US | (87) WO2014/047577 | 27/03/2014 |
| 61/708,475 | 01/10/2012 | US | | |
| 14/033,141 | 20/09/2013 | US | | |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

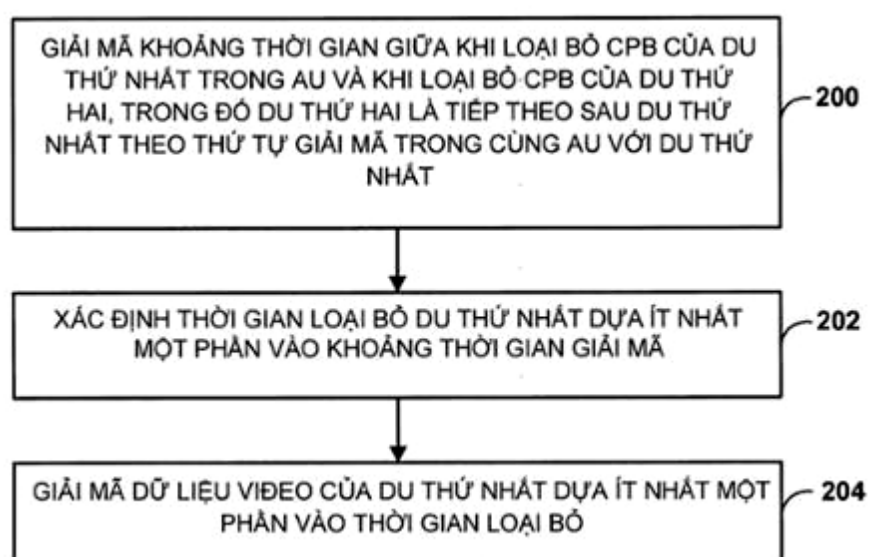
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, thiết bị mã hóa video, chẳng hạn như bộ mã hóa video hoặc bộ giải mã video, có thể được tạo cấu hình để mã hóa khoảng thời gian giữa thời gian loại bỏ bộ đệm hình ảnh mã hóa (CPB - Coded Picture Buffer) của đơn vị giải mã (DU - Decoding Unit) thứ nhất trong đơn vị truy cập (AU - Access Unit) và DU thứ hai, trong đó DU thứ hai đứng sau DU thứ nhất theo thứ tự giải mã trong cùng một AU với DU thứ nhất. Thiết bị mã hóa video còn có thể xác định thời gian loại bỏ của DU dựa ít nhất một phần vào khoảng thời gian được mã hóa. Thiết bị mã hóa này còn có thể mã hóa thông báo thông tin tăng cường bổ sung (SEI - Supplemental Enhancement Information) định thời hình ảnh phụ gắn với DU thứ nhất. Thiết bị mã hóa này còn có thể xác định thời gian loại bỏ của DU dựa ít nhất một phần vào thông báo SEI định thời hình ảnh phụ.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025780 B | | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-01466 | | | (85) 24/04/2015 | |
| (22) 23/09/2013 | | | (86) PCT/US2013/061224 | 23/09/2013 |
| (30) 61/705,119 | 24/09/2012 | US | (87) WO2014/047583 | 27/03/2014 |
| 61/708,475 | 01/10/2012 | US | | |
| 14/033,308 | 20/09/2013 | US | | |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

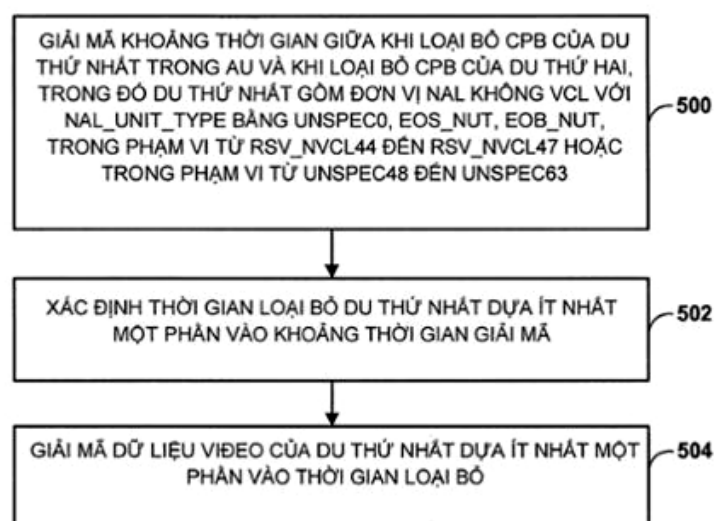
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

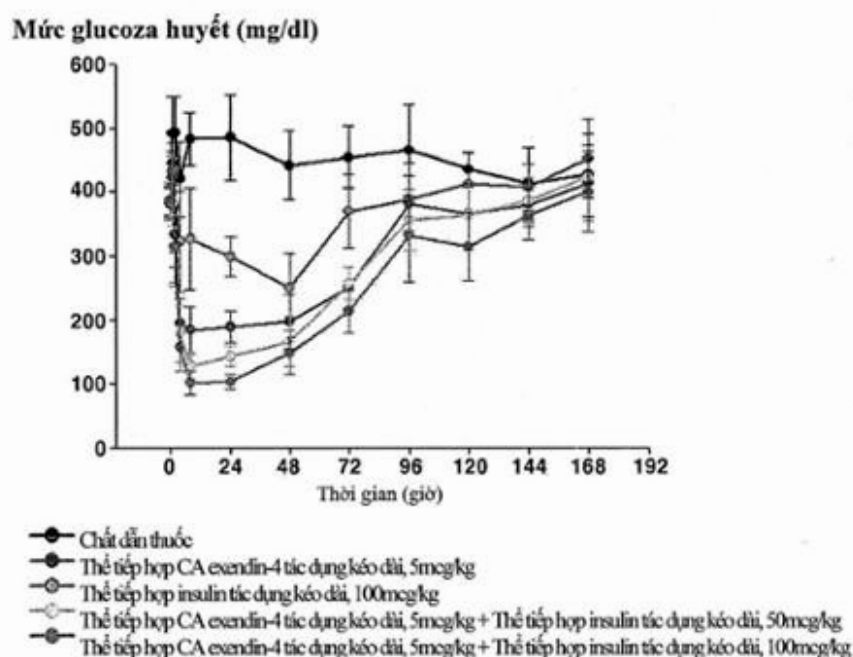
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị giải mã dữ liệu video và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, thiết bị mã hóa video, như bộ mã hóa video hoặc bộ giải mã video, có thể được tạo cấu hình để giải mã khoảng thời gian giữa thời gian loại bỏ bộ đệm hình ảnh mã hóa (CPB - coded picture buffer) của đơn vị giải mã (DU - decoding unit) thứ nhất trong đơn vị truy cập (AU - access unit) và thời gian loại bỏ CPB của DU thứ hai, trong đó DU thứ nhất bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL - network abstraction layer) không chứa lớp mã hóa video (VCL - video coding layer) có nal_unit_type bằng UNSPEC0, EOS_NUT, EOB_NUT, nằm trong khoảng từ RSV_NVCL44 đến RSV_NVCL47 hoặc nằm trong khoảng từ UNSPEC48 đến UNSPEC63. Bộ giải mã video xác định thời gian loại bỏ DU thứ nhất dựa ít nhất một phần vào khoảng thời gian giải mã và giải mã dữ liệu video của DU thứ nhất dựa ít nhất một phần vào thời gian loại bỏ.



- (11) **1-0025781 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2013-03730 (85) 26/11/2013
 (22) 01/06/2012 (86) PCT/KR2012/004367 01/06/2012
 (30) 10-2011-0053488 02/06/2011 KR (87) WO2012/165915 06/12/2012
 (51) **A61K 47/48; A61K 38/26; A61K 47/68; A61K 38/00; A61K 38/28**
 (73) **HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)**
 550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-813,
 Republic of Korea
 (72) WOO Young Eun (KR); JANG Myung Hyun (KR); PARK Young Jin (KR); PARK
 Young Kyung (KR); LIM Chang Ki (KR); KWON Se Chang (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP INSULIN TÁC DỤNG KÉO DÀI VÀ
 THỂ TIẾP HỢP PEPTIT KÍCH THÍCH INSULIN TÁC DỤNG KÉO DÀI ĐỂ
 PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa thể tiếp hợp insulin tác dụng kéo dài và thể
 tiếp hợp peptit kích thích insulin tác dụng kéo dài dùng để phòng ngừa hoặc điều trị
 bệnh đái tháo đường, và cụ thể hơn là, việc dùng đồng thời thể tiếp hợp insulin tác
 dụng kéo dài và thể tiếp hợp peptit kích thích insulin tác dụng kéo dài ức chế sự tăng
 cân do việc điều trị bằng insulin, và ói mửa và buồn nôn do việc điều trị bằng peptit
 kích thích insulin, và làm giảm liều lượng insulin cần thiết, nhờ đó cải thiện một
 cách đáng kể hiệu quả tuân thủ dùng thuốc. Hơn nữa, mỗi thể tiếp hợp insulin tác
 dụng kéo dài và thể tiếp hợp peptit kích thích insulin tác dụng kéo dài theo sáng chế
 được tạo ra bằng cách liên kết insulin hoặc peptit kích thích insulin với một vùng
 globulin miễn dịch Fc qua một cầu nối không phải peptit, nhờ đó cải thiện độ bền
 lâu *in vivo* về hiệu quả và độ ổn định.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025782 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2015-00959 | | (85) 23/03/2015 | |
| (22) 01/11/2013 | | (86) PCT/JP2013/079723 | 01/11/2013 |
| (30) PCT/JP2012/078988 | 08/11/2012 JP | (87) WO2014/073484 | 15/05/2014 |

(51) **H02J 7/00; F02D 29/02**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

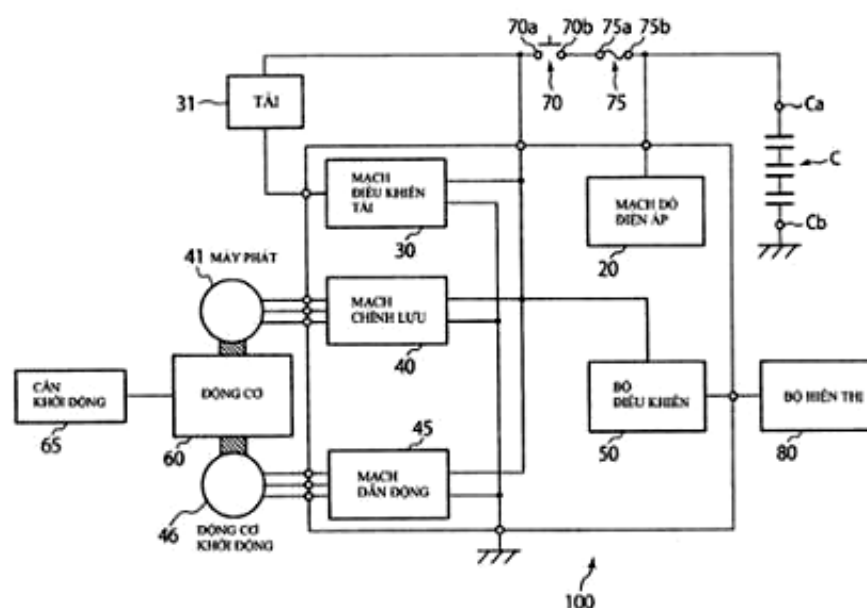
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

(72) AKIHIRO OKAMOTO (JP); TATSUYA ARAI (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

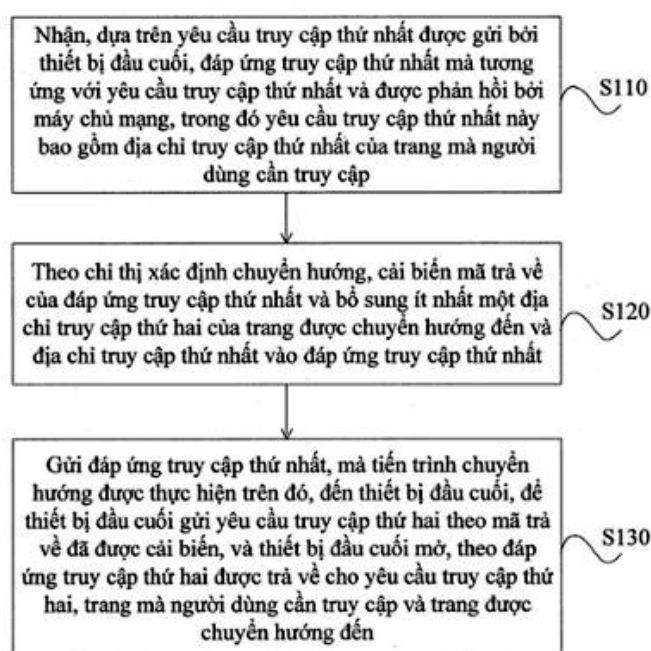
(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ XE HAI BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ XE HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển động cơ xe hai bánh và phương pháp điều khiển động cơ xe hai bánh, trong đó mạch điều khiển động cơ (100) được cấu hình để điều khiển động cơ xe hai bánh mà có thể được khởi động bằng cách kích hoạt cần khởi động (65). Mạch điều khiển động cơ (100) bao gồm: mạch dò điện áp (20) được cấu hình để dò điện áp của tụ điện C; bộ điều khiển (50) được cấu hình để điều khiển việc cấp điện năng đến động cơ khởi động (46), và để điều khiển việc cấp điện năng tạo ra bởi máy phát (41) đến tụ điện C, dựa trên điện áp của tụ điện C được dò bởi mạch dò điện áp (20); và mạch điều khiển tải (30) được cấu hình để điều khiển điện năng được cấp đến tải (31). Khi điện áp của tụ điện C thấp hơn điện áp có thể khởi động khi bật bộ chuyển mạch chính (70), mạch điều khiển tải (30) ức chế việc cấp điện năng đến tải (31), và bộ điều khiển (50) ức chế việc khởi động động cơ (60) bằng động cơ khởi động (46). Mặt khác, khi điện áp của tụ điện không thấp hơn điện áp có thể khởi động khi bật bộ chuyển mạch chính (70), bộ điều khiển (50) cho phép khởi động động cơ (60) bằng động cơ khởi động (46).



- (11) **1-0025783 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2016-00321 (85) 25/01/2016
 (22) 02/09/2014 (86) PCT/CN2014/085777 02/09/2014
 (30) 201310431768.X 18/09/2013 CN (87) WO2015/039559 26/03/2015
 (51) **H04L 29/08**
 (73) **HUAWEI DEVICE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**
 Building B2, Huawei Industrial Base, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong,
 518129, China
 (72) SHAO, Lei (CN); WANG, Xuting (CN); SONG, Mingdong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HƯỚNG TRANG VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hướng trang, thiết bị định tuyến, thiết bị đầu cuối, và hệ thống chuyển hướng trang. Phương pháp chuyển hướng trang theo sáng chế bao gồm các bước: nhận, dựa trên yêu cầu truy cập thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối, đáp ứng truy cập thứ nhất được phản hồi bởi máy chủ mạng; theo chỉ thị xác định chuyển hướng, cải biến mã trả về của đáp ứng truy cập thứ nhất và bổ sung ít nhất một địa chỉ truy cập thứ hai của trang được chuyển hướng đến và địa chỉ truy cập thứ nhất vào đáp ứng truy cập thứ nhất; và gửi đáp ứng truy cập thứ nhất, mà tiến trình chuyển hướng được thực hiện trên đó, đến thiết bị đầu cuối, để thiết bị đầu cuối gửi yêu cầu truy cập thứ hai theo mã trả về đã được cải biến, và thiết bị đầu cuối mở, theo đáp ứng truy cập thứ hai được trả về cho yêu cầu truy cập thứ hai, trang mà người dùng cần truy cập và trang được chuyển hướng đến. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế có thể thu thập trang mà người dùng cần truy cập và trang được chuyển hướng đến của thiết bị định tuyến theo đáp ứng truy cập trang thu được.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025784 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/05/2013 | 302A |
| (21) 1-2012-03709 | | (85) 11/12/2012 | |
| (22) 22/07/2011 | | (86) PCT/JP2011/067377 | 22/07/2011 |
| (30) 2010-172804 | 30/07/2010 | JP (87) WO2012/015018 | 02/02/2012 |

(51) **B25B 27/14**

(73) **NIPPON SPREW CO., LTD. (JP)**

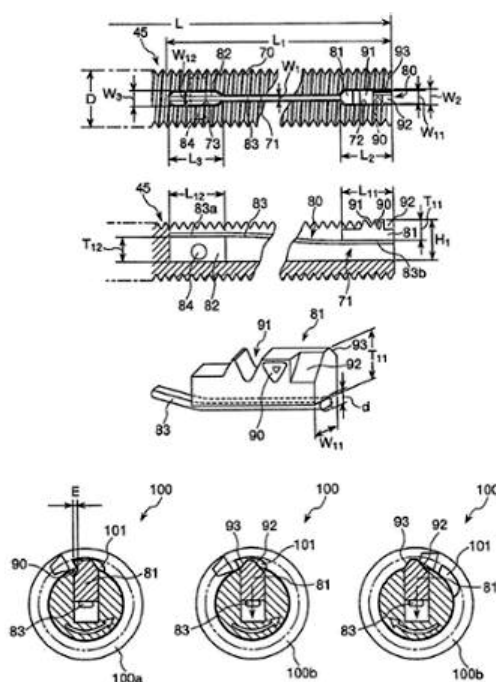
16-5, Shinbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan

(72) HONDO Fusahide (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **DỤNG CỤ CHÈN ĐÈ CHÈN ỐNG ĐỆM LÓT HÌNH XOẮN ỐC KHÔNG CÓ CÁN**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chèn đê chèn ống đệm lót hình xoắn ốc không có cán có kết cấu đơn giản và cũng dễ sản xuất và lắp ráp hơn so với dụng cụ thông thường, do đó cho phép giảm chi phí sản xuất và còn có khả năng vận hành ưu việt. Dụng cụ chèn đê chèn ống đệm lót hình xoắn ốc không có cán (1) để chèn ống đệm lót hình xoắn ốc không có cán (100) vào sản phẩm, bao gồm: trục tâm (43) có ít nhất phần đầu dẫn là trục vít (45), và mỏ kẹp xoay (80) được tạo ra có phần mỏ kẹp (81) ăn khớp với rãnh chữ V (101) của phần đầu ống của ống đệm lót hình xoắn ốc không có cán (100) được bắt vít với trục vít (45). Mỏ kẹp xoay (80) có bộ phận nối đàn hồi (83) có một đầu của nó được cố định với rãnh gắn mỏ kẹp xoay (71), và đầu kia của nó được gắn với phần mỏ kẹp (81), và bộ phận nối đàn hồi (83) chệch với phần mỏ kẹp (81) ra bên ngoài theo hướng bán kính của trục vít (45) để phần móc (90) được tạo thành trong phần mỏ kẹp (81) ăn khớp đàn hồi với rãnh chữ V (101) của ống đệm lót hình xoắn ốc không có cán (100).



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025785 B | | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02627 | | | (85) 10/07/2017 | |
| (22) 03/03/2015 | | | (86) PCT/JP2015/056181 | 03/03/2015 |
| (30) 2014-266720 | 26/12/2014 | JP | (87) WO2016/103741 A1 | 30/06/2016 |
| | 2015-029067 | 17/02/2015 | JP | |

(51) **A45D 34/04**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

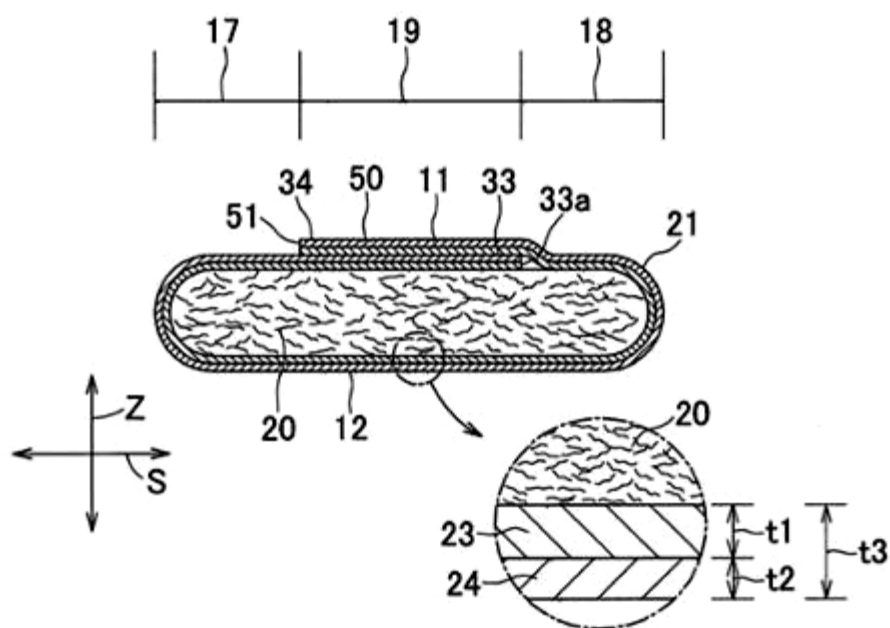
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) IKEDA, Hiroko (JP); TANAKA, Yoshinori (JP); BANDO, Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

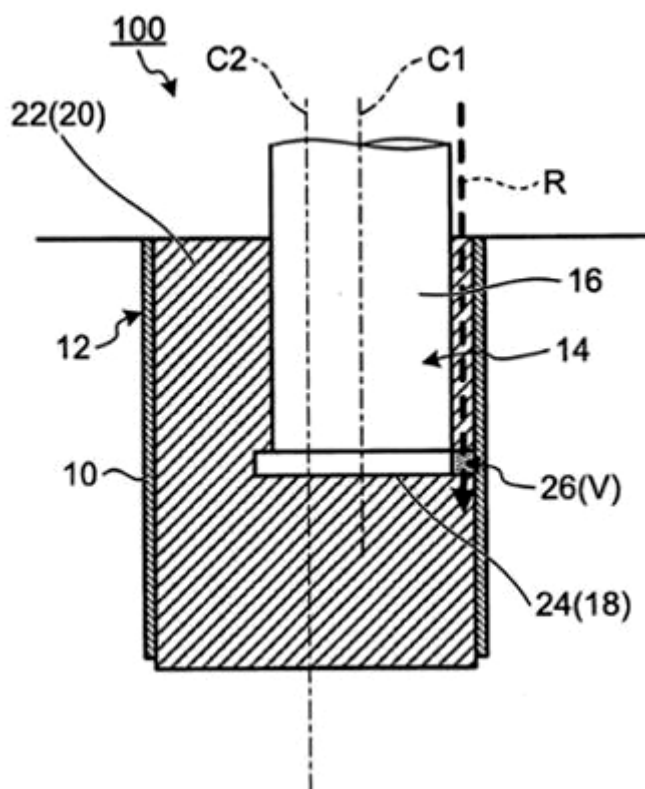
(54) **BÔNG TRANG ĐIỂM DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bông trang điểm dùng một lần có kết cấu mềm và chức năng làm sạch cao. Bông trang điểm dùng một lần có bề mặt tiếp xúc với da và bao gồm lớp đệm (20) bao gồm sợi ưa nước và tấm bọc (21) để bọc lớp đệm, trong đó tấm bọc được tạo bởi lớp ngoài (24) chủ yếu bao gồm sợi hút ẩm (26) có đường kính sợi trung bình bằng 10µm hoặc nhỏ hơn và xác định bề mặt tiếp xúc với da và lớp trong (23) được bọc bởi lớp ngoài và chủ yếu bao gồm sợi thứ hai (27) có đường kính sợi trung bình lớn hơn so với đường kính sợi của sợi thứ nhất, và bông trang điểm có sai lệch trung bình về độ nhám bề mặt (SMD) bằng 1,20µm hoặc nhỏ hơn và hệ số ma sát bề mặt trung bình (MIU) bằng 0,35 hoặc cao hơn.



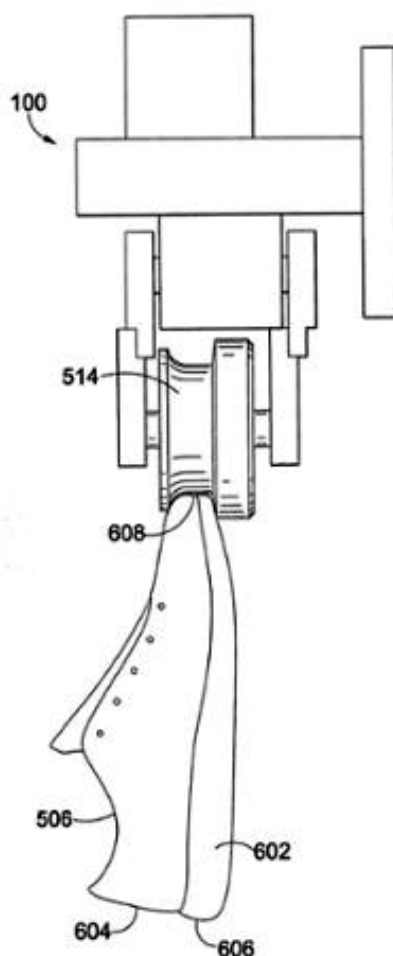
- (11) **1-0025786 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-03747 (85) 25/09/2017
 (22) 26/02/2016 (86) PCT/JP2016/055915 26/02/2016
 (30) 2015-038876 27/02/2015 JP (87) WO2016/136980 01/09/2016
 (51) **E02D 27/00; E02D 27/12**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) OKI, Koji (JP); WAKIYA, Yasushi (JP); IITANI, Kunihiko (JP); ONDA, Kunihiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI CỌC - CỘT VÀ KẾT CẤU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến, phương pháp nối cọc cọc - cột (10), mà ống thép có đầu trên mở, và cột trụ thép (16) bao gồm phần đầu dưới (14) được chèn và được đặt trong phần đầu trên (12) của cọc (10) với nhau thông qua chi tiết nhô (18) nhô theo hướng ngang tại phần đầu dưới (14) và vật liệu biến cứng (20) được đổ giữa cột trụ (16) và cọc (10) bao gồm, khi tâm cột trụ (C1) và tâm cọc (C2) được bố trí không thẳng hàng theo phương ngang, tạo ra rãnh (V) giữa phần nhô của chi tiết nhô (18) về phía gần kề nhất với bề mặt bên trong của cọc (10) và bề mặt bên trong của cọc (10) bằng cách thực hiện việc gia công thay đổi hình dạng đối với chi tiết nhô (18) hoặc thay đổi vị trí mà chi tiết nhô (18) được đặt trên đó.

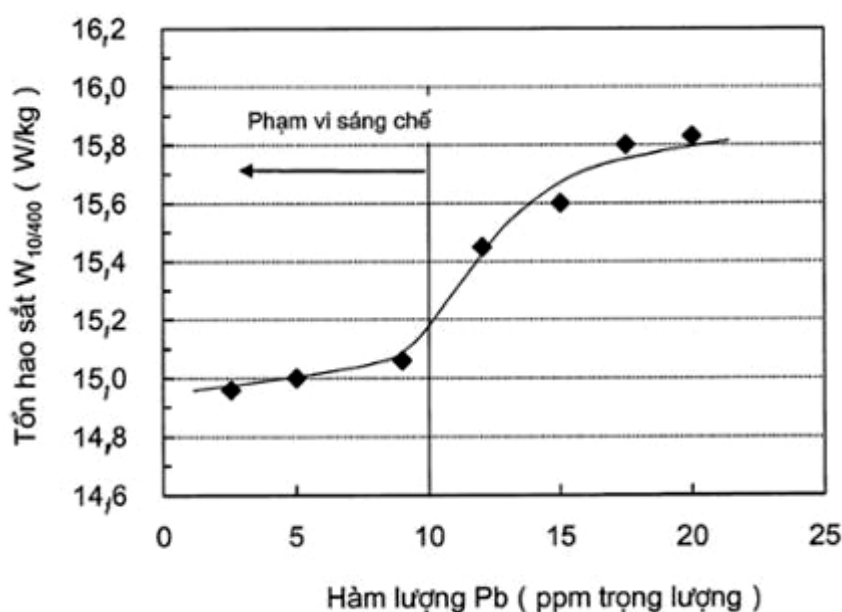


- (11) **1-0025787 B** (15) 04/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/12/2016 345A
(21) 1-2015-01986
(22) 04/06/2015
(51) **A43D 95/08; A43D 5/02; A43D 17/00; A43D 3/02**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) HOANG, Anh Tu (VN); PLOEM, Steven (NL); DINEL, Darryl (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất giày dép nhờ vào việc tác động áp lực để tạo hình các phần giày thành hình dạng và kết cấu mong muốn. Việc tác động áp lực được thực hiện bằng trục cán điều chỉnh được chiều rộng phù hợp các kích thước khác nhau của giày trong khi vẫn tiếp xúc với phần giày để phù hợp với hình dạng này. Ngoài ra, năng lượng rung có thể được truyền từ trục cán đến phần giày để trợ giúp cho quy trình tạo hình và định hình phần giày.



- (11) **1-0025788 B** (15) 04/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03369 (85) 14/09/2015
- (22) 12/03/2014 (86) PCT/JP2014/056426 12/03/2014
- (30) 2013-053307 15/03/2013 JP (87) WO2014/142149A1 18/09/2014
- (51) **C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; H01F 1/16; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/60; C21D 8/12; C22C 38/06**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) ODA Yoshihiko (JP); TODA Hiroaki (JP); KOSEKI Shinji (JP); HIRATANI Tatsuhiko (JP); NAKANISHI Tadashi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng có thành phần hóa học bao gồm C: không lớn hơn 0,005% trọng lượng, Si: 1,5-4% trọng lượng, Mn: 1-5% trọng lượng, P: không lớn hơn 0,1% trọng lượng, S: không lớn hơn 0,005% trọng lượng, Al: không lớn hơn 3% trọng lượng, N: không lớn hơn 0,005% trọng lượng, Pb: không hơn 0,001% trọng lượng và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi hoặc thành phần hóa học bao gồm C: không lớn hơn 0,005% trọng lượng, Si: 1,5-4% trọng lượng, Mn: 1-5% trọng lượng, P: không lớn hơn 0,1% trọng lượng, S: không lớn hơn 0,005% trọng lượng, Al: không lớn hơn 3% trọng lượng, N: không lớn hơn 0,005% trọng lượng, Pb: không hơn 0,0020% trọng lượng và còn có một hoặc hai chất Ca: 0,0005-0,007% trọng lượng và Mg: 0,0002-0,005% trọng lượng, và có đặc tính giảm tổn hao sắt ở tần số cao và ổn định ngay cả khi hàm lượng Mn cao.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025789 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02029 | | (85) 03/06/2016 | |
| (22) 04/11/2014 | | (86) PCT/US2014/063931 | 04/11/2014 |
| (30) 14/071,134 | 04/11/2013 | US (87) WO2015/066712 | 07/05/2015 |

(51) **B60L 11/18; H02J 7/00; B60W 10/26**

(73) **GOGORO INC. (CN)**

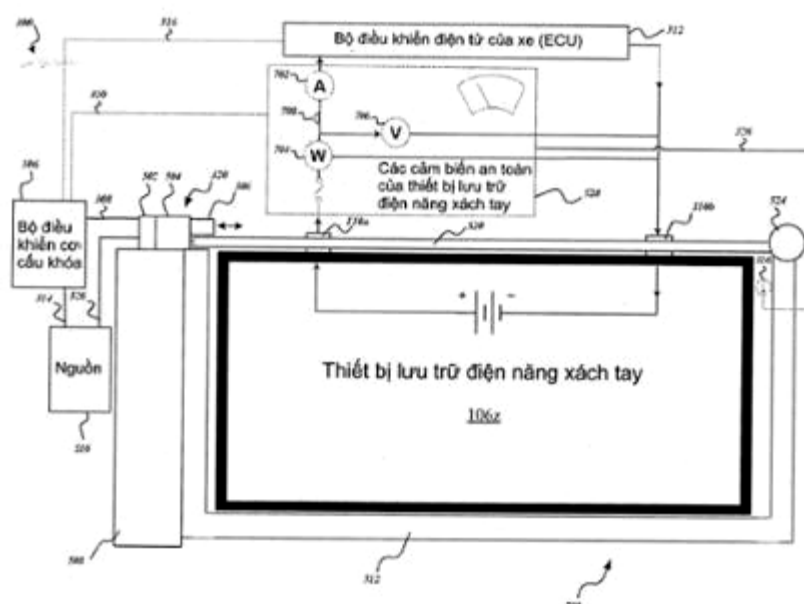
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

(72) WU, Yi-Tsung (TW); LUKE, Hok-Sum Horace (US); TSENG, Wen-Hsien (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG XÁCH TAY, HỆ THỐNG KHOANG CHỨA THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG XÁCH TAY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ XE BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ điện năng xách tay, hệ thống khoang chứa thiết bị lưu trữ điện năng xách tay, phương pháp vận hành và xe bao gồm hệ thống này. Để đáp lại việc nhận thông tin liên quan đến điều kiện không an toàn từ các cảm biến an toàn của thiết bị lưu trữ điện năng xách tay (ví dụ ắc quy), bộ điều khiển cơ cấu khóa xác định xem ắc quy ở trạng thái mong muốn là, như một biện pháp an toàn, có khoang chứa ắc quy được khóa và/hoặc để gửi tín hiệu để giảm bớt hoặc không cho dòng điện được chạy ra từ ắc quy. Nếu bộ điều khiển cơ cấu khóa xác định ắc quy ở trạng thái mong muốn là có khoang chứa được khóa, thì gửi tín hiệu đến cơ cấu khóa khoang chứa làm cho cơ cấu khóa khoang chứa khóa khoang chứa được bố trí ắc quy để ngăn không cho người dùng mở khoang chứa, và do đó giúp bảo vệ người dùng tránh được các tình huống không an toàn. Theo một số phương án thực hiện, điều kiện không an toàn có thể là sự hỏng hóc nặng nề có khả năng xảy ra hoặc đang xảy ra của ắc quy trong khoang chứa (ví dụ nóng chảy, nổ hoặc rò rỉ nguy hiểm, v.v.).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025790 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2017 | 355A |
| (21) 1-2017-03077 | | (85) 11/08/2017 | |
| (22) 16/02/2015 | | (86) PCT/EP2015/053231 | 16/02/2015 |
| | | (87) WO2016/131471 | 25/08/2016 |

(51) **H04S 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

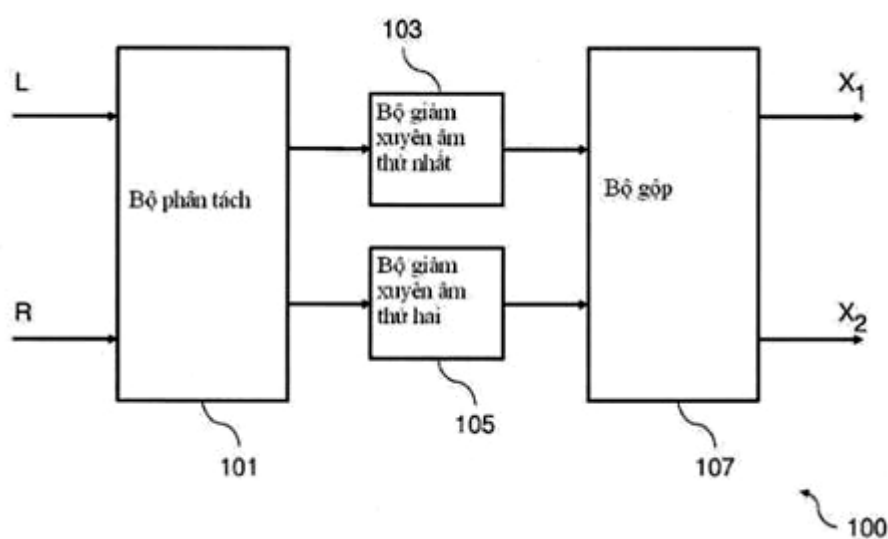
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LACOUTURE PARODI, Yesenia (CO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP GIẢM XUYÊN ÂM VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh (100) để lọc tín hiệu âm thanh đầu vào kênh bên trái (L) và tín hiệu âm thanh đầu vào kênh bên phải (R), tín hiệu âm thanh đầu ra kênh bên trái (X_1) và tín hiệu âm thanh đầu ra kênh bên phải (X_2) được truyền trên các tuyến lan truyền âm thanh đến bộ nghe, trong đó các hàm truyền của các tuyến lan truyền âm thanh được định nghĩa bởi ma trận hàm truyền âm thanh. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh (100) bao gồm bộ phân tách (101), bộ giảm xuyên âm thứ nhất (103), bộ giảm xuyên âm thứ hai (105), và bộ gộp (107). Bộ giảm xuyên âm thứ nhất (103) được tạo cấu hình để giảm xuyên âm trong băng tần số định trước thứ nhất trên cơ sở của ma trận hàm truyền âm thanh. Bộ giảm xuyên âm thứ hai (105) được tạo cấu hình để giảm xuyên âm trong băng tần số định trước thứ hai trên cơ sở của ma trận hàm truyền âm thanh.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025791 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2017 | 346A |
| (21) 1-2016-04076 | | (85) 26/10/2016 | |
| (22) 16/03/2015 | | (86) PCT/CN2015/074309 | 16/03/2015 |
| (30) 14/231,217 | 31/03/2014 | US | (87) WO2015/149618 |
| | | | 08/10/2015 |

(51) **H04B 1/709**; H04L 27/148

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

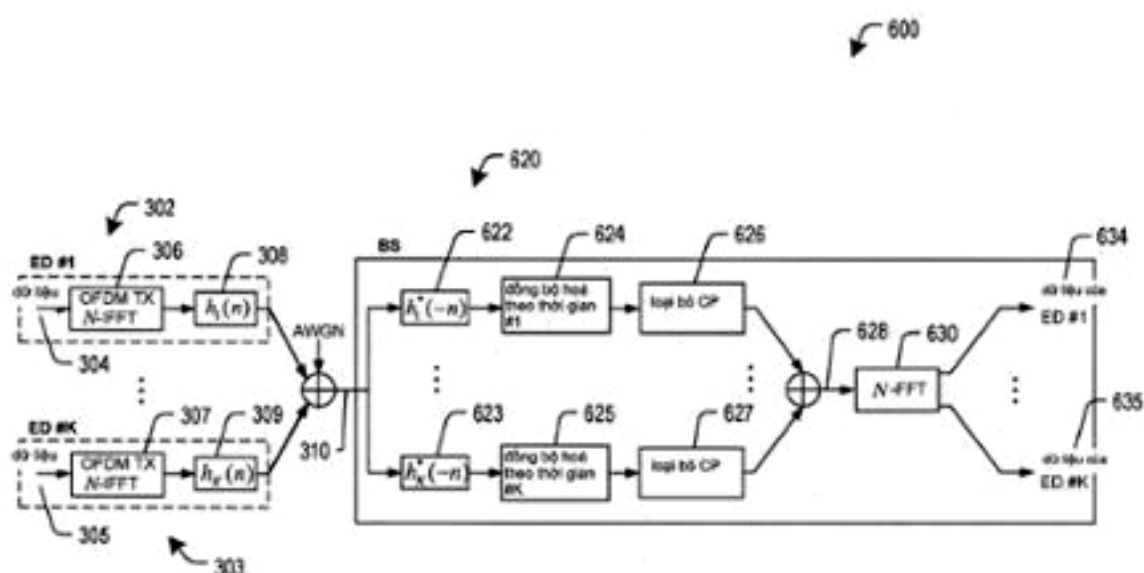
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ABDOLI Javad (IR); JIA Ming (CA); MA Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

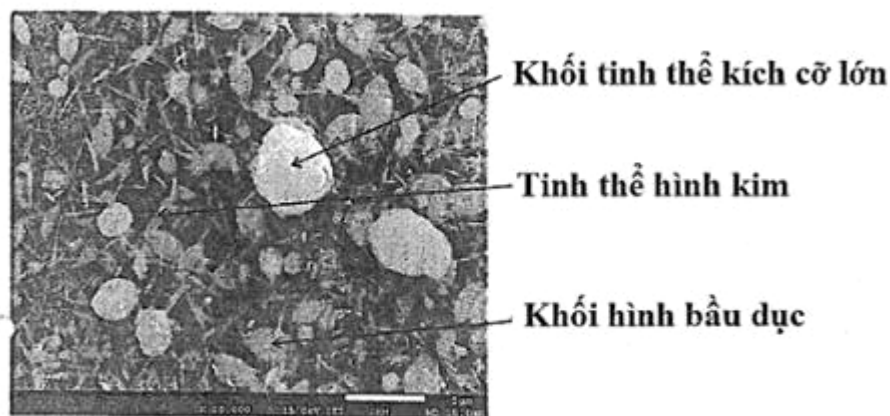
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, BỘ NHẬN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống truyền thông trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước thu tín hiệu tương ứng với nhiều tín hiệu được điều biến, mỗi tín hiệu trong số nhiều tín hiệu được điều biến tương ứng với thiết bị điện tử duy nhất. Phương pháp này bao gồm bước lọc tín hiệu thu được bằng nhiều bộ lọc, mỗi bộ lọc được làm thích ứng với bộ lọc tương ứng trong thiết bị điện tử tương ứng để thu được tín hiệu đã được lọc đối với thiết bị điện tử tương ứng. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện phép biến đổi Fourier nhanh (FFT) vận hành trên tín hiệu đã được lọc để thu được dữ liệu giải điều biến tương ứng với thiết bị điện tử tương ứng.



- (11) **1-0025792 B** (15) 04/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-04571 (85) 30/11/2015
(22) 08/05/2014 (86) PCT/JP2014/062318 08/05/2014
(30) 2013-098608 08/05/2013 JP (87) WO2014/181816 13/11/2014
(51) **G01N 21/65; G01N 33/68; G01N 33/543**
(73) 1. **MYTECH CO., LTD.** (JP)
4652-4, Funatsu-cho, Himeji-shi, Hyogo 6792101, Japan
2. **ITO, HIROAKI** (JP)
11-6-3001, Tukuda 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040051, Japan
(72) ITO, Hiroaki (JP); HASEGAWA, Yuki (JP); HASEGAWA, Katsuyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHIP SINH HỌC ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG HỢP CHẤT LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIP SINH HỌC NÀY**

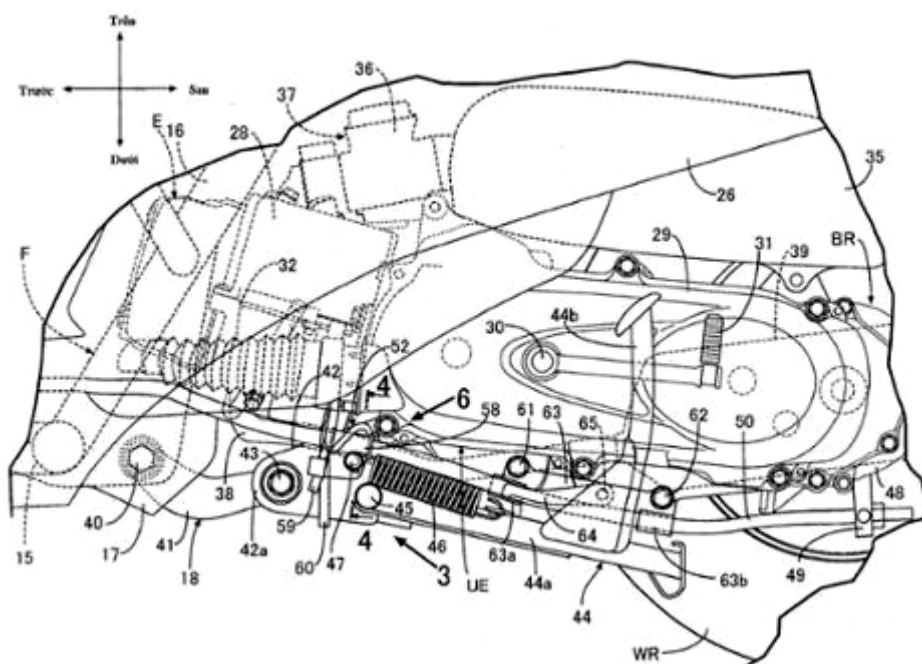
(57) Sáng chế đề cập đến chip sinh học để định lượng hợp chất liên quan đến bệnh ung thư bao gồm vùng tinh thể meso trong đó bạc oxit chứa bạc peroxit được tự lắp ráp thành siêu cấu trúc không gian ba chiều dạng sợi, có khả năng tích điện âm trong mẫu sinh học và còn có hiện tượng cộng hưởng tăng cường bề mặt bằng cách chiếu ánh sáng kích thích; và phương pháp sản xuất chip sinh học này.



Đotại Trung tâm Công nghệ Hyogo

- (11) **1-0025793 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 1-2016-03565 (85) 23/09/2016
 (22) 09/02/2015 (86) PCT/JP2015/053485 09/02/2015
 (30) 2014-034985 26/02/2014 JP (87) WO2015/129439 03/09/2015
 (51) **B62K 19/38; B62J 1/00; B62L 3/02; B62K 11/10; B62H 1/02; B62J 11/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) OKANIWA Takeshi (JP); KOBAYASHI Koji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU ĐỊNH TUYẾN DÙNG CHO CHI TIẾT TRUYỀN LỰC PHANH TRONG XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu định tuyến dùng cho chi tiết truyền lực phanh trong xe máy trong đó phần trước của động cơ kiểu cụm lắc đỡ bánh xe sau nhờ phần sau của nó được đỡ trên khung thân xe nhờ cơ cấu nối, và chi tiết truyền lực phanh được định tuyến kéo dài theo hướng chiều dài xe để truyền lực phanh tới phanh bánh xe sau bố trí đồng trục với bánh xe sau, trong đó cơ cấu nối (18) bao gồm chi tiết nối thứ nhất (41) nối với khung thân xe (F) và chi tiết nối thứ hai (42) nối với động cơ kiểu cụm lắc (UE) trong khi có phần vấu treo động cơ (42a) nối xoay được với chi tiết nối thứ nhất (41), và chi tiết dẫn hướng (52) giữ chi tiết truyền lực phanh (50) kéo dài theo hướng chiều dài xe bên dưới động cơ kiểu cụm lắc (UE) được gắn trên chi tiết nối thứ hai (42). Kết cấu này có thể ngăn ngừa sự lắc của chi tiết truyền lực phanh và cho phép khối quanh chi tiết truyền lực phanh được tập trung.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025794 B | | (15) 04/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2014-00768 | | (85) 11/03/2014 | |
| (22) 11/10/2012 | | (86) PCT/JP2012/076268 | 11/10/2012 |
| (30) 2011-223843 | 11/10/2011 JP | (87) WO2013/054824 A1 | 18/04/2013 |

(51) **A61J 1/10; B65D 30/16**

(73) **EA PHARMA CO., LTD.** (JP)

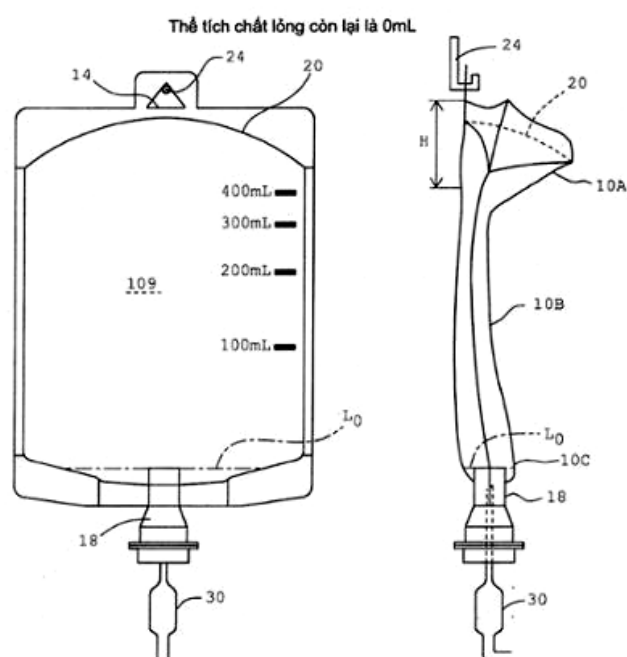
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042 Japan

(72) MOCHIZUKI Shota (JP); MORINAKA Naoki (JP)

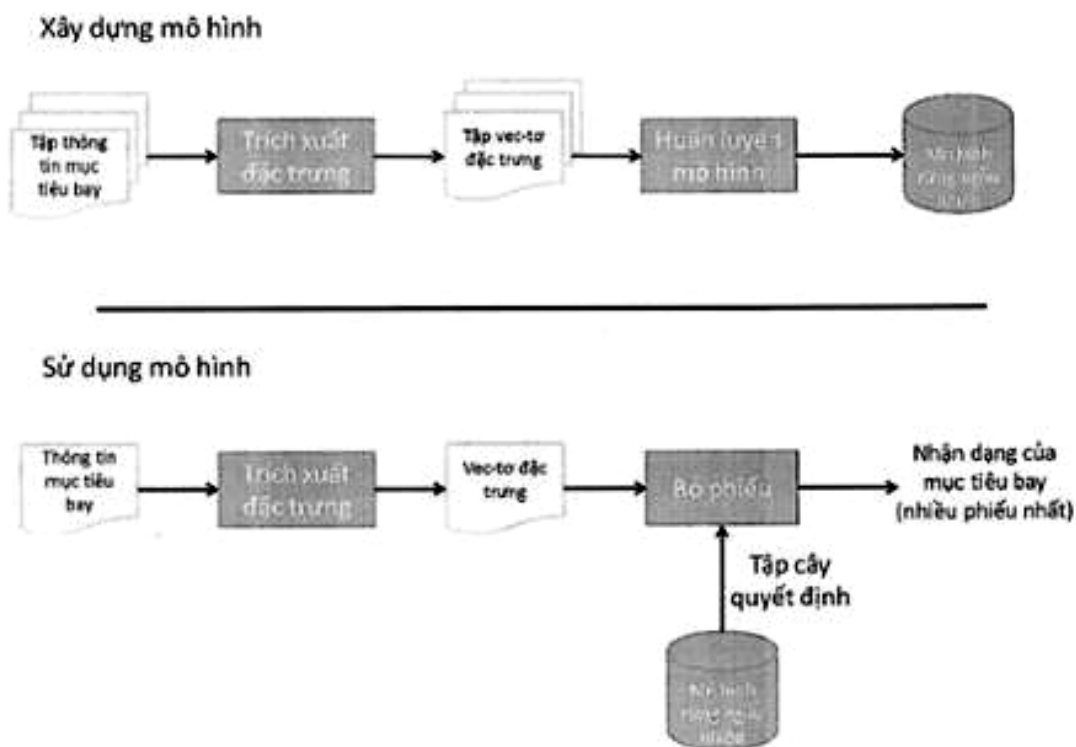
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHỨA DỊCH TRUYỀN KIỂU TÚI ĐỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA DỊCH TRUYỀN KIỂU TÚI ĐỨNG NÀY**

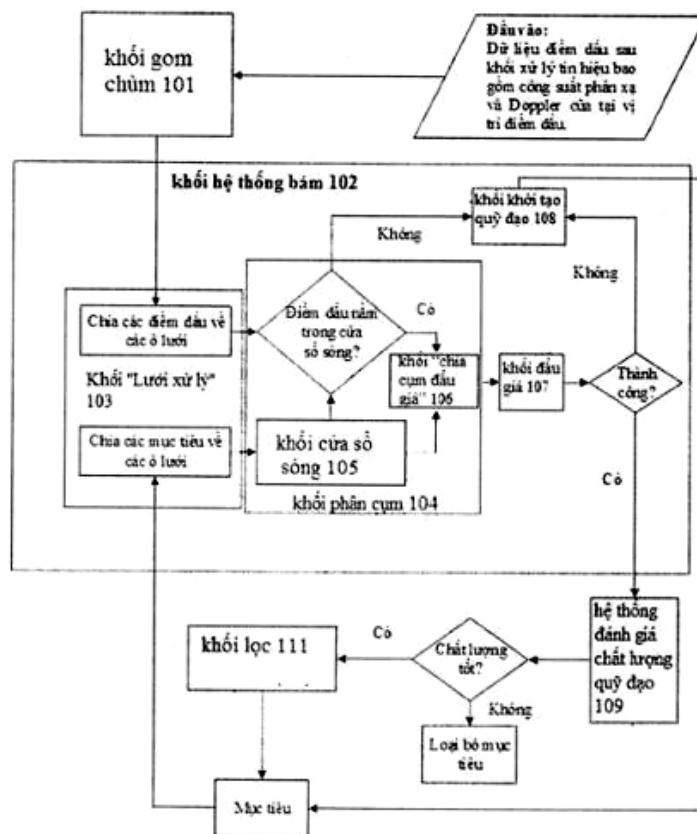
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa dịch truyền kiểu túi đứng và nhằm làm tăng khả năng nhìn thấy thể tích chất lỏng còn lại trong quá trình truyền dịch. Đồ chứa dịch truyền kiểu túi đứng bao gồm túi (10) được làm từ các màng nhựa mềm và tạo ra phần nền (20) ở một đầu của nó và cổng truyền (18) ở đầu còn lại của túi. Túi (10) được treo theo cách mà phần nền (20) được bố trí ở phía trên cùng. Các dấu chỉ báo thể tích chất lỏng còn lại được in trên bề mặt của túi. Dịch truyền được nạp vào túi trong khi để lại khe hở không khí (109'), vì vậy thể tích chất lỏng còn lại được kiểm tra từ mức chất lỏng. Ở điều kiện treo, phần nền (20) có chiều rộng không bị thay đổi từ túi khi ở điều kiện đứng. Phần nền (20) không bị xẹp và duy trì chiều rộng của nó ngay cả khi không còn chất lỏng. Một phần của túi có chiều cao định trước từ mép trên cùng của túi bao gồm phần nền (20) duy trì hình dạng của nó mà không bị xẹp khi xả chất lỏng.



- (11) **1-0025795 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-05353
 (22) 29/11/2018
 (51) **G01S 3/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) NGUYỄN ANH TUẤN (VN); NGUYỄN QUANG BẰNG (VN); NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DẠNG MỤC TIÊU BAY DỰA TRÊN ĐẶC TRƯNG THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, THỜI GIAN VÀ MÃ 3/A**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động nhận dạng mục tiêu bay dựa trên các thông tin vật lý (tọa độ, hướng, vận tốc), thông tin thời gian và thông tin định danh (mã 3/A). Phương pháp bao gồm hai bước: trích xuất đặc trưng và xây dựng mô hình học máy. Ở bước trích xuất đặc trưng, các đặc trưng được trích xuất bao gồm chỉ mục ô kinh vĩ tương ứng với tọa độ, thông tin đường bay của máy bay, thông tin thời gian ngày đêm, kết hợp với các thông tin hướng, vận tốc và thông tin định danh mã 3/A tạo thành vec-tơ đặc trưng 84 chiều. Vec-tơ này được đưa vào làm đầu vào huấn luyện mô hình rừng ngẫu nhiên, cho phép tự động gán nhãn nhận dạng cho mục tiêu bay.



- (11) **1-0025796 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-05352
 (22) 29/11/2018
 (51) **G06T 7/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN); TRẦN TRUNG KIÊN (VN); NGUYỄN BẢO TRUNG (VN); NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG (VN); TRẦN VŨ HỢP (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO, BẮM SÁT TỰ ĐỘNG MỤC TIÊU MẶT NƯỚC TRONG NHIỀU THỤ ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp khởi tạo, bám sát tự động mục tiêu mặt nước trong nhiều thụ động trên radar cảnh giới biển. Hệ thống được đề xuất bao gồm: khối gom chùm; khối hệ thống bám; khối cửa sổ sóng; hệ thống đánh giá chất lượng quỹ đạo; khối lọc. Phương pháp đề xuất bao gồm: bước 1: gom chùm sử dụng hệ thống gom chùm; bước 2: đưa các điểm dấu và mục tiêu đã có vào hệ thống bám; bước 3: đánh giá chất lượng các quỹ đạo để loại bỏ các quỹ đạo giả và xác nhận các quỹ đạo thật; bước 4: lọc các quỹ đạo thật để đảm bảo chất lượng hiển thị quỹ đạo; bước 5: khởi tạo điểm dấu mô côi.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025797 B | (15) 07/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2014-00411 | | (85) 11/02/2014 | |
| (22) 04/07/2012 | | (86) PCT/IB2012/053421 | 04/07/2012 |
| (30) MI2011A001299 | 12/07/2011 | IT (87) WO2013/008147 | 17/01/2013 |

(51) **B01D 3/00; B01D 3/22**

(73) **SAIPEM S.P.A. (IT)**

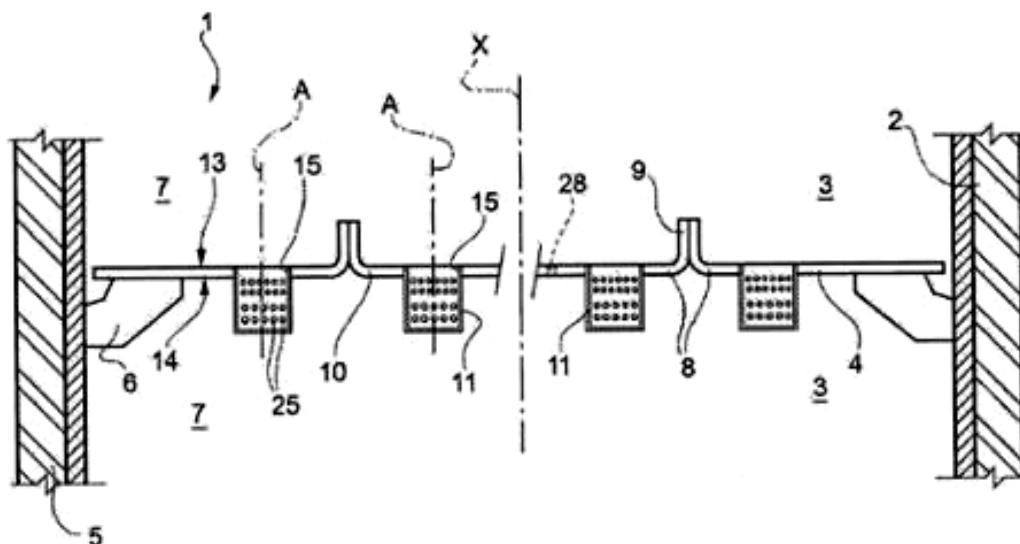
Via Martiri di Cefalonia, 67, SAN DONATO MILANESE, Italy

(72) AVAGLIANO, Ugo (IT); CARLESSI, Lino (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHAY PHẢN ỨNG URE, THIẾT BỊ PHẢN ỨNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT URE**

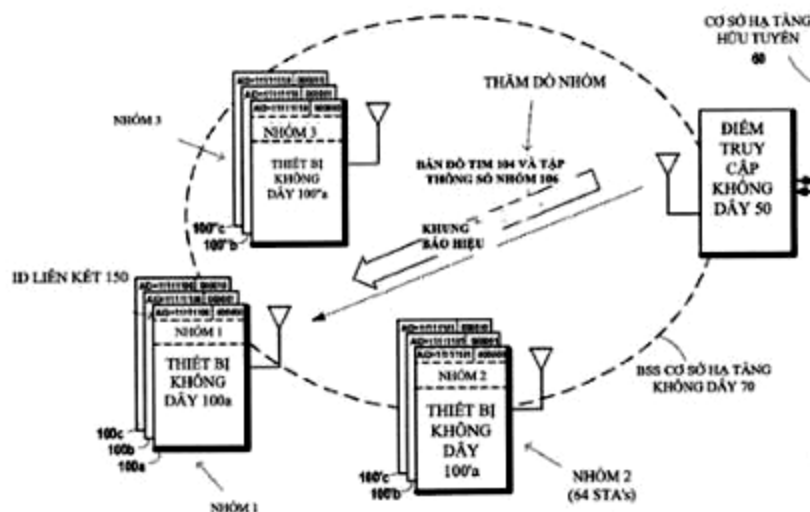
- (57) Sáng chế đề cập đến khay phản ứng ure (4) có tấm đế (10); và các chi tiết hình cột rỗng (11, 11A) nhô thẳng đứng từ tấm đế (10) dọc theo các trục (A) gần như song song tương ứng và vuông góc với tấm đế (10), và có các khoang trong (17, 37) gần như lõm tương ứng thông với các lỗ (15) tương ứng được tạo trên tấm đế (10); khay (4) có các chi tiết hình cột thứ nhất (11), mỗi chi tiết này kéo dài dọc trục giữa đầu trên hở (21) có lỗ (15), và đầu dưới kín (22), và có thành bên (23) với các lỗ thủng (25) gần như chéo với trục (A), và thành đáy (24) đóng đầu dưới kín (22) và không có các lỗ. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất ure và thiết bị phản ứng sản xuất ure gồm có khay phản ứng ure này.



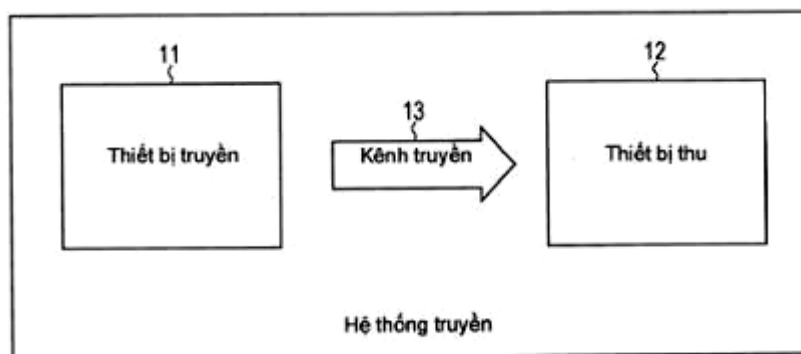
- (11) **1-0025798 B** (15) 07/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 27/01/2014 310A
- (21) 1-2013-03634 (85) 18/11/2013
- (22) 20/04/2011 (86) PCT/JP2011/060201 20/04/2011
- (87) WO2012/144083 A1 26/10/2012
- (51) **A23L 1/176**
- (73) **NIPPON STARCH CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
3-29, Mitsuyakita 3-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-0032 Japan
- (72) TSUCHIYA, Yusuke (JP); IESATO, Hisayuki (JP); NAKAJIMA, Toru (JP);
UCHIDA, Norikazu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NGUYÊN LIỆU BAO NGOÀI DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN HOẶC
CHIÊN KỸ, HỖN HỢP TRỘN SẴN DÙNG ĐỂ CHIÊN VÀ THỰC PHẨM
CHIÊN HOẶC CHIÊN KỸ SỬ DỤNG HỖN HỢP TRỘN SẴN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu bao ngoài dùng cho các thực phẩm chiên hoặc chiên kỹ mà giữ được cảm giác giòn và cảm giác mềm của các thực phẩm mới chiên hoặc chiên kỹ thậm chí một thời gian dài sau khi chiên hoặc chiên kỹ hoặc sau khi kết đông-tan đông cũng như hỗn hợp trộn sẵn chứa nguyên liệu bao ngoài và các thực phẩm chiên hoặc chiên kỹ, cụ thể là, nguyên liệu bao ngoài chứa tinh bột được xử lý dầu/chất béo có độ trương nở nằm trong khoảng từ 2,5 đến 8,5 ml, thu được từ tinh bột quả đậu chống trương nở, được dùng để chế biến các thực phẩm chiên hoặc chiên kỹ.

- (11) **1-0025799 B** (15) 07/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2015-00294 (85) 27/01/2015
 (22) 10/06/2013 (86) PCT/FI2013/050627 10/06/2013
 (30) 13/534,384 27/06/2012 US (87) WO2014/023873 13/02/2014
 (51) **H04W 74/02; H04W 74/08; H04W 74/04**
 (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
 Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland
 (72) CHOUDHURY, Sayantan (IN); GHOSH, Chittabrata (IN); KIM, Taejoon (KR);
 DOPPLER, Klaus Franz (AT); TUOMAALA, Esa (FI)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN GIẢI CÁC NÚT ẨN TRONG TRUY CẬP KÊNH DỰA TRÊN CHỨC NĂNG PHỐI HỢP PHÂN TÁN (DCF) ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân giải các nút ẩn trong truy cập kênh dựa trên chức năng phối hợp phân tán (Distributed Coordination Function - DCF) đồng bộ. Phương án phân giải các nút ẩn trong truy cập kênh dựa trên DCF đồng bộ này bao gồm các bước: nhận bởi thiết bị đầu cuối không dây, thông điệp thứ nhất từ điểm truy cập, thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo các cửa sổ hạn chế truy cập, mỗi cửa sổ được cấp phát cho nhóm khác gồm các thiết bị đầu cuối được kết nối với mạng không dây được quản lý bởi điểm truy cập; nhận bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp thứ hai từ điểm truy cập, trong một cửa sổ hạn chế truy cập trong số các cửa sổ hạn chế truy cập, cửa sổ hạn chế truy cập này được cấp phát cho nhóm gồm các thiết bị đầu cuối trong đó thiết bị đầu cuối này là một thành viên của nhóm đó, thông điệp thứ hai bao gồm thông tin chỉ báo kênh truyền thông là khả dụng; và xác định bởi thiết bị đầu cuối, dựa trên thông điệp thứ hai, kênh truyền thông không bị chiếm dụng bởi các thiết bị ẩn trong số các thiết bị đầu cuối được kết nối với mạng.



- (11) **1-0025800 B** (15) 07/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-03253 (85) 04/09/2015
 (22) 06/01/2015 (86) PCT/JP2015/050091 06/01/2015
 (30) 2014-005655 16/01/2014 JP (87) WO2015/107925 A1 23/07/2015
 (51) **H04N 21/238; H04N 21/438**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo, 108-0075 Japan
 (72) YOSHIMUCHI Naoki (JP); OKADA Satoshi (JP); YAMAMOTO Makiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu và phương pháp xử lý dữ liệu để giảm chi phí và cho phép ghép kênh (Channel Bonding - CB). Thiết bị truyền chia luồng BB là luồng của các khung BB (Baseband - dải gốc) thành các luồng tách bằng cách phân phối các khung BB của luồng BB đến các lát dữ liệu. Thao tác chia luồng BB được thực hiện bằng cách giới hạn tỷ lệ tốc độ dữ liệu giữa các tốc độ dữ liệu của các luồng tách. Thiết bị thu tái tạo luồng BB ban đầu từ các luồng tách thu được từ dữ liệu được truyền từ thiết bị truyền. Sáng chế có thể áp dụng cho CB như tạo nhóm PLP (Physical Layer Pipe - ống lớp vật lý).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025801 B | (15) 07/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-00266 | | (85) 20/01/2016 | |
| (22) 11/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/065500 | 11/06/2014 |
| (30) 2013-158816 | 31/07/2013 JP | (87) WO2015/015916 A1 | 05/02/2015 |

(51) **H04L 12/28; G06F 13/00**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

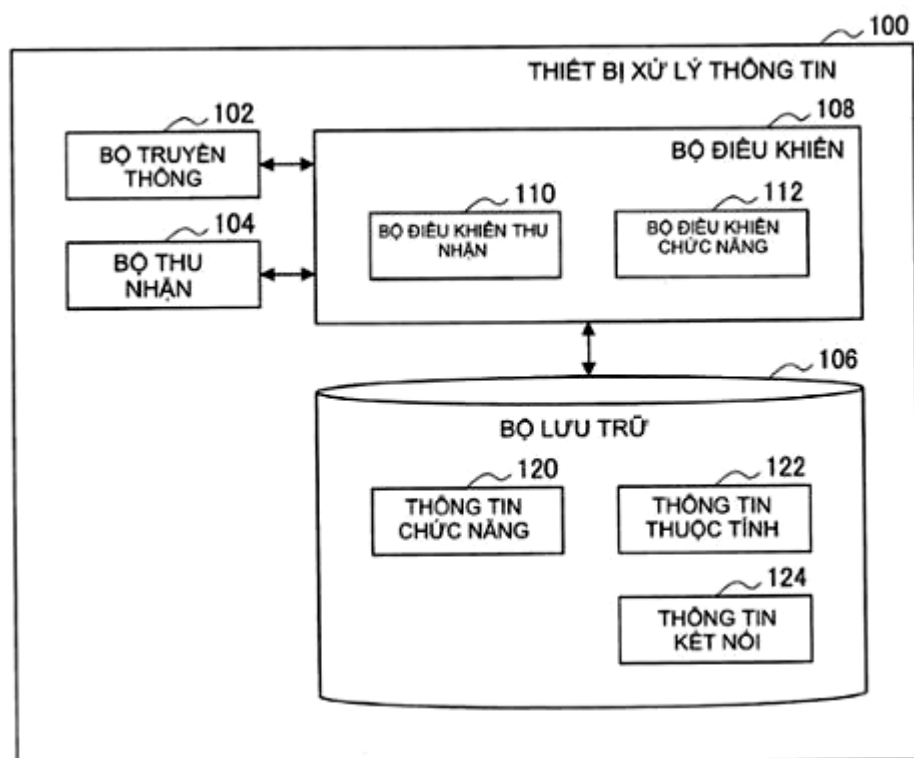
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

(72) MATSUO, Takashi (JP); OBA, Masahiro (JP); SUZUKI, Shunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

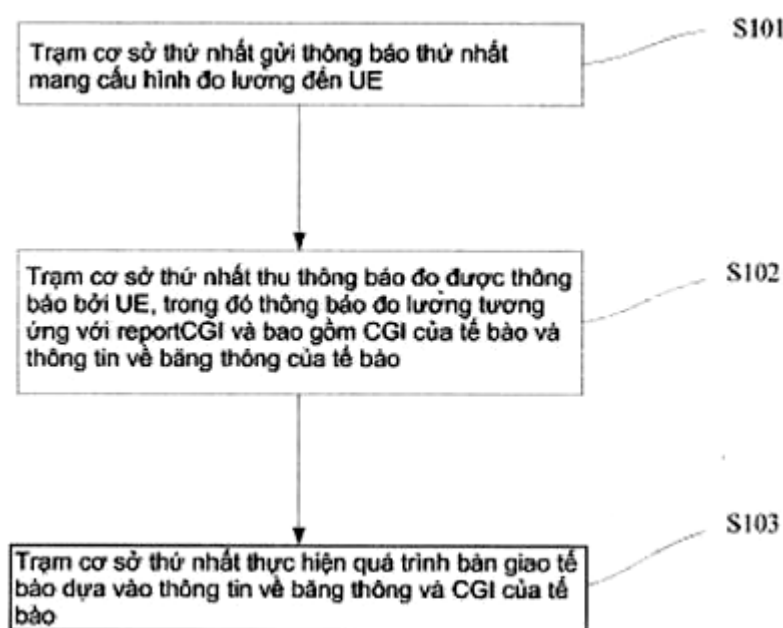
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ điều khiển thu nhận được tạo cấu hình để thu thông tin về sự mở rộng chức năng từ đối tượng bên ngoài, thông tin về sự mở rộng chức năng bao gồm thông tin thuộc tính chỉ báo chức năng của thiết bị và thông tin kết nối liên quan đến việc kết nối đến thiết bị, và bộ điều khiển chức năng được tạo cấu hình để mở rộng chức năng của thiết bị xử lý thông tin dựa vào thông tin thuộc tính thu được, kết nối đến thiết bị tương ứng với chức năng được mở rộng dựa vào thông tin kết nối thu được, và kích hoạt chức năng được mở rộng.



- (11) **1-0025802 B** (15) 07/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2018 362A
 (21) 1-2017-04184 (85) 23/10/2017
 (22) 11/05/2016 (86) PCT/CN2016/081749 11/05/2016
 (30) 201510496615.2 13/08/2015 CN (87) WO2017/024823 16/02/2017
 (51) **H04W 36/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) ZHANG, Hongping (CN); YAN, Le (CN); WANG, Xuehua (CN); DAI, Mingzeng
 (CN); GUO, Yi (CN); QIN, Yilei (CN); CHEN, Xiongfei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI
 DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở, thông báo bao gồm cấu hình đo lường đến thiết bị người dùng, trong đó cấu hình đo lường được dùng để yêu cầu thiết bị người dùng thông báo cho bộ định danh tế bào toàn cầu của tế bào; thu, bởi trạm cơ sở, thông báo đo lường được thông báo bởi thiết bị người dùng, trong đó thông báo đo lường này tương ứng với cấu hình đo lường và bao gồm bộ định danh tế bào toàn cầu của tế bào và thông tin về băng thông của tế bào; và thực hiện, bởi trạm cơ sở, quá trình bàn giao tế bào dựa vào thông tin về băng thông và bộ định danh tế bào toàn cầu của tế bào. Theo sáng chế, trạm cơ sở thu thông tin về băng thông đầy đủ và chính xác của tế bào, sao cho trạm cơ sở có thể thực hiện quyết định bàn giao chính xác, do đó tránh được lỗi bàn giao.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025803 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2017 | 346A |
| (21) 1-2016-03559 | | (85) 23/09/2016 | |
| (22) 17/02/2015 | | (86) PCT/RU2015/000100 | 17/02/2015 |
| (30) 2014107111 | 26/02/2014 | RU (87) WO2015/130194 | 03/09/2015 |

(51) **G21C 13/04; H02G 3/22**

(73) **JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

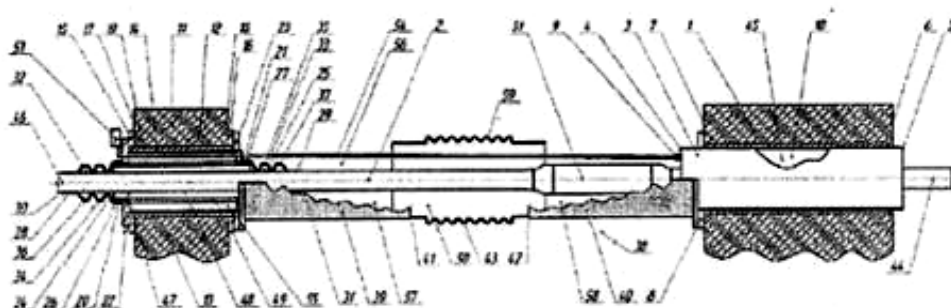
Ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005 Russian Federation

(72) MUSTAFIN, Marat Renadovich (RU); GERASIMENKO, Aleksandr Grigoryevich (RU); TSAPALIKOV, Valentin Ivanovich (RU); IVANOV, Nikolai Anatolyevich (RU); NOVIKOW, Gennady Alekseevich (RU); TIKHOMIROV, Arnold Borisovich (RU); KHAUSTOV, Ivan Mikhailovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **ĐẦU VÀO CÁP BỊT KÍN XUYÊN QUA THÀNH NGOÀI VÀ THÀNH TRONG CỦA VỎ LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật điện cụ thể đầu vào bịt kín của mạch điện vào khu vực vỏ lò của nhà máy điện hạt nhân. Thiết kế này có thể được sử dụng trong việc xuyên qua thành ngoài và thành trong tùy thuộc vào sự dịch chuyển qua lại tương đối do kết quả của địa chấn hoặc giãn nở nhiệt của thành và sự xuyên qua. Mục đích của sáng chế là nâng cao độ tin cậy vận hành của đầu vào cáp cáp kín khi sử dụng dây dẫn điện cao áp khó uốn. Mục đích này đạt được bằng cách đầu vào cáp bịt kín xuyên qua thành ngoài và thành trong của vỏ lò nhà máy điện hạt nhân có ống nổi nhúng (3) và thành trong (1) với đầu vào (44) của dây cáp (2) cố định bên trong và chắc chắn. Phương tiện hiệu chỉnh cho chuyển động tương đối của dây cáp (2) và thành ngoài (11) được đặt song song với ống nổi nhúng (3) bên trong thành ngoài (11). Phương tiện hiệu chỉnh được trang bị ống (19) với ống thổi (24) trên đầu ngoài (20) và ống thổi tương tự thứ hai (25) đặt đối xứng trên đầu đối diện (21) của ống (19) gần bề mặt trong (18) của thành ngoài (11). Đầu tự do (30 và 21) của cả hai ống thổi (24 và 25) hình nón, bề mặt trong (28 và 29) đang đỡ đầu ra (46) của dây cáp (2) được lắp tự do trong ống (19) với khe hở (47) cùng với bề mặt trong (49) của ống (19). Khe hở (47) giữa dây tết bọc ngoài (48) trên bề mặt ngoài của dây cáp (2) và bề mặt trong (49) của ống (19) được chọn dựa vào việc tính. Khe hở (47) sẽ ít nhất bằng với chuyển động hai chiều địa chấn và chuyển động nhiệt trực giao lớn nhất của thành trong (1) so với thành ngoài (11) và sự thay đổi của vị trí trục dây cáp (2) trong ống (19).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025804 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2014-03002 | | (85) 10/09/2014 | |
| (22) 13/03/2013 | | (86) PCT/JP2013/056946 | 13/03/2013 |
| (30) 2012-063374 | 21/03/2012 JP | (87) WO2013/141101 A1 | 26/09/2013 |

(51) **H04N 7/173**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

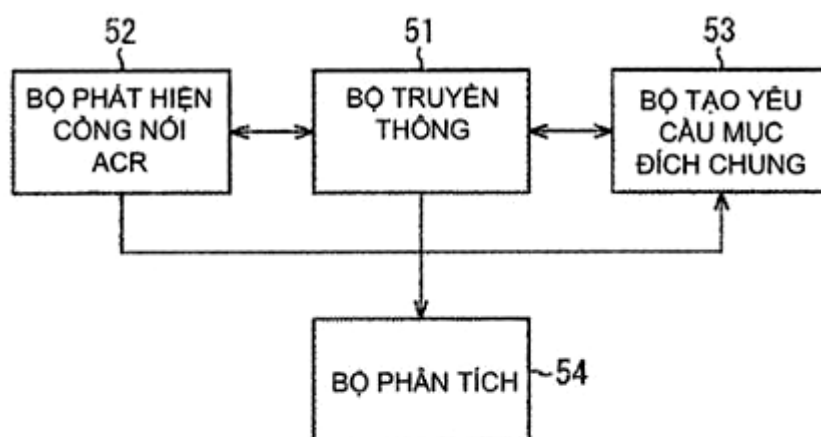
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) **YAMAGISHI Yasuaki (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

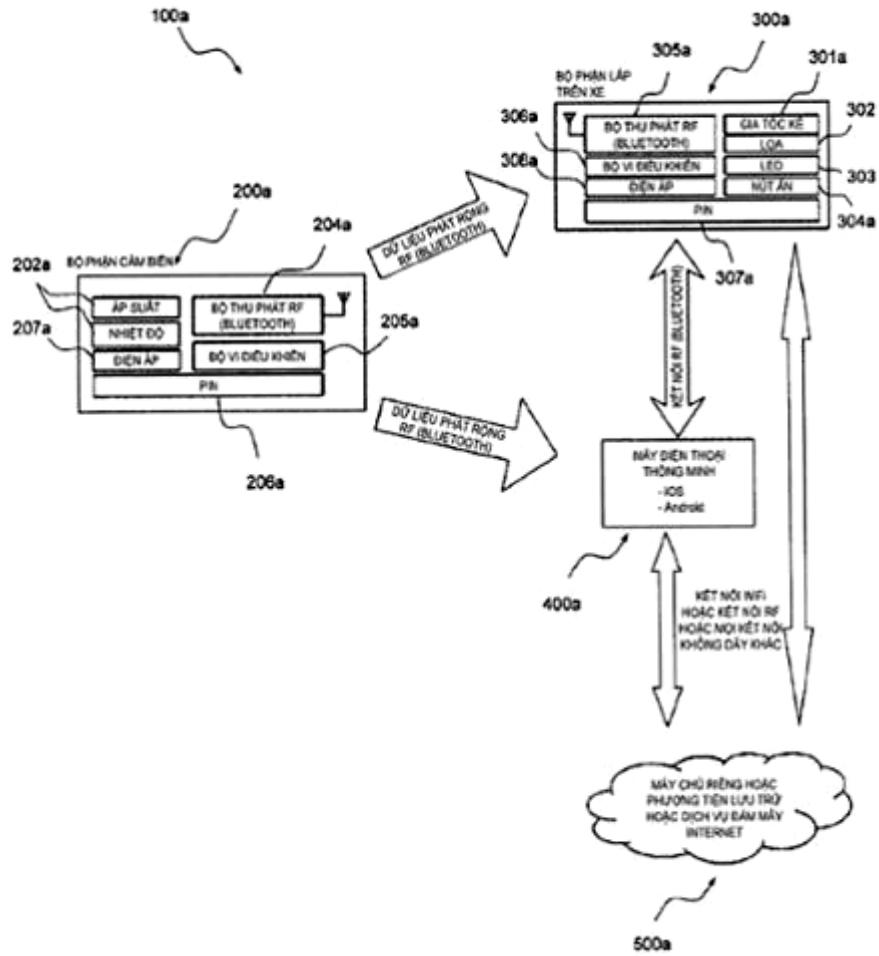
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện thiết bị chuyển tiếp, bộ phận tái tạo được tạo cấu hình để tái tạo nội dung, bộ truyền được tạo cấu hình để truyền nội dung được tái tạo tới thiết bị chuyển tiếp được phát hiện, và bộ phận thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận phản hồi được quay lại từ một trong số các thiết bị dịch vụ nhận dạng tới thiết bị chuyển tiếp theo câu hỏi, phản hồi tương ứng với kết quả nhận dạng của nội dung theo cách như vậy sao cho thiết bị chuyển tiếp trích dữ liệu ký hiệu biểu diễn đặc điểm giữa nội dung này với nội dung khác, tạo ra câu hỏi bao gồm ít nhất dữ liệu ký hiệu được trích, và truyền câu hỏi được tạo ra tới thiết bị dịch vụ nhận dạng để yêu cầu nhận dạng nội dung.



↑
22

- (11) **1-0025805 B** (15) 07/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2017 349A
- (21) 1-2017-00054 (85) 09/01/2017
- (22) 16/06/2015 (86) PCT/MY2015/000048 16/06/2015
- (30) PCT/MY2014/000186 19/06/2014 MY (87) WO2015/194932 23/12/2015
- (51) **B60C 23/04**
- (73) **SALUTICA ALLIED SOLUTIONS SDN. BHD (MY)**
No. 3, Jalan Zarib 6, Kawasan Perindustrian Zarib, 31500 Lahat Ipoh, Perak,
Malaysia
- (72) CHONG, Kean Hoo (MY); TAN, Wee Yeoh (MY); HO, Chang Tih (MY); PAN,
Yoon Shing (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG KHÔNG DÂY GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG LỚP XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống không dây giám sát tình trạng lớp xe dành cho phương tiện giao thông. Theo sáng chế, hệ thống không dây giám sát tình trạng lớp xe (100a) bao gồm: a) ít nhất một bộ phận cảm biến (200a) được bố trí ở mỗi lớp xe để đo ít nhất một thông số liên quan đến tình trạng lớp; b) bộ phận truyền thông di động (400a) truyền thông với bộ phận cảm biến (200a), hoặc bộ phận lắp trên xe (300a) hoặc các khối/bộ phận/thiết bị khác có liên quan (nếu có), và máy chủ riêng/phương tiện lưu trữ/dịch vụ đám mây internet (500a); c) máy chủ riêng/phương tiện lưu trữ/dịch vụ đám mây internet (500a) để lưu trữ tất cả thông tin liên quan đến khoá mã hoá, thông tin/thông tin nhận dạng người dùng, hoặc các thông số liên quan đến tình trạng lớp đo được bằng bộ phận cảm biến (200a); trong đó hệ thống giám sát tình trạng lớp (100a) được làm thích ứng để truyền, lưu trữ, thu nhận/tìm kiếm, ghép cặp, chia sẻ và/hoặc phát rộng một cách có hiệu quả đối với dữ liệu mã hoá hoặc thông tin liên quan khác giữa các khối/bộ phận/thiết bị liên quan và máy chủ riêng hoặc phương tiện lưu trữ hoặc dịch vụ đám mây internet (500a), theo chế độ truyền thông song song, cần phải hiểu rằng, hệ thống này có thể tùy ý có bộ phận lắp trên xe (300a) truyền thông với bộ phận cảm biến (200a) hoặc các khối/bộ phận/thiết bị khác có liên quan (nếu có), bộ phận truyền thông di động (400a) và máy chủ riêng/phương tiện lưu trữ/dịch vụ đám mây internet (500a). Do đó, bộ phận cảm biến (200a) truyền thông nối dây hoặc không dây với bộ phận lắp trên xe (300a) hoặc các khối/bộ phận/thiết bị khác có liên quan (nếu có), và truyền thông không dây với bộ phận truyền thông di động (400a).



- (11) **1-0025806 B** (15) 07/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2015-00148 (85) 16/01/2015
- (22) 29/06/2012 (86) PCT/US2012/044832 29/06/2012
- (87) WO2014/003776 03/01/2014
- (51) **A61K 8/25; A61Q 11/00; A61K 8/73**
- (73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) MELLO, Sarita (BR); PRENCIPE, Michael (US); FISHER, Steve (US); LAMBERT, Pierre (BE); DELVENNE, Jean-Paul (BE); VOGT, Robert (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng có hàm lượng nước cao gồm bột nhám silic oxit và hỗn hợp chứa xenluloza vi tinh thể và xenluloza carboxymetyl, và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025807 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-01927 | | (85) 01/06/2015 | |
| (22) 06/12/2013 | | (86) PCT/EP2013/075855 | 06/12/2013 |
| (30) 12196141.1 | 07/12/2012 | EP (87) WO2014/086998 A1 | 12/06/2014 |

(51) **A24D 1/00; A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

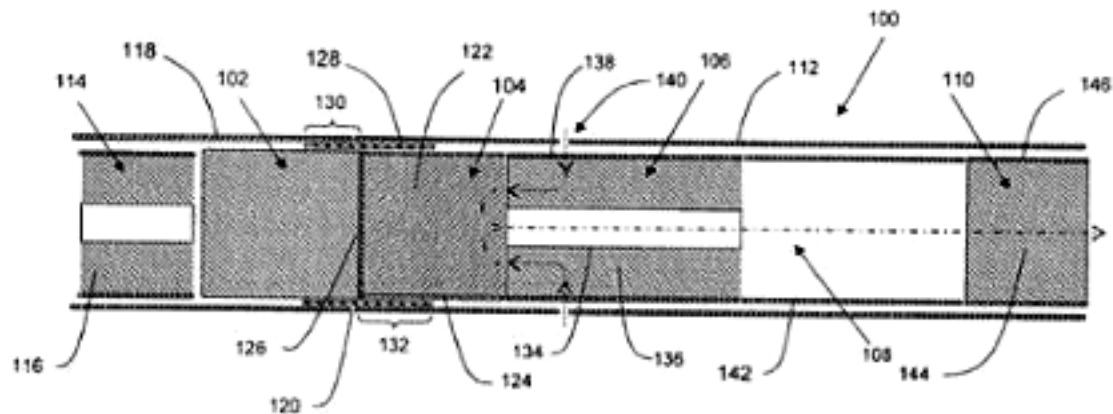
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); LAVANCHY, Frederic (CH); LOUVET, Alexis (CH); CARRARO, Andrea (IT); SCHMIDT, Johann (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (100) có đầu miệng và đầu xa. Vật dụng hút thuốc (100) bao gồm: nguồn nhiệt (102) được bố trí ở đầu xa; nền tạo sol khí (104) gần kề nguồn nhiệt (102); và nắp (114) được cấu tạo để ít nhất che một phần nguồn nhiệt (102). Nắp (114) được gắn tại đường làm yếu (120) vào đầu xa, bao gồm nút vật liệu hình trụ (116) được bao quanh bởi vỏ bọc (118), và có thể tháo được để lộ ra nguồn nhiệt (102) trước khi sử dụng vật dụng hút thuốc (100).



- (11) **1-0025808 B** (15) 07/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-02120 (85) 27/06/2014
(22) 16/11/2012 (86) PCT/US2012/065647 16/11/2012
(30) 61/568,125 07/12/2011 US (87) WO2013/085700 13/06/2013

(51) **C09J 7/02; B01D 63/00**

(73) **BUILDING MATERIALS INVESTMENT CORPORATION (US)**

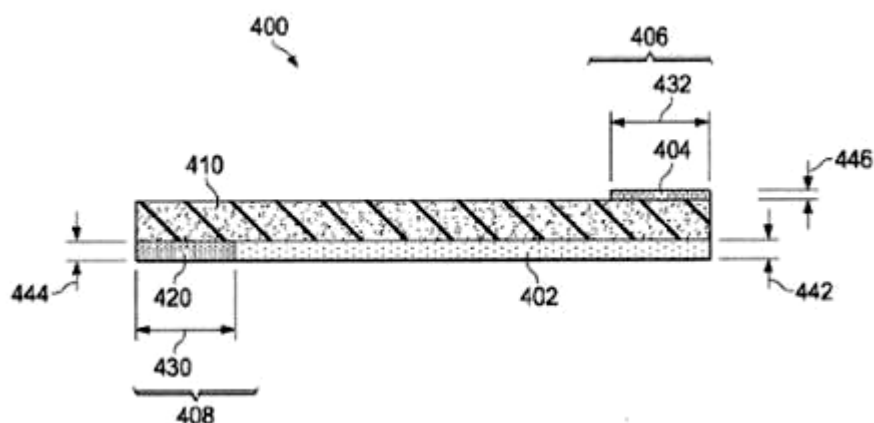
300 Delaware Avenue, Suite 303, Wilmington, DE 19801, United States of America

(72) YANG, Li-Ying (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀNG TỰ DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG TỰ DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng tự dính một lớp nhiệt dẻo có thể có hai lớp bám dính nền cao su nhạy áp lực. Các lớp bám dính kép này có thể được sử dụng để tạo ra mối hàn không dùng nhiệt có sự kết hợp của độ bền mối nối và khả năng chịu lửa cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo màng tự dính này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025809 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2013 | 303A |
| (21) 1-2013-01014 | | (85) 01/04/2013 | |
| (22) 29/08/2011 | | (86) PCT/CN2011/079056 | 29/08/2011 |
| (30) 201010268376.2 | 01/09/2010 | CN (87) WO2012/028078 | 08/03/2012 |

(51) **F23G 5/00; F23G 5/44; F23G 5/04**

(73) **CHONGQING UNIVERSITY OF SCIENCE & TECHNOLOGY (CN)**

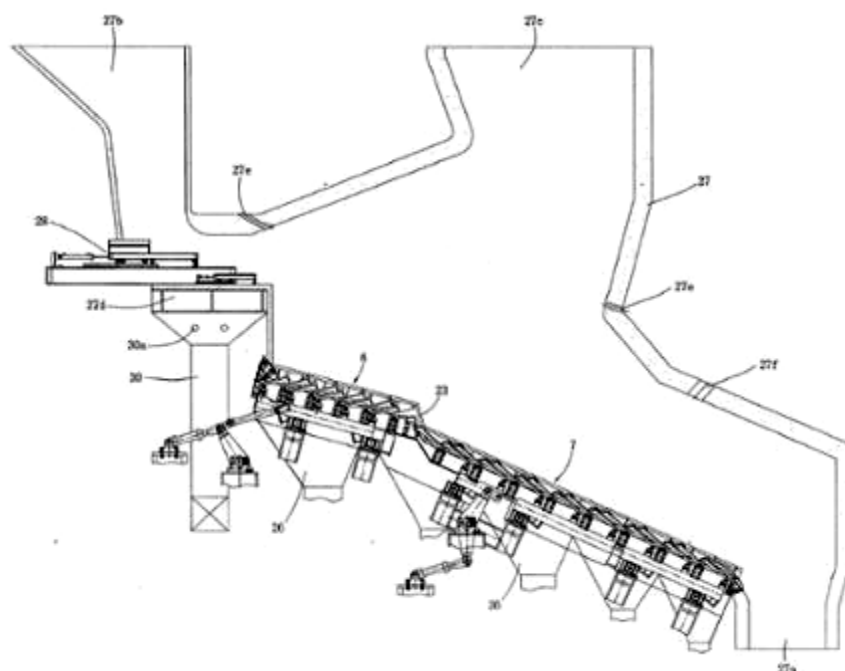
Huxi University City Shapingba Borough, Chongqing 401331, China

(72) LIN, Shunhong (CN); XU, Ming (CN); LI, Xiang (CN); ZHU, Xincan (CN); TANG, Yike (CN); XIAO, Dazhi (CN); DING, Youqing (CN)

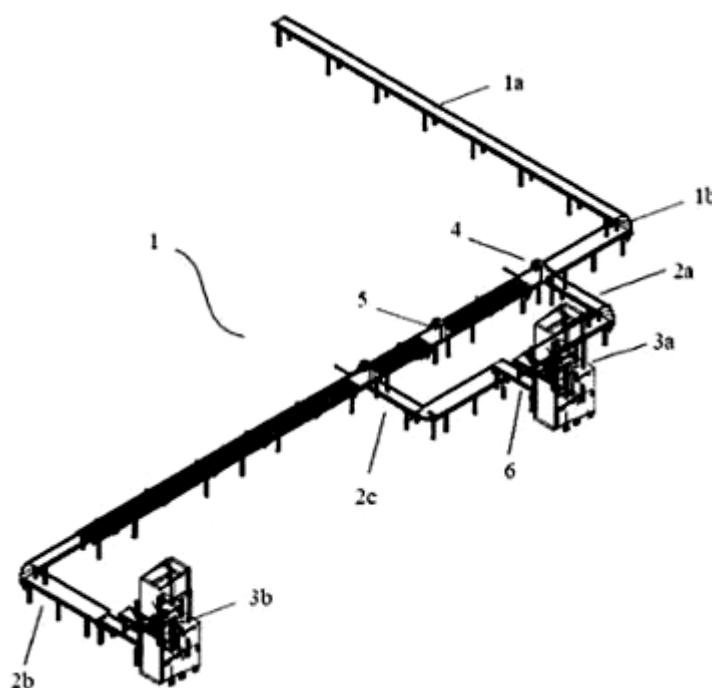
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **LÒ THIÊU CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến lò thiêu chất thải kiểu hai phần, trong đó các lỗ cấp không khí thứ cấp (27e) được bố trí ở vòm trước và vòm sau của thân lò thiêu (27), và lỗ hỗ trợ đốt môi (27f) được bố trí ở vòm sau của thân lò thiêu. Ghi lò bên trong thân lò thiêu (27) được chia thành hai phần từ đầu trên đến đầu dưới, tức là phần trên và phần dưới, phần trên là phần kiểu đẩy (6) và phần dưới là phần kiểu đẩy ngược (7), và khoang không khí sơ cấp độc lập (26) được bố trí bên dưới mỗi phần. Tất cả đầu của các mảnh ghi (3, 5) trên phần kiểu đẩy (6) quay về phía đầu dưới của ghi lò, và tất cả đầu của các mảnh ghi (3, 5) trên phần kiểu đẩy ngược (7) quay về phía đầu trên của ghi lò. Mỗi dầm di động (4) trên cùng một phần của ghi lò được trang bị các tay đòn trái và phải (24, 25) được bố trí cạnh nhau, các tay đòn trái và phải (24, 25) lần lượt được đỡ bởi cơ cấu con lăn đỡ và được nối với dầm di động (4) để tạo ra khung tay đòn, và một đầu của khung tay đòn được nối với cơ cấu dẫn động cần lắc trước hoặc cơ cấu dẫn động cần lắc bên hoặc cơ cấu dẫn động thẳng trước.



- (11) **1-0025810 B** (15) 07/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-03376
(22) 25/06/2019
(51) **B65G 47/00; B65G 47/53**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)**
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(72) Lương Quang Phú (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Vũ Lương Hưng (VN); Nguyễn Văn Yên (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN VÀ CẤP PHÔI TỰ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển và cấp phôi tự động tới các máy đập để tạo hình sản phẩm, sử dụng trong sản xuất các sản phẩm có dạng tấm, ngói, gạch hoặc các cấu kiện xây dựng tương tự, hệ thống vận chuyển và cấp phôi này bao gồm: băng tải vận chuyển phôi từ máy đùn phôi để lấy và vận chuyển phôi từ máy đùn phôi tới băng tải chuyển phôi tới vị trí các máy đập; các băng tải cấp phôi tới máy đập được bố trí ở các vị trí giao với băng tải chuyển phôi tới vị trí các máy đập nêu trên để cấp phôi tới máy đập, trong đó ở các vị trí giao này có bố trí cơ cấu chuyển phôi để chuyển phôi từ băng tải chuyển phôi tới vị trí các máy đập sang các băng tải cấp phôi tới máy đập; và ít nhất một cơ cấu điều chỉnh được bố trí trên băng tải chuyển phôi tới vị trí các máy đập, nằm giữa hai băng tải cấp phôi tới máy đập, để đảm bảo điều chỉnh khoảng cách phù hợp giữa các phôi trên băng tải chuyển phôi tới vị trí các máy đập.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025811 B | | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02928 | | | (85) 09/08/2016 | |
| (22) 23/02/2015 | | | (86) PCT/JP2015/055083 | 23/02/2015 |
| (30) 2014-037094 | 27/02/2014 | JP | (87) WO2015/129637 A1 | 03/09/2015 |
| 2014-037266 | 27/02/2014 | JP | | |
| 2014-037095 | 27/02/2014 | JP | | |

(51) **F21V 19/00; F21Y 115/10; F21S 8/04**

(73) **1. MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

2. MITSUBISHI ELECTRIC LIGHTING CORPORATION (JP)

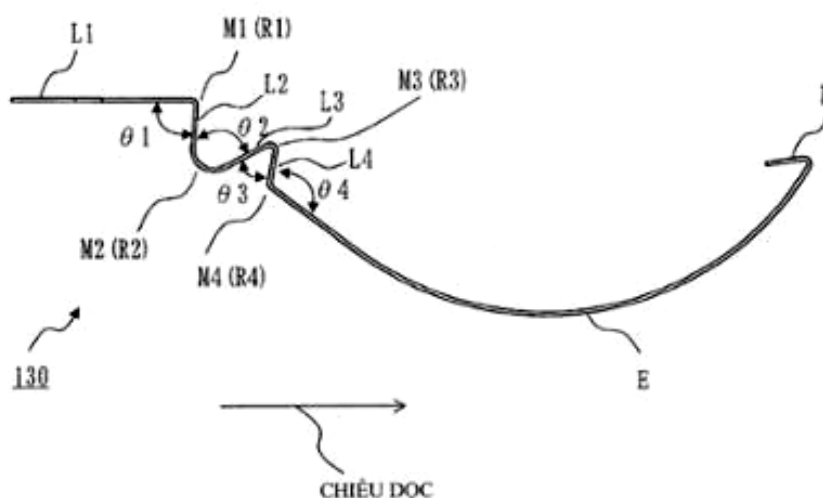
14-40, Ofuna 2-chome, Kamakura-shi, Kanagawa 2470056, Japan

(72) SAKAMOTO, Tetsuya (JP); KADONO, Taichi (JP); SAITO, Masafumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ Lò XO DÙNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng và lò xo dùng cho thiết bị chiếu sáng này, trong đó phần lò xo (130) gồm phần phẳng thứ nhất (L1), phần uốn cong thứ nhất (M1), phần phẳng thứ hai (L2), phần uốn cong thứ hai (M2), phần phẳng thứ ba (L3), phần uốn cong thứ ba (M3), phần phẳng thứ tư (L4), phần uốn cong thứ tư (M4), phần cung (E), và phần uốn cong (K). Ngoài ra, phần uốn cong thứ nhất (M1), phần phẳng thứ hai (L2), phần uốn cong thứ hai (M2), phần phẳng thứ ba (L3), phần uốn cong thứ ba (M3), phần phẳng thứ tư (L4), phần uốn cong thứ tư (M4), phần cung (E), và phần uốn cong (K) tạo ra phần cong.



- (11) **1-0025812 B** (15) 07/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2017-00172 (85) 17/01/2017
 (22) 05/06/2015 (86) PCT/IB2015/054272 05/06/2015
 (30) 62/013,410 17/06/2014 US (87) WO2015/193765 23/12/2015
 62/156,533 04/05/2015 US

(51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 405/14; A61K 31/47; C07D 401/06**

(73) **PFIZER INC. (US)**

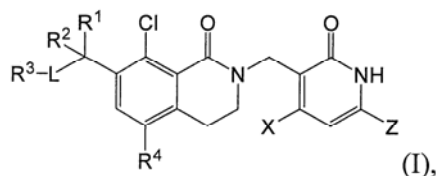
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA

(72) COLLINS, Michael, Raymond (US); KUMPF, Robert, Arnold (US); KANIA, Robert, Steven (US); KUNG, Pei-Pei (US); RICHTER, Daniel, Tyler (US); SUTTON, Scott, Channing (US); WYTHES, Martin, James (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DIHYDROISOQUINOLINON ĐƯỢC THÉ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I)



trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, L, X và Z là được xác định như trong bản mô tả này, muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất và muối này. Hợp chất, muối và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích để điều trị sự tăng sinh của tế bào bất thường, bao gồm bệnh ung thư.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025813 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2012 | 297A |
| (21) 1-2012-00954 | | (85) 09/04/2012 | |
| (22) 08/09/2010 | | (86) PCT/EP2010/063136 | 08/09/2010 |
| (30) 09170097.1 | 11/09/2009 EP | (87) WO2011/029827 | 17/03/2011 |

(51) **C07D 213/82; A61K 31/465; A61P 3/06**

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

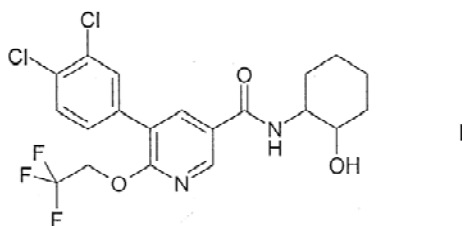
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) ROEVER, Stephan (DE); WRIGHT, Matthew (US)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **HỢP CHẤT 5-(3,4-DICLO-PHENYL)-N-(2-HYDROXY-XYCLOHEXYL)-6-(2,2,2-TRIFLO-ETOXY)-NICOTINAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức:



và tất cả dạng đồng phân và các muối dược dụng của chúng, quy trình bào chế chúng, các dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất này hữu dụng để làm thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh mà có thể điều trị được bằng tác nhân làm tăng HDL-cholesterol, tốt hơn là để điều trị các bệnh như rối loạn tăng lipit huyết, bệnh xơ vữa động mạch và bệnh tim mạch.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025814 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-00732 | | (85) 28/02/2017 | |
| (22) 05/08/2015 | | (86) PCT/EP2015/068055 | 05/08/2015 |
| (30) 14180334.6 | 08/08/2014 EP | (87) WO2016/020436 | 11/02/2016 |

(51) **C07D 401/14; C07D 403/04; A61K 31/4155**

(73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

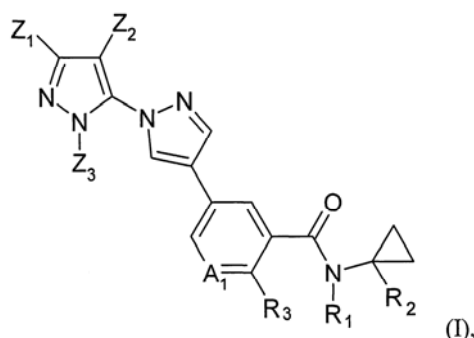
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) MAUE, Michael (DE); HARSCHNECK, Tobias (DE); HAHN, Julia, Johanna (DE); BRETSCHNEIDER, Thomas (DE); DÉCOR, Anne (FR); FISCHER, Reiner (DE); HALLENBACH, Werner (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); VELTEN, Robert (DE); BÖHNKE, Niels (DE); MALSAM, Olga (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); HORSTMANN, Sebastian (DE); RAMING, Klaus (DE); KÖBBERLING, Johannes (DE); HÜBSCH, Walter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC THỂ HALOGEN, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể halogen có công thức chung (I):



trong đó các phần tử thể A_1 , R_1 - R_3 và Z_1 - Z_3 là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại bằng cách sử dụng hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế đặc biệt thích hợp để phòng trừ côn trùng, nhện và giun tròn trong nông nghiệp, và ngoại ký sinh trùng trong thú y.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0025815 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2010 | 266A |
| (21) 1-2009-02511 | | (85) 25/11/2009 | |
| (22) 15/05/2008 | | (86) PCT/KR2008/002722 | 15/05/2008 |
| (30) 60/938,055 | 15/05/2007 US | (87) WO2008/140276 | 20/11/2008 |
| | 10-2008-0044951 | | 15/05/2008 KR |

(51) **H04N 7/08**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

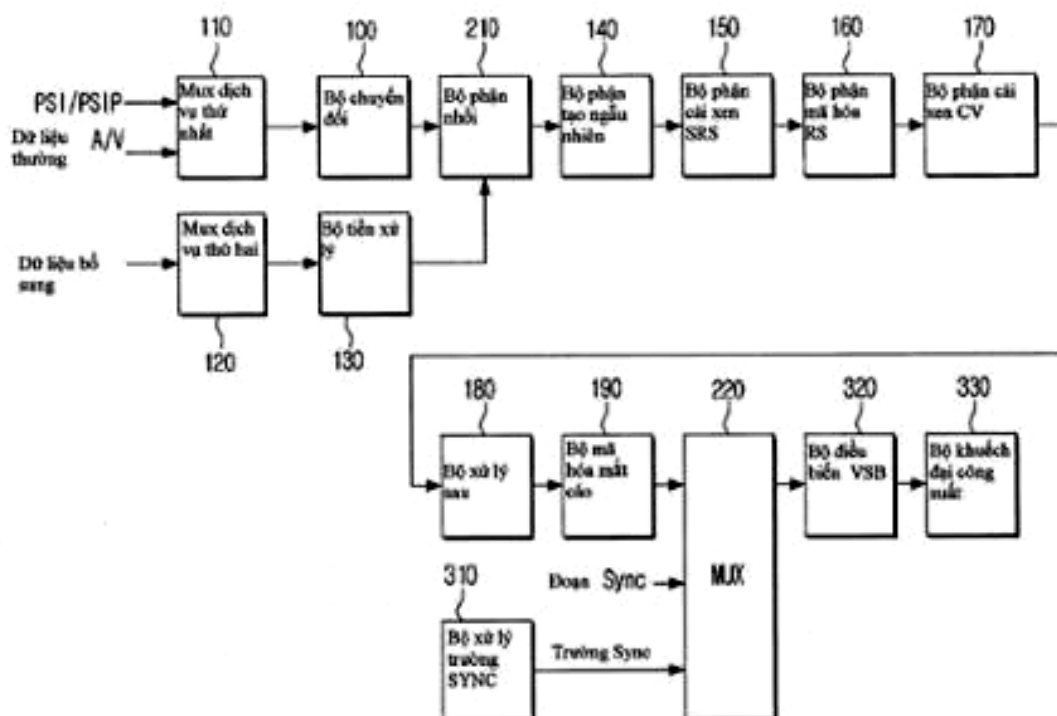
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

(72) JI, Kum-Ran (KR); YU, Jung-pil (KR); PARK, Chan-Sub (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VÀ THU KỸ THUẬT SỐ ĐỂ TRUYỀN DẪN VÀ NHẬN CÁC LUỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống truyền để truyền luồng truyền tải (TS) có dữ liệu thường và dữ liệu bổ sung. Hệ thống truyền này bao gồm bộ phận cấu trúc luồng để tạo ra TS, và bộ phận dồn kênh (MUX) để làm cho thông tin chế độ biểu thị đặc tính của dữ liệu bổ sung được chứa trong TS. Do đó, có thể làm cho hệ thống nhận sử dụng dữ liệu bổ sung hiệu quả.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025816 B | | (15) 07/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-04472 | | (85) 23/11/2015 | |
| (22) 17/04/2014 | | (86) PCT/EP2014/057864 | 17/04/2014 |
| (30) 102013104460.3 | 02/05/2013 | DE (87) WO2014/177394 | 06/11/2014 |

(51) **G07F 17/32; H04B 10/114**

(73) **NOVOMATIC AG (AT)**

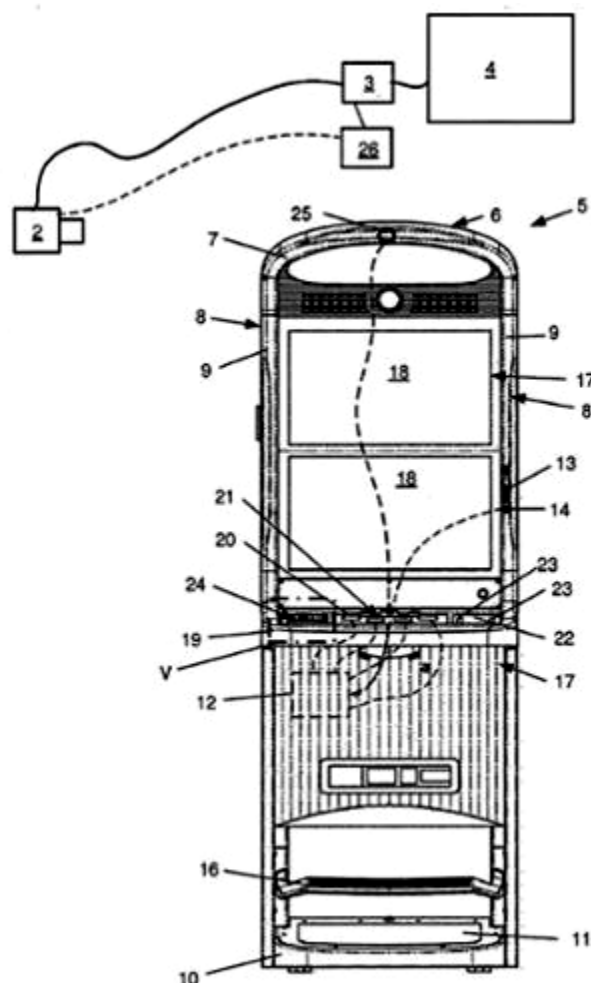
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) **KORNDÖRFER, Jens (DE)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHO THIẾT BỊ GIẢI TRÍ**

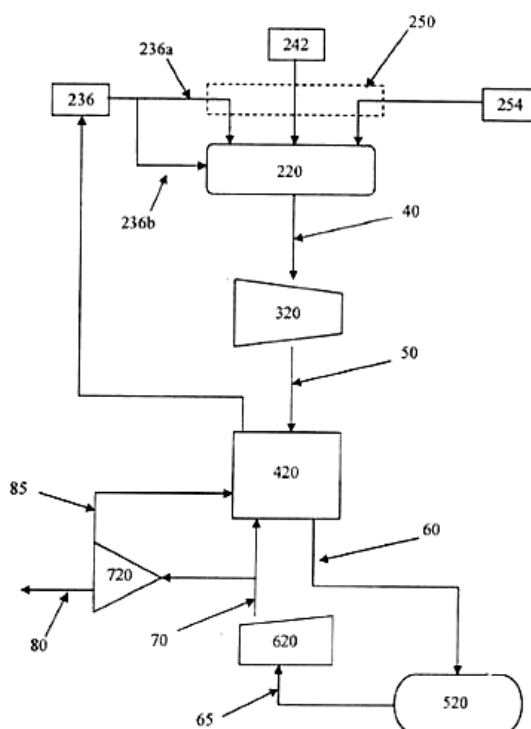
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát cho thiết bị giải trí (1) có vỏ để chứa bộ phận kiểm soát chơi được kiểm soát bằng máy tính (12), được nối với thiết bị hiển thị (18) để thể hiện quá trình chơi trò chơi, được nối với bộ kích hoạt được gắn vào vỏ nêu trên để kết xuất thông tin tín hiệu được gửi bởi bộ phận kiểm soát chơi (12), trong đó các tín hiệu từ bộ kích hoạt được lắp như là đi-ốt phát quang hồng ngoại (25), có thể thu được bởi thiết bị giám sát được thiết kế như camera an ninh (2).



- (11) **1-0025817 B** (15) 07/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-01678 (85) 14/05/2015
- (22) 25/10/2013 (86) PCT/JP2013/078910 25/10/2013
- (30) 2012-240632 31/10/2012 JP (87) WO2014/069346 08/05/2014
2013-137007 28/06/2013 JP
- (51) **A23C 9/13; A23L 2/42; A23L 2/38; A23C 9/133; A23L 2/02**
- (73) **ASAHI SOFT DRINKS CO., LTD.** (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8602, Japan
- (72) KATAYANAGI Satoru (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG DẠNG SỮA ĐẶC CÓ TÍNH AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp hiệu quả để ức chế sự phát triển của vi sinh vật trong đồ uống dạng sữa đặc có tính axit chứa sữa sau khi mở bao gói. Đồ uống dạng sữa đặc có tính axit theo sáng chế bao gồm (A) sữa, (B) ϵ -polylysin, và (C) ít nhất một thành phần được chọn trong số axit benzoic, este của axit p-hydroxybenzoic, và muối của chúng, trong đó thành phần chất khô không béo trong sữa là từ 1,5% đến 4,5% theo trọng lượng, và giá trị Brix bằng từ 40 đến 60.

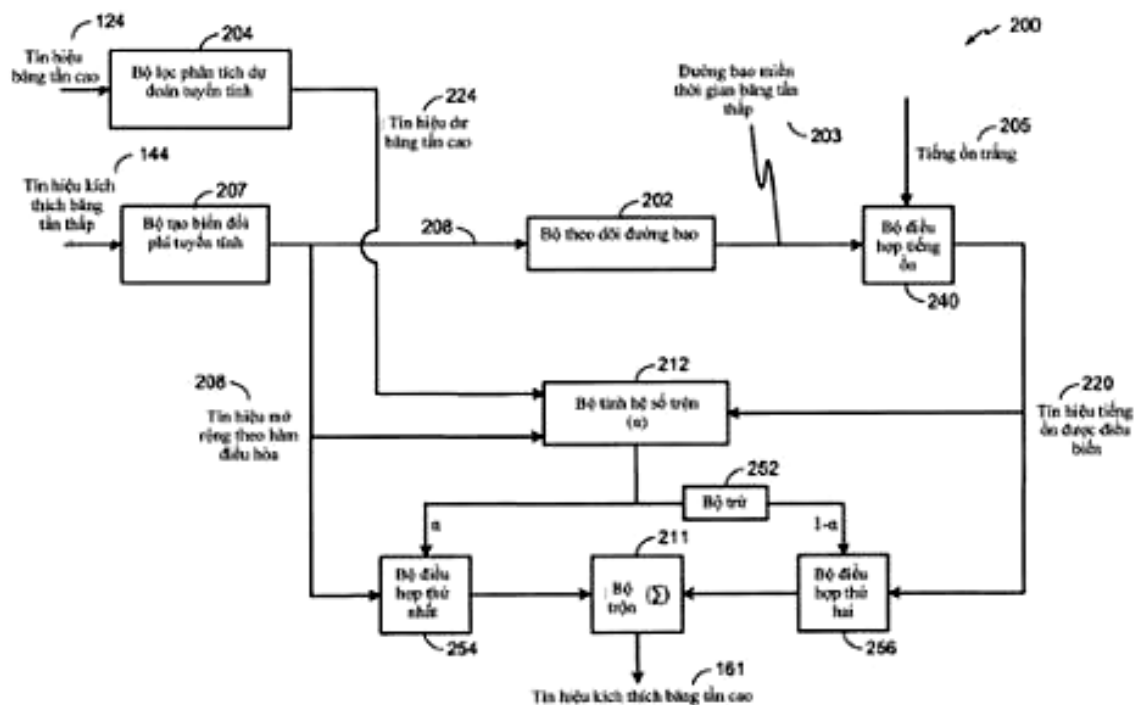
- (11) **1-0025818 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-03066 (85) 28/08/2012
 (22) 26/01/2011 (86) PCT/US2011/022553 26/01/2011
 (30) 61/299,272 28/01/2010 US (87) WO2011/094294 04/08/2011
 12/714,074 26/02/2010 US
 12/872,777 31/08/2010 US
 (51) **F23L 7/00; F02C 3/22; F23M 5/08; F23M 5/00; F02C 1/00; F02C 3/34**
 (62) 1-2012-02548
 (73) **8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)**
 406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America
 (72) Rodney John Allam (GB); Miles R. Palmer (US); Glenn William Jr. Brown (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG CHẤT LƯU CÔNG TÁC TUẦN HOÀN CACBON ĐIOXIT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát điện bằng cách sử dụng buồng đốt hiệu quả cao kết hợp với chất lưu tuần hoàn CO₂. Theo cách có lợi, hệ thống theo một phương án cụ thể của sáng chế có thể sử dụng tuabin phát điện có tỷ lệ áp suất nhỏ và bộ trao đổi nhiệt tiết kiệm. Nhiệt cấp thấp bổ sung từ nguồn bên ngoài có thể được dùng để cấp một phần nhiệt lượng cần thiết để làm nóng chất lưu tuần hoàn CO₂ được tái tuần hoàn. Nhiên liệu có nguồn gốc từ CO₂ có thể được thu lại và phân phối ở áp lực đường ống. Các tạp chất khác có thể được thu lại.



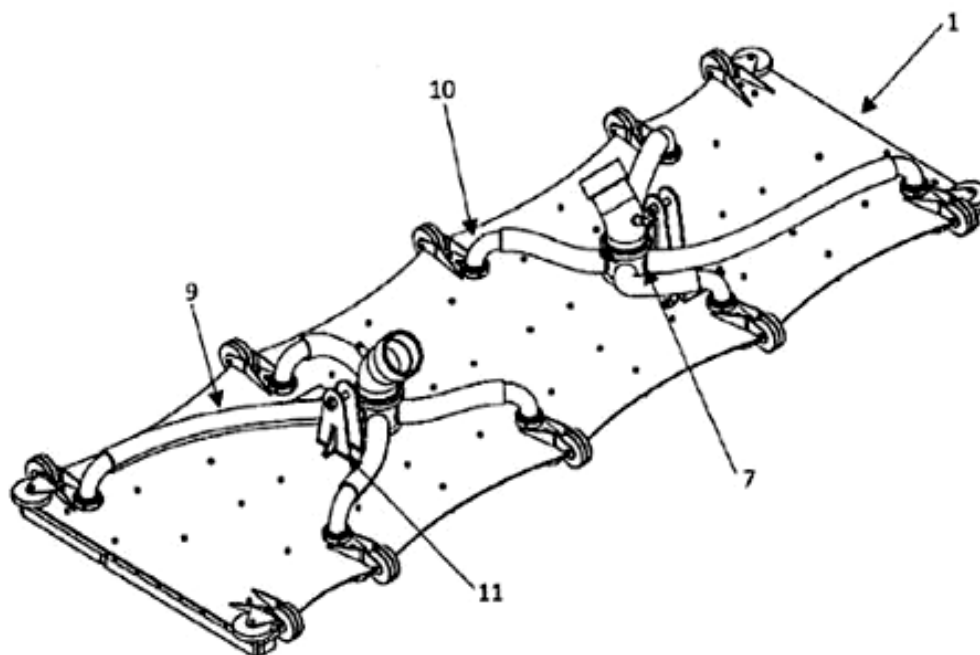
- (11) **1-0025819 B** (15) 08/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2016 341A
- (21) 1-2016-01654 (85) 09/05/2016
- (22) 09/10/2014 (86) PCT/US2014/059901 09/10/2014
- (30) 61/889,727 11/10/2013 US (87) WO2015/054492 A1 16/04/2015
14/509,676 08/10/2014 US
- (51) **G10L 21/038; G10L 19/02; G10L 19/087**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ATTI, Venkatraman S. (IN); KRISHNAN, Venkatesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG HỆ SỐ TRỘN, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị ước lượng hệ số trộn, và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh. Phương pháp này bao gồm bước tạo tín hiệu dư bằng tần cao dựa trên phần băng tần cao của tín hiệu âm thanh. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra tín hiệu mở rộng theo hàm điều hòa dựa ít nhất một phần vào phần băng tần thấp của tín hiệu âm thanh. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định hệ số trộn dựa trên tín hiệu dư bằng tần cao, tín hiệu mở rộng theo hàm điều hòa, và tiếng ồn được điều biến. Tiếng ồn được điều biến dựa ít nhất một phần vào tín hiệu mở rộng theo hàm điều hòa và tiếng ồn trắng.



- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025820 B | | (15) 08/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 1-2016-01906 | | (85) 26/05/2016 | |
| (22) 12/11/2014 | | (86) PCT/IB2014/065981 | 12/11/2014 |
| (30) PCT/IB2014/065981 | 12/11/2014 | CL (87) WO2016/075513 A1 | 19/05/2016 |
| (51) A47L 9/06; E02F 3/92; E04H 4/16; E02F 3/88 | | | |
| (73) CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)
Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing 14, Curacao, Netherlands | | | |
| (72) Fernando Benjamin Fischmann Torres (CL); Jorge Eduardo PRIETO DOMINGUEZ (CL) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) THIẾT BỊ HÚT ĐỂ HÚT NƯỚC TỪ KHỐI NƯỚC LỚN VÀ HỆ THỐNG DUY TRÌ KHỐI NƯỚC NHÂN TẠO LỚN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút để hút một thể tích nước từ đáy của khối nước nhân tạo lớn và thiết bị hút để hút các đám kết tụ tạo ra bởi các chất kết tụ hoặc các chất đông tụ ra khỏi đáy của khối nước nhân tạo lớn mà không có các hệ thống lọc trung tâm. Thiết bị hút bao gồm tấm mềm dùng cho khung kết cấu, các chôi khác nhau, các điểm hút, bánh xe an toàn, bộ phận gom, các ống hút bên trong, và bộ phận nổi. Tốc độ của dòng nước đáy đi vào thiết bị hút là bằng hoặc lớn hơn tốc độ dòng nước được hút bởi hệ thống bơm bên ngoài. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị hút và hệ thống duy trì khối nước nhân tạo lớn.



- (11) **1-0025821 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2014 315A
(21) 1-2014-00784 (85) 12/03/2014
(22) 27/08/2012 (86) PCT/JP2012/071551 27/08/2012
(30) 2011-191693 02/09/2011 JP (87) WO2013/031713 07/03/2013
(51) **A23L 2/00; C12G 3/02**
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) TERANISHI, Takeshi (JP); MOTOHASHI, Itsuki (JP); KITSUKAWA, Mai (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA CHỨA SAPONIN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TRẮNG BỌT CHO ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm trắng bọt cho đồ uống có vị bia chứa chất tạo màu, cũng như đồ uống có vị bia mà chứa chất tạo màu này và còn tạo ra bọt trắng.

- (11) **1-0025822 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-00689
(22) 25/02/2016
(30) 10-2015-0026633 25/02/2015 KR
(51) *G01N 19/00; G01N 21/88*
(73) **DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD.** (KR)
740-30 Shinheung-dong, Iksan-si, Jeollabuk-do 570-977, Republic of Korea
(72) KIM, Jong Woo (KR); PARK, JinYong (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT TRONG MÀNG QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện khuyết tật trong màng quang học. Thiết bị phát hiện khuyết tật trong màng quang học theo sáng chế được kết cấu bao gồm bộ phận tiếp nhận để tiếp nhận thông tin khuyết tật của cuộn màng quang học từ ít nhất một thiết bị kiểm tra, bộ phận xác định vị trí khuyết tật để định vị vị trí khuyết tật trên mặt phẳng hai chiều tương ứng với cuộn màng quang học dựa trên thông tin khuyết tật, bộ phận tìm kiếm để tìm kiếm khu vực có số lượng khuyết tật vượt số lượng khuyết tật định trước trên mặt phẳng hai chiều dựa trên thông tin về vị trí khuyết tật, và bộ phận phát hiện khuyết tật để phát hiện sự tập trung khuyết tật dựa trên mật độ của các khuyết tật có trong khu vực tìm kiếm.

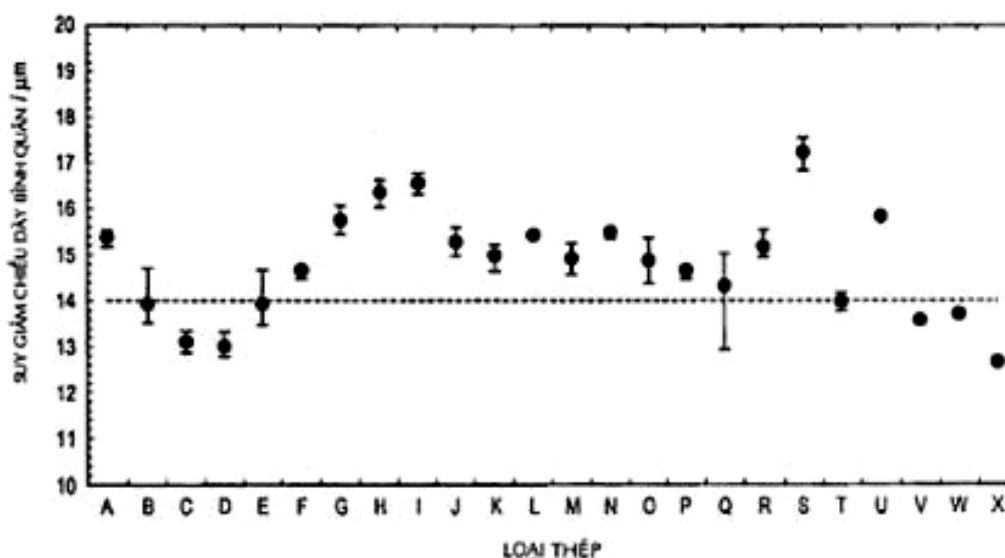
100



- (11) **1-0025823 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-03814 (85) 14/10/2015
(22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027522 14/03/2014
(30) 61/786,260 14/03/2013 US (87) WO2014/152604 25/09/2014
(51) **C07D 471/04; A61P 37/02; A61K 31/437; A61P 29/00**
(62) 1-2015-03915
(73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) ALCAZAR VACA, Manuel Jesus (ES); ALLISON, Brett, D. (US); ANDRES GIL, Jose Ignacio (ES); CHROVIAN, Christa, C. (US); COATE, Heather, R. (US); DE ANGELIS, Meri (IT); DENG, Xiaohu (CN); DVORAK, Curt, A. (US); GELIN, Christine, F. (US); LETAVIC, Michael, A. (US); LIANG, Jimmy, T. (US); MANI, Neelakandha, S. (US); RECH, Jason, C. (US); SAVALL, Brad, M. (US); SOYODE-JOHNSON, Akinola (NG); STENNE, Brice, M. (CA); SWANSON, Devin, M. (US); WALL, Jessica, L. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ P2X7**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất điều biến thụ thể P2X7.

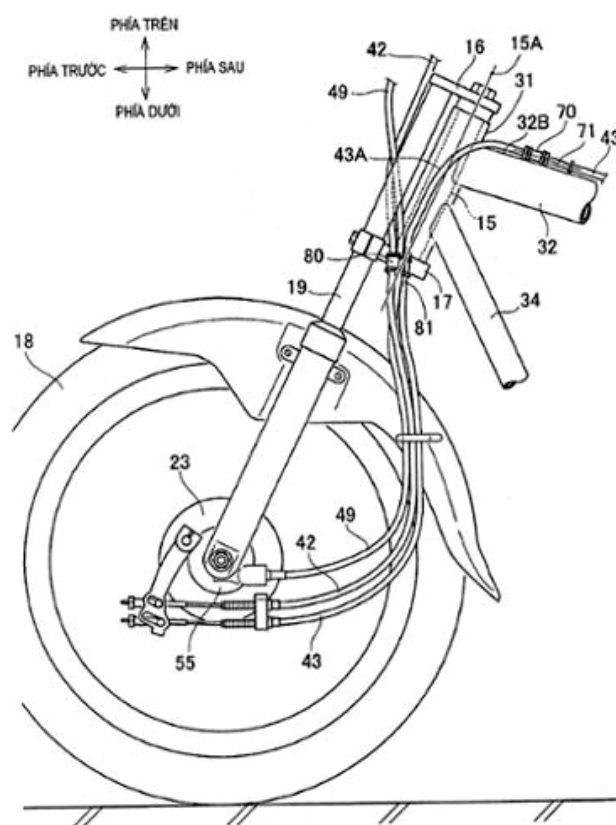
- (11) **1-0025824 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2012 292A
 (21) 1-2012-00519 (85) 29/02/2012
 (22) 28/09/2010 (86) PCT/JP2010/067310 28/09/2010
 (30) 2009-226164 30/09/2009 JP (87) WO2011/040621 07/04/2011
 2010-187057 24/08/2010 JP
 (51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C22C 38/16**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) MIURA, Shinichi (JP); MURASE, Masatsugu (JP); KAGE, Isamu (JP); HOSHINO, Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT LIỆU THÉP KẾT CẤU VÀ KẾT CẤU THÉP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ẼN MÒN CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép kết cấu và kết cấu thép có khả năng chống ăn mòn cao được tạo ra với chi phí thấp. Vật liệu thép kết cấu chứa C với hàm lượng 0,020% hoặc nhiều hơn và ít hơn 0,140%, Si với hàm lượng 0,05% hoặc nhiều hơn và 2,00% hoặc ít hơn, Mn với hàm lượng 0,20% hoặc nhiều hơn và 2,00% hoặc ít hơn, P với hàm lượng 0,005% hoặc nhiều hơn và 0,030% hoặc ít hơn, S với hàm lượng 0,0001% hoặc nhiều hơn và 0,0200% hoặc ít hơn, Al với hàm lượng 0,001% hoặc nhiều hơn và 0,100% hoặc ít hơn, Cu với hàm lượng 0,10% hoặc nhiều hơn và 1,00% hoặc ít hơn, Ni với hàm lượng 0,10% hoặc nhiều hơn và ít hơn 0,65%, và W với hàm lượng 0,05% hoặc nhiều hơn và 1,00% hoặc ít hơn, và một trong hai hoặc cả hai nguyên tố Nb với hàm lượng 0,005% hoặc nhiều hơn và 0,200% hoặc ít hơn và Sn với hàm lượng 0,005% hoặc nhiều hơn và 0,200% hoặc ít hơn, còn lại là sắt và tạp chất.



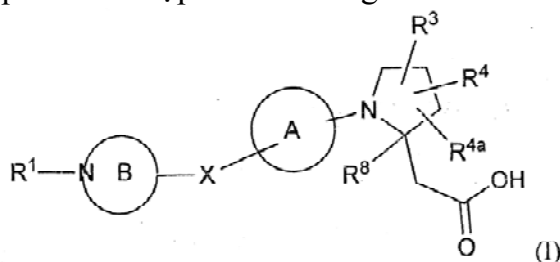
- (11) **1-0025825 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2017 349A
 (21) 1-2017-00257
 (22) 23/01/2017
 (30) 2016-013722 27/01/2016 JP
 (51) **B62L 3/08; B60T 17/04; F16C 1/10; B60T 11/04; B62L 3/04**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Tetsu HORIUCHI (JP); Yuko HATTORI (JP); Satoshi SAITO (JP); Ranju IMAO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy có phanh bánh trước, phanh bánh sau, bàn đạp phanh tạo ra lực nhằm hãm phanh cho phanh bánh trước và phanh bánh sau, cơ cấu phanh liên hợp phân bố lực sinh ra bởi bàn đạp phanh, cáp phanh liên hợp truyền lực được phân bố bởi cơ cấu phanh liên hợp cho phanh bánh trước, ống đầu, khung chính, và cầu nối dưới. Cáp phanh liên hợp được đỡ bởi phần đỡ cáp thứ nhất lắp trên phần mặt trên của khung chính và phần đỡ cáp thứ hai lắp trên cầu nối dưới. Cáp phanh liên hợp có phần nhô uốn cong được uốn theo cách nhô nghiêng lên trên về phía trước của xe máy giữa các phần đỡ cáp thứ nhất và thứ hai, khi nhìn từ phía bên của xe máy.



- (11) **1-0025826 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04694 (85) 01/12/2016
 (22) 06/05/2015 (86) PCT/US2015/029409 06/05/2015
 (30) 61/989,651 07/05/2014 US (87) WO2015/171722 12/11/2015
 (51) **C07D 401/14; C07D 401/12; A61K 31/4427; A61P 3/10**
 (73) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**
 Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
 (72) JURICA, Elizabeth A. (US); HONG, Zhenqiu (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT PYROLIDIN ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ĐƯỢC GHÉP CẶP VỚI PROTEIN G GPR40 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH NHƯ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:

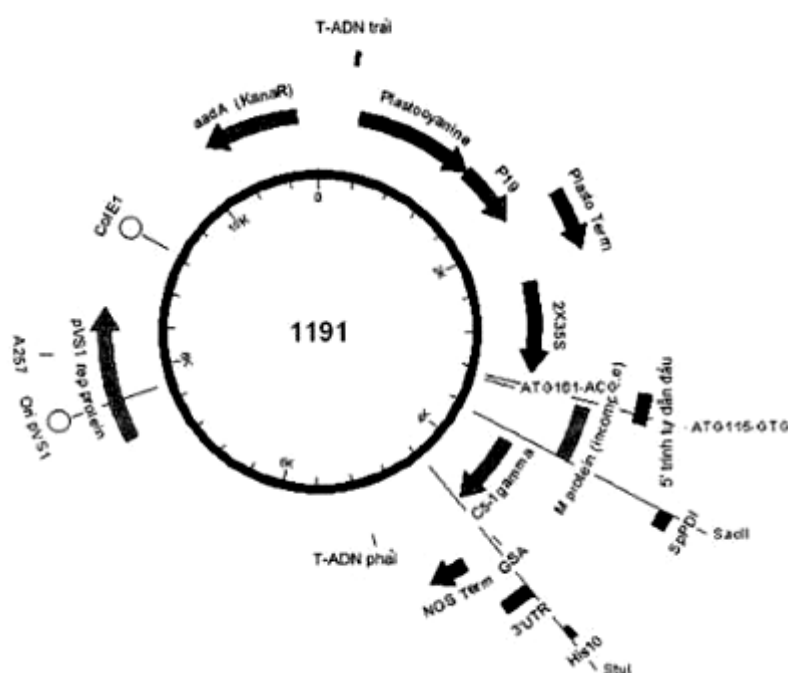


hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗn hợp, muối dược dụng, dạng đa hình, hoặc solvat của chúng, trong đó tất cả các biến là như được xác định trong bản mô tả này. Các hợp chất này là chất điều biến thụ thể được ghép cặp với protein G GPR40 mà có thể được sử dụng làm thuốc.

- (11) **1-0025827 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2014 315A
 (21) 1-2014-01334 (85) 23/04/2014
 (22) 28/09/2012 (86) PCT/CA2012/050681 28/09/2012
 (30) 61/541,780 30/09/2011 US (87) WO2013/044390 04/04/2013
 (51) **C07K 14/11; A23K 1/14; A23L 1/30; A61K 39/145; A61P 31/16; C12N 7/00; C07K 16/08; C12N 15/00; C12N 15/44; C12N 15/82; A01H 5/00; A61P 37/04**
 (73) **MEDICAGO INC. (CA)**
 600 - 1020 Route de l'Eglise, Quebec, Québec G1V 3V9, Canada
 (72) D'AOUST, Marc-Andre (CA); COUTURE, Manon (CA); VEZINA, Louis-Philippe (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HẠT GIỐNG NHƯ VIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT GIỐNG NHƯ VIRUT NÀY**

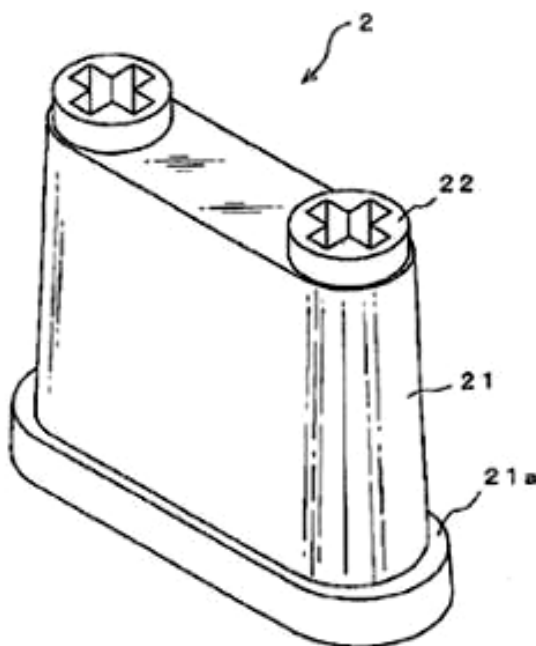
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt giống như virus và phương pháp sản xuất hạt giống như virus này ở thực vật. Phương pháp này bao gồm bước đưa axit nucleic thứ nhất và axit nucleic thứ hai vào thực vật, hoặc phần của thực vật. Axit nucleic thứ nhất bao gồm vùng điều hòa thứ nhất hoạt động ở thực vật và được liên kết theo kiểu điều khiển được với trình tự nucleotit mã hóa protein virus cấu trúc. Axit nucleic thứ hai bao gồm vùng điều hòa thứ hai hoạt động ở thực vật và được liên kết theo kiểu điều khiển được với trình tự nucleotit mã hóa protein kênh, ví dụ, nhưng không giới hạn ở protein kênh proton. Thực vật hoặc phần của thực vật được ủ dưới các điều kiện cho phép sự biểu hiện của axit nucleic, theo đó tạo ra VLP.

Bản đồ của cấu trúc 1191. Các vị trí enzyme giới hạn SacII và StuI được sử dụng để kéo dài plasmid được giảm độc lực trên bản đồ này

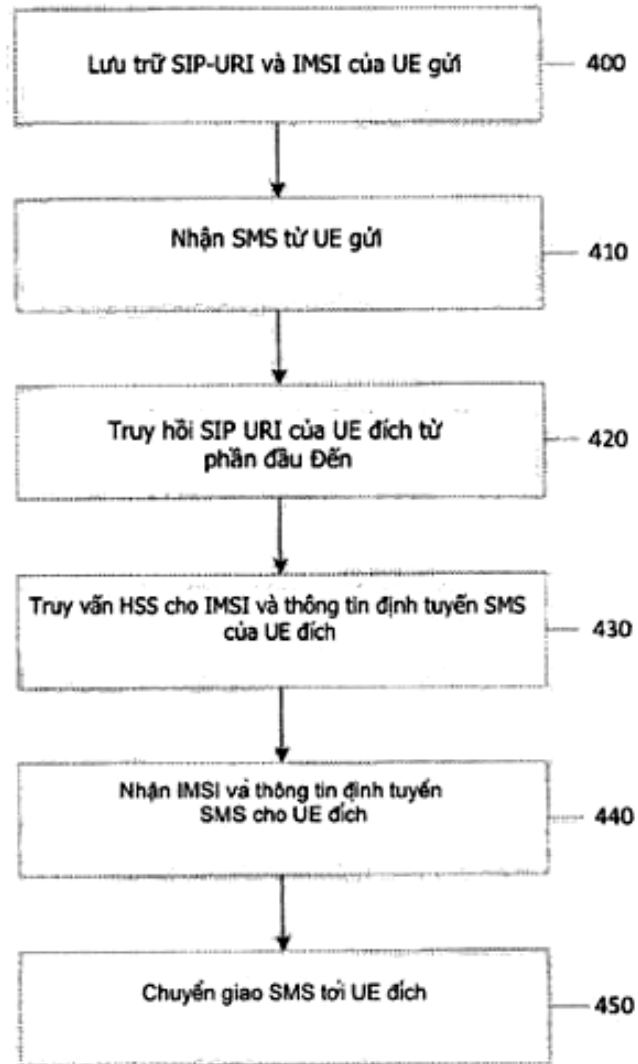


- (11) **1-0025828 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2012 294A
(21) 1-2012-00693 (85) 15/03/2012
(22) 03/08/2010 (86) PCT/JP2010/063101 03/08/2010
(30) 2009-219542 24/09/2009 JP (87) WO2011/036948 31/03/2011
(51) **B23K 3/04; B23K 101/42; H05K 3/34; B23K 31/02; B23K 1/008**
(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)**
23, SENJU-HASHIDO-CHO, ADACHI-KU, Tokyo 1208555, Japan
(72) Tomotake KAGAYA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ GIA NHIỆT VÀ BỘ LÀM NGUỘI CỦA THIẾT BỊ HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu thổi của bộ gia nhiệt tạo ra hệ số trao đổi nhiệt (hệ số truyền nhiệt) cải thiện mà không cần tăng công suất của động cơ quạt. Khí được gia nhiệt bởi phần gia nhiệt hoặc khí được làm nguội bởi phần làm nguội được đưa tới đầu thổi (2) bởi quạt, và đầu thổi (2) xả khí này ra, được phân phối bởi quạt, từ cửa ra. Hình dạng của cửa ra trên hình chiếu bằng không phải là hình tròn và có các phần nhô vào phía trong. Kết quả là, khi dòng khí được xả từ cửa ra của đầu thổi (2) được cắt ngang bởi mặt phẳng vuông góc với hướng xả của khí, thì mặt cắt ngang này có hình dạng thay đổi theo thời gian nhờ các phần nhô ra (hiện tượng chuyển đổi). Hiện tượng chuyển đổi có thể tăng hệ số trao đổi nhiệt (hệ số truyền nhiệt) đối với bảng mạch in mà không làm tăng công suất động cơ quạt để quay quạt.

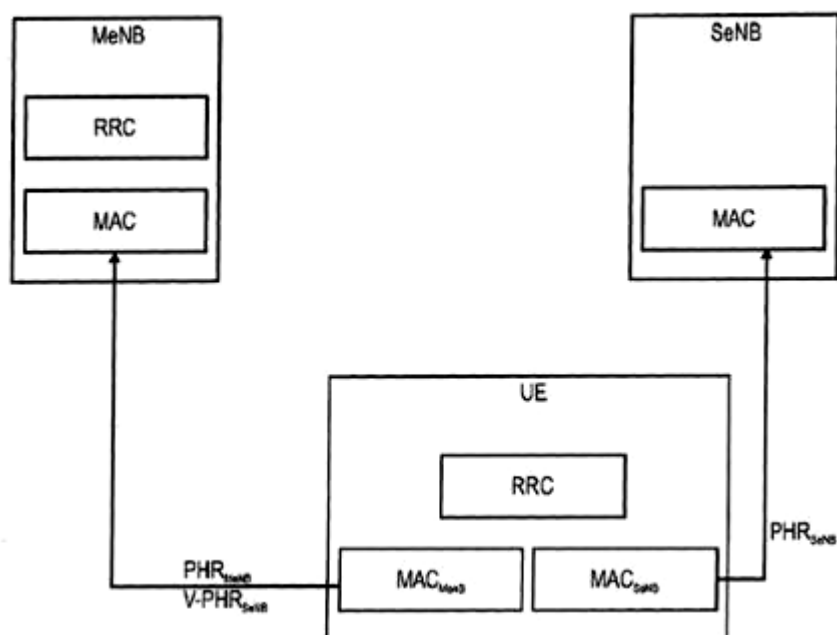


- (11) **1-0025829 B** (15) 08/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2015 327A
- (21) 1-2014-03208 (85) 24/09/2014
- (22) 08/04/2013 (86) PCT/FI2013/050380 08/04/2013
- (30) 61/622,166 10/04/2012 US (87) WO2013/153277 17/10/2013
- (51) **H04W 4/14; H04L 12/58**
- (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland
- (72) Curt WONG (US); Jari MUTIKAINEN (FI)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ GỬI VÀ/HOẶC CHUYỂN GIAO SMS (DỊCH VỤ TIN NHẮN NGẮN) GIỮA CÁC THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG MÀ KHÔNG CÓ MSISDN (SỐ THƯ MỤC THUÊ BAO QUỐC TẾ TRẠM DI ĐỘNG)**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi đọc được bằng máy tính để gửi và/hoặc chuyển giao dịch vụ tin nhắn ngắn (short message service - SMS) giữa các thiết bị người dùng mà không có số thư mục thuê bao quốc tế trạm di động (mobile station international subscriber directory number - MSISDN). Một phương pháp bao gồm bước lưu trữ mã nhận dạng tài nguyên đồng nhất theo giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol - uniform resource identifier - SIP-URI) và thông tin nhận dạng thuê bao di động quốc tế (International Mobile Subscriber Identity - IMSI) cho thiết bị gửi SMS. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước nhận SMS từ thiết bị gửi. Theo một phương án, trường địa chỉ đến giao thức truyền (transfer protocol destination address - TP-DA) của dịch vụ tin nhắn ngắn bắt nguồn từ điện thoại (mobile originated short message service - MO-SMS) được điền bằng (các) giá trị mà chỉ thị thiết bị nhận UE (user equipment - UE) được gán địa chỉ đến mà không có MSISDN, mã nhận dạng tài nguyên đồng nhất yêu cầu (request uniform resource identifier - R-URI) được đặt bằng mã nhận dạng dịch vụ công cộng (public service identity - PSI), và “Phần đầu Đến” được đặt bằng mã nhận dạng tài nguyên đồng nhất theo giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol uniform resource identifier - SIP URI) của thiết bị thu. Phương pháp này có thể bao gồm bước truy hồi SIP URI của thiết bị nhận từ “Phần đầu Đến” và truy vấn máy chủ quản lý thuê bao thường trú (home subscription server - HSS) của thiết bị nhận cho IMSI và thông tin định tuyến của thiết bị nhận. Sau đó, phương pháp này có thể bao gồm bước chuyển giao SMS tới thiết bị nhận trực tiếp hoặc chuyển giao SMS tới thiết bị nhận thông qua trung tâm dịch vụ tin nhắn ngắn (short message service center - SMSC).



- (11) **1-0025830 B** (15) 08/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2016 343A
- (21) 1-2016-00895 (85) 10/03/2016
- (22) 04/09/2014 (86) PCT/JP2014/004544 04/09/2014
- (30) 13186442.3 27/09/2013 EP (87) WO2015/045283 02/04/2015
- (51) **H04W 52/30; H04W 72/04; H04W 24/10**
- (73) **SUN PATENT TRUST (US)**
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA
- (72) Joachim LOEHR (DE); Hidetoshi SUZUKI (JP); Prateek BASU MALLICK (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP ĐỂ BÁO CÁO DỰ PHÒNG CÔNG SUẤT VÀ ĐIỀU KHIỂN PHÂN BỐ CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện có hiệu quả việc điều khiển công suất trong các trường hợp mà UE được kết nối với cả MeNB và SeNB. MeNB xác định tỷ lệ phân bố công suất đối với công suất sẽ được dùng bởi UE để truyền liên kết lên đến MeNB và SeNB, xác định các tham số $P_{EMAX,MeNB}$ và $P_{EMAX,SeNB}$ và gửi các tham số này đến SeNB/UE để dùng trong điều khiển công suất. Ngoài ra, việc cập nhật tỷ lệ phân bố công suất được thực hiện bởi MeNB với sự hỗ trợ của UE, mà cung cấp cho MeNB thông tin về tổn hao đường truyền trên liên kết vô tuyến thứ hai đến SeNB, tốt hơn là bằng cách truyền một báo cáo dự phòng công suất ảo, liên quan đến liên kết vô tuyến thứ hai đến SeNB, đến MeNB, mà từ đó MeNB suy ra thông tin về tổn hao đường truyền cho liên kết vô tuyến thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025831 B | | (15) 08/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-02472 | | (85) 06/07/2016 | |
| (22) 04/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/082768 | 04/12/2014 |
| (30) 2013-253522 | 06/12/2013 | JP (87) WO2015/083842 | 11/06/2015 |

(51) **G03G 15/00; G03G 21/18**

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

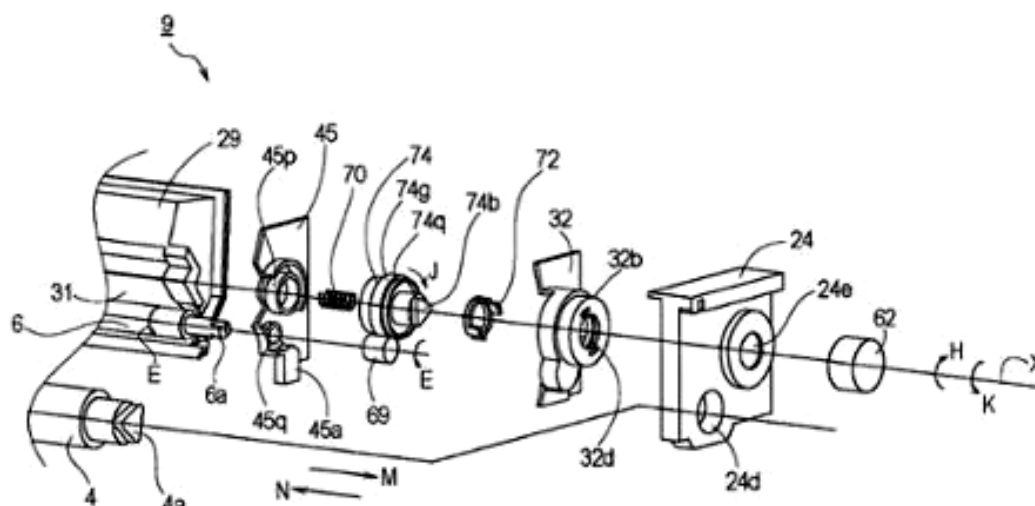
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Masaaki SATO (JP); Kazuhiko KANNO (JP); Satoshi NISHIYA (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC XỬ LÝ, HỘP MỰC LẮP THÁO ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực lắp tháo ra được với cụm chính của thiết bị tạo ảnh điện, hộp mực này bao gồm trống nhạy quang quay được; con lăn hiện ảnh có khả năng quay được tạo kết cấu để hiện ảnh tạo ra trên trống, con lăn hiện ảnh có khả năng tiếp xúc với và tách khỏi trống; phần tiếp nhận lực đẩy được tạo kết cấu để tiếp nhận, từ bộ phận đẩy phía cụm chính, lực đẩy để tách con lăn hiện ảnh ra khỏi trống; bộ phận truyền động phía hộp có khả năng ăn khớp với bộ phận truyền động phía cụm chính và được tạo kết cấu để tiếp nhận, từ bộ phận truyền động phía cụm chính, lực quay để quay con lăn hiện ảnh; và bộ phận nhả có khả năng đẩy bộ phận truyền động phía hộp nhờ lực đẩy tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực đẩy để nhả bộ phận truyền động phía hộp từ bộ phận truyền động phía cụm chính.



- (11) **1-0025832 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/01/2015 322A
 (21) 1-2013-03614 (85) 15/11/2013
 (22) 23/01/2013 (86) PCT/EP2013/051213 23/01/2013
 (30) 12001805.6 16/03/2012 EP (87) WO2013/135407 19/09/2013

(51) **H04L 5/00; H04L 1/00**

(73) **SUN PATENT TRUST (US)**

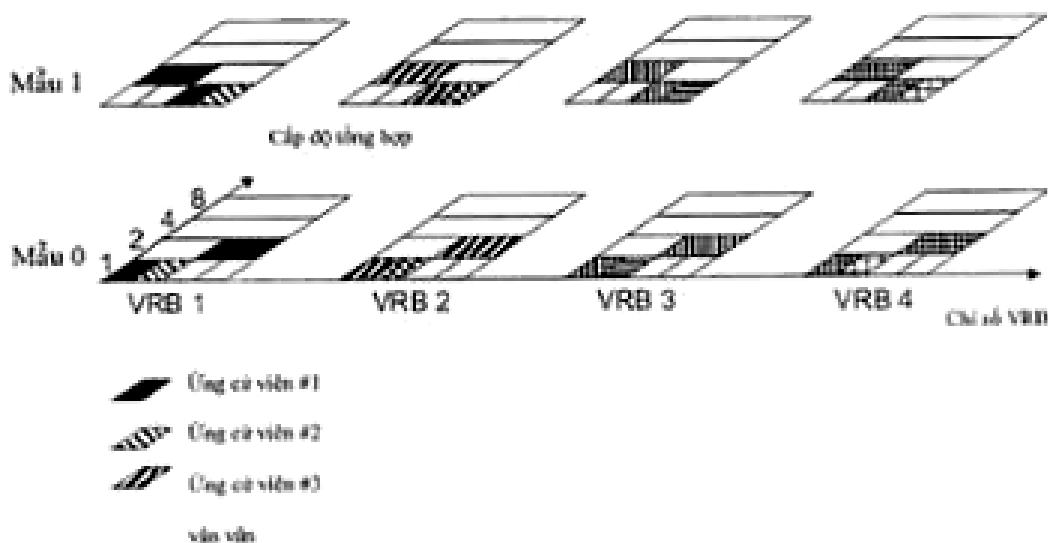
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

(72) FENG, Sujuan (DE); GOLITSCHKE EDLER VON ELBWART, Alexander (DE); WENGERTER, Christian (DE); EINHAUS, Michael (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TRONG KHÔNG GIAN TÌM KIẾM THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN EPDCCH (KÊNH ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG VẬT LÝ NÂNG CAO) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG TRÊN NỀN OFDM (DÒNG KÊNH CHIA TÀN TRỰC GIAO)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận thông tin điều khiển trong khung thứ cấp của hệ thống truyền thông đa sóng mang có hỗ trợ tổng hợp sóng mang, phương pháp này bao gồm các bước dưới đây được thực hiện tại nút thu: thực hiện dò tìm không định hướng thông tin điều khiển trong không gian tìm kiếm bằng cách sử dụng mẫu tìm kiếm thứ nhất, trong đó mẫu tìm kiếm thứ nhất này là một trong số nhiều mẫu tìm kiếm, mỗi mẫu trong số nhiều mẫu tìm kiếm này bao gồm nhiều ứng cử viên được phân tán trên bất kỳ cấp độ nào trong số nhiều cấp độ tổng hợp, và trong đó các mẫu tìm kiếm hơn thế nữa còn bao gồm mẫu tìm kiếm thứ hai mà các ứng cử viên của nó không chồng chéo với các ứng cử viên của mẫu thứ nhất trên cùng các cấp tổng hợp đó.



- (11) **1-0025833 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-04443 (85) 20/11/2015
 (22) 23/05/2014 (86) PCT/EP2014/060728 23/05/2014
 (30) 61/827,246 24/05/2013 US (87) WO2014/187986 A1 27/11/2014

(51) **G10L 19/008**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

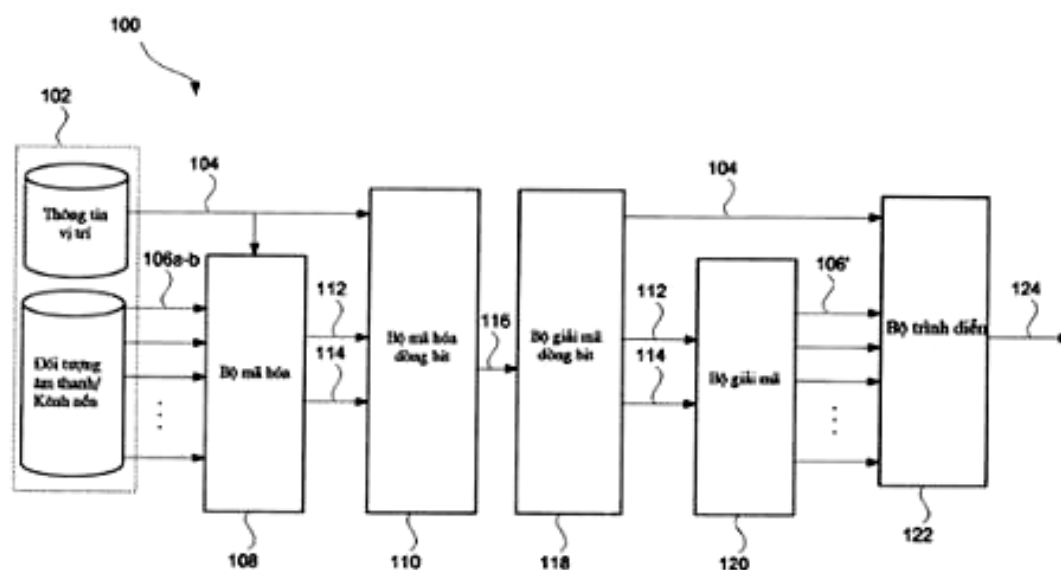
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, NETHERLANDS

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); VILLEMOS, Lars (DK); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); HIRVONEN, Toni (FI)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHUNG LÁT THỜI GIAN-TẦN SỐ CỦA CẢNH ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ LẦN LƯỢT MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHUNG LÁT THỜI GIAN-TẦN SỐ CỦA CẢNH ÂM THANH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CÁC LỆNH ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế theo các phương án làm ví dụ đề xuất phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã, và bộ mã hóa và bộ giải mã kết hợp, để mã hóa và giải mã cảnh âm thanh mà ít nhất có một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a). Bộ mã hóa (108, 110) tạo ra dòng bit (116) mà bao gồm các tín hiệu giảm mức (112) và thông tin phụ có các phần tử ma trận riêng lẻ (114) của ma trận tái cấu trúc cho phép tái cấu trúc một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a) trong bộ giải mã (120). Sáng chế cũng đề xuất vật ghi đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.



- (11) **1-0025834 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-04281 (85) 08/11/2016
 (22) 06/02/2015 (86) PCT/US2015/014718 06/02/2015
 (30) 14/252,948 15/04/2014 US (87) WO2015/160421 22/10/2015

(51) **D04B 1/10; A43B 23/02**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

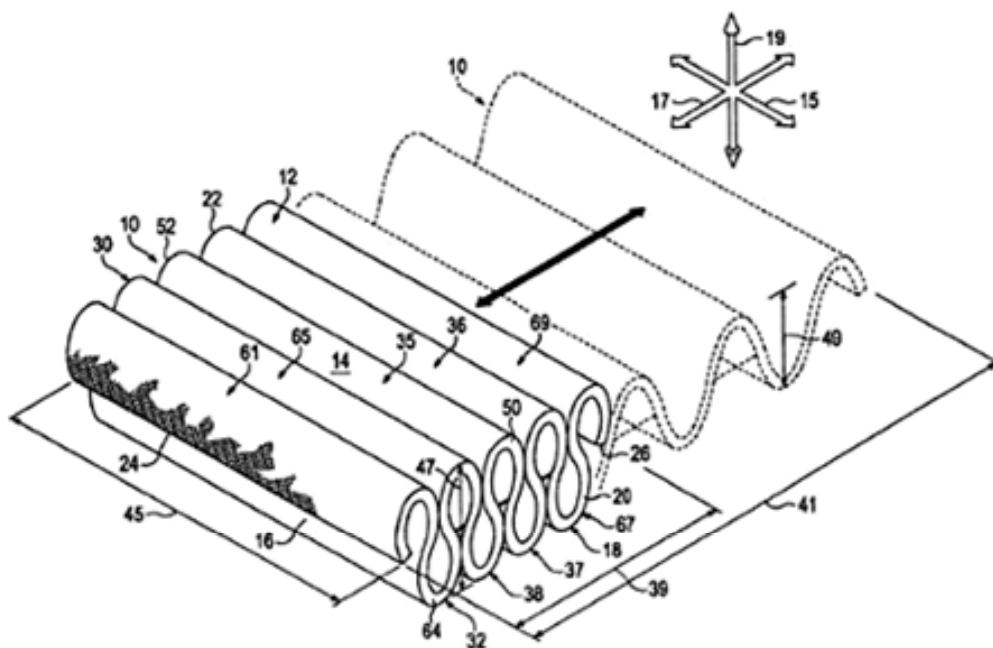
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỤ KIỆN DỆT KIM ĐÀN HỒI CÓ CÁC ĐẶC TÍNH DẠNG SÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ KIỆN DỆT KIM VÀ GIÀY DÉP CÓ PHỤ KIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liên khối bao gồm cấu trúc đỉnh và cấu trúc rãnh, cấu trúc đỉnh được di chuyển để uốn quanh trục thứ nhất theo hướng thứ nhất về phía vị trí được nén. cấu trúc rãnh được di chuyển để uốn quanh trục thứ hai theo hướng thứ hai về phía vị trí được nén. Hướng thứ nhất ngược lại với hướng thứ hai. Các hàng ngang đỉnh của cấu trúc đỉnh kéo dài theo cùng một hướng với trục thứ nhất. Các hàng ngang cấu trúc rãnh kéo dài theo cùng một hướng với trục thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025835 B | | (15) 08/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2018 | 369A |
| (21) 1-2018-03938 | | (85) 07/09/2018 | |
| (22) 05/01/2017 | | (86) PCT/JP2017/000134 | 05/01/2017 |
| (30) 2016-048277 | 11/03/2016 JP | (87) WO2017/154320 | 14/09/2017 |

(51) **H04W 84/12; H04W 72/04**

(73) **NEC CORPORATION (JP)**

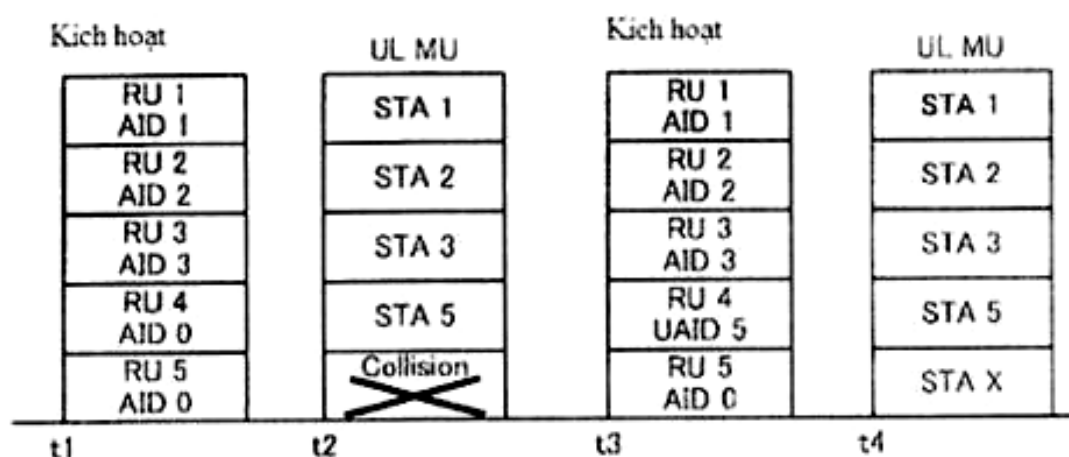
7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) LANANTE Leonardo (PH); NAGAO Yuhei (JP); OCHI Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG WLAN, TRẠM GỐC WLAN, TRẠM ĐẦU CUỐI WLAN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống WLAN (wireless local area network - mạng cục bộ không dây) gồm: trạm gốc WLAN (AP - Access Point -điểm truy nhập); và các trạm đầu cuối WLAN (STA) mà thực hiện truyền thông đa người dùng liên kết lên với trạm gốc WLAN (AP). Trạm gốc WLAN (AP) truyền khung kích hoạt để phân phối khối tài nguyên định trước, khung kích hoạt gồm ID trạm đầu cuối xác định trạm đầu cuối WLAN (STA) trước khi liên kết trong số các trạm đầu cuối WLAN (STA), đến các trạm đầu cuối WLAN (STA). Trạm đầu cuối WLAN trước khi liên kết (STA) lựa chọn, khi ID (identifier - định danh) trạm đầu cuối mà xác định trạm đầu cuối WLAN trước khi liên kết (STA) được bao gồm trong khung kích hoạt, khối tài nguyên định trước và truyền dữ liệu liên kết lên đến trạm gốc WLAN (AP).



- (11) **1-0025836 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/02/2018 359A
 (21) 1-2017-05190 (85) 28/10/2014
 (22) 12/04/2013 (86) PCT/JP2013/002514 12/04/2013
 (30) 2012-092078 13/04/2012 JP (87) WO2013/153824 17/10/2013
 2012-092077 13/04/2012 JP

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03604

(73) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

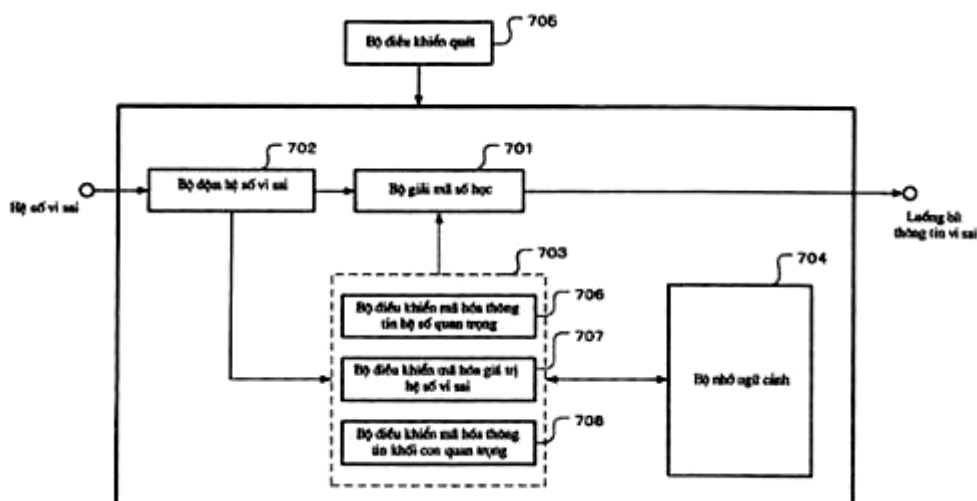
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

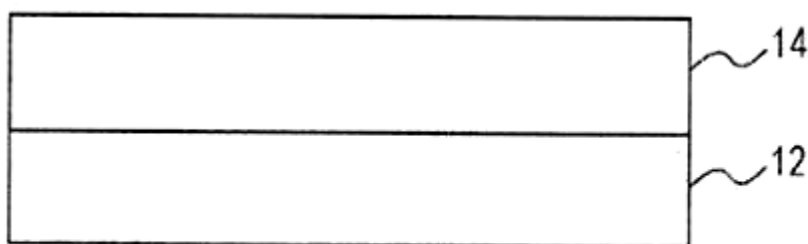
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh thực hiện giải mã luồng bit trong đó thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích giải mã và một hình ảnh là đích dự đoán được phân nhóm thành một tập các khối con, và các khối con đã phân nhóm được mã hóa theo một trình tự định trước, thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ giải mã thông tin khối con quan trọng thực hiện giải mã thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không; bộ giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thực hiện giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không; bộ giải mã giá trị hệ số vi sai thực hiện giải mã giá trị của hệ số vi sai; và bộ rút ra ngữ cảnh thực hiện rút ra chỉ số dựa trên thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương ngang và thông tin khối con quan trọng của khối con đã được giải mã lân cận với khối con là đích giải mã theo phương đứng và rút ra ngữ cảnh được sử dụng để giải mã thông tin hệ số vi sai quan trọng của hệ số vi sai là đích giải mã dựa trên chỉ số và vị trí của hệ số vi sai là đích giải mã trong khối con là đích giải mã.



- (11) **1-0025837 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2019 375A
(21) 1-2019-01527 (85) 01/11/2016
(22) 03/04/2015 (86) PCT/JP2015/060581 03/04/2015
(30) 2014-088504 22/04/2014 JP (87) WO2015/163115 29/10/2015
(51) *B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 133/00*
(62) 1-2016-04190
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KANNO, Ryo (JP); SHIGETOMI, Kiyoe (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp (10) bao gồm: đế (12); và lớp dính nhạy áp (14) được dát mỏng trên ít nhất một mặt của đế, tấm dính nhạy áp (10) được tạo hình sao cho lực dính nhạy áp N1, xuất hiện sau khi lớp dính nhạy áp (14) được dán vào tấm thép không gỉ (18) (tấm thép 430 BA) và để ở nhiệt độ 23°C trong 10 giây, là bằng 1,0 [N/20mm] hoặc nhỏ hơn; lực dính nhạy áp N2, xuất hiện sau khi lớp dính nhạy áp (14) được dán và hóa già ở nhiệt độ 80°C trong 5 phút, là bằng 3,0 [N/20mm] hoặc lớn hơn; và tỷ lệ N2/N1 bằng 5,0 hoặc lớn hơn, trong đó lớp dính nhạy áp (14) chứa polyme (A) có nhiệt độ chuyển pha thủy tinh nhỏ hơn 0°C; và polyme (A) là polyme acrylic; và lớp dính nhạy áp (14) chứa polyme (B) chứa các đơn vị monome có số đương lượng nhóm chức nằm trong khoảng từ 1000g/mol đến nhỏ hơn 15000g/mol và có mạch chính polysiloxan hữu cơ.



10

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0025838 B | | (15) 08/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-04220 | | (85) 03/11/2015 | |
| (22) 04/04/2014 | | (86) PCT/EP2014/056851 | 04/04/2014 |
| (30) 61/808,675 | 05/04/2013 | US | (87) WO2014/161991 A2 |
| | 61/875,553 | 09/09/2013 | US |

(51) **G10L 19/02**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

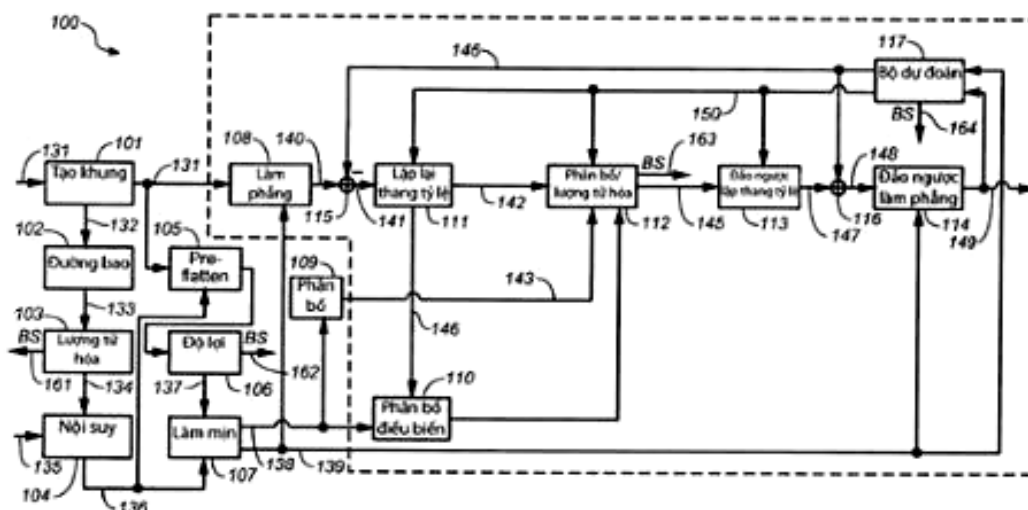
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, Netherlands

(72) VILLEMOES, Lars (DK); KLEJSA, Janusz (PL); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ TIẾNG NÓI DỰA TRÊN BIẾN ĐỔI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CÁC TÍN HIỆU TIẾNG NÓI VÀ ÂM THANH VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và giải mã âm thanh (còn gọi là bộ mã hóa - giải mã âm thanh). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến bộ mã hóa - giải mã âm thanh dựa trên biến đổi mà đặc biệt phù hợp để mã hóa/giải mã tiếng nói. Các bộ mã hóa tiếng nói dựa trên biến đổi được tạo cấu hình để mã hóa các tín hiệu tiếng nói thành dòng bit và các bộ giải mã tiếng nói dựa trên biến đổi được tạo cấu hình để giải mã dòng bit nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa các tín hiệu âm thanh và tiếng nói thành dòng bit và giải mã dòng bit đó.



- (11) **1-0025839 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2014 316A
(21) 1-2014-01375 (85) 26/04/2014
(22) 26/09/2012 (86) PCT/US2012/057384 26/09/2012
(30) 61/539,280 26/09/2011 US (87) WO2013/049247 04/04/2013
(51) **A61K 47/48; C07K 14/50**
(73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
(72) BOETTCHER, Brian R. (US); CAPLAN, Shari L. (US); DANIELS, Douglas S.
(US); HAMAMATSU, Norio (JP); LICHT, Stuart (US); WELDON, Stephen Craig
(US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA BIẾN THỂ FGF21**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp chứa polypeptit và biến thể protein của yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi (Fibroblast Growth Factor 21 - FGF21) với các đặc tính dược lý được cải thiện.

(11) 1-0025840 B			(15) 08/09/2020	
(45) 26/10/2020		391B	(43) 25/11/2014	320A
(21) 1-2014-02231			(85) 08/07/2014	
(22) 27/02/2013			(86) PCT/JP2013/055196	27/02/2013
(30) 2012-041503	28/02/2012	JP	(87) WO2013/129500 A1	06/09/2013
2012-041484	28/02/2012	JP		

(51) **B65D 1/02**

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

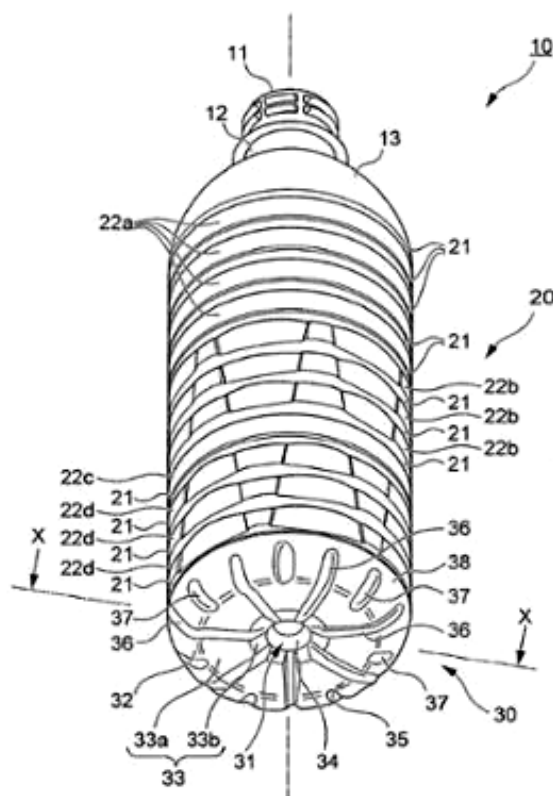
1-1, Ichigaya - Kaga - Cho 1 - Chome, Shinjuku - Ku, Tokyo - To, Japan

(72) AKITOMO SEKINE (JP); RYOKO KUWAO (JP); MIE OOTA (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHAI NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa (10) gồm miệng (11), cổ (12), vai (13), thân (20), và đáy (30). Đáy (30) gồm đoạn trung tâm (31), đoạn tiếp xúc sàn (32), và đoạn nghiêng (33) nằm ở vị trí giữa đoạn trung tâm (31) và đoạn tiếp xúc sàn (32). Đoạn nghiêng (33) gồm phần nghiêng thứ nhất (33a) hướng lên từ mép ngoài của đáy (30), tới đoạn trung tâm (31), phần nghiêng thứ nhất (33a) có góc thứ nhất (α_1) so với bề mặt nằm ngang, và phần nghiêng thứ hai (33b) nằm ở vị trí giữa phần nghiêng thứ nhất (33a) và đoạn trung tâm (31), phần nghiêng thứ hai (33b) có góc thứ hai (α_2) so với bề mặt nằm ngang (S). Góc thứ nhất (α_1) nhỏ hơn góc thứ hai (α_2).



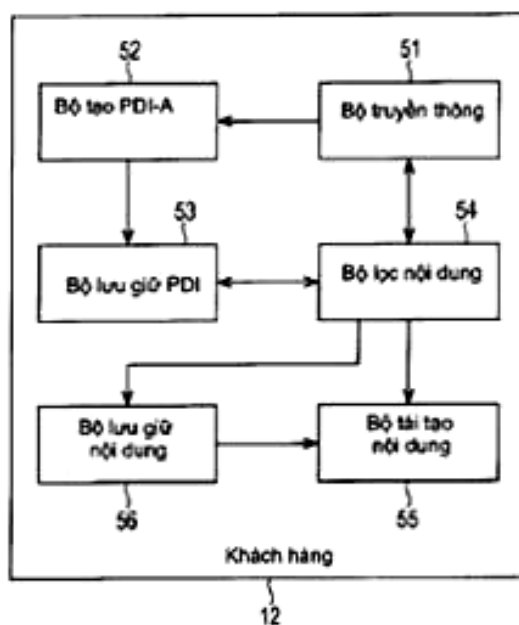
- (11) **1-0025841 B** (15) 08/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2013 303A
(21) 1-2012-03385 (85) 13/11/2012
(22) 13/05/2011 (86) PCT/US2011/036518 13/05/2011
(30) 61/334,995 14/05/2010 US (87) WO2011/143613 17/11/2011
(51) **G01N 33/53; A61K 31/716**
(73) **ALLTECH, INC. (US)**
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America
(72) MORAN, Colm (IE); KWIATKOWSKI, Stefan (US); YIANNIKOURIS, Alexandros (FR); THIELEN, Ursula Anne (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THÀNH PHẦN CỦA THÀNH TẾ BÀO NẤM MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn cho động vật và phương pháp phát hiện chúng trong sản phẩm thức ăn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các thành phần của thành tế bào nấm men, phương pháp phân lập chúng, và hợp phần và phương pháp phát hiện chúng bằng miễn dịch.

- (11) **1-0025842 B** (15) 08/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2015-01305 (85) 14/04/2015
 (22) 16/10/2013 (86) PCT/JP2013/078039 16/10/2013
 (30) 61/719,041 26/10/2012 US (87) WO2014/065166 A1 01/05/2014
 13/894,779 15/05/2013 US
 (51) **H04N 21/454; H04N 21/475; G06F 13/00; H04N 21/443**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) **YAMAGISHI Yasuaki (JP)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý thông tin có thể thu được các nội dung theo nhu cầu tại thời gian cho trước.

Bộ tạo PDI-A tạo PDI-A phía người sử dụng làm thông tin biểu thị câu trả lời của người sử dụng đối với câu hỏi về ưu tiên của người sử dụng đề tương ứng với PDI-Q làm thông tin biểu thị câu hỏi, PDI-Q được truyền từ máy chủ, và bộ lọc nội dung thu được các nội dung được phân phối từ máy chủ bằng cách thực hiện so khớp giữa PDI-A phía người sử dụng và PDI-A phía nhà cung cấp làm thông tin biểu thị trả lời được thiết lập đối với câu hỏi bởi nhà cung cấp cung cấp các nội dung, PDI-A phía nhà cung cấp được truyền từ máy chủ. Bộ lọc nội dung được cung cấp làm ứng dụng Web, và thực hiện so khớp giữa PDI-A phía người sử dụng và PDI-A phía nhà cung cấp bằng cách gọi các API (Application Programming Interface - Giao diện lập trình ứng dụng). Sáng chế có thể áp dụng cho, ví dụ, thiết bị thu để thu chương trình truyền hình số.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025843 B | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-00780 | | (85) 02/03/2017 | |
| (22) 11/12/2014 | | (86) PCT/IN2014/000770 | 11/12/2014 |
| | | (87) WO2016/092556 | 16/06/2016 |

(51) **C07D 495/04; A61K 31/5377; A61P 35/00**

(73) **NATCO PHARMA LIMITED (IN)**

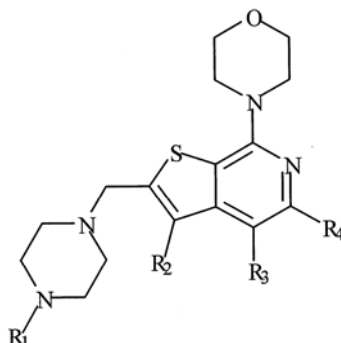
Natco House, Road No. 2, Banjara Hills, Telangana, Hyderabad 500034, India

(72) KONAKANCHI, Durga Prasad (IN); PULA, Subba Rao (IN); PILLI, Rama Krishna (IN); MADDULA, Lakshmana Viswa Venkata Pavan Kumar (IN); KONDURI, Srinivasa Krishna Murthy (IN); RAVI, Janaki Rama Rao (IN); VUPPALAPATI, Naga Vasanta Srinivasu (IN); THOOTA, Sandeep Kumar (IN); MUDDASANI, Pulla Reddy (IN); ADIBHATLA, Kali Satya Bhujanga Rao (IN); NANNAPANENI, Venkaiah Chowdary (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT 7-(MORPHOLINYL)-2-(N-PIPERAZINYL) METYL THIENO [2, 3-C] PYRIDIN LÀM THUỐC CHỐNG UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhóm hợp chất 7-(morpholiny)-2-(N-piperazinyl)-metyl thieno [2, 3-c] pyridin được thể có công thức cấu trúc I dưới đây:



công thức I

trong đó R₁, R₂, R₃ và R₄ như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025844 B | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00214 | | (85) 02/07/2012 | |
| (22) 02/12/2010 | | (86) PCT/IN2010/000780 | 02/12/2010 |
| (30) 2965/CHE/2009 | 02/12/2009 | IN (87) WO2011/067787 | 09/06/2011 |

(51) **B60L 8/00**

(62) 1-2012-01898

(73) 1. **ARUMUGAM, RAJENDRA BABU (IN)**

No. 77A, P. T. Rajan Salai K. K. Nagar Chennai 600 078, India

2. **CHETTIAR, KANNAPPAN (SG)**

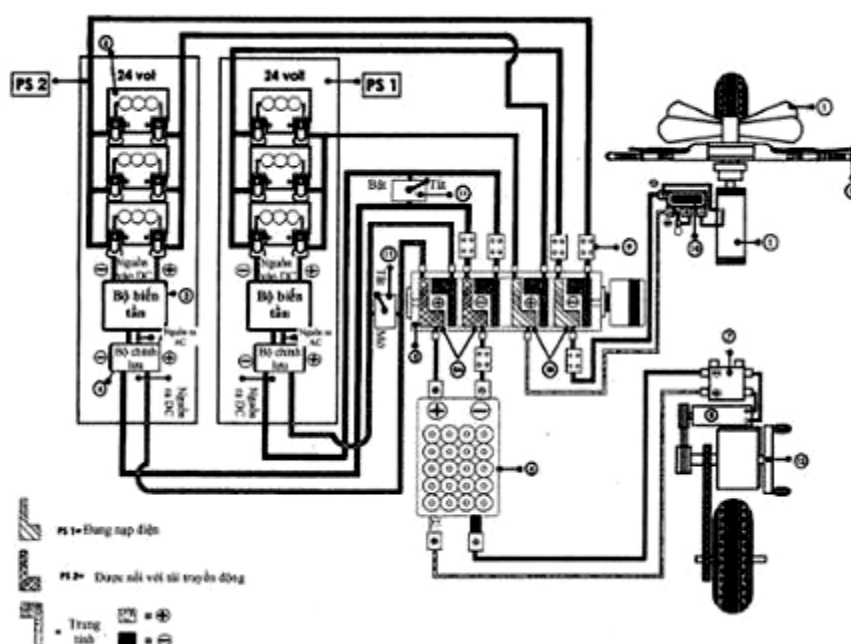
3 Anson Road, #06-01 Springleaf Tower Singapore 079909, Singapore

(72) ARUMUGAM, Rajendra Babu (IN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐẦY ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG NGUỒN CẤP ĐIỆN DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NGUỒN CẤP ĐIỆN DÙNG CHO TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đẩy điện dùng cho phương tiện giao thông chạy bằng điện để cung cấp năng lượng điện cho tải bao gồm động cơ truyền động chạy điện của phương tiện giao thông chạy điện bằng hệ thống nguồn cấp điện có bộ phát điện bằng sức gió (1a, 1b). Bộ nguồn cấp điện có một hoặc nhiều bộ tích trữ năng lượng điện có bộ biến tần để cung cấp cho các tải sử dụng nguồn điện xoay chiều. Hai bộ nguồn cấp điện (PS1, PS2) được sử dụng cho phương tiện giao thông chạy bằng điện để cấp nguồn cho tải dẫn động. Các bộ nguồn cấp điện khi vận hành thông qua bộ phận trung gian (5) và bộ tổ hợp đầu ra, cấp nguồn cho tải có sự tách biệt hoàn toàn khỏi bộ nạp lại điện của hệ thống. Nhờ đó, các bộ tích trữ năng lượng điện đáp ứng cho phạm vi di chuyển lớn hơn.



- (11) **1-0025845 B** (15) 09/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2013 303A
- (21) 1-2013-00540 (85) 21/02/2013
- (22) 04/08/2011 (86) PCT/US2011/046579 04/08/2011
- (30) 12/852,910 09/08/2010 US (87) WO2012/021375 16/02/2012
- (51) **C01F 7/04; C01F 7/02**
- (73) **NALCO COMPANY (US)**
1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois 60563-1198, United States of America
- (72) WANG, Jing (CN); BODE, Heinrich E. (DE); LI, Xiaojin Harry (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ALUMIN TRIHYDRAT TRONG QUY TRÌNH BAYER SỬ DỤNG POLYSACARIT LIÊN KẾT NGANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hợp phần để làm cải thiện sự sản xuất của alumin hydrat. Sáng chế liên quan đến việc bổ sung một hoặc nhiều polysacarit vào dịch lỏng hoặc huyền phù đặc trong chu trình lỏng của quy trình sản xuất. Một hoặc nhiều polysacarit có thể là polysacarit liên kết ngang (như dextran liên kết ngang hoặc dihydroxypropyl xenluloza liên kết ngang). Polysacarit khác nhau có thể có một số ưu điểm gồm ít nhất một số trong số: hiệu quả keo tụ lớn hơn, làm tăng liều lượng hữu hiệu tối đa, tốc độ lắng nhanh hơn. Quy trình sản xuất có thể là quy trình Bayer.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025846 B | | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02761 | | | (85) 26/07/2016 | |
| (22) 30/12/2014 | | | (86) PCT/US2014/072705 | 30/12/2014 |
| (30) 61/923,530 | 03/01/2014 | US | (87) WO2015/103231 | 09/07/2015 |
| 14/584,351 | 29/12/2014 | US | | |

(51) **H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/423**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

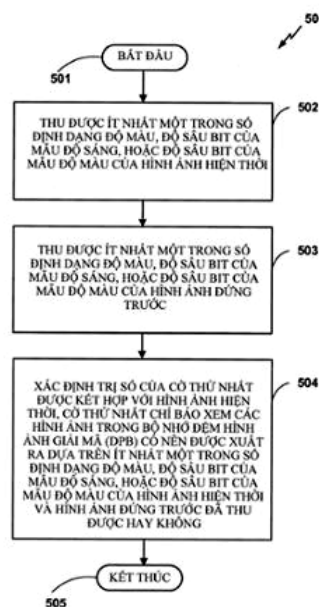
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN); CHEN, Ying (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ THÔNG TIN VIDEO, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CÓ LƯU TRỮ CÁC LỆNH TRÊN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập mã thông tin video theo một số khía cạnh bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định trị số của cờ kết hợp với hình ảnh hiện thời của lớp hiện thời cần được giải mã, cờ này chỉ báo liệu các hình ảnh trong bộ nhớ đệm hình ảnh giải mã (decoded picture buffer-DPB) có nên được xuất ra hay không, trong đó hình ảnh hiện thời là hình ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên nội hình ảnh (intra random access point-IRAP) bắt đầu một chuỗi video được lập mã mới và trong đó việc xác định trị số của cờ này được dựa trên ít nhất một trong số: (1) định dạng độ màu của hình ảnh hiện thời và định dạng độ màu của hình ảnh đứng trước, (2) độ sâu bit của mẫu độ sáng của hình ảnh hiện thời và độ sâu bit của mẫu độ sáng của hình ảnh đứng trước, hoặc (3) độ sâu bit của mẫu độ màu của hình ảnh hiện thời và độ sâu bit của mẫu độ màu của hình ảnh đứng trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hoặc giải mã thông tin video và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính có lưu trữ các lệnh để thực hiện các thao tác.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025847 B | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2012 | 289A |
| (21) 1-2011-03531 | | (85) 19/12/2011 | |
| (22) 20/05/2010 | | (86) PCT/KR2010/003220 | 20/05/2010 |
| (30) 61/213,257 | 21/05/2009 US | (87) WO2010/134783 | 25/11/2010 |
| 61/213,272 | 22/05/2009 US | | |
| 61/180,972 | 26/05/2009 US | | |
| 61/213,301 | 28/05/2009 US | | |
| 61/223,112 | 06/07/2009 US | | |
| 61/224,612 | 10/07/2009 US | | |
| 61/224,628 | 10/07/2009 US | | |
| 61/272,731 | 27/10/2009 US | | |
| 10-2010-0045390 | 14/05/2010 KR | | |

(51) **H04N 7/015**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

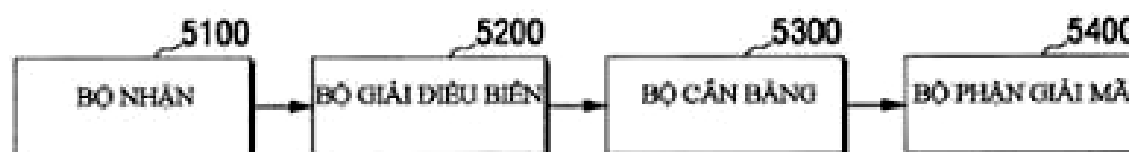
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea

(72) Ga-Hyun RYU (KR); Yong-Sik KWON (KR); June-Hee LEE (KR); Chan-Sub PARK (KR); Jung-Jin KIM (KR); Kyo-Shin CHOO (KR); Kum-Ran JI (KR); Sung-Il PARK (KR); Jong-Hwa KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

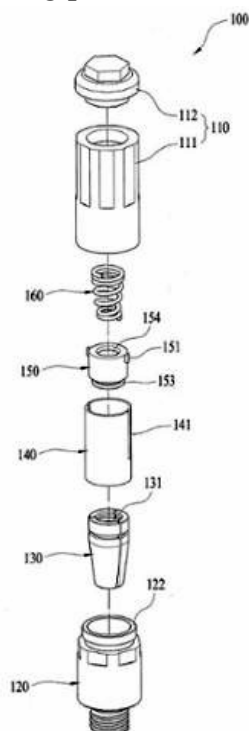
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH DÒNG VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dòng của bộ thu truyền quảng bá dạng số. Phương pháp xử lý dòng, dòng này được chia thành vùng thứ nhất được cấp phát cho dữ liệu di động thứ nhất và vùng thứ hai được cấp phát cho dữ liệu thông thường, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng vận chuyển bao gồm dữ liệu di động mới trong ít nhất một phần của vùng thứ hai tách rời với dữ liệu di động thứ nhất, giải điều biên dòng vận chuyển, cân bằng dòng vận chuyển được giải điều biên, và giải mã ít nhất một trong số dữ liệu di động thứ nhất và dữ liệu di động mới từ dòng vận chuyển được cân bằng. Do đó, các dịch vụ dữ liệu di động có thể được cung cấp theo các cách khác nhau.



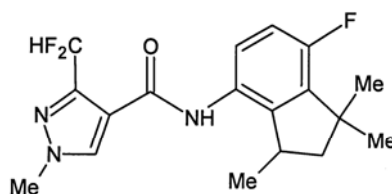
- (11) **1-0025848 B** (15) 09/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2015-00386
 (22) 02/02/2015
 (30) 10-2014-0012700 04/02/2014 KR
 (51) **E02D 5/80; E02D 5/54**
 (73) **SAMJIN STEEL IND. CO., LTD. (KR)**
 73 Daegotnam-ro 401beon-gil, Daegot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) SHIN, Hyun Taek (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THÂN NEO TRONG ĐẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân neo trong đất có cấu trúc giải phóng quay. Thân neo trong đất bao gồm nắp không thấm nước, bộ ghép đầu, nêm chèn, phần dẫn dạng ống, thân có thể chuyển dịch, và lò xo nén. Bộ ghép đầu được ghép đôi với đầu dưới của nắp không thấm nước. Lò dạng côn được hình thành theo chiều dài trong bộ ghép đầu. Nêm chèn được bố trí trong lỗ dạng côn của bộ ghép đầu để giữ cáp bê tông ứng suất trước (prestressed concrete, PC). Phần dẫn được lắp đặt trong nắp không thấm nước. Khe trượt được hình thành theo chiều dài trong phần dẫn. Thân có thể chuyển dịch được bố trí trong phần dẫn và được bố trí với phần nhô ra trượt được lồng vào trong khe trượt. Nêm chèn được ghép đôi với thân có thể chuyển dịch, và phần lõm khóa được hình thành trong thân có thể chuyển dịch sao cho một đầu của cáp PC được ghép đôi bằng khóa với thân có thể chuyển dịch. Lò xo nén ấn theo cách đàn hồi thân có thể chuyển dịch xuống phía dưới.



- (11) **1-0025849 B** (15) 09/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2014-04375 (85) 26/12/2014
 (22) 13/06/2013 (86) PCT/EP2013/062306 13/06/2013
 (30) MI2012A 001045 15/06/2012 IT (87) WO2013/186325 A1 19/12/2013
 (51) **A01N 35/04**; A01N 37/36; A01N 37/38; A01N 37/46; A01N 37/50; A01N 43/30;
 A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/653;
 A01N 43/84; A01N 43/88; A01N 47/02; A01N 47/12; A01N 47/18; A01N 37/34
 (73) **STICHTING I-F PRODUCT COLLABORATION (NL)**
 Prins Bernhardplein 200 NL-1097 JB Amsterdam Netherlands
 (72) PELLACINI, Franco (IT); RISERVATO, Manuela (IT); SINANI, Entela (IT);
 GUSMEROLI, Marilena (IT); VAZZOLA, Matteo Santino (IT)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG DÙNG ĐỂ BẢO VỆ CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP
 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT SỬ DỤNG
 CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hiệp đồng bao gồm:
 một thành phần (A), bao gồm hợp chất có công thức (I) 3-diflometyl-N-(7-flu-1,1,3-
 trimetyl-4-indanyl)-1-metyl-4-pyrazolcarboxamit



(I),

một hoặc nhiều thành phần (B) có hoạt tính diệt nấm hoặc diệt côn trùng, và chế phẩm theo sáng chế được dùng để phòng trừ các côn trùng gây hại ở cây trồng nông nghiệp. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh thực vật và phương pháp phòng trừ các côn trùng gây hại ở cây trồng nông nghiệp mà sử dụng chế phẩm đã nêu.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025850 B | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-05190 | | (85) 30/12/2016 | |
| (22) 01/06/2015 | | (86) PCT/KR2015/005470 | 01/06/2015 |
| (30) 10-2014-0066717 | 02/06/2014 | KR (87) WO2015/186939 | 10/12/2015 |
| 10-2014-0066718 | 02/06/2014 | KR | |
| 10-2014-0068395 | 05/06/2014 | KR | |
| 10-2014-0069164 | 09/06/2014 | KR | |
| 10-2014-0069168 | 09/06/2014 | KR | |
| 10-2014-0069173 | 09/06/2014 | KR | |

(51) **G06F 3/044**

(73) **12CM GLOBAL PTE. LTD (SG)**

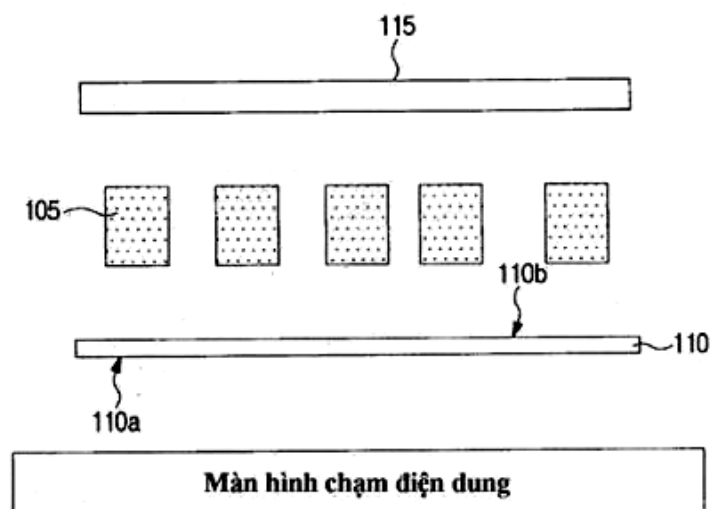
JTC Summit, 8 Jurong Town Hall Road #24-03, Singapore, 609434

(72) HAN, Jeong Gyoun (KR); KIM, Jae Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN ĐA CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun đa chạm, và môđun đa chạm theo sáng chế bao gồm, trong môđun chạm chạm vào màn hình chạm điện dung, mỗi cụm chạm bao gồm vật liệu sẽ gây ra sự thay đổi điện dung của màn hình chạm điện dung, và được bố trí trong mỗi tương quan hình học khi thiết kế nhô ra trên màn hình chạm điện dung theo mỗi tương quan hình học duy nhất thiết kế trước, và màng chạm bao gồm vùng tiếp xúc mà đến tiếp xúc với màn hình chạm điện dung, và được tạo kết cấu để bố trí và cố định số lượng xác định các cụm chạm tương ứng với mỗi tương quan hình học khi thiết kế ở vùng bên trong tạo trên mặt đối diện của vùng tiếp xúc, hoặc tới tiếp xúc với số lượng xác định các cụm chạm tương ứng với mỗi tương quan hình học khi thiết kế qua vùng bên trong khi môđun đa chạm chạm vào màn hình chạm điện dung.



- (11) **1-0025851 B** (15) 09/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/05/2014 314A
- (21) 1-2013-03974 (85) 17/12/2013
- (22) 31/05/2012 (86) PCT/US2012/040057 31/05/2012
- (30) 61/498,107 17/06/2011 US (87) WO2012/173776 20/12/2012
- (51) **C08G 69/08**
- (73) **UOP LLC (US)**
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
- (72) Chunqing LIU (CN); Travis C. BOWEN (US); Emily G. HARBERT (US); Raisa MINKOV (US); Syed A. FAHEEM (US); Zara OSMAN (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **MÀNG PHÂN TÁCH KHÍ POLYIMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyimit có khả năng thấm và độ chọn lọc cao dùng để phân tách khí và cụ thể hơn là dùng để phân tách CO₂/CH₄, H₂/CH₄. Màng polyimit có độ thấm CO₂ là 50 Barrer hoặc cao hơn và độ chọn lọc một loại khí đối với CO₂/CH₄ là 15 hoặc cao hơn ở nhiệt độ 50°C dưới áp suất 791 kPa đối với phân tách CO₂/CH₄. Màng polyimit có các nhóm chức có thể tạo liên kết ngang nhờ tia tử ngoại (UV) và có thể được sử dụng để điều chế màng polyimit được tạo liên kết ngang nhờ tia UV có độ thấm CO₂ là 20 Barrer hoặc cao hơn và độ chọn lọc khí đơn đối với CO₂/CH₄ là 35 hoặc cao hơn ở nhiệt độ 50°C dưới áp suất 791 kPa đối với quá trình phân tách CO₂/CH₄.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025852 B | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/08/2017 |
| | | 353A |
| (21) 1-2017-01881 | (85) 19/05/2017 | |
| (22) 07/11/2014 | (86) PCT/CN2014/090650 | 07/11/2014 |
| | (87) WO2016/070432 | 12/05/2016 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

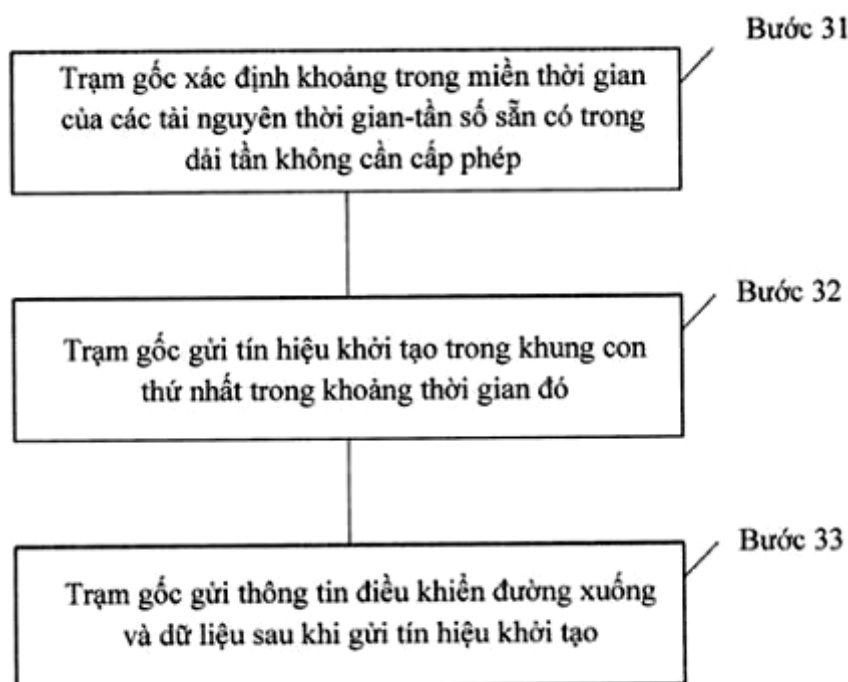
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN); HU, Zhenxing (CN); QUAN, Wei (CN); ZHANG, Jian (CN); MIAO, Jinhua (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI VÀ NHẬN DỮ LIỆU**

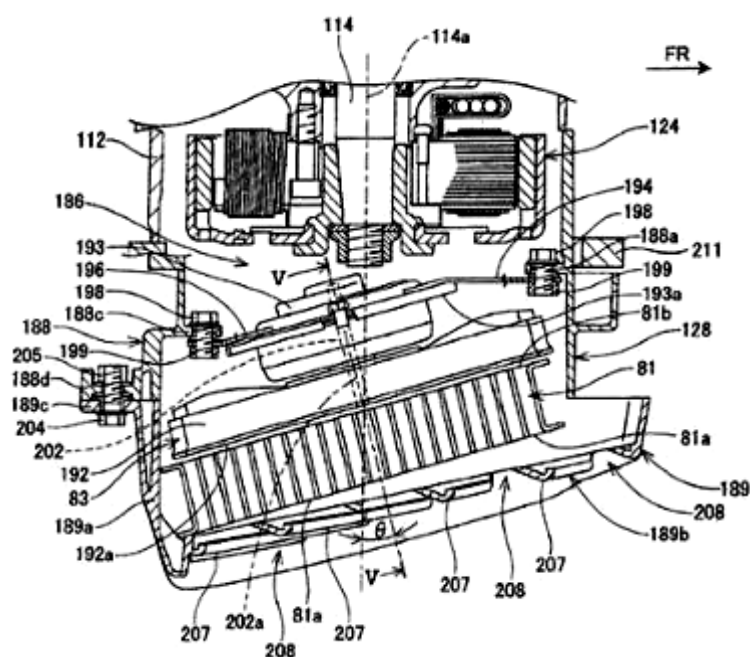
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm: trạm gốc xác định khoảng trong miền thời gian của các tài nguyên thời gian-tần số sẵn có trong dải tần không cần cấp phép, trong đó các tài nguyên thời gian-tần số sẵn có là các tài nguyên thời gian-tần số liên tục trong miền thời gian; trạm gốc gửi tín hiệu khởi tạo trong khung con thứ nhất trong khoảng thời gian đó, trong đó khung con thứ nhất là khung con đầu tiên trong khoảng thời gian; trạm gốc gửi thông tin điều khiển đường xuống và dữ liệu sau khi đã gửi tín hiệu khởi tạo, trong đó dữ liệu này nằm trong khung con thứ nhất, thông tin điều khiển đường xuống này có chứa thông tin chỉ thị lịch trình, và thông tin chỉ thị lịch trình này được sử dụng để chỉ thị vị trí trong miền tần số của dữ liệu. Theo sáng chế, việc sử dụng dải tần có thể được cải thiện.



- (11) **1-0025853 B** (15) 09/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2013 307A
 (21) 1-2013-02637
 (22) 26/08/2013
 (30) 2012-236780 26/10/2012 JP
 2012-236779 26/10/2012 JP
 (51) **F01P 11/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Ryuji TSUCHIYA (JP); Yutaka INOMOTO (JP); Yasuhiro MORIMOTO (JP);
 Satoshi SEO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LÀM MÁT BẰNG NƯỚC DÙNG CHO XE KIỂU
 YÊN NGỰA**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất động cơ đốt trong làm mát bằng nước dùng cho xe kiểu yên ngựa có khả năng cải thiện được hiệu suất làm mát của bộ tản nhiệt.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất động cơ đốt trong làm mát bằng nước dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm trục khuỷu (114) được bố trí theo cách quay được với đường trục (114a) của nó kéo dài theo chiều rộng xe; bộ tản nhiệt (81) nằm ở phía ngoài theo chiều dọc trục của trục khuỷu và được lắp vào động cơ đốt trong; và quạt làm mát (83) được bố trí giữa trục khuỷu và bộ tản nhiệt, và cùng với cơ cấu truyền động lực và bánh sau tiếp nhận động lực dẫn động từ cơ cấu truyền động lực, được đỡ lác được bởi khung thân, trong đó bộ tản nhiệt (81) được bố trí nghiêng theo cách sao cho phần sau của nó nhô ra phía ngoài theo chiều rộng xe nhiều hơn so với phần trước của nó, và được che dọc theo mặt ngoài của bộ tản nhiệt (81) nhờ tấm che bộ tản nhiệt (189) ở phía ngoài theo chiều ngang.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025854 B | | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/06/2013 | 303A |
| (21) 1-2013-00195 | | | (85) 18/01/2013 | |
| (22) 15/07/2011 | | | (86) PCT/US2011/044266 | 15/07/2011 |
| (30) 61/364,996 | 16/07/2010 | US | (87) WO2012/009687 | 19/01/2012 |
| | 61/365,724 | 19/07/2010 | | |
| | 61/367,197 | 23/07/2010 | | |

(51) **A44B 18/00**

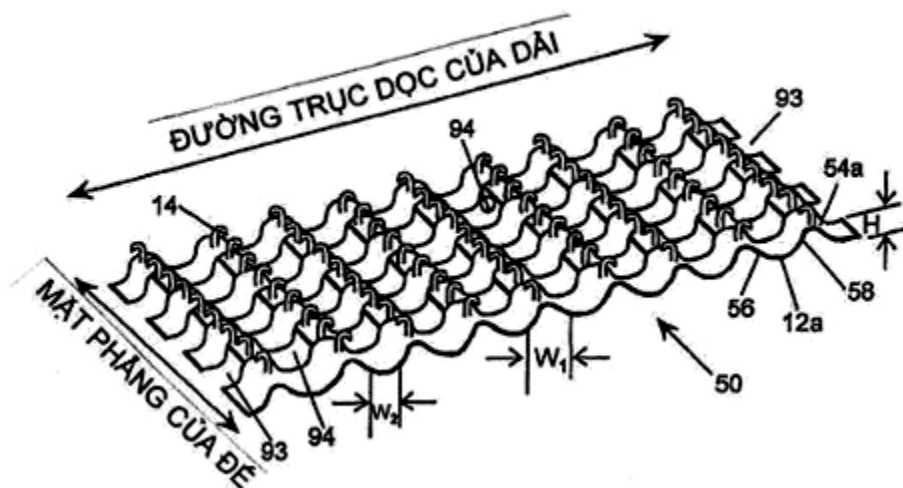
(76) **GERALD ROCHA (US)**

50 Gage Road, Bedford, New Hampshire 03110, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẢI KHÓA DÁN MỀM ĐA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến dải khoá dùng cho các khoá dán bao gồm phần được tạo sóng và cả các phần tử khoá. Phần được tạo sóng cho phép dải được uốn cong trong mặt phẳng vuông góc và cả song song với trục dọc dải sao cho nó có thể dán lên các mặt cong và vẫn gần như là bằng. Các phần tử khoá như các móc, các vòng, các móc hình nấm, đầu tròn và kép có thể nằm trên cả hai mặt của dải và trên các thành của các rãnh mà chúng tạo thành các sóng và cả giữa các sóng. Các dải khoá được tạo sóng có thể sử dụng cho các ứng dụng làm ghé ô tô và băng vệ sinh. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả về các quy trình tạo mặt dải khoá được tạo sóng.



- (11) **1-0025855 B** (15) 09/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03328 (85) 10/09/2015
(22) 20/03/2014 (86) PCT/EP2014/055627 20/03/2014
(30) 13160489.4 21/03/2013 EP (87) WO2014/147189 25/09/2014
(51) **A23F 5/16; A23F 5/24**
(73) **NOVOZYMES A/S (DK)**
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
(72) LYNGLLEV, Gitte Budolfsen (DK); SCHOESLER, Susanne (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ RANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt cà phê rang bao gồm bước xử lý hạt cà phê thô bằng hơi nước, sau đó cho tiếp xúc với asparaginaza.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025856 B | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2014 | 321A |
| (21) 1-2014-03077 | | (85) 16/09/2014 | |
| (22) 15/02/2013 | | (86) PCT/KR2013/001207 | 15/02/2013 |
| (30) 10-2012-0015892 | 16/02/2012 KR | (87) WO2013/122423 | 22/08/2014 |

(51) **G06F 15/16; G06F 3/048**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

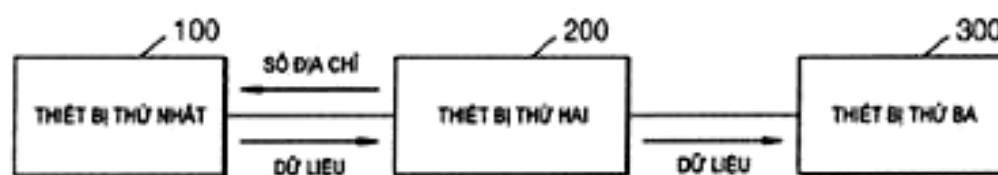
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Jae-hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TÍNH TRUYỀN TẬP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỦA SỔ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền dữ liệu bằng cách sử dụng của sổ ô điều khiển. Phương pháp truyền, bằng thiết bị thứ nhất, tập bằng cách sử dụng của sổ ô điều khiển bao gồm các bước: chọn một tập được lưu trữ trong thiết bị thứ nhất, và dịch chuyển tập này đến cửa sổ ô điều khiển, khi tập được dịch chuyển đến cửa sổ ô điều khiển, hiển thị danh sách lựa chọn thiết bị, và, khi ít nhất một thiết bị được chọn từ danh sách lựa chọn thiết bị, cung cấp tập cho thiết bị được chọn, trong đó tập này được cung cấp cho thiết bị được chọn thông qua thiết bị thứ hai được kết nối với thiết bị thứ nhất.



- | | |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0025857 B | (15) 09/09/2020 |
| (45) 26/10/2020 | 391B (43) 25/09/2017 354A |
| (21) 1-2017-02460 | (85) 29/06/2017 |
| (22) 18/12/2015 | (86) PCT/EP2015/080419 18/12/2015 |
| (30) MI2014A002287 30/12/2014 IT | (87) WO2016/107756 A1 07/07/2016 |

(51) **G01R 3/00**

(73) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) CRIPPA, Giuseppe (IT); CRIPPA, Roberto (IT)

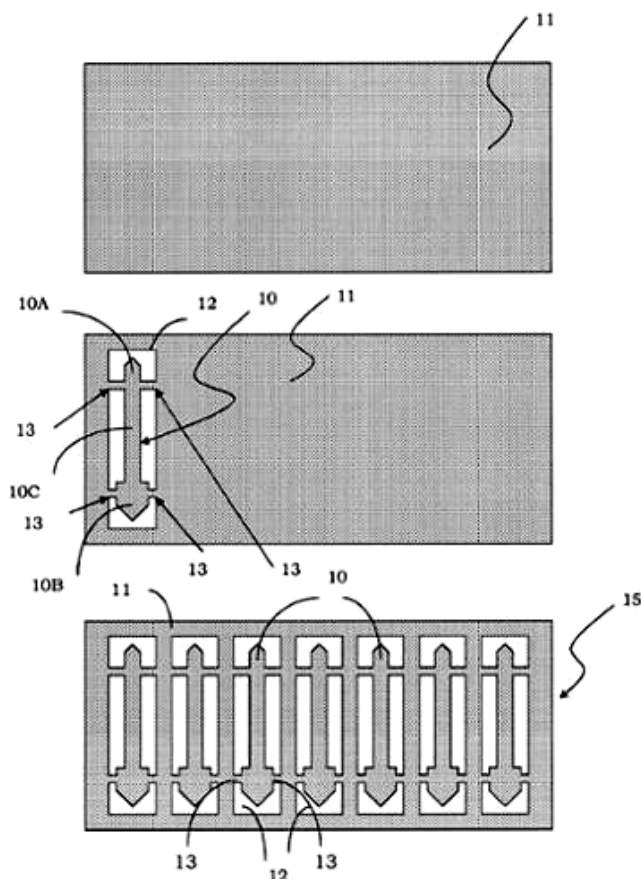
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BÁN HOÀN THIỆN GỒM NHIỀU BỘ DÒ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU THỬ CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm bán hoàn thiện (15) bao gồm các bộ dò tiếp xúc (10) cho đầu thử của các thiết bị điện tử, phương pháp này bao gồm các bước:

 tạo ra nền (11) được làm bằng vật liệu dẫn điện; và

 xác định từng bộ dò tiếp xúc (10) bằng cách loại bỏ vật liệu khỏi nền (11) sao cho mỗi bộ dò tiếp xúc (10) vẫn neo chặt vào nền (11) bởi ít nhất một cầu nối vật liệu (13), bước xác định các bộ dò tiếp xúc (10) bao gồm bước cắt bằng tia laze đối với đường biên của các bộ dò tiếp xúc (10) và của ít nhất một cầu nối vật liệu (13).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025858 B | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/10/2015 | 331A |
| (21) 1-2015-02974 | | (85) 14/08/2015 | |
| (22) 16/01/2014 | | (86) PCT/JP2014/050715 | 16/01/2014 |
| (30) 2013-005820 | 16/01/2013 JP | (87) WO2014/112565 A1 | 24/07/2014 |

(51) **A23L 1/162**

(73) **SANYO FOODS CO., LTD. (JP)**

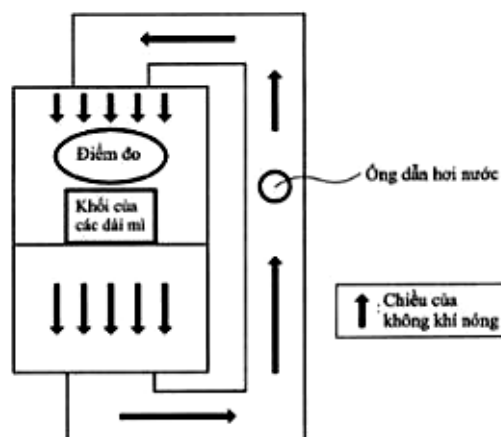
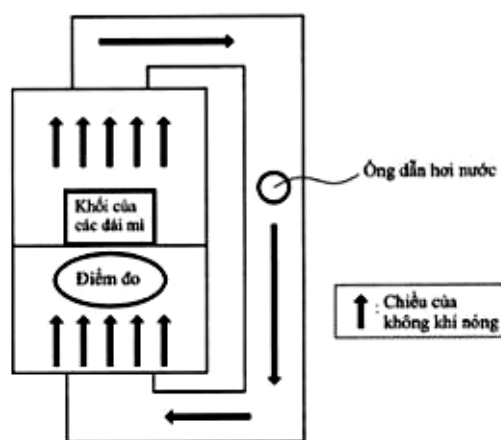
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP); ISHIDA, Nozomu (JP); KOMAGATA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

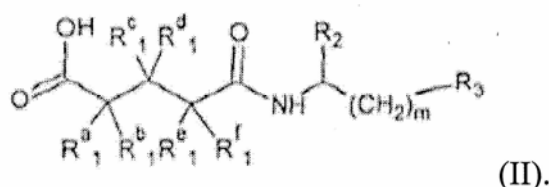
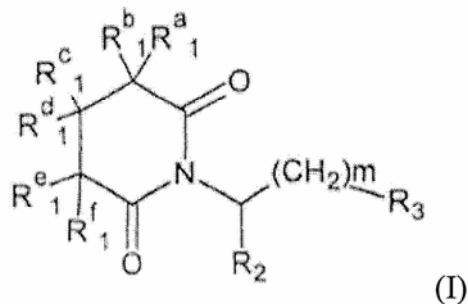
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mì ăn liền được sấy khô bằng không khí nóng, trong đó mì thô được chế biến từ nguyên liệu chính bao gồm ít nhất bột mì và tinh bột được sấy khô trong không khí nóng ở nhiệt độ cao được làm ẩm sử dụng không khí nóng có độ ẩm nằm trong khoảng từ 10,7 kPa đến 40,0 kPa (80mmHg đến 300mmHg) và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 110°C đến 150°C. Mì ăn liền được sấy khô bằng không khí nóng thu được từ quy trình theo sáng chế có khả năng hoàn nguyên tuyệt vời, và trong đó khối mì khô có độ bền vượt trội.

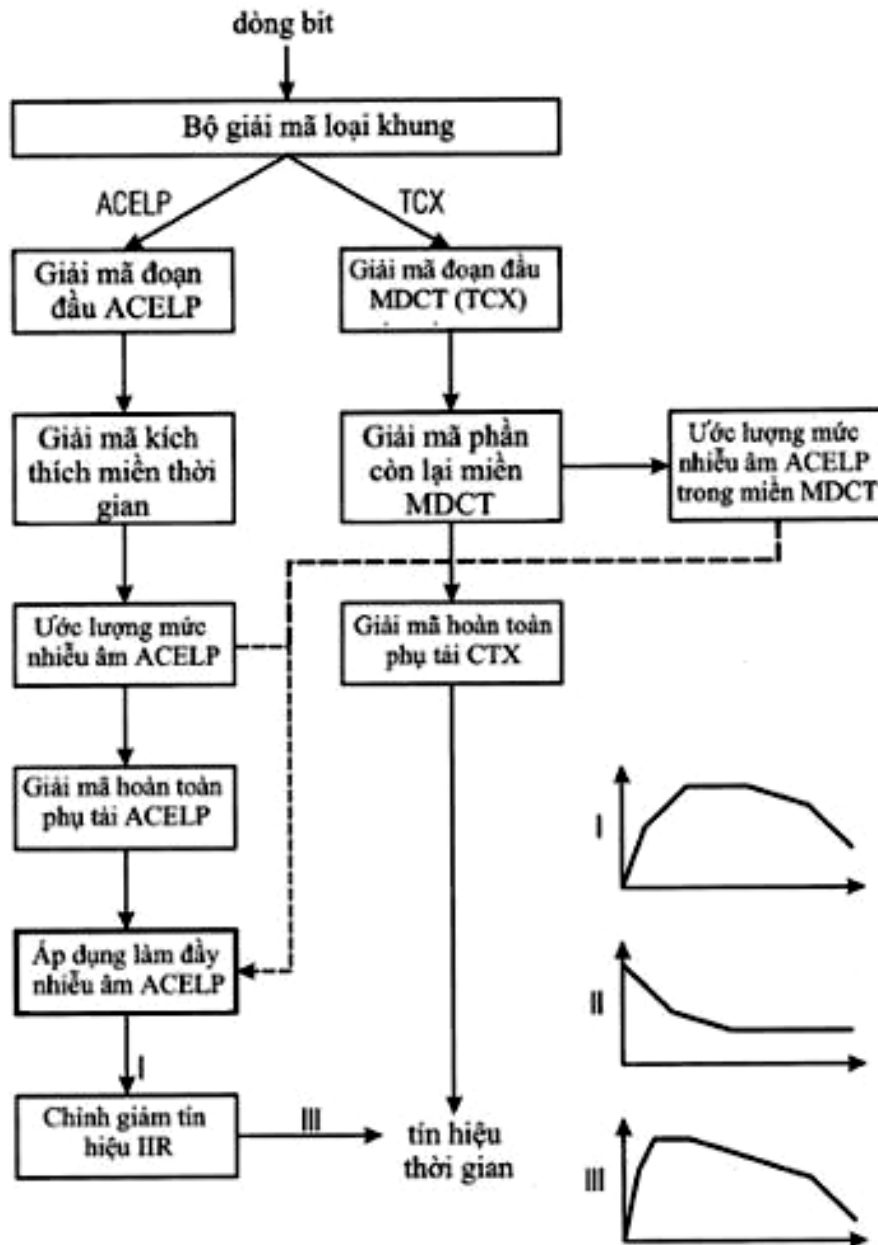


- (11) **1-0025859 B** (15) 09/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2015-04360 (85) 12/11/2015
 (22) 10/04/2014 (86) PCT/RU2014/000264 10/04/2014
 (30) 2013116826 12/04/2013 RU (87) WO2014/168522 16/10/2014
 (51) **C07D 401/06**; C07D 471/04; A61K 31/415; A61K 31/421; A61K 31/427; A61K 31/45; A61P 11/02; A61P 31/16; C07D 401/14; C07D 405/06; C07D 409/06; C07D 413/06; C07D 417/06; A61K 31/34; A61K 31/381
 (73) **OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIYU "PHARMENTERPRISES" (RU)**
 42Bolshoj Blvd., Building 1, office 771, 772, Skolkovo Innovation Centre, Moscow, 143026, Russian Federation
 (72) NEBOLSIN, Vladimir Evgenievich (RU); KROMOVA, Tatyana Alexandrovna (RU)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **HỢP CHẤT GLUTARIMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

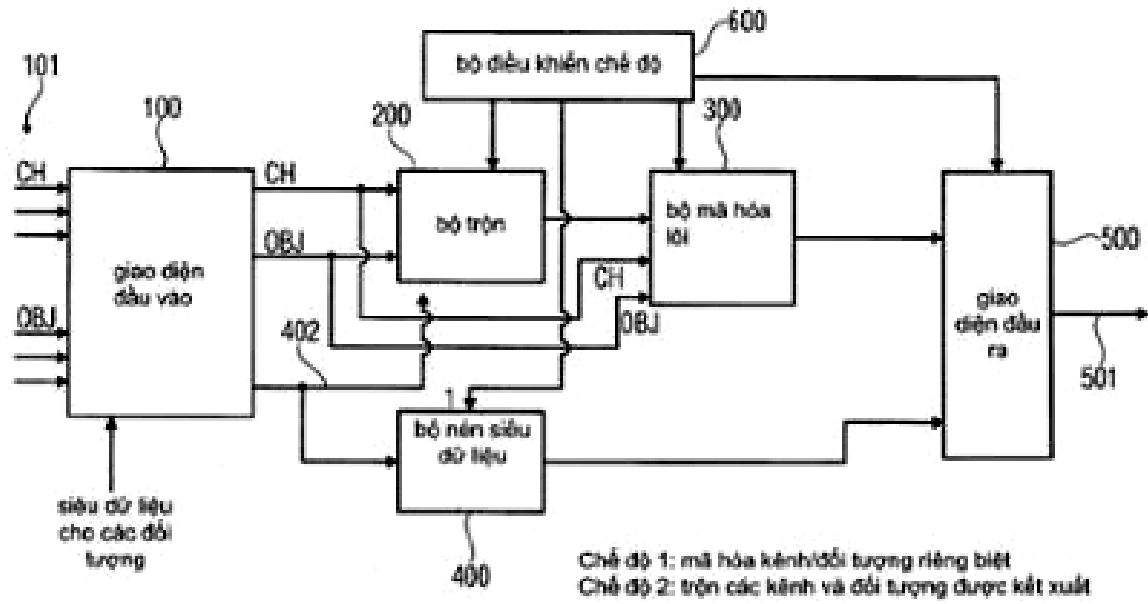
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất glutarimit có hoạt tính sinh học có công thức chung (I) hoặc muối dược dụng của nó, thuốc chứa chúng để điều trị bệnh đường hô hấp trên, dược phẩm chứa hợp chất glutarimit có công thức chung (I), phương pháp điều chế hợp chất glutarimit có công thức chung (I) bằng cách gia nhiệt monoamit của axit dicarboxylic có công thức chung (II) cùng với chất loại nước.



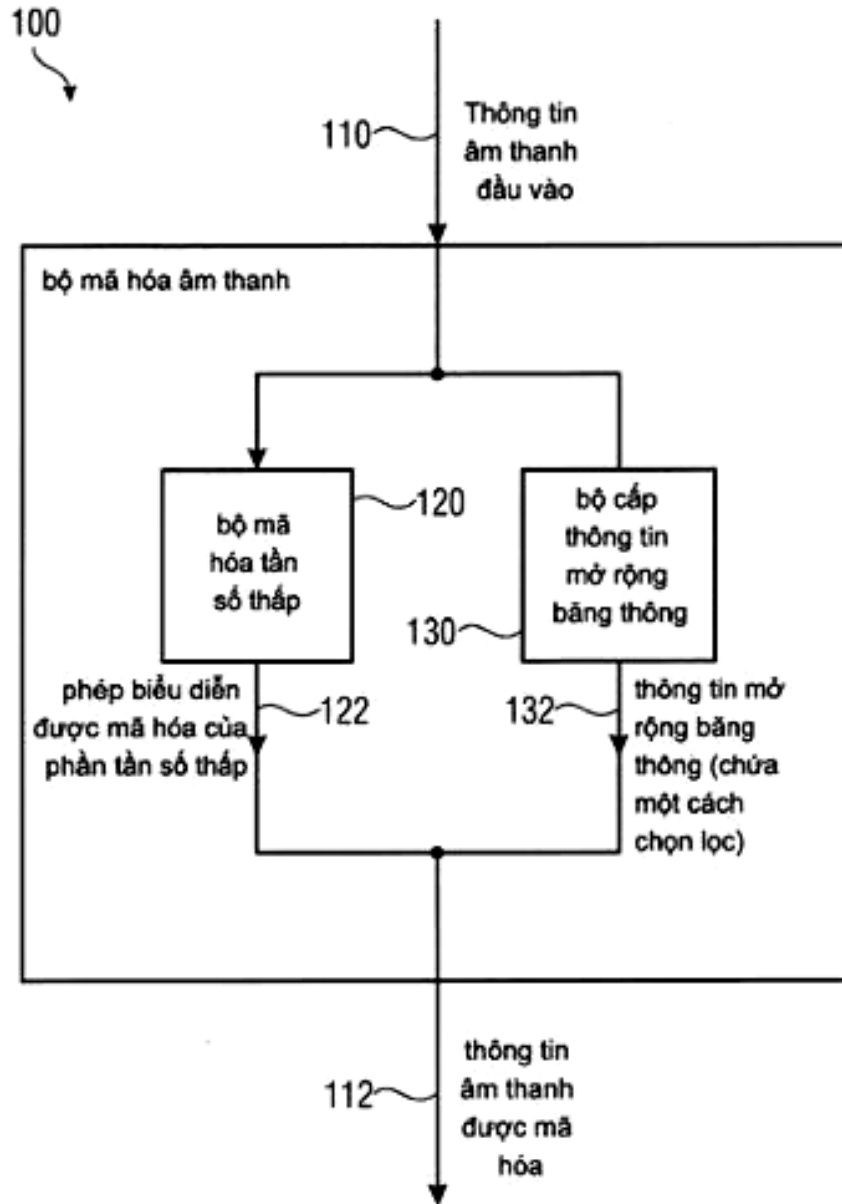
- (11) **1-0025860 B** (15) 09/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
- (21) 1-2015-03182 (85) 28/08/2015
- (22) 28/01/2014 (86) PCT/EP2014/051649 28/01/2014
- (30) 61/758,189 29/01/2013 US (87) WO2014/118192 A2 07/08/2014
- (51) **G10L 19/028**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FUCHS, Guillaume (FR); HELMRICH, Christian (DE); JANDER, Manuel (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); YOKOTANI, Yoshikazu (JP)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ TRÊN CƠ SỞ THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA BAO GỒM CÁC HỆ SỐ DỰ BÁO TUYẾN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh cung cấp thông tin âm thanh được giải mã trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa bao gồm các hệ số dự báo tuyến tính (LPC), phương pháp tương ứng, chương trình máy tính tương ứng để thực hiện phương pháp này và tín hiệu âm thanh cho vật ghi lưu trữ được lưu tín hiệu âm thanh này, tín hiệu âm thanh được xử lý bằng phương pháp này. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ điều chỉnh độ nghiêng được tạo cấu hình để điều chỉnh độ nghiêng của nhiều âm sử dụng các hệ số dự báo tuyến tính của khung hiện thời để thu được thông tin độ nghiêng và bộ chèn nhiều âm được tạo cấu hình để bổ sung nhiều âm cho khung hiện thời trong sự phụ thuộc vào thông tin độ nghiêng được thu bởi bộ tính toán độ nghiêng. Bộ giải mã âm thanh khác theo sáng chế bao gồm bộ ước lượng mức nhiều âm được tạo cấu hình để ước lượng mức nhiều âm của khung hiện thời sử dụng hệ số dự báo tuyến tính của ít nhất một khung có trước để thu được thông tin mức nhiều âm; và bộ chèn nhiều âm được tạo cấu hình để bổ sung nhiều âm cho khung hiện thời phụ thuộc vào thông tin mức nhiều âm được cung cấp bởi bộ ước lượng mức nhiều âm. Như vậy, thông tin phụ về nhiều âm nền trong dòng bit có thể được bỏ qua.



- (11) **1-0025861 B** (15) 09/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00555 (85) 16/02/2016
- (22) 16/07/2014 (86) PCT/EP2014/065289 16/07/2014
- (30) 13177378.0 22/07/2013 EP (87) WO2015/010998 A1 29/01/2015
- (51) **G10L 19/008**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) ADAMI, Alexander (DE); BORSS, Christian (DE); DICK, Sascha (DE); ERTEL, Christian (DE); FUEG, Simone (DE); HERRE, Juergen (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT); KRATSCHMER, Michael (DE); KUECH, Fabian (DE); KUNTZ, Achim (DE); MURTAZA, Adrian (RO); PLOGSTIES, Jan (DE); SILZLE, Andreas (DE); STENZEL, Hanne (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phương pháp mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh, phương pháp giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh để mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh (101) để thu được dữ liệu đầu ra âm thanh (501) bao gồm giao diện đầu vào (100) để nhận nhiều kênh âm thanh, nhiều đối tượng âm thanh và siêu dữ liệu liên quan đến một hoặc nhiều đối tượng âm thanh; bộ trộn (200) để trộn nhiều đối tượng và các kênh để thu được nhiều kênh được trộn trước, mỗi kênh được trộn trước bao gồm dữ liệu âm thanh của kênh và dữ liệu âm thanh của ít nhất một đối tượng; bộ mã hóa lõi (300) để mã hóa lõi dữ liệu đầu vào bộ mã hóa lõi; và bộ nén siêu dữ liệu (400) để nén siêu dữ liệu liên quan đến một hoặc nhiều đối tượng âm thanh trong số nhiều đối tượng âm thanh, trong đó bộ mã hóa âm thanh được cấu hình để hoạt động ở ít nhất một chế độ của nhóm gồm hai chế độ bao gồm chế độ thứ nhất, trong đó bộ mã hóa lõi được cấu hình để mã hóa nhiều kênh âm thanh và các đối tượng âm thanh được nhận bởi giao diện đầu vào như dữ liệu đầu vào bộ mã hóa lõi, và chế độ thứ hai, trong đó bộ mã hóa lõi (300) được cấu hình để nhận, như dữ liệu đầu vào bộ mã hóa lõi, nhiều kênh được trộn trước được tạo ra bởi bộ trộn (200).



- (11) **1-0025862 B** (15) 09/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
- (21) 1-2015-03121 (85) 26/08/2015
- (22) 28/01/2014 (86) PCT/EP2014/051641 28/01/2014
- (30) 61/758,205 29/01/2013 US (87) WO2014/118185 A1 07/08/2014
- (51) *G10L 19/22; G10L 21/038*
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); HELMRICH, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); ROBILLIARD, Julien (FR); SCHMIDT, Konstantin (DE); WILDE, Stephan (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được mã hóa, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được giải mã. Bộ mã hóa âm thanh cung cấp thông tin âm thanh được mã hóa trên cơ sở thông tin âm thanh đầu vào bao gồm bộ mã hóa tần số thấp được tạo cấu hình để mã hóa phần tần số thấp của thông tin âm thanh đầu vào để thu được phép biểu diễn của phần tần số thấp, và bộ cấp thông tin mở rộng băng thông được tạo cấu hình để cung cấp thông tin mở rộng băng thông trên cơ sở thông tin âm thanh đầu vào. Bộ mã hóa âm thanh được tạo cấu hình để chứa một cách chọn lọc thông tin mở rộng băng thông vào trong thông tin âm thanh được mã hóa theo cách thích ứng tín hiệu. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ giải mã tần số thấp được tạo cấu hình để giải mã phép biểu diễn được mã hóa của phần tần số thấp để thu được phép biểu diễn được giải mã của phần tần số thấp, và phép mở rộng băng thông được tạo cấu hình để thu được tín hiệu mở rộng băng thông sử dụng phép mở rộng băng thông mà cho các phần nội dung âm thanh mà không có các tham số mở rộng băng thông được chứa trong thông tin âm thanh được mã hóa, và để thu được tín hiệu mở rộng băng thông sử dụng phép mở rộng băng thông được dẫn hướng theo tham số cho các phần nội dung âm thanh mà các tham số mở rộng băng thông được chứa trong thông tin âm thanh được mã hóa.



- (11) **1-0025863 B** (15) 09/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 27/11/2017 356A
- (21) 1-2017-01813 (85) 16/05/2017
- (22) 16/12/2015 (86) PCT/US2015/065940 16/12/2015
- (30) 62/095,185 22/12/2014 US (87) WO2016/106029 30/06/2016
- (51) **C07D 513/04; A61K 31/506; A61P 35/00**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) CORTEZ, Guillermo S. (US); JOSEPH, Sajan (US); MCLEAN, Johnathan Alexander (US); MCMILLEN, William T. (US); RODRIGUEZ, Michael John (US); ZHAO, Gaiying (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT THIENO[2,3-C]PYROL-4-ON LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA ĐIỀU HÒA TÍN HIỆU NGOẠI BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất thieno[2,3-c]pyrol-4-on trong đó hợp chất này ức chế hoạt tính kinaza điều hòa tín hiệu ngoại bào (extracellular-signal-regulated kinase - ERK) và có thể là hữu dụng trong điều trị ung thư.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0025864 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2015-04182 | | (85) 30/10/2015 | |
| (22) 23/04/2014 | | (86) PCT/RU2014/000298 | 23/04/2014 |
| (30) 2013119868 | 29/04/2013 | RU | (87) WO2014/178757 A1 |
| | | | 06/11/2014 |

(51) **B63B 1/38**

(73) **MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE RUSSIAN FEDERATION (RU)**

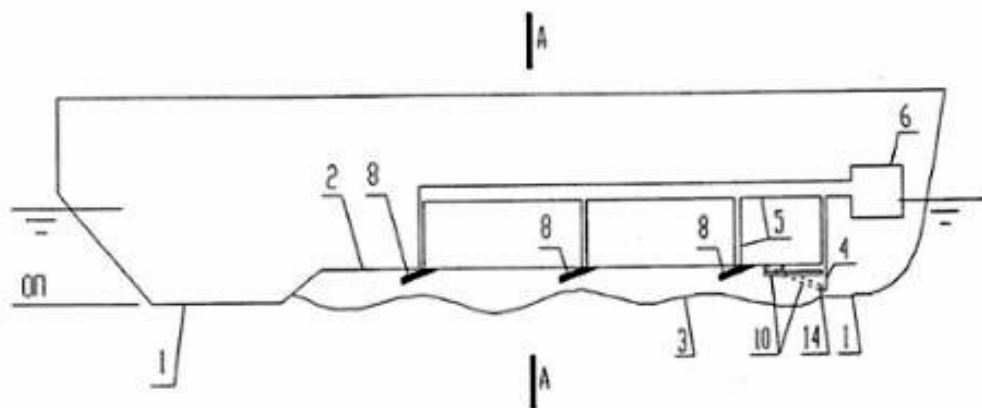
Kitaigorodsky proezd, 7 Moscow, 109074, Russia.

(72) PUSTOSHNYI, Alexander Vladimirovich (RU); SVERCHKOV, Andrey Vladimirovich (RU); GORBACHEV, Yuriy Nikolaevich (RU)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **TÀU CÓ KHOANG ĐỆM KHÔNG KHÍ Ở ĐÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu có khoang đệm không khí ở đáy. Tàu này có rãnh ở đáy tàu để tạo ra khoang đệm không khí hợp nhất có biên dạng giống dạng sóng, rãnh này bắt đầu từ phần bậc trong mũi tàu và được bao kín bởi các vây dọc theo các mạn tàu và vòm đuôi tàu được tạo ra nhờ tấm được làm nghiêng. Khoang đệm không khí trong rãnh được nối với bộ phận cung cấp không khí nén; bên trong rãnh, các sóng tàu dọc được bố trí để hạn chế chuyển động ngang của không khí, và các tấm chắn ngang được tạo ra ở dạng các tấm nghiêng được bố trí lần lượt tấm này sau tấm khác theo chiều dòng chảy theo cách sao cho các tấm này có thể di chuyển tới vị trí làm việc và xếp gọn lại trên phần đáy của rãnh. Tấm quay, được tạo ra tại phần phía cuối dòng chảy của phần bậc ở phần mũi tàu, có thể quay nhờ phương tiện nâng hạ mép trước của tấm quay quanh trục quay được bố trí theo phương ngang đáy tàu, trục quay được nối với tấm quay và được bắt chặt vào bề mặt phần đáy của rãnh. Độ dài phần phía cuối dòng chảy của tấm quay được tạo ra sao cho khi tấm này quay quanh trục quay sẽ làm nổi tiếp bề mặt đáy tàu tại phía xuôi dòng của phần bậc và bề mặt của phần đáy bên trong rãnh để ngăn sự chia tách dòng ở phía xuôi dòng của phần bậc. Tấm quay có khả năng giới hạn mép trước hạ thấp hơn vị trí đáy tàu trong vùng lân cận của phần bậc. Tàu theo sáng chế sẽ có các đặc tính và hiệu suất được nâng cao.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0025865 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03973 | | (85) 16/10/2015 | |
| (22) 03/07/2014 | | (86) PCT/KR2014/001920 | 03/07/2014 |
| (30) 10-2013-0028884 | 18/03/2013 KR | (87) WO2014/148754 A1 | 25/09/2014 |
| | 10-2013-0114791 | | 26/09/2013 KR |

(51) *C12N 1/21; C12P 7/16; C12N 15/52*

(73) **GS CALTEX CORPORATION (KR)**

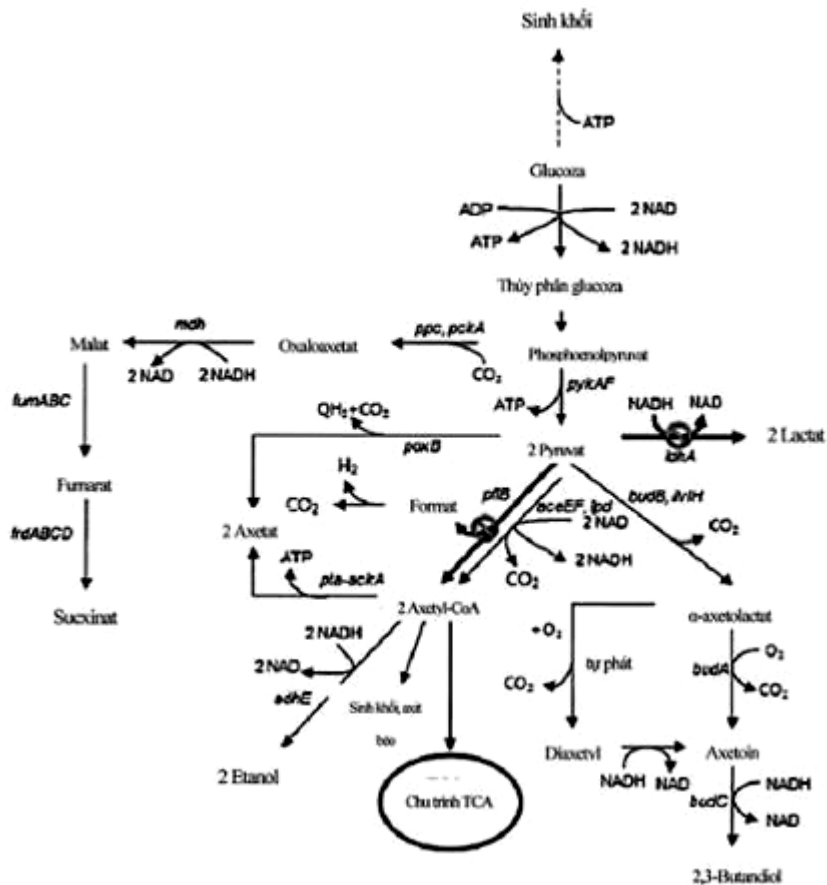
508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-985, Republic of Korea

(72) PARK, Jong-Myoung (KR); SONG, Hyo-Hak (KR); YANG, Taek-Ho (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT 2,3-BUTANDIOL GIA TĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 2,3-BUTANDIOL SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp có khả năng sản xuất 2,3-butandiol gia tăng, trong đó con đường chuyển hóa pyruvat thành axetyl-CoA, con đường chuyển hóa pyruvat thành axit formic, hoặc con đường chuyển hóa pyruvat thành lactat bị ức chế trong vi sinh vật có con đường sinh tổng hợp axetyl-CoA và lactat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất 2,3-butandiol sử dụng vi sinh vật này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025866 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/01/2014 | 310A |
| (21) 1-2013-03209 | | (85) 11/10/2013 | |
| (22) 13/04/2012 | | (86) PCT/JP2012/002605 | 13/04/2012 |
| (30) 2011-090185 | 14/04/2011 JP | (87) WO2012/140920 A1 | 18/10/2012 |
| | 2012-091904 13/04/2012 JP | | |

(51) **B23K 31/00; B23K 37/00**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

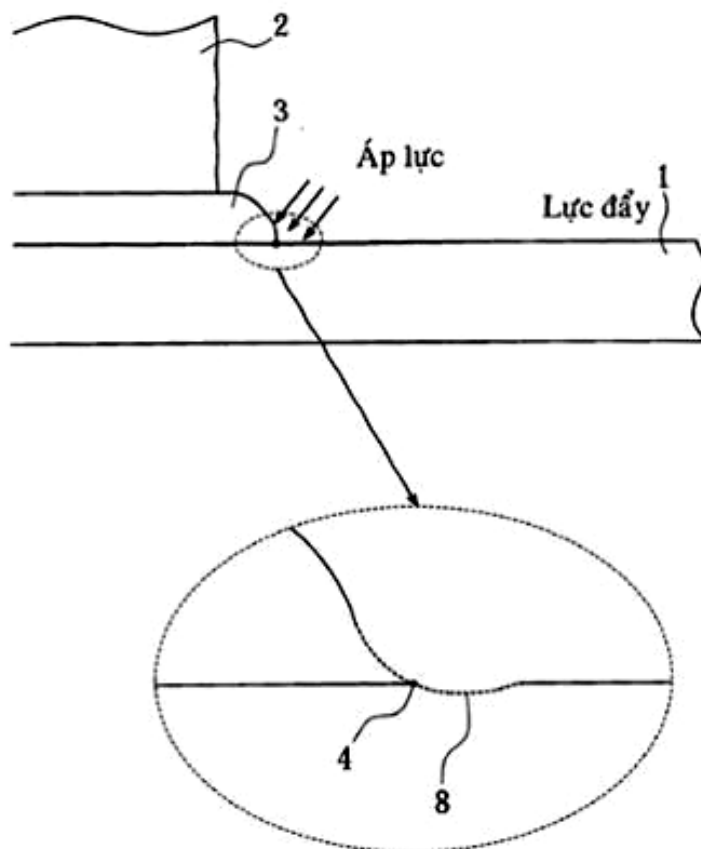
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MORIKAGE, Yasushi (JP); IGI, Satoshi (JP); SAKIMOTO, Takahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU ĐẬP, PHƯƠNG PHÁP RÈN BẰNG BÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI HÀN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến độ bền chống mỏi của phần mối hàn có thể được cải thiện bằng cách rèn búa nhờ việc tạo sự va đập sử dụng đầu đập, đầu xa của đầu đập có độ dài là từ 1mm đến 10mm theo hướng chuyển động của đầu đập và có dạng vòng cung với bán kính độ cong là từ 1mm đến 10mm theo mặt cắt ngang trực giao với hướng chuyển động, tạo vùng va đập trên phần chân mối hàn, phần chân mối hàn là vùng nằm trong khoảng từ vật liệu nền đến kim loại hàn có chân mối hàn nằm giữa chúng.



- (11) **1-0025867 B** (15) 10/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2013 306A
(21) 1-2012-03937
(22) 28/12/2012
(30) 2012-066046 22/03/2012 JP
2012-110817 14/05/2012 JP
(51) **C22C 38/06; C21D 8/04; C22C 38/04**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) KIZU, Taro (JP); FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO DỄ TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội độ bền cao hoàn hảo ở cả hình thức và khả năng giãn nở lỗ rỗng và phương pháp thuận lợi để sản xuất tấm thép cán nguội độ bền cao này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội độ bền cao dễ tạo hình, bao gồm các thành phần sau, theo % khối lượng: C: 0,05% đến 0,20%; Si: 0,10% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,2% đến 1,7%; P: 0,10% hoặc nhỏ hơn; S: 0,10% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,01% đến 0,10%; N: 0,010% hoặc nhỏ hơn; và lượng còn lại là Fe và các tạp chất phụ, trong đó [% M] thể hiện hàm lượng (theo % khối lượng) của nguyên tố “M” trong thép, [% Mn]/[% C] > 2,0; tỷ lệ diện tích của ferit ít nhất là 90%, tỷ lệ diện tích của peclit nằm trong phạm vi từ 1% đến 10%, và sự giãn cách dạng tấm của peclit không lớn hơn 0,5 µm.

- (11) **1-0025868 B** (15) 10/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2013 307A
(21) 1-2012-03935
(22) 28/12/2012
(30) 2012-082007 30/03/2012 JP
(51) **C21D 8/02; C22C 38/14; C23C 28/00; C21D 9/46**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3 , Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) FUNAKAWA, Yoshimasa (JP); KIZU, Taro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI DỄ TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP CÁN NGUỘI NÀY**
- (57) Sáng chế là đề cập đến tấm thép cán nguội dễ tạo hình và phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội này một cách thuận lợi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội dễ tạo hình, bao gồm theo % khối lượng, C: 0,010% đến 0,035% (bao gồm cả giá trị 0,010%); Si: 0,1% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,35% hoặc nhỏ hơn; P: 0,035% hoặc nhỏ hơn; S: 0,02% hoặc nhỏ hơn; N: 0,0060% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,005% đến 0,1%; và còn lại là Fe và các tạp chất phụ, trong đó được tạo ra với [% M] thể hiện hàm lượng (theo % khối lượng) của nguyên tố “M” trong thép, [% Mn]/[% Al] < 20; đường kính hạt ferit trong thép ít nhất là 5µm; và ít nhất 50% xementit có trong các biên hạt ferit.

- | | | | |
|-------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025869 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-01457 | | (85) 20/04/2017 | |
| (22) 30/06/2016 | | (86) PCT/KR2016/007023 | 30/06/2016 |
| (30) 10-2015-0092778 | 30/06/2015 | KR (87) WO2017/003211A1 | 05/01/2017 |

(51) **D06F 37/24; D06F 39/12; D06F 37/20**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

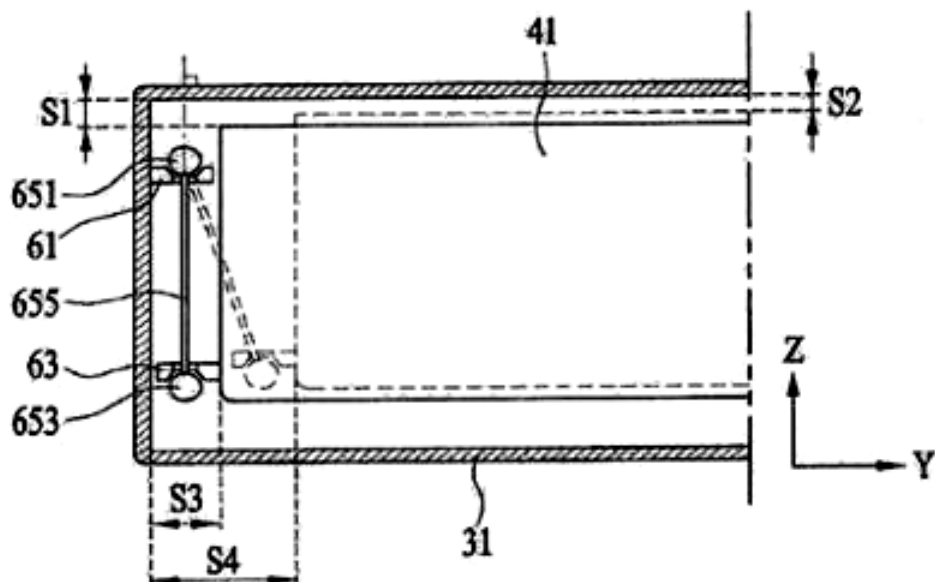
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) SEO, Jinwoo (KR); WON, Woonghui (KR); LEE, Jihong (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm khung bảo vệ, thùng giặt được bố trí bên trong khung bảo vệ để tạo ra không gian để chứa nước, tang xoay được bố trí bên trong thùng giặt để tiếp nhận đồ giặt trong đó, và ba hoặc nhiều bộ hỗ trợ thùng giặt để gắn thùng giặt vào khung bảo vệ, và mỗi các bộ hỗ trợ thùng giặt bao gồm chi tiết hỗ trợ thứ nhất được bố trí tại khung bảo vệ, chi tiết hỗ trợ thứ hai được bố trí tại thùng giặt, và đầu nối được bố trí để nối chi tiết hỗ trợ thứ nhất và chi tiết hỗ trợ thứ hai lại với nhau, đầu nối tạo góc vuông với mặt phẳng đáy của khung bảo vệ.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025870 B | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/08/2014 |
| | | 317A |
| (21) 1-2014-00347 | (85) 27/01/2014 | |
| (22) 05/07/2011 | (86) PCT/KR2011/004908 | 05/07/2011 |
| | (87) WO2013/005873 | 10/01/2013 |

(51) **C07K 16/28; C12N 5/16; A61K 39/395; A61P 37/00**

(73) 1. **DINONA INC.** (KR)

65 Woomyeon-dong, Seocho-gu Seoul 137-140, Republic of Korea

2. **SNU R&DB FOUNDATION** (KR)

San 56-1, Sillim-dong, Gwanak-gu Seoul 151-742, Korea

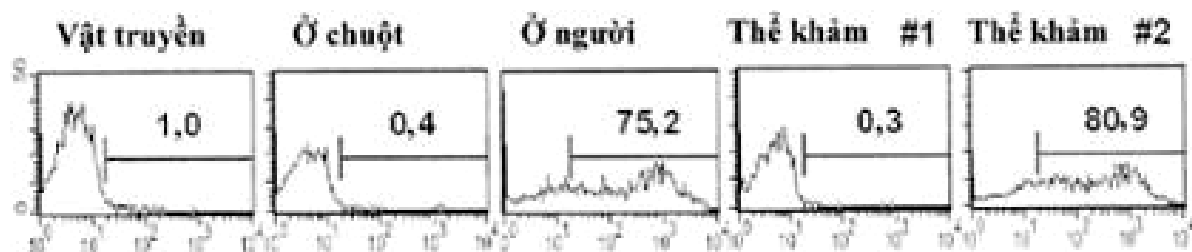
(72) PARK, Seong Hoe (KR); Jung, Kyeong Cheon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG MD-3 ĐƯỢC THIẾT KẾ GÂY RA SỰ DUNG NẠP TẾ BÀO T ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỬA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng MD-3 được thiết kế mà liên kết với miền 2 của phân tử kết dính nội bào-1 (ICAM-1) của người, trong đó kháng thể này có thể điều biến quá trình biệt hoá của các tế bào đuôi gai và gây cảm ứng dung nạp tế bào T đặc hiệu kháng nguyên, bằng cách đó có hiệu quả trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị các rối loạn miễn dịch qua trung gian tế bào T như thải loại mảnh cây ghép, bệnh vật chủ chống lại mảnh cây ghép, và bệnh tự miễn. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất được phân tử chứa kháng thể này.

Ở người	hD1	hD2	hD3-5
Ở chuột	mD1	mD2	mD3-5
Thế khám #1	hD1	mD2	mD3-5
Thế khám #2	hD1	hD2	mD3-5



- (11) **1-0025871 B** (15) 10/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
- (21) 1-2015-02729 (85) 27/07/2015
- (22) 21/01/2014 (86) PCT/EP2014/051143 21/01/2014
- (30) 13152258.3 22/01/2013 EP (87) WO2014/114645 31/07/2014
- (51) **C08F 10/00; C08F 2/14; C08F 2/01**
- (73) **TOTAL RESEARCH & TECHNOLOGY FELUY (BE)**
Zone Industrielle C, B-7181 Seneffe (BE)
- (72) FOUARGE, Louis (BE); HORRE, Annelies (BE); NAUWELAERTS, Geert (BE); TANGHE, Rudi (BE); JANSSENS, Johan (BE); BEUCKELAERS, Steven (BE); RICHET, Marc (BE); WILDERIANE, Pascal (BE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYOLEFIN BẰNG CÁCH XẢ LIÊN TỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polyolefin trong ít nhất một lò phản ứng dạng vòng bột nhão có lắp một hoặc nhiều đế lắng, bao gồm các bước: đưa vào lò phản ứng dạng vòng một hoặc nhiều chất phản ứng olefin, chất pha loãng, chất xúc tác polyme hóa và thành phần tùy chọn và trong khi lưu thông chất phản ứng olefin, chất pha loãng và chất xúc tác polyme hóa trong lò phản ứng dạng vòng; polyme hóa một hoặc nhiều chất phản ứng olefin để điều chế bột nhão polyme chứa chất pha loãng dạng lỏng và hạt polyolefin dạng rắn; rút liên tục bột nhão polyolefin chứa hạt polyolefin và chất pha loãng từ lò phản ứng, qua một hoặc nhiều đế lắng và chuyển hạt polyme olefin dạng rắn được rút từ lò phản ứng dạng vòng đến bộ phận thu hồi; trong đó mỗi đế lắng có đầu vào được kết nối với lò phản ứng và đầu ra được kết nối với bộ phận thu hồi, và trong đó ít nhất một đế lắng liên tục mở cho phép việc rút liên tục bột nhão polyolefin từ lò phản ứng dạng vòng, và trong đó mỗi đầu ra của một hoặc nhiều đế lắng được kết nối với bộ phận thu hồi bằng ít nhất một ống dẫn có lắp dụng cụ kiểm soát áp suất, và trong đó áp suất trong lò phản ứng dạng vòng được kiểm soát bằng cách vận hành dụng cụ kiểm soát áp suất.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025872 B | (15) 10/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-04474 | (85) 23/11/2015 | | |
| (22) 29/04/2013 | (86) PCT/SE2013/050475 | | 29/04/2013 |
| | (87) WO2014/178762 | | 06/11/2014 |

(51) **A01C 1/02**

(73) **ROBUST SEED TECHNOLOGY A&F AKTIEBOLAG (SE)**

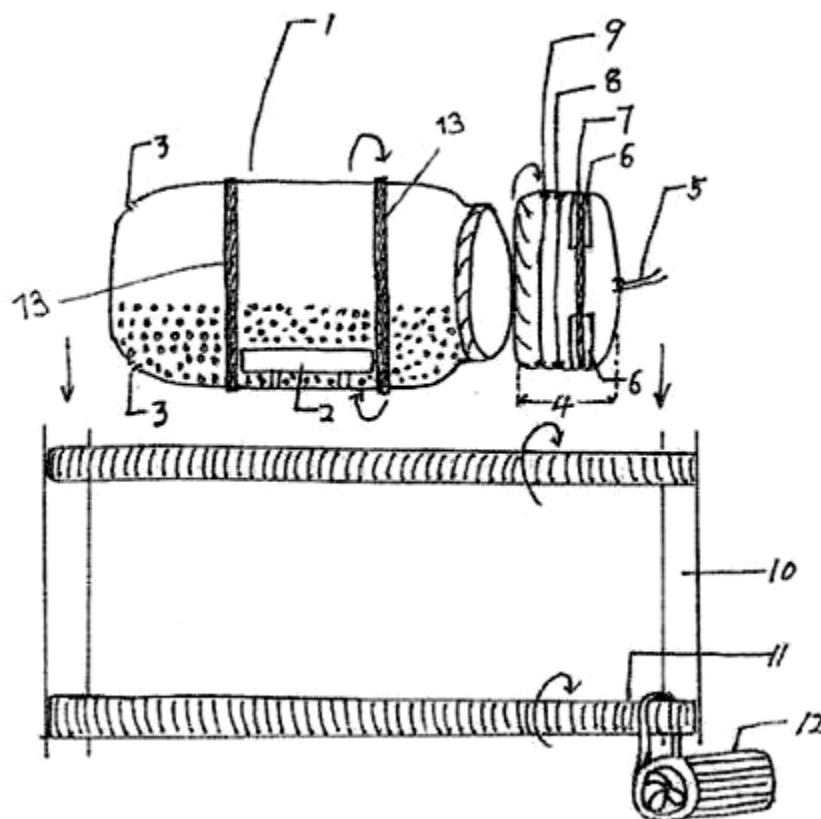
Mastgränden 2, S-224 74 Lund, Sweden

(72) SHEN, Tongyun (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGÂM Ủ HẠT GIỐNG VÀ THIẾT BỊ Ủ HẠT GIỐNG THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngâm ủ hạt giống khô, trong đó đầu tiên các hạt giống này được ngâm trong dung dịch nước và sau đó được lấy khỏi dung dịch nước khi các hạt giống này đã bão hòa nước. Sau khi loại bỏ khỏi dung dịch nước, hàm lượng nước của hạt giống đã giảm đi, sau đó hạt giống được ủ trong môi trường chứa không khí có độ ẩm tương đối bằng ít nhất là 95%, nhưng nhỏ hơn 100%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị ủ hạt giống theo phương pháp này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025873 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-02373 | | (85) 29/06/2016 | |
| (22) 29/10/2014 | | (86) PCT/US2014/062855 | 29/10/2014 |
| (30) 14/066,501 | 29/10/2013 | US (87) WO2015/066149 | 07/05/2015 |

(51) **G06F 17/50**

(73) **VF IMAGEWEAR, INC. (US)**

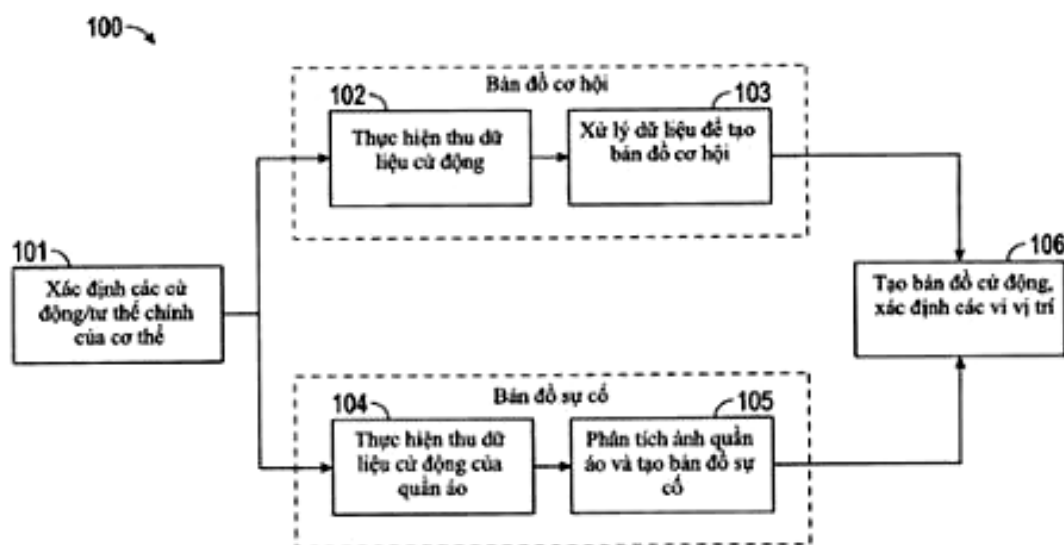
545 Marriott Drive, Nashville, Tennessee 37214, United States of America

(72) ROSE, Ben (GB); MURPHY, Michael (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP BẢN ĐỒ CỬ ĐỘNG CỦA NGƯỜI MẶC ĐỂ THIẾT KẾ QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập bản đồ cử động, phương pháp này bao gồm bước xác định các kiểu dáng và tư thế phổ biến của người mặc quần áo, gắn vật đánh dấu được sử dụng để chụp ảnh cử động vào da của đối tượng thử nghiệm, và ghi dữ liệu cử động và tư thế của đối tượng thử nghiệm trong khi đối tượng thử nghiệm lặp lại kiểu dáng và tư thế phổ biến. Dữ liệu tư thế và cử động được xử lý để tạo ra bản đồ cơ hội và xác định các vùng giãn căng và dòn lại của đối tượng thử nghiệm. Các vật đánh dấu được gắn vào vải được mặc bởi đối tượng thử nghiệm và dữ liệu tư thế vào cử động được ghi trong khi đối tượng thử nghiệm lặp lại các tư thế và kiểu dáng phổ biến. Dữ liệu được phân tích để tạo ra bản đồ sự cố, bản đồ này xác định các vùng giãn căng và dòn lại của quần áo. Bản đồ cử động được tạo ra dựa trên bản đồ cơ hội và bản đồ sự cố, bản đồ này giúp thiết kế quần áo làm giảm các vùng dòn lại và vùng giãn căng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025874 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/04/2018 | 361A |
| (21) 1-2016-04686 | | (85) 30/11/2016 | |
| (22) 04/09/2015 | | (86) PCT/CN2015/088926 | 04/09/2015 |
| (30) 201510489602.2 | 12/08/2015 | CN (87) WO2017/024645 A1 | 16/02/2017 |

(51) **B21B 39/14**

(73) **JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

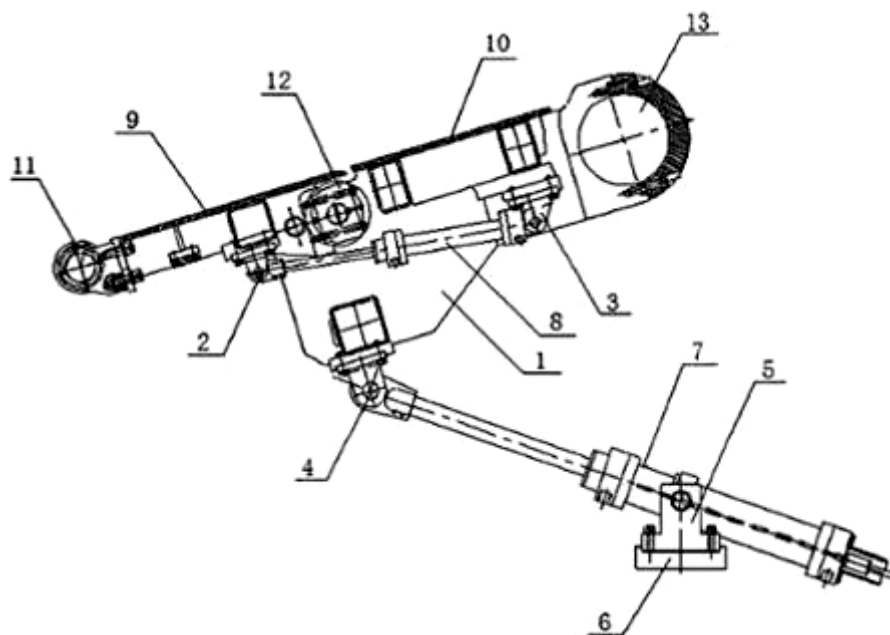
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

(72) QI, Jianli (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TỔ HỢP CON LĂN VẬN CHUYỂN VÀ TẮM DẪN HƯỚNG DÙNG CHO DÂY CHUYỀN CÁN NẸN THÉP DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp con lăn vận chuyển và tẩm dẫn hướng cho dây chuyền cán nắn thép dài bao gồm tẩm kết nối giá nâng, trong đó tẩm kết nối giá nâng liên kết các giá nâng thứ nhất, thứ hai và thứ ba, giá nâng thứ ba được lắp với xi lanh thủy lực thứ nhất, phần dưới cùng của xi lanh thủy lực thứ nhất được trang bị chân đỡ, và được lắp có thể tháo rời với chân đỡ thông qua giá nâng thứ tư; giá nâng thứ nhất và giá nâng thứ hai được lắp với xi lanh thủy lực thứ hai, giá nâng thứ nhất cố định với tẩm dẫn hướng thứ nhất, phần đầu của tẩm dẫn hướng thứ nhất được trang bị con lăn ép; giá nâng thứ hai cố định với tẩm dẫn hướng thứ hai, phần đầu của tẩm dẫn hướng thứ hai được trang bị con lăn đo tốc độ, và tẩm dẫn hướng thứ nhất lắp bản lề với tẩm dẫn hướng thứ hai thông qua con lăn vận chuyển. Cơ cấu theo sáng chế có thiết kế hợp lý, dễ dàng vận hành và điều chỉnh, và có thể đảm bảo các hoạt động dẫn hướng đầu dải thép, ép đầu dải thép, và chống gập nếp đối với dải thép mỏng là thuận tiện, nhanh chóng và chính xác trong quá trình cán nắn, đảm bảo được chất lượng sản phẩm, và nâng cao hiệu quả sản xuất.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025875 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 1-2015-02756 | | (85) 28/07/2015 | |
| (22) 14/05/2014 | | (86) PCT/JP2014/062849 | 14/05/2014 |
| (30) 2014-057529 | 20/03/2014 JP | (87) WO2015/141017 A1 | 24/09/2015 |
| (51) <i>B21D 22/20</i> | | | |

(73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)**

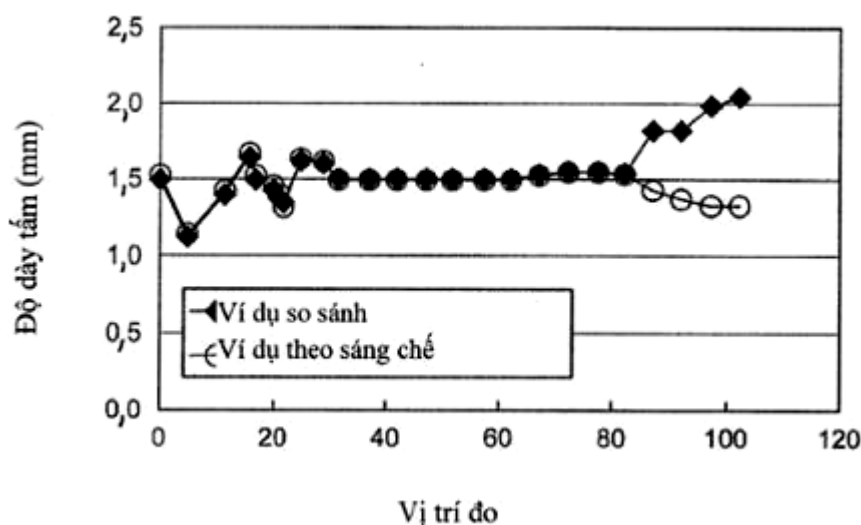
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) Naofumi NAKAMURA (JP); Yudai YAMAMOTO (JP); Jun KUROBE (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐƯỢC TẠO HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu được tạo hình, trong đó phương pháp bao gồm ít nhất một bước kéo giãn và ít nhất một bước vuốt được thực hiện sau bước kéo giãn. Đầu dập (31) được sử dụng trong bước kéo giãn được tạo thành với phần sau rộng hơn phần trước. Bằng cách ép tấm kim loại thô vào lỗ ép (30a) cùng với đầu dập (31), công đoạn là phẳng được thực hiện trên một vùng của tấm kim loại thô tương ứng với mặt bích.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025876 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2016 | 336A |
| (21) 1-2015-02963 | | (85) 14/08/2015 | |
| (22) 13/03/2014 | | (86) PCT/EP2014/054921 | 13/03/2014 |
| (30) 13164347.0 | 18/04/2013 | EP (87) WO2014/170071 | 23/10/2014 |

(51) **C04B 35/00; C04B 41/00**

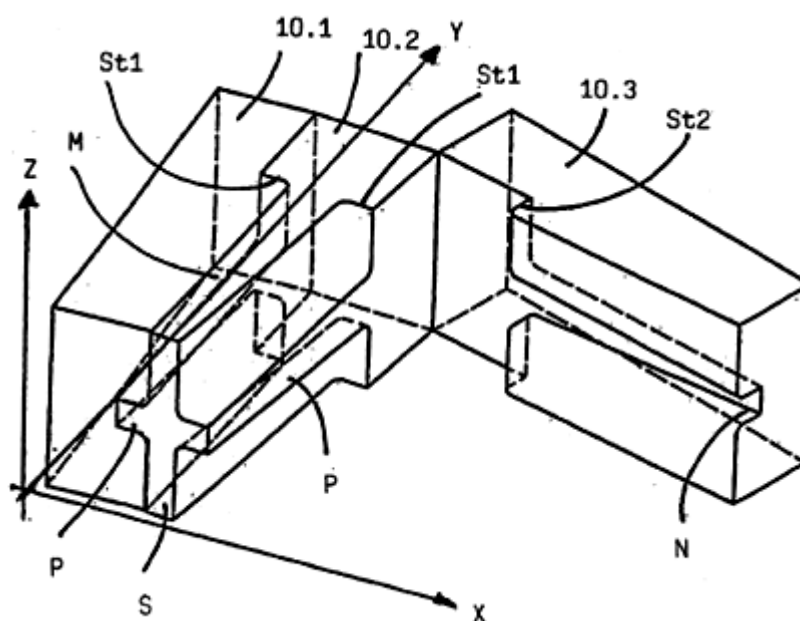
(73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria

(72) KLIKOVICH Michael (AT); BACHMAYER Josse (AT); ZETTL Karl (AT);
MARANITSCH Alexander (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CHỈ BÁO ĐỘ MÒN TRONG HỆ THỐNG HỖ HỢP LÀM BẰNG GẠCH GỐM CHỊU LỬA VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC LÓT BẰNG GẠCH GỐM CHỊU LỬA NÀY**

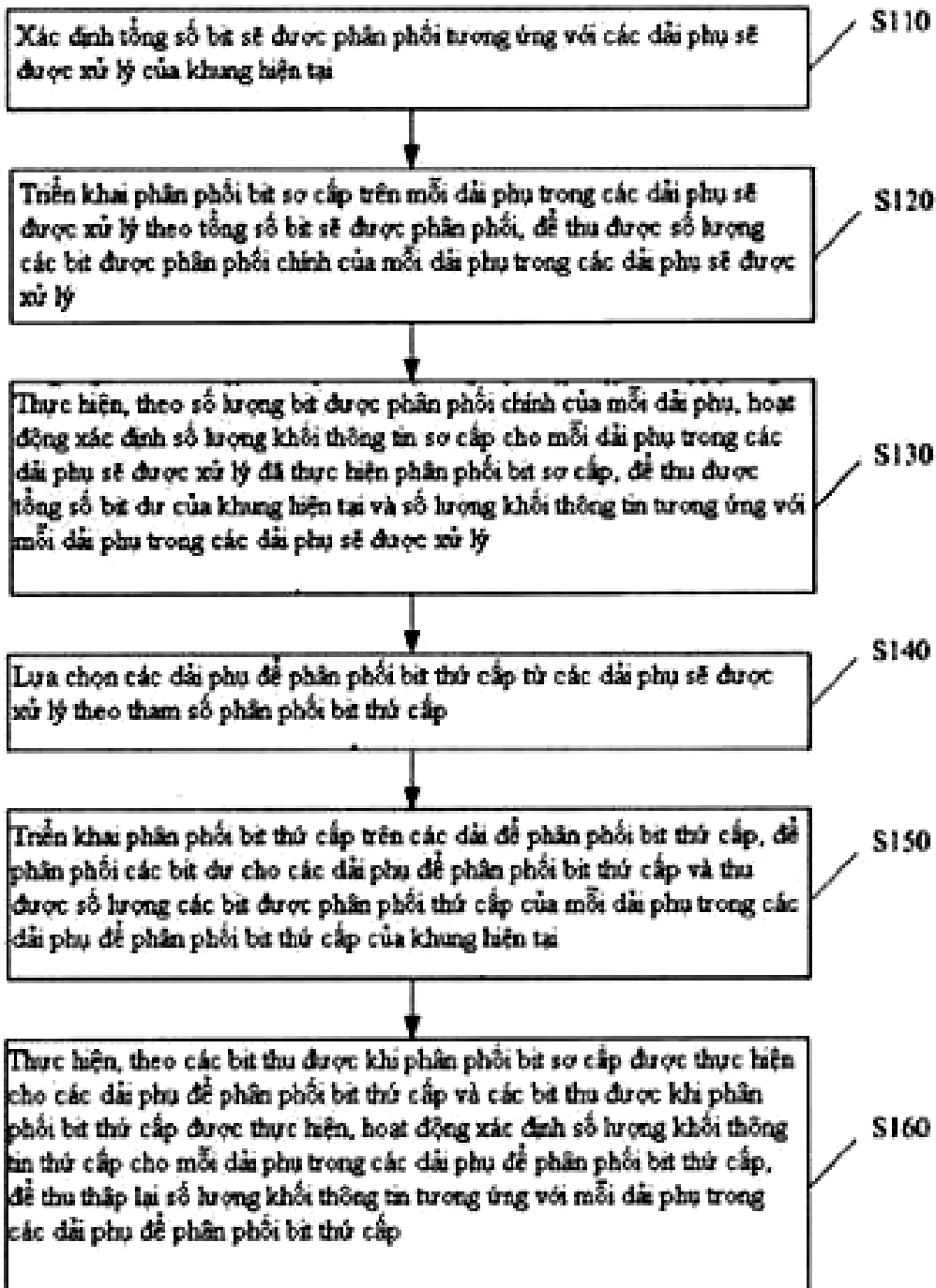
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chỉ báo độ mòn trong hệ thống hỗn hợp làm bằng gạch gốm chịu lửa (A) có các dấu hiệu khác biệt sau: bộ chỉ báo độ mòn này gồm có bộ ít nhất hai chi tiết bằng gốm (10.1, 10.2, 10.3); mỗi chi tiết (10.1, 10.2, 10.3) này có ít nhất một đoạn bề mặt với biên dạng ba chiều (P, N), trong đó các biên dạng (P, N) của các đoạn bề mặt tương ứng của các chi tiết liền kề (10.1, 10.2, 10.3) bù cho nhau theo cách lắp vừa khít; theo hướng mòn (Y) của các chi tiết (10.1, 10.2, 10.3), các biên dạng (P, N) kéo dài, chỉ trên một phần chiều dài, hoặc với hình dạng hình học khác nhau, hoặc chỉ trên một phần chiều dài với hình dạng hình học khác nhau.



- (11) **1-0025877 B** (15) 10/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/12/2016 345A
(21) 1-2016-03904 (85) 17/10/2016
(22) 01/12/2014 (86) PCT/CN2014/092658 01/12/2014
(30) 201410101859.1 19/03/2014 CN (87) WO2015/139477 24/09/2015
(51) **G10L 19/002**
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129,
China
(72) ZHOU, Xuan (CN); MIAO, Lei (CN); LIU, Zexin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu. Phương pháp gồm: xác định tổng số bit sẽ được phân phối tương ứng với khung hiện tại; triển khai phân phối bit sơ cấp trên các dải phụ sẽ được xử lý; thực hiện hoạt động xác định số lượng khối thông tin sơ cấp cho mỗi dải phụ thực hiện phân phối bit sơ cấp, để thu được số lượng khối thông tin tương ứng với mỗi dải phụ trong các dải phụ sẽ được xử lý và tổng số bit dư; lựa chọn các dải phụ để phân phối bit thứ cấp từ các dải phụ sẽ được xử lý theo ít nhất một trong đặc tính dải phụ của mỗi dải phụ trong các dải phụ sẽ được xử lý hoặc tổng số lượng bit dư; triển khai phân phối bit thứ cấp trên các dải để phân phối bit thứ cấp; và thực hiện, theo các số lượng các bit được phân phối sơ cấp và các số lượng các bit được phân phối thứ cấp của các dải phụ để phân phối bit thứ cấp, hoạt động xác định số lượng khối thông tin thứ cấp cho mỗi dải phụ trong các dải phụ để phân phối bit thứ cấp, để thu thập lại số lượng khối thông tin tương ứng với mỗi dải phụ trong các dải phụ để phân phối bit thứ cấp. Theo các phương án thực hiện sáng chế, có thể tránh lãng phí bit, và cải thiện chất lượng mã hóa và giải mã.

100



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025878 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-01345 | | (85) 14/04/2016 | |
| (22) 07/07/2014 | | (86) PCT/CN2014/081739 | 07/07/2014 |
| (30) 201310753985.0 | 31/12/2013 CN | (87) WO2015/101001 | 09/07/2015 |

(51) **H04N 5/232; H04N 5/235**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

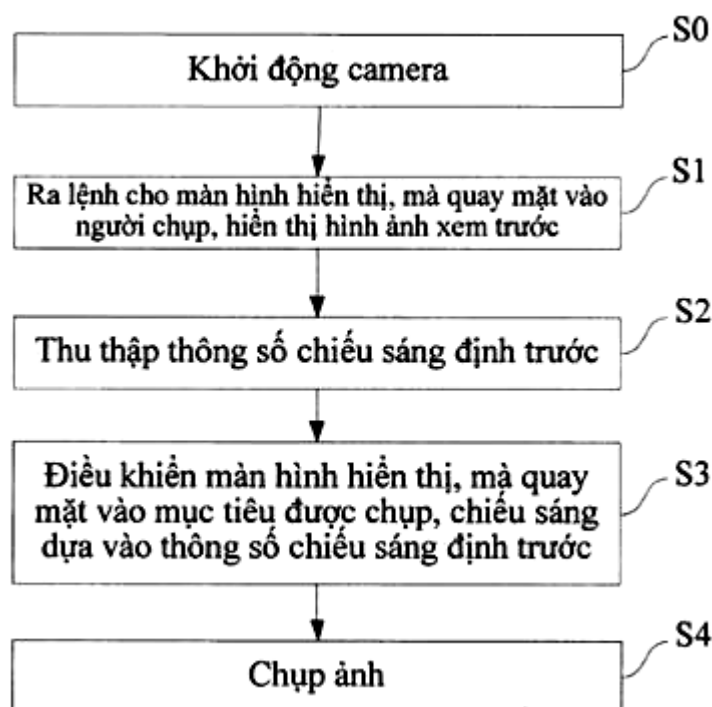
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIE, Qingpeng (CN); ZHANG, Lei (CN); LI, Shanfu (CN); YAO, Jun (CN); GAO, Shan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH**

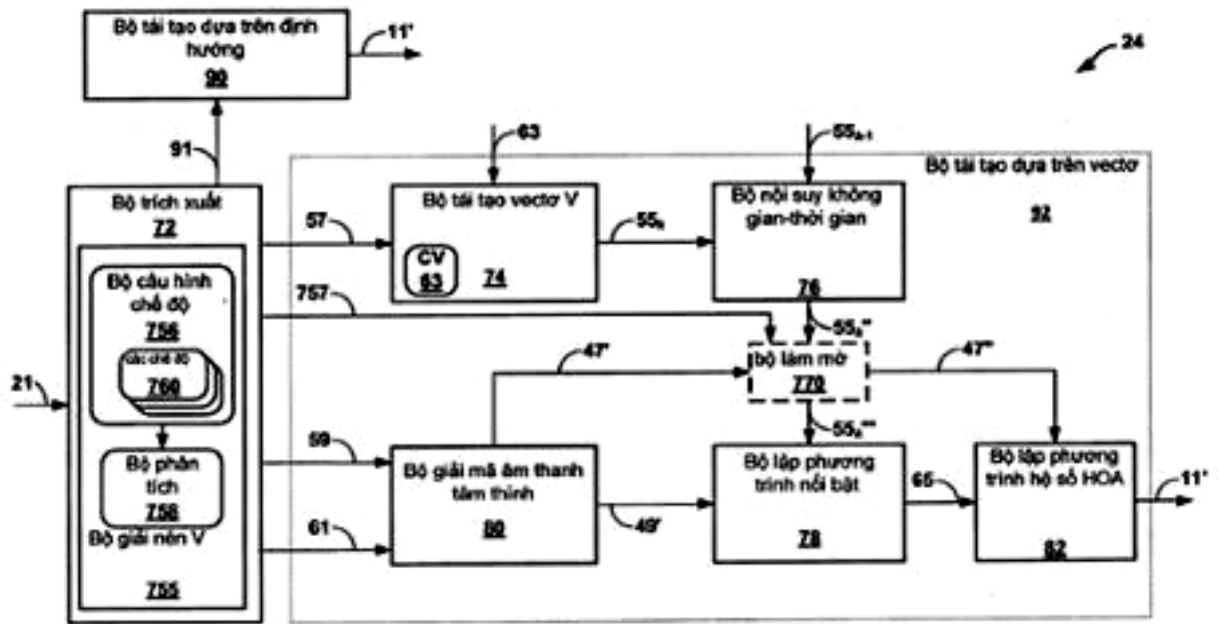
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị chụp ảnh, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi dò thấy rằng camera đã được khởi động, thì ra lệnh cho màn hình hiển thị, mà quay mặt vào người chụp, hiển thị hình ảnh xem trước; thu thập thông số chiếu sáng định trước; điều khiển màn hình hiển thị, mà quay mặt vào mục tiêu được chụp, chiếu sáng dựa vào thông số chiếu sáng định trước; và chụp ảnh theo lệnh chụp. Theo sáng chế, màn hình hiển thị có thể được dùng làm nguồn sáng phụ trợ, và màn hình hiển thị được điều khiển để chiếu sáng dựa vào thông số chiếu sáng định trước, để cải thiện chất lượng của hình ảnh được chụp bằng camera trong điều kiện ánh sáng yếu.



- (11) **1-0025879 B** (15) 10/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2016-04337
(22) 11/11/2016
(30) 105121410 06/07/2016 TW
(51) **D06P 1/16; D06P 3/85; D06P 1/44; D03D 1/00**
(73) **LONG JOHN TSUNG RIGHT INDUSTRIAL CO., LTD (TW)**
No. 350 Fuhsing Rd. Pei-Tou Chang-Hwa, Taiwan
(72) WEN, WEN-TSAO (TW); WEN, YU-CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VẢI DỆT KIM, VẢI CÓ MÀU SẮC ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC VÀ VẢI LÀM MŨI GIÀY ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ ĐI CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm vải dệt kim, vải và vải làm mũi giày có màu sắc được xác định trước được nhuộm theo phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: cung cấp vải dệt kim mộc; nhuộm hoàn toàn vải này bằng cách phun dung dịch thuốc nhuộm có chứa các hạt nano thông qua quy trình in và phun; thực hiện quy trình xử lý ở nhiệt độ cao hoặc chưng bằng hơi cho vải dệt kim được nhuộm sao cho các hạt nano có thể bám vào sợi vải của vải dệt kim; và tạo ra vải dệt kim có màu sắc được xác định trước. Phương pháp nhuộm theo sáng chế có thể giảm việc tạo ra chất thải một cách hiệu quả.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025880 B | | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02998 | | | (85) 15/08/2016 | |
| (22) 30/01/2015 | | | (86) PCT/US2015/013818 | 30/01/2015 |
| (30) 61/933,706 | 30/01/2014 | US | (87) WO2015/116952 A1 | 06/08/2015 |
| 61/933,714 | 30/01/2014 | US | | |
| 61/933,731 | 30/01/2014 | US | | |
| 61/949,583 | 07/03/2014 | US | | |
| 61/949,591 | 07/03/2014 | US | | |
| 61/994,794 | 16/05/2014 | US | | |
| 62/004,128 | 28/05/2014 | US | | |
| 62/004,147 | 28/05/2014 | US | | |
| 62/004,067 | 28/05/2014 | US | | |
| 62/019,663 | 01/07/2014 | US | | |
| 62/027,702 | 22/07/2014 | US | | |
| 62/028,282 | 23/07/2014 | US | | |
| 62/029,173 | 25/07/2014 | US | | |
| 62/032,440 | 01/08/2014 | US | | |
| 62/056,248 | 26/09/2014 | US | | |
| 62/056,286 | 26/09/2014 | US | | |
| 62/102,243 | 12/01/2015 | US | | |
| 14/609,190 | 29/01/2015 | US | | |
- (51) ***G10L 19/038; H04R 5/00; G10L 19/008***
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) PETERS, Nils Günther (DE); SEN, Dipanjan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BIT HIỆU QUẢ, THIẾT BỊ THỰC HIỆN SỬ DỤNG BIT HIỆU QUẢ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Nói chung, các kỹ thuật được mô tả để biểu thị khả năng tái sử dụng tham số khung cho giải mã các vector. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng bit hiệu quả, thiết bị thực hiện sử dụng bit hiệu quả và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị này bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ có thể thực hiện các kỹ thuật này. Bộ xử lý này có thể được tạo cấu hình để thu được dòng bit chứa vector biểu diễn trực không gian trực giao trong miền điều hòa hình cầu. Dòng bit này còn có thể bao gồm bộ chỉ báo xem liệu có tái sử dụng, từ khung trước đó, ít nhất một phần tử cú pháp chỉ báo thông tin được sử dụng khi nén vector này hay không. Bộ nhớ có thể được tạo cấu hình để lưu trữ dòng bit này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025881 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-00758 | | (85) 01/03/2016 | |
| (22) 01/08/2014 | | (86) PCT/CN2014/083538 | 01/08/2014 |
| (30) 201310750989.3 | 31/12/2013 CN | (87) WO2015/101038 | 09/07/2015 |

(51) **F02F 1/00**

(73) **GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)**

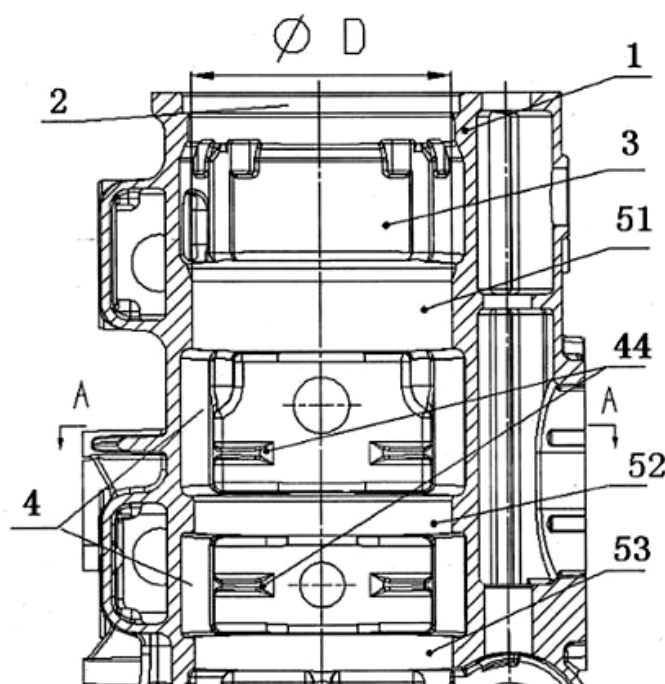
Tianqiao West Road 88 Yulin, Guangxi Province, P.R. China 537005

(72) Jie, SHEN (CN); Wei, LI (CN); Yongzhong, HUANG (CN); Lile, WANG (CN); Xiaoxia, CAI (CN); Wen, QIN (CN); Yiyong, HAN (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ ỚNG LÓT XI LẠNH CHO ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN HÀNG HẢI TỐC ĐỘ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đờ ống lót xi lanh cho động cơ điêzen hàng hải tốc độ cao. Kết cấu gồm lỗ gắn ống lót xi lanh; ngăn vỏ nước bố trí trên đỉnh lỗ gắn ống lót xi lanh; kết cấu đờ ống lót xi lanh dạng sóng hình chữ nhật được chia thành hai lớp, và lỗ thông ống lót xi lanh. Lỗ thông ống lót xi lanh được chia thành ba phần, cụ thể từ trên xuống, lỗ thông ống lót xi lanh thứ nhất, lỗ thông ống lót xi lanh thứ hai và lỗ thông ống lót xi lanh thứ ba. Lỗ thông ống lót xi lanh thứ nhất được đặt ở phần dưới ngăn vỏ nước. Lớp thứ nhất của kết cấu đờ ống lót xi lanh dạng sóng hình chữ nhật được bố trí giữa lỗ thông ống lót xi lanh thứ nhất và lỗ thông ống lót xi lanh thứ hai; và lớp thứ hai của kết cấu đờ ống lót xi lanh dạng sóng hình chữ nhật được bố trí giữa lỗ thông ống lót xi lanh thứ hai và lỗ thông ống lót xi lanh thứ ba. Kết cấu ống lót xi lanh cho động cơ điêzen hàng hải tốc độ cao theo sáng chế có kết cấu đơn giản, nhỏ, độ bền cao và ngăn ống lót xi lanh không biến dạng trong khi hoạt động.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025882 B | | (15) 10/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2013 | 308A |
| (21) 1-2013-02785 | | (85) 06/09/2013 | |
| (22) 01/02/2012 | | (86) PCT/JP2012/052239 | 01/02/2012 |
| (30) 2011-024958 | 08/02/2011 | JP (87) WO2012/108310 A1 | 16/08/2012 |

(51) **C02F 1/469; B01D 61/46; B01D 61/48**

(73) **ORGANO CORPORATION (JP)**

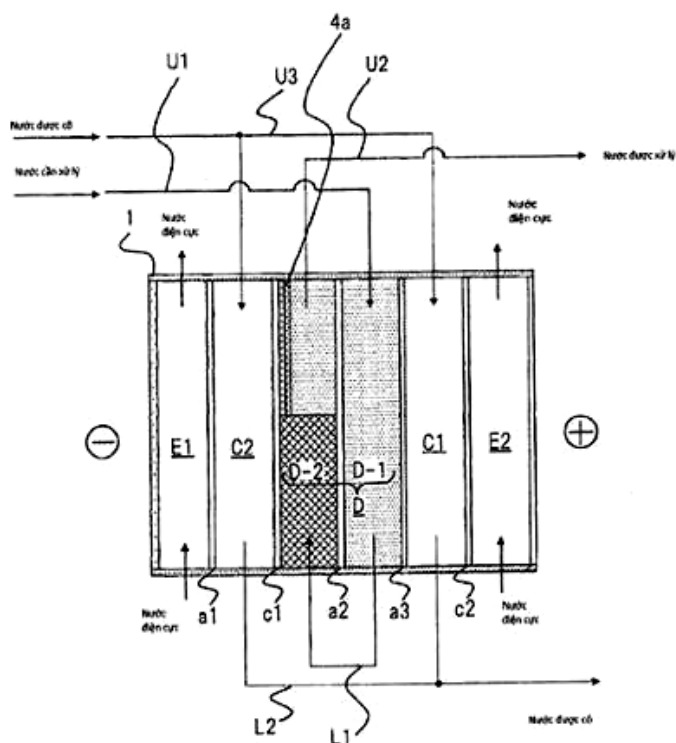
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

(72) HASEGAWA, Kazuya (JP); SASAKI, Keisuke (JP); ASAKAWA, Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

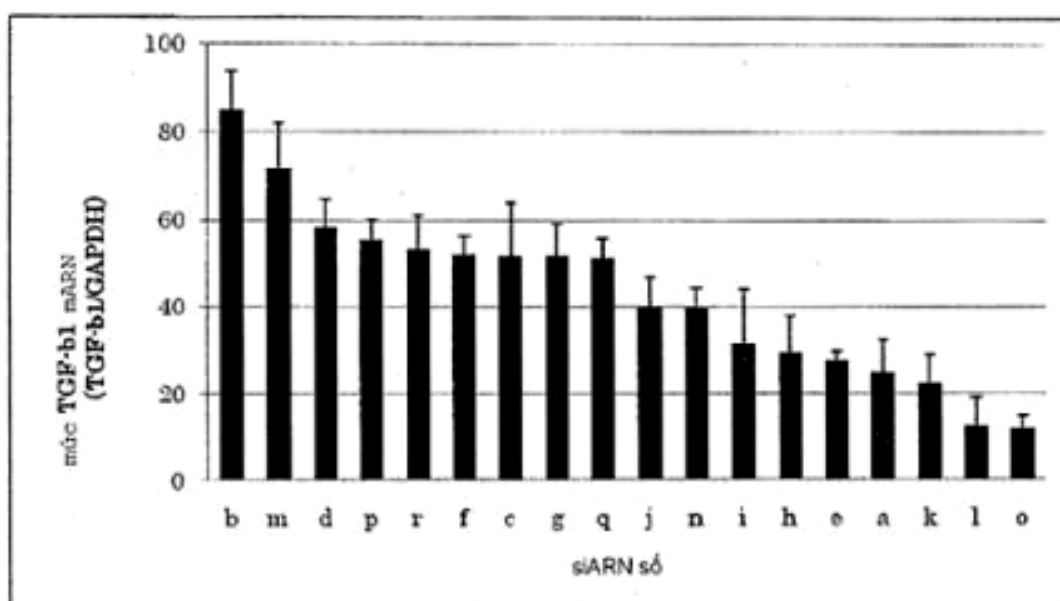
(54) **THIẾT BỊ KHỬ ION BẰNG ĐIỆN ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC KHỬ ION**

(57) Để có thể sản xuất được nước khử ion với độ tinh khiết cao trong khi hạn chế được sự tạo cặn, sáng chế đề xuất thiết bị khử ion bằng điện để sản xuất nước khử ion có ít nhất một bộ phận xử lý khử ion được lắp đặt giữa buồng catốt (E1) và buồng anốt (E2), bộ phận xử lý khử ion bao gồm buồng khử ion (D) và hai buồng cô (C1, C2) được đặt liền kề với buồng khử ion (D) ở các phía đối diện với chúng và được nhồi các chất trao đổi anion. Buồng khử ion (D) được phân chia bởi màng trao đổi ion thành khoang khử ion thứ nhất (D-1) liền kề với một buồng cô (C1) và khoang khử ion thứ hai (D-2) liền kề với buồng cô còn lại (C2). Khoang khử ion thứ nhất (D-1) được nhồi chất trao đổi anion. Khoang khử ion thứ hai (D-2) được nhồi chất trao đổi anion và chất trao đổi cation theo thứ tự sao cho chất trao đổi ion mà nước cần xử lý đi qua nó sau cùng là chất trao đổi anion. Màng lưỡng cực (4a) được bố trí ở phía catốt của chất trao đổi anion nhồi trong khoang khử ion thứ hai (D-2) trong khi được định hướng sao cho bề mặt màng trao đổi anion của nó hướng về phía chất trao đổi anion.



- (11) **1-0025883 B** (15) 10/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2013 304A
 (21) 1-2013-01135 (85) 11/04/2013
 (22) 14/10/2011 (86) PCT/JP2011/073628 14/10/2011
 (30) 2010-231946 14/10/2010 JP (87) WO2012/050181 19/04/2012
 (51) **C12N 15/113; A61K 48/00; A61P 43/00; A61K 31/7105; A61P 11/00**
 (73) 1. **MIE UNIVERSITY (JP)**
 1577, Kurimamachiya-cho, Tsu-shi, Mie 514-8507, Japan
 2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
 (72) GABAZZA, Esteban C (PY); KOBAYASHI, Tetsu (JP); TOYOBUKU, Hidekazu (JP); FUKUDA, Ayako (JP); HASEGAWA, Tetsuya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ARN CAN THIỆP NHỎ (SIARN), DƯỢC PHẨM CHỨA SIARN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN GEN TGF- β 1**

- (57) Sáng chế đề cập đến siARN có hiệu quả điều trị chứng xơ hóa và dược phẩm chứa siARN. siARN có chiều dài đầy đủ là 30 nucleotit hoặc ít hơn và hướng đích trình tự có từ 17 đến 23 bazơ liền nhau được chọn từ nhóm bao gồm các bazơ ở các vị trí từ 1285 đến 1318, các bazơ ở các vị trí từ 1398 đến 1418, các bazơ ở các vị trí từ 1434 đến 1463, các bazơ ở các vị trí từ 1548 đến 1579, các bazơ ở các vị trí từ 1608 đến 1628, các bazơ ở các vị trí từ 1700 đến 1726, các bazơ ở các vị trí từ 1778 đến 1798, các bazơ ở các vị trí từ 1806 đến 1826, và các bazơ ở các vị trí từ 1887 đến 1907 của SEQ ID NO: 1. Sáng chế cũng đề cập đến chất ức chế sự biểu hiện gen TGF- β 1 và chất phòng ngừa hoặc điều trị bệnh bao gồm siARN này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025884 B | (15) 10/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2017 | 346A |
| (21) 1-2016-03085 | (85) 22/08/2016 | | |
| (22) 31/01/2014 | (86) PCT/US2014/014014 | | 31/01/2014 |
| | (87) WO2015/116129 | | 06/08/2015 |

(51) **GIIC 16/08**

(73) **HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)**

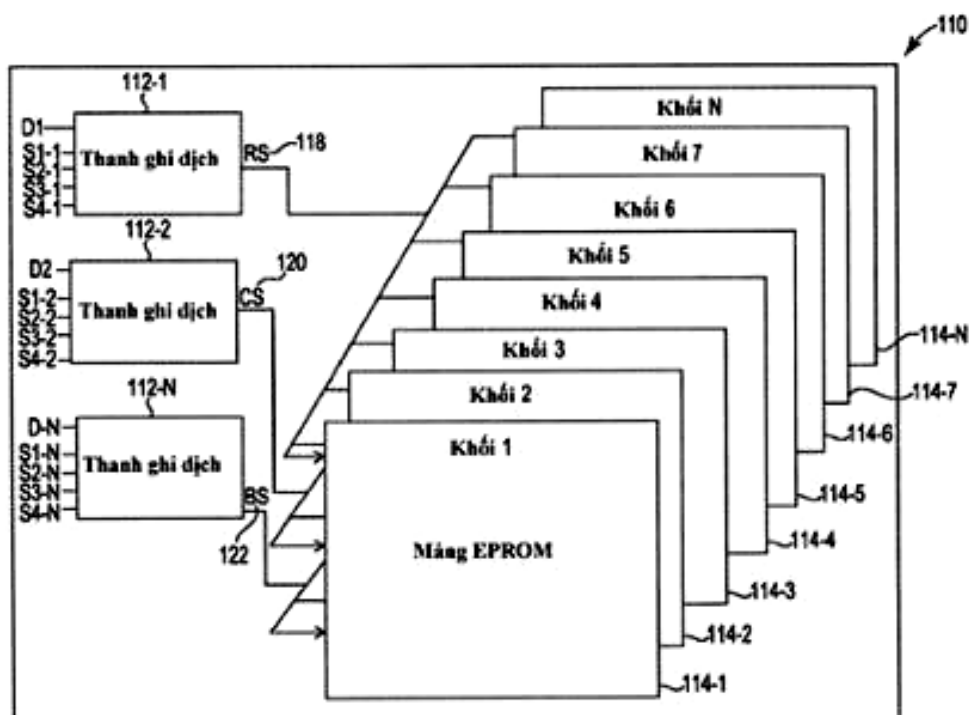
Hewlett-Packard Development Company, L.P., 11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, United States of America

(72) NG, Boon Bing (MY); GOY, Hang Ru (SG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NHỚ DÙNG CHO ĐẦU IN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ NHỚ CHỈ ĐỌC, LẬP TRÌNH ĐƯỢC, XÓA ĐƯỢC DÙNG CHO ĐẦU IN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để định địa chỉ cho bộ nhớ chỉ đọc lập trình được, xóa được (erasable programmable read only memory - EPROM) có thể chứa nhiều khối EPROM, các thanh ghi dịch tín hiệu dữ liệu chọn hàng, tín hiệu dữ liệu chọn cột, và tín hiệu dữ liệu chọn khối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp định địa chỉ cho bộ nhớ chỉ đọc lập trình được, xóa được (erasable programmable read only memory - EPROM).



- | | |
|------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0025885 B | (15) 11/09/2020 |
| (45) 26/10/2020 | 391B (43) 25/09/2017 354A |
| (21) 1-2017-02081 | (85) 01/06/2017 |
| (22) 03/11/2015 | (86) PCT/GB2015/053304 03/11/2015 |
| (30) 1419621.6 04/11/2014 GB | (87) WO2016/071684 12/05/2016 |

(51) **H01H 33/59; H02H 3/087; B60M 3/00**

(73) **HAWKER SIDDELEY SWITCHGEAR LIMITED (GB)**

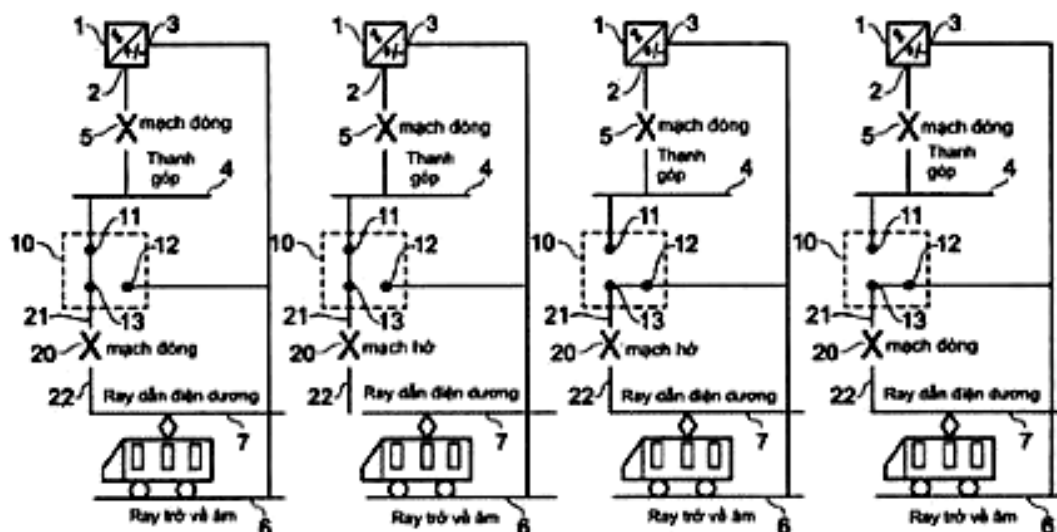
11th Floor, Colmore Plaza 20 Colmore Circus Queensway Birmingham B4 6AT (GB)

(72) LANE, Stephen Ernest (GB)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ KẾT HỢP BỘ NGẮT MẠCH/CẦU DAO CẮT MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN**

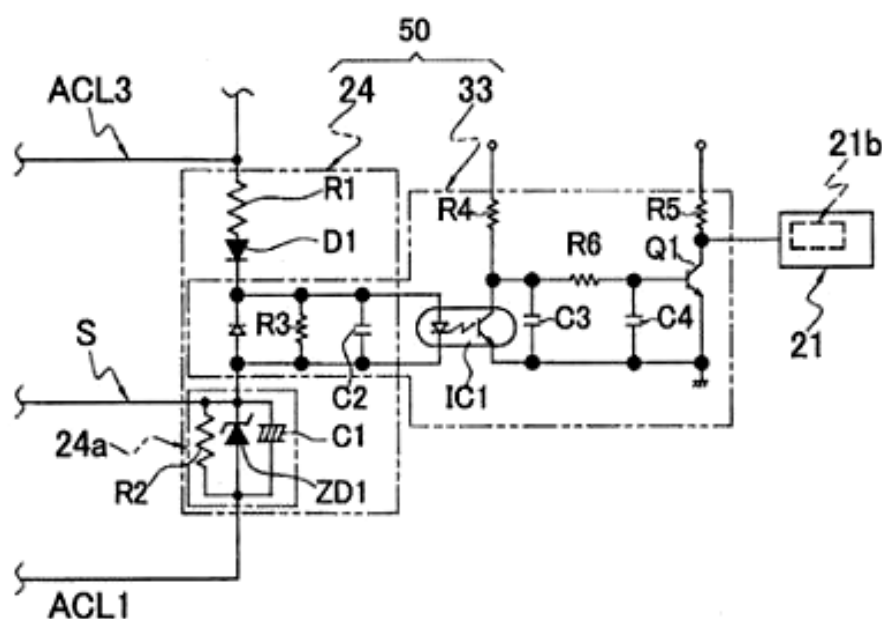
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kết hợp bộ ngắt mạch/cầu dao cắt mạch dùng trong hệ thống cấp điện bao gồm bộ ngắt mạch dòng một chiều theo một chiều có đầu cực nối thứ nhất và đầu cực nối thứ hai và được làm thích ứng để mở một cách tự động ở điều kiện quá dòng điện theo chiều thuận và duy trì đóng không phụ thuộc vào mức dòng điện theo chiều ngược. Cầu dao cắt mạch được nối tiếp với bộ ngắt mạch. Cầu dao cắt mạch có đầu cực nối thứ nhất để nối với đầu nối cực tính thứ nhất của nguồn điện, đầu cực nối thứ hai để nối với đầu nối cực tính thứ hai của nguồn điện và đầu cực nối chung được nối với đầu cực nối thứ nhất của bộ ngắt mạch. Cầu dao cắt mạch có ít nhất vị trí thứ nhất tại đó đầu cực nối thứ nhất được nối với đầu cực nối chung và vị trí thứ hai tại đó đầu cực nối thứ hai được nối với đầu cực nối chung. Đầu nối cực tính thứ hai của nguồn điện có thể được nối với đường ray của hệ thống vận tải và đầu nối cực tính thứ hai của nguồn điện có thể được nối với cáp trên không có điện hoặc ray thứ ba có điện của hệ thống vận tải. Thiết bị có thể được sử dụng để nối đất an toàn cáp hoặc ray thứ ba có điện khi ở điều kiện bảo trì. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp thiết lập hệ thống cấp điện.



- (11) **1-0025886 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2017 354A
(21) 1-2017-00703
(22) 27/02/2017
(30) 2016-047568 10/03/2016 JP
(51) **D05B 19/10; D05B 19/12**
(73) **JANOME SEWING MACHINE CO., LTD.** (JP)
1463 Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0941, Japan
(72) SUZUKI, Ryosuke (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY MAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy may có khả năng may hoa văn chất lượng cao mà không sử dụng khung thêu. Trong máy may 1, hoa văn được may trong khi vải 100 được cấp theo hướng may bởi bàn lùa 2a. Máy may 1 có bộ phận dẫn vải 14. Bộ phận dẫn vải 14 có phần dẫn 16 kéo thẳng theo hướng may để đóng vai trò làm nền cấp vải theo hướng biên độ của kim. Bàn trượt 10 làm bộ phận dẫn vải 14 trượt theo hướng biên độ của kim bằng một khoảng cách định trước. Vì vậy, phần dẫn 16 đóng vai trò làm bộ chỉ báo vị trí của vải 100 được đặt để may đường hoa văn tiếp theo. Vì vải 100 có thể được đặt chính xác để may đường hoa văn tiếp theo nên có thể may được hoa văn chất lượng cao.

- (11) **1-0025887 B** (15) 11/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-03290 (85) 26/07/2018
 (22) 22/12/2016 (86) PCT/JP2016/088396 22/12/2016
 (30) 2015-257014 28/12/2015 JP (87) WO2017/115720 06/07/2017
 (51) **H02M 7/04; H02M 7/48; F24F 1/20; H02M 3/28**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) NAKAJIMA, Yuuki (JP); MITSUI, Junya (JP); SATOU, Toshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ NGUỒN, BỘ BIẾN TẦN, BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN, THIẾT BỊ LÀM MÁT VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nguồn, bộ biến tần, bộ đổi điện, thiết bị làm mát và thiết bị làm sạch không khí. Bộ nguồn này có khả năng làm giảm bớt số lượng chi tiết và diện tích lắp đặt trên bảng điều khiển. Do bộ nguồn (50) có thể được bố trí mạch dò chu kỳ điện (33) mà còn sử dụng phần tử chỉnh lưu (D1) hoặc điện trở hạn chế dòng (R1) mà đã được bố trí trong bộ nguồn phát (24), nên có thể giảm bớt số lượng chi tiết và diện tích lắp đặt trên bảng điều khiển được trang bị bộ nguồn (50). Ngoài ra, trong bộ nguồn (50), do bộ nạp (24a) được nạp điện bởi điện áp thấp hơn điện áp đã chỉnh lưu bằng phần tử chỉnh lưu (D1) và giá trị danh định của một bộ phận của mạch dò chu kỳ điện (33) sử dụng bộ nạp (24a) có thể được thiết đặt thấp dựa trên điện áp thấp hơn điện áp đã chỉnh lưu bằng phần tử chỉnh lưu (D1), nên có thể giảm bớt chi phí cho bảng điều khiển được trang bị bộ nguồn (50).



- (11) **1-0025888 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2013 301A
(21) 1-2013-00154 (85) 16/01/2013
(22) 17/06/2011 (86) PCT/JP2011/063908 17/06/2011
(30) 2010-158339 12/07/2010 JP (87) WO2012/008267 19/01/2012
2010-158332 12/07/2010 JP
- (51) **A23F 3/16**
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) KOBAYASHI, Yasuyuki (JP); YAMANISHI, Yasuhiro (JP); HONMA, Yu (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ CHÈ VÀ QUY TRÌNH CHẾ BIẾN ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ chè được đóng gói có khả năng uống được cải thiện, đồ uống từ chè này chứa catechin không được polyme hóa (A), catechin được polyme hóa (B), và cafein (C), trong đó: hàm lượng (A), (B) và (C) trong 100ml đồ uống từ chè thỏa mãn điều kiện (i) (A) + (B) nằm trong khoảng từ 10 đến 50mg, và (ii) (C) nằm trong khoảng từ 6,5 đến 29mg; catechin không được polyme hóa (A) bao gồm catechin loại este (A1); và tỷ lệ hàm lượng của catechin loại este (A1) thỏa mãn điều kiện (iii) (C)/((A1) + (B)) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,3. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình chế biến đồ uống từ chè.

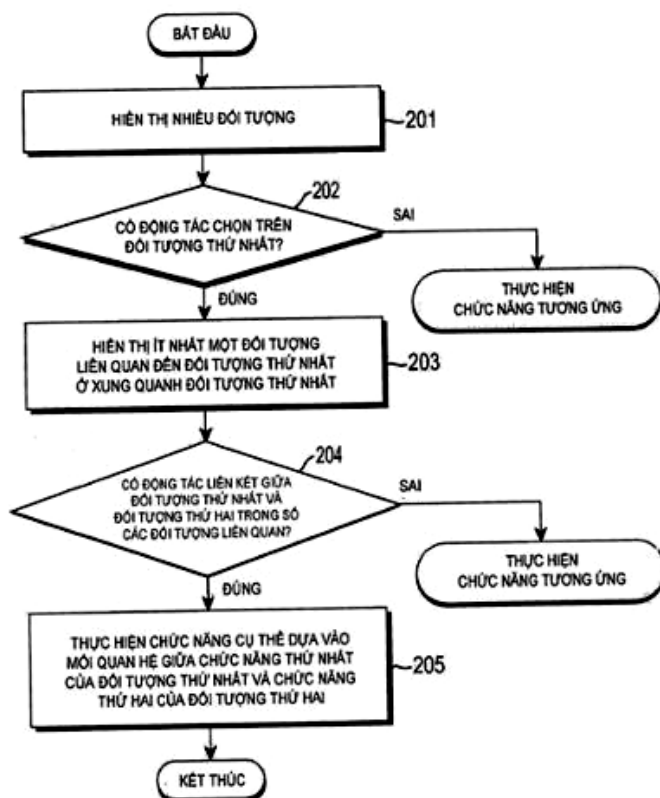
- (11) **1-0025889 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
(21) 1-2015-00152 (85) 16/01/2015
(22) 08/07/2013 (86) PCT/US2013/049561 08/07/2013
(30) 13/545,532 10/07/2012 US (87) WO2014/011537 16/01/2014
(51) **B29C 44/60; B29C 67/20; B29C 44/00**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Dr, Beaverton, OR 97005, United States of America
(72) BAGHDADI, Hossein, A. (US); SCHILLER, Denis (US); YU, Sui-chieh, J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT DỤNG ĐƯỢC TẠO BỌT XỐP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc vật dụng được tạo bọt xốp, như đế giữa hoặc đế ngoài dùng cho đồ đi ở chân, trong đó lượng mong muốn của hạt bọt xốp polyuretan dẻo nhiệt được đặt vào khuôn nén có hình dạng của vật dụng và khuôn được đưa đến nhiệt độ đỉnh nằm trong khoảng từ 130°C đến 180°C trong khoảng thời gian từ 300 đến 1500 giây, sau đó được làm nguội đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 5 đến 80°C trong khoảng thời gian từ 300 đến 1500 giây trong vòng 30 giây sau khi đạt được nhiệt độ đỉnh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật dụng được tạo bọt xốp được sản xuất bằng phương pháp nêu trên, trong đó vật dụng này có mật độ nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,45 g/cm³.

- (11) **1-0025890 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2017 353A
(21) 1-2016-05173 (85) 29/12/2016
(22) 29/09/2015 (86) PCT/MY2015/050110 29/09/2015
(30) PI2014003115 06/11/2014 MY (87) WO2016/072835 A1 12/05/2016
(51) **C08L 21/02; C08K 3/00; C08K 3/28; C08K 5/06; C08J 5/02; C08K 3/22**
(73) **TOP GLOVE SDN. BHD. (MY)**
Lot 4969, Jalan Teratai, Batu 6, Off Jalan Meru, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(72) TUNG, Cian Ying (MY); LIM, Keuw Wei (MY); WONG, Chong Ban (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM LATEC DÙNG ĐỂ TẠO RA SẢN PHẨM ĐÀN HỒI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ GĂNG TAY ĐÀN HỒI ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

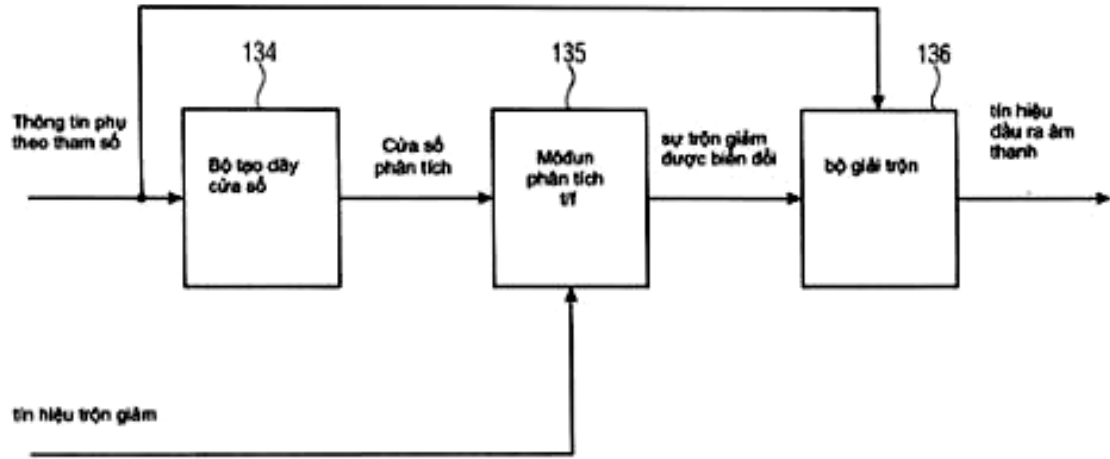
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm latec dùng để tạo ra sản phẩm đàn hồi, cụ thể hơn là găng tay đàn hồi, trong đó chế phẩm này chứa hỗn hợp của ít nhất một polyme nền; chất tạo liên kết ngang; và chất điều chỉnh độ pH, trong đó chất điều chỉnh độ pH tạo ra độ pH nằm trong khoảng từ 9,5 đến 10,5. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế chế phẩm latec dùng để tạo ra sản phẩm đàn hồi, cụ thể hơn là găng tay đàn hồi mà không sử dụng các chất xúc tác, kẽm oxit và lưu huỳnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: trộn lẫn polyme nền với chất điều chỉnh độ pH, khuấy hỗn hợp này trong khoảng thời gian từ 20 phút đến 30 phút, cho thêm chất tạo liên kết ngang vào hỗn hợp, khuấy hỗn hợp này trong 1 giờ, tùy ý cho thêm ít nhất một hoặc nhiều chất phụ gia vào hỗn hợp nêu trên, cho thêm nước vào hỗn hợp này để đạt được tổng hàm lượng chất rắn (TSC) nằm trong khoảng từ 13% đến 30% theo trọng lượng, để hỗn hợp nêu trên lưu hóa. Sáng chế còn đề cập đến găng tay đàn hồi được sản xuất từ chế phẩm nêu trên.

- (11) **1-0025891 B** (15) 11/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2016 337A
 (21) 1-2016-00200 (85) 15/01/2016
 (22) 23/04/2014 (86) PCT/KR2014/003557 23/04/2014
 (30) 10-2013-0071391 21/06/2013 KR (87) WO2014/204089 24/12/2014
 (51) **G06F 3/0484; G06F 3/01; G06F 3/0482**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KANG, Myung-Su (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐỐI TƯỢNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp thực hiện đối tượng trong thiết bị điện tử để thực hiện một chức năng cụ thể dựa vào mối quan hệ giữa nhiều đối tượng, thiết bị thực hiện đối tượng này bao gồm bộ phận hiển thị để hiển thị danh sách gồm ít nhất một đối tượng liên quan cho đối tượng thứ nhất mà động tác chọn được thực hiện trên đó, ít nhất một đối tượng liên quan này có thể thực hiện chức năng tương ứng liên quan đến đối tượng thứ nhất; và bộ điều khiển để điều khiển một chức năng cụ thể được thực hiện dựa vào mối quan hệ giữa chức năng thứ nhất của đối tượng thứ nhất và chức năng thứ hai của đối tượng thứ hai trong số ít nhất một đối tượng liên quan nếu động tác liên kết để kết nối đối tượng thứ nhất và đối tượng thứ hai được thực hiện.



- (11) **1-0025892 B** (15) 11/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2015-01497 (85) 25/04/2015
- (22) 02/10/2013 (86) PCT/EP2013/070551 02/10/2013
- (30) 61/710,133 05/10/2012 US (87) WO2014/053548 10/04/2014
 13167481.4 13/05/2013 EP
- (51) **G10L 19/025; G10L 19/008**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); PAULUS, Jouni (FI); EDLER, Bernd (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); HERRE, Juergen (DE); KASTNER, Thorsten (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÙNG CHO VIỆC THÍCH ỨNG ĐỘNG TƯƠNG THÍCH NGƯỢC ĐỘ PHÂN GIẢI THỜI GIAN/TẦN SỐ TRONG MÃ HÓA ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH TRONG KHÔNG GIAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và các phương pháp mã hóa và giải mã dùng cho việc thích ứng động tương thích ngược của độ phân giải thời gian/tần số trong mã hóa đối tượng âm thanh không gian. Bộ giải mã để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh từ tín hiệu trộn giảm bao gồm nhiều mẫu trộn giảm miền thời gian. Tín hiệu trộn giảm mã hóa hai hoặc nhiều hơn hai tín hiệu đối tượng âm thanh. Bộ giải mã bao gồm bộ tạo dãy cửa sổ (134) để xác định nhiều cửa sổ phân tích, trong đó mỗi cửa sổ phân tích bao gồm nhiều mẫu trộn giảm miền thời gian của tín hiệu trộn giảm. Mỗi cửa sổ phân tích trong số nhiều cửa sổ phân tích có chiều dài cửa sổ biểu thị số lượng mẫu trộn giảm miền thời gian của cửa sổ phân tích đã nêu. Bộ tạo dãy cửa sổ (134) được tạo cấu hình để xác định nhiều cửa sổ phân tích để cho chiều dài cửa sổ của mỗi cửa sổ phân tích phụ thuộc vào đặc tính tín hiệu của ít nhất hai hoặc nhiều hơn hai tín hiệu đối tượng âm thanh. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm môđun phân tích t/f (135) để biến đổi nhiều mẫu trộn giảm miền thời gian của mỗi cửa sổ phân tích trong số nhiều cửa sổ phân tích từ miền thời gian thành miền thời gian-tần số phụ thuộc vào chiều dài cửa sổ của cửa sổ phân tích đã nêu, để thu được sự trộn giảm được biến đổi. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm bộ giải trộn (136) để giải trộn sự trộn giảm được biến đổi dựa trên thông tin phụ theo tham số trên hai hoặc nhiều hơn hai tín hiệu đối tượng âm thanh để thu được tín hiệu đầu ra âm thanh. Hơn nữa, bộ mã hóa được đề xuất.



- (11) **1-0025893 B** (15) 11/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2015-00483 (85) 09/02/2015
 (22) 15/07/2013 (86) PCT/KR2013/006316 15/07/2013
 (30) 10-2012-0076514 13/07/2012 KR (87) WO2014/011009 A1 16/01/2014
 10-2012-0141221 06/12/2012 KR
 (51) **G06F 3/03; G06F 3/14; G06F 3/01**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
 (72) KIM, Hwa-Kyung (KR); BAE, Joo-Yoon (KR); LEE, Ju-Youn (KR); KIM, Sung-Soo (KR); JUN, Jin-Ha (KR); CHA, Sang-Ok (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬP CHỮ VIẾT TAY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẦM TAY SỬ DỤNG BÚT CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối cầm tay sử dụng bút cảm ứng và phương pháp nhập chữ viết tay sử dụng bút cảm ứng. Trong thiết bị này, khi thu được hình ảnh chữ viết tay trong trường nhập được tạo ra bằng ứng dụng được thực hiện sử dụng bút cảm ứng, hình ảnh chữ viết tay thu được được biến đổi thành văn bản, văn bản này được chèn vào trường nhập, và trường nhập có văn bản này được hiển thị.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025894 B | | (15) 11/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2014-00657 | | (85) 27/02/2014 | |
| (22) 19/07/2012 | | (86) PCT/JP2012/068389 | 19/07/2012 |
| (30) 2011-167713 | 29/07/2011 JP | (87) WO2013/018557 | 07/02/2013 |

(51) **A23G 1/00; A23G 3/50; A23G 1/30**

(73) **LOTTE CO., LTD.** (JP)

20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

(72) IGARASHI, Takuma (JP); TADOKORO, Keiji (JP); KOYAMA, Toshiyuki (JP); ASHITANI, Hiroaki (JP)

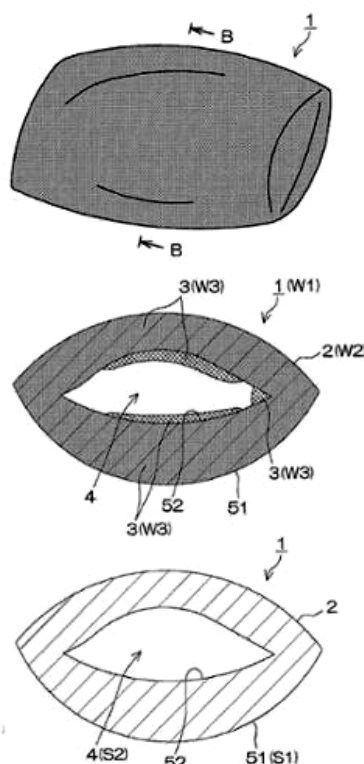
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM BÁNH KẸO NHÚNG TÂM SÔCÔLA**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bánh kẹo nhúng tâm sôcôla, có cảm giác thanh dịu khi ăn (cảm giác giòn khi ăn) vốn có của bánh kẹo nền cũng như cảm giác ngọt dịu (vị sôcôla).

Sản phẩm bánh kẹo nhúng tâm sôcôla bao gồm ngũ cốc được làm phồng (2) là thực phẩm nền có lỗ rỗng và sôcôla (3) được thấm vào trong ngũ cốc được làm phồng (2). Tỷ lệ % khối lượng W0 của sôcôla (3) dựa trên tổng khối lượng nằm trong khoảng từ 70% đến 80% khối lượng. Tỷ lệ % lỗ rỗng (S0), là tỷ lệ của diện tích (S2) của lỗ hổng (4) với diện tích (S1) của toàn bộ phần có được bằng cách cắt phần trung tâm của thực phẩm nền có lỗ rỗng, nằm trong khoảng từ 7% đến 30%.

Sản phẩm bánh kẹo nhúng tâm sôcôla (1) có cảm giác thanh dịu khi ăn (cảm giác giòn khi ăn) cũng như cảm giác ngọt dịu (vị sôcôla).

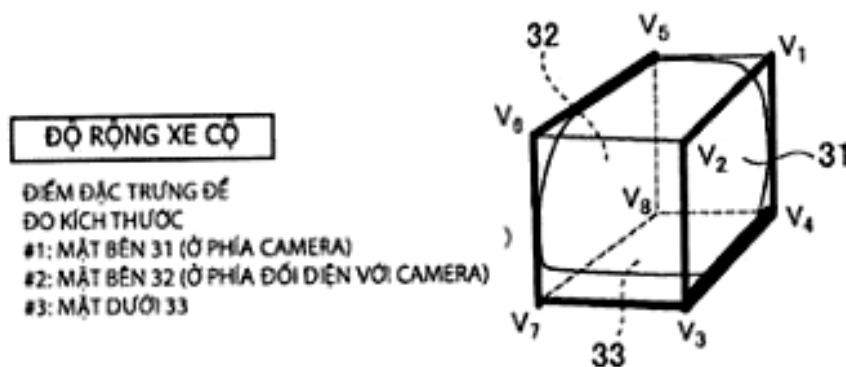


- (11) **1-0025895 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2014 312A
(21) 1-2013-04123 (85) 27/12/2013
(22) 21/06/2012 (86) PCT/US2012/043514 21/06/2012
(30) 61/499,887 22/06/2011 US (87) WO2012/177851 27/12/2012
(51) **A01N 43/90; A01N 37/00**
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) DAVE Hiteshkumar (IN); LIU Lei (US); OUSE David G. (US); MANN Richard K.
(US); BOUCHER Raymond E. (US); SHATLEY Deborah G. (US); OGAWA
Toshiya (JP); HAACK Alan E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HẠT THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT
KHÔNG MONG MUỐN TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất hạt thuốc diệt cỏ chứa chất bổ trợ gắn kết có nguồn gốc không từ
dầu mỏ và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn trong môi trường
nước.

- (11) **1-0025896 B** (15) 11/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
 (21) 1-2015-03108 (85) 24/08/2015
 (22) 29/10/2013 (86) PCT/JP2013/079255 29/10/2013
 (30) 2013-036122 26/02/2013 JP (87) WO2014/132490 04/09/2014
 (51) **G01B 11/02; G01C 3/06; H04N 7/18; G07B 15/00; G08G 1/015; G08G 1/04; G01C 11/04; G06T 1/00**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan
 (72) KOJIMA Yohei (JP); IEHARA Masato (JP); NAKAO Kenta (JP); OKAZAKI Takuma (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO KÍCH THƯỚC CỦA XE CỘ, PHƯƠNG PHÁP ĐO KÍCH THƯỚC CỦA XE CỘ VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh, đối với ảnh khung thiết bị này phát hiện các điểm đặc trưng (#1, #2) để đo kích thước là các điểm đặc trưng trên các mặt bên của xe cộ và điểm đặc trưng (#3) để đo kích thước là điểm đặc trưng ở mặt dưới và tính chiều rộng của xe cộ bằng cách thực hiện quá trình di chuyển lập thể đối với các điểm đặc trưng (#1, #2, #3). Các vị trí của các điểm đặc trưng (từ #1 đến #3) cần phát hiện được nhờ thiết bị xử lý ảnh phát hiện được sao cho các vị trí của các điểm đặc trưng là bất kỳ trên các mặt bên hoặc mặt dưới của xe cộ.

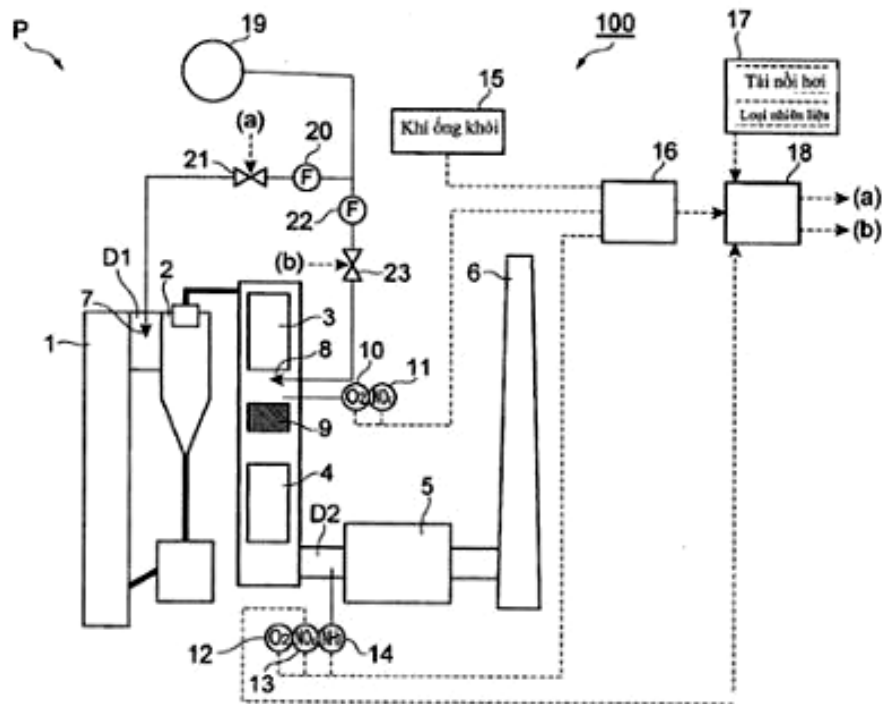


- (11) **1-0025897 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2015-04971 (85) 28/12/2015
(22) 26/06/2014 (86) PCT/EP2014/063470 26/06/2014
(30) 13176061.3 11/07/2013 EP (87) WO2015/003912 A1 15/01/2015
(51) *A01N 59/12; A61Q 17/00; C11D 1/04; C11D 3/48; C11D 1/14; C11D 1/22; C11D 1/38; C11D 1/66; A61K 8/20; C11D 1/12*
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Sarmistha BISWAS (IN); Anindya DASGUPTA (IN); Alagirisamy NETHAJI (IN);
Maya Treesa SAJI (IN); Rudra Saurabh SHRESTH (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA**

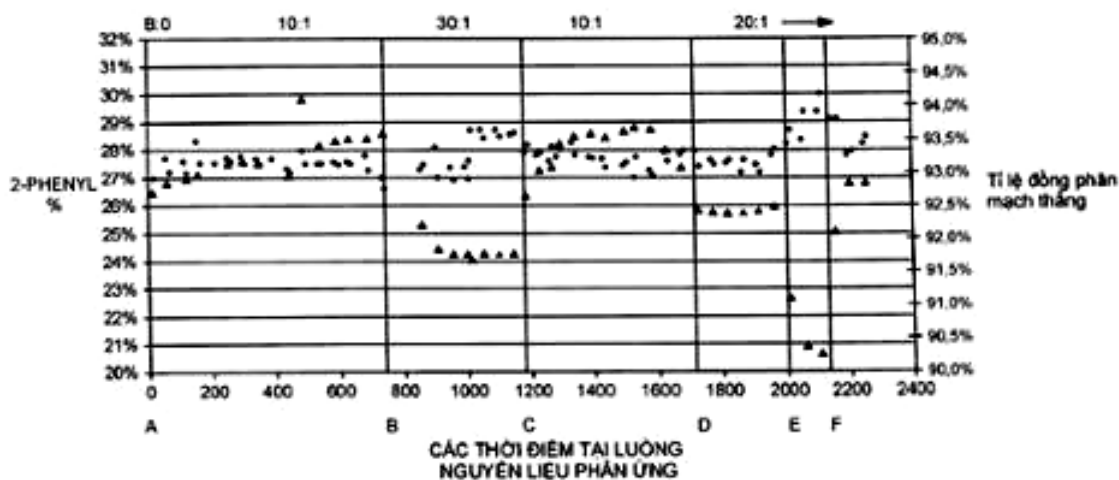
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa có tính năng làm sạch và tác dụng chống vi khuẩn được tăng cường ở độ pH từ trung tính sang kiềm và có mức thấp halogen, chất oxy hóa halogen hoặc muối halogen. Các tác giả sáng chế đã phát hiện được rằng ở độ pH từ trung tính sang kiềm, hoạt tính chống vi sinh vật hiệp đồng có thể đạt được giữa chất hoạt động bề mặt được chọn từ chất hoạt động bề mặt anion được sulfonat hoá hoặc carboxyl hóa, chất hoạt động bề mặt cation hoặc không ion và muối vô cơ có iodua được chọn từ muối iodat hoặc iodua với nồng độ ít hơn 0,5% trọng lượng.

- (11) **1-0025898 B** (15) 11/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-03657 (85) 20/11/2013
- (22) 24/04/2012 (86) PCT/JP2012/060986 24/04/2012
- (30) 2011-111472 18/05/2011 JP (87) WO2012/157413 A1 22/11/2012
- (51) **B01D 53/56; B01D 53/94; B01D 53/74**
- (73) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan
- (72) **MATSUYAMA Naoki (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ KHỬ NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử nitơ bao gồm: phương tiện khử nitơ không sử dụng chất xúc tác; phương tiện khử nitơ sử dụng chất xúc tác; phương tiện điều khiển để lưu giữ từ trước tương quan mà là tương quan giữa tải trên lò đốt và lượng phun chất khử mà được phun bởi phương tiện khử nitơ không sử dụng chất xúc tác và điều khiển lượng phun chất khử, và lưu giữ từ trước tương quan mà là tương quan giữa tải trên lò đốt và nồng độ NOx đầu vào, dự báo nồng độ NOx đầu vào, và điều khiển lượng phun chất khử mà được phun bởi phương tiện khử nitơ sử dụng chất xúc tác dựa vào nồng độ NOx đầu vào; và phương tiện phát hiện sự giảm chất lượng của chất xúc tác để phát hiện sự giảm chất lượng của chất xúc tác khử nitơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử nitơ.



- (11) **1-0025899 B** (15) 11/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2013 306A
 (21) 1-2013-01044 (85) 03/04/2013
 (22) 08/09/2011 (86) PCT/US2011/050815 08/09/2011
 (30) 12/881,676 14/09/2010 US (87) WO2012/036967 22/03/2012
 (51) **B01J 29/06; C07C 2/66; C07C 15/02; B01J 29/08; B01J 29/80**
 (73) **UOP LLC (US)**
 25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
 (72) Mark G. RILEY (US); Deng-Yang JAN (US); Stephen W. SOHN (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT XÚC TÁC CHO QUY TRÌNH ALKYL HÓA HỢP CHẤT ARYL BẰNG OELFIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh hàm lượng đồng phân 2-phenyl trong alkylbenzen mạch thẳng thu được từ quy trình alkyl hóa benzen bằng olefin và chất xúc tác được sử dụng trong phương pháp này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025900 B | | (15) 11/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-01024 | | (85) 28/03/2014 | |
| (22) 03/08/2012 | | (86) PCT/US2012/049415 | 03/08/2012 |
| (30) 61/530,108 | 01/09/2011 | US (87) WO2013/032628 A1 | 07/03/2013 |

(51) **B01J 23/00**

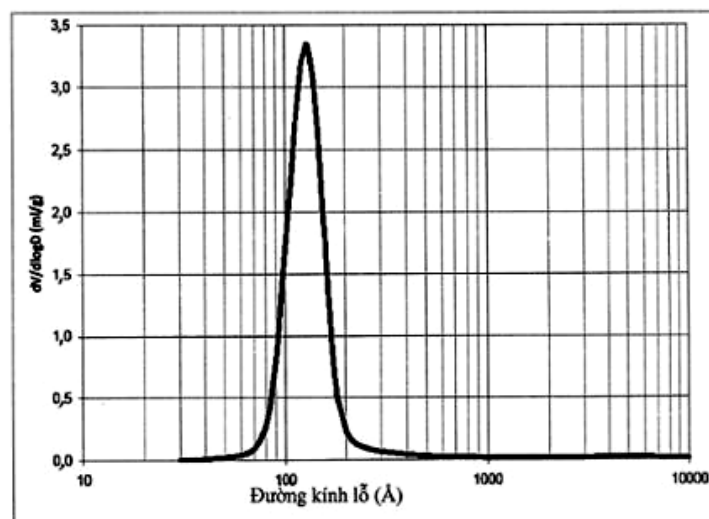
(73) **ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

(72) KLEIN, Darryl, P. (US); CHEN, Nan (CN); WOODS, Matthew, P. (US); NESCI, Bruno (US)

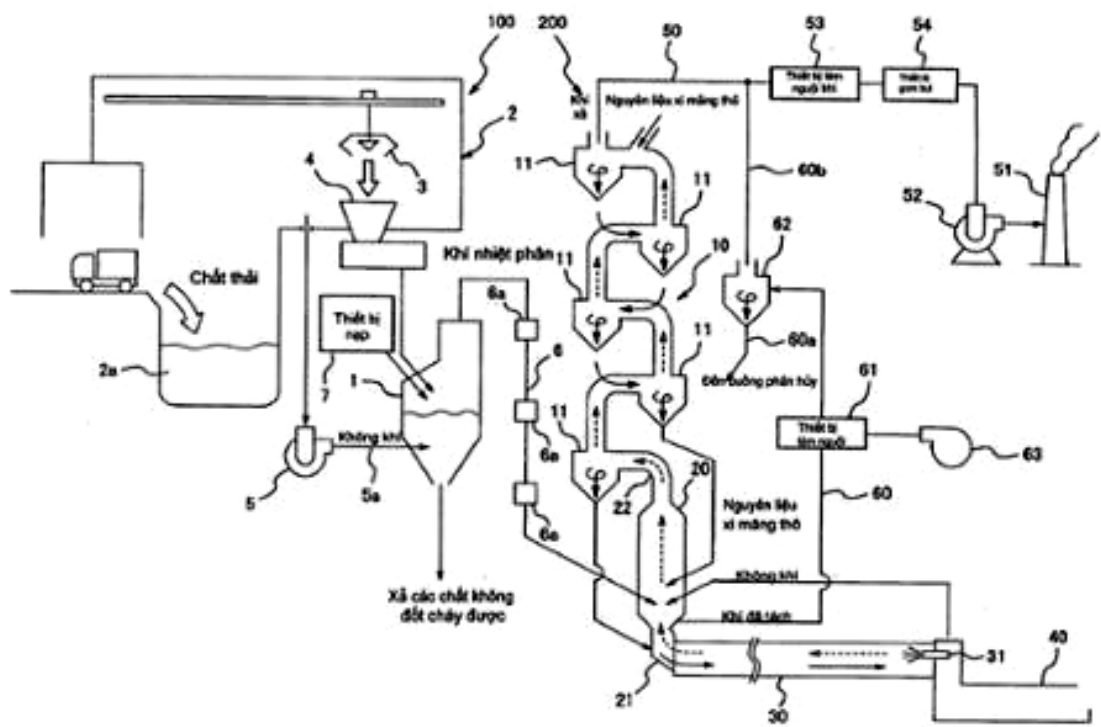
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NỀN MANG CHẤT XÚC TÁC, CHẤT XÚC TÁC ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ NỀN MANG CHẤT XÚC TÁC NÀY VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU HYDROCACBON SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC NÀY**

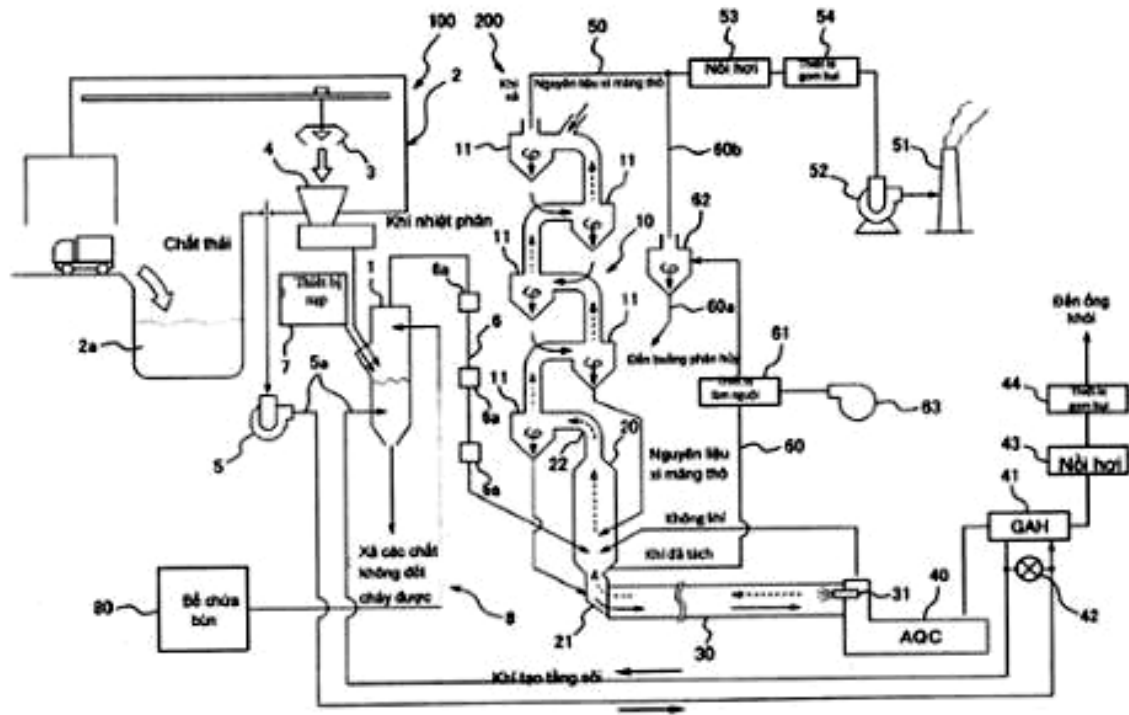
- (57) Sáng chế đề cập đến nền mang chất xúc tác, chất xúc tác được điều chế từ nền mang chất xúc tác này, và quy trình xử lý nguyên liệu hydrocacbon sử dụng chất xúc tác này. Chất xúc tác có nền mang hữu dụng trong các quy trình tinh chế hóa học nguyên liệu hydrocacbon được điều chế, chất xúc tác này chứa kim loại của nhóm 6 của Bảng tuần hoàn, kim loại của nhóm 8, 9 hoặc 10 và tùy ý phospho, trong đó các kim loại, và phospho khi có mặt, được mang trên chất mang hoặc nền mang có lỗ, chất mang hoặc nền mang này tốt hơn là chứa nhôm oxit xốp có tổng thể tích lỗ (TPV) nằm trong khoảng từ khoảng 0,6 cm³/g (cc/g) đến khoảng 1,1 cm³/g (cc/g) và bao gồm: (a) bằng hoặc lớn hơn khoảng 78% đến khoảng 95% TPV là các lỗ có đường kính nhỏ hơn khoảng 200 Ångstrom (Å); (b) lớn hơn khoảng 2% đến nhỏ hơn khoảng 19% TPV là các lỗ có đường kính nằm trong khoảng từ khoảng 200 (Å) đến nhỏ hơn khoảng 1000 Å; (c) bằng hoặc lớn hơn 3% đến nhỏ hơn 12% TPV là các lỗ có đường kính bằng hoặc lớn khoảng 1000 Å; và (d) kiểu lỗ bằng hoặc lớn khoảng 90 Å và nhỏ hơn khoảng 160 Å. Tốt hơn là nền mang nêu trên có d₅₀ lớn hơn khoảng 100 Å và nhỏ hơn khoảng 150 Å.



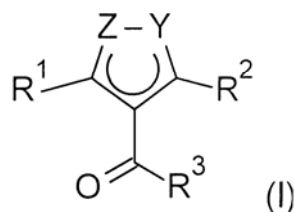
- (11) **1-0025901 B** (15) 11/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/08/2013 305A
- (21) 1-2013-01550 (85) 21/05/2013
- (22) 20/10/2011 (86) PCT/CN2011/081081 20/10/2011
- (30) 201010514607.3 21/10/2010 CN (87) WO2012/051958 26/04/2012
 201010532911.0 05/11/2010 CN
- (51) **C04B 7/24; C04B 7/43; B09B 3/00**
- (73) 1. **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan
 2. **ANHUI CONCH GROUP COMPANY LIMITED (CN)**
 1007, South Jiuhua Road Wuhu, Anhui 241070, China
 3. **ANHUI CONCH KAWASAKI ENGINEERING COMPANY LIMITED (CN)**
 1007, South Jiuhua Road Wuhu, Anhui 241070, China
 4. **BUILDING MATERIAL DESIGN AND RESEARCH INSTITUTE OF ANHUI CONCH (CN)**
 1017, South Jiuhua Road Wuhu, Anhui 241070, China
 5. **ANHUI CONCH KAWASAKI ENERGY CONSERVATION EQUIPMENT MANUFACTURING COMPANY LIMITED (CN)**
 1007, South Jiuhua Road Wuhu, Anhui 241070, China
 6. **ANHUI TONGLING CONCH CEMENT COMPANY LIMITED (CN)**
 Gu Sheng Village, Suburb Tongling, Anhui 244000, China
- (72) GUO, Wensan (CN); LI, Shunan (CN); HE, Chengfa (CN); ZHANG, Changle (CN); LI, Daming (CN); LI, Qunfeng (CN); WANG, Kechun (CN); LI, Zhaohui (CN); XIAO, Jieyu (CN); CHENG, Xiaobing (CN); YANG, Changqing (CN); HAYASHI, Toshikazu (JP); INOUE, Eiji (JP); KATAHATA, Tadashi (JP); KATO, Sadafumi (JP); ICHITANI, Noboru (JP); HASHIMOTO, Atsushi (JP); TOSHIHIRO, Jun (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất thải (100) được xây dựng cạnh thiết bị sản xuất xi măng (200). Thiết bị này bao gồm: lò khí hóa (1) để khí hóa chất thải nhằm tạo ra khí nhiệt phân; và đường dẫn khí (6) để vận chuyển khí nhiệt phân đã được tạo ra trong lò khí hóa (1) đến buồng phân hủy (20) hoặc lò tương tự trong thiết bị sản xuất xi măng (200) cùng với than và tro cuốn theo. Lưu lượng của khí nhiệt phân từ lò khí hóa (1) được giới hạn ở mức nhỏ hơn tỷ lệ lưu lượng định trước so với lưu lượng khí xả từ buồng phân hủy (20) để làm giảm sự biến động nhiệt độ trong buồng phân hủy (20), để đảm bảo sự ổn định trong quá trình vận hành của thiết bị sản xuất xi măng (200). Khí nhiệt phân có thể được cấp vào buồng phân hủy (20) từ đường dẫn khí (6) để tạo xoáy dọc theo phần thành theo chu vi (23).



- (11) **1-0025902 B** (15) 11/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/08/2013 305A
- (21) 1-2013-01551 (85) 21/05/2013
- (22) 20/10/2011 (86) PCT/CN2011/081080 20/10/2011
- (30) 201010514609.2 21/10/2010 CN (87) WO2012/051957 26/04/2012
- (51) **C02F 11/10; C02F 11/06**
- (73) 1. **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan
2. **ANHUI CONCH GROUP COMPANY LIMITED (CN)**
1007, South Jiuhoa Road Wuhu, Anhui 241070, China
3. **ANHUI CONCH KAWASAKI ENGINEERING COMPANY LIMITED (CN)**
1007, South Jiuhoa Road Wuhu, Anhui 241070, China
4. **BUILDING MATERIAL DESIGN AND RESEARCH INSTITUTE OF ANHUI CONCH (CN)**
1017, South Jiuhoa Road Wuhu, Anhui 241070, China
5. **ANHUI CONCH KAWASAKI ENERGY CONSERVATION EQUIPMENT MANUFACTURING COMPANY LIMITED (CN)**
1007, South Jiuhoa Road Wuhu, Anhui 241070, China
6. **ANHUI TONGLING CONCH CEMENT COMPANY LIMITED (CN)**
Gu Sheng Village, Suburb Tongling, Anhui 244000, China
- (72) HAYASHI, Toshikazu (JP); INOUE, Eiji (JP); WATANABE, Tatsuya (JP); KATAHATA, Tadashi (JP); ICHITANI, Noboru (JP); MATSUUCHI, Takao (JP); GUO, Wensan (CN); LI, Shunan (CN); HE, Chengfa (CN); ZHANG, Changle (CN); WANG, Kechun (CN); LI, Zhaohui (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI CHỨA BÙN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất thải (100) được xây dựng cạnh thiết bị sản xuất xi măng (200). Thiết bị này bao gồm lò khí hóa loại tầng sôi (1) để khí hóa các chất thải nhằm tạo ra khí nhiệt phân và đường dẫn khí (6) để vận chuyển khí nhiệt phân cùng với than và tro cuốn theo đến thiết bị làm nóng sơ bộ (10) hoặc buồng phân hủy (20) dùng cho xi măng. Thiết bị này còn bao gồm thiết bị tăng nhiệt độ như thiết bị trao đổi nhiệt khí - không khí (41) và các thiết bị tương tự, để làm tăng nhiệt độ có trị số ước tính được được cấp vào lò khí hóa (1) bằng cách sử dụng nhiệt thải của thiết bị sản xuất xi măng (200). Trong lò khí hóa (1) loại tầng sôi để phân hủy chất thải bằng nhiệt, nhiệt độ của tầng sôi (1a) được duy trì trong khoảng được ưu tiên, cho dù các chất thải chứa bùn khử nước có hàm lượng nước cao hơn chất thải thông thường được xử lý.



- (11) **1-0025903 B** (15) 11/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/06/2017 351A
- (21) 1-2017-01630 (85) 28/04/2017
- (22) 01/10/2015 (86) PCT/JP2015/077916 01/10/2015
- (30) 2014-203475 01/10/2014 JP (87) WO2016/052697 A1 07/04/2016
2015-116774 09/06/2015 JP
- (51) **C07D 413/06; A61K 31/437; A61K 31/4439; A61K 31/454; A61K 31/496; C07D 471/04; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; C07D 413/14; A61K 31/422; A61K 31/5377**
- (73) **1. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
2. NATIONAL CANCER CENTER (JP)
5-1-1, Tsukiji, Chuo-ku, Tokyo 104-0045, Japan
- (72) SAITO Shoichi (JP); ITOH Masao (JP); FUJISAWA Tetsunori (JP); SAITO Hironao (JP); KIYOTSUKA Yohei (JP); WATANABE Hideaki (JP); MATSUNAGA Hironori (JP); KAGOSHIMA Yoshiko (JP); SUZUKI Tetsuya (JP); OGAWARA Yoko (JP); KITABAYASHI Kazuo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT ISOXAZOL CÓ TÁC DỤNG ĐỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ ISOXITRAT DEHYDROGENAZA 1 ĐỘT BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I) có khung isoxazol có hoạt tính ức chế đối với protein IDH1 đột biến và ức chế sự sản sinh 2-HG bởi protein này, trong đó hợp chất này cũng có thể ức chế một cách hiệu quả sự phát triển của các khối u biểu hiện protein này. Trong công thức này, R¹, R², R³, Y, và Z là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **1-0025904 B** (15) 11/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/10/2014 319A
(21) 1-2014-01761 (85) 30/05/2014
(22) 05/11/2012 (86) PCT/EP2012/071833 05/11/2012
(30) 11306416.6 03/11/2011 EP (87) WO2013/064685 10/05/2013
(51) **C07K 16/28**
(73) **PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)**
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, FRANCE
(72) BEAU-LARVOR Charlotte (FR); GOETSCH Liliane (FR); BOUTE Nicolas (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PROTEIN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN, TẾ BÀO LAI, THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết kháng nguyên, cụ thể kháng thể đơn dòng, có khả năng gắn kết đặc hiệu với protein Axl cũng như các trình tự axit amin và axit nucleic mã hoá protein này. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến protein gắn kết kháng nguyên, hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên, có khả năng gắn kết đặc hiệu với Axl và, được nội hóa vào tế bào cùng với quá trình nội hóa Axl. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng protein gắn kết kháng nguyên này làm chất định địa chỉ cho các hợp chất điều trị ung thư khác, như độc tố, các nguyên tố phóng xạ hoặc thuốc, để điều trị một số bệnh ung thư nhất định.

(11) **1-0025905 B** (15) 11/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/06/2017 351A
 (21) 1-2017-00630 (85) 22/02/2017
 (22) 16/07/2015 (86) PCT/EP2015/066240 16/07/2015
 (30) 14 57081 22/07/2014 FR (87) WO2016/012334 A1 28/01/2016

(51) **A61L 2/12; H05B 6/78; B09B 3/00; A61L 11/00**

(73) **AMB (BE)**

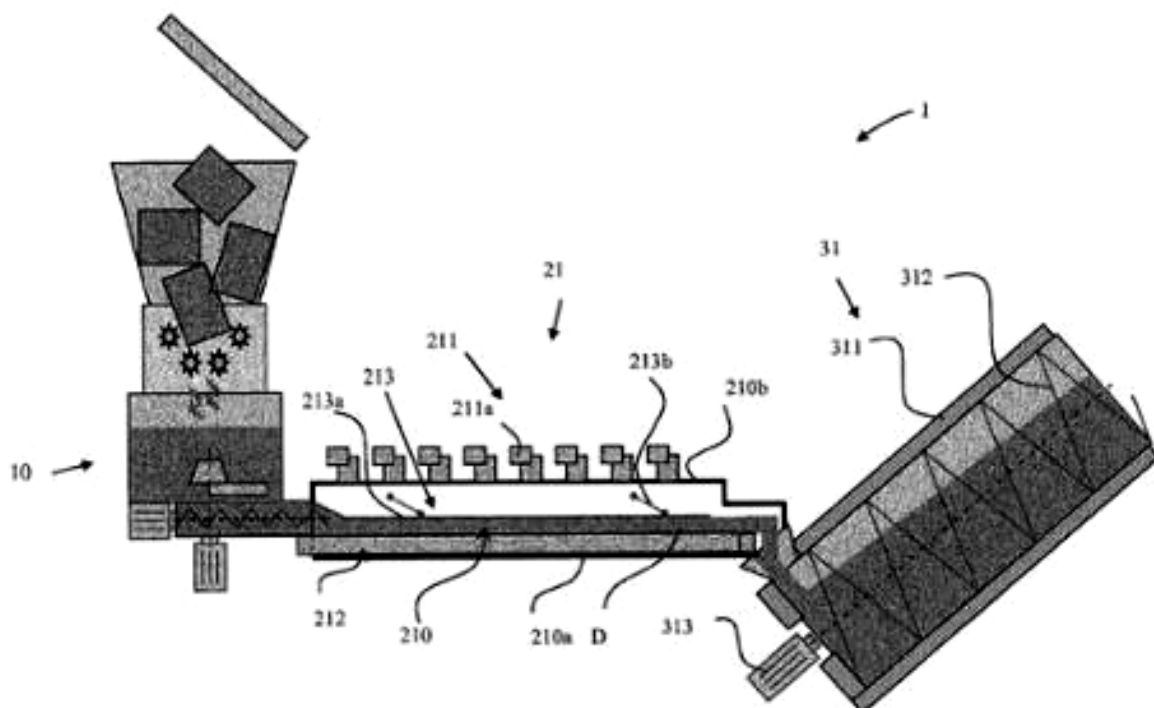
Avenue Wilson, 622 7012 Mons, Belgium

(72) Hurlin, Gauthier (FR); CORNEILLIE, Sébastien (BE)

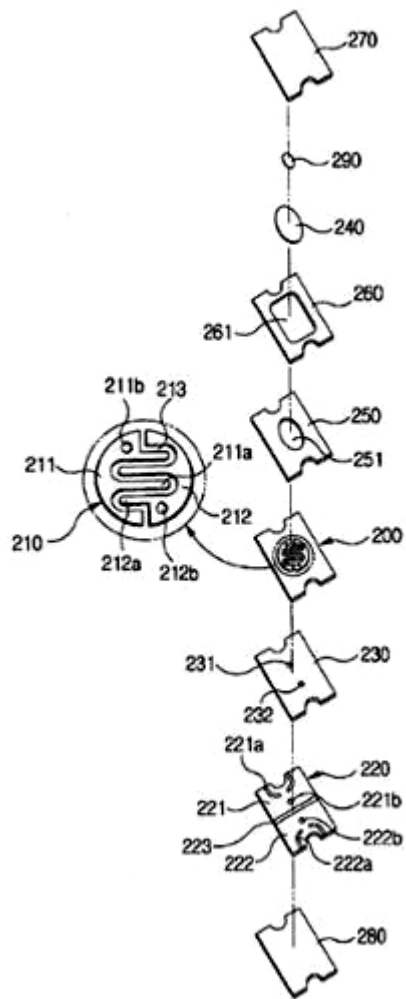
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN XỬ LÝ LIÊN TIẾP RÁC THẢI NHỜ CẤP NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện (1, 2, 3, 4) và hệ thống (21, 22, 32) để xử lý liên tiếp các sản phẩm như rác thải nhờ cấp nhiệt, trong đó phương tiện (1, 2, 3, 4) bao gồm hệ thống thứ nhất (10), hệ thống thứ hai (21, 22), hệ thống thứ ba (31, 32, 33) và hệ thống (21, 22, 32) bao gồm: buồng xử lý sản phẩm (210), thiết bị (211) để cấp nhiệt nhờ máy phát vi sóng (211a) được bố trí tương đối với buồng (210) đã nêu sao cho vi sóng được giữ trong buồng (210) đã nêu, thiết bị vận chuyển sản phẩm (212) tựa vào đáy buồng (210), có khả năng vận chuyển lớp sản phẩm (D) từ lối vào của nó vào trong buồng cho đến cửa ra của nó ra khỏi buồng, thiết bị chứa (213) dùng cho sản phẩm và hơi nước thoát ra, bên trong buồng đã nêu.



- (11) **1-0025906 B** (15) 11/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-01994 (85) 26/05/2017
- (22) 27/10/2015 (86) PCT/KR2015/011377 27/10/2015
- (30) 10-2014-0167191 27/11/2014 KR (87) WO2016/085133 02/06/2016
- (51) **H01H 13/14; H01H 13/48**
- (73) 1. **SYNOPEX CO., LTD.** (KR)
54-4, Donghae-daero 2315beon-gil, Cheongha-myeon, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37516, Republic of Korea
2. **KIM, KYUNG HE** (KR)
101dong 203ho (Sosabon-dong, Sosa Cheonggu Apt.), 47, Sosa-ro 102beon-gil, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14771, Republic of Korea
3. **KEOWN, SOON GIL** (KR)
101dong 203ho (Sosabon-dong, Sosa Cheonggu Apt.), 47, Sosa-ro 102beon-gil, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14771, Republic of Korea
- (72) KIM, Kyung He (KR); KEOWN, Soon Gil (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÔNG TẮC BẮM DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến công tắc bấm dừng cho thiết bị điện tử và đề xuất công tắc bấm dừng cho thiết bị điện tử, công tắc này bao gồm: đế trên và đế dưới được tạo từ vật dẫn điện có thể nhiễm điện dạng tấm có độ dày định trước; panen cách điện được định vị giữa đế trên và đế dưới và được tạo ra từ vật cách điện không dẫn điện; và công tắc hình vòm được đặt ở phần trên của đế trên, trong đó đế trên này có cụm điện cực hình tròn ở tâm của nó, cụm điện cực này nhô lên ở tâm của đế trên bằng cách ăn mòn phần chu vi của nó nhờ quá trình khắc ăn mòn và cặp điểm cuối tương ứng trên bề mặt hình tròn của cụm điện cực được nối với nhau sao cho điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có cực tính khác nhau được tạo đối xứng qua mỗi nối, cặp điểm cuối tương ứng trên bề mặt hình tròn của cụm điện cực được nối bằng cách được ăn mòn nhờ quá trình khắc ăn mòn, mỗi nối là khối cách điện để cách điện điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, khối cách điện này luân phiên đi vào vùng điện cực thứ nhất và vùng điện cực thứ hai từ đường đường kính ảo để nối liền cả hai điểm cuối tại bề mặt hình tròn của cụm điện cực và lần lượt kéo dài theo các hướng của điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai để được tạo thành hình sin cong nhiều lần và các điện cực thứ nhất và thứ hai lần lượt bao gồm, do khối cách điện, các phần kéo dài có hình dạng lần lượt kéo dài theo các hướng ngược nhau để được lắp khít và cài vào nhau xung quanh khối cách điện.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025907 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2012 | 295A |
| (21) 1-2011-03303 | | (85) 30/11/2011 | |
| (22) 25/11/2009 | | (86) PCT/JP2009/006332 | 25/11/2009 |
| (30) 2008-300118 | 25/11/2008 JP | (87) WO2010/061584 | 03/06/2010 |

(51) **G06F 3/042; G06F 3/041**

(73) **YOSHIDA, KENJI (JP)**

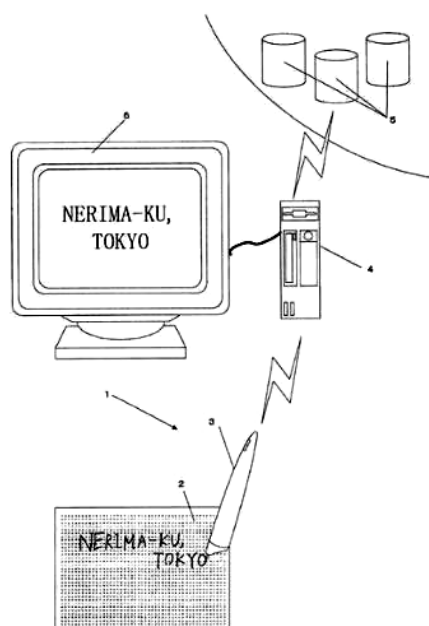
9-14-2302, Koishikawa 1-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002 JAPAN

(72) YOSHIDA, Kenji (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG NHẬP/XUẤT THÔNG TIN VIẾT TAY VÀ TRANG NHẬP THÔNG TIN VIẾT TAY**

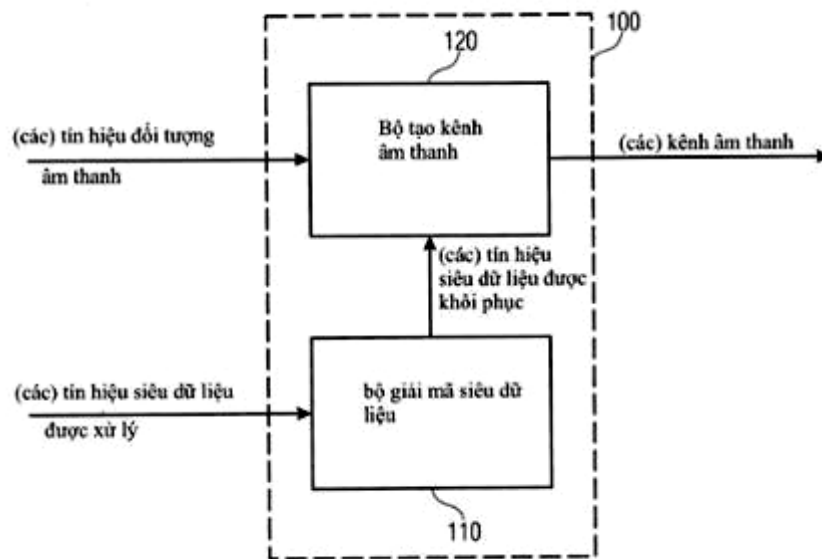
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhập/xuất thông tin viết tay là hệ thống cho phép các chữ cái, các ký tự và các chữ số được nhập vào bằng tay được tạo ra một cách dễ dàng và với chi phí thấp. Mục đích là tạo ra một cách dễ dàng hệ thống nhập/xuất thông tin viết tay với chi phí thấp, trong đó thiết bị tạo hình ảnh thu được hình ảnh và truyền hình ảnh môi trường được tạo ra với vùng viết có mẫu kiểu chấm nhằm xác định thông tin tọa độ và thông tin mã, thiết bị phân tích mẫu kiểu chấm tính toán thông tin quỹ đạo bằng cách lưu các dữ liệu hình ảnh của mẫu kiểu chấm và phân tích mã các dữ liệu hình ảnh, thiết bị nhận biết quỹ đạo sẽ nhận biết thông tin quỹ đạo chữ cái, ký tự và chữ số được vạch ra trong vùng viết trên cơ sở sự thay đổi theo thông tin tọa độ được phân tích, bộ hướng dẫn quy trình sẽ truyền bản hướng dẫn quy trình trên cơ sở thông tin nhận biết cùng với thông tin quỹ đạo vào bộ xử lý thông tin, nhờ đó chữ cái, ký tự, chữ số và dạng tương tự có thể được nhập vào bằng tay. Đồng thời, sáng chế đề xuất hệ thống nhập và xuất thông tin có khả năng không chỉ nhập thông tin là các chữ cái, các ký tự và các chữ số mà còn cả các thông tin liên quan vào hệ thống.



- (11) **1-0025908 B** (15) 14/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2014 315A
(21) 1-2014-00908 (85) 21/03/2014
(22) 22/08/2012 (86) PCT/FI2012/050803 22/08/2012
(30) 61/525,888 22/08/2011 US (87) WO2013/026961 28/02/2013
20115816 22/08/2011 FI
- (51) *A01N 25/24; A01N 59/16*
- (73) **ARGENLAB GLOBAL LTD.** (MT)
Vincenti Buildings 29/19 (Suite 1338) Strait Street Valletta LVT 1432, Malta
- (72) MAKI Markus (FI); NIEMINEN Jyri (FI); LAAKSONEN Harri (FI); AREVA Sami (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM IONOME KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYME KHÁNG KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme kháng khuẩn, phương pháp điều chế chúng và mô tả việc sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm ionome này bao gồm hợp chất polyme có nhóm chức amin được cho phản ứng với bạc halogenua, tùy ý cùng với chất làm ổn định như chất hữu cơ mang nhóm chức sulfonamid. Chế phẩm ionome này điều chế được bằng cách cho phản ứng cùng nhau (i) ít nhất một polyamin và bạc halogenua và tùy ý ít nhất một chất làm ổn định hữu cơ hoặc; (ii) ít nhất một polyamin, ít nhất một muối bạc hoặc phức chất bạc không phải là halogenua, hydro halogenua và/hoặc muối halogen của kim loại kiềm và tùy ý ít nhất một chất làm ổn định hữu cơ. Chế phẩm ionome theo sáng chế thích hợp để dùng làm lớp phủ kháng khuẩn, lớp phủ hoàn thiện kháng khuẩn, chất phụ gia kháng khuẩn và làm thành phần kháng khuẩn để tạo ra vật liệu kháng khuẩn mới.

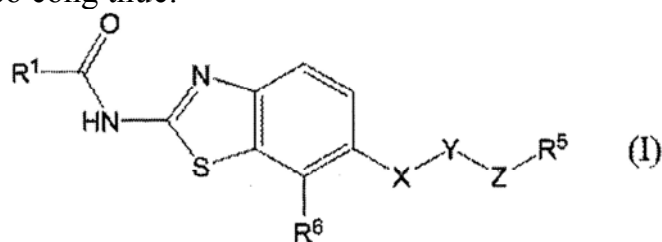
- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025909 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00587 | | (85) 18/02/2016 | |
| (22) 16/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/065283 | 16/07/2014 |
| (30) EP13177365 | 22/07/2013 | EP (87) WO2015/010996 | 29/01/2015 |
| EP13177367 | 22/07/2013 | EP | |
| EP13177378 | 22/07/2013 | EP | |
| EP13189279 | 18/10/2013 | EP | |
- (51) **GIOL 19/008**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) BORSS, Christian (DE); ERTEL, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh, thiết bị và phương pháp tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa, thiết bị giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa và phương pháp mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh. Thiết bị tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh (100) bao gồm bộ giải mã siêu dữ liệu (110) để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N') từ một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_1, \dots, z_N) phụ thuộc vào tín hiệu điều khiển (b), trong đó mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N') biểu thị thông tin được kết hợp với tín hiệu đối tượng âm thanh của một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh, trong đó bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N') bằng cách xác định nhiều mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_1'(n), \dots, x_N'(n)$) cho mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N'). Ngoài ra, thiết bị bao gồm bộ tạo kênh âm thanh (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh và phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N'). Bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được tạo cấu hình để nhận nhiều mẫu siêu dữ liệu được xử lý ($z_1(n), \dots, z_N(n)$) của mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_1, \dots, z_N). Ngoài ra, bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển (b). Hơn nữa bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được tạo cấu hình để xác định từng mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(n)$) trong số nhiều mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(1), \dots, x_i'(n-1), x_i'(n)$) của mỗi tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_i') trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N'), sao cho, khi tín hiệu điều khiển (b) biểu thị trạng thái thứ nhất

($b(n)=0$), mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(n)$) đã nêu là tổng của một trong số các mẫu siêu dữ liệu được xử lý ($z_i'(n)$) của một trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_i) và mẫu siêu dữ liệu được khôi phục đã được tạo ra khác ($x_i'(n-1)$) của tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục đã nêu (x_i'), và sao cho, khi tín hiệu điều khiển biểu thị trạng thái thứ hai ($b(n)=1$) khác với trạng thái thứ nhất, mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(n)$) đã nêu là một mẫu ($z_i(n)$) đã nêu trong số các mẫu siêu dữ liệu được xử lý ($z_i(1), \dots, z_i(n)$) của một tín hiệu (z_i) đã nêu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_1, \dots, z_N). Ngoài ra thiết bị tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa (250) được đề xuất.



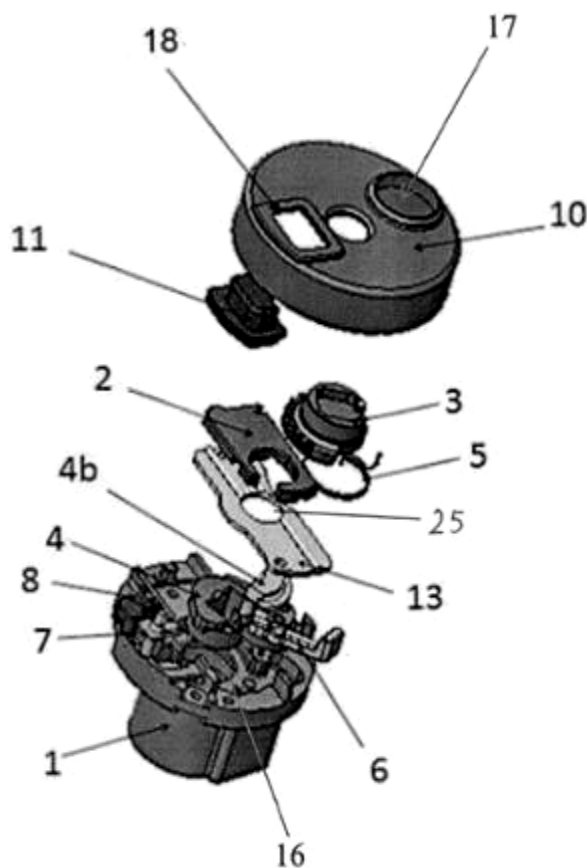
- (11) **1-0025910 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2011 282A
 (21) 1-2011-01723 (85) 01/07/2011
 (22) 01/12/2009 (86) PCT/JP2009/070447 01/12/2009
 (30) 2008-307581 02/12/2008 JP (87) WO2010/064722 A1 10/06/2010
 2009-125256 25/05/2009 JP
 (51) **C07D 277/82; A61K 31/496; C07D 417/12; A61K 31/428; A61P 35/00**
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) OKANIWA, Masanori (JP); TAKAGI, Terufumi (JP); HIROSE, Masaaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT BENZOTHAZOL DÙNG LÀM THUỐC CHỐNG UNG THƯ VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ thể hiện hoạt tính ức chế Raf mạnh.
 Hợp chất có công thức:



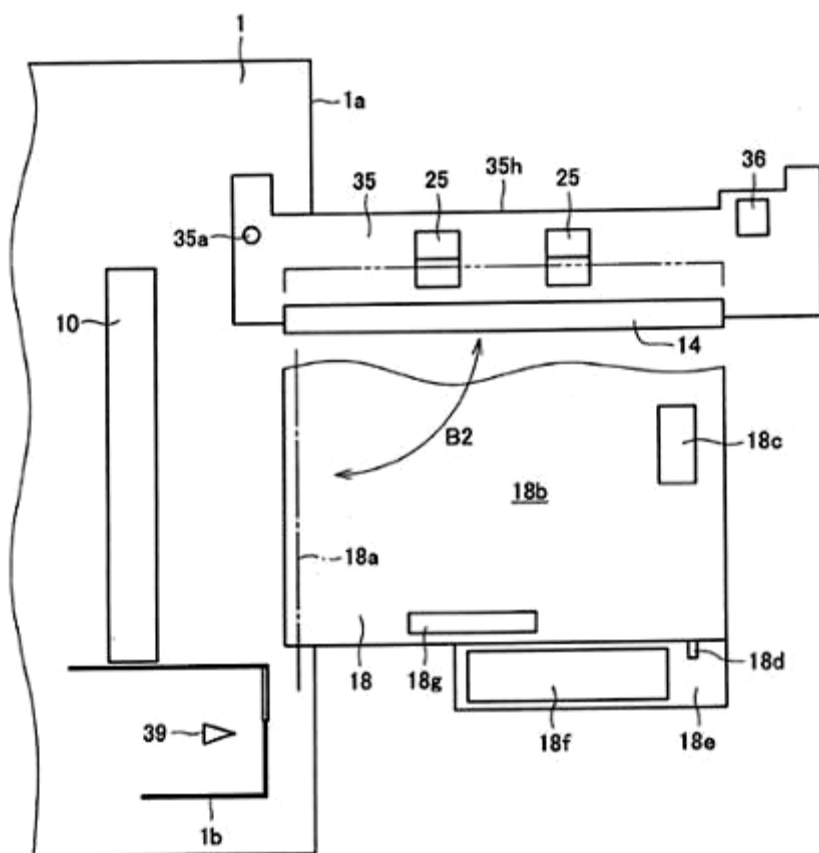
trong đó mỗi một ký hiệu như được xác định trong bản mô tả này, hoặc muối của hợp chất này.

- (11) **1-0025911 B** (15) 14/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2015 327A
(21) 1-2014-04189
(22) 16/12/2014
(30) 3697/DEL/2013 17/12/2013 IN
(51) *E05B 17/18; E05B 17/14*
(73) **MINDA CORPORATION LIMITED (IN)**
D 6-11, Sector 59, Noida, India
(72) Deepak Goswami (IN); Diwakar Varshney (IN); Sumeet Verma (IN); Vikram Puri (IN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHO KHÓA DẠNG TRỤ TRÊN PHƯƠNG TIỆN XE CỘ**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ cho khóa dạng trụ trên phương tiện xe cộ. Cụ thể hơn là, sáng chế này đề cập đến thiết bị an toàn cho khóa dạng trụ có khả năng tạo điều thuận lợi cho việc đóng tự động tấm chắn trong khi rút chìa khóa ra (tại vị trí tấm chắn đóng lỗ khóa) và ngăn không cho chìa khóa đập vào tấm chắn trong khi di chuyển đến vị trí đóng và nhờ đó toàn bộ thao tác được nhịp nhàng, không gây ra bất kỳ tiếng động và các vết trầy xước không mong muốn nào trên chìa khóa và nâng cao tác dụng chống trộm.



- (11) **1-0025912 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2015-04777
 (22) 15/12/2015
 (30) 2014-255309 17/12/2014 JP
 (51) **G03G 21/16**
 (73) **RICOH COMPANY, LTD.** (JP)
 3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan
 (72) TADASHI SATOH (JP); TOSHIHIKO KAWA (JP); GORO KATSUYAMA (JP);
 BAOZHU ZHANG (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CƠ CẤU MỞ VÀ ĐÓNG VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở và đóng bao gồm cửa trong được tạo kết cấu để được mở và đóng quanh trục bản lề thứ nhất được bố trí theo hướng thẳng đứng; và cửa ngoài được bố trí bên ngoài cửa trong và được tạo kết cấu để được mở và đóng quanh trục bản lề thứ hai được bố trí theo hướng ngang. Cửa trong bao gồm phần khóa được tạo kết cấu để ngăn không để cửa trong được mở, và cửa ngoài bao gồm phần nắp được tạo kết cấu để che phủ phần khóa hoặc phần hờ được sử dụng để thao tác phần khóa ở trạng thái mà cửa trong và cửa ngoài được đóng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025913 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-03918 | | (85) 12/12/2013 | |
| (22) 01/05/2012 | | (86) PCT/JP2012/061542 | 01/05/2012 |
| (30) 2011-110443 | 17/05/2011 JP | (87) WO2012/157448 A1 | 22/11/2012 |

(51) **C02F 1/42; B01J 47/02; B01J 49/00**

(73) **ORGANO CORPORATION (JP)**

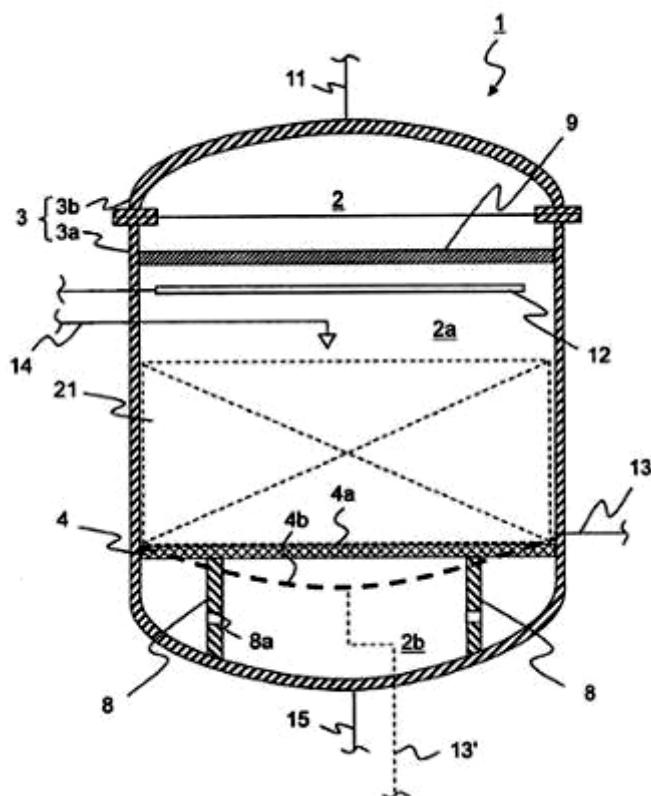
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan

(72) YODEN, Mitsuru (JP); SUGANO, Mikio (JP); SAIKI, Kazuhiko (JP);
MATSUTANI, Reo (JP); NISHIKAWA, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI ION**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi ion, trong đó cụ thể là đề cập đến việc giới hạn tổn thất áp suất và việc thoát nhẹ nhàng nước được xử lý bởi các bộ trao đổi ion tới phía ngoài của thiết bị. Thiết bị trao đổi ion (1) có bình bên ngoài (3) mà có khoảng trống bên trong (2); và trụ đỡ bộ trao đổi ion (4) tách ít nhất một phần của khoảng trống bên trong (2) thành khoảng trống bên trên (2a) và khoảng trống bên dưới (2b) và có thể đỡ các bộ trao đổi ion được chứa trong khoảng trống bên trên (2a). Ít nhất một phần của bề mặt trên của trụ đỡ bộ trao đổi ion được làm từ ít nhất một tấm chắn mà đỡ các bộ trao đổi ion và có đường dẫn cho phép nước được xử lý bởi các bộ trao đổi ion để chảy vào khoảng trống bên dưới (2b).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025914 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2014 | 321A |
| (21) 1-2014-02569 | | (85) 30/07/2014 | |
| (22) 23/01/2013 | | (86) PCT/US2013/022685 | 23/01/2013 |
| (30) 61/599,583 | 16/02/2012 | US | (87) WO2013/122720 |
| | | | 22/08/2013 |

(51) **C07K 14/435**

(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**

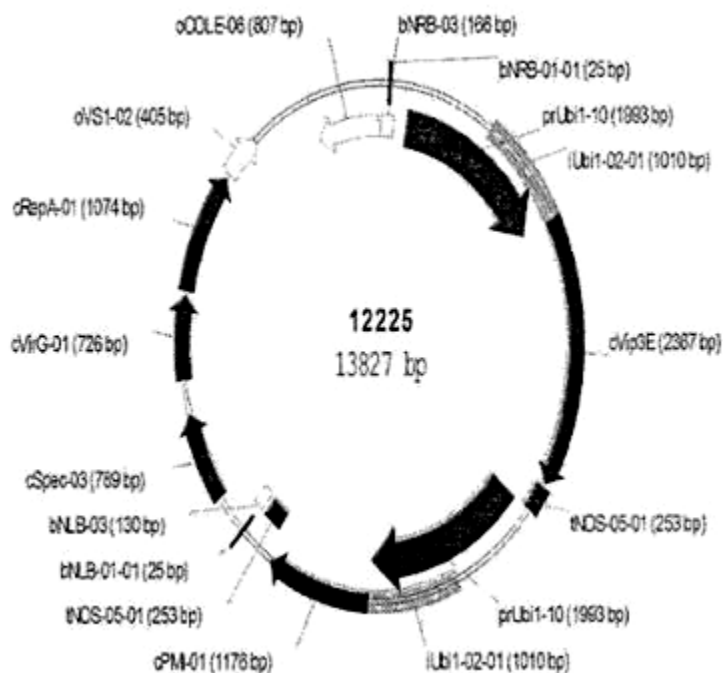
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel (CH)

(72) LEE, Mikyong (US); CHEN, Jeng, Shong (US); DE FONTES, Cheryl, Marie (US); CONVILLE, Jared (US); PALEKAR, Narendra (US)

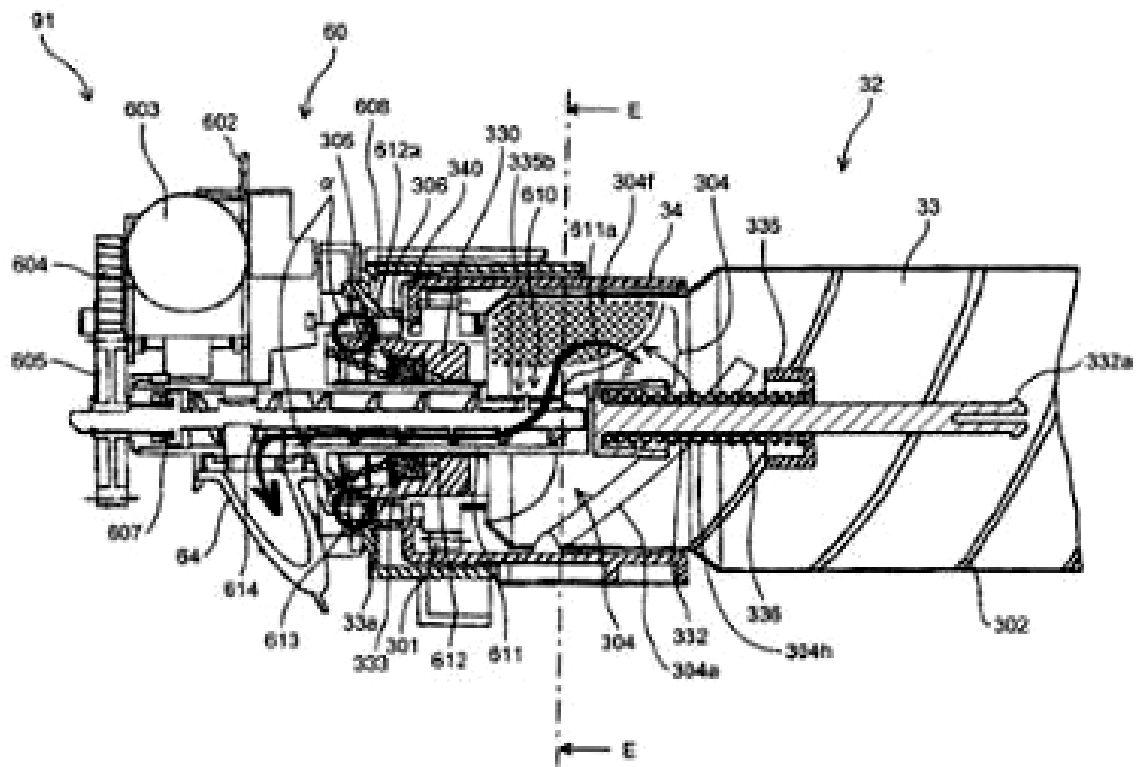
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **POLYPEPTIT ĐƯỢC THIẾT KẾ CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, CÂY TRỒNG CHUYÊN GEN, CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT ĐƯỢC THIẾT KẾ CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit được thiết kế diệt sinh vật gây hại ở hoạt tính cao với khả năng kháng phổ rộng các sinh vật gây hại và các phương pháp các polypeptit này được bộc lộ. Các trình tự nucleotit mã hóa polypeptit diệt sinh vật gây hại có thể được sử dụng để biến nạp các sinh vật có nhân sơ và các sinh vật có nhân điển hình để tạo ra các polypeptit diệt sinh vật gây hại. Các sinh vật và/hoặc các polypeptit tái tổ hợp được tạo ra bởi các sinh vật tái tổ hợp có thể được sử dụng để kiểm soát các sinh vật gây hại trong các môi trường khác nhau.

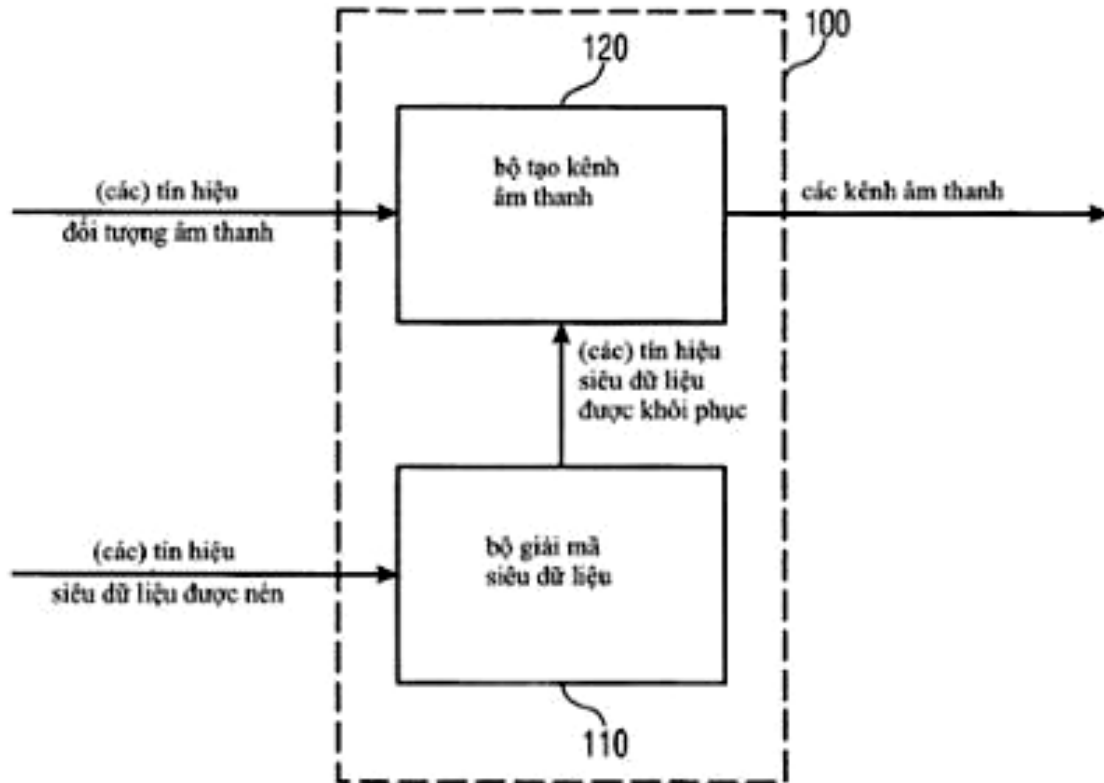


- (11) **1-0025915 B** (15) 14/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
- (21) 1-2015-03319 (85) 10/09/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/JP2014/057949 14/03/2014
- (30) 2013-054371 15/03/2013 JP (87) WO2014/142362 A1 18/09/2014
- 2013-054372 15/03/2013 JP
- 2013-110330 24/05/2013 JP
- 2013-110443 24/05/2013 JP
- 2013-146882 12/07/2013 JP
- 2013-153815 24/07/2013 JP
- 2013-244411 26/11/2013 JP
- 2014-019469 04/02/2014 JP
- (51) **G03G 15/08**
- (73) **RICOH COMPANY, LIMITED (JP)**
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555 Japan
- (72) Kenji KIKUCHI (JP); Shinji TAMAKI (JP); Hiroshi HOSOKAWA (JP); Shunji KATO (JP); Michiharu SUZUKI (JP); Hideo YOSHIZAWA (JP); Shingo KUBOKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỘP CHỨA BỘT VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa bột chứa bột được sử dụng để tạo ảnh và lắp vào thiết bị tạo ảnh. Thiết bị tạo ảnh gồm có: vòi phun vận chuyển để vận chuyển bột; lỗ tiếp nhận bột được bố trí trên vòi phun vận chuyển và tiếp nhận bột từ hộp chứa bột; bánh răng của thân chính của thiết bị để truyền lực dẫn động tới hộp chứa bột; và phần tiếp nhận hộp chứa được bố trí xung quanh vòi phun vận chuyển và tiếp nhận bột từ hộp chứa bột. Hộp chứa bột gồm có: lỗ hở được tạo ra ở một đầu của hộp chứa bột theo chiều dọc; bộ tiếp nhận vòi phun được bố trí ở lỗ hở và tiếp nhận vòi phun vận chuyển; đai truyền quay mà quay để vận chuyển bột tới lỗ tiếp nhận bột; và bánh răng của hộp chứa được tạo ra sát lỗ hở và dẫn động đai truyền nhờ việc ăn khớp với bánh răng của thân chính của thiết bị. Bánh răng của hộp chứa được bố trí để ăn khớp với bánh răng của thân chính của thiết bị ở vị trí sát với lỗ hở hơn lỗ tiếp nhận bột theo chiều dọc. Lỗ hở ăn khớp với phần tiếp nhận hộp chứa.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025916 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00554 | | (85) 16/02/2016 | |
| (22) 16/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/065299 | 16/07/2014 |
| (30) 13177365.7 | 22/07/2013 | EP (87) WO2015/011000 | 29/01/2015 |
| 13177367.3 | 22/07/2013 | EP | |
| 13177378.0 | 22/07/2013 | EP | |
| 13189284.6 | 18/10/2013 | EP | |
- (51) **GIOL 19/008**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) BORSS, Christian (DE); ERTEL, Christian (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, HỆ THỐNG TẠO RA THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ NHẬN MỘT HOẶC NHIỀU TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh, thiết bị và phương pháp tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa, hệ thống tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa và nhận một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh được mã hóa, thiết bị mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh, thiết bị giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị (100) tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh được đề xuất. Thiết bị (100) bao gồm bộ giải mã siêu dữ liệu (110) để nhận một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén. Mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén bao gồm nhiều mẫu siêu dữ liệu thứ nhất. Các mẫu siêu dữ liệu thứ nhất của mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén biểu thị thông tin được đính kèm với tín hiệu đối tượng âm thanh trong số một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh. Bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục, để mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục bao gồm các mẫu siêu dữ liệu thứ nhất của một trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén và còn bao gồm mẫu siêu dữ liệu thứ hai. Hơn nữa, bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra mỗi mẫu trong số các mẫu siêu dữ liệu thứ hai của mỗi tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục phụ thuộc vào ít nhất hai trong số các mẫu siêu dữ liệu thứ nhất của tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục đã nêu. Hơn nữa, thiết bị (100) bao gồm bộ tạo kênh âm thanh (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh và phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi

phục. Hơn nữa, thiết bị tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa bao gồm một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh được mã hóa và một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén được đề xuất.

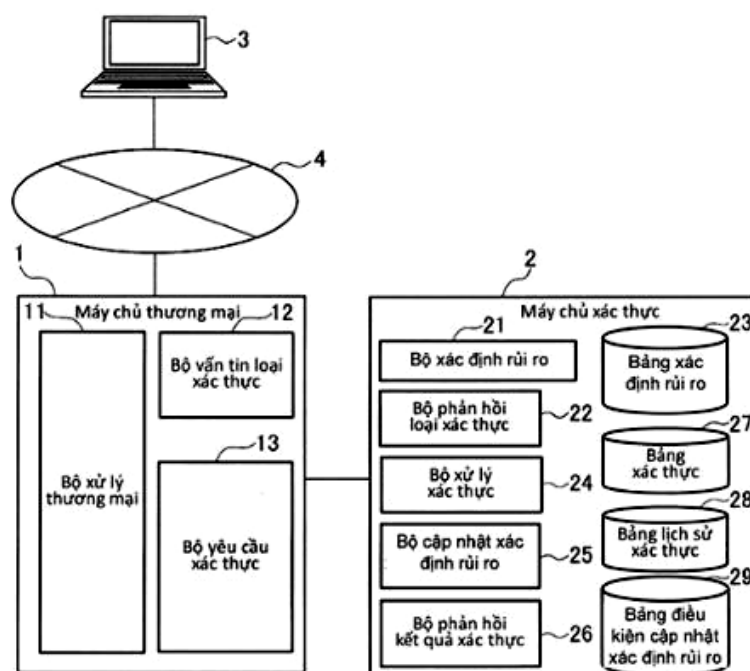


- (11) **1-0025917 B** (15) 14/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2017 354A
(21) 1-2017-01981 (85) 26/05/2017
(22) 09/11/2015 (86) PCT/EP2015/076093 09/11/2015
(30) 14194862.0 26/11/2014 EP (87) WO2016/083112 A1 02/06/2016
(51) ***C11D 3/20; C11D 1/22; C11D 1/28; C11D 1/37; C11D 11/00; C11D 1/14; C11D 1/29***
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BHUNIA, Panchanan (IN); KOTTUKAPALLY, Jiji, Paul (IN); SUBRAHMANYAM, Narayanan (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI CÓ CÁC VẾT BẨN DẦU**

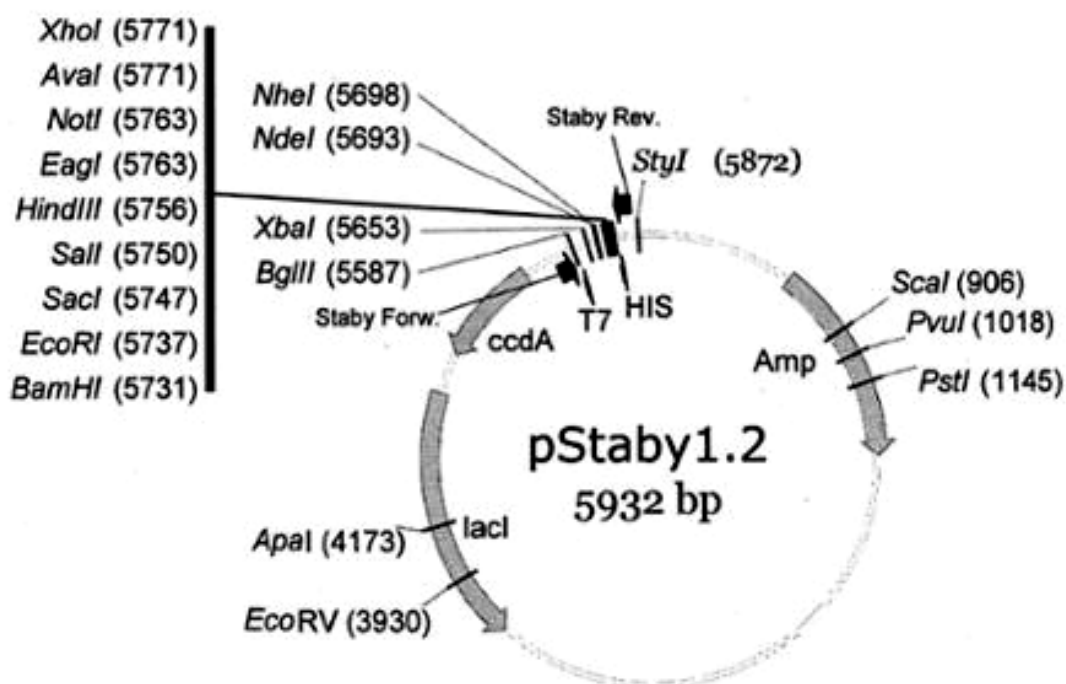
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch các loại vải có vết dầu trên nó. Phương pháp này bao gồm các bước: đưa một hoặc nhiều axit béo lên chỗ bị bẩn của vải, trong đó chỗ bị bẩn nêu trên không tiếp xúc với chất hoạt động bề mặt bất kỳ; giặt chỗ bị bẩn trong nước giặt chứa chế phẩm tẩy giặt. Ở bước thứ nhất, monoglyxerit được áp dụng cho chỗ bị bẩn cùng với một hoặc nhiều axit béo, trong đó chỗ bị bẩn nêu trên được xử lý bằng chế phẩm xử lý trước chứa một hoặc nhiều axit béo và monoglyxerit nêu trên và trong đó chế phẩm chứa hỗn hợp axit béo chứa axit oleic với lượng nằm trong khoảng từ 60% đến 90% trọng lượng, còn lại là axit stearic hoặc axit palmitic hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) **1-0025918 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-03782 (85) 07/10/2016
 (22) 09/12/2014 (86) PCT/JP2014/082492 09/12/2014
 (30) 2014-050476 13/03/2014 JP (87) WO2015/136800 A1 17/09/2015
 (51) **G06F 21/31; G09C 1/00**
 (73) **HITACHI, LTD. (JP)**
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan
 (72) NAKAYAMA, Masahiro (JP); MIYAZAKI, Yoshinori (JP); HATANAKA, Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác thực, hệ thống xác thực và phương pháp xác thực để cập nhật điều kiện xác định rủi ro dựa vào yêu cầu xác thực khả nghi. Thiết bị xác thực (2) bao gồm: bảng xác định rủi ro (23) để lưu giữ điều kiện xác định rủi ro; bộ xác định (21) để nhận thông tin truy cập của người dùng và truy vấn về loại xác thực từ thiết bị thương mại (1), mà xác định mức rủi ro dựa vào thông tin truy cập và điều kiện xác định rủi ro, và nhận dạng loại xác thực dựa vào mức rủi ro; bộ phản hồi (22) để phản hồi lại thiết bị thương mại (1) về loại xác thực được nhận dạng; bộ xử lý xác thực (24) để nhận mật khẩu người dùng nhập vào và yêu cầu xác thực từ thiết bị thương mại (1) và thực hiện quy trình xác thực người dùng dựa vào mật khẩu người dùng nhập vào; bộ phản hồi (26) để phản hồi lại thiết bị thương mại (1) về kết quả xác thực; bảng điều kiện cập nhật (29) để lưu giữ điều kiện cập nhật để cập nhật điều kiện xác định rủi ro; và bộ cập nhật (25) để cập nhật điều kiện xác định rủi ro khi yêu cầu xác thực từ thiết bị thương mại (1) thỏa mãn điều kiện cập nhật.



- (11) **1-0025919 B** (15) 14/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2014 320A
- (21) 1-2014-02715 (85) 14/08/2014
- (22) 14/02/2013 (86) PCT/US2013/026179 14/02/2013
- (30) 61/598,624 14/02/2012 US (87) WO2013/123219 22/08/2013
- (51) **A61K 39/15**
- (73) **MERIAL, INC. (US)**
3239 Statellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, United States of America
- (72) BEY, Russell, F. (US); SIMONSON, Randy, R. (US); SIRIGIREDDY, Kamesh, Reddy (IN); HAUSE, Benjamin, Matthew (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit kháng nguyên hoặc kháng nguyên rotavirus gây ra đáp ứng miễn dịch ở động vật hoặc người kháng rotavirus, chế phẩm bao gồm polypeptit rotavirus này, phương pháp chủng ngừa kháng rotavirus, và kit sử dụng các phương pháp và chế phẩm này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vectơ biểu hiện mới để tạo ra polypeptit kháng nguyên vaccin.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025920 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/09/2013 | 306A |
| (21) 1-2013-01730 | | (85) 07/06/2013 | |
| (22) 14/11/2011 | | (86) PCT/AU2011/001466 | 14/11/2011 |
| (30) 2010101247 | 12/11/2010 | AU (87) WO2012/061903 | 18/05/2012 |

(51) **A01G 3/02; A01G 3/08**

(73) **2WP INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**

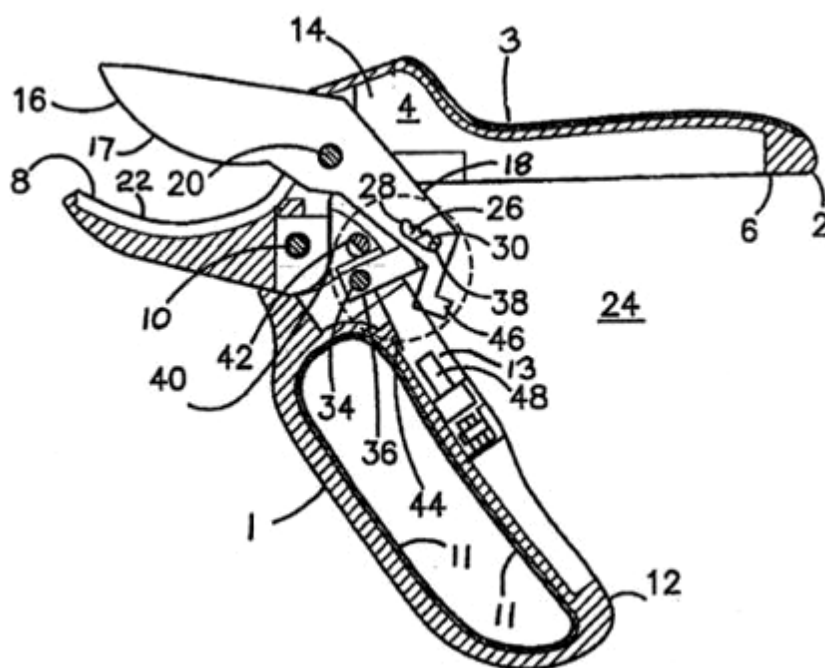
6/27 Laser Drive, Rowville, Victoria 3178, AUSTRALIA

(72) **PODLESNY Walter (DE)**

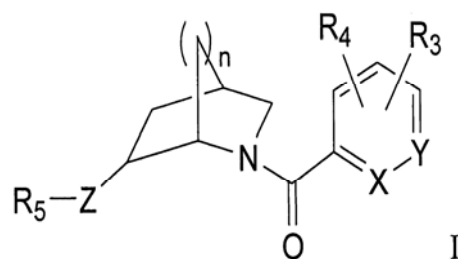
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ CẮT HAI CHẾ ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt như các kéo tia cây và dụng cụ tia cành có hoạt động theo hai chế độ trong đó lưỡi kéo được đóng bằng một thao tác bóp hoặc bằng nhiều thao tác bóp và bộ chọn quay được chọn chế độ mong muốn. Lưỡi kéo có đòn lặc có các răng cóc được tạo ra trong khoang hở trong đòn này. Tay cầm dạng kéo cắt có cần đẩy hướng tâm, cần này kết thúc trong con cóc, con cóc này có thể ăn khớp với bánh cóc gắn với trục xoay của lưỡi kéo hoặc xa hơn từ đó.



- (11) **1-0025921 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-03361 (85) 11/09/2015
 (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024293 12/03/2014
 (30) 61/780,378 13/03/2013 US (87) WO2014/165070 A1 09/10/2014
 (51) **C07D 487/08; A61P 25/00; C07D 519/00; A61K 31/407; C07D 471/08**
 (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE
 (72) GELIN, Christine F. (US); LEBOLD, Terry P. (US); SHIREMAN, Brock T. (US);
 ZIFF, Jeannie M. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ CHỨA NITƠ Ở VỊ TRÍ 2 (2-AZABICYCLE) DÙNG LÀM CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ OREXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:

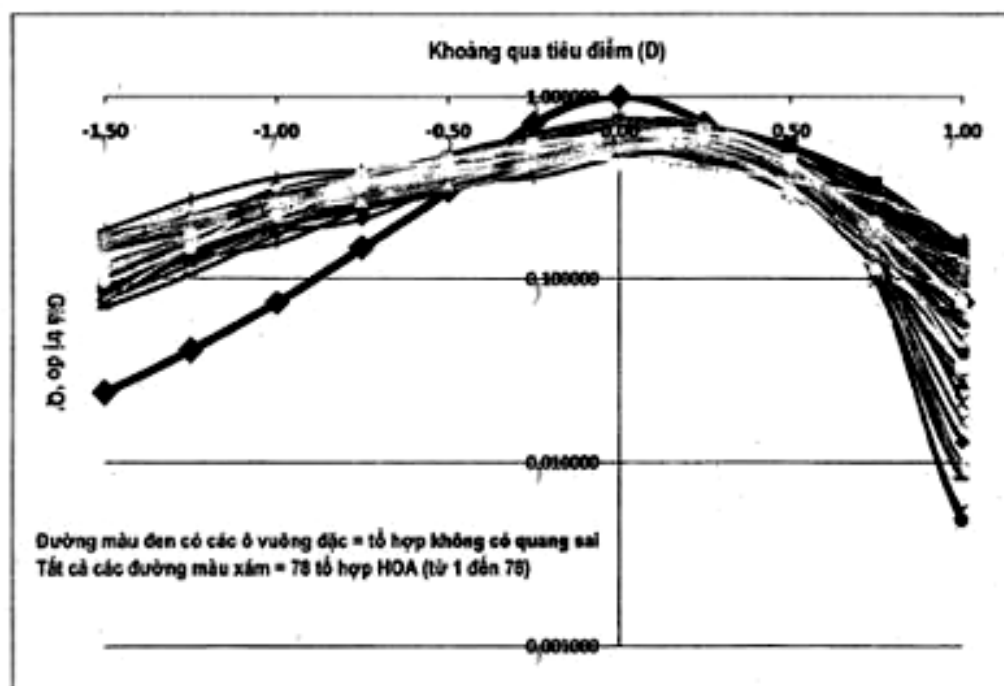


trong đó X là N hoặc CR₁; Y là N hoặc CR₂; R₁ là H, alkoxy, halo, triazolyl, pyrimidinyl, oxazolyl, isoxazol, oxadiazolyl, hoặc pyrazolyl; R₂ là H, alkyl, alkoxy, hoặc halo; Z là NH hoặc O; R₃ là H, alkyl, alkoxy, halo, hoặc triazolyl; R₄ là H hoặc alkyl; hoặc R₃ và R₄, cùng với các nguyên tử mà chúng được gắn vào, tạo thành vòng aryl 6 cạnh hoặc vòng heteroaryl 5 hoặc 6 cạnh; R₅ là pyridyl, pyrazinyl, hoặc pyrimidinyl, trong đó pyridyl, pyrazinyl, hoặc pyrimidinyl tùy ý được thế bằng halo hoặc alkyl; và n là 1 hoặc 2. Các phương pháp điều chế các hợp chất có công thức I cũng được mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất có công thức I.

- (11) **1-0025922 B** (15) 14/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/03/2012 288A
- (21) 1-2011-01785 (85) 07/07/2011
- (22) 09/12/2009 (86) PCT/US2009/006501 09/12/2009
- (30) 61/201,384 09/12/2008 US (87) WO2010/077297 08/07/2010
61/281,240 13/11/2009 US
- (51) **C12N 9/26**
- (73) **HALOZYME INC.** (US)
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) WEI, Ge (US); PANNEERSELVAM, Krishnasamy (US); FROST, Gregory, I. (US);
BOOKBINDER, Louis (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT HYALURONIDAZA PH20 KÉO DÀI TAN ĐƯỢC VÀ ĐƯỢC
PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit PH20 tan được, bao gồm polypeptit PH20 kéo dài tan được. Sáng chế còn đề cập đến các polypeptit PH20 được cắt cụt ở đầu cùng C khác và polypeptit PH20 được khử glycosyl hóa một phần.

- (11) **1-0025923 B** (15) 14/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2014 311A
(21) 1-2013-03665 (85) 20/11/2013
(22) 27/04/2012 (86) PCT/US2012/035614 27/04/2012
(30) 61/480,961 29/04/2011 US (87) WO2012/149440 01/11/2012
61/617,241 29/03/2012 US
- (51) **A61K 38/46**
(73) **UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)**
UW Center For Commercialization, 4311 11th Avenue N.E., Suite 500, Seattle, WA
98105-4608, United States of America
(72) LEDBETTER, Jeffrey, A (US); HAYDEN-LEDBETTER, Martha (US); ELKON,
Keith (US); SUN, Xizhang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ NUCLEAZA LAI, DƯỢC PHẨM BAO GỒM PHÂN TỬ NÀY VÀ
PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ NUCLEAZA LAI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử nucleaza lai bao gồm RNaza của người và miền Fc
IgG1 đột biến của người và dược phẩm để điều trị bệnh liên quan đến miễn dịch ở
động vật có vú. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa phân
tử nucleaza lai, vectơ biểu hiện tái tổ hợp bao gồm phân tử axit nucleic, tế bào chủ
được biến nạp với vectơ biểu hiện tái tổ hợp và phương pháp tạo ra phân tử nucleaza
lai.

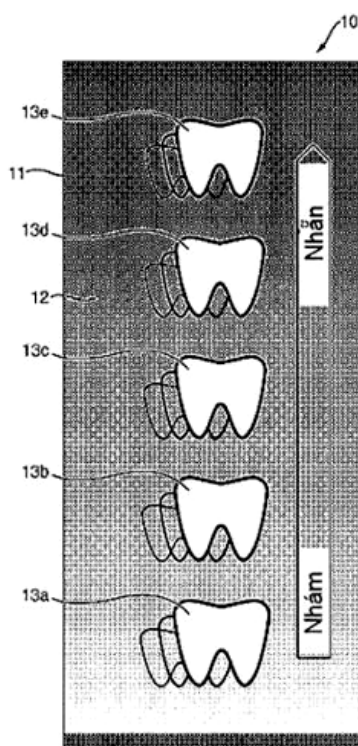
- (11) **1-0025924 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2015 323A
 (21) 1-2014-03683 (85) 03/11/2014
 (22) 05/04/2013 (86) PCT/AU2013/000354 05/04/2013
 (30) 2012901382 05/04/2012 AU (87) WO2013/149303 10/10/2013
 2012904541 17/10/2012 AU
 (51) **G02C 7/04; A61F 2/14; A61F 2/16; G02C 7/06; G02C 7/02; A61B 3/00; A61F 9/00**
 (73) **BRIEN HOLDEN VISION INSTITUTE (AU)**
 Level 4, Rupert Myers Building, Barker Street, University of New South Wales,
 Sydney, New South Wales 2052, Australia
 (72) BAKARAJU, Ravi Chandra (IN); EHRMANN, Klaus (DE); HO, Arthur (AU);
 HOLDEN, Brien Anthony (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KÍNH MẮT ĐỂ CHỈNH SỬA CÁC TẬT KHÚC XẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kính mắt để chỉnh sửa tật khúc xạ. Theo một số phương án, sáng chế đề cập đến kỹ thuật làm thay đổi hoặc điều chỉnh mặt sóng của ánh sáng tới mắt người. Kính mắt theo sáng chế có thể được dùng để sửa, chỉnh sửa, giảm nhẹ hoặc điều trị các tật khúc xạ và tạo ra thị lực tốt ở khoảng cách từ xa tới gần mà không bị bóng đáng kể. Ví dụ, tật khúc xạ có thể phát sinh do cận thị, viễn thị hoặc lão thị, có hoặc không kèm theo loạn thị. Theo một số phương án, ví dụ về kính là kính áp tròng, mảnh ghép giác mạc lớp nông, mảnh ghép giác mạc lớp sâu, và kính cho các thiết bị nội nhãn tiền phòng và hậu phòng, kính nội nhãn điều tiết, kính đeo điện hoạt và/hoặc phương pháp phẫu thuật khúc xạ mắt.



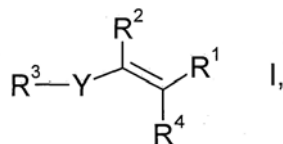
- (11) **1-0025925 B** (15) 14/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2015 323A
(21) 1-2014-03953 (85) 26/11/2014
(22) 03/05/2013 (86) PCT/EP2013/059286 03/05/2013
(30) 12167231.5 09/05/2012 EP (87) WO2013/167495 14/11/2013
(51) **C07D 413/14; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 471/04; C07D 413/04; C07D 417/04; A61K 38/04; C07D 409/14**
(73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) FÜRSTNER, Chantal (CH); ACKERSTAFF, Jens (DE); STRAUB, Alexander (DE); MEIER, Heinrich (DE); TINEL, Hanna (PL); ZIMMERMANN, Katja (DE); TERSTEEGEN, Adrian (DE); ZUBOV, Dmitry (RU); KAST, Raimund (DE); SCHAMBERGER, Jens (DE); SCHÄFER, Martina (DE); BÖRNGEN, Kirsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT URAXIL ĐƯỢC THỂ HAI VÒNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất uraxil được thể hai vòng, quy trình điều chế chúng, và thuốc chứa chúng. Các hợp chất này có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh.

- (11) **1-0025926 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2016 336A
 (21) 1-2015-03989 (85) 16/10/2015
 (22) 07/03/2014 (86) PCT/EP2014/054505 07/03/2014
 (30) 13164543.4 19/04/2013 EP (87) WO2014/170065 A1 23/10/2014
 14150610.5 09/01/2014 EP
 (51) **A61C 19/04; A61C 19/06**
 (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
 (72) EVANS, Rebecca Mary (GB); JOINER, Andrew (GB); LUO, Wen (CN); POMATI, Giuseppe (IT)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **HỆ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ chăm sóc răng miệng bao gồm:
 (i) chế phẩm chăm sóc răng miệng hiệu quả được đưa vào để cải thiện đặc tính bề mặt răng; và
 (ii) thiết bị đánh giá được đóng gói cùng chế phẩm, thiết bị bao gồm thang đo tương ứng với quang phổ độ nhám bề mặt, trong đó vùng thang đo có thể được so sánh với bề mặt răng của người sử dụng để chứng minh đặc tính bề mặt răng được cải thiện dần bởi chế phẩm.
 Sáng chế cho phép người tiêu dùng tự đánh giá hiệu quả chế phẩm chăm sóc răng miệng như kem đánh răng bù khoáng, với chi phí thấp, công cụ tự đánh giá đơn giản để đánh giá những thay đổi độ nhám của bề mặt và kết cấu của răng.



- (11) **1-0025927 B** (15) 14/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-01930 (85) 12/06/2014
 (22) 06/12/2012 (86) PCT/EP2012/074586 06/12/2012
 (30) 11195032.5 21/12/2011 EP (87) WO2013/092224 27/06/2013
 12190109.4 26/10/2012 EP
 (51) **A01N 43/08**; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 43/713; A01N 43/76;
 A01P 3/00; A01N 43/80; A01N 43/82; A01N 43/88; A01N 43/90; A01N 47/24; A01N
 47/28; A01N 37/50; A01N 43/78
 (73) **BASF SE (DE)**
 67056 Ludwigshafen (DE)
 (72) RHEINHEIMER, Joachim (DE); TERTERYAN, Violeta (DE); REDLICH, Stefan
 (DE); KREMZOW, Doris (DE); ROSENBAUM, Claudia (DE); ROHRER, Sebastian
 Georgios (DE); GRAMMENOS, Wassilios (GR); PILGER, Christian (DE); RÖHL,
 Franz (DE); GEWEHR, Markus (DE); STAMMLER, Gerd (DE); MONTAG, Jurith
 (DE); SAUTER, Hubert (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT LOẠI STROBILURIN, PHƯƠNG PHÁP DIỆT NẤM GÂY BỆNH
 TRÊN CÂY CÓ TÍNH KHÁNG CHẤT ỨC CHẾ QO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG
 HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM HOÁ NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất loại strobilurin có công thức I:



phương pháp diệt nấm gây bệnh trên cây có tính kháng chất ức chế Qo bằng cách sử dụng hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm hóa nông chứa ít nhất một hợp chất này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025928 B | | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-01609 | | | (85) 16/05/2014 | |
| (22) 16/11/2012 | | | (86) PCT/US2012/065565 | 16/11/2012 |
| (30) 13/299,934 | 18/11/2011 | US | (87) WO2013/074954 | 23/05/2013 |
| | 13/421,525 | 15/03/2012 | | US |

(51) **A47L 5/00**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

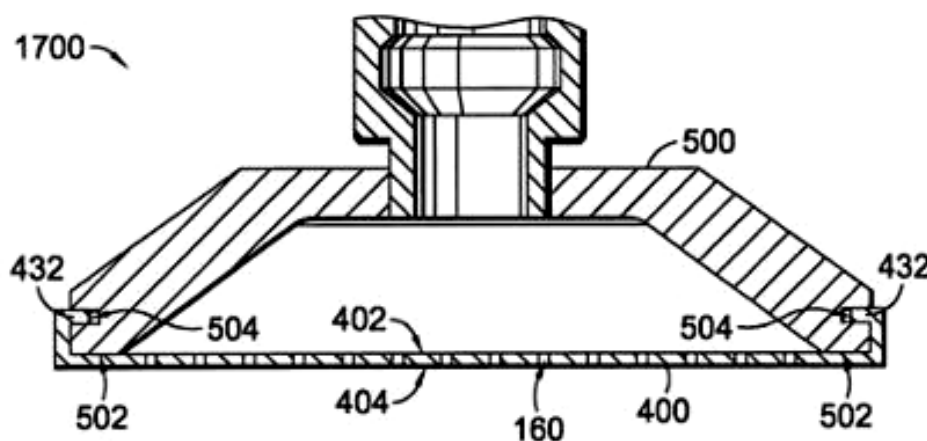
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) REGAN, Patrick Conall (US); LEE, Kuo-Hung (TW); CHANG, Chih-Chi (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CHÂN KHÔNG CÓ TẤM CHUYỂN ĐỔI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy chân không có tấm chuyển đổi được và phương pháp sử dụng máy chân không, sao cho máy chân không thông thường có thể thích ứng được với các loại tấm khác nhau. Tấm chuyển đổi được có thể tạo thành toàn bộ bề mặt tiếp xúc vật liệu của máy chân không hoặc tấm chuyển đổi được có thể tạo thành một phần của bề mặt tiếp xúc vật liệu. Máy chân không có hiệu quả trong việc nhấc và đặt một hoặc nhiều chi tiết sản xuất bằng cách sử dụng lực chân không.



- (11) **1-0025929 B** (15) 14/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
- (21) 1-2015-04396 (85) 16/11/2015
- (22) 08/05/2014 (86) PCT/EP2014/059432 08/05/2014
- (30) 13167917.7 15/05/2013 EP (87) WO2014/184083 A1 20/11/2014
13169967.0 31/05/2013 EP
- (51) **A61K 8/27; A61K 8/73; A61Q 11/00; A61K 8/365**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Natalie ANTONELLI CAMILLO (BR); Luisa Zoe COLLINS (GB); Rafaela GUADALUPE GUIMARÃES da SILVA (BR); Karen Cristina MOUTINHO MONTEIRO (BR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM MÙI HÔI MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng hệ nước dạng nước súc miệng chứa:
- i) muối kim loại được chọn từ xitrat, lactat hoặc clorua;
 - ii) muối kẽm;
 - iii) gôm gellan; và
 - iv) gôm xanthan;
- trong đó chế phẩm ở nhiệt độ 25°C có giới hạn đàn hồi (ứng suất trượt ở tốc độ trượt 0,1 l/giây) nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1,0 Pa và có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,25 Pa.s (được đo ở tốc độ trượt 21 l/giây).
- Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giảm mùi hôi miệng bằng cách súc miệng và răng với chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025930 B | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02701 | | (85) 12/08/2014 | |
| (22) 14/01/2013 | | (86) PCT/SE2013/050017 | 14/01/2013 |
| (30) 61/587,304 | 17/01/2012 | US | (87) WO2013/109183 |
| | | | 25/07/2013 |
| | 61/588,735 | 20/01/2012 | US |

(51) **H04N 19/70; H04N 19/46**

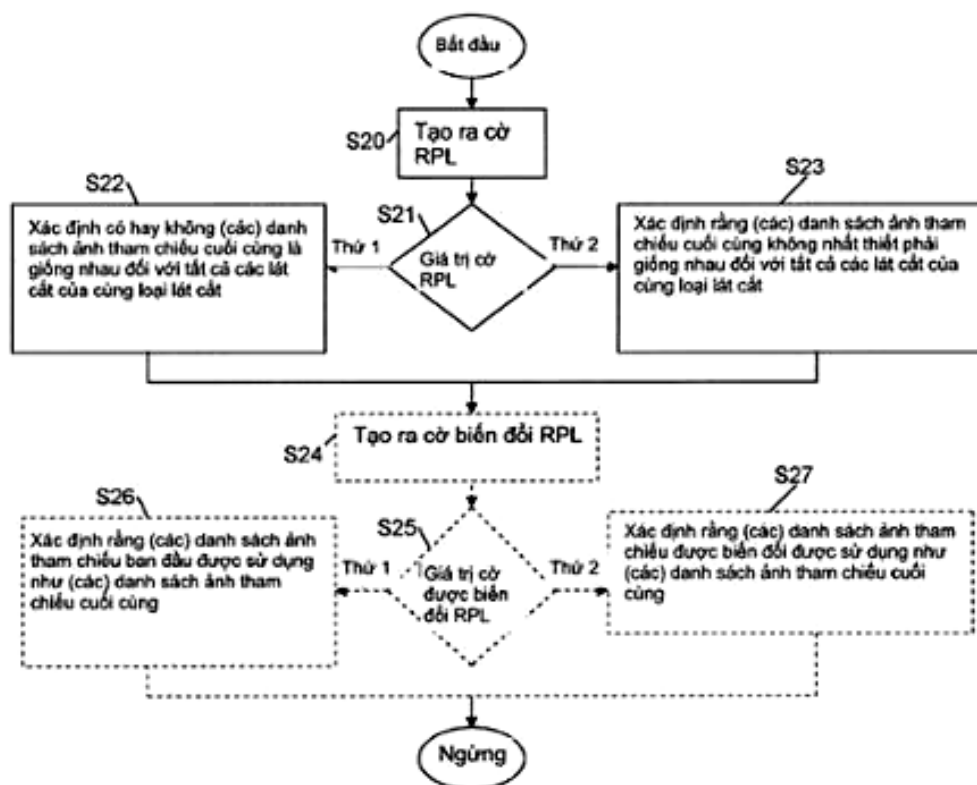
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)**
S-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SJÖBERG, Rickard (SE); SAMUELSSON, Jonatan (SE); WENNERSTEN, Per (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ DANH SÁCH ẢNH THAM CHIẾU VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA ẢNH CỦA TRÌNH TỰ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến ít nhất một phần tử cú pháp truyền tín hiệu chế độ dựa trên phép biểu diễn được mã hóa (4) của ảnh (3) trong trình tự video. Ít nhất một phần tử cú pháp truyền tín hiệu chế độ được sử dụng để xác định xem liệu ít nhất một danh sách ảnh tham chiếu cuối là giống nhau đối với tất cả các lát của cùng loại lát trong ảnh (3). Ít nhất một phần tử cú pháp truyền tín hiệu chế độ theo đó truyền tín hiệu đến bộ giải mã (100) mà không nhất thiết phải lặp lại theo cách tính toán các hàm cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu phức tạp với mỗi lát trong ảnh (3).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025931 B | | | (15) 14/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2014-04407 | | | (85) 29/12/2014 | |
| (22) 09/08/2013 | | | (86) PCT/US2013/054289 | 09/08/2013 |
| (30) 61/682,198 | 10/08/2012 | US | (87) WO2014/026088 | 13/02/2014 |
| | 13/800,551 | 13/03/2013 | | US |

(51) **C04B 41/45; C08J 9/40; C08J 9/35; B01J 13/00**

(73) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**

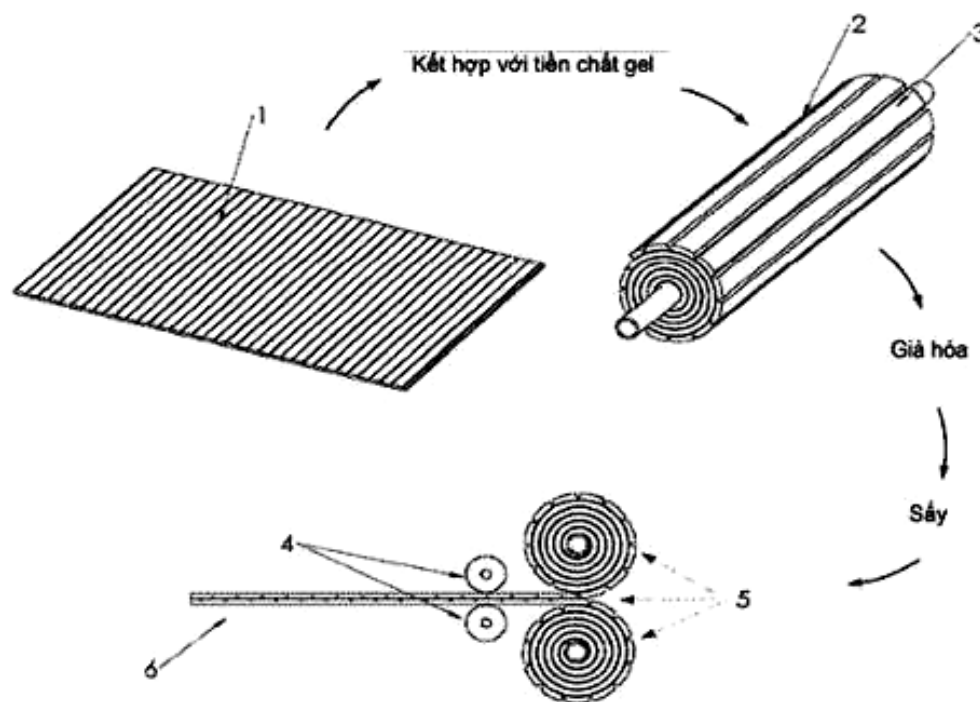
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America

(72) EVANS, Owen R (US); MELNIKOVA, Irene (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM COMPOZIT GEL ĐƯỢC GIA CƯỜNG PHÂN ĐOẠN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM COMPOZIT GEL ĐƯỢC GIA CƯỜNG PHÂN ĐOẠN VÀ TẤM PANEN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ TẤM COMPOZIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm compozit gel phân đoạn và các phương pháp khác nhau để sản xuất tấm compozit gel bằng cách sử dụng cốt sợi gia cường hoặc bột ô hờ phân đoạn và tiền chất dạng gel. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm panen được sản xuất từ compozit gel. Compozit gel tương đối dẻo đủ để được cuộn và khi được trải ra, có thể được căng phẳng và được tạo thành tấm panen bằng cách sử dụng keo dính.



- (11) **1-0025932 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/11/2017 356A
(21) 1-2016-02171 (85) 14/06/2016
(22) 24/04/2015 (86) PCT/ZA2015/000028 24/04/2015
(30) 2015/1201 23/02/2015 ZA (87) WO2016/138544 A1 01/09/2016

(51) **A01G 9/00**

(73) **E-SMARTS GLOBAL LICENSING LTD (MU)**

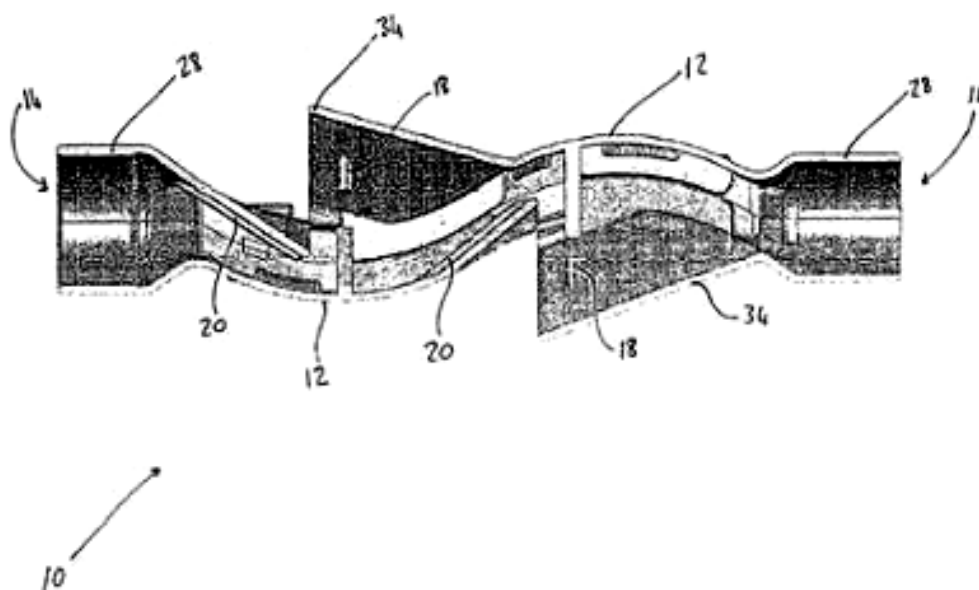
C 130710C2/GBL, 3rd Floor, The Axis, Lot 26 Cybercity, Ebene 72201, Mauritius

(72) Pieter Gideo van der Merwe (ZA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

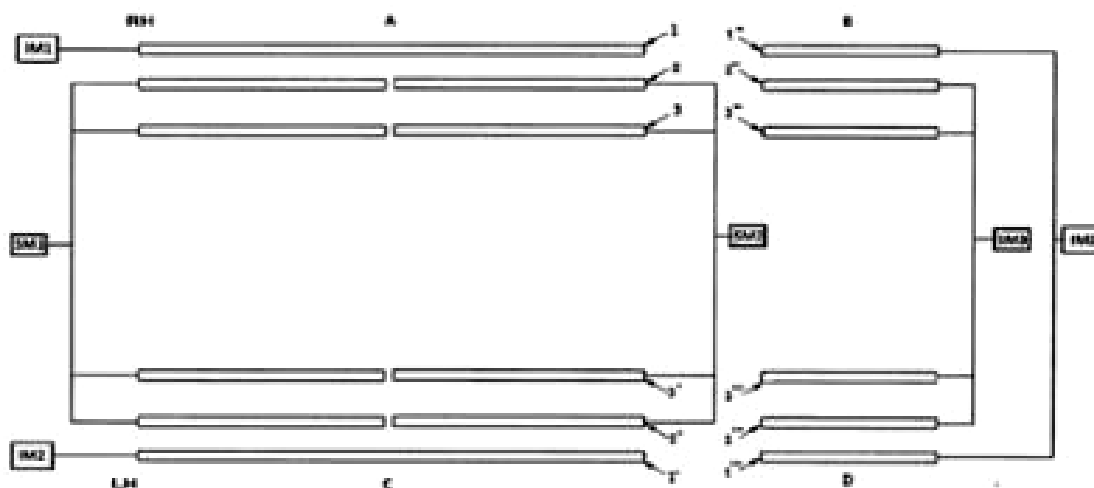
(54) **GIÁ TRỒNG CÂY KHÔNG DÙNG ĐẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá trồng cây không dùng đất bao gồm thân kéo dài có dạng gợn như hình sóng có đường dẫn dòng chảy được tạo ra xuyên qua đó, và ít nhất một hốc được tạo ra trong thành bên của thân nối thông chất lưu với đường dẫn dòng chảy để tiếp nhận và đỡ cây trong đó, trong đó hốc được bố trí nghiêng góc với đường trục thẳng đứng của thân.



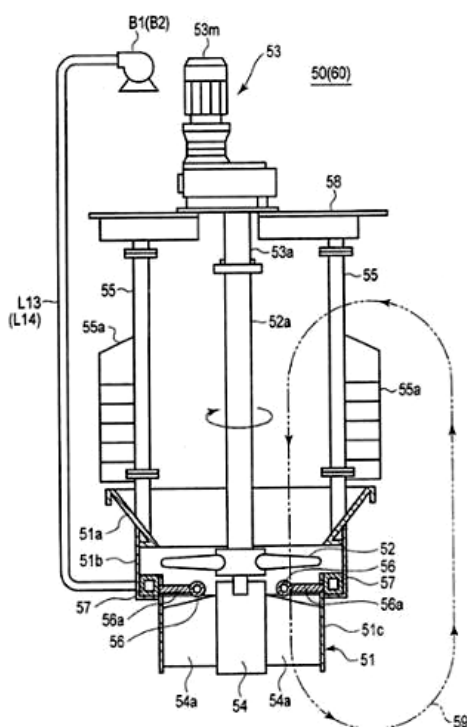
- (11) **1-0025933 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-02773
 (22) 29/07/2015
 (30) 3776/CHE/2014 01/08/2014 IN
 (51) *D01H 1/22; D01H 5/32*
 (73) **LAKSHMI MACHINE WORKS LTD.** (IN)
 Perianaickenpalayam, Coimbatore 641 020, Tamil Nadu, India
 (72) Srinivasan Rajasekaran (IN); Jayagopal Dharanipathi (IN); Venkateswaran Prakash (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO CÁC CON LĂN KÉO DÀI CỦA MÁY XE SỢI VÒNG**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu truyền động dùng cho các con lăn kéo dài của máy xe sợi vòng. Theo một phương án, cơ cấu này bao gồm khu vực kéo dài có ít nhất bốn mô đun kéo dài được bố trí giữa ụ trước và ụ sau của máy xe sợi, các mô đun kéo dài này bao gồm mô đun thứ nhất (A), mô đun thứ hai (B), mô đun thứ ba (C) và mô đun thứ tư (D). Các mô đun kéo dài (A, B, C và D) này tách biệt với nhau, các mô đun này còn bao gồm nhiều con lăn kéo dài được dẫn động bởi một hoặc nhiều động cơ để không cần sử dụng một số lượng lớn bánh răng dùng cho các hệ số kéo dài khác nhau và để đạt được sự phân bố lực xoắn đồng đều trên toàn bộ máy xe sợi.



- (11) **1-0025934 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/05/2013 302A
 (21) 1-2012-03319
 (22) 08/11/2012
 (30) 2011-244534 08/11/2011 JP
 2012-242570 02/11/2012 JP
 (51) **C02F 3/12; B01D 65/06; C02F 3/34; B01D 65/02; C02F 1/44**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
 (72) Takashi Menju (JP); Osamu Yamanaka (JP); Naoto Yoshizawa (JP); Tomoaki Kiuchi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH TÁCH MÀNG SINH HỌC VÀ THIẾT BỊ TÁCH MÀNG SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tách màng sinh học bao gồm bước đưa nước thải vào trong thùng kỵ khí và cho nước thải phản ứng với các vi sinh vật kỵ khí trong thùng kỵ khí để phân hủy chất gây ô nhiễm, đưa nước đã xử lý được xử lý bằng thùng kỵ khí vào trong thùng thông gió, thông khí cho nước được xử lý bằng cơ cấu thông gió, cho nước được xử lý phản ứng với vi sinh vật ưa khí trong môi trường hiếu khí để phân hủy chất gây ô nhiễm trong nước đã xử lý, tách pha rắn-lỏng cho nước đã được xử lý bằng bộ tách màng trong thùng thông gió, và xả nước được xử lý mà đã đi qua màng khỏi thùng thông gió, phát hiện nitơ oxit được tạo ra trong thùng thông gió và gia tăng mức thông khí cho nước được xử lý bằng cơ cấu thông gió khi giá trị phát hiện nitơ oxit vượt quá ngưỡng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025935 B | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03852 | | (85) 13/10/2015 | |
| (22) 28/02/2014 | | (86) PCT/US2014/019233 | 28/02/2014 |
| (30) 13/838,968 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/149516 | 25/09/2014 |

(51) **B07B 1/46**

(73) **DERRICK CORPORATION (US)**

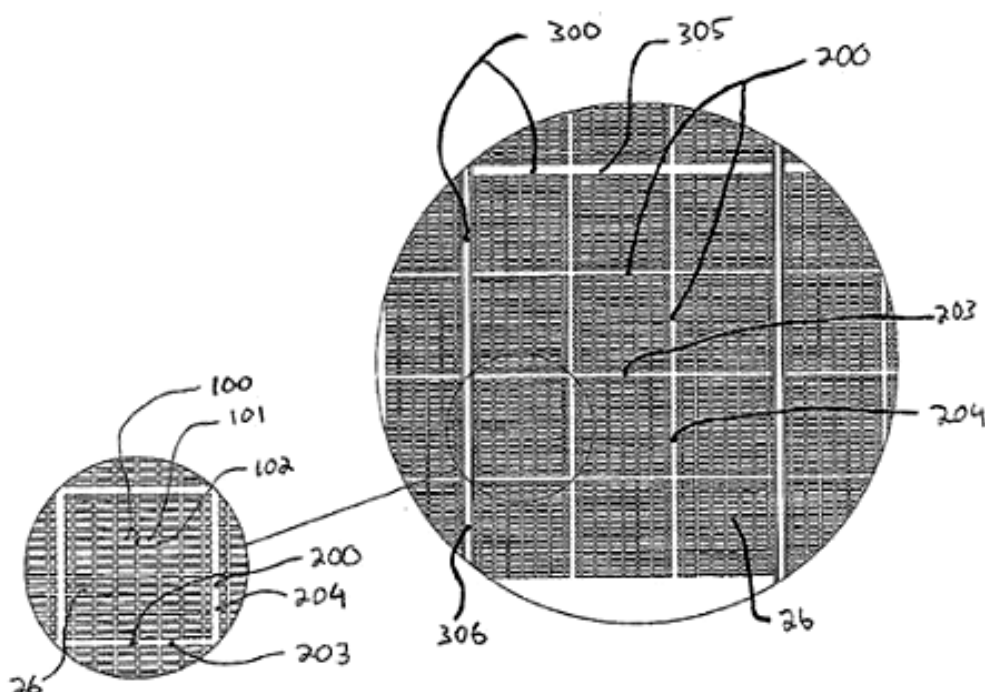
590 Duke Road Buffalo, NY 14225, United States of America

(72) LIPA, Anthony J. (US); COLGROVE, James R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SÀNG RUNG**

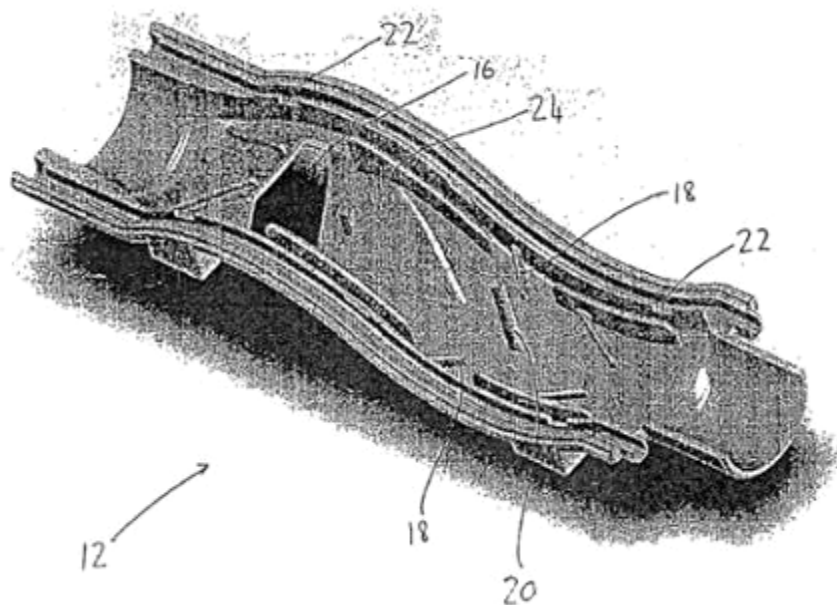
- (57) Sáng chế đề cập đến sàng rung polyuretan được đúc bao gồm thân có các phần cạnh bên đối diện (14, 16), các phần cạnh trên và dưới (18, 20), bề mặt trên và bề mặt dưới, các bộ phận thứ nhất (101) mở rộng giữa các phần cạnh bên và các bộ phận thứ hai (102) mở rộng giữa phần cạnh dưới và phần cạnh trên, các bộ phận thứ ba (203) gần như song song và mở rộng ngang giữa các phần cạnh bên và có nhiều bộ phận thứ nhất ở giữa, các bộ phận thứ tư (204) gần như song song và mở rộng ngang giữa phần cạnh dưới và phần cạnh trên và có nhiều bộ phận thứ hai ở giữa, và các bộ phận gia cường được đúc liền khối với các bộ phận thứ hai và thứ ba.



- (11) **1-0025936 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2015 329A
(21) 1-2015-01891 (85) 28/05/2015
(22) 19/11/2013 (86) PCT/FI2013/051085 19/11/2013
(30) 20126212 20/11/2012 FI (87) WO2014/080078 30/05/2014
(51) **C22C 38/00; C22C 38/50; C21C 7/068; C21C 7/072**
(73) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland
(72) KELA, Juha (FI); KOSKINIEMI, Joni (FI); LEVONMAA, Raimo (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP KHÔNG GI FÉRIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép không gỉ ferit có đặc tính ăn mòn và đặc tính tạo hình tấm rất tốt. Thép gồm có 0,003 đến 0,035% cacbon, từ 0,05 đến 1,0% silic, từ 0,1 đến 0,8% mangan, 20 đến 24% crom, 0,05 đến 0,8% niken, 0,003 đến 0,5% molypden, 0,2 đến 0,8% đồng, từ 0,003 đến 0,05% nitơ, 0,05 đến 0,8% titan, 0,05 đến 0,8% niobi, 0,03 đến 0,5% vanadi, nhỏ hơn 0,04% nhôm và tổng C+N nhỏ hơn 0,06 theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh được trong các điều kiện này, tỷ lệ $(Ti+Nb)/(C+N)$ bằng hoặc lớn hơn 8 và nhỏ hơn 40 và tỷ lệ $Ti_{eq}/C_{eq} = (Ti + 0,515*Nb + 0,940*V)/(C+0,858*N)$ bằng hoặc lớn hơn 6 và nhỏ hơn 40.

- (11) **1-0025937 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/11/2017 356A
(21) 1-2016-02172 (85) 14/06/2016
(22) 24/04/2015 (86) PCT/ZA2015/000029 24/04/2015
(30) 2015/1200 23/02/2015 ZA (87) WO2016/138545 A1 01/09/2016
(51) **A01G 31/06; A01G 31/02; A01G 9/26; A01G 9/18; A01G 9/24; A01G 31/00; A01G 9/14**
(73) **E-SMARTS GLOBAL LICENSING LTD (MU)**
C 130710C2/GBL, 3rd Floor, The Axis, Lot 26 Cybercity, Ebene 72201, Mauritius
(72) Pieter Gideo van der Merwe (ZA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO SINH TRƯỞNG CÂY MẬT ĐỘ CAO KHÔNG DÙNG ĐẤT**

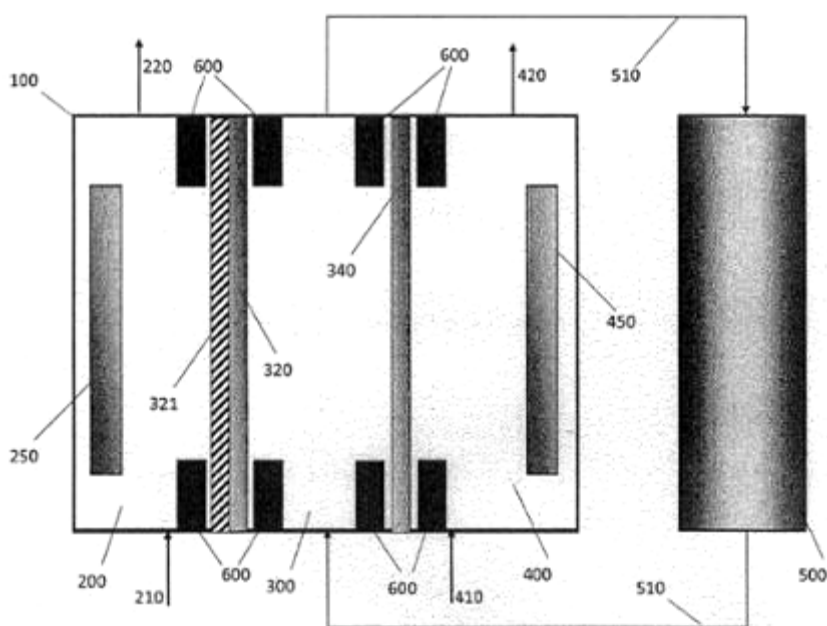
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dùng cho sinh trưởng cây mật độ cao không dùng đất, hệ thống này bao gồm kết cấu kiểu nhà kính, ít nhất một bộ phận đỡ kéo dài được bố trí gần như thẳng đứng trong kết cấu kiểu nhà kính, bộ phận đỡ này có thân có đường dẫn dòng chảy được tạo ra trong đó, và các hốc đặt cách nhau theo phương thẳng đứng được bố trí nghiêng góc với đường trục thẳng đứng của thân để chứa cây trong đó, các hốc này nối thông chất lỏng với đường dẫn dòng chảy, hệ thống cấp chất lưu nối thông chất lưu với đường dẫn dòng chảy để cấp dòng chất lưu đến đường dẫn dòng chảy và hệ thống thu gom chất lưu để thu gom chất lưu dư, chất lưu này đã chảy qua đường dẫn dòng chảy.



- (11) **1-0025938 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-01340 (85) 13/04/2016
 (22) 15/09/2014 (86) PCT/EP2014/069610 15/09/2014
 (30) MI2013A001521 16/09/2013 IT (87) WO2015/036591 19/03/2015
 (51) **C02F 1/46; C02F 1/469; C25B 1/26; C25B 11/03; C25B 9/10; C25B 13/02; C25B 13/04; C25B 13/08; C25B 15/08; C25B 9/08; C02F 1/461; C25B 11/04**
 (73) **INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)**
 Via Bistolfi 35, I-20134 Milan, Italy
 (72) **BENEDETTO, Mariachiara (IT); NISHIKI, Yoshinori (JP)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BÌNH ĐIỆN PHÂN DỪNG ĐỂ SẢN XUẤT DUNG DỊCH OXY HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH OXY HÓA CHỨA CLO HOẠT TÍNH TRONG BÌNH ĐIỆN PHÂN NÀY**

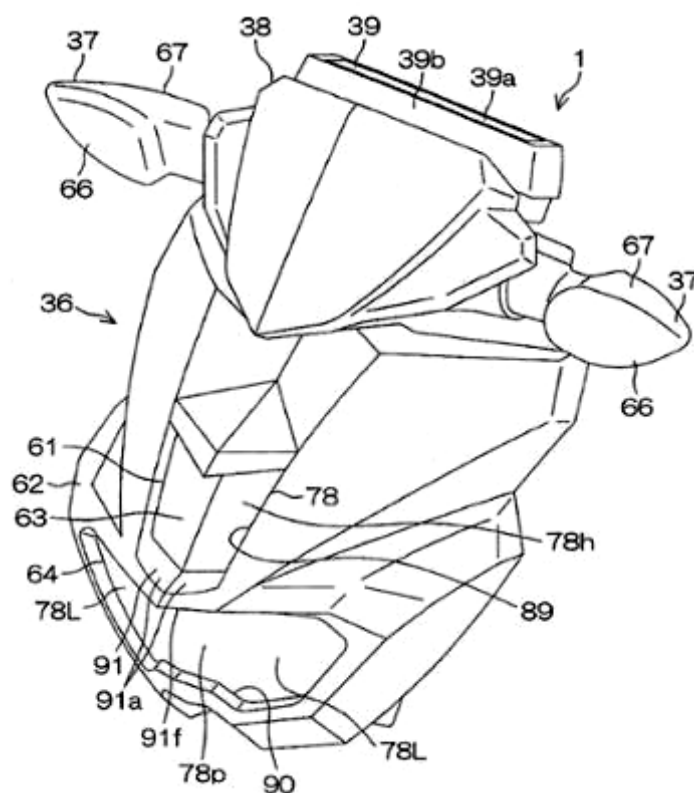
(57) Sáng chế đề cập đến bình điện phân ba ngăn dùng để sản xuất dung dịch sát khuẩn có tính oxy hóa. Ngăn giữa (300) của bình này được tách biệt với ngăn anot (200) bởi màng ngăn (321) làm từ sợi tiếp xúc sắt với màng trao đổi anion (320). Màng ngăn (321) được tạo ra từ mạng lưới các sợi polyme hữu cơ được liên kết cơ học với các hạt gốm. Ngăn catot (400) của bình điện phân được tách biệt với ngăn giữa (300) bởi màng trao đổi cation (340). Bên trong ngăn giữa (300), dung dịch natri clorua bão hòa (510) được tuần hoàn. Bên trong thùng chứa (500) của bình điện phân chứa chất xúc tác phân hủy.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch oxy hóa chứa clo hoạt tính.



- | | | | |
|--|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0025939 B | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2017 | 346A |
| (21) 1-2016-02382 | | | |
| (22) 30/06/2016 | | | |
| (30) 2015-138975 | 10/07/2015 | JP | |
| (51) B62J 6/02; B62M 7/04; B60Q 1/00; B62J 17/02 | | | |
| (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan | | | |
| (72) Kengkla RUEANGRIT (TH); Prawit KAEONARONG (TH) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khi nhìn từ phía trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên này, kích thước của đèn chiếu xa (63) theo phương bề rộng phương tiện nhỏ hơn so với kích thước của đèn chiếu gần (64) theo phương bề rộng phương tiện. Ít nhất một phần của đèn chiếu xa (63) và ít nhất một phần của đèn chiếu gần (64) được nằm tại trục tâm phương tiện. Đèn trước (36) được lắp trên càng trước sao cho nó được quay cùng với càng trước theo sự vận hành của tay lái. Tấm che đèn (62) có phần kéo dài (91) được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa (78h) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và ánh sáng không được truyền qua đó.



- (11) **1-0025940 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2017 357A
 (21) 1-2017-03377 (85) 30/08/2017
 (22) 16/02/2016 (86) PCT/JP2016/000800 16/02/2016
 (30) 2015-039345 27/02/2015 JP (87) WO2016/136185 01/09/2016

(51) **F04C 18/02**

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

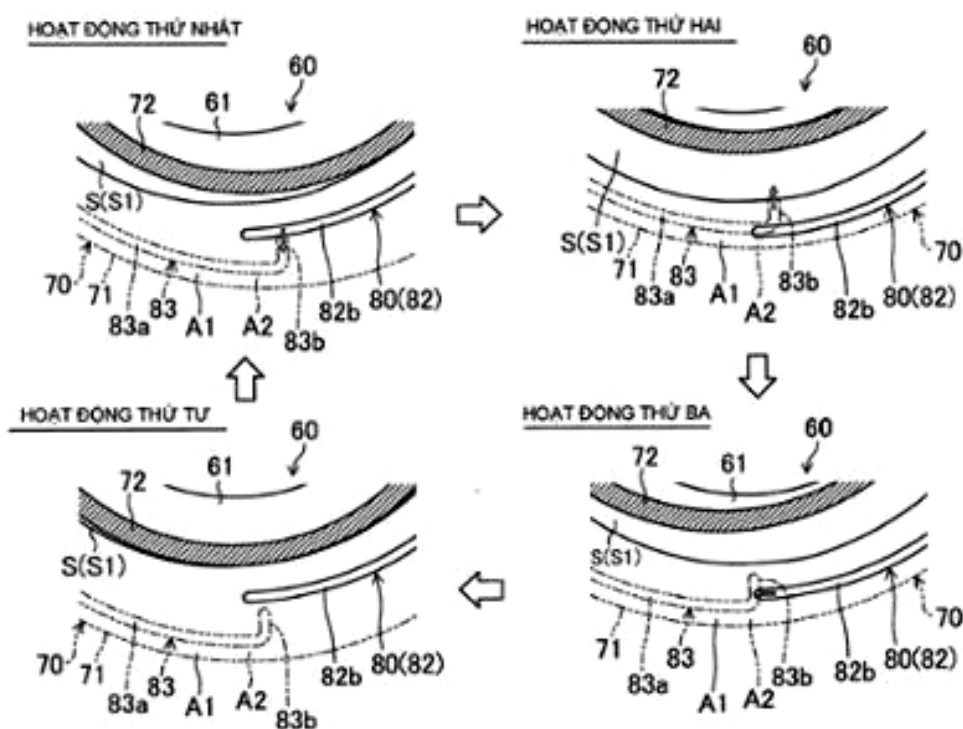
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) MURAKAMI, Yasuhiro (JP); MIZUSHIMA, Yasuo (JP); NAKAI, Ryouta (JP); KATO, Katsumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

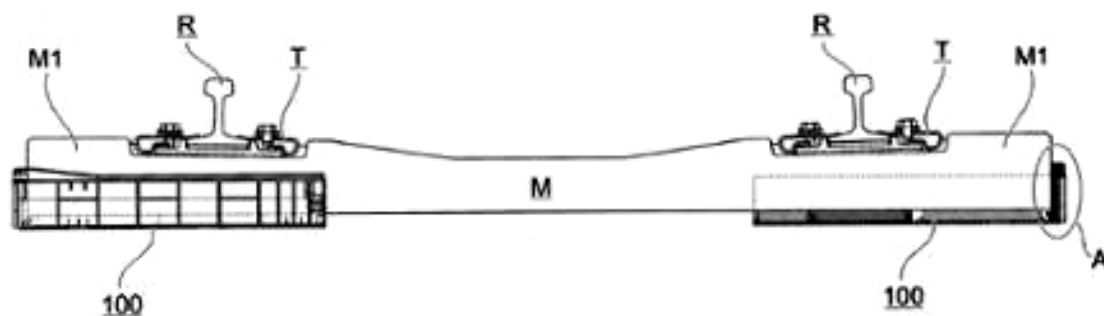
(54) **MÁY NÉN XOẢN ỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nén cấp dầu bôi trơn áp suất cao một cách tin cậy từ rãnh dầu được bố trí trong đĩa xoắn tĩnh vào rãnh dầu được bố trí trong đĩa xoắn động. Cơ cấu nén (40) được tạo kết cấu để thực hiện hoạt động thứ nhất trong đó chỉ có rãnh dầu của đĩa xoắn tĩnh (80) và rãnh dầu của đĩa xoắn động (83), trong số rãnh dầu của đĩa xoắn tĩnh (80), rãnh dầu của đĩa xoắn động (83) và ngăn chất lưu (S), nối thông với nhau, và hoạt động thứ hai trong đó, sau hoạt động thứ nhất, rãnh dầu của đĩa xoắn động (83) đồng thời nối thông với cả rãnh dầu của đĩa xoắn tĩnh (80) lẫn ngăn chất lưu (S).



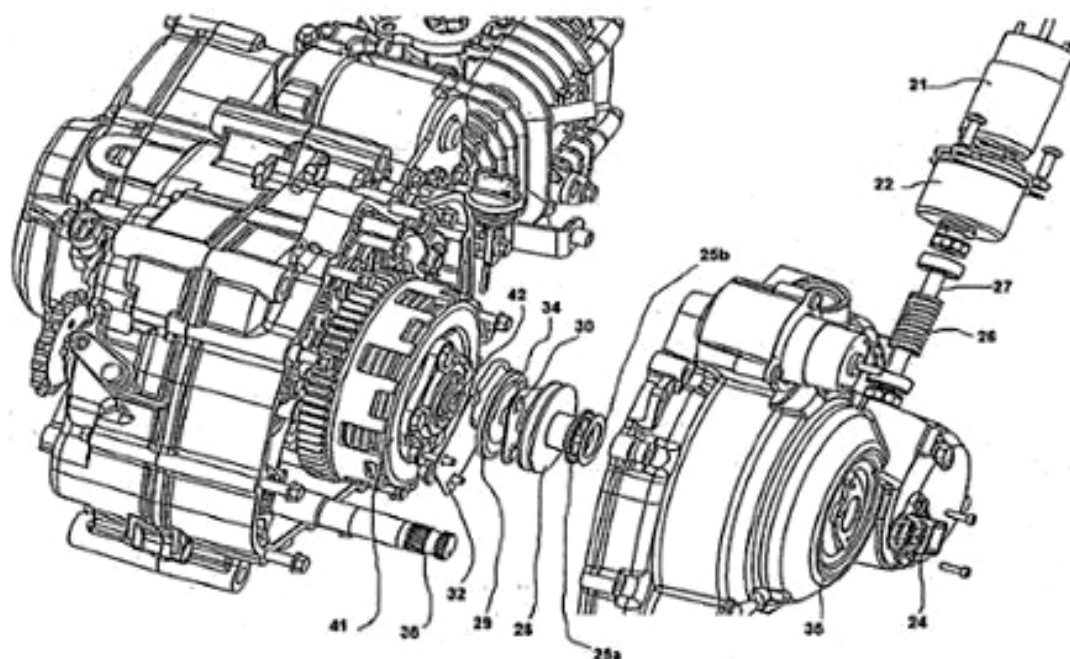
- (11) **1-0025941 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2016-04448
(22) 17/11/2016
(30) JP2015-228071 20/11/2015 JP
(51) **E01B 19/00; E01B 3/28**
(73) **TETSUDO KIZAI KOGYO CO., LTD.** (JP)
2-11, Shibakouen 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0011 Japan
(72) Kazuo NAKAMURA (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **DỤNG CỤ CHỐNG RUNG TÀ VỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chống rung tà vẹt. Dụng cụ chống rung tà vẹt (100) bao gồm ngăn chống rung dạng hộp có đáy, mặt trên mở (110) trên đó phần đầu tà vẹt (M1) của tà vẹt (M) được lắp trong khi ngăn chống rung (110) bị chôn vùi một nửa trong đá dăm, và đệm bề mặt đầu (120) được đặt xen giữa phần đầu tà vẹt (M1) của tà vẹt (M) và thành đầu thẳng đứng (113) của ngăn chống rung (110), và đệm bề mặt bên (130) được đặt xen giữa thành bên thẳng đứng (112) của ngăn chống rung (110) và phần đầu tà vẹt (M1) của tà vẹt (M), trong đó đệm bề mặt đầu (120) được cố định với thành đầu thẳng đứng (113) của ngăn chống rung (110) qua phương tiện chốt giữ (160).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025942 B | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2014 | 320A |
| (21) 1-2014-02441 | | (85) 22/07/2014 | |
| (22) 26/12/2012 | | (86) PCT/IN2012/000852 | 26/12/2012 |
| (30) 4590/CHE/2011 | 27/12/2011 | IN (87) WO2013/111154 | 01/08/2013 |
- (51) **F16D 28/00; F16D 23/12**
- (73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 JAYALAKSHMI ESTATES, 29 (Old No. 8), Haddows Road, Chennai 600006, India
- (72) RAO, Kandregula Srinivasa (IN); BABU, Yalamuru Ramachandra (IN);
 NAGARAJA, Krishnabhata (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG KHỚP LY HỢP CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dẫn động khớp ly hợp vận hành bằng điện dùng cho hệ thống truyền tự động để tách rời tự động và ăn khớp được kiểm soát của cụm khớp ly hợp nhiều đĩa trong động cơ đốt trong một xi lanh bốn kỳ. Hệ thống này bao gồm động cơ dẫn động khớp ly hợp được gắn vào mặt ngoài của vỏ bọc khớp ly hợp và được bịt kín chống lại sự xâm nhập của dầu, hộp số giảm tốc được nối vào động cơ dẫn động này để giảm năng lượng được nhận từ động cơ dẫn động khớp ly hợp này, cơ cấu truyền năng lượng để chuyển đổi lực truyền động quay của động cơ dẫn động khớp ly hợp này thành lực dịch chuyển tiếp xúc tuyến tính và bộ cảm biến dẫn động khớp ly hợp để phát hiện sự dẫn động của khớp ly hợp. Sáng chế làm tăng sự tiện nghi của người vận hành và cho khả năng lái xe tốt hơn.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025943 B | | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02228 | | | (85) 17/06/2016 | |
| (22) 24/09/2014 | | | (86) PCT/JP2014/075159 | 24/09/2014 |
| (30) 2013-261313 | 18/12/2013 | JP | (87) WO2015/093118 A1 | 25/06/2015 |

(51) **F25D 11/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

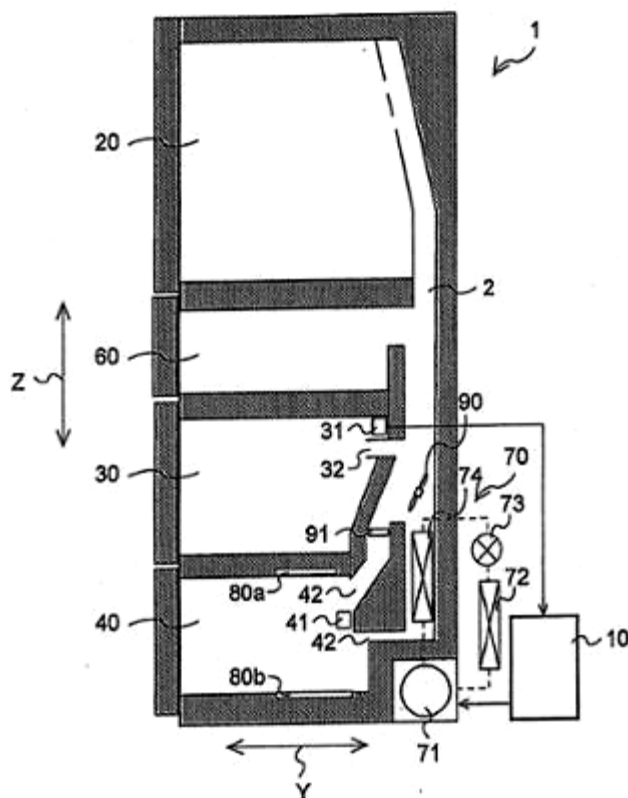
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) FURUYA, Hiroaki (JP); YOKOO, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm: mạch làm lạnh (70) trong đó máy nén (71), dàn ngưng tụ (72), thiết bị giãn nở (73), và bộ làm mát (74) được kết nối bởi các ống dẫn và qua đó chất làm lạnh chảy qua; khoang làm lạnh (20) trong đó nhiệt độ bên trong của nó được đặt tới dải nhiệt độ làm lạnh; khoang đông lạnh (30) được bố trí bên dưới khoang làm lạnh (20), và trong đó nhiệt độ bên trong của nó được đặt tới dải nhiệt độ đông lạnh mà thấp hơn dải nhiệt độ làm lạnh; và khoang chuyển đổi (40) được bố trí bên dưới khoang đông lạnh (30), và trong đó nhiệt độ bên trong của nó có thể thay đổi được trong phạm vi từ dải nhiệt độ làm lạnh tới dải nhiệt độ đông lạnh.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025944 B | | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-04562 | | | (85) 15/11/2017 | |
| (22) 29/02/2016 | | | (86) PCT/JP2016/055993 | 29/02/2016 |
| (30) 2015-083875 | 16/04/2015 | JP | (87) WO2016/167035 | 20/10/2016 |
| | 2015-189428 | 28/09/2015 | JP | |

(51) **F15B 15/28; F16B 2/08**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

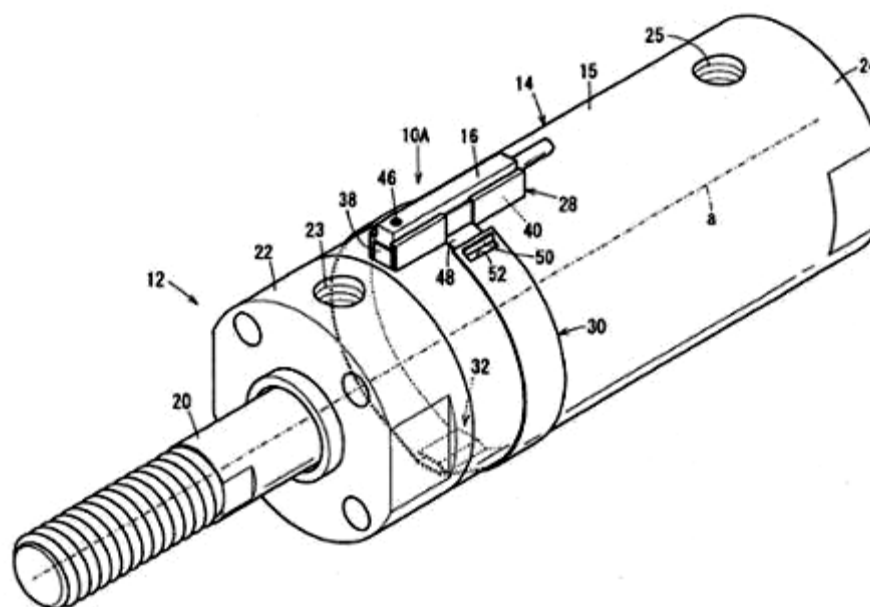
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) TAKAKUWA Youji (JP); MACHIJIMA Mitsuru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LẮP CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lắp cảm biến (10A) có phần giữ cảm biến dạng ray (28) có rãnh lắp cảm biến (40) để giữ theo cách chứa cảm biến vị trí (16) nhằm có thể điều chỉnh vị trí của cảm biến vị trí (16), phần đai (30) ghép được ở cả hai đầu với phần giữ cảm biến (28) và được tạo kết cấu sao cho được khớp vừa trên bề mặt theo chu vi ngoài (15) của ống xi lanh (14) dọc theo hướng chu vi, và cơ cấu siết chặt (32) để siết chặt phần đai (30), cơ cấu siết chặt (32) được bố trí trên bề mặt theo chu vi ngoài (15) của ống xi lanh (14) ở vị trí theo chu vi khác với phần giữ cảm biến (28).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025945 B | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00403 | | (85) 06/02/2017 | |
| (22) 28/07/2015 | | (86) PCT/US2015/042461 | 28/07/2015 |
| (30) 14/445,835 | 29/07/2014 | US (87) WO2016/018904 | 04/02/2016 |

(51) **D04B 1/10; A43B 23/00; D04B 1/22; A43B 1/04; A43B 23/02**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

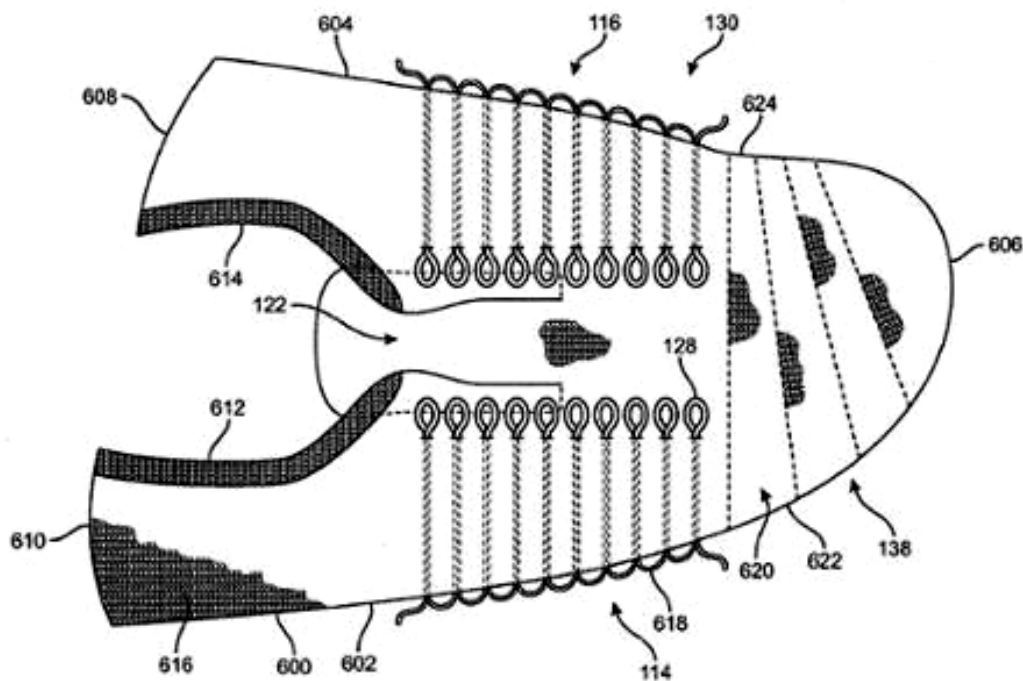
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

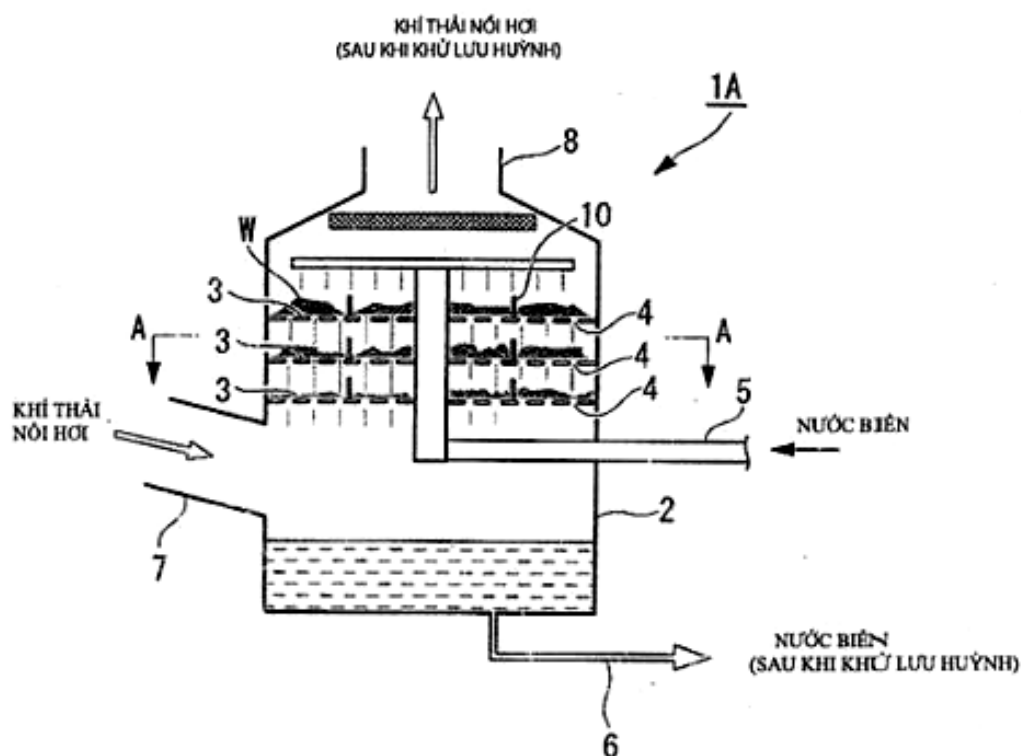
(54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VỚI CẤU TRÚC DỆT KIM ĐƯỢC THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm mũ giày kết hợp với phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối. Phụ kiện dệt kim có các phần có các hàng ngang được căn thẳng dọc theo các hướng dệt kim khác nhau, bao gồm hướng dệt kim thứ nhất và hướng dệt kim thứ hai. Hướng dệt kim của các hàng ngang chuyển tiếp dần dần từ hướng thứ nhất sang hướng thứ hai. Hướng dệt kim của các hàng ngang của phụ kiện dệt kim được thiết kế để được căn thẳng nhằm phân phối lực tác dụng lên phụ kiện dệt kim khi giày dép được mang trong hoạt động thể thao hoặc đi đường.

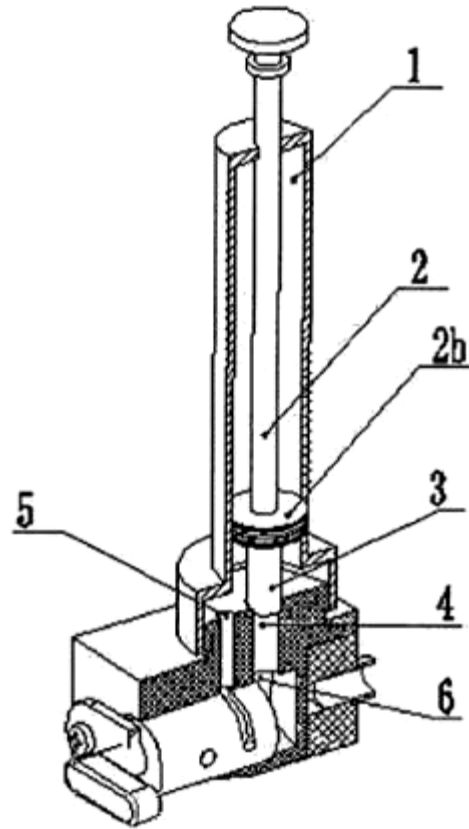


- (11) **1-0025946 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2009 261A
 (21) 1-2009-00590 (85) 25/03/2009
 (22) 20/02/2008 (86) PCT/JP2008/052897 20/02/2008
 (30) 2007-040457 21/02/2007 JP (87) WO/2008/102823 28/08/2008
 (51) **B01D 53/50; B01D 53/77; B01D 53/18**
 (73) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD.** (JP)
 3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401, Japan.
 (72) SONODA, Keisuke (JP); NAGAO, Shozo (JP); MICHIOKA, Masatoshi (JP);
 OGIWARA, Kota (JP); KOUHARA, Itsuo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỖNH TRONG KHÍ THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải sử dụng phương pháp khử dùng nước biển, trong đó tác dụng khử lưu huỳnh tốt có thể đạt được nhờ ngăn chặn một cách tin cậy hiện tượng trôi giọt và thổi qua của khí thải nổi hơi bằng kết cấu dễ dàng và đơn giản. Trong thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải (1A) sử dụng phương pháp khử dùng nước biển, trong đó việc khử lưu huỳnh được tiến hành bằng cách cho khí thải nổi hơi dâng lên từ phần dưới của tháp khử lưu huỳnh (2) tiếp xúc khí-lỏng với nước biển rơi xuống từ phần trên của tháp khử lưu huỳnh (2), các tấm ngăn kéo dài theo phương thẳng đứng (10) được sắp xếp sao cho diện tích mặt cắt ngang trong tháp khử lưu huỳnh (2) được chia thành các giá trị định trước hoặc nhỏ hơn.

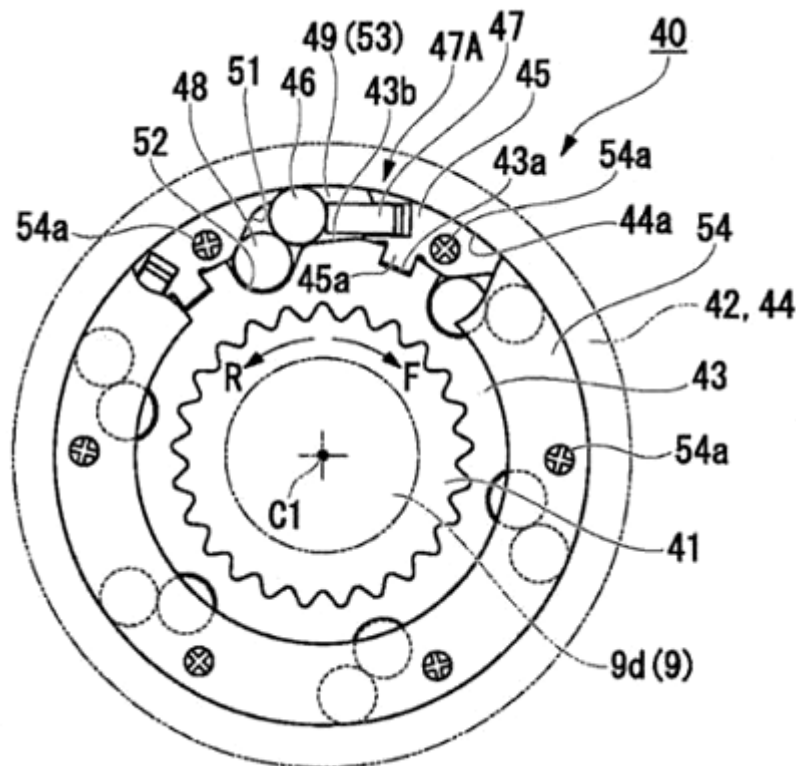


- (11) **1-0025947 B** (15) 15/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2017 355A
- (21) 1-2017-02294 (85) 19/06/2017
- (22) 18/12/2015 (86) PCT/CN2015/097974 18/12/2015
- (30) 201410792472.5 19/12/2014 CN (87) WO2016/095866 23/06/2016
- 201410792555.4 19/12/2014 CN
- 201410792479.7 19/12/2014 CN
- (51) **F16K 11/00; B01F 15/04**
- (73) **ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
Feilong Road, Xingyang City, Henan 450121, P.R. China
- (72) HUANG, Song (CN); NIU, Weihong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **VAN ĐIỀU KHIỂN PHÂN PHỐI CHẤT TẠO MÀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến van điều khiển phân phối chất tạo màu bao gồm thân van và lõi van nằm trong thân van. Thân van có cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn, cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ, cửa đầu vào-đầu ra của ngăn chứa chất tạo màu và đầu ra phân phối chất tạo màu. Lõi van, có đường dẫn, được quay để cho phép nối cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn và cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ với ngăn chứa chất tạo màu hoặc đầu ra phân phối của chúng, với ít nhất ba kết cấu nối dưới đây: (1) tại cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn nối với ngăn chứa chất tạo màu; cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ nối với ngăn chứa chất tạo màu; cả cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn và cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ nối với ngăn chứa chất tạo màu; và ba cách kết nối sử dụng riêng rẽ hoặc kết hợp; (2) tại chỗ phân phối riêng biệt thông qua cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn hoặc phân phối thông qua cả cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn và cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ được cho phép; theo cách khác, cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn nối với đầu ra phân phối chất tạo màu để phân phối, hoặc cả cửa đầu vào-đầu ra của bơm lớn và cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ nối với đầu ra phân phối chất tạo màu để phân phối; (3) tại chỗ phân phối riêng biệt thông qua cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ được cho phép, hoặc cửa đầu vào-đầu ra của bơm nhỏ nối với đầu ra phân phối chất tạo màu để phân phối. Van điều khiển theo sáng chế có kết cấu nhỏ gọn và thiết kế thích hợp, và có thể hoàn toàn đạt được mục đích phân phối lượng lớn hoặc lượng nhỏ chất tạo màu bằng cách quay lõi van; ngoài ra, còn có thể đạt được các mục đích làm sạch và ngăn ngừa chất tạo màu bị khô và hóa cứng trong đường ống lưu thông chất tạo màu và đầu ra chất tạo màu.



- (11) **1-0025948 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-02826 (85) 04/08/2015
 (22) 13/12/2013 (86) PCT/JP2013/083509 13/12/2013
 (30) 2013-021718 06/02/2013 JP (87) WO2014/122857 A1 14/08/2014
 2013-021717 06/02/2013 JP
 (51) **F02N 15/02; F16D 41/08; F02N 11/04; F02N 11/08**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Hitoshi KUROSAKA (JP); Akihiko YAMASHITA (JP); Atsushi KATAYAMA (JP);
 Tomoyuki TAKEWAKA (JP); Katsuhiko OUCHI (JP); Takeshi YANAGISAWA
 (JP); Yutaka SONODA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong (1) bao gồm cơ cấu giới hạn hoạt động khóa (47A) có kết cấu để giới hạn hoạt động khóa dùng để truyền mômen trong khớp ly hợp một chiều (40) khi trục khuỷu (9) quay ngược chiều nhờ việc điều khiển lắc về phía sau. Cơ cấu giới hạn hoạt động khóa (47A) giới hạn hoạt động khóa của khớp ly hợp một chiều (40) tùy thuộc vào tốc độ quay ngược chiều của trục khuỷu (9) khi điều khiển lắc về phía sau.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025949 B | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 30/01/2012 | 286A |
| (21) 1-2011-02494 | | (85) 20/09/2011 | |
| (22) 15/11/2010 | | (86) PCT/JP2010/006703 | 15/11/2010 |
| (30) 2009-280100 | 10/12/2009 | JP (87) WO2011/070728 A1 | 16/06/2011 |

(51) **A61F 13/15**

(73) **LIVEDO CORPORATION (JP)**

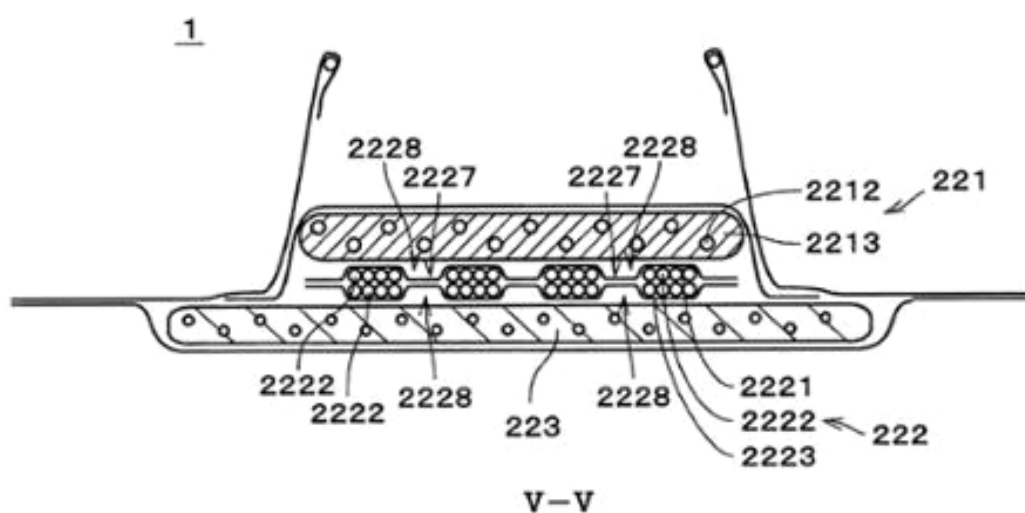
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0122 Japan

(72) AKIYAMA, Ikuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút (1), trong đó ở phần thấm hút (22) của sản phẩm thấm hút (1), các vật liệu siêu thấm hút (2213, 2222) nằm ở giữa hai tấm (2221, 2223) ở vùng thấm hút (2224, 2226) phồng lên do sự hấp thụ hơi ẩm của chất bài tiết, và các khoảng trống kéo dài theo chiều dọc từ lỗ hở (2211) mà được tạo ra ở phần lớp thấm hút bên trên (221) đối diện với góc đáy chậu của người sử dụng, được tạo ra giữa vùng không thấm hút (2225, 2227, 2227a) mà các vật liệu siêu thấm hút (2213, 2222) không có mặt và lớp thấm hút bên trên (221) và giữa vùng không thấm hút (2225, 2227, 2227a) và lớp thấm hút bên dưới (223). Trong sản phẩm thấm hút (1), qua các khoảng trống, hơi ẩm của chất bài tiết trong lần bài tiết thứ hai và các lần sau có thể khuếch tán nhanh trên diện tích rộng dọc theo chiều dọc của phần thấm hút (22), và hơi ẩm của chất bài tiết có thể được hấp thụ ở diện tích rộng của phần thấm hút (22). Kết quả là, có thể duy trì khả năng thấm hút cao ở nhiều lần bài tiết trong sản phẩm thấm hút (1).



- (11) **1-0025950 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-03914 (85) 19/07/2019
(22) 19/05/2017 (86) PCT/JP2017/018918 19/05/2017
(87) WO2018/211710 22/11/2018

(51) **B65B 17/02**; B65D 71/06

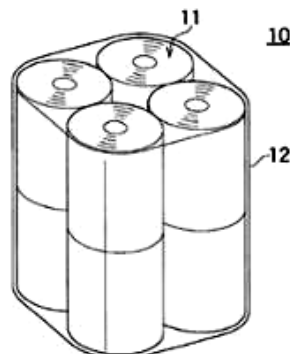
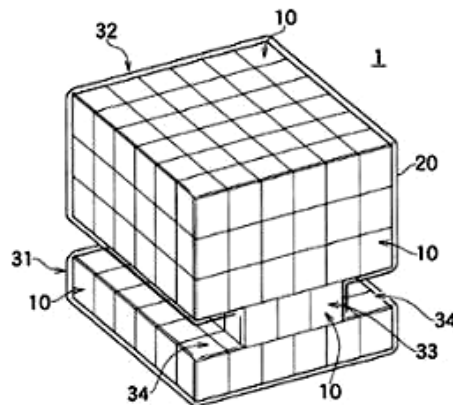
(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306, Japan

(72) **KUROSAKI Satoshi** (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÂN BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thân bao gói để giảm thiểu các thân bao gói bị hỏng và cho phép tạo ra các thân bao gói theo các hình dạng khác nhau. Phương pháp bao gồm bước thứ nhất trong đó các kiện hàng (10) được xếp chồng sao cho các hốc được tạo ra ở các vị trí mà các thanh nâng của xe nâng có thể được đưa vào đó để nâng các kiện hàng, và các hốc được tạo ra ở các vị trí định trước; bước thứ hai trong đó màng bọc (20) được quấn xoắn lên các bên của dạng xếp chồng kiện hàng để không cản trở các thanh nâng của xe nâng đến tiếp xúc với các hốc; và bước thứ ba trong đó màng bọc (20) được quấn để che phủ chu vi của dạng xếp chồng kiện hàng và tạo ra độ bền cố định nhằm tránh làm đổ dạng bao gói khi được nâng bởi xe nâng.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025951 B | | | (15) 15/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | | 391B | (43) 25/05/2010 | 266A |
| (21) 1-2009-02242 | | | (85) 21/10/2009 | |
| (22) 17/07/2008 | | | (86) PCT/JP2008/062890 | 17/07/2008 |
| (30) 2007-191832 | 24/07/2007 | JP | (87) WO2009/014053 | 29/01/2009 |
| | 2008-048788 | 28/02/2008 | JP | |

(51) **C02F 1/40; B01D 53/77; B01D 19/02; B01D 53/50**

(73) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD.** (JP)

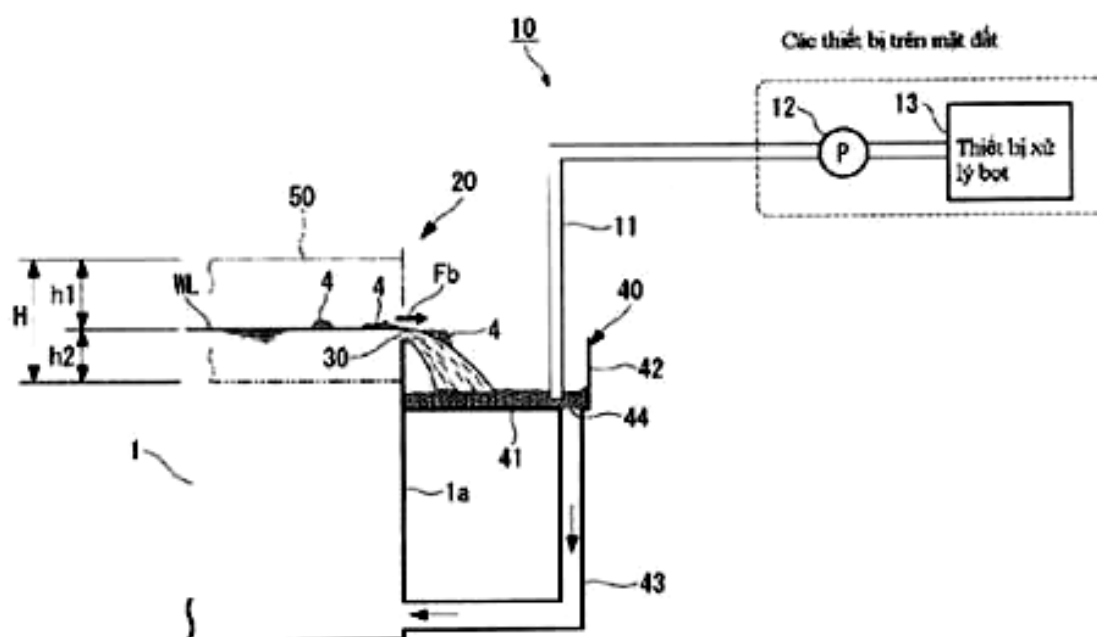
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401, Japan.

(72) Keisuke SONODA (JP); Seiji FURUKAWA (JP); Shozo NAGAO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

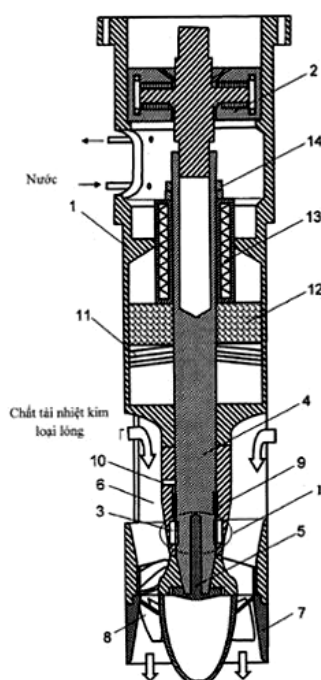
(54) **THIẾT BỊ THU HỒI BỌT VÀ HỆ THỐNG THU HỒI BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hồi bọt có thể thu hồi bọt nổi trên bề mặt nước biển đã qua sử dụng, đã được khử lưu huỳnh và chỉ xả ra nước biển đã qua sử dụng không chứa bọt vào diện tích biển xung quanh. Thiết bị thu hồi bọt (20) được lắp trong hệ thống xử lý oxy hóa nước biển (1) để thải nước biển đã qua sử dụng được xả ra từ tháp khử lưu huỳnh của thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải sử dụng nước biển làm chất hấp thụ và được tạo kết cấu để loại bỏ bọt (4) nổi trên bề mặt nước biển đã qua sử dụng bằng cách thu hồi bọt (4), trong đó bể thu hồi bọt (40) được nối với đập chảy tràn (30) được tạo ra ở mặt bên của hệ thống xử lý oxy hóa nước biển (1) và phao gom bọt (50), mà được giữ nổi để đi qua hệ thống xử lý oxy hóa nước biển (1) để tách bọt (4) nổi trên bề mặt (WL) và dòng nước biển bề mặt từ dòng nước biển đã qua sử dụng chính và dẫn bọt và dòng nước biển bề mặt đến bể thu hồi bọt (40).



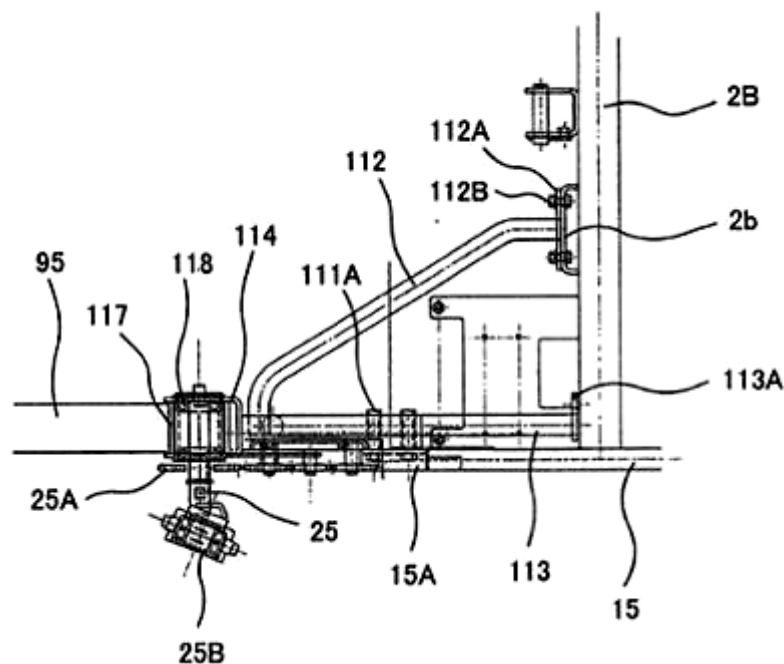
- (11) **1-0025952 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 1-2017-02283 (85) 16/06/2017
 (22) 16/11/2015 (86) PCT/RU2015/000790 16/11/2015
 (30) 2014146270 19/11/2014 RU (87) WO2016/080866 26/05/2016
 (51) **G21C 15/247; F16C 17/03; F04D 29/046; F04D 7/06**
 (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"** (RU)
 ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie 1 Moscow, 115035, Russia
 (72) SCHUTSKY, Sergey Yurievich (RU); AGRINSKIY, Andrei Nikolaevich (RU);
 PAVLOV, Nikolai Nikolaevich (RU); BYKOV, Alexander Nikolaevich (RU);
 ORLOV, Boris Valentinovich (RU); SIMONOV, Nikita Igorevich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **BƠM VẬN CHUYỂN KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất bơm vận chuyển kim loại nóng chảy bao gồm thân bơm (1), trong đó có lắp trục (4) có cánh bơm (5) được gắn trên trục (4) trên ổ trục trên (2) và ổ trượt trơn dưới (3). Ổ trượt trơn dưới (3) này bao gồm phần rô-to (15) và phần stato (16). Phần rô-to (15) này được chế tạo dưới dạng hai ống lót được phân tách (17) được lắp trên trục (4), và phần stato (16) được chế tạo dưới dạng hai ống lót được phân tách (18) được lắp cố định trong buồng (19) thẳng trục với trục (4). Các ống lót (17) và (18) được lắp cố định tương ứng với các vòng bệ (24) và (33) và bao gồm các đoạn hình trụ (20), (28) được đặt cách đều nhau theo hướng chu vi, nằm tương ứng trong rãnh hình trụ (21) trên trục này và rãnh hình trụ (29) trong buồng (19) và được lắp cố định với các vòng kẹp hình nón (22), (30) theo hướng xuyên tâm, và với các vòng lò xo (23), (31) theo phương dọc trục. Bơm này có thiết kế của ổ trượt dưới để chế tạo và loại trừ khả năng xé rách ổ trục, do đó nâng cao độ tin cậy của bơm khi vận hành.



- (11) **1-0025953 B** (15) 15/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-01023
 (22) 26/03/2015
 (30) JP2014-062985 26/03/2014 JP
 JP2014-062983 26/03/2014 JP
 (51) **A01D 34/04; A01D 69/06; A01D 34/06**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kiyoshi Iizumi (JP); Naofumi Akiyama (JP); Manabu Saito (JP); Kazushi Ohara (JP); Kazunari Tanoue (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

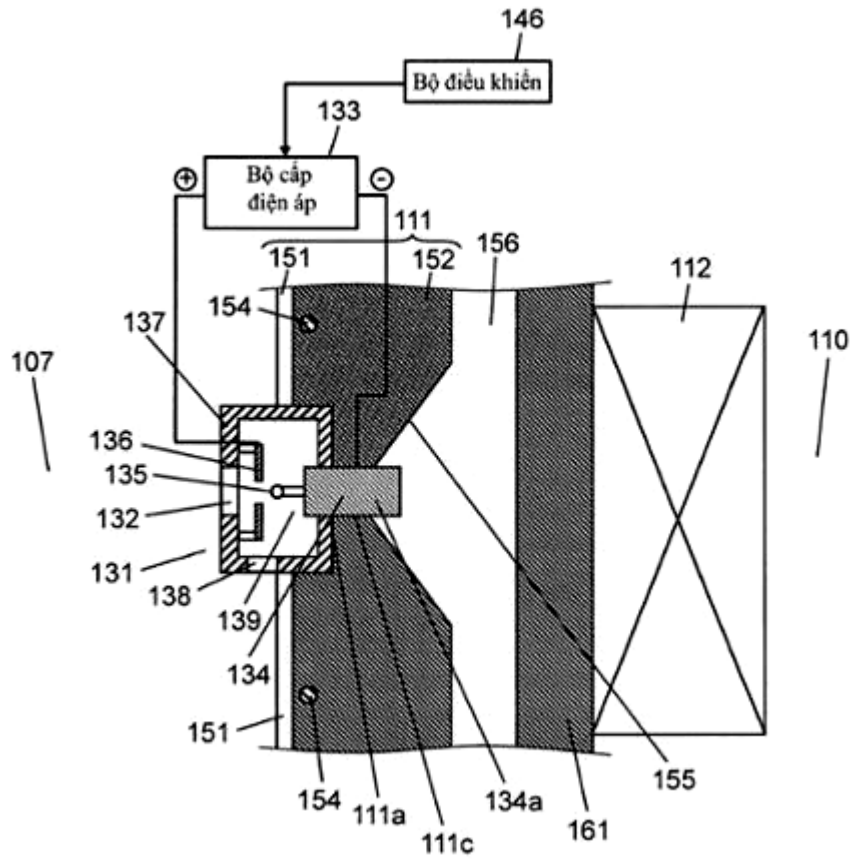
(57) Sáng chế đề xuất máy gặt đập liên hợp với thành phần nổi khung máy và thiết bị cắt thứ hai được giảm đi, kết quả là yêu cầu về bảo trì ít đi và ngăn sự biến dạng của khung máy. Sáng chế bao gồm: cơ cấu chuyển đổi thứ nhất (28B) để dẫn động thiết bị lưỡi cắt (50) bằng cách chuyển đổi việc quay theo một chiều của động cơ (E) thành quay qua lại; và cơ cấu chuyển đổi thứ hai (25B) để dẫn động thiết bị cắt thứ hai (90) bằng cách chuyển đổi việc quay theo một chiều của động cơ (E) thành quay qua lại; trong đó cơ cấu chuyển đổi thứ nhất (28B) và cơ cấu chuyển đổi thứ hai (25B) được bố trí ở phía bên của hộp cấp liệu (20) để đối diện với bộ phận lái (8).



- (11) **1-0025954 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-04397 (85) 16/11/2015
(22) 08/05/2014 (86) PCT/EP2014/059433 08/05/2014
(30) 13167919.3 15/05/2013 EP (87) WO2014/184084 A2 20/11/2014
13169966.2 31/05/2013 EP
(51) **A61Q 11/00; A61K 8/02; A61K 8/73**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ANTONELLI CAMILLO, Natalie (BR); COLLINS, Luisa Zoe (GB); MOUTINHO MONTEIRO, Karen Cristina (BR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TRẮNG RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng dạng nước súc miệng chứa:
i) gôm xanthan,
ii) gôm gellan,
iii) muối kẽm, và
iv) bột màu có góc màu, h, trong hệ thống CIELAB từ 220 đến 320 độ; trong đó chế phẩm ở nhiệt độ 25°C có giới hạn đàn hồi (ứng suất ở tốc độ trượt 0,1 1/giây) nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1,0 Pa và độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,25 Pa.s (đo ở tốc độ trượt 21 1/giây).
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm trắng răng bằng cách súc miệng và răng với chế phẩm này.

- (11) **1-0025955 B** (15) 15/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2011 280A
- (21) 1-2011-01080 (85) 26/10/2009
- (22) 25/04/2008 (86) PCT/JP2008/001083 25/04/2008
- (30) 2007-116941 26/04/2007 JP (87) WO2008/139704 A1 20/11/2008
- 2007-116946 26/04/2007 JP
- 2007-116948 26/04/2007 JP
- 2007-288376 06/11/2007 JP
- 2007-295444 14/11/2007 JP
- 2007-295451 14/11/2007 JP
- 2008-020493 31/01/2008 JP
- 2008-020494 31/01/2008 JP
- 2008-091152 31/03/2008 JP
- 2008-091153 31/03/2008 JP
- 2008-091154 31/03/2008 JP
- (51) **F25D 17/04; F25D 23/00**
- (62) 1-2009-02285
- (73) **PANASONIC CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) Toyoshi KAMISAKO (JP); Yoshihiro UEDA (JP); Kazuya NAKANISHI (JP);
Tadashi ADACHI (JP); Kazuyuki HAMADA (JP); Kiyotaka TABIRA (JP);
Yasuyuki OKAMOTO (JP); Kenichi OKABE (JP); Masashi YUASA (JP); Kenichi
KAKITA (JP); Kiyoshi MORI (JP); Tosiaki MAMEMOTO (JP); Katsunori HORII
(JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm buồng bảo quản rau quả (107) được cách nhiệt nhờ vách ngăn sau (111), và ngăn tạo sương (139) để phun sương vào trong buồng bảo quản rau quả (107), và ngăn tạo sương (139) bao gồm điện cực phun sương (135) để phun sương vào trong buồng bảo quản rau quả (107), bộ cấp điện áp (133) để cấp điện áp cho điện cực phun sương (135), và trục làm lạnh (134) được lắp vào điện cực phun sương (135), trong đó điện cực phun sương (135) được làm lạnh tới nhiệt độ thấp hơn điểm sương nhờ ống dẫn không khí ra (141) dùng cho buồng tạo đông, và hơi ẩm trong không khí được làm lạnh để ngưng tụ sương trên điện cực phun sương (135), và được phun thành sương vào trong buồng bảo quản rau quả (107), và sương có thể được ngưng tụ từ hơi ẩm lên trên điện cực phun sương (135) một cách ổn định và với kết cấu đơn giản, và độ tươi của thực phẩm được gia tăng trong khi độ tin cậy của tủ lạnh được nâng cao.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025956 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-03987 | | (85) 18/12/2013 | |
| (22) 18/05/2012 | | (86) PCT/JP2012/062853 | 18/05/2012 |
| (30) 2011-112933 | 19/05/2011 JP | (87) WO2012/157766 A1 | 22/11/2012 |
| | 2011-112087 19/05/2011 JP | | |

(51) **C08G 64/18**

(73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)**

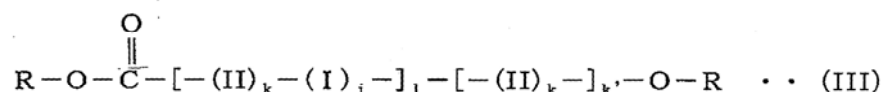
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

(72) ISAHAYA Yoshinori (JP); HIRASHIMA, Atsushi (JP); HARADA, Hidefumi (JP); ITO, Maki (JP); HAYAKAWA, Jun-ya (JP); ISOBE, Takehiko (JP); TOKUTAKE, Taichi (JP); SHINKAI, Yousuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **COPOLYME POLYCARBONAT CÓ ĐỘ CHẢY LOÃNG CAO, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA POLYCARBONAT THƠM ĐƯỢC POLYME HÓA CAO VÀ CHẾ PHẨM NHỰA POLYCARBONAT**

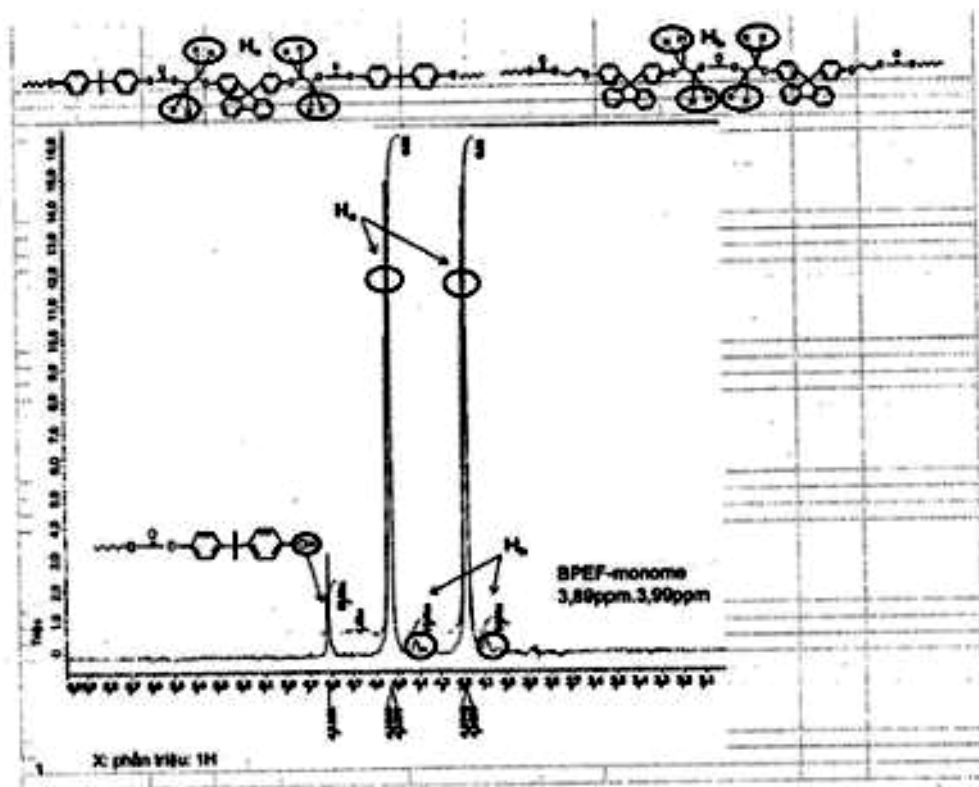
(57) Sáng chế đề cập đến copolyme polycarbonat có độ chảy loãng cao và trọng lượng phân tử cao mà được tạo bởi đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ hợp chất diol béo và đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ hợp chất dihydroxy thơm, có cấu trúc có công thức (III):



có hàm lượng đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ hợp chất diol béo là 1-30% mol, có trị số Q (280°C, tải trọng 160kg) nằm trong khoảng từ 0,02 đến 1,0 ml/s, và có khối lượng phân tử trung bình khối (Mw) là 30000 đến 100000,

hợp chất polycarbonat thơm mà được tạo bởi đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ hợp chất dihydroxy thơm mà là thích hợp cho tiền chất polyme để sản xuất copolyme polycarbonat có độ chảy loãng cao và

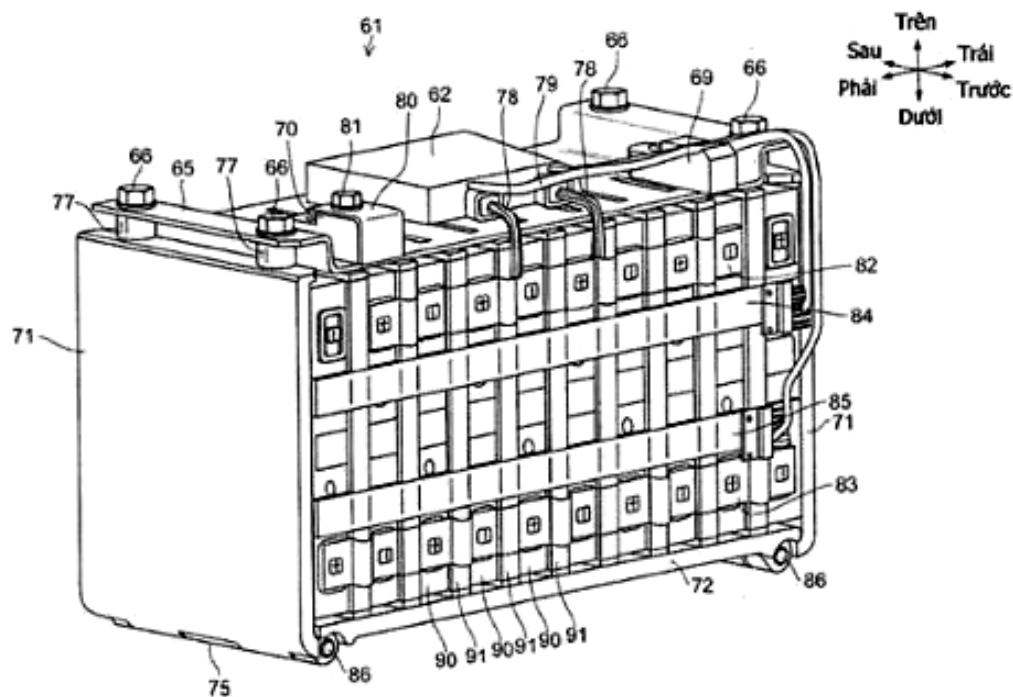
phương pháp cải tiến để sản xuất nhựa polycarbonat thơm được polyme hóa cao mà bao gồm cho polycarbonat thơm phản ứng với hợp chất diol béo và loại bỏ cacbonat vòng được tạo ra dưới dạng sản phẩm phụ khỏi hệ phản ứng.



- (11) **1-0025957 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2013 306A
 (21) 1-2013-00227
 (22) 22/01/2013
 (30) 2012-060228 16/03/2012 JP
 (51) **H01M 2/10; H01M 10/6563; H01M 10/6571; H01M 10/48; H01M 10/6566**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Yoshiyuki HORII (JP); Toshiaki TAKAMURA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CỤM MÔĐUN ẮC QUY**

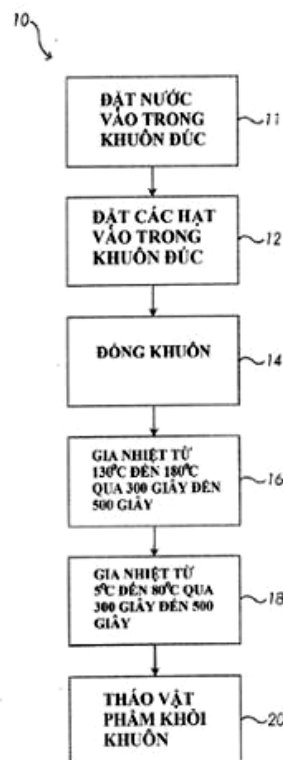
(57) Sáng chế đề xuất môđun ắc quy có kết cấu có thể được làm nhỏ gọn, và sử dụng kết cấu ngăn chặn sự mở rộng của ắc quy.

Môđun ắc quy này bao gồm cặp tấm bên hông (71, 71) được bố trí dọc hai mặt vách, đối diện với nhau theo hướng xếp các ắc quy (90), trong số các mặt vách của môđun ắc quy (61), tấm dưới (72) để đỡ theo cách lật được một đầu của cặp tấm bên hông (71, 71) bằng cơ cấu bản lề (75), và được bố trí dọc một mặt vách của môđun ắc quy (61), và tấm trên (65) được bố trí dọc mặt vách của môđun ắc quy (61) sao cho đối diện với tấm dưới (72), và nối các đầu còn lại của cặp tấm bên hông (71) với nhau, trong đó, các tấm bên hông (71, 71) và tấm trên (65) được bắt chặt và được cố định nhờ sử dụng chi tiết bắt chặt (66) với áp lực được tác động theo hướng xếp các ắc quy (90), để cố định môđun ắc quy (61).



- (11) **1-0025958 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2015 332A
 (21) 1-2015-02555 (85) 14/07/2015
 (22) 07/02/2014 (86) PCT/US2014/015275 07/02/2014
 (30) 13/765,273 12/02/2013 US (87) WO2014/126799 21/08/2014
 (51) **B29B 9/16; C08J 9/232; A43B 17/14; A43B 19/00; A43B 23/02; B29C 35/04; B29C 44/34; B29C 67/20; B29D 35/00; B29D 35/04; B29D 35/12; B29K 105/04; B29K 21/00; B29K 75/00; B32B 27/06; B32B 27/40; B32B 5/20; B32B 5/24; C08J 9/04; C08J 9/228; A43B 13/04; A43B 13/12**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) SCHILLER, Denis (US); YU, Shi-Chieh (US); BAGHDADI, Hossein (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc vật phẩm được tạo bọt, như đế giày hoặc đế ngoài cho giày, trong đó đầu tiên nước, sau đó là lượng mong muốn của các hạt bọt polyuretán dẻo nóng được đặt trong khuôn đúc ép có hình dạng của vật phẩm và khuôn đúc được đưa đến nhiệt độ đỉnh từ khoảng 130°C đến khoảng 180°C trong khoảng thời gian từ khoảng 300 giây đến khoảng 500 giây, sau đó được làm nguội đến từ khoảng 5°C đến khoảng 80°C trong khoảng thời gian từ khoảng 300 giây đến khoảng 500 giây trong vòng khoảng 30 giây sau khi đạt được nhiệt độ đỉnh. Vật phẩm được tạo bọt được tạo ra bởi phương pháp có khối lượng riêng từ khoảng 0,1g/cm³ đến khoảng 0,45g/cm³.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025959 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-02741 | | (85) 27/05/2019 | |
| (22) 30/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/013641 | 30/03/2018 |
| (30) 2017-090347 | 28/04/2017 | JP (87) WO2018/198666 | 01/11/2018 |
| | 2018-007137 | 19/01/2018 | JP |

(51) **A47K 13/00**

(73) **TOTO LTD.** (JP)

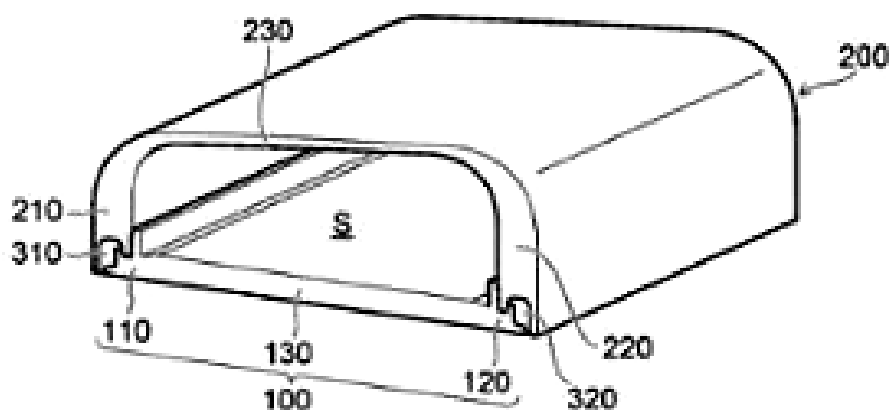
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 JAPAN

(72) HAYASHIDA Takeshi (JP); NISHIYAMA Shuhei (JP); UMEDA Nobuhiko (JP); INADA Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẶT GHẾ BỒN CẦU**

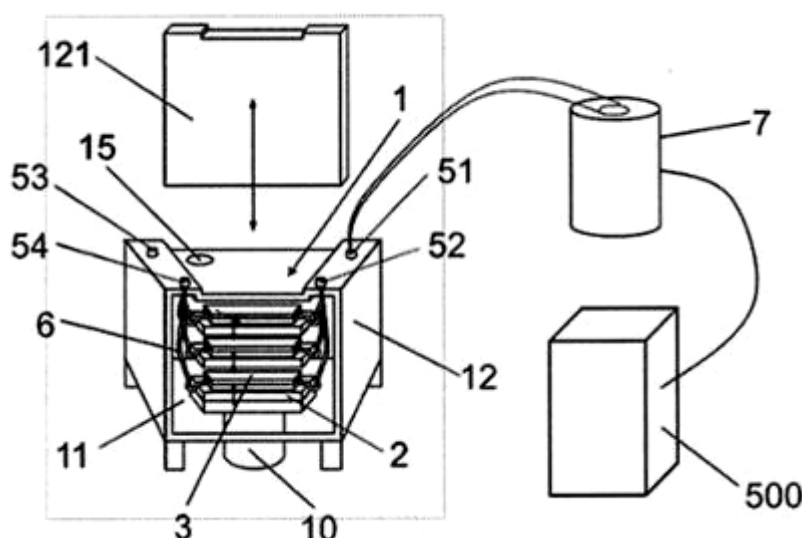
(57) Sáng chế đề cập đến mặt ghế bồn cầu bao gồm tấm dưới, tấm trên, và bộ phận liên kết. Tấm trên có phần thành bên và phần đế ngồi. Phần thành bên được tạo ra trên tấm dưới dọc theo hướng thẳng đứng. Phần đế ngồi được đỡ bởi phần thành bên. Bộ phận liên kết liên kết tấm dưới và phần thành bên. Bộ phận liên kết có bề mặt lộ ra bị lộ ra bên ngoài. Bề mặt lộ ra được định vị bên dưới mặt phẳng qua tâm của tấm dưới và được định vị bên ngoài mặt phẳng qua tâm của phần thành bên.



- (11) **1-0025960 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2016-04970
 (22) 20/12/2016
 (30) 105134173 21/10/2016 TW
 (51) **B29C 51/28; B29C 51/42**
 (76) **CHIANG, JING-BIN (TW)**
 7F.-1, No. 633, Sec. 2, Taiwan Boulevard., West Dist., Taichung City 407, Taiwan
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỢI CACBON**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp sản xuất sản phẩm sợi cacbon (100). Thiết bị này bao gồm khoang rỗng (11), tấm ép (2) nằm bên trong khoang rỗng (11), khuôn đúc (3) được đặt trên tấm ép (2), và túi không khí (4) nằm bên trong hốc đúc (33) bên trong khuôn đúc (3). Khoang rỗng (11) được tạo ra trên thành trên cùng của nó có cửa rút không khí (51), cửa vào dùng cho môi chất (52), cửa ra dùng cho môi chất (54), và cửa vào dùng cho không khí (53). Khuôn đúc (3) được tạo ra với hai miệng bên ngoài (34, 35) với mỗi miệng được nối với ống dẫn môi chất. Túi không khí (4) được tạo ra một cách tương ứng với hai miệng túi (41, 42) lần lượt được bố trí gần với hai miệng bên ngoài (34, 35) của khuôn đúc (3), và hỗn hợp sợi cacbon được gắn trên bề mặt ngoài của nó. Môi chất nhiệt độ cao và áp suất cao (13a) đi vào túi không khí (4) và sau đó đi ra, và không khí bên trong khoang rỗng đồng thời được tháo ra bởi bơm chân không (7) qua cửa rút không khí (51). Sản phẩm sợi cacbon được sản xuất bởi thiết bị này đạt tiêu chuẩn có tỷ lệ loại bỏ không khí tồn dư trên 99% và có độ bền cấu trúc cải thiện ít nhất là 5%.

100



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025961 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2014 | 321A |
| (21) 1-2014-02305 | | (85) 14/07/2014 | |
| (22) 06/12/2012 | | (86) PCT/JP2012/081598 | 06/12/2012 |
| (30) 2011-273010 | 14/12/2011 JP | (87) WO2013/089009 | 20/06/2013 |

(51) **A61F 13/15; B26D 1/40; B26F 1/38; A61F 13/49**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

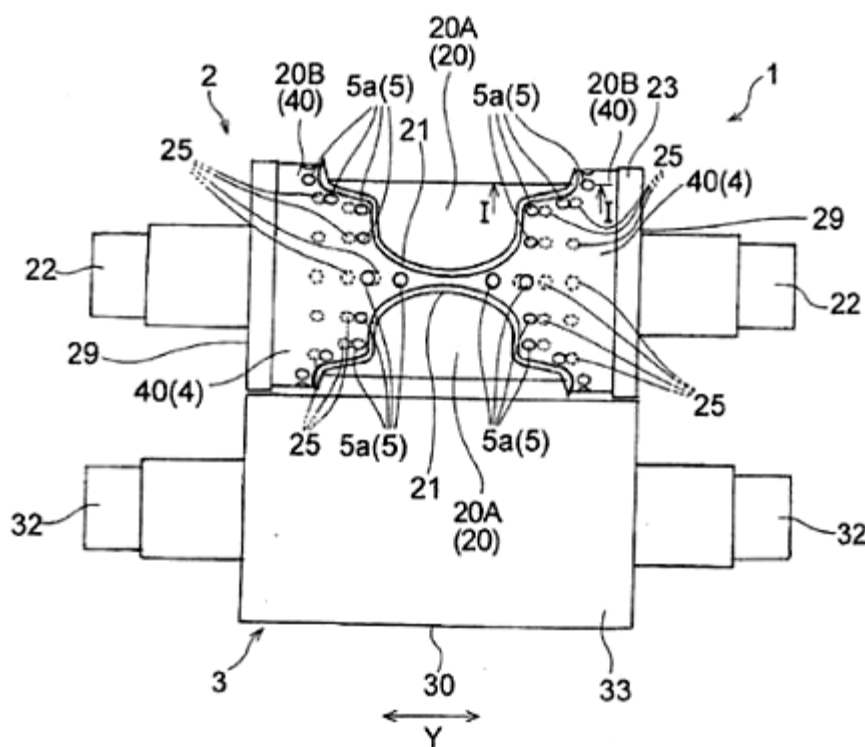
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) SAITO, Koji (JP); ISHINO, Yuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT SỬ DỤNG THIẾT BỊ CẮT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cắt được tạo ra có con lăn cắt (2) có lưỡi dao cắt (21) nằm ở bề mặt theo chu vi ngoài (20) của chúng, và con lăn chặn (3) nhận lưỡi dao cắt (21). Bề mặt theo chu vi ngoài (20) của con lăn cắt (2) có mặt tương ứng với bộ phận tấm (20A) nằm ở vị trí tương đối thấp và tương ứng với bộ phận tấm vào lúc cắt bộ phận dạng dải, và mặt tương ứng với phần rìa thừa (20B) nằm ở vị trí tương đối cao so với mặt tương ứng với bộ phận tấm (20A) và bao gồm một phần của bộ phận dạng dải ngoài bộ phận tấm, và mặt tương ứng với bộ phận tấm (20A) và mặt tương ứng với phần rìa thừa (20B) được bố trí liên kế với nhau qua lưỡi dao cắt (21). Kết cấu này có khả năng hút và giữ phần rìa thừa ở mặt tương ứng với phần rìa thừa (20B) được đề xuất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025962 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2015-04196 | | (85) 02/11/2015 | |
| (22) 09/05/2014 | | (86) PCT/JP2014/062424 | 09/05/2014 |
| (30) 2013-099527 | 09/05/2013 | JP (87) WO2014/181851 | 13/11/2014 |

(51) **B01D 21/24; B65G 53/30**

(73) **AQUAINTEC CORPORATION (JP)**

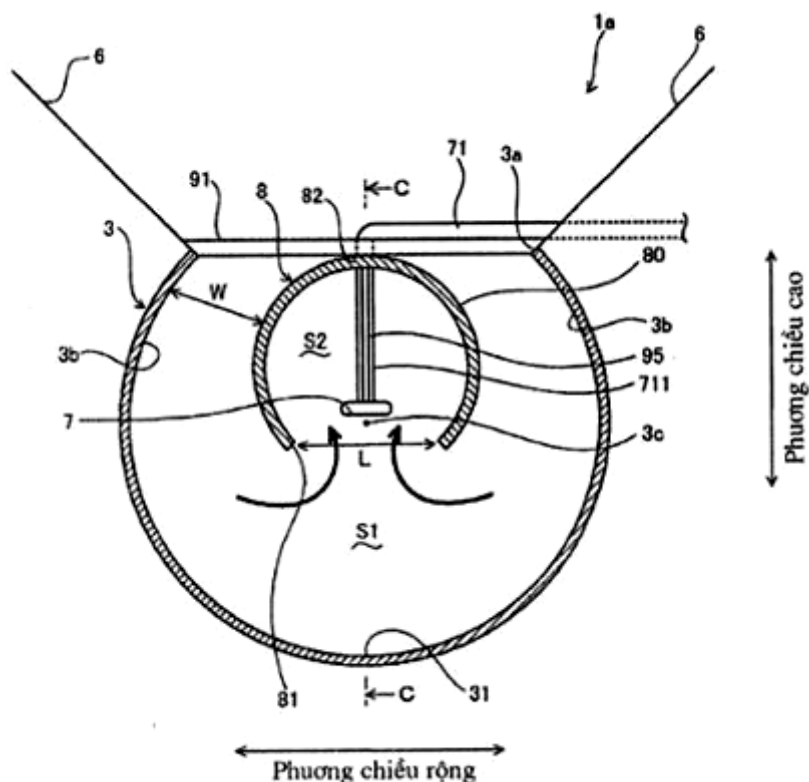
1162-1, Dategata, Kakegawa-shi, Shizuoka 4360005, Japan

(72) MASUDA, Tomoya (JP); OHHARA, Toshitaka (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển (20) làm cho chất rắn có trong chất lỏng nhận được sẽ lắng xuống phần đáy bể (1a). Hệ thống vận chuyển này bao gồm: bộ phận tạo ra khoảng trống (8) kéo dài dọc theo phần đáy bể (1a), tạo thành khoảng trống (S2) có phần đầu trên kín (82), và được cấu tạo có cổng hút (81) được bố trí phía dưới phần đầu trên (82) và được tách khỏi phần đáy bể (1a); và cổng phun (7) phun dòng chất lỏng vào khoảng trống (S2). Cổng hút (81) đóng vai trò là lỗ để hút cát được đọng ở phần đáy bể 1a vào khoảng trống (S2) khi dòng chất lỏng được phun vào từ cổng phun (7). Bộ phận tạo ra khoảng trống (8) đóng vai trò là đường dẫn để cho phép cát được hút vào khoảng trống (S2) di chuyển xuôi dòng theo chiều phun của dòng chất lỏng khi dòng chất lỏng được phun vào từ cổng phun (7).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025963 B | | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-02817 | | | (85) 03/08/2015 | |
| (22) 03/01/2014 | | | (86) PCT/KR2014/000057 | 03/01/2014 |
| (30) 61/748,720 | 03/01/2013 | US | (87) WO2014/107050 A1 | 10/07/2014 |
| 61/750,307 | 08/01/2013 | US | | |
| 61/808,614 | 04/04/2013 | US | | |
| 61/817,341 | 30/04/2013 | US | | |
| 61/836,176 | 18/06/2013 | US | | |
| 61/838,350 | 24/06/2013 | US | | |
| 61/866,555 | 16/08/2013 | US | | |
| 61/872,858 | 03/09/2013 | US | | |
| 61/890,347 | 14/10/2013 | US | | |
| 61/897,202 | 29/10/2013 | US | | |

(51) **H04W 52/14; H04J 11/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

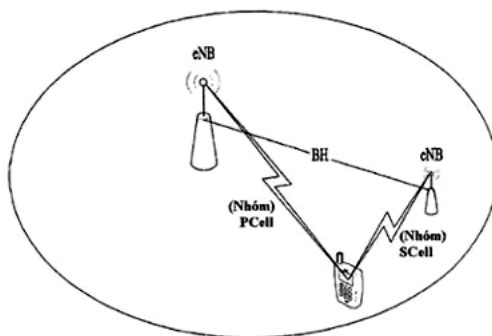
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) YANG, Suckchel (KR); AHN, Joonkui (KR); SEO, Dongyoun (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

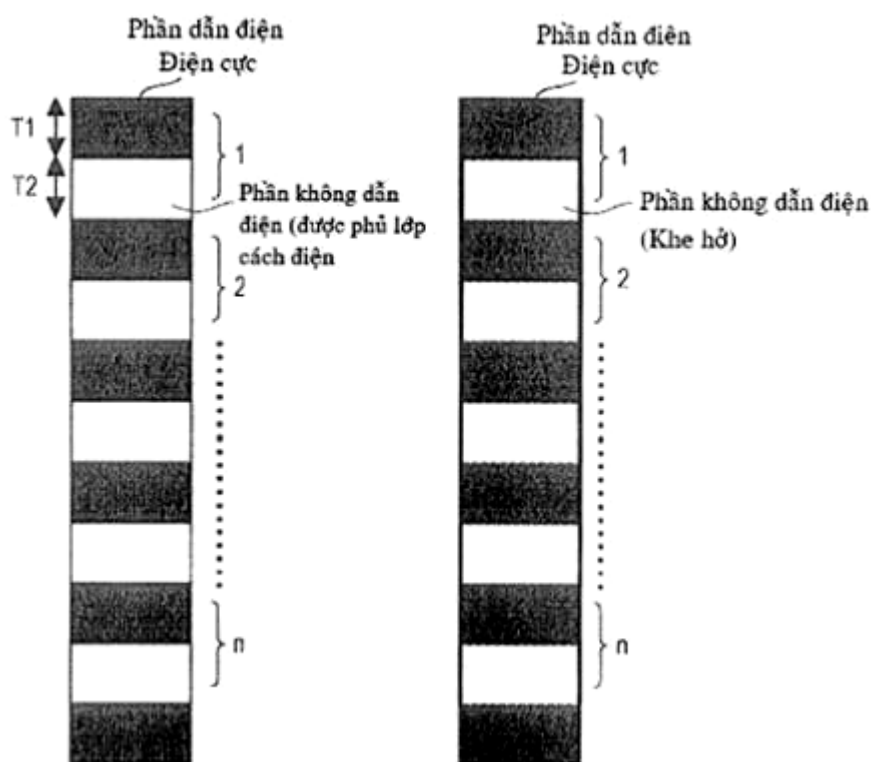
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SỰ ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho thiết bị đầu cuối điều khiển công suất đường lên trong hệ thống truyền thông không dây dựa trên sự kết hợp sóng mang, phương pháp này bao gồm các bước: cấu hình ô thứ nhất và ô thứ hai; truyền tín hiệu kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel - PUCCH) thứ nhất từ khung con #n trong ô thứ nhất; và truyền tín hiệu PUCCH thứ hai từ khung con #n trong ô thứ hai, trong đó khi tổng công suất truyền của tín hiệu PUCCH thứ nhất và công suất truyền của tín hiệu PUCCH thứ hai vượt quá công suất truyền tối đa định trước được tạo cấu hình đến thiết bị đầu cuối, thì công suất truyền của tín hiệu PUCCH có mức ưu tiên thấp hơn từ giữa tín hiệu PUCCH thứ nhất và tín hiệu PUCCH thứ hai được làm giảm hoặc sự truyền bị gián đoạn.

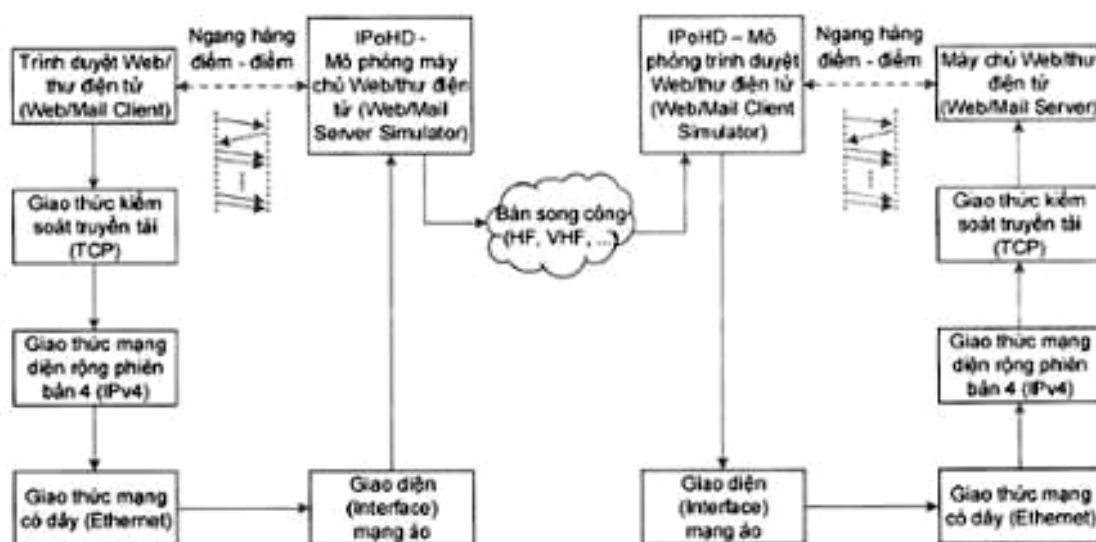


* Trong trường hợp truyền UL liên tục trong (nhóm) PCell và (nhóm) SCell và việc giới hạn công suất tối đa, truyền UL (nhóm) PCell và/hoặc (nhóm) SCell có thể được điều khiển về công suất hoặc có thể bị gián đoạn.

- (11) **1-0025964 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2013 303A
 (21) 1-2013-01170 (85) 15/04/2013
 (22) 14/09/2011 (86) PCT/JP2011/005161 14/09/2011
 (30) 2010-206513 15/09/2010 JP (87) WO2012/035763 22/03/2012
 (51) **C25D 17/10; C25D 9/10; C25D 17/12; C23C 28/00**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) MIYAMOTO, Yuka (JP); SUZUKI, Takeshi (JP); NORO, Hisato (JP); INOSE, Masao (JP); IWASA, Hiroki (JP); NAKAMURA, Norihiko (JP); TOBIYAMA, Yoichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG CHO QUÁ TRÌNH XỬ LÝ ĐIỆN PHÂN LIÊN TỤC TÂM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng cho quá trình xử lý điện phân liên tục tấm thép mà là tấm thép thích hợp để tạo thành tấm thép được xử lý bề mặt, có tính chống ăn mòn mỹ mãn và độ bám dính nhựa ướt mỹ mãn ngay cả khi quá trình dát mỏng được tiến hành trong các điều kiện với trị số BO của màng nhựa là cao, không sử dụng Cr và phương pháp sản xuất tấm thép được xử lý bề mặt sử dụng thiết bị dùng cho quá trình xử lý điện phân liên tục tấm thép.

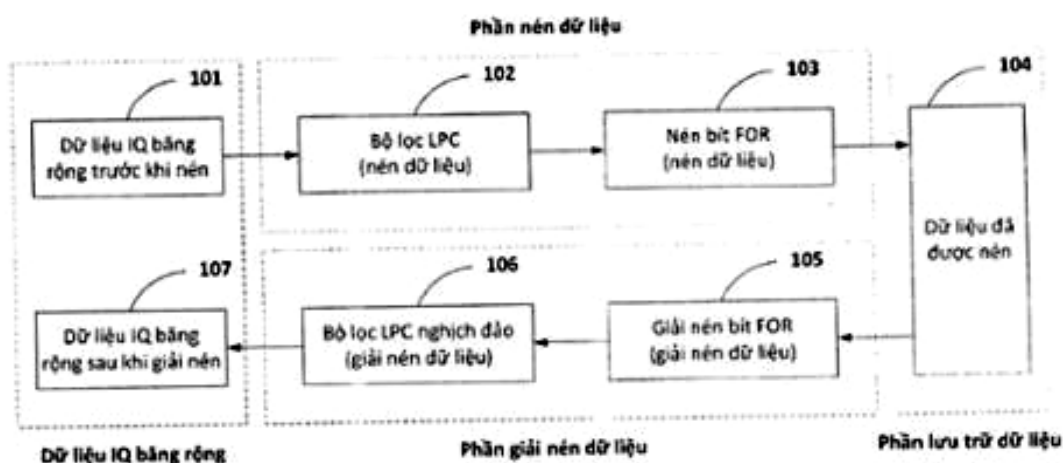


- (11) **1-0025965 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-04706
 (22) 24/11/2017
 (51) *H04L 51/00; H04B 7/00*
 (73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN); NGUYỄN VIỆT HOÀNG (VN); NGUYỄN THÁI BÌNH (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO CÁC ỨNG DỤNG TRÊN NỀN TẢNG GIAO THỨC INTERNET (IP) QUA ĐƯỜNG TRUYỀN BÁN SONG CÔNG CỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu cho các ứng dụng trên nền tảng giao thức Internet (IP) qua đường truyền bán song công, phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận các gói tin gửi ra từ lớp liên kết của ứng dụng IP nguồn; bóc tách, phân tích và lọc gói tin ở hệ thống nguồn; tự động hỏi và trả lời ở hệ thống nguồn; gửi dữ liệu qua đường truyền bán song công; bóc tách, phân tích gói tin ở hệ thống đích; tự động hỏi và trả lời ở hệ thống đích; gửi các gói tin cần truyền cho ứng dụng IP đích vào lớp liên kết, các gói tin này là các gói thu được ở bước tự động hỏi và trả lời ở hệ thống đích.



- (11) **1-0025966 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 1-2017-02396
 (22) 26/06/2017
 (51) **H03M 7/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) **ĐỖ VĂN LỘNG (VN); PHAN TRUNG KIÊN (VN); NGUYỄN HOÀNG ANH (VN); NGUYỄN HOÀNG LINH (VN)**
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU TÍN HIỆU PHỨC (IQ) BĂNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp nén và giải nén dữ liệu tín hiệu phức (IQ) băng rộng không mất dữ liệu. Cụ thể, sáng chế được ứng dụng trong lĩnh vực giám sát phổ tần số tín hiệu. Sáng chế dựa trên sự kết hợp hiệu quả giữa phương pháp mã hóa dự đoán tuyến tính (LPC: Linear Predictive Coding) và phương pháp hệ quy chiếu (FOR: Frame of Reference) dựa trên đặc tính phổ tần số của tín hiệu IQ băng rộng. Hệ thống nén và giải nén dữ liệu IQ băng rộng bao gồm các khối: khối nhận dữ liệu IQ băng rộng trước khi nén, khối ước lượng sai số bằng bộ lọc dự đoán tuyến tính LPC, khối nén bit bằng phương pháp hệ quy chiếu FOR, khối lưu trữ dữ liệu nén, khối giải nén bit bằng phương pháp hệ quy chiếu FOR, khối giải nén dữ liệu bằng bộ lọc dự đoán tuyến tính LPC nghịch đảo, và khối truyền dữ liệu IQ băng rộng sau khi giải nén. Phương pháp nén và giải nén dữ liệu IQ băng rộng bao gồm các bước: bước 1: ước lượng sai số bằng bộ lọc dự đoán tuyến tính LPC; bước 2: nén bit bằng phương pháp hệ quy chiếu FOR; bước 3: lưu trữ dữ liệu đã được nén; bước 4: giải nén bit bằng phương pháp hệ quy chiếu FOR; bước 5: khôi phục dữ liệu IQ băng rộng bằng bộ lọc LPC nghịch đảo. Hệ thống và phương pháp nén và giải nén dữ liệu IQ băng rộng đề xuất trong sáng chế này đơn giản hơn và cho hiệu suất nén tốt hơn so với những phương pháp truyền thống.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0025967 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/01/2015 | 322A |
| (21) 1-2014-03747 | | (85) 10/11/2014 | |
| (22) 13/08/2013 | | (86) PCT/JP2013/071891 | 13/08/2013 |
| (30) 2012-179899 | 14/08/2012 JP | (87) WO2014/027665 A1 | 20/02/2014 |
| | PCT/JP2013/001201 | | 28/02/2013 JP |

(51) **C08G 18/38; G02B 3/00; G02B 1/04; C07C 321/14**

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

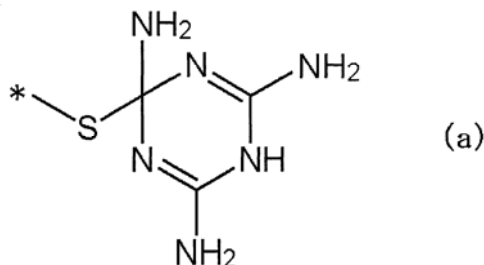
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

(72) KAWAGUCHI Masaru (JP); NISHIMURA Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

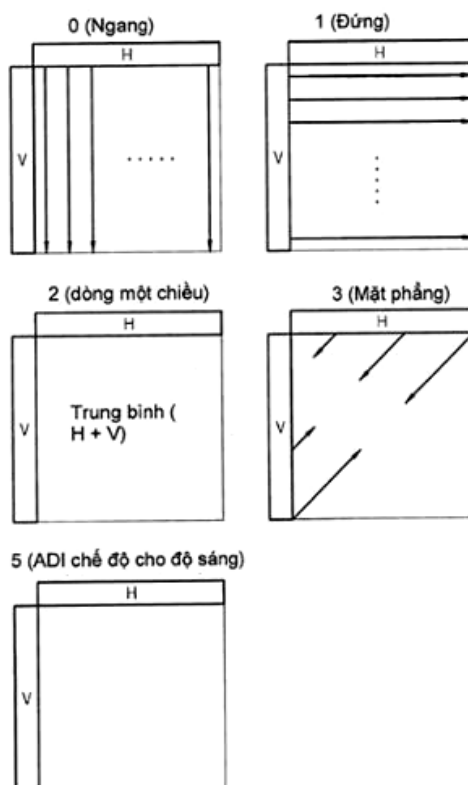
(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL VÀ CHẾ PHẨM POLYME HOÁ DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol chứa hợp chất polythiol (A) có ba hoặc nhiều nhóm mercapto và hợp chất chứa nitơ (B), trong đó một nhóm mercapto của hợp chất polythiol (A) được thế bằng nhóm được thể hiện bởi công thức (a) dưới đây và một nhóm mercapto khác của hợp chất polythiol (A) được thế bằng nhóm hydroxyl, trong đó diện tích đỉnh của hợp chất chứa nitơ (B) nhỏ hơn hoặc bằng 3,0 so với diện tích đỉnh của hợp chất polythiol (A) là 100 trong phép đo sắc ký lỏng hiệu năng cao.



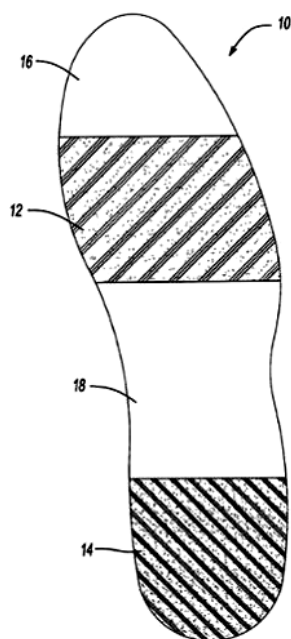
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025968 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00808 | | (85) 05/11/2012 | |
| (22) 05/04/2011 | | (86) PCT/KR2011/002375 | 05/04/2011 |
| (30) 10-2010-0031145 | 05/04/2010 KR | (87) WO2011/126275 | 13/10/2011 |
| (51) H04N 7/34; H04N 7/24 | | | |
| (62) 1-2012-03277 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) MIN, Jung-Hye (KR); ALSHINA, Elena (RU); HAN, Woo-Jin (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu thông tin thứ nhất cho biết chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng từ dòng bit; thu thông tin thứ hai cho biết chế độ dự báo bên trong của khối màu tương ứng với khối độ sáng từ dòng bit; khi thông tin thứ hai cho biết rằng chế độ dự báo bên trong của khối màu là tương đương với chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng, thì xác định chế độ dự báo bên trong của khối màu là tương đương với chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng; thực hiện dự báo bên trong trên khối độ sáng theo chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng; và thực hiện dự báo bên trong trên khối màu theo chế độ dự báo bên trong của khối màu.



- (11) **1-0025969 B** (15) 16/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-03448 (85) 18/09/2015
 (22) 10/03/2014 (86) PCT/US2014/022282 10/03/2014
 (30) 13/842,462 15/03/2013 US (87) WO2014/150122 25/09/2014
 (51) **C08J 9/12; B29C 44/04; B29C 44/44; B29D 35/00; C08J 9/232; C08J 9/00; C08J 9/18; B29C 43/20; B29D 35/12**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) WATKINS, Richard L. (US); BAGHDADI, Hossein (US); EDWARDS, Charles (US); CHANG, Yihua (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO XÓP CHO VẬT PHẨM**

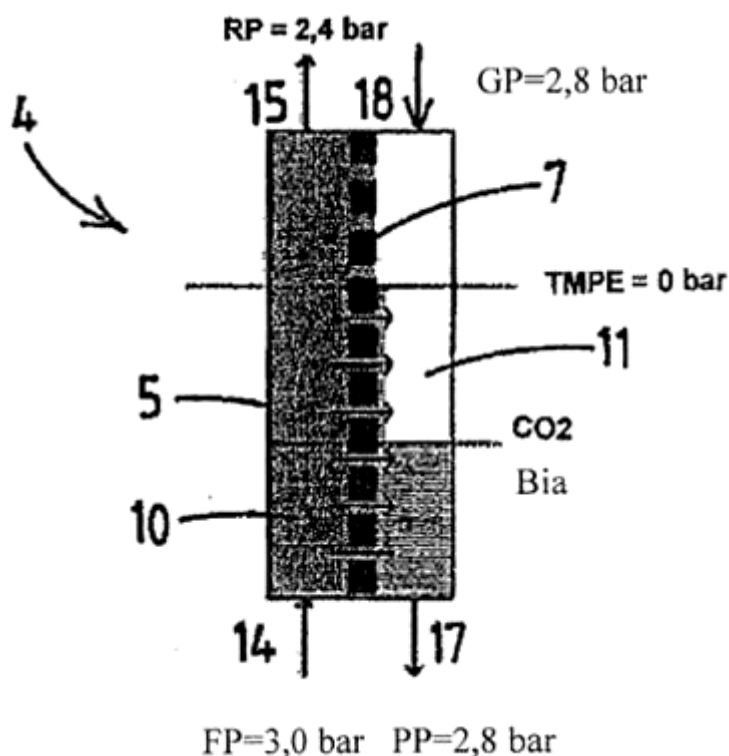
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm đúc trang trí được làm từ viên, hạt, hạt nhỏ, hoặc các vật phẩm khác, được tạo xóp bằng chất đàn hồi dẻo nhiệt, được ngâm với chất lỏng siêu tới hạn trong đồ chứa có áp, sau đó giảm áp nhanh và gia nhiệt bằng cách nhúng trong chất lỏng được đun nóng mà có thể nhanh chóng gia nhiệt vật phẩm hoặc bằng bức xạ hồng ngoại hoặc vi sóng để gia nhiệt và tạo xóp dạng viên, hạt, hạt nhỏ, hoặc vật phẩm khác mà sau đó được đúc thành các vật phẩm. Các viên được nhuộm bằng thuốc nhuộm không ion hoặc anion: (1) trước khi được ngâm với chất lỏng siêu tới hạn, (2) trong khi được ngâm với chất lỏng siêu tới hạn bằng thuốc nhuộm không ion hoặc anion hòa tan hoặc phân tán trong chất lỏng siêu tới hạn, mà tùy ý chứa chất lỏng phân cực, (3) trong khi nhúng trong chất lỏng được đun nóng, trong đó chất lỏng được đun nóng này chứa thuốc nhuộm, hoặc (4) sau khi được tạo xóp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo xóp cho vật phẩm và để giữ được tạo ra bằng phương pháp này.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025970 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/07/2013 | 304A |
| (21) 1-2013-00560 | | (85) 22/02/2013 | |
| (22) 14/07/2011 | | (86) PCT/NL2011/050511 | 14/07/2011 |
| (30) 2005177 | 30/07/2010 | NL (87) WO2012/015298 | 02/02/2012 |
| (51) B01D 61/10; B01D 65/00; B01D 65/02; B01D 61/20 | | | |
| (73) X-FLOW B.V. (NL) | | | |
| 50, Marssteden, NL-7547 TC Enschede (NL) | | | |
| (72) MEPSCHEN, André (NL) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP LỌC ĐỂ VẬN HÀNH MÔ-ĐUN LỌC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc để vận hành mô-đun lọc (4) bao gồm thùng (5) với ít nhất một bộ phận lọc (7) được định vị trong đó, bộ phận lọc xác định khoảng trống thứ nhất (10) trong thùng tại mặt cấp liệu trong bề mặt lọc của nó và khoảng trống thứ hai (11) tại mặt thấm vào đối diện của chúng, ống cấp chất lỏng (14) thông với khoảng trống thứ nhất tại mặt cấp liệu của bộ phận lọc, và cửa ra dòng thấm (17) thông dòng với khoảng trống thứ hai ở mặt thấm của bộ phận lọc, trong đó bộ phận lọc được đặt ở vị trí thẳng đứng.

Cửa ra dòng thấm định vị tại đầu dưới của bộ phận lọc, và ống cấp khí (18) được tạo ra thông với khoảng trống thứ hai tại mặt thấm của bộ phận lọc. Trong quá trình lọc, khí nén được cấp vào khoảng trống thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025971 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-01113 | | (85) 27/03/2017 | |
| (22) 29/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/077569 | 29/09/2015 |
| (30) 2014-199533 | 30/09/2014 | JP (87) WO2016/052530 A1 | 07/04/2016 |

(51) **F01L 1/18; F01L 1/12**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

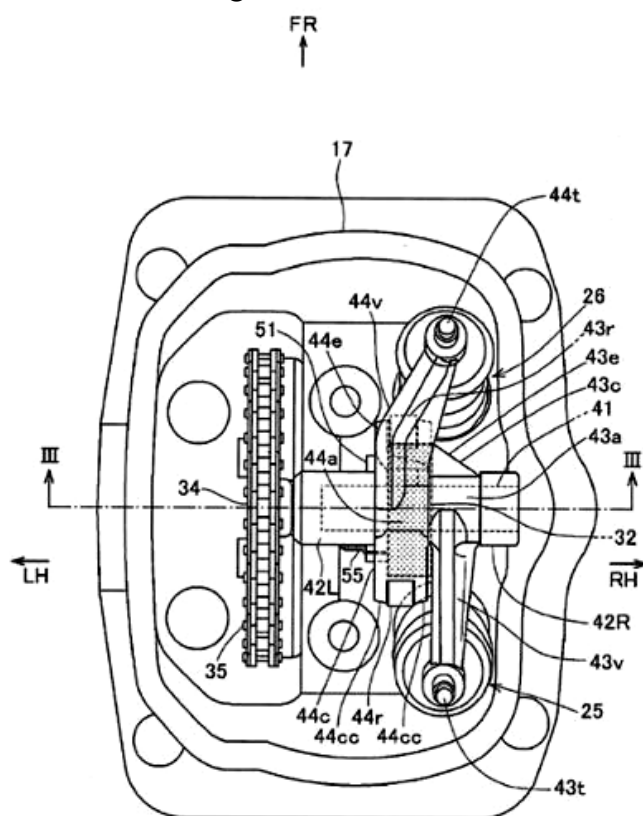
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hidetoshi WAKASA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU VẬN HÀNH XUPAP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu vận hành xupap (30) dùng cho động cơ đốt trong kiểu SOHC (10) (SOHC là các ký tự đầu của thuật ngữ tiếng Anh - Single OverHead Camshaft - nghĩa là có một trục cam trong đầu xi lanh) trong đó cần cò mở xupap nạp (43) dùng để mở và đóng xupap nạp và cần cò mở xupap xả (44) dùng để mở và đóng xupap xả gồ chông một phần lên nhau khi nhìn theo hướng đường trục (Cx) của trục cam (31), gồ chông theo cách cắt qua nhau khi nhìn theo hướng đường trục xi lanh (Cv) của động cơ và được kích hoạt bởi một vấu cam chung (32) được tạo ra trên trục cam (31). Các vấu cam (32) được kết hợp thành một chi tiết duy nhất. Do vậy, vùng quanh vấu cam (32) trên trục cam (31) có kích thước theo hướng dọc trục được giảm đến mức tối thiểu và giảm được kích thước của động cơ.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025972 B | (15) 16/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/10/2015 | 331A |
| (21) 1-2015-02860 | | (85) 06/08/2015 | |
| (22) 17/01/2013 | | (86) PCT/JP2013/050771 | 17/01/2013 |
| | | (87) WO2014/112065 A1 | 24/07/2014 |

(51) **B29D 30/48**

(73) 1. **FUJI SEIKO CO., LTD.** (JP)

60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu, 5016257 Japan

2. **FUJI SHOJI CO., LTD.** (JP)

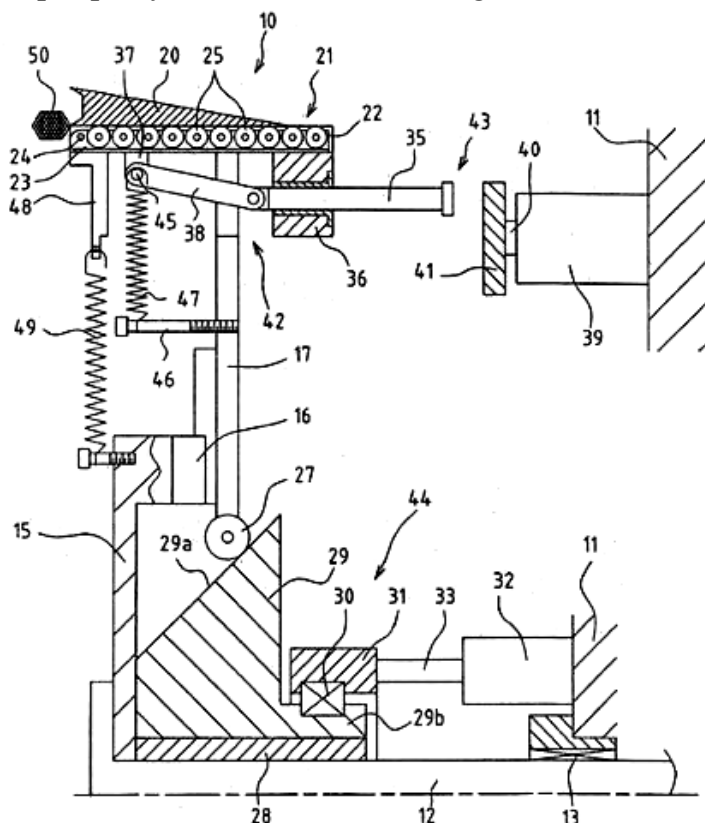
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu, 5016257 Japan

(72) NISHIDA Kihachiro (JP); NOMURA Shigeaki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH MÉP LỚP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo hình mép lớp. Thiết bị tạo hình mép lớp theo sáng chế bao gồm: tang quay (21) có các thân rời (22) được bố trí tách rời theo chu vi và được làm thích ứng để có thể được quấn với lớp độn mép lớp dạng đai (20) có cạnh đáy ngắn và hai cạnh khác dài theo dạng hình khuyên; các tay đòn dựng thẳng (23) được bố trí dọc theo chu vi và được đỡ xoay được nhờ các thân rời của tang quay để dựng thẳng lớp độn mép lớp bằng cách xoay các tay đòn dựng thẳng (23); và cơ cấu xoay (43) để xoay các tay đòn dựng thẳng; và các chi tiết trượt (25) được sử dụng làm phần tiếp xúc của các tay đòn dựng thẳng sẽ tiếp xúc với lớp độn mép lớp sao cho lớp độn mép lớp này trượt được theo hướng kính so với các tay đòn dựng thẳng.



(11) **1-0025973 B**

(15) 16/09/2020

(45) 26/10/2020

391B

(43) 25/02/2019

371A

(21) 1-2017-03075

(22) 11/08/2017

(51) **C22C 37/00; C22C 37/10**

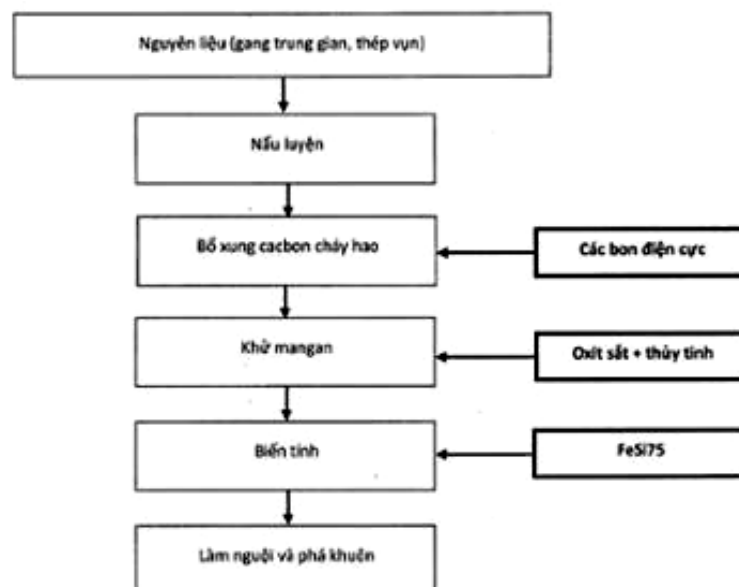
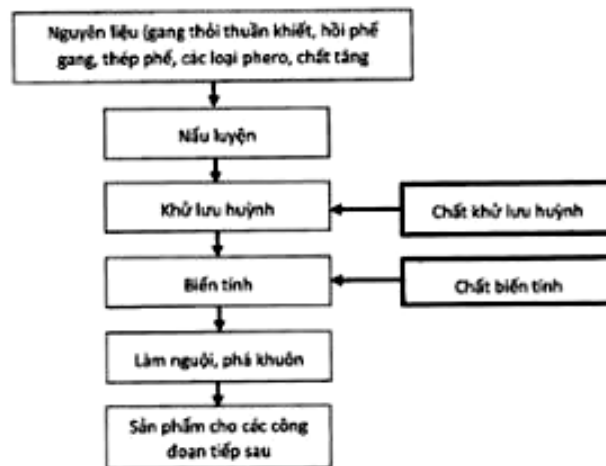
(73) **NGUYỄN HUY TRƯỜNG (VN)**

Số 2, nhà B, ngách 106, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Trường (VN); Nguyễn Văn Thái (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU VÒNG GĂNG DÙNG CHO LOẠI MÁY NÉN KHÍ PITTÔNG CÓ ÁP SUẤT NÉN ĐẾN 150KGL/CM² VÀ VẬT LIỆU VÒNG GĂNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu vòng găng dùng cho máy nén khí loại 150 kgl/cm² bao gồm các bước: nấu luyện gang trung gian; nấu luyện gang thành phẩm; trong đó FeSi75 được cho vào lò trong từng bước để biến tính gang. Sáng chế cũng đề cập đến vòng găng được chế tạo bằng phương pháp này.



- (11) **1-0025974 B** (15) 16/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-03272 (85) 25/07/2018
- (22) 03/01/2017 (86) PCT/SG2017/050002 03/01/2017
- (30) 10201600024T 04/01/2016 SG (87) WO2017/119848 13/07/2017

(51) **G06Q 10/02; G06Q 50/30**

(73) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

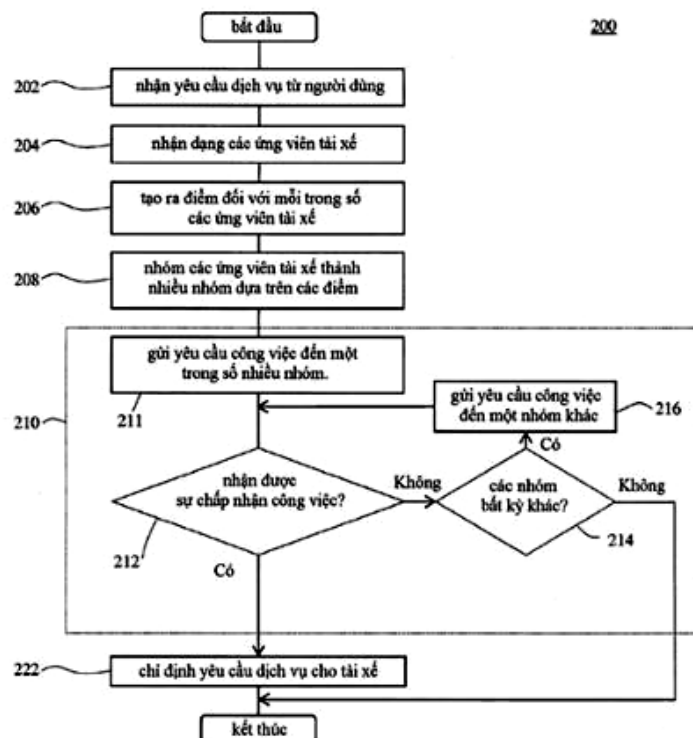
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) PAN, Yaozhang (SG); DESAI, Swara (IN); YANG, Cao (SG); LYE, Kong-Wei (SG); LEE, Kevin (SG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỰA CHỌN TÀI XẾ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để lựa chọn tài xế theo nhiều vòng được thực hiện bởi hệ thống tính toán, phương pháp này bao gồm bước nhận yêu cầu dịch vụ từ thiết bị người dùng; nhận dạng nhiều ứng viên tài xế dựa một phần trên yêu cầu dịch vụ, sao cho mỗi trong số nhiều ứng viên tài xế có dữ liệu tài xế; đối với mỗi trong số nhiều ứng viên tài xế, tạo ra điểm dựa trên dữ liệu tài xế; nhóm nhiều ứng viên tài xế thành nhiều nhóm ứng viên dựa một phần trên điểm của mỗi trong số nhiều ứng viên tài xế; truyền lặp lại yêu cầu công việc đến mỗi nhóm ứng viên trong số nhiều nhóm ứng viên cho đến khi một hoặc nhiều sự chấp nhận công việc được nhận để đáp lại yêu cầu công việc, sao cho yêu cầu công việc được truyền đến tất cả tài xế trong mỗi nhóm ứng viên; lựa chọn một trong số một hoặc nhiều sự chấp nhận công việc; và chỉ định yêu cầu dịch vụ cho tài xế được kết hợp với một sự chấp nhận công việc được lựa chọn trong số một hoặc nhiều sự chấp nhận công việc.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025975 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-05026 | | (85) 23/12/2016 | |
| (22) 06/05/2015 | | (86) PCT/US2015/029454 | 06/05/2015 |
| (30) 14/305,169 | 16/06/2014 | US (87) WO2015/195214 | 23/12/2015 |

(51) **A43B 1/04; A43B 23/04; A43B 23/02**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

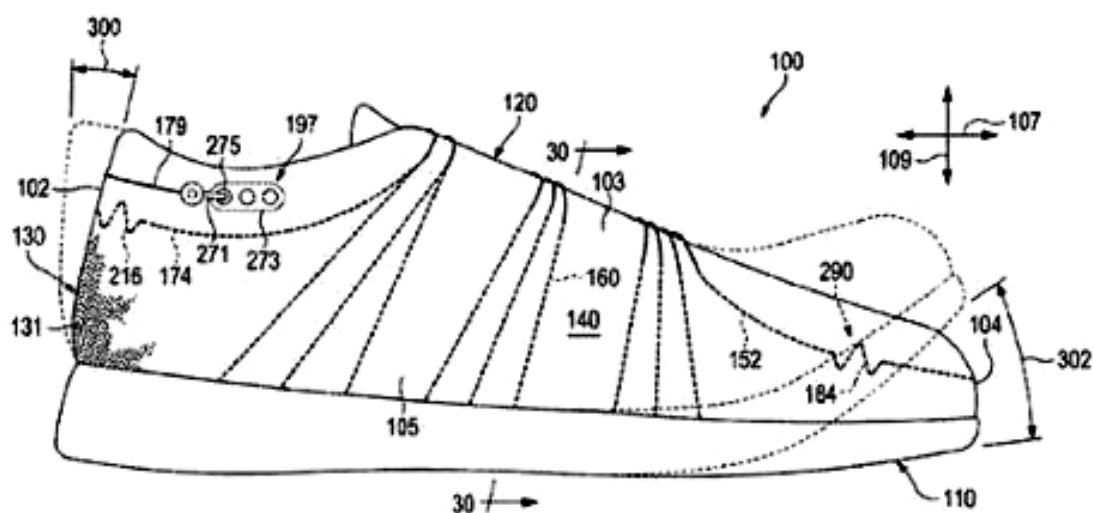
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) PODHAJNY Daniel A. (UY); CROSS Tory M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỒ ĐI CHÂN CÓ PHỤ KIỆN DỆT KIM ĐƯỢC TẠO RA TỪ CẤU TRÚC DỆT KIM LIÊN KHỐI CÓ CHI TIẾT HẠN CHẾ KÉO GIÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đi chân có phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối. Phụ kiện dệt kim này bao gồm chi tiết dệt được tạo kết cấu để kéo giãn giữa vị trí trung hòa và vị trí bị kéo giãn. Phụ kiện dệt kim này còn có danh sợi chịu kéo. Danh sợi chịu kéo được cài ngang ít nhất một phần bên trong chi tiết dệt kim. Danh sợi chịu kéo có phần được bố trí như chi tiết hạn chế kéo giãn, chi tiết này được tạo kết cấu để dịch chuyển giữa vị trí chùng và vị trí bị kéo căng khi chi tiết dệt kim dịch chuyển giữa vị trí trung hòa và vị trí bị kéo giãn. Chi tiết hạn chế kéo giãn nằm ở vị trí chùng khi chi tiết dệt kim nằm ở vị trí trung hòa, và chi tiết hạn chế kéo giãn nằm ở vị trí bị kéo căng khi chi tiết dệt kim nằm ở vị trí bị kéo giãn nhằm ngăn không cho kéo giãn chi tiết dệt kim vượt quá vị trí bị kéo giãn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025976 B | | (15) 16/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-02616 | | (85) 17/07/2015 | |
| (22) 26/12/2013 | | (86) PCT/JP2013/084982 | 26/12/2013 |
| (30) 2012-287049 | 28/12/2012 JP | (87) WO2014/104239 | 03/07/2014 |
| 2012-286986 | 28/12/2012 JP | | |

(51) **B65D 35/02; B65D 35/10**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

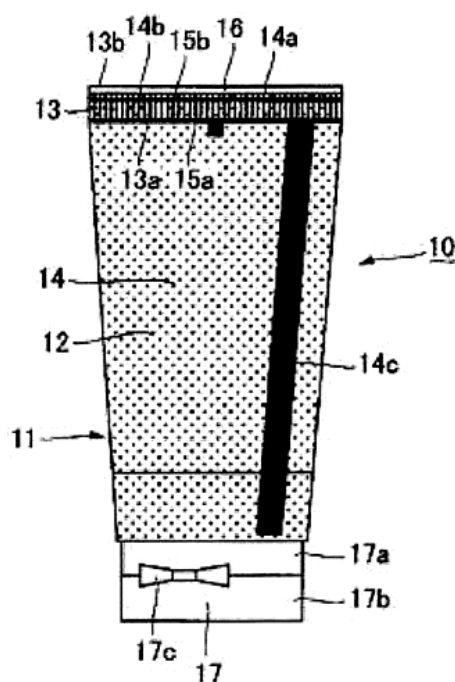
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) TAMATANI, Shintaro (JP); CHIBA, Tetsuya (JP); INAGAWA, Yoshinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **ĐỒ CHỨA DẠNG ỐNG CÓ DÁN NHÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA DẠNG ỐNG CÓ DÁN NHÃN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa dạng ống có dán nhãn (10) bao gồm khối chính dạng ống hình trụ (11) làm từ nhựa tổng hợp, có một phần đầu được gắn với phần phun và phần đầu kia bị chặn như một phần hàn kín đầu (13) sau khi được nạp đầy dung tích, và một nhãn dán (14) làm từ nhựa tổng hợp dán trên bề mặt ngoài vi bên ngoài của phần thân (12) của khối chính dạng ống (11). Nhãn dán (14) được dán trên phần thân (12) sao cho mở rộng vào phạm vi của phần hàn kín đầu (13). Trên một đường bao quanh (13a) giữa phần hàn kín đầu (13) và phần thân (12), hoặc trong vùng lân cận của đường ranh giới (13a) trong phần hàn kín đầu (13), một đường thẳng mảnh được ép thứ nhất (15a) được gắn vào, tốt hơn là được hình thành bằng cách giữ và ấn phần hàn kín đầu (13) từ cả hai phía. Đường thẳng mảnh được ép thứ nhất (15a) được hình thành sâu hơn theo hướng chiều dày so với vùng khác của phần hàn kín đầu (13).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025977 B | | (15) 17/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-03073 | | (85) 21/08/2015 | |
| (22) 16/01/2014 | | (86) PCT/JP2014/000200 | 16/01/2014 |
| (30) 2013-033387 | 22/02/2013 JP | (87) WO2014/129106 A8 | 28/08/2014 |

(51) **C22C 38/00; C21D 8/12; H01F 1/16; C22C 38/60; H01F 1/147; B21B 3/02**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

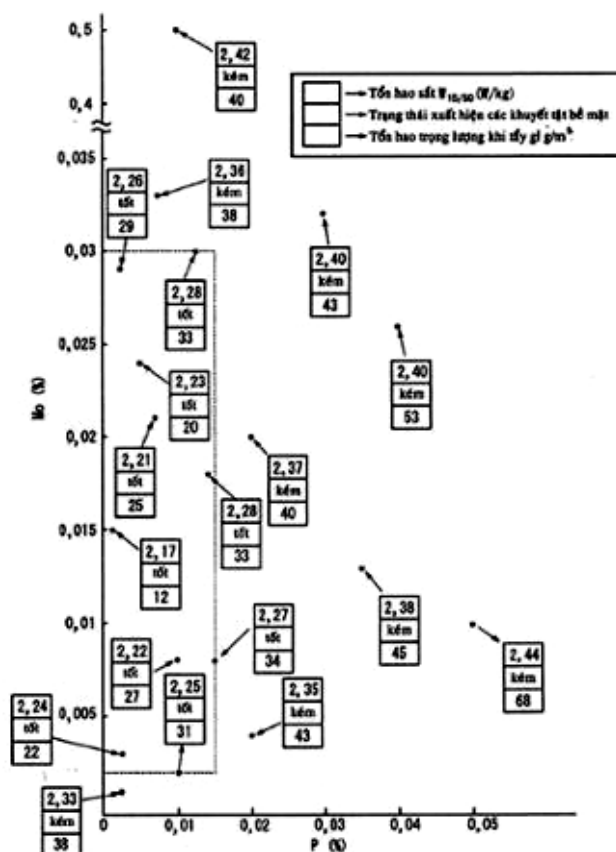
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TODA, Hiroaki (JP); ZAIZEN, Yoshiaki (JP); NAKANISHI, Tadashi (JP); ODA, Yoshihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÙNG CHO SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN VÔ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

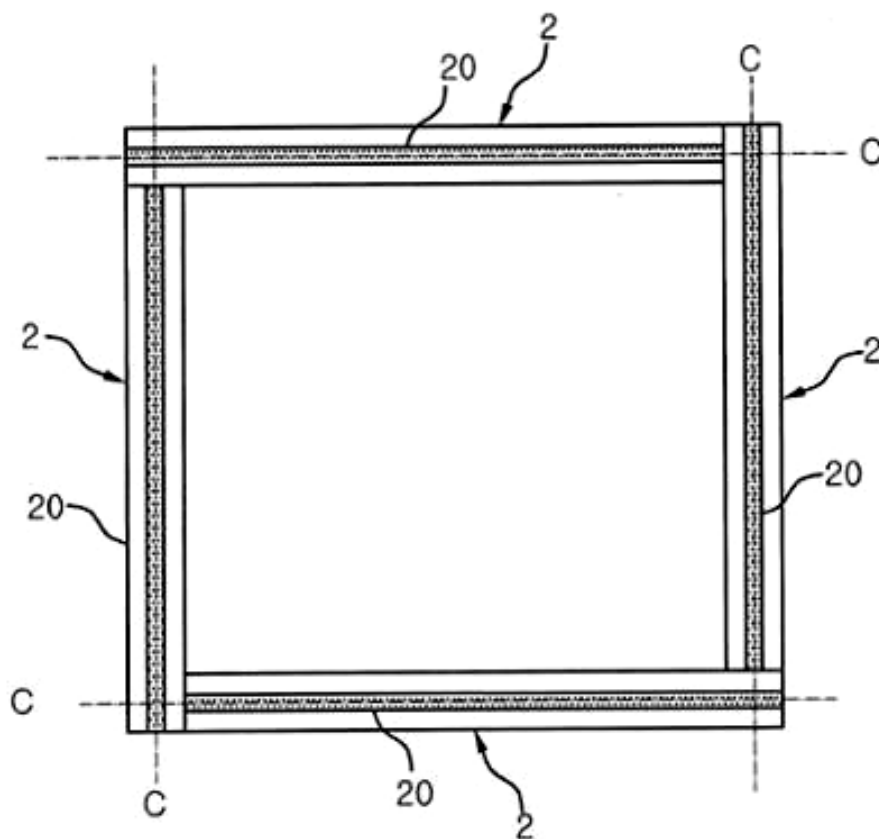
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dùng cho sản xuất tấm thép điện vô hướng bằng cách sử dụng tấm thép cán nóng có hợp phần hóa học được xác định trước, và ủ tấm thép cán nóng trong môi trường khí nitơ ở 1000°C trong 30 giây, và sau đó nhúng trong dung dịch chứa HCl 7% ở 80°C trong 60 giây để thu được tấm thép cán nóng có tổn hao trọng lượng khi tẩy gỉ là 10g/m² hoặc lớn hơn và 35g/m² hoặc nhỏ hơn, có thể thu được tấm thép cán nóng dùng cho sản xuất tấm thép điện vô hướng mà không chỉ có các đặc tính từ như các đặc tính tổn hao sắt và mật độ từ thông mà còn có các khuyết tật bề mặt tấm thép được làm giảm và sản lượng sản xuất cao.



- (11) **1-0025978 B** (15) 17/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2014 313A
(21) 1-2012-03150
(22) 24/10/2012
(51) **C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 8/04**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÓ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép và tấm thép mạ, mà có khả năng dập tạo hình được cải thiện đáng kể so với tấm thép hoặc tấm thép được mạ thông thường. Cụ thể là, tấm thép có khả năng tạo hình cao theo sáng chế, chứa các nguyên tố sau (tính theo % khối lượng): C: 0,005% hoặc nhỏ hơn; Si: 0,2% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,5% hoặc nhỏ hơn; P: 0,04% hoặc nhỏ hơn; S: 0,03% hoặc nhỏ hơn; N: 0,01% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,1% hoặc nhỏ hơn; ít nhất là một nguyên tố được lựa chọn từ nhóm chỉ bao gồm: Ti: từ 0,01 đến 0,1% và Nb: từ 0,001 đến 0,1%; và lượng còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó Nb cacbua và/hoặc Ti cacbua, mà đường kính hạt là không lớn hơn 6nm được phân tán trong thép này theo tỷ lệ thể tích nằm trong khoảng từ 1×10^{-5} đến 5×10^{-4} . Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các tấm thép nêu trên.

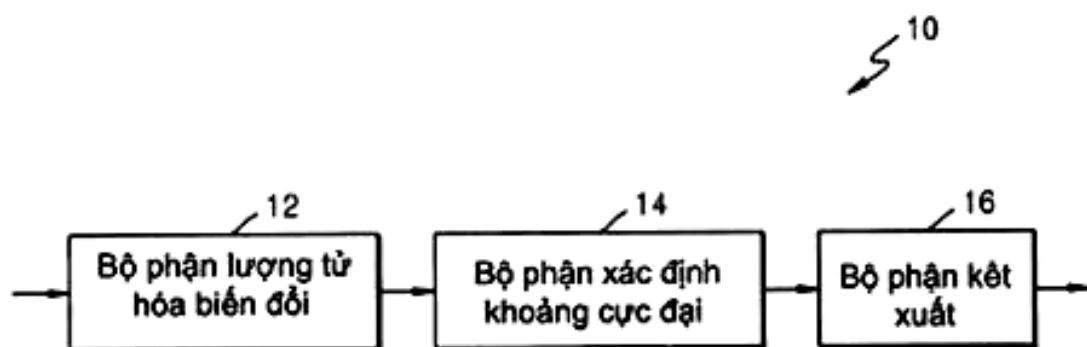
- (11) **1-0025979 B** (15) 17/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-01985
(22) 26/06/2013
(30) 10-2013-0042879 18/04/2013 KR
(51) **G01N 21/00**
(73) **UVER CORPORATION LTD. (KR)**
204 (4-dong RIT center), 705 Haeon-ro, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea
(72) KANG, Young Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CỨNG HÓA BẰNG ÁNH SÁNG CỰC TÍM**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cứng hóa bằng ánh sáng cực tím, thiết bị này bao gồm các môđun UV LED được sắp xếp dạng hình chữ nhật tương ứng với các cạnh của panen sẽ được gắn bởi nhựa hóa cứng bằng ánh sáng UV. Mỗi môđun UV LED này bao gồm: vỏ môđun tuyến tính có chiều rộng bị chia đôi bởi đường trung tâm, vỏ môđun tuyến tính có khe trước tuyến tính lệch sang một bên so với đường trung tâm; các UV LED được sắp xếp tuyến tính trong vỏ môđun; và ống kính tuyến tính được lắp đặt để đậy khe trước và được đặt lệch sang một bên so với đường trung tâm.



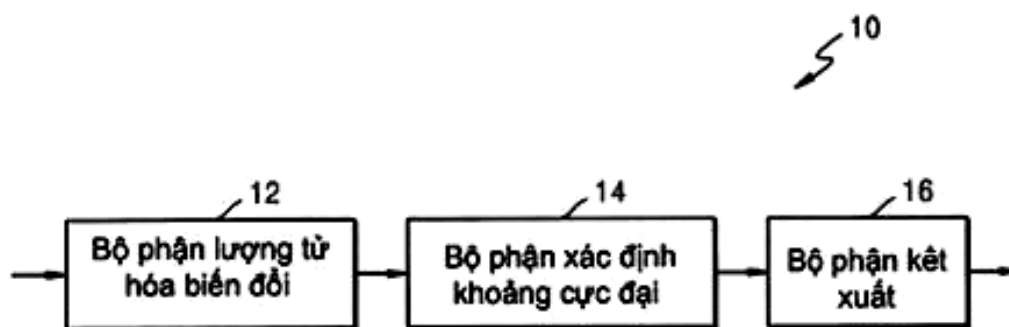
- (11) **1-0025980 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2018-02281 (85) 02/07/2012
 (22) 02/07/2012 (86) PCT/KR2012/005244 02/07/2012
 (30) 61/503,017 30/06/2011 US (87) WO2013/002619 03/01/2013
 (51) **H04N 7/30**
 (62) 1-2014-00137
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu được các hệ số biến đổi của khối từ dòng bit; tạo ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược bằng cách thực hiện phép lượng tử hóa ngược, trong đó bước thực hiện phép lượng tử hóa ngược này bao gồm các bước thực hiện hoạt động dịch chuyển bit sang phải dựa trên lôgarit cơ số 2 của kích thước khối, và bằng cách thực hiện bước rút gọn thứ nhất đối với các hệ số biến đổi, trong đó bước rút gọn thứ nhất được thực hiện sau khi thực hiện phép lượng tử hóa ngược và trước khi thực hiện phép biến đổi ngược bao gồm phép biến đổi ngược theo chiều dọc và phép biến đổi ngược theo chiều ngang; tạo ra các giá trị mẫu bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều dọc và rút gọn thứ hai đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược; và tạo ra các giá trị dư bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều ngang trên các giá trị mẫu.



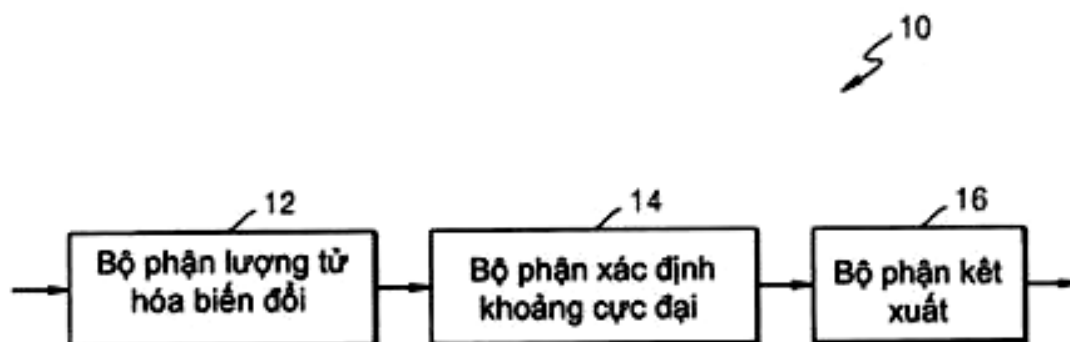
- (11) **1-0025981 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2018-02282 (85) 15/01/2014
 (22) 02/07/2012 (86) PCT/KR2012/005244 02/07/2012
 (30) 61/503,017 30/06/2011 US (87) WO2013/002619 03/01/2013
 (51) **H04N 7/30**
 (62) 1-2014-00137
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được tạo cấu hình để giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu được các hệ số biến đổi của khối từ dòng bit; bộ phận lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để tạo ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược bằng cách thực hiện phép lượng tử hóa ngược, trong đó bước thực hiện phép lượng tử hóa ngược này bao gồm các bước thực hiện hoạt động dịch chuyển bit sang phải dựa trên lôgarit cơ số 2 của kích thước khối, và bằng cách thực hiện bước rút gọn thứ nhất đối với các hệ số biến đổi, trong đó bước rút gọn thứ nhất được thực hiện sau khi thực hiện phép lượng tử hóa ngược và trước khi thực hiện phép biến đổi ngược bao gồm phép biến đổi ngược theo chiều dọc và phép biến đổi ngược theo chiều ngang; bộ phận biến đổi ngược được tạo cấu hình để tạo ra các giá trị mẫu bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều dọc và rút gọn thứ hai đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược; và tạo ra các giá trị dư bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều ngang trên các giá trị mẫu.



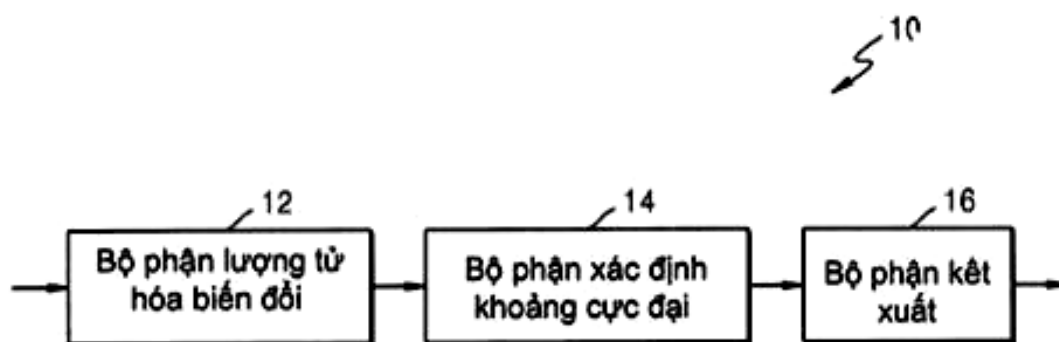
- (11) **1-0025982 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2018-02283 (85) 02/07/2012
 (22) 02/07/2012 (86) PCT/KR2012/005244 02/07/2012
 (30) 61/503,017 30/06/2011 US (87) WO2013/002619 03/01/2013
 (51) **H04N 7/30**
 (62) 1-2014-00137
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được tạo cấu hình để giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu được các hệ số biến đổi của khối từ dòng bit bao gồm ảnh; bộ phận lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để tạo ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược bằng cách thực hiện phép lượng tử hóa ngược, trong đó bước thực hiện phép lượng tử hóa ngược này bao gồm các bước thực hiện hoạt động dịch chuyển bit dựa trên lôgarit cơ số 2 của kích thước khối, và bằng cách thực hiện bước rút gọn thứ nhất đối với các hệ số biến đổi, trong đó bước rút gọn thứ nhất này được thực hiện sau khi thực hiện phép lượng tử hóa ngược và trước khi thực hiện phép biến đổi ngược bao gồm ít nhất một trong số phép biến đổi ngược theo chiều dọc và phép biến đổi ngược theo chiều ngang; và bộ phận biến đổi ngược được tạo cấu hình để tạo ra các hệ số biến đổi ngược bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều dọc đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược, để tạo ra các giá trị mẫu bằng cách thực hiện bước định tỷ lệ và rút gọn thứ hai đối với các hệ số biến đổi ngược, và để tạo ra các giá trị dư bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều ngang đối với các giá trị mẫu.



- (11) **1-0025983 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2018-02285 (85) 02/07/2012
 (22) 02/07/2012 (86) PCT/KR2012/005244 02/07/2012
 (30) 61/503,017 30/06/2011 US (87) WO2013/002619 03/01/2013
 (51) **H04N 7/30**
 (62) 1-2014-00137
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu được các hệ số biến đổi của khối từ dòng bit; tạo ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược bằng cách thực hiện phép lượng tử hóa ngược, trong đó bước thực hiện phép lượng tử hóa ngược này bao gồm các bước thực hiện hoạt động dịch chuyển bit dựa trên lôgarit cơ số 2 của kích thước khối, và bằng cách thực hiện bước rút gọn thứ nhất đối với các hệ số biến đổi, trong đó bước rút gọn thứ nhất này được thực hiện sau khi thực hiện phép lượng tử hóa ngược và trước khi thực hiện phép biến đổi ngược bao gồm ít nhất một trong số phép biến đổi ngược theo chiều dọc và phép biến đổi ngược theo chiều ngang; tạo ra các hệ số biến đổi ngược bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều dọc đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược này; tạo ra các giá trị mẫu bằng cách thực hiện bước rút gọn và rút gọn thứ hai đối với các hệ số biến đổi ngược; và tạo ra các giá trị dư bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược theo chiều ngang trên các giá trị mẫu.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0025984 B | (15) 17/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2017 346A |
| (21) 1-2016-04454 | (85) 18/11/2016 | |
| (22) 22/04/2014 | (86) PCT/CN2014/075938 | 22/04/2014 |
| | (87) WO2015/161442 | 29/10/2015 |

(51) **H04W 76/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

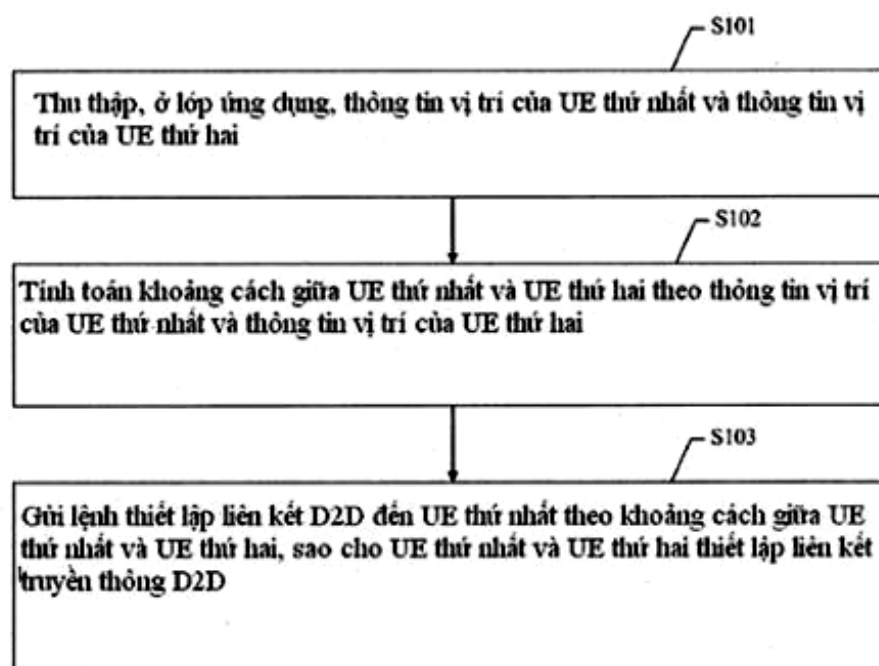
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIAO, Defu (CN); LIN, Meixin (CN); ZENG, Guangzhu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

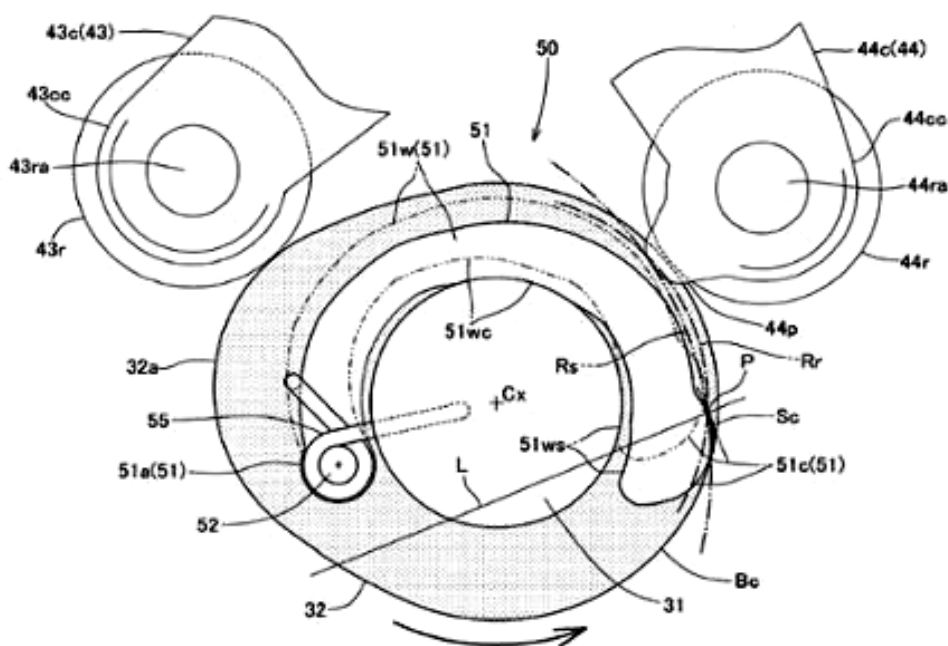
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TỪ THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thiết bị đến thiết bị (device-to-device, D2D) và thiết bị người dùng. Phát hiện truyền thông D2D có thể được thực hiện tự động ở lớp ứng dụng, và phát hiện truyền thông D2D có thể được thực hiện bởi máy chủ ứng dụng và thiết bị người dùng (User Equipment, UE), hoặc phát hiện truyền thông D2D có thể được thực hiện bởi hai UE, mà không triển khai thiết bị khác hoặc giao diện bổ sung, làm giảm chi phí báo hiệu mạng và giảm tiêu thụ công suất. Ngoài ra, thông tin vị trí của UE thu được ở lớp ứng dụng, chẳng hạn, thông tin vị trí có thể được thu thập theo một hoặc tổ hợp nhiều cách thức như định vị GPS, định vị tế bào, hoặc định vị đám mây. Nhiều cách thức định vị có thể được hỗ trợ, nhằm cải thiện độ chính xác định vị và có thể tối ưu hóa hiệu năng mạng.



- (11) **1-0025985 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/06/2017 351A
 (21) 1-2017-01112 (85) 27/03/2017
 (22) 29/09/2015 (86) PCT/JP2015/077573 29/09/2015
 (30) 2014-199534 30/09/2014 JP (87) WO2016/52533 A1 07/04/2016
 (51) **F01L 13/08; F01L 1/12; F01L 1/18**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Hidetoshi WAKASA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU GIẢM ÁP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giảm áp dùng cho động cơ đốt trong có vấu cam (32) trên trục cam (31) và chi tiết giảm áp (51) có một đầu của nó được đỡ quay được bởi chốt xoay (52) ở mặt bên của vấu cam (32). Bề mặt phần cam giảm áp (Sc) của phần cam giảm áp phình ra phía ngoài theo hướng kính (51c) trên chi tiết giảm áp (51) được tạo hình tương đối với vấu cam (32) mà cung tròn (Rs), là quỹ đạo chuyển động lắc của điểm (P) trên bề mặt phần cam giảm áp (Sc) quanh chốt xoay (52) của chi tiết giảm áp (51), kéo dài ở bên trong theo hướng kính của cung tròn giả định (Rr) đi qua điểm (P) và có tâm của nó nằm trên trục quay (Cx) của trục cam (31). Bề mặt phần cam giảm áp (Sc) được tạo hình theo cách sao cho điểm (P) trên đó có đường pháp tuyến (L) đi qua tâm của chốt xoay (52) hoặc đi qua vị trí mà lệch so với đường tâm của chốt xoay (52) theo chiều quay của trục cam (31). Kết quả là, có thể tạo ra một kết cấu đơn giản có số lượng các bộ phận giảm, có được cơ cấu giảm áp nhỏ gọn không đắt tiền và có thể thực hiện được việc giảm kích thước của động cơ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025986 B | | (15) 17/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/08/2016 | 341A |
| (21) 1-2016-01786 | | (85) 18/05/2016 | |
| (22) 21/08/2014 | | (86) PCT/JP2014/071827 | 21/08/2014 |
| (30) 2013-239082 | 19/11/2013 JP | (87) WO2015/075980 A1 | 28/05/2015 |

(51) **H02P 6/08; H02P 6/18; F04B 49/06; F24F 11/02**

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

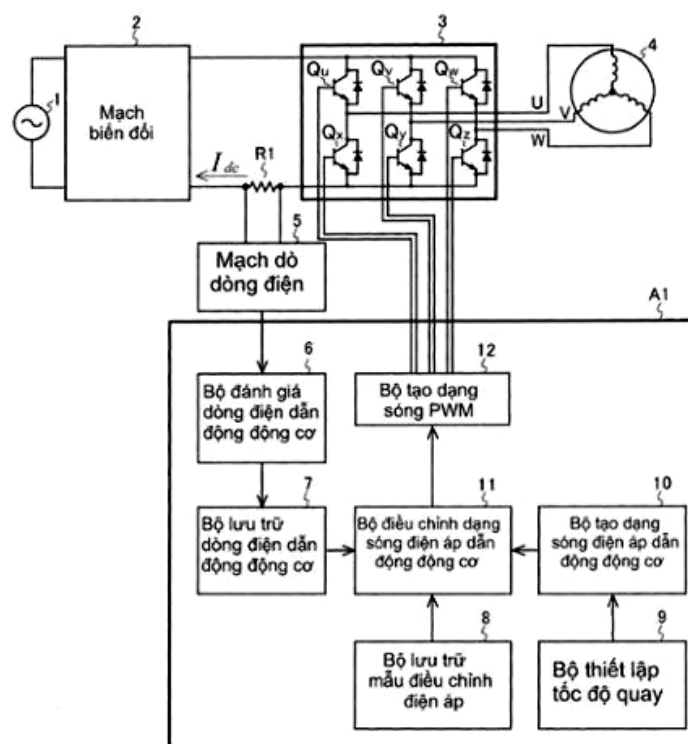
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

(72) MATSUSHITA Motoshi (JP); IMADE Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH/ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ để điều khiển động cơ dẫn động phần tử tải có mômen tải biến thiên theo chu kỳ và bao gồm: bộ lưu trữ mẫu điều chỉnh điện áp (8) để lưu trữ mẫu điều chỉnh điện áp tương ứng với góc của một chu kỳ của mômen tải biến thiên; bộ tạo dạng sóng điện áp dẫn động động cơ (10) để tạo dạng sóng điện áp cơ bản để dẫn động động cơ; và bộ điều chỉnh dạng sóng điện áp dẫn động động cơ (11) để điều chỉnh dạng sóng điện áp cơ bản bằng cách áp dụng hệ số điều chỉnh cho mẫu điều chỉnh điện áp. Trong thiết bị điều khiển động cơ, độ biến thiên của dòng điện dẫn động động cơ xuất hiện khi dẫn động động cơ bằng tín hiệu dẫn động động cơ được tạo ra bởi bộ điều chỉnh dạng sóng điện áp dẫn động động cơ (11) được dò để xác định hệ số điều chỉnh bằng cách sử dụng độ biến thiên của dòng điện dẫn động động cơ làm chỉ báo.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025987 B | (15) 17/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2012 | 291A |
| (21) 1-2012-00176 | | (85) 19/01/2012 | |
| (22) 11/03/2010 | | (86) PCT/JP2010/054091 | 11/03/2010 |
| (30) 2009-290899 | 22/12/2009 | JP (87) WO2011/077762 A1 | 30/06/2011 |
| | 2010-026882 | 09/02/2010 | JP |

(51) **F23D 1/00; F23C 6/04**

(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

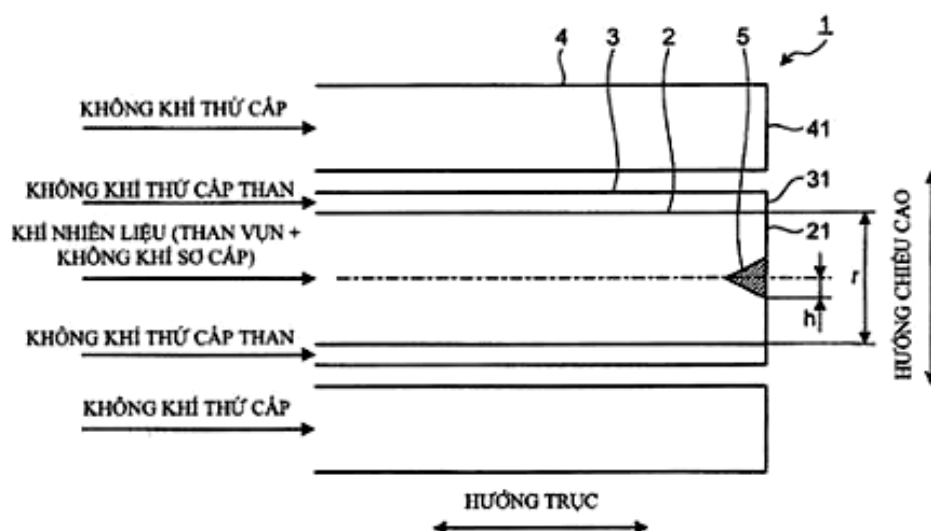
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

(72) MATSUMOTO, Keigo (JP); FUJIMURA, Koutaro (JP); DOMOTO, Kazuhiro (JP); ICHINOSE, Toshimitsu (JP); ABE, Naofumi (JP); KASAI, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

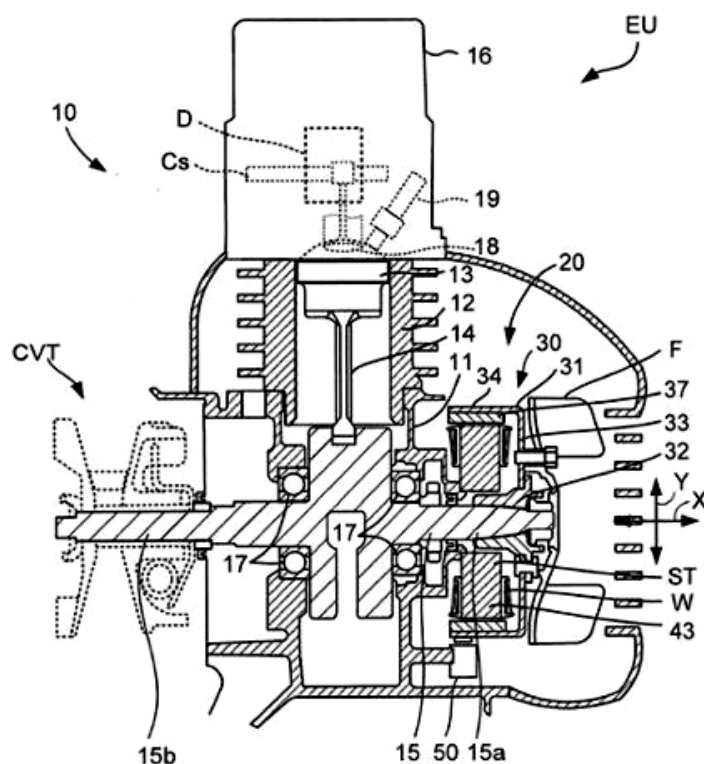
(54) **MỎ ĐỐT VÀ NỒI HƠI BAO GỒM MỎ ĐỐT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt (1) bao gồm vòi phun nhiên liệu (2) để phun khí nhiên liệu được chuẩn bị bằng cách trộn nhiên liệu rắn và không khí sơ cấp, các vòi phun không khí thứ cấp (3, 4) để phun không khí thứ cấp từ biên ngoài của vòi phun nhiên liệu (2), và vách ổn định lửa (5) mà được bố trí trong miệng của vòi phun nhiên liệu (2). Trong mỏ đốt (1), vách ổn định lửa (5) có dạng phân tách mà mở rộng theo hướng dòng chảy của khí nhiên liệu. Khi được quan sát theo mặt cắt ngang dọc theo hướng trong đó vách ổn định lửa (5) mở rộng, mặt cắt ngang đi qua vùng tâm của vòi phun nhiên liệu (2), khoảng cách lớn nhất h từ trục tâm của vòi phun nhiên liệu (2) đến đầu mở rộng của vách ổn định lửa (5) và đường kính trong r của miệng (21) của vòi phun nhiên liệu (2) thỏa mãn $h/(r/2) < 0,6$.



- (11) **1-0025988 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-03798
 (22) 28/09/2017
 (30) 2016-189634 28/09/2016 JP
 (51) **F02N 19/00; F02N 11/08; F01L 13/08; F02N 11/04**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Tatsuhiro OBA (JP); Takahiro NISHIKAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên là có thể rút ngắn khoảng thời gian cho tới khi hoàn tất việc khởi động động cơ sau hướng dẫn khởi động động cơ. Cụm động cơ gồm động cơ một xi lanh, cơ cấu xả áp lực, bánh dẫn động, động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu, ắc quy, bộ đổi điện gồm nhiều phần chuyển mạch và cơ cấu điều khiển. Cơ cấu điều khiển điều khiển các phần chuyển mạch theo cách sao cho, khi nhận hướng dẫn khởi động để khởi động động cơ một xi lanh, động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu di chuyển pittông để vận hành cơ cấu xả áp lực ở thì nén của chu trình cháy thứ nhất, và sau đó động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu tác động một lực vào pittông qua trục khuỷu sao cho tốc độ quay của trục khuỷu trong chu trình cháy thứ hai vượt quá tốc độ giới hạn trên của việc giảm áp đối với cơ cấu xả áp lực, vì thế pittông được di chuyển mà không vận hành cơ cấu xả áp lực ở thì nén của chu trình cháy thứ hai, do vậy hỗ trợ việc nén của khí hỗn hợp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025989 B | | (15) 17/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-02882 | | (85) 07/08/2015 | |
| (22) 22/01/2014 | | (86) PCT/US2014/012457 | 22/01/2014 |
| (30) 61/764,869 | 14/02/2013 | US (87) WO2014/126683 A1 | 21/08/2014 |

(51) **G10L 19/008; G10L 19/02**

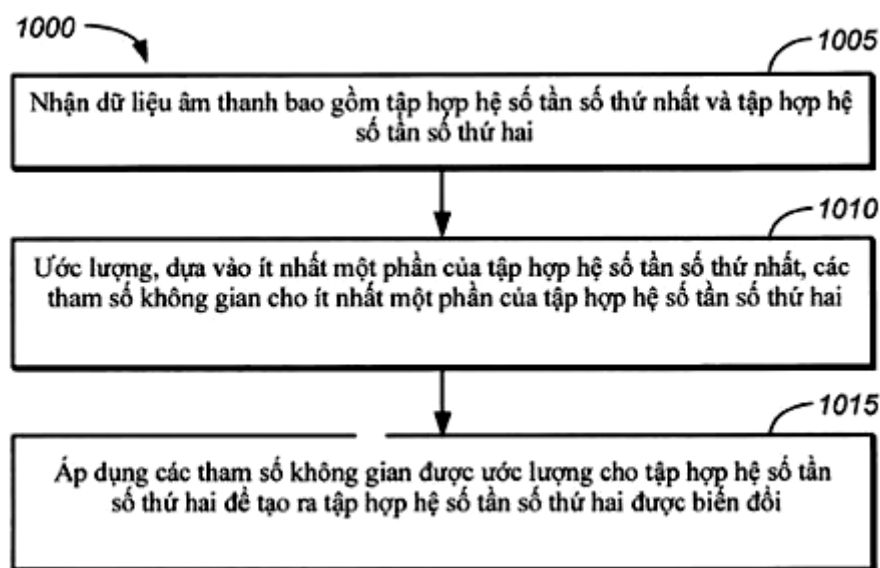
(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

(72) FELLERS, Matthew (US); MELKOTE, Vinay (IN); DAVIDSON, Grant A. (US); YEN, Kuan-Chieh (US); DAVIS, Mark F. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

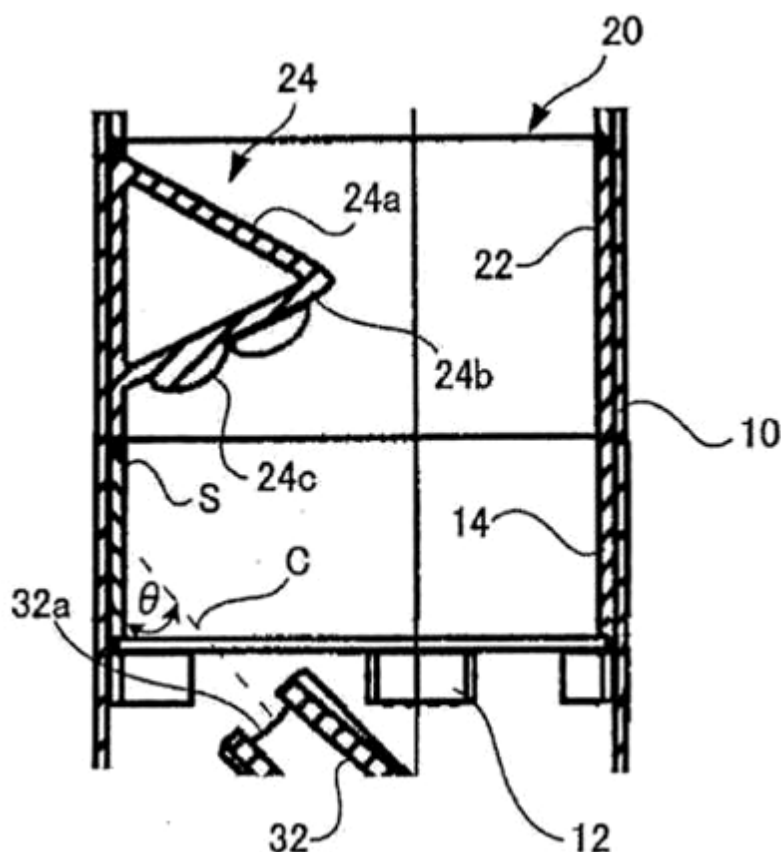
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CHỨA CÁC LỆNH ĐỀ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý âm thanh bao gồm bước nhận dữ liệu âm thanh mà có thể bao gồm tập hợp hệ số tần số thứ nhất và tập hợp hệ số tần số thứ hai. Các tham số không gian cho ít nhất một phần của tập hợp hệ số tần số thứ hai có thể được ước lượng, dựa ít nhất một phần vào tập hợp hệ số tần số thứ nhất. Các tham số không gian ước tính được có thể được áp dụng cho tập hợp hệ số tần số thứ hai để tạo ra tập hợp hệ số tần số thứ hai thay đổi. Tập hợp hệ số tần số thứ nhất có thể tương ứng với khoảng tần số thứ nhất (ví dụ, khoảng tần số của kênh riêng) và tập hợp hệ số tần số thứ hai có thể tương ứng với khoảng tần số thứ hai (ví dụ, khoảng tần số của kênh ghép). Các hệ số tần số kết hợp của kênh ghép hỗn hợp có thể được dựa trên các hệ số tần số của hai hoặc nhiều kênh. Các hệ số tương quan chéo, giữa các hệ số tần số của kênh thứ nhất và các hệ số tần số được kết hợp, có thể được tính toán. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý âm thanh để thực hiện phương pháp nêu trên và vật ghi bất biến bao gồm các lệnh đề điều khiển thiết bị này.



- (11) **1-0025990 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2015 323A
 (21) 1-2014-03840 (85) 18/11/2014
 (22) 14/05/2013 (86) PCT/JP2013/063358 14/05/2013
 (30) P2012-115201 21/05/2012 JP (87) WO2013/175994 28/11/2013
 (51) **B01F 3/04; C02F 3/20; B01F 5/00**
 (73) **SOLACE CO., LTD.** (JP)
 804-5, Kamitenjincho, Takamatsu-shi, Kagawa 7618056, JAPAN
 (72) MASUDA Yasuhiko (JP); MASUDA Hiroyasu (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **MÁY SỤC KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sục khí bao gồm một vòi phun (32) được bố trí tại một trong các đầu hở của thân chính (10) được tạo thành có hình dạng xi lanh. Khi vòi phun (32) được nhúng trong chất lỏng, thân chính (10) đứng thẳng sao cho vòi phun (32) ở mặt thấp hơn, và khí được phun vào bên trong thân chính (10) từ vòi phun (32) để phân tán khí. Vòi phun (32) được bố trí sao cho đường tâm C của cửa phun (32a) tạo thành ở đỉnh của vòi phun (32) giao với bề mặt kênh dòng chảy bên trong tại vị trí thấp hơn thành phần cánh (24) được bố trí ở bậc thấp nhất, và sao cho góc tạo thành giữa đường tâm C và hướng thẳng đứng không lớn hơn 45 độ;



- (11) **1-0025991 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2016-00666 (85) 24/02/2016
 (22) 14/07/2014 (86) PCT/CN2014/082118 14/07/2014
 (30) PCT/CN2013/080330 29/07/2013 CN (87) WO2015/014207 A1 05/02/2015
 PCT/CN2013/081188 09/08/2013 CN

(51) **H04W 72/04**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

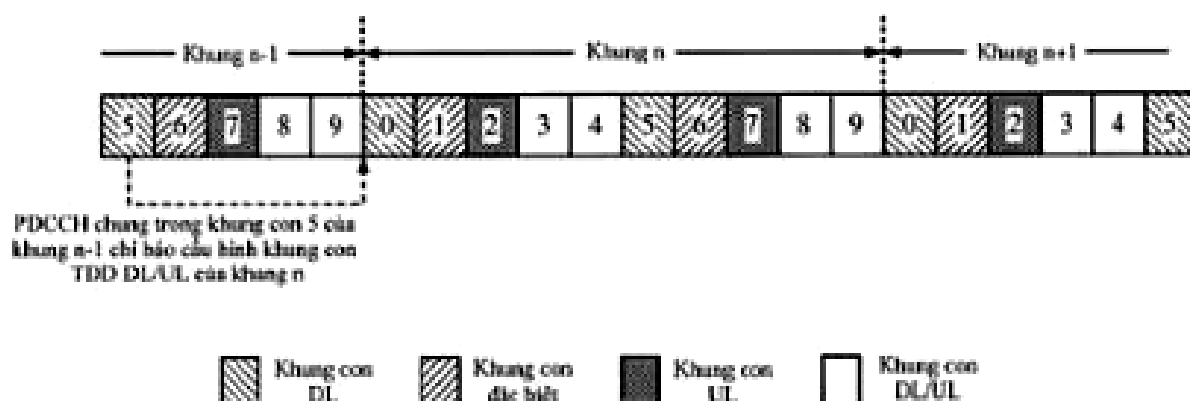
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Wanshi (CN); XU, Hao (US); GAAL, Peter (US); WANG, Neng (CN); WEI, Chao (CN); FENG, Minghai (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật chỉ báo động cấu hình khung con của liên kết lên (Uplink - UL)/liên kết xuống (Downlink - DL) song công phân thời (Time Division Duplex - TDD) đến các thiết bị người dùng. Trạm gốc có thể nhận dạng một hoặc nhiều khung con neo và một hoặc nhiều khung con không neo trong một khung. Trạm gốc có thể biến đổi động cấu hình UL/DL của khung được sử dụng để truyền thông với nhiều UE và báo hiệu cấu hình đã thay đổi nhờ sử dụng kênh điều khiển liên kết xuống chung có khả năng được diễn dịch bởi nhiều UE trong ít nhất một trong số một hoặc nhiều khung con neo của khung này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bằng trạm gốc và thiết bị người dùng.



- (11) **1-0025992 B** (15) 17/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2015 327A
(21) 1-2015-00672 (85) 27/02/2015
(22) 28/08/2013 (86) PCT/JP2013/072989 28/08/2013
(30) 2012-187959 28/08/2012 JP (87) WO2014/034714 A1 06/03/2014
(51) **C22C 38/00; C23C 2/06; C22C 38/58; C21D 9/46; C22C 38/32**
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) HIKIDA Kazuo (JP); TAMAKI Akari (JP); KOJIMA Nobusato (JP); TAKAHASHI Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mà độ sạch của cấu trúc kim loại là 0,08% hoặc nhỏ hơn, α mà là mức độ phân tách của Mn là 1,6 hoặc nhỏ hơn, và sự chênh lệch ΔH_v giữa phần được tạo hình biến dạng thấp mà trải qua biến dạng dẻo 5% hoặc nhỏ hơn và phần được tạo hình biến dạng cao mà trải qua biến dạng dẻo 20% hoặc lớn hơn trong tạo hình nóng về độ cứng trung bình sau khi tạo hình nóng là 40 hoặc nhỏ hơn.

- | | | | | | |
|------|--------------------|------------|------|-------------------|---------------|
| (11) | 1-0025993 B | | (15) | 17/09/2020 | |
| (45) | 26/10/2020 | 391B | (43) | 25/12/2014 | 321A |
| (21) | 1-2014-00643 | | (85) | 26/02/2014 | |
| (22) | 26/07/2012 | | (86) | PCT/US2012/048318 | 26/07/2012 |
| (30) | 61/551,932 | 26/07/2011 | US | (87) | WO2013/016525 |
| | 13/558,110 | 25/07/2012 | US | | 31/01/2013 |

(51) **H04L 5/00; H04L 5/14**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

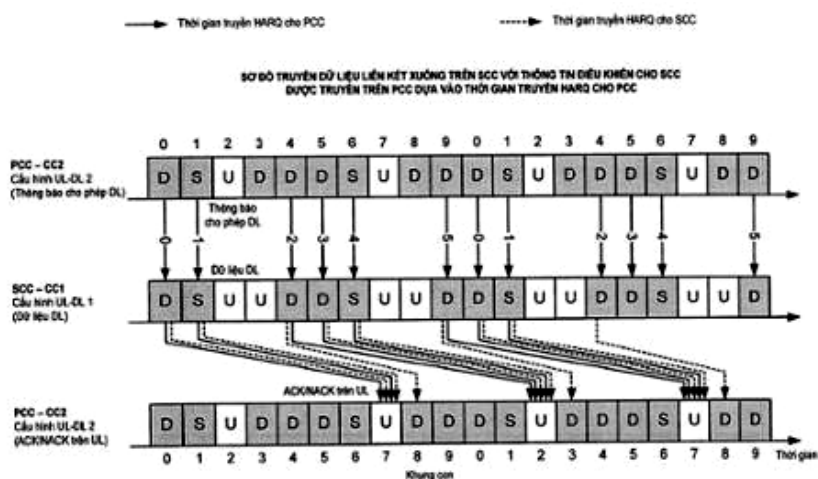
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) DAMNJANOVIC, Jelena, M. (US); CHEN, Wanshi (CN); MONTOJO, Juan (US); WEI, Yongbin (CN)

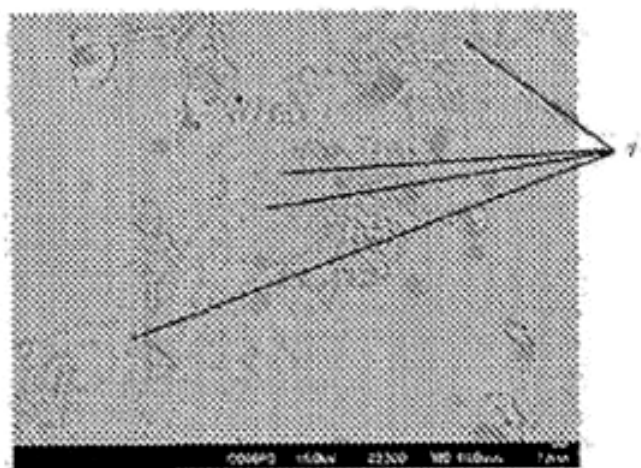
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là kỹ thuật truyền thông tin điều khiển để hỗ trợ hoạt động trên nhiều sóng mang thành phần (CC: Component Carrier). Thiết bị người dùng (UE: User Equipment) có thể được tạo cấu hình có nhiều CC trong tập hợp sóng mang. Nhiều CC có thể được liên hệ với các cấu hình liên kết lên liên kết xuống khác nhau và có thể có các khung con liên kết xuống và các khung con liên kết lên khác nhau. Theo một khía cạnh, thông tin điều khiển liên kết lên (UCI: Uplink Control Information) cho CC thứ cấp (SCC: Secondary CC) có thể được truyền trên CC sơ cấp (PCC: Primary CC) dựa vào thời gian truyền thông tin UCI cho PCC (và không dựa vào thời gian truyền thông tin UCI cho SCC). Ví dụ, thông báo cho phép liên kết xuống trên SCC có thể được truyền dựa vào thời gian truyền thông báo cho phép liên kết xuống trên PCC. Theo khía cạnh khác, thông báo cho phép liên kết lên cho SCC có thể được truyền trên PCC dựa vào thời gian truyền thông báo cho phép liên kết lên cho PCC (và không dựa vào thời gian truyền thông báo cho phép liên kết lên cho SCC). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông tin không dây.

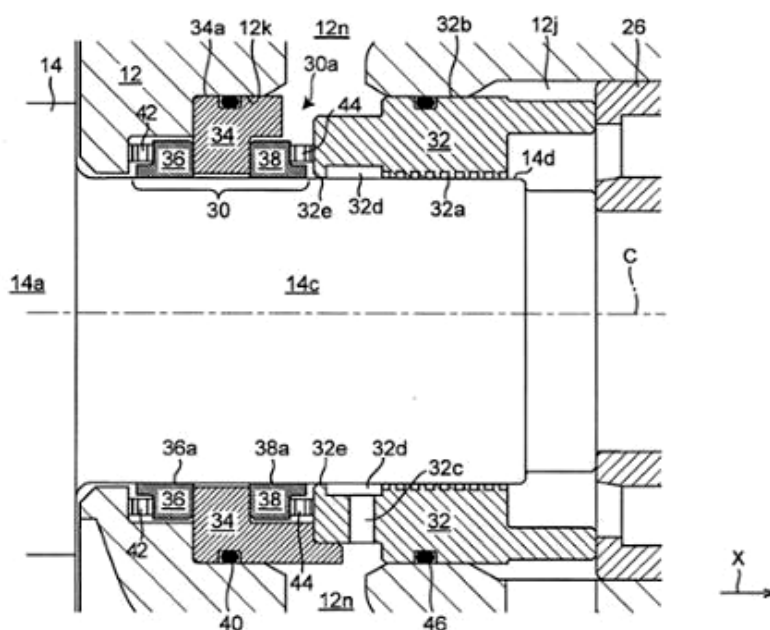


- (11) **1-0025994 B** (15) 17/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-03632 (85) 01/10/2015
 (22) 03/04/2014 (86) PCT/JP2014/059902 03/04/2014
 (30) 2013-077289 02/04/2013 JP (87) WO2014/163167 A1 09/10/2014
 (51) **B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 13/00**
 (73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
 (72) YOSHIKAWA Shunsaku (JP); HIRAI Naoko (JP); TACHIBANA Ken (JP);
 TACHIBANA Yoshie (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHÌ VÀ MẠCH ĐIỆN TỬ TRONG XE**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chì và mạch điện tử trong xe thu được nhờ sử dụng hợp kim hàn này. Với việc tăng mật độ của các mạch điện tử trong xe, không chỉ các vết nứt thông thường ở các mặt phân cách liên kết như giữa tấm nền và nơi gắn thuốc hàn hoặc linh kiện và nơi gắn thuốc hàn mà các vấn đề về nứt mới của các vết nứt xuất hiện trong chất nền Sn ở bên trong thuốc hàn liên kết đã xuất hiện. Để giải quyết vấn đề này, hợp kim hàn không chì chỉ chứa, tính theo % khối lượng: Ag: 1-4, Cu: 0,6-0,8, Sb: 1-5, Ni: 0,01-0,2 và phần còn lại là Sn được sử dụng. Hợp kim hàn này không chỉ có thể chịu các đặc tính xoay vòng nhiệt độ khắc nghiệt từ các nhiệt độ thấp là -40°C đến các nhiệt độ cao là 125°C mà còn có thể chịu các lực bên ngoài xuất hiện khi đi lên trên lề đường hoặc va chạm với xe phía trước trong khoảng thời gian dài.



- (11) **1-0025995 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2017 352A
 (21) 1-2017-01133 (85) 28/03/2017
 (22) 24/09/2015 (86) PCT/JP2015/076917 24/09/2015
 (30) 2014-199197 29/09/2014 JP (87) WO2016/052298 A1 07/04/2016
 (51) **F04C 18/16; F04C 29/00; F04C 27/00**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
 (72) MIYATAKE, Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY NÉN TRỰC VÍT KHÔNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén trực vít không dầu (10, 110, 210, 310, 410, 510, 610, 710) có rôto trực vít (14) bao gồm trực vít (14a) và trục, ổ đỡ (22, 24, 26, 28) mà đỡ trục, thiết bị làm kín trục thứ nhất (30) được bố trí giữa trực vít (14a) và ổ đỡ (22, 24, 26, 28) và bao gồm phần làm kín thứ nhất (36a, 38a) đối diện với trục, và phần nổi thông thứ nhất (30a) nổi thông phía ổ đỡ (22, 24, 26, 28) so với phần giữa trục và phần làm kín thứ nhất (36a, 38a) và mặt biên bên ngoài của thiết bị làm kín trục thứ nhất (30), và thiết bị làm kín trục thứ hai (32) được bố trí giữa thiết bị làm kín trục thứ nhất (30) và ổ đỡ (22, 24, 26, 28) và bao gồm phần làm kín thứ hai (32a) đối diện với trục, và phần nổi thông thứ hai (32c) nổi thông phía trục vít (14a) so với phần giữa trục và phần làm kín thứ hai (32a) và mặt biên bên ngoài của thiết bị làm kín trục thứ hai (32). Vỏ (12) bao gồm phần nổi thông không khí (12m, 112m, 212m, 312m, 412m, 612m, 712m) được kết nối với cả phần nổi thông thứ nhất (30a) và phần nổi thông thứ hai (32c) trên mặt biên bên trong (12k) của khoảng trống chứa trục (12h, 12j), và nổi thông phần nổi thông thứ nhất (30a) và phần nổi thông thứ hai (32c) với không khí.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0025996 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-04165 | | (85) 29/10/2015 | |
| (22) 27/12/2013 | | (86) PCT/KR2013/012255 | 27/12/2013 |
| (30) 61/808,232 | 04/04/2013 | US | (87) WO2014/163282 A1 |
| | 61/808,630 | 05/04/2013 | US |

(51) **H04B 7/26; H04W 74/08**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

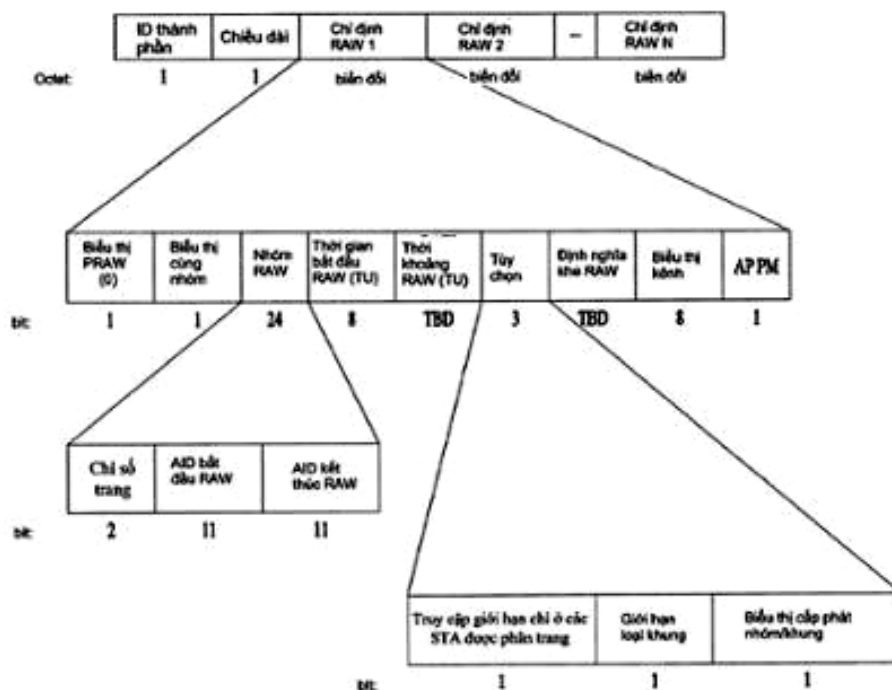
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) KIM, Jeongki (KR); CHO, Hangyu (KR); CHOI, Jinsoo (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

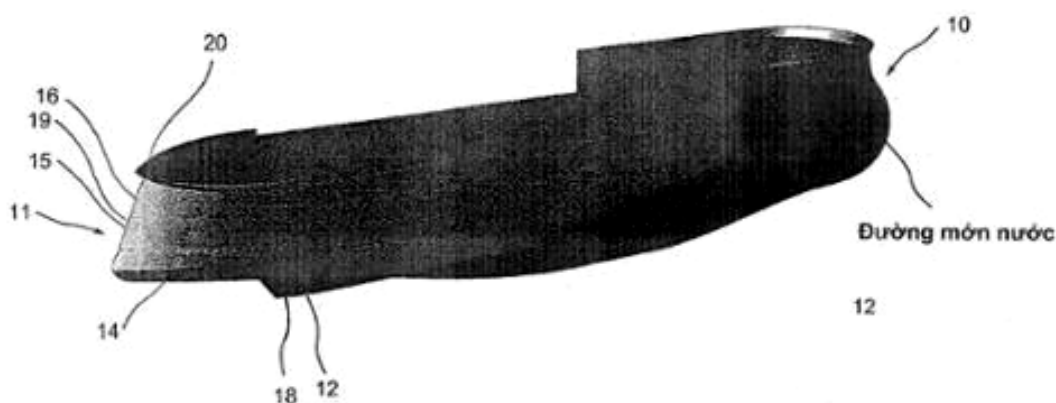
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM ĐỂ THU TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ (LAN) VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu tín hiệu từ điểm truy cập (AP - access point) bằng trạm (STA - station) trong hệ thống truyền thông vô tuyến, phương pháp bao gồm các bước: thu phần tử tập tham số (PS - parameter set) của cửa sổ truy cập bị giới hạn (RAW - restricted access parameter) (RPS - RAW PS) bao gồm trường cấp phát RAW; và nhận dạng, trong trường cấp phát RAW, thông tin thứ nhất biểu thị việc liệu trường cấp phát RAW có liên quan đến RAW theo chu kỳ hay không và thông tin thứ hai biểu thị việc liệu trường cấp phát RAW có liên quan đến việc quản lý năng lượng điểm truy cập (AP PM - AP power management) hay không, trong đó STA chỉ có thể thu thông tin liên quan đến quãng thời gian của RAW trong các trường con không phải là trường con bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai khi RAW liên quan đến AP PM.



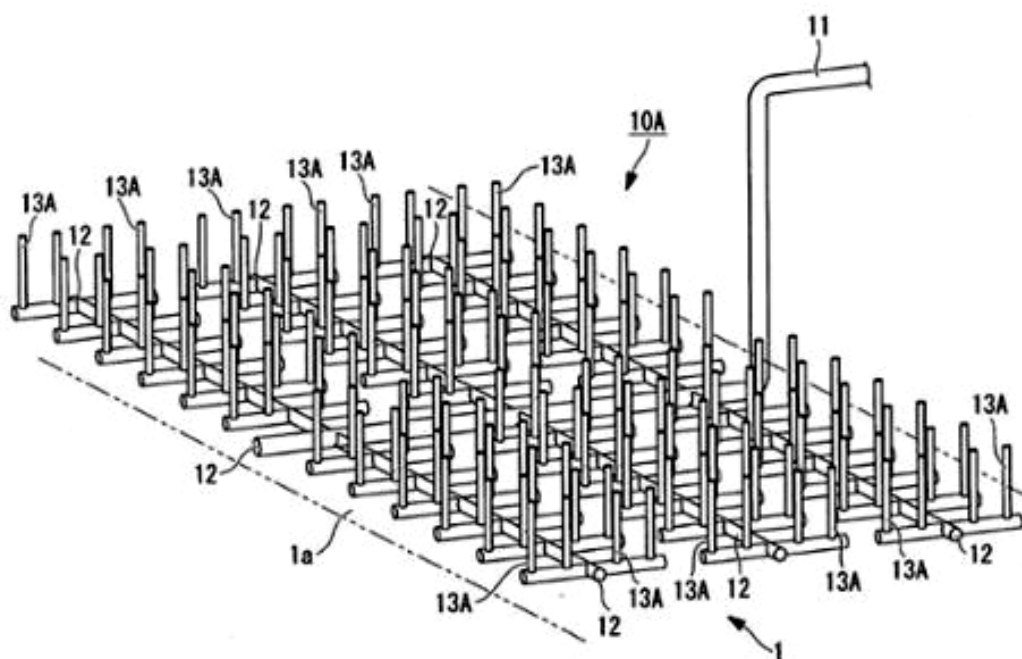
- (11) **1-0025997 B** (15) 18/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2016 341A
- (21) 1-2016-01700 (85) 11/05/2016
- (22) 10/10/2014 (86) PCT/EP2014/071764 10/10/2014
- (30) 13188280.5 11/10/2013 EP (87) WO2015/052317 A1 16/04/2015
- (51) **B63B 1/08; B63B 1/06**
- (73) **ULSTEIN DESIGN & SOLUTIONS AS (NO)**
Postboks 278, N-6067 Ulsteinvik, Norway
- (72) KAMSVÅG, Øyving Gjerde (NO)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **TÀU THỦY CỐ HÌNH DẠNG THÂN TÀU ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế này liên quan đến tàu biển nói chung, nhưng cụ thể là tàu được thiết kế để đối mặt với những con sóng nhỏ đến sóng vừa hay sóng lớn. Tạo sự thoải mái cho người, động vật hoặc hàng hóa dễ vỡ, trong đó việc di chuyển ổn định của tàu được ưu tiên, cụ thể là không có sự va đập của những con sóng lên thân tàu hoặc sự lắc lư quá mức của tàu. Đây cũng là trường hợp cho những tàu dịch vụ và cung ứng hoạt động liên quan đến lắp đặt xa bờ hoặc dưới biển. Để có giải pháp cho các vấn đề nói trên sáng chế đã đề xuất một loại tàu, trong đó đuôi tàu (11) kéo dài bên dưới đường môn nước (T_{dwl}), và trong đó mặt bên đôi diện (14,15) của đuôi tàu (11), khi được nhìn từ hướng ngược lại với hướng bơi chính, tạo thành một góc nhọn bên dưới và bên trên đường môn nước (T_{dwl}) để giảm sự rẽ nước vào phần đuôi và nối với nhau dọc theo đường đối xứng tạo thành đường trục đuôi tàu (CL).



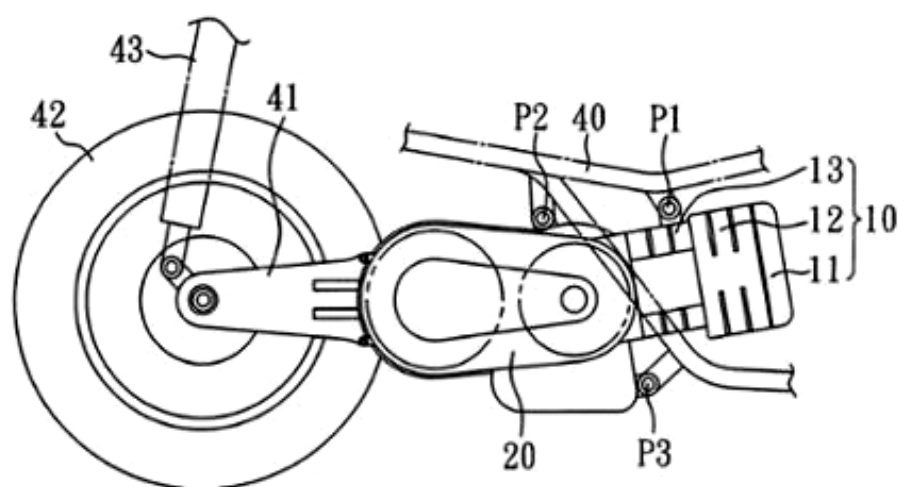
- (11) **1-0025998 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2010 266A
 (21) 1-2009-02241 (85) 21/10/2009
 (22) 08/07/2008 (86) PCT/JP2008/062359 08/07/2008
 (30) 2007-191840 24/07/2007 JP (87) WO/2009/014003 29/01/2009
 (51) **C02F 1/20; B01D 53/77; B01D 19/00; B01D 53/50**
 (73) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)**
 3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401, Japan.
 (72) Keisuke SONODA (JP); Shozo NAGAO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí trong đó số lượng các vòi phun khí có thể được bố trí trên một đơn vị diện tích của bề mặt đáy của hệ thống xử lý oxy hóa nước biển có thể được gia tăng để nâng cao hiệu suất khử cacbon bằng cách sục khí bằng thiết bị sục khí khử cacbon (sục khí) dung nước biển đã qua sử dụng để khử lưu huỳnh. Trong thiết bị sục khí (10A) được lắp đặt bên trong hệ thống xử lý oxy hóa nước biển (1) để xả nước biển đã qua sử dụng được xả ra khỏi tháp khử lưu huỳnh của thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải sử dụng nước biển làm chất hấp thụ và được tạo kết cấu để thực hiện khử cacbon bằng cách tạo ra các vi bong bóng khí trong nước biển đã qua sử dụng, ống góp (12) được nối thông với ống cấp không khí (11) được lắp đặt trên bề mặt đáy (1a) của hệ thống xử lý oxy hóa nước biển (1) và các vi bong bóng khí được tạo ra từ các vòi phun khí (13A) được lắp vào ống góp (12) để kéo dài lên trên theo phương thẳng đứng.



- (11) **1-0025999 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2012 294A
(21) 1-2012-00622
(22) 09/03/2012
(30) 100109521 21/03/2011 TW
(51) **B60K 17/00**
(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Kuo-Nan WU (TW)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE MÔ TÔ**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động của xe mô tô bao gồm động cơ được treo ở khung xe, hộp trục khuỷu được gắn chặt vào động cơ và được treo ở khung xe, và hộp truyền động. Hộp trục khuỷu tiếp nhận một trục khuỷu quay tự do trong đó, trong khi hộp truyền động tiếp nhận một cơ cấu truyền động. Hộp truyền động có thể quay so với hộp trục khuỷu và xác định trục tâm quay. Do đó, cơ cấu theo sáng chế cho phép cải thiện độ ổn định của xe và độ an toàn khi xe di chuyển.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026000 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03699 | | (85) 30/09/2016 | |
| (22) 09/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/056822 | 09/03/2015 |
| (30) 2014-086640 | 18/04/2014 JP | (87) WO2015/159609 | 22/10/2015 |

(51) **E05F 13/04**

(73) 1. **NISSHO INDUSTRIAL CO., LTD.** (JP)

2813-1, Oaza Nakabaru, Kasuya-machi, Kasuya-gun, Fukuoka 811-2304, Japan

2. **YUKI CORPORATION** (JP)

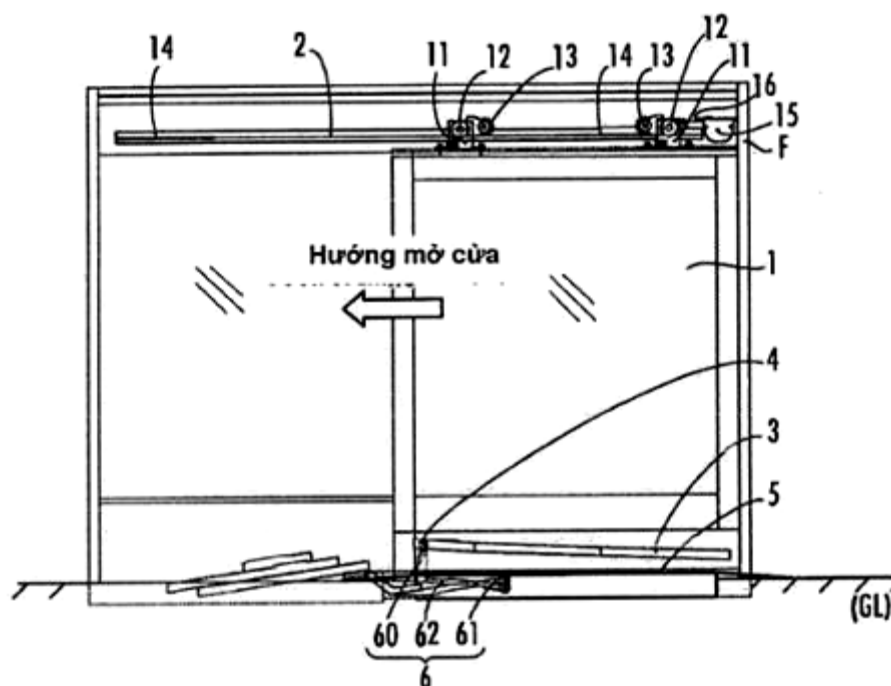
63, Aza Miyashita, Oaza Kamiarakuda, Machikita-machi, Aizuwakamatsu-shi, Fukushima 965-0053, Japan

(72) Tamotsu HASHIMOTO (JP); Narinobu FUJISHIN (JP)

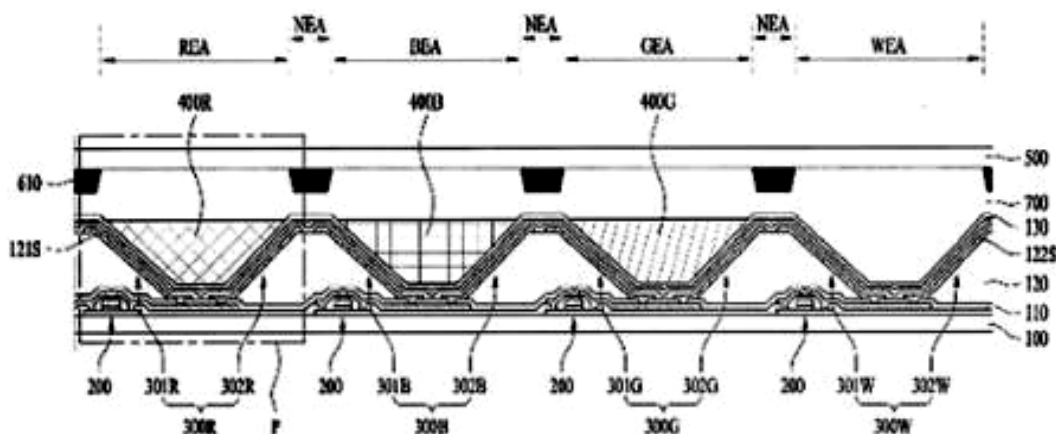
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG MỞ CỬA DẠNG DÙNG TẢI TRỌNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đóng mở cửa dạng dùng tải trọng theo chiều ngang sẽ mở ra và đóng cánh cửa trượt chỉ bằng cách sử dụng trọng lượng nhẹ. Cửa kim loại hoạt động tự động mà không cần điều khiển bằng điện và luôn luôn sử dụng lực bước của một người sử dụng, ngay cả khi mất điện hoặc khi có các thảm họa thiên tai. Thiết bị đóng mở cửa dạng dùng tải trọng bao gồm: ray đỡ trượt (2) đỡ trượt cửa (1) để mở và đóng cửa; ray mở cửa (3) được cung cấp trong cửa (1) và nghiêng lên trên theo hướng mở cửa (1); bộ phận trượt (4) trượt trên ray mở cửa (3); tấm đặt chân (5); và bộ phận ghép nối (6) ghép nối bộ phận trượt (4) với tấm đặt chân (5). Bộ phận trượt (4) nằm ở phía đầu trên của ray mở cửa (3) khi cửa (1) được đóng, và bộ phận trượt (4) bị ép vào ray mở cửa (3) bởi lực bước tác dụng lên tấm đặt chân (5) trong khi mở, để chuyển vị cửa (1) theo hướng mở.



- (11) **1-0026001 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2018 363A
 (21) 1-2017-04616
 (22) 20/11/2017
 (30) 10-2016-0162334 30/11/2016 KR
 (51) **H01L 27/32**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Ho-Won CHOI (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ CẤU TRÚC PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm hai cấu trúc phát sáng trên một vùng điểm ảnh con. Ở thiết bị hiển thị này, hai cấu trúc phát sáng này được làm nghiêng về phía tâm của vùng điểm ảnh con tương ứng.



(11) 1-0026002 B	(15) 18/09/2020		
(45) 26/10/2020	391B	(43) 25/04/2016	337A
(21) 1-2016-00113	(85) 11/01/2016		
(22) 26/06/2013	(86) PCT/JP2013/004007		26/06/2013
	(87) WO2014/207782		31/12/2014

(51) **F23D 14/64; F23D 14/06; F23D 14/62**

(73) **RINNAI CORPORATION (JP)**

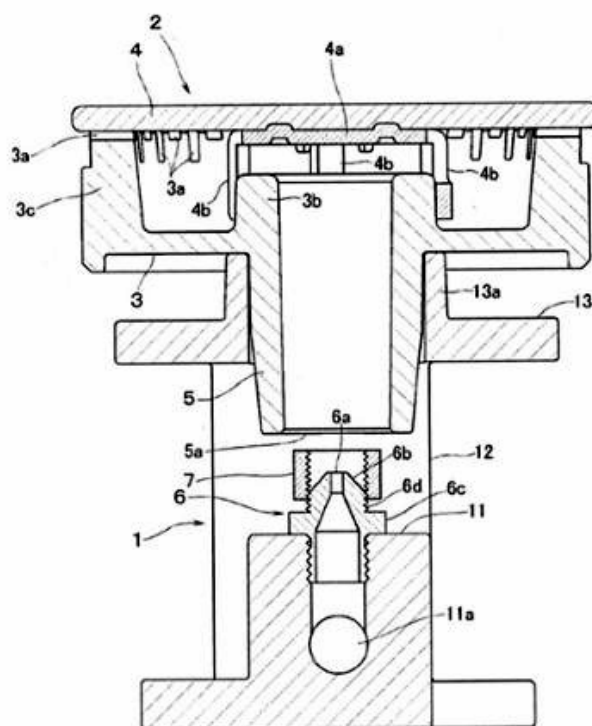
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

(72) **SATO, Hiroyasu (JP)**

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

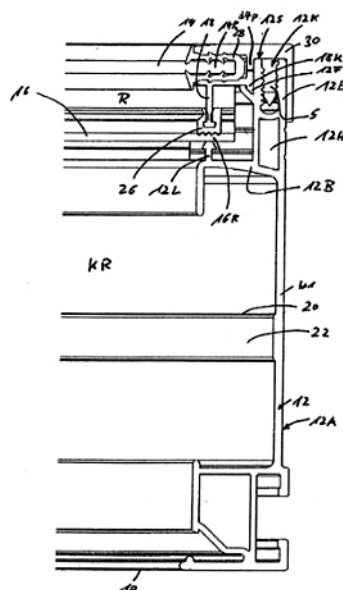
(54) **MỎ ĐỐT DÙNG CHO BẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt dùng cho bếp. Mỏ đốt dùng cho bếp có đầu mỏ đốt (3), ống trộn (5) nối với đầu mỏ đốt, vòi phun khí (6) cấu tạo có lỗ vòi phun (6a) để xả khí nhiên liệu vào cửa nạp (5a) của ống trộn, và van điều tiết không khí hình trụ (7) cấu tạo để kiểm soát lượng không khí sơ cấp hút vào ống trộn. Đường trục giữa của van điều tiết không khí được chỉnh thẳng với trục của lỗ vòi phun, và vì vậy hỗn hợp khí có tỉ lệ nhiên liệu-không khí đều được xả từ nhiều khe phun lửa (3a) trong phần đường tròn ngoài của đầu mỏ đốt. Phần đế của van điều tiết không khí (7) được gắn với vòi phun khí (6) sao cho đường trục giữa của van điều tiết không khí (7) được chỉnh thẳng với trục của lỗ vòi phun (6a). Hơn nữa, không khí sơ cấp được hút vào ống trộn (5) qua khe hở dọc trục tạo ra giữa đầu trước của van điều tiết không khí (7), đặt ở trước vòi phun khí (6) theo hướng trục, và cửa nạp (5a) của ống trộn (5).



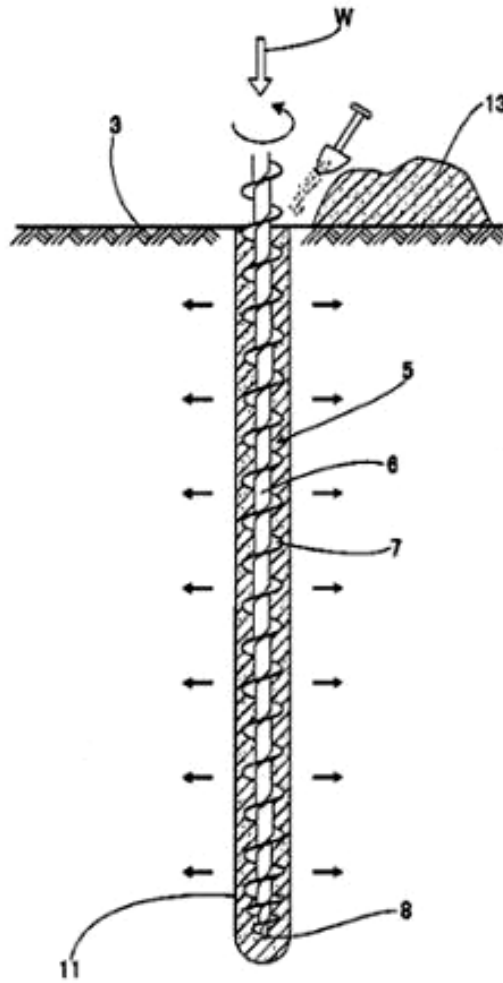
- (11) **1-0026003 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-00398
 (22) 01/02/2016
 (30) EP 15156910.0 27/02/2015 EP
 (51) **F24J 2/46; F24J 2/50**
 (73) **GREENONETEC SOLARINDUSTRIE GMBH (AT)**
 Energieplatz 1, A-9300 St. Veit/Glan, Austria
 (72) POSCHARNIG, Harald (AT); KOSCHIER GÜNTER (AT); SCHÖFFMANN,
 Martin (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ THU NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ thu năng lượng mặt trời, bao gồm đáy hình chữ nhật (10), khung (12), tấm kính ngoài hình chữ nhật (14) và tấm kính trong hình chữ nhật (16), trong đó khoảng cách giữa các tấm kính trong và ngoài (16, 14) được tạo bởi các thanh chống (18), tấm hấp thụ (20) và ít nhất một ống đứng (22) trong đó đáy (10), khung (12) và tấm kính ngoài (14) tạo ra khoảng trống của bộ thu dạng hộp (KR), và đáy (10), tấm kính ngoài (14), tấm kính trong (16), tấm hấp thụ (20) và các trụ đứng (22) kéo dài gần như song song với nhau, cũng như ít nhất hai nắp thông gió (30) nằm cách một khoảng với nhau, và mỗi nắp bao gồm: phần thứ nhất (32), tiếp giáp với mặt trong (32I) tỳ vào mặt ngoài (32A) của khung (12) ở đầu trên (12E) của khung (12), phần thứ hai (34), kéo dài vuông góc với phần thứ nhất (32), xếp chồng với mặt trong (34I) tỳ vào mặt trước trên cùng (12S) của khung (12), trong đó mỗi một trong số các mặt trong (32I, 34I) của cả phần thứ nhất lẫn phần thứ hai (32, 34) có mẫu hình (32P, 34P, 34Z), tạo ra ít nhất một rãnh thông gió liên tục (BK) dọc theo các mặt trong (32L, 34L), rãnh thông gió (BK) dẫn từ bên ngoài vào trong khoảng trống của bộ thu (KR), và rãnh thông gió (BK) được nối chắt lỏng qua ít nhất một lỗ (24) trong các thanh chống (18) với khoảng trống (R) giữa các tấm kính trong và ngoài (16, 14).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

- (11) **1-0026004 B** (15) 18/09/2020
(45) 27/04/2020 385A (43) 27/04/2020 385ASC
(21) 1-2018-00392 (85) 29/01/2018
(22) 19/01/2017 (86) PCT/JP2017/001730 19/01/2017
(87) WO2018/134944 A1 26/07/2018
- (51) *E02D 3/12; C09K 8/487*
(73) **HIKARU CONSTRUCTION COMPANY LIMITED (JP)**
6162-1, Yasuda, Agano-shi Niigata, 9592221, Japan
(72) WATANABE Mitsuo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ ĐẤT**
- (11) **1-0026004 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/04/2020 385ASC
(21) 1-2018-00392 (85) 29/01/2018
(22) 19/01/2017 (86) PCT/JP2017/001730 19/01/2017
(87) WO2018/134944 A1 26/07/2018
- (51) *E02D 3/12; C09K 8/487*
(73) **HIKARU CONSTRUCTION COMPANY LIMITED (JP)**
6162-1, Yasuda, Agano-shi Niigata, 9592221, Japan
(72) WATANABE Mitsuo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp gia cố đất với hiệu ứng đầm chặt nền đất triệt để ngay cả với nền đất chứa đất mùn. Phương pháp gia cố đất theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm các bước: cho máy khoan đất quay thuận chiều để tạo ra lỗ khoan ở độ sâu quy định, sau đó đưa cốt liệu chứa đất mùn và chất làm cứng chứa nhôm sulfat vào trong lỗ khoan nêu trên từ hướng mặt đất, tiếp đó cho máy khoan đất nêu trên quay ngược chiều rồi tăng cường lực dọc trục theo phương thẳng đứng để tác động lực nằm ngang lên cốt liệu nêu trên và chất làm cứng nêu trên, và đầm chặt nền đất xung quanh lỗ khoan và bên trong lỗ khoan.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0026005 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2013-01415 | | (85) 07/05/2013 | |
| (22) 03/04/2012 | | (86) PCT/US2012/031952 | 03/04/2012 |
| (30) 13/289,447 | 04/11/2011 | US | (87) WO2013/066389 A1 |
| | | | 10/05/2013 |

(51) **F16L 11/00**

(73) **BLUE GENTIAN, LLC (US)**

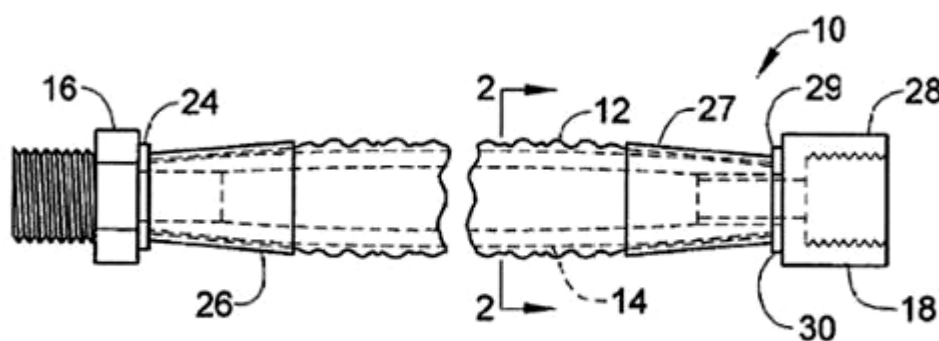
223 Skylark Point, Jupiter, Florida 33458, United States of America

(72) BERARDI, Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ỐNG CÓ THỂ GIÃN RA VÀ CO LẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống tự động mở rộng theo chiều dài và tự động mở rộng theo chiều ngang dưới tác dụng của áp suất chất lưu được đưa vào. Ống có thể tự động giãn dài đến mức gấp sáu lần so với chiều dài của nó khi không giãn hoặc khi co lại. Khi giải phóng áp suất chất lưu trong ống, ống sẽ tự động co đến trạng thái co lại. Ống bao gồm một ống bên trong được tạo thành từ nguyên liệu đàn hồi và một ống bên ngoài được làm từ nguyên liệu không đàn hồi. Ống bên trong được đặt ở vị trí bên trong đồng tâm với ống bên ngoài ở cả trạng thái co lại và giãn ra. Ống bên ngoài được gắn chặt với ống bên trong chỉ ở đầu mút thứ nhất của ống bên trong và ống bên ngoài và ở đầu mút thứ hai của ống bên trong và ống bên ngoài. Ống bên ngoài có thể di chuyển theo chiều ngang và theo chiều dọc tương đối so với ống bên trong khi ống được chuyển đổi giữa trạng thái co lại và trạng thái giãn ra.



- (11) **1-0026006 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/05/2019 374A
(21) 1-2019-00195 (85) 11/01/2019
(22) 27/07/2017 (86) PCT/JP2017/027176 27/07/2017
(30) 2016-148426 28/07/2016 JP (87) WO2018/021455 01/02/2018
(51) **A61L 27/16**
(73) **MENICON CO., LTD (JP)**
3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600006, Japan
(72) SUGANUMA, Yuya (JP); NOMURA, Hiroko (JP); OJIO, Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU DÙNG CHO THẤU KÍNH NỘI NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dùng cho thấu kính nội nhãn bao gồm đơn vị cấu trúc acrylat chứa vòng thơm, đơn vị cấu trúc alkoxyalkyl metacrylat bao gồm nhóm alkoxy có 4 hoặc ít hơn 4 nguyên tử cacbon, đơn vị cấu trúc ưa nước trên cơ sở monome ưa nước, và đơn vị cấu trúc liên kết ngang trên cơ sở monome có thể liên kết ngang.

- (11) **1-0026007 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2016-04266 (85) 07/11/2016
 (22) 06/05/2015 (86) PCT/US2015/029381 06/05/2015
 (30) 61/990,140 08/05/2014 US (87) WO2015/171704 12/11/2015
 14/317,588 27/06/2014 US

(51) **C07D 307/34; C07D 307/48; C07D 307/36**

(73) **EASTMAN CHEMICAL COMPANY (US)**

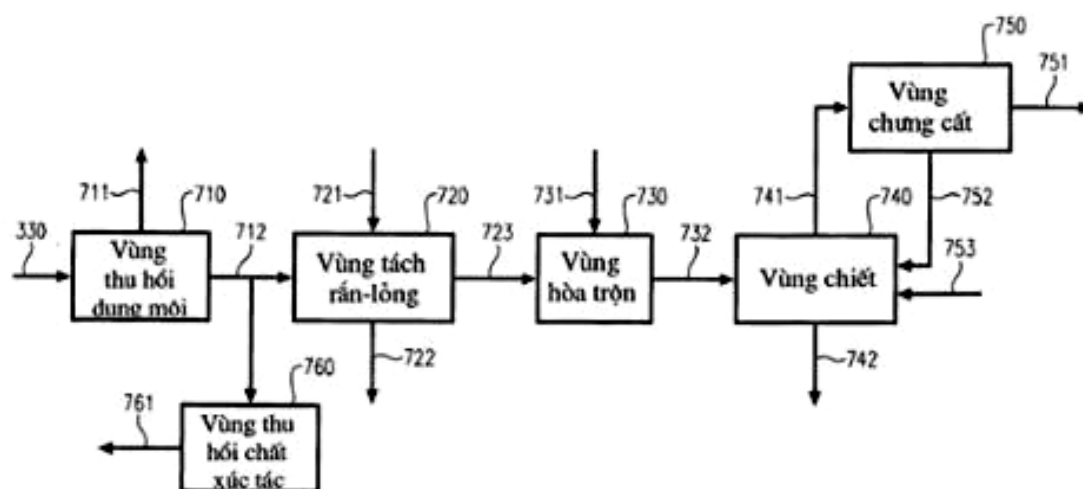
200 South Wilcox Drive, Kingsport, TN 37660, United States of America

(72) PARKER, Kenny, Randolph (US); JANKA, Mesfin, Ejerssa (IN); SHAIKH, Ashfaq, Shahanawaz (IN); PARTIN, Lee, Reynolds (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA DÒNG NƯỚC CÁI TẮY TẠP**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình tạo ra dòng nước cái tẩy tạp trong sản xuất axit furan-2,5-đicarboxylic, bao gồm bước (a) đưa dòng nước cái vào vùng thu hồi dung môi để tạo ra dòng phế liệu giàu tạp chất, và (b) dẫn một phần dòng phế liệu giàu tạp chất này tới vùng tách rắn-lỏng để tạo ra dòng nước cái tẩy tạp.



- (11) **1-0026008 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2015 330A
(21) 1-2015-00708
(22) 03/03/2015
(30) 2014-042543 05/03/2014 JP
(51) **A61K 31/135**; A61K 9/06; A61K 31/542; A61K 31/167; A61K 31/4402
(73) **LION CORPORATION (JP)**
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
(72) Rina TABANA (JP); Hiroshi IJIMA (JP); Hiroto IMAI (JP); Kimiko HISHIKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KEM Y TẾ DẠNG NHỮ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất kem y tế dạng nhũ tương nước trong dầu chứa dược chất có cấu trúc đặc biệt, khác biệt ở chỗ, độ nhớt của kem y tế này không bị giảm và ổn định khi bảo quản ở nhiệt độ thấp, cho phép duy trì cấu trúc dạng kem, và kem y tế này có khả năng bám thành lớp mỏng trên da rất cao và cảm giác ẩm tuyệt vời. Kem y tế này chứa các thành phần: (A) dược chất được chọn từ nhóm bao gồm crotamiton, diphenhydramin và muối của nó, clopheniramin và muối của nó, isothipendyl và muối của nó, ufenamat, và axit glycyrrhetic; (B) dầu thầu dầu hydroxyetylen có số mol etylen oxit nằm trong khoảng từ 5 đến 20; và (C) rượu oleylic.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026009 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03854 | | (85) 13/10/2015 | |
| (22) 14/03/2014 | | (86) PCT/US2014/029489 | 14/03/2014 |
| (30) 61/799,956 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/144894 | 18/09/2014 |

(51) **A61K 9/14; B02C 19/00; A61K 31/40**

(73) **PEARL THERAPEUTICS, INC. (US)**

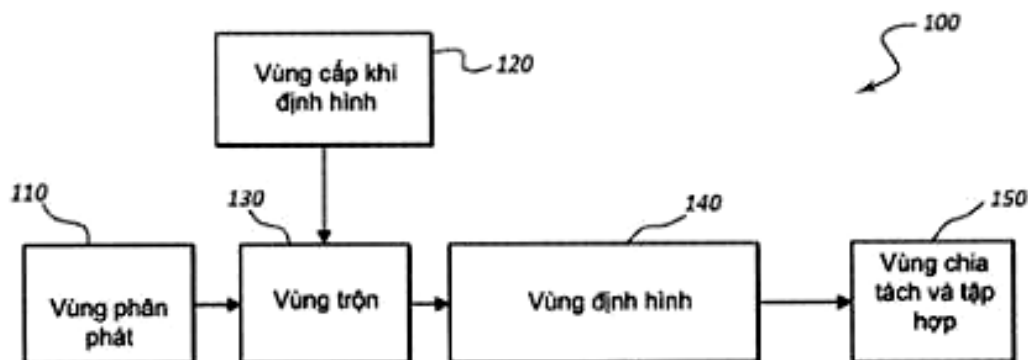
200 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America

(72) KAZMI, Ali (US); LECHUGA, David (US); SNYDER, Herm (US); IVEY, James (US); VEHRING, Reinhard (US); SPECK, Jason, H. (US); DWIVEDI, Sarvajna (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH CHẤT DẠNG TINH THỂ ĐƯỢC MICRO HÓA VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH HÌNH CHẤT DẠNG TINH THỂ ĐƯỢC MICRO HÓA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định hình chất dạng tinh thể được micro hóa và hệ thống định hình chất dạng tinh thể được micro hóa theo quy trình. Hệ thống và phương pháp để chuẩn bị và ổn định các các chất dạng hạt. Cụ thể hơn, hệ thống và phương pháp là để định hình các chất dạng hạt để cải thiện độ ổn định lý hóa của các chất cũng như các thành phần kết hợp các hạt này.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026010 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00097 | | (85) 08/01/2016 | |
| (22) 09/07/2014 | | (86) PCT/US2014/045886 | 09/07/2014 |
| (30) 13/958,531 | 02/08/2013 | US (87) WO2015/017090 | 05/02/2015 |
| (51) B29C 44/12; B29K 21/00; C08J 9/12; B29K 75/00; B29L 31/50; B29C 44/34; B29K 23/00 | | | |

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

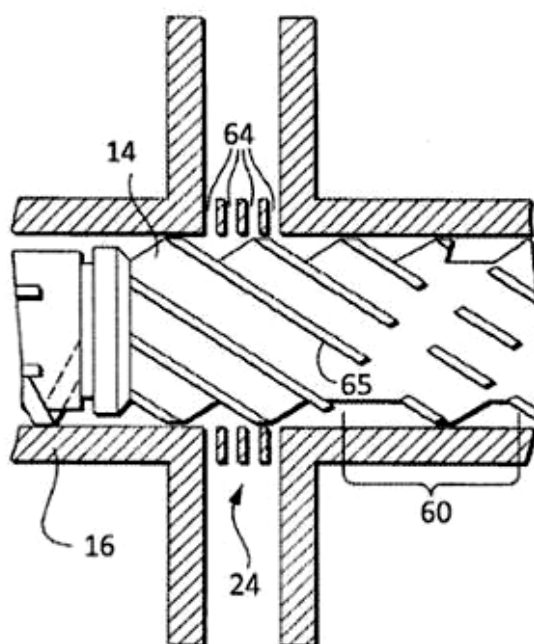
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAGHDADI, Hossein A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ VẬT ĐƯỢC TẠO BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ VẬT ĐƯỢC TẠO BỌT MẬT ĐỘ THẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đồ vật được tạo bọt mật độ thấp bao gồm các bước: đặt lượng mong muốn của các hạt bọt polyuretan dẻo nhiệt trong khoang của khuôn phun (28) và đóng khuôn này; kết hợp trong máy ép đùn (12) được nối với khuôn này, polyme nóng chảy được lựa chọn từ nhóm bao gồm các chất đàn hồi polyuretan dẻo nhiệt và các copolyme etylen-vinyl axetat dẻo nhiệt với cả hai chất tạo khí vật lý hoặc hóa học khác với chất lưu siêu tới hạn với lượng lên đến khoảng 15% trọng lượng dựa trên trọng lượng polyme được nấu chảy và chất lưu siêu tới hạn mà ít nhất là từ khoảng 0,1 đến khoảng 5% trọng lượng CO₂ siêu tới hạn dựa trên trọng lượng của polyme nóng chảy hoặc khoảng 0,1 đến khoảng 4% trọng lượng N₂ siêu tới hạn dựa trên trọng lượng polyme nóng chảy, để tạo ra hỗn hợp và phun hỗn hợp này vào trong khuôn và tạo bọt hỗn hợp này để tạo ra đồ vật được tạo bọt mật độ thấp.

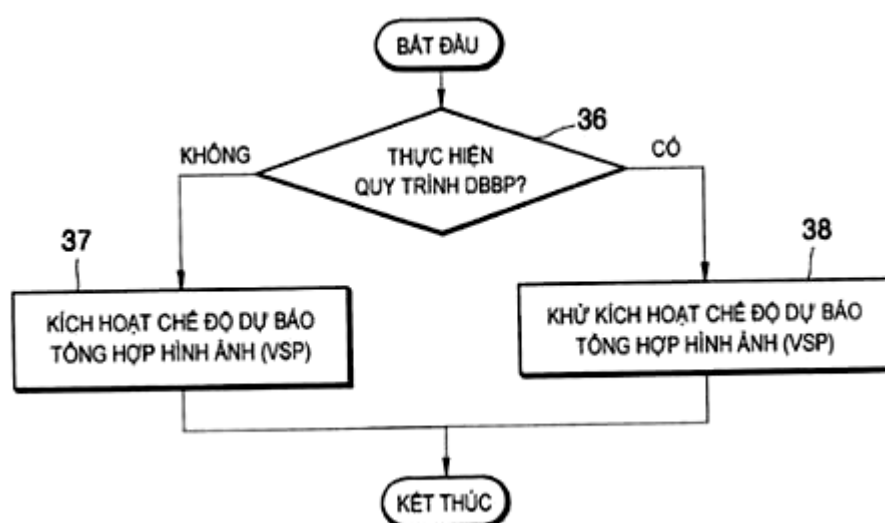


- (11) **1-0026011 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2016 336A
(21) 1-2015-03991 (85) 16/10/2015
(22) 15/04/2014 (86) PCT/US2014/034200 15/04/2014
(30) 61/812,603 16/04/2013 US (87) WO2014/172371 23/10/2014
(51) **C07K 16/32; G01N 33/53; A61P 35/04**
(73) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) GENNARO, Lynn A. (US); KAO, Yung-Hsiang (US); ZHANG, Yonghua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ PERTUZUMAB, CHẾ PHẨM CHỨA BIẾN THỂ PERTUZUMAB VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể của Pertuzumab. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến biến thể xystein không ghép cặp chứa các xystein không ghép cặp Cys23/Cys88 ở một hoặc cả hai miền biến đổi chuỗi nhẹ của Pertuzumab, biến thể không fucosyl hoá của Pertuzumab, loại phân tử lượng thấp (LMWS) của Pertuzumab, và loại phân tử lượng cao (HMWS) hoặc Pertuzumab. Sáng chế còn đề cập đến các biến thể được phân lập, chế phẩm, dược phẩm, và vật phẩm chứa các biến thể này.

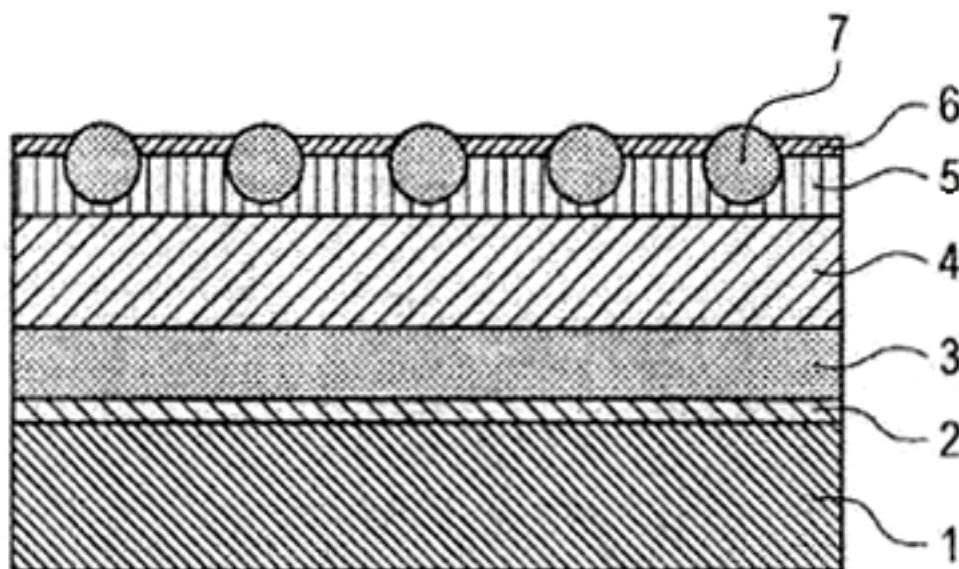
- (11) **1-0026012 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-03894 (85) 14/10/2016
 (22) 16/03/2015 (86) PCT/KR2015/002523 16/03/2015
 (30) 61/953,158 14/03/2014 US (87) WO2015/137783 A1 17/09/2015
 61/955,305 19/03/2014 US
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/503; H04N 19/597; H04N 19/30**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Min-woo (KR); LEE, Jin-young (KR); CHO, Yong-jin (KR); CHOI, Byeong-
 doo (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO LIÊN LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video liên lớp; theo một phương án, phương pháp giải mã dữ liệu video liên lớp bao gồm các bước: xác định xem có phải là khối ảnh hiện thời được phân tách ra thành hai hoặc nhiều hơn hai vùng hay không bằng cách sử dụng khối ảnh độ sâu tương ứng với khối ảnh hiện thời; tạo ra danh sách dự bị kết hợp có chứa ít nhất một khối ảnh dự bị kết hợp cho khối ảnh hiện thời, dựa vào kết quả xác định; xác định thông tin chuyển động của khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của một khối ảnh trong số ít nhất một khối ảnh dự bị kết hợp có trong danh sách dự bị kết hợp; và giải mã khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động đã xác định, trong đó bước tạo ra danh sách dự bị kết hợp bao gồm bước xác định xem khối ảnh dự bị dự báo tổng hợp hình ảnh có thể dùng làm khối ảnh dự bị kết hợp hay không theo kết quả xác định.



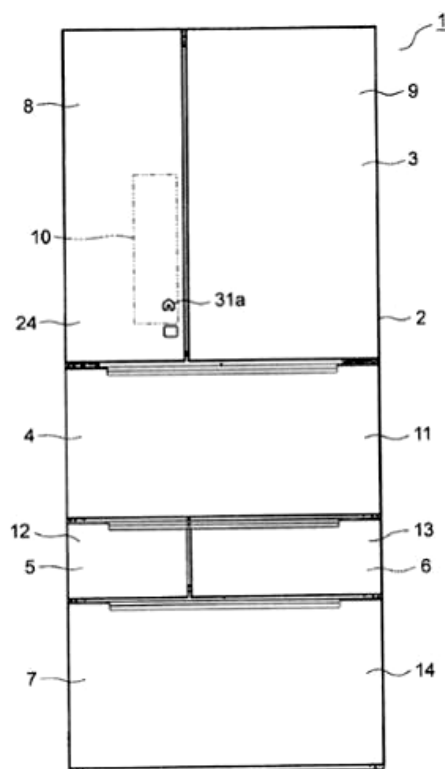
- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026013 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/07/2012 | 292A |
| (21) 1-2012-00662 | | (85) 13/03/2012 | |
| (22) 28/09/2010 | | (86) PCT/JP2010/067315 | 28/09/2010 |
| (30) 2009-240243 | 19/10/2009 JP | (87) WO2011/048930 | 28/04/2011 |
| | 2010-175943 05/08/2010 JP | | |
- (51) **B32B 15/08**; C09D 127/12; C09D 127/16; C09D 133/00; C09D 7/12; C09D 183/04; C09D 183/07; C09D 201/00; C09D 5/00; C09D 5/08; B05D 7/14; C09D 183/00
- (73) **JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD.** (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JP.
- (72) OKUMA, Toshiyuki (JP); FURUTA, Akihiko (JP); SATOH, Susumu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ TRƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ trước và quy trình sản xuất tấm thép được phủ trước này, trong đó lớp chất xúc tác quang học (lớp phủ) là lớp ngoài cùng được tạo ra theo kết cấu liên tục (mạng lưới) và nhờ đó sự suy giảm về tính thẩm mỹ do sự đồng đều trong các kết quả xử lý hoặc các sọc giao thoa màu có thể được ngăn chặn và các tấm thép được phủ trước đạt được các tính năng yêu cầu, chẳng hạn hình dạng bên ngoài đồng đều và khả năng gia công cũng như các tính năng khác như tính chống chịu thời tiết cao, độ bền thẩm mỹ và tính chống chịu sự phân hủy bởi chất xúc tác quang học. Tấm thép được phủ trước bao gồm nền tấm thép và trên ít nhất một bề mặt tấm thép được phủ trước, lớp phủ trong suốt (A) chứa hợp chất silic là thành phần chính và các hạt mịn không thấm nước là thành phần được phân tán và lớp phủ trong suốt (B) được xếp chồng lên lớp phủ trong suốt (A) và chứa các hạt mịn titan oxit có khả năng xúc tác quang học là thành phần chính.



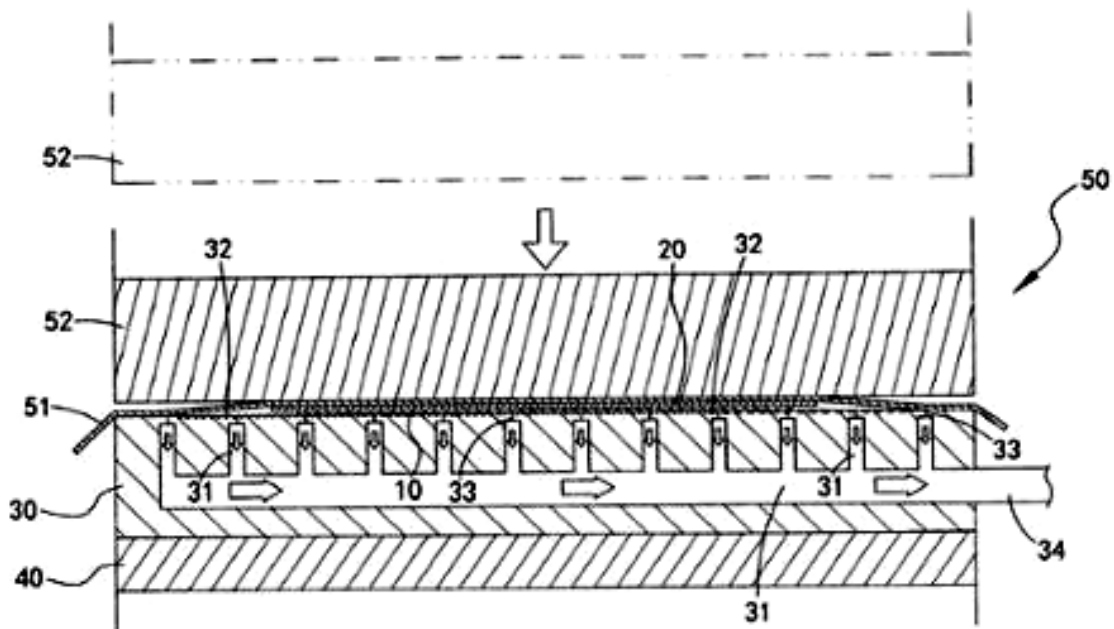
- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0026014 B | | (15) 18/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00079 | | (85) 07/01/2016 | |
| (22) 03/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/003552 | 03/07/2014 |
| (30) 2013-142562 | 08/07/2013 | JP (87) WO2015/004887 A1 | 15/01/2015 |
| (51) <i>F25D 23/02; F25D 23/00</i> | | | |
| (73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP) | | | |
| 2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan | | | |
| (72) Kazuma MAEDA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TỦ LẠNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm tấm bề mặt trước được bố trí tại cửa của thân chính tủ lạnh và có độ trong mờ, bộ thao tác thứ nhất được bố trí trên phần bề mặt trước của tấm bề mặt trước và để thực hiện thao tác thiết đặt liên quan đến hoạt động của tủ lạnh trong chế độ thường, bộ thao tác thứ hai được bố trí trên phần bề mặt trước của tấm bề mặt trước, và thực hiện lệnh chuyển đổi, từ chế độ đợi trong đó hoạt động của bộ thao tác thứ nhất được ngắt, sang chế độ thường trong đó hoạt động của bộ thao tác thứ nhất được cho phép, cơ cấu hiển thị bao gồm nguồn sáng để chiếu sáng và hiển thị bộ thao tác thứ nhất và bộ thao tác thứ hai trên bề mặt trước của tấm bề mặt trước, và phương tiện điều khiển để điều khiển trạng thái phát sáng của nguồn sáng, trong đó phương tiện điều khiển làm cho chỉ bộ thao tác thứ hai được nằm trong trạng thái được phát sáng và được hiển thị trong chế độ đợi.



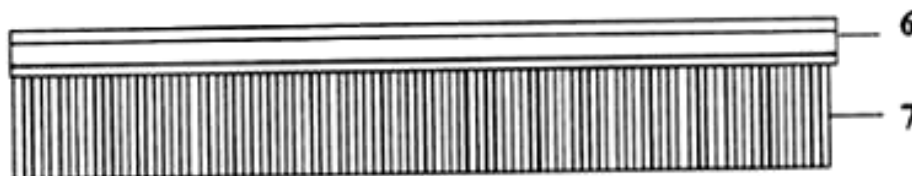
- (11) **1-0026015 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2014 321A
(21) 1-2013-01710
(22) 05/06/2013
(51) **B29C 51/10; B29C 65/48; B29C 65/18; A41H 43/04; B29C 65/00**
(73) **CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
No. 208-22, Chung-Ching Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan
(72) WANG, SHUI MU (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT DẼO NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu composit dẻo nhiệt bao gồm các bước: (a) cắt màng dẻo nhiệt và vật liệu vải, trong đó màng dẻo nhiệt bao gồm lớp bề mặt và lớp bám dính, và điểm nóng chảy của lớp bề mặt cao hơn so với lớp bám dính; (b) đặt màng dẻo nhiệt lên bề của máy đúc, hướng lớp bám dính lên phía trên, và phủ vật liệu vải lên màng dẻo nhiệt, trong đó bề này bao gồm nhiều rãnh được tạo ra tại đó, nhiều hình lõm và lỗ được sắp xếp ở mặt trên của bề, và nhiều lỗ được tạo ra đồng đều ở mặt trên của bề và nối thông với nhiều rãnh; (c) làm nóng màng dẻo nhiệt bằng cách sử dụng bộ phận làm nóng để làm nóng chảy lớp bám dính và để làm mềm lớp bề mặt.



- (11) **1-0026016 B** (15) 18/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/12/2016 345A
(21) 1-2016-03603 (85) 26/09/2016
(22) 24/03/2015 (86) PCT/MY2015/050017 24/03/2015
(30) PI2014700697 24/03/2014 MY (87) WO2015/147631 01/10/2015
(51) **A46B 3/04; A46D 1/00**
(76) **FOOK YUEN, LEE (MY)**
Mytech & Assembly Sdn Bhd Plo 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III, Senai 81400 Johor Malaysia
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẢI BÀN CHẢI LÔNG ĐƯỢC ĐÚC CHỒNG VÀ DẢI BÀN CHẢI LÔNG ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất dải bàn chải lông (1), bao gồm các bước sắp xếp các xơ sợi đơn (2) thẳng hàng nằm ngang theo kết cấu hình sin để tạo thành phần thân (3) với các xơ được sắp xếp song song với nhau và hai đầu được móc lại (4a, 4b); sử dụng ít nhất một hàng đường khâu (5) ngang phần thân về phía một đầu, trong đó đường khâu là kiểu khâu móc xung quanh các nhóm xơ để chia phần thân (3) thành các bó riêng biệt; đúc chồng đầu được khâu của các bó bằng vật liệu polyme dẻo nhiệt (6); và tia bớt đầu không được đúc chồng của phần thân (2) để tạo thành các búi lông cứng (7).

1



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026017 B | (15) 18/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2015-00319 | | (85) 29/01/2015 | |
| (22) 30/06/2012 | | (86) PCT/JP2012/066822 | 30/06/2012 |
| | | (87) WO2014/002283 A1 | 03/01/2014 |

(51) **B23K 35/26; H05K 3/34; H01L 21/60; C22C 13/00; C22C 13/02**

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

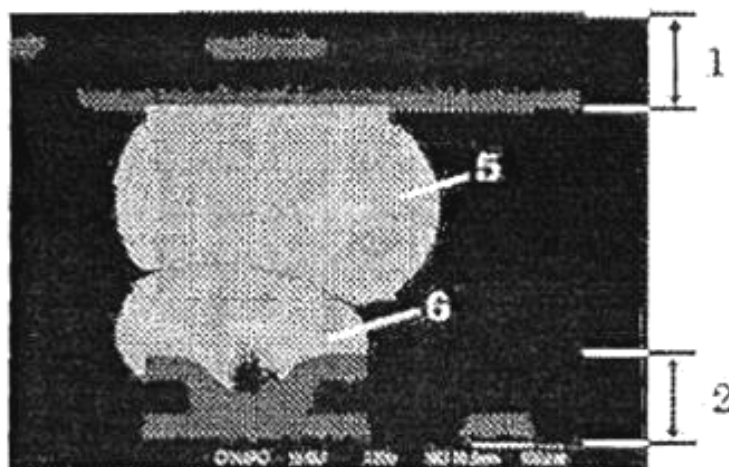
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

(72) YAMANAKA Yoshie (JP); TACHIBANA Ken (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); NOMURA Hikaru (JP)

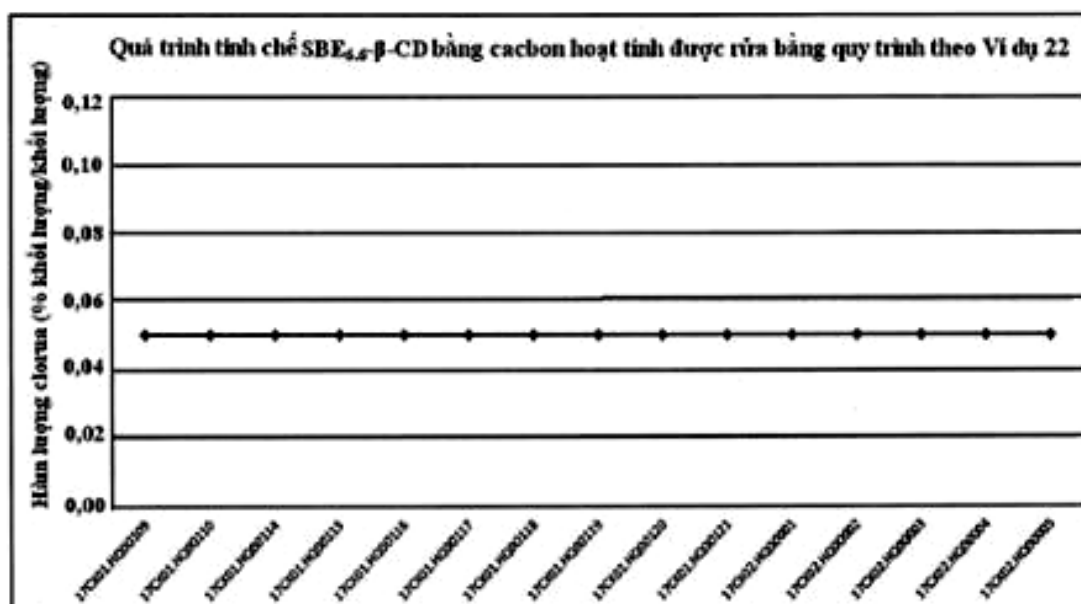
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BI HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BƯỚU HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bi hàn, mà ngăn chặn sự bong tróc mặt phân cách tại mặt phân cách liên kết của bi hàn, ngăn chặn các khuyết tật gây ra do nóng chảy phát triển giữa bi hàn và nhựa hàn, và bi hàn này có thể được sử dụng cả với các điện cực Ni được mạ Au hoặc tương tự và các điện cực Cu có chất trợ hàn trước hòa tan trong nước được gắn lên trên Cu. Sáng chế đề xuất bi hàn không chứa chì dùng cho các điện cực của các BGA (ball grid array - mảng lưới các bi) hoặc các CSP (chip size package - gói kích cỡ chip) chỉ chứa từ 1,6 đến 2,9% khối lượng Ag, từ 0,7 đến 0,8% khối lượng Cu, từ 0,05 đến 0,08% khối lượng Ni, và phần còn lại là Sn. Bi hàn này có tính chống mối nhiệt rất tốt và tính chống va chạm do rơi rất tốt bất luận bi hàn này được liên kết vào loại điện cực nào của bảng mạch in, loại điện cực là các điện cực Cu hoặc các điện cực Ni có lớp mạ Au hoặc lớp mạ Au/Pd. Ít nhất một phần tử được lựa chọn từ Fe, Co, và Pt với tổng lượng từ 0,003 đến 0,1% khối lượng hoặc ít nhất một phần tử được lựa chọn từ Bi, In, Sb, P, và Ge với tổng lượng từ 0,003 đến 0,1% khối lượng có thể được bổ sung vào hợp phần này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra các bướu hàn.



- (11) **1-0026018 B** (15) 18/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2015-01723 (85) 18/05/2015
- (22) 21/10/2013 (86) PCT/US2013/065989 21/10/2013
- (30) 61/716,819 22/10/2012 US (87) WO2014/066274 01/05/2014
61/871,234 28/08/2013 US
- (51) **C08B 37/16; A61K 47/40; C07H 15/04**
- (73) **CYDEX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
11119 North Torrey Pines Road, La Jolla, CA 92037, United States of America
- (72) ANTLE, Vincent, D. (US); LOPES, Álvaro (PT); MONTEIRO, Daniel (PT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM XYCLODEXTRIN ALKYL HÓA, CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐƯỢC PHẨM VÀ ĐƯỢC PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm xyclodextrin alkyl hóa chứa sulfoalkyl ete xyclodextrin, chế phẩm xyclodextrin alkyl hóa thu được từ quy trình này, quy trình điều chế dược phẩm, và dược phẩm thu được từ quy trình này.



- (11) **1-0026019 B** (15) 18/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2015-02641 (85) 20/07/2015
 (22) 10/07/2013 (86) PCT/JP2013/068880 10/07/2013
 (30) 2013-135859 28/06/2013 JP (87) WO2014/207947 31/12/2014

(51) **B21D 22/30; B21D 22/28**

(73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD.** (JP)

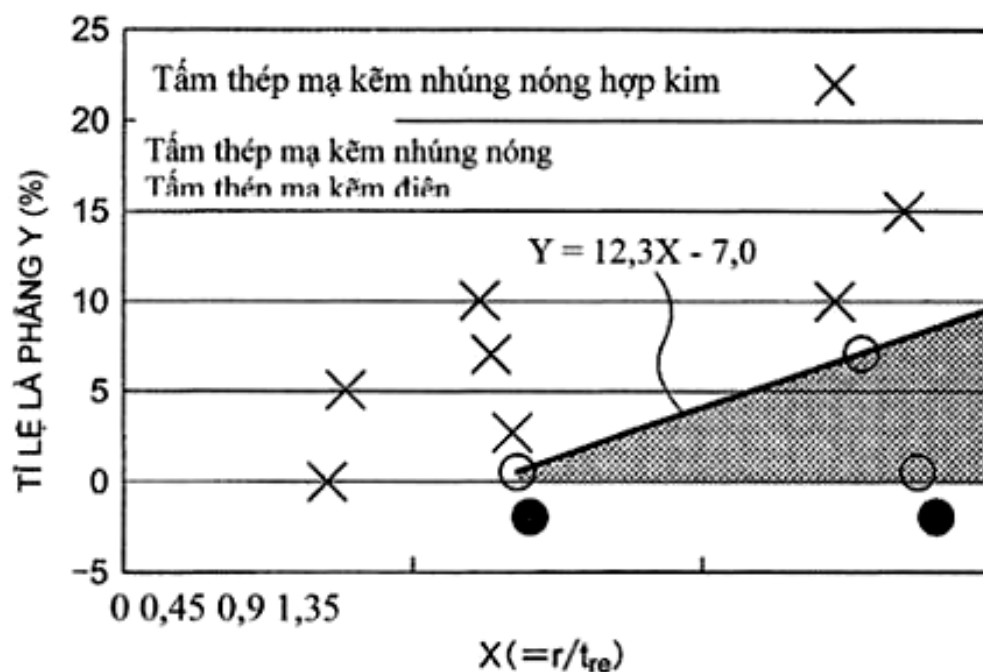
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) Naofumi NAKAMURA (JP); Yudai YAMAMOTO (JP); Jun KUROBE (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG BAO GỒM PHẦN ĐƯỢC TẠO HÌNH LÒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐƯỢC TẠO HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm phần được tạo hình lõi và khuôn là phẳng đề là phẳng phần được tạo hình lõi đó. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất vật liệu được tạo hình sử dụng hệ thống trên bao gồm các bước: tạo thành phần được tạo hình lõi bằng cách thực hiện ít nhất một bước tạo hình đối với tấm thép được xử lý bề mặt; và là phẳng phần được tạo hình bằng cách sử dụng khuôn là phẳng sau khi tạo thành phần được tạo hình.

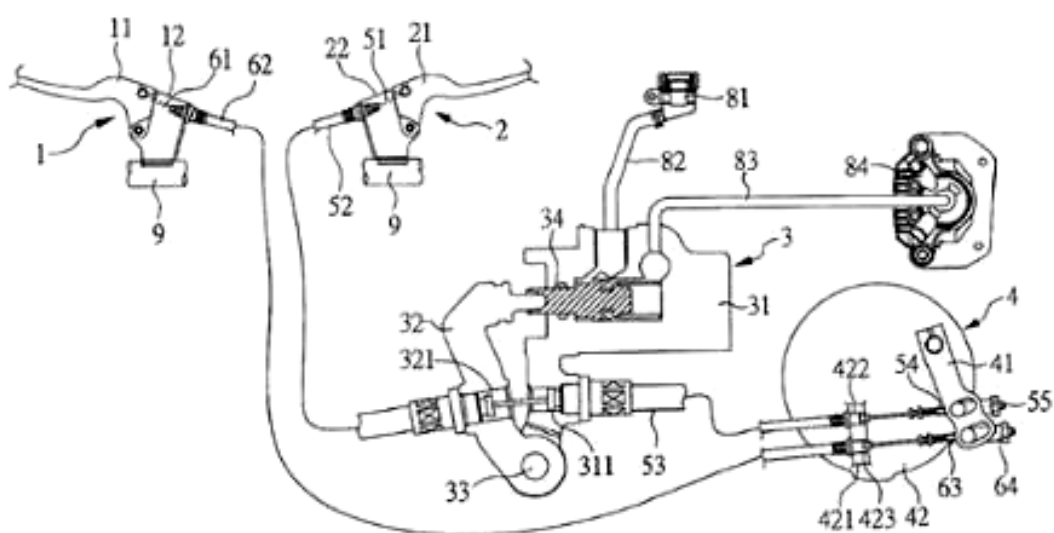


- (11) **1-0026020 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/04/2015 325A
(21) 1-2014-04349 (85) 25/12/2014
(22) 03/07/2013 (86) PCT/JP2013/068205 03/07/2013
(30) 2012-149431 03/07/2012 JP (87) WO2014/007273 A1 09/01/2014
(51) *C12N 1/21; C12P 13/00; C12P 13/02; C12P 13/06; C12P 13/08; C12R 1/19; C12P 13/20; C12P 7/42; C12P 7/46; C12P 9/00; C12R 1/15; C12N 15/09; C12P 13/14*
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) IIDA Kougo (JP); IWASAKI Takumi (JP); NISHI Tatsunari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SINH VẬT CHƯA CÓ NHÂN ĐIỂN HÌNH ĐỂ SẢN XUẤT HỢP CHẤT CHUYỂN HOÁ TRUNG GIAN (P) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT CHUYỂN HOÁ TRUNG GIAN (P)**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chủng vi khuẩn mà có thể làm giảm lượng hợp chất trung gian P được chuyển hóa thành sản phẩm chuyển hóa M và tích tụ một cách hiệu quả hợp chất P trong môi trường mà không được bổ sung sản phẩm chuyển hóa M hoặc sản phẩm cuối được tạo ra từ sản phẩm chuyển hóa M. Sáng chế đề xuất sinh vật chưa có nhân điển hình có tất cả các dấu hiệu (a) đến (d) như được định nghĩa trong bản mô tả để tích tụ hợp chất P bằng cách điều hòa mức biểu hiện của enzym X mà chuyển hóa hợp chất P dưới dạng sản phẩm chuyển hóa trung gian thành sản phẩm chuyển hóa M trong chu trình sinh tổng hợp trong đó sản phẩm chuyển hóa M không thể thiếu cho sự sinh trưởng được tạo ra từ nguồn cacbon.

- (11) **1-0026021 B** (15) 21/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2016 336A
 (21) 1-2015-03511
 (22) 24/09/2015
 (30) 103216934 24/09/2014 TW
 (51) **B60T 7/08; F16D 65/28; B62L 3/08; F16D 65/18; B60T 11/10; B62L 3/02**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Rong-Bin GUO (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh liên động bao gồm cơ cấu vận hành phanh thứ nhất, cơ cấu vận hành phanh thứ hai, cơ cấu phanh trống, bơm phanh chung, bộ kẹp phanh, dây cáp phanh thứ nhất và dây cáp phanh thứ hai. Cơ cấu phanh trống bao gồm đế phanh trống, và cần phanh và phần lồi ra đều được bố trí trên đế phanh trống này. Bơm phanh chung bao gồm thân hình trụ, cần đẩy được nối quay được với thân hình trụ, pit tông trụ và bình chứa dầu. Hai đầu của dây cáp phanh thứ nhất lần lượt được nối với tay phanh thứ hai và cần phanh. Hai đầu của dây cáp phanh thứ hai lần lượt được nối với tay phanh thứ nhất và cần phanh. Do đó, sáng chế có lợi nhờ có hệ thống phanh liên động phanh đĩa và phanh trống một cách đồng thời, và tốt hơn giải pháp kỹ thuật đã biết được mô tả trong patent Đài Loan số I370877 theo yêu cầu giảm số lượng chi tiết và giá thành.



- (11) **1-0026022 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-01879 (85) 24/05/2016
(22) 27/11/2014 (86) PCT/JP2014/081478 27/11/2014
(30) 2013-248156 29/11/2013 JP (87) WO2015/080233 04/06/2015
(51) **A23L 27/60**
(73) **KEWPIE CORPORATION (JP)**
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002 Japan
(72) Kaori OGUCHI (JP); Koji NISHI (JP)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **GIA VỊ ĐƯỢC NHỮ TƯƠNG HÓA LOẠI DẦU TRONG NƯỚC CÓ TÍNH AXIT**

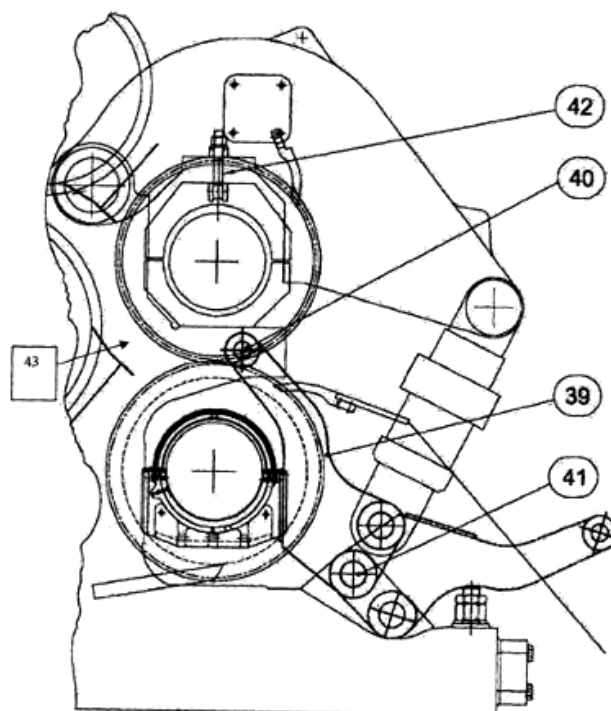
(57) Sáng chế đề cập đến gia vị được nhũ tương hóa loại dầu trong nước có tính axit mà ít bị mất nước thậm chí qua thời gian lưu trữ dài và bất kể có hàm lượng dầu có thể ăn được nhỏ. Gia vị được nhũ tương hóa loại dầu trong nước có tính axit này chứa axit axetic, đường, lòng đỏ trứng, dầu có thể ăn được, chất làm đặc, nước và ít nhất một chất càn hóa được lựa chọn từ axit xitric, axit malic, axit phosphoric, axit lactic, axit succinic, axit fumaric, axit gluconic và EDTA. Hàm lượng dầu có thể ăn được nằm trong khoảng từ 1 đến 40% khối lượng. Hoạt độ nước nằm trong khoảng từ 0,90 đến 0,96. Độ pH nằm trong khoảng từ 3,0 đến 4,0. Độ nhớt (ở 20°C) nằm trong khoảng từ 50 đến 600 Pa•s. Giá trị b* trong hệ màu L*a*b* nằm trong khoảng từ 10 đến 20 sau khi được lưu trữ trong 4 tháng tại 40°C.

- (11) **1-0026023 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/04/2015 325A
(21) 1-2014-04411 (85) 30/12/2014
(22) 02/07/2013 (86) PCT/JP2013/068180 02/07/2013
(30) 2012-149204 03/07/2012 JP (87) WO2014/007265 09/01/2014
(51) **A01N 57/32; A01N 51/00; A01N 53/06; A61P 7/04; A01P 5/00; A01P 7/02; A01N 47/34; A01N 55/00**
(73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)**
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
(72) YOSHIMURA, Hideshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM TRỪ DỊCH HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ dịch hại chứa các hoạt chất là hợp chất phospho hữu cơ (A) fosthiazate và hợp chất (B) clothianidin; và phương pháp kiểm soát dịch hại bằng chế phẩm này.

- (11) **1-0026024 B** (15) 21/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2015-00728 (85) 04/03/2015
 (22) 12/08/2013 (86) PCT/IN2013/000489 12/08/2013
 (30) 2422/MUM/2012 21/08/2012 IN (87) WO2014/033749 06/03/2014
 (51) **B02C 4/02; C13B 10/06; B02C 4/32; B02C 4/40; B02C 4/28; B02C 4/30**
 (73) 1. **NIKAM, BHAUSAHEB** (IN)
 K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor Executive Pune 411004, India
 2. **NIKAM, SACHIN** (IN)
 K. G. Mansion 1233, Apte Road Opp. Hotel Kohinoor Executive Pune 411004, India
 (72) NIKAM, Bhausahab (IN); NIKAM, Sachin (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÁY NGHIỀN MÍA**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền mía hai trục cán với khung bán kín bao gồm nhiều môđun máy nghiền hai trục cán tiếp đôi. Từng môđun trong số các môđun máy nghiền hai trục cán này bao gồm trục cán đáy (14) và trục cán đỉnh (15), trục cán đáy (14) được lắp theo cách quay được vào cặp khung chính (17) ở hai đầu và trục cán đỉnh (15) được lắp theo cách quay được vào cặp dầm đỉnh. Một đầu của từng dầm đỉnh trong số các dầm đỉnh này được gắn theo cách xoay được gần đầu trên của khung chính (17) hướng về phía tiếp liệu để lắc các dầm đỉnh cùng với trục cán đỉnh (15). Phương tiện chắt tải thủy lực (12) được cung cấp mà được gắn theo cách xoay được giữa đầu của dầm đỉnh và đế của khung chính (17). Khung bán kín được khớp ở đầu dưới đến đế của ụ trước được thiết kế để chịu được các lực của các tải nặng và dao động.



- (11) **1-0026025 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2018 363A
(21) 1-2016-04593
(22) 28/11/2016
(51) **C01G 17/00**
(73) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Tòa nhà viện dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Phúc Nguyên (VN); Nguyễn Anh Đức (VN); Đặng Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Hải Yến (VN); Trần Vĩnh Lộc (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI MUỐI CỦA CÁC KIM LOẠI ĐẤT HIẾM TỪ CHẤT XÚC TÁC CỦA QUÁ TRÌNH CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi muối của các kim loại đất hiếm chứa trong chất xúc tác của quá trình cracking xúc tác tầng sôi đã qua sử dụng, phương pháp này bao gồm các bước:
(i) oxy hóa xúc tác cracking tầng sôi (FCC, fluid cracking catalyst) đã qua sử dụng ở nhiệt độ cao trong môi trường không khí;
(ii) xử lý xúc tác FCC đã oxy hóa ở bước (i) bằng dung dịch NH₃;
(iii) hòa tan xúc tác FCC sau khi được xử lý ở bước (ii) bằng dung dịch axit HNO₃ để tạo ra dung dịch chứa muối của các kim loại đất hiếm; và
(iv) lọc bỏ cặn rắn ra khỏi dung dịch chứa muối của các kim loại đất hiếm thu được ở bước (iii) để tạo ra dung dịch chứa chủ yếu muối của các kim loại đất hiếm.

- (11) **1-0026026 B** (15) 21/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2014-03901 (85) 21/11/2014
- (22) 07/05/2013 (86) PCT/EP2013/059458 07/05/2013
- (30) 1208561.9 14/05/2012 GB (87) WO2013/171092 A1 21/11/2013
1210394.1 11/06/2012 GB
- (51) **C07D 407/12; A01N 43/38; A01N 43/40; A01N 43/44; A01N 43/46; A01N 43/36; A01N 43/42**
- (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) VILLEDIEU-PERCHERON, Emmanuelle (FR); ZURWERRA, Didier (CH); LACHIA, Mathilde Denise (FR); DE MESMAEKER, Alain (BE); WOLF, Hanno, Christian (DE); JUNG, Pierre Joseph Marcel (FR); LANFERMEIJER, Franciscus (NL); VAN DEN WIJNGAARD, Paul (NL); SCREPANTI, Claudio (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT STRIGOLACTAM, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT VÀ THỨC ĐẨY HẠT NẢY MẦM**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là dẫn xuất strigolactam mới, quy trình và các hợp chất trung gian để điều chế chúng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của thực vật, chế phẩm thúc đẩy hạt nảy mầm chứa chúng; và phương pháp điều hòa sự sinh trưởng của thực vật và thúc đẩy hạt nảy mầm.

- (11) **1-0026027 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2018 362A
(21) 1-2018-00619
(22) 09/02/2018
(51) **A61Q 5/00; A61K 36/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH MỌC TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kích thích mọc tóc, trong đó chế phẩm này ở dạng serum và bao gồm các thành phần tinh dầu, thành phần chiết xuất thảo dược, thành phần chất bổ trợ, và thành phần tá dược, trong đó thành phần tinh dầu từ 0,1 đến 10% khối lượng chế phẩm, thành phần chiết xuất thảo dược từ 5 đến 30% khối lượng chế phẩm, và thành phần tá dược đủ 100% khối lượng chế phẩm. Bằng việc kết hợp các thành phần chiết xuất thảo dược với tinh dầu và tá dược, chế phẩm theo sáng chế cho thấy có hiệu quả kích thích mọc tóc, an toàn cho người sử dụng.

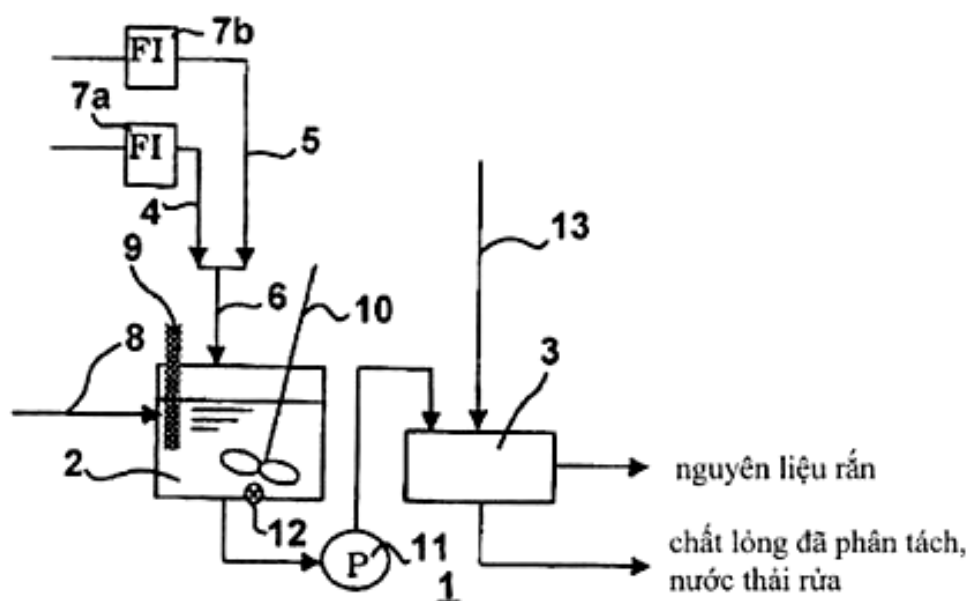
- (11) **1-0026028 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
(21) 1-2014-03707 (85) 05/11/2014
(22) 24/05/2013 (86) PCT/CN2013/076225 24/05/2013
(30) 201210169746.6 24/05/2012 CN (87) WO2013/174306 A1 28/11/2013
(51) **A23C 9/152; A23C 9/16; A23C 9/158**
(73) **ZHEJIANG CANOBANK HEALTH PRODUCT CO., LTD. (CN)**
No. 568, Binkang Road, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang 310052, China
(72) SHAO, Shengrong (CN); HU, Gangliang (CN); LV, Qingzhong (CN); SUN, Jun (CN); WU, Zhiyue (CN); XIE, Liangmei (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘT SỮA CÔNG THỨC CHO TRẺ SƠ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến bột sữa công thức cho trẻ sơ sinh có khả năng phòng ngừa và giảm thiểu tình trạng thiếu máu do thiếu sắt ở trẻ sơ sinh và phương pháp sản xuất bột sữa này. Bột sữa công thức chứa các thành phần như dầu thực vật, sữa tươi, bột whey, bột lactoza, bột whey protein, oligosacarit, vitamin phức và khoáng chất phức, trong đó lactoferin và vitamin C, hoặc theo cách khác, nguồn chất sắt (được tính theo sắt), lactoferin và vitamin C được duy trì ở tỷ khối thích hợp, và bột sữa công thức của sáng chế thu được bằng cách tiến hành trộn, đồng nhất, làm mát, cô đặc và sấy phun, đóng gói hoặc trực tiếp sử dụng phương pháp trộn từng bước. Bột sữa công thức chứa lượng thích hợp vitamin C và lactoferin, cũng như là lượng thích hợp nguồn chất sắt cũng được đề xuất, và ba chất này được kết hợp theo tỷ lệ thích hợp, sao cho chế phẩm của ba loại chất có tác dụng hiệp đồng, và tỷ lệ hấp thụ và sử dụng sắt tăng lên đáng kể, do đó không chỉ đạt được hiệu quả bổ sung sắt mong muốn, mà còn phòng ngừa và giảm thiểu tình trạng thiếu máu do thiếu sắt ở trẻ sơ sinh.

- (11) **1-0026029 B** (15) 21/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-02006 (85) 27/06/2013
- (22) 29/12/2011 (86) PCT/EP2011/074211 29/12/2011
- (30) 10197435.0 30/12/2010 EP (87) WO2012/089800 05/07/2012
61/430,301 06/01/2011 US
- (51) ***C12N 15/117; A61K 39/12; A61K 39/39; C12Q 1/68; C12N 5/10; A61K 39/02; A61P 37/04***
- (73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, Netherlands
- (72) SCHRIER, Carla Christina (NL); ILG, Thomas Simon (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **OLIGODEOXYNUCLEOTIT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, VECTO VÀ VACXIN CHỨA OLIGODEOXYNUCLEOTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến oligodeoxynucleotit kích thích miễn dịch, vectơ và vacxin chứa oligodeoxynucleotit này để sử dụng làm thuốc để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh truyền nhiễm.

- (11) **1-0026030 B** (15) 21/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/12/2010 273A
 (21) 1-2010-02067 (85) 11/08/2010
 (22) 28/08/2008 (86) PCT/JP2008/065919 28/08/2008
 (30) 2008-006195 15/01/2008 JP (87) WO2009/090774 23/07/2009
 (51) **C22B 15/00; C02F 1/72; C22B 7/00; C22B 3/44; C02F 1/62**
 (73) **EBARA ENGINEERING SERVICE CO., LTD. (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 1448610 Japan
 (72) KOBAYASHI, Atsushi (JP); SUZUKI, Toshihiro (JP); SATO, Kaori (JP);
 KUBOTA, Yoko (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI ĐỒNG TỪ CHẤT LỎNG THẢI AXIT CHỨA ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHỨA ĐỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để loại bỏ và thu hồi đồng bằng cách xử lý chất lỏng thải axit chứa ion đồng ví dụ chất lỏng thải khắc axit thu được từ khắc axit bằng mạch in bằng đồng trong dung dịch khắc axit của đồng clorua và chất lỏng thải sau khi làm mới chất lỏng bể mạ in tạo ra lá đồng điện phân.
 Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi đồng từ chất lỏng thải axit chứa đồng bằng cách thêm hỗn hợp lỏng gồm chất lỏng thải axit chứa đồng và chất oxy hóa vào dung dịch kiềm trong khi độ pH của dung dịch kiềm mà theo đó hỗn hợp lỏng đã được bổ sung vào được kiểm soát sao cho không làm giảm đến bảy hoặc thậm chí nhỏ hơn một chút và bằng cách thu được nguyên liệu rắn mà thành phần chính của nó là đồng oxit.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026031 B | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/07/2014 | 316A |
| (21) 1-2013-04063 | | (85) 23/12/2013 | |
| (22) 23/05/2012 | | (86) PCT/JP2012/063116 | 23/05/2012 |
| (30) 2011-114446 | 23/05/2011 JP | (87) WO2012/161203 | 29/11/2012 |

(51) **F23G 5/24**

(73) **1. JFE ENGINEERING CORPORATION (JP)**

1-8-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

2. KINKI UNIVERSITY (JP)

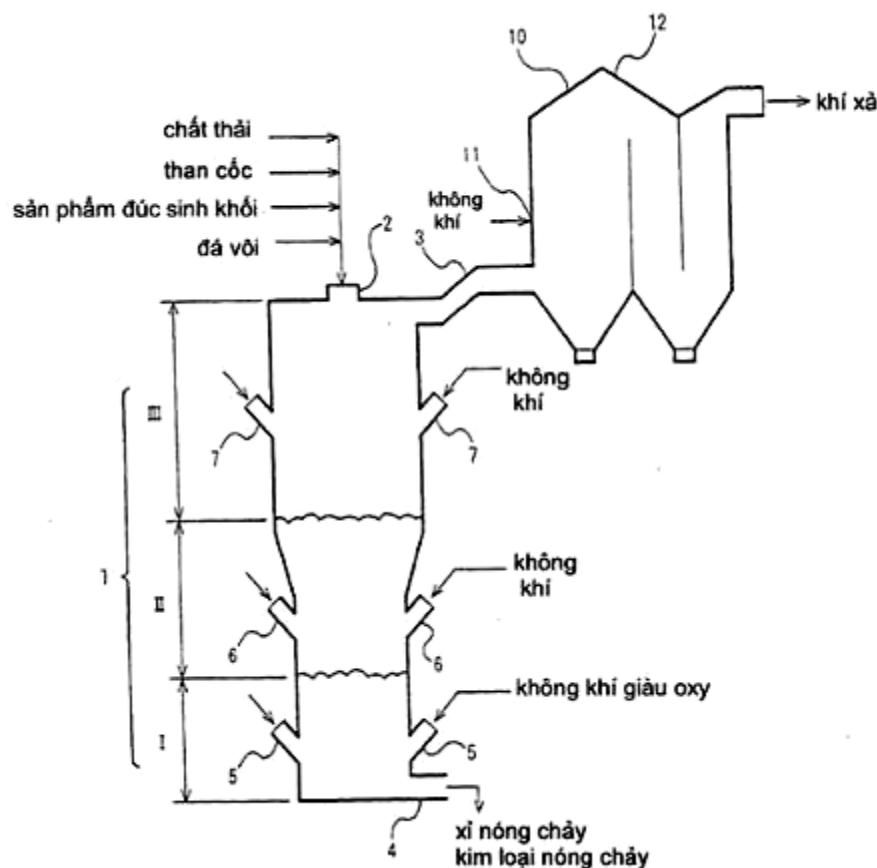
3-4-1, Kowakae, Higashiosaka City, Osaka 5778502 Japan

(72) NAKAYAMA Takashi (JP); UCHIYAMA Takeshi (JP); AKIYAMA Hajime (JP); YOSHIDA Tomohiro (JP); IDA Tamio (JP)

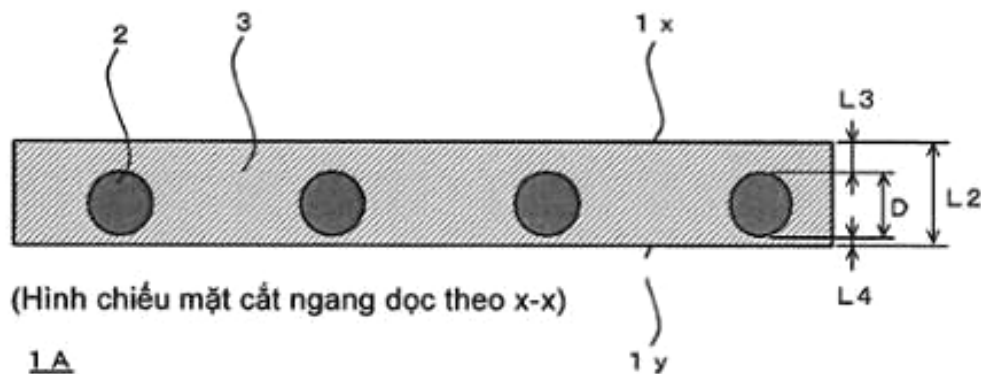
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NUNG CHẢY CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nung chảy chất thải được thực hiện bằng cách nạp than cốc và sản phẩm đúc sinh khối vào lò nung chảy chất thải (1), tạo ghi lò có nhiệt độ cao bằng than cốc ở phần dưới của lò nung chảy, đốt than cốc và sản phẩm đúc sinh khối để tạo ra nguồn nhiệt nung chảy, trong đó lượng than cốc được nạp vào lò là lượng cần để tạo ra ghi lò có nhiệt độ cao, lượng nhiệt cần thiết làm nguồn nhiệt nung chảy được bổ sung bởi sản phẩm đúc sinh khối.



- (11) **1-0026032 B** (15) 21/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2017 355A
 (21) 1-2017-03092 (85) 11/08/2017
 (22) 13/01/2016 (86) PCT/JP2016/050858 13/01/2016
 (30) 2015-004597 13/01/2015 JP (87) WO2016/114314 21/07/2016
 (51) **H01R 11/01**; G03B 17/02; H01B 1/22; H04N 5/335; H04N 5/225; G02B 7/02; H01B 5/16
 (73) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**
 Gate City Osaki East Tower 8F., 1-11-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 (JP)
 (72) SATO, Daisuke (JP); AKUTSU, Yasushi (JP); ODAKA, Ryousuke (JP); TANAKA, Yusuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **MÀNG DẪN ĐIỆN DỊ HƯỚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng dẫn điện dị hướng, có khả năng kết nối thiết bị đầu cuối được tạo thành trên bề mặt có bề mặt lượn sóng như nền mô-đun bằng gốm với đặc tính dẫn lưu được duy trì ổn định, bao gồm lớp keo cách điện, và các hạt dẫn điện được bố trí đều nhau trong lớp keo cách điện như được nhìn trong hình chiếu bằng. Đường kính hạt dẫn điện là 10 μm hoặc nhiều hơn, và độ dày của màng là 1 lần hoặc nhiều hơn và 3,5 lần hoặc ít hơn đường kính hạt dẫn điện. Phạm vi biến đổi của các hạt dẫn điện theo hướng chiều dày của màng là nhỏ hơn 10% đường kính hạt dẫn điện.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0026033 B | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01303 | | (85) 14/04/2015 | |
| (22) 16/10/2013 | | (86) PCT/KR2013/009253 | 16/10/2013 |
| (30) 61/719,477 | 28/10/2012 | US (87) WO2014/065535 A1 | 01/05/2014 |

(51) **H04B 7/26**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

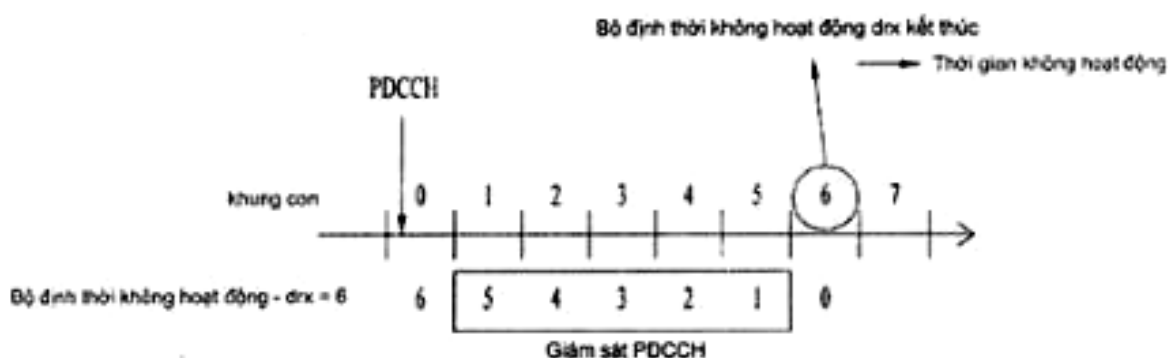
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) LEE, Sunyoung (KR); PARK, Sungjun (KR); YI, Seungjune (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

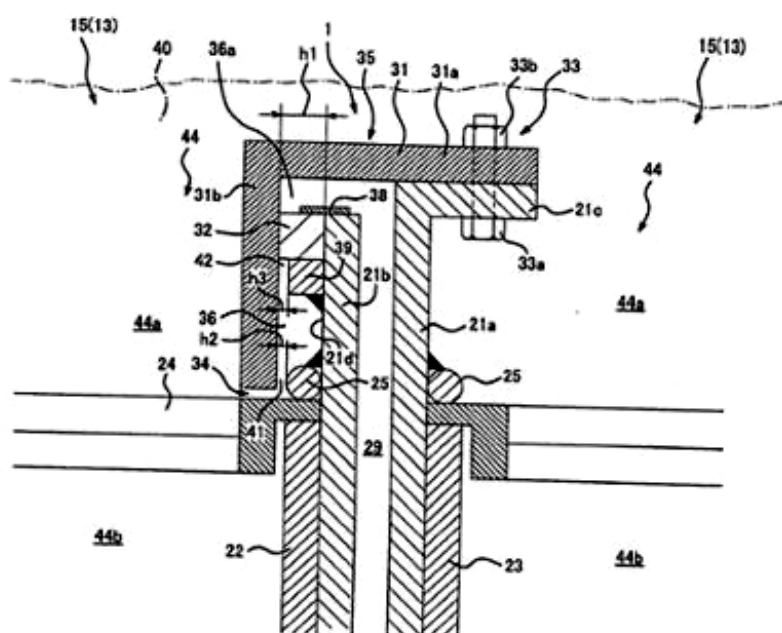
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THẾT BỊ NGƯỜI DÙNG HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc vận hành thiết bị người dùng (User Equipment -UE) với các bộ định thời khác nhau. Theo mô hình này, khi UE thu các giá trị đối với mỗi bộ định thời liên quan đến hoạt động thu không liên tục (Discontinuous Reception - DRX) từ mạng, UE giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH) từ khung con n+1 tới khung con n+X dựa vào bộ định thời thứ nhất trong số các bộ định thời nêu trên, khi sự kiện thứ nhất để bắt đầu bộ định thời thứ nhất xảy ra ở khung con n, và giám sát PDCCH từ khung con n tới khung con n+X-1 dựa vào bộ định thời thứ hai trong số các bộ định thời nêu trên, khi sự kiện thứ hai để bắt đầu bộ định thời thứ hai xảy ra ở khung con n.



- (11) **1-0026034 B** (15) 21/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-02484 (85) 25/07/2014
 (22) 26/12/2012 (86) PCT/JP2012/008293 26/12/2012
 (30) 2011-283409 26/12/2011 JP (87) WO2013/099232 04/07/2013
 (51) **C04B 7/47; F27D 15/02; F28D 13/00; F16J 15/06**
 (73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan
 (72) BANDO Hiroshi (JP); ICHITANI Noboru (JP); HAYASHI Isao (JP); KIYOSHIMA Kouji (JP); ARIMA Nanako (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CỤM BỊT KÍN CỦA THIẾT BỊ LÀM MÁT VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT CÓ CỤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm bịt kín (1) của thiết bị làm mát (2) có kết cấu để: khiến cho các dây cụm làm mát (13) dịch chuyển để vận chuyển các clinke xi măng đặt trên các dây cụm làm mát (13), các dây cụm làm mát (13) được bố trí theo hướng vuông góc sao cho các thành bên (21a và 21b) của các dây cụm làm mát liền kề nằm đối diện nhau; và cấp chất lưu làm mát tới các clinke xi măng từ dưới các dây cụm làm mát (13). Cụm bịt kín (1) bao gồm thân che (31) và chi tiết bịt kín (32). Thân che (31) được gắn vào thành bên trái (21a) của một trong số các dây cụm làm mát liền kề và bao quanh bề mặt trên và cả hai bề mặt bên của thành bên phải (21b) của dây cụm làm mát (13) còn lại, nằm đối với thành bên trái (21a), để che khoảng trống (29) giữa hai thành bên (21a và 21b). Phần dích dắc (36) nối thông với khoảng trống (29) và phía lớp không hoạt động (40) được tạo giữa thân che (31) và thành bên phải (21b). Chi tiết bịt kín (32) được bố trí ở phần dích dắc (36) để bịt kín khoảng trống giữa thân che (31) và thành bên phải (21b).



- (11) **1-0026035 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2015 330A
(21) 1-2015-02542 (85) 13/07/2015
(22) 10/12/2013 (86) PCT/EP2013/076087 10/12/2013
(30) 12196433.2 11/12/2012 EP (87) WO2014/090803 19/06/2014
(51) *C12G 1/022; C12C 5/00; A23L 2/84; C12C 11/00*
(73) **DSM IP ASSETS B. V.** (NL)
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands
(72) MUTSAERS, Johanna Henrica Gerdina Maria (NL); EDENS, Luppó (NL); HEIJNE, Wilbert Herman Marie (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đồ uống bao gồm bước thêm proteaza đặc hiệu prolin và polyphenoloxidaza vào đồ uống, và bước chế biến đồ uống, và đồ uống có thể thu được bằng quy trình theo sáng chế.

- (11) **1-0026036 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-02227 (85) 19/06/2015
(22) 09/05/2013 (86) PCT/CN2013/075405 09/05/2013
(30) 201210559390.7 21/12/2012 CN (87) WO2014/094406 A1 26/06/2014
(51) **C07K 1/18; C07K 14/765**
(73) **WUHAN HEALTHGEN BIOTECHNOLOGY CORP (CN)**
#666 Gaoxin Avenue, East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan, Hubei
430079 (CN)
(72) YANG, Daichang (CN); SHI, Bo (CN); SHI, Qianni (CN); OU, Jiquan (CN); LIU,
Jingru (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ ĐỂ TÁCH VÀ TINH CHẾ ALBUMIN HUYẾT
THANH TÁI TỔ HỢP Ở NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sắc ký để tách và tinh chế albumin huyết thanh tái
tổ hợp ở người có độ tinh khiết cao, bao gồm các bước: tiến hành sắc ký trao đổi ion
trên albumin huyết thanh tái tổ hợp ở người, và bổ sung rượu vào dung dịch đệm để
loại bỏ nội độc tố, để thu được sản phẩm sơ cấp I; trong các điều kiện gần, tiến hành
sắc ký trao đổi nhựa composit anion/ky nước trên sản phẩm sơ cấp I để thu được sản
phẩm trung gian II; tiến hành sắc ký ky nước trên sản phẩm trung gian II để thu
được sản phẩm đích, albumin huyết thanh tái tổ hợp ở người có độ tinh khiết cao
được tinh chế. Độ tinh khiết của albumin huyết thanh tái tổ hợp ở người thu được
bằng cách tách hoặc tinh chế bằng phương pháp sắc ký theo sáng chế là lớn hơn
99,9999%, và hàm lượng nội độc tố đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định theo
được điển Trung Quốc.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026037 B | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2015-01307 | | (85) 14/04/2015 | |
| (22) 12/09/2013 | | (86) PCT/EP2013/068891 | 12/09/2013 |
| (30) PA 2012 70567 | 14/09/2012 DK | (87) WO2014/041061 A1 | 20/03/2014 |

(51) **B04B 1/20**

(73) **ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)**

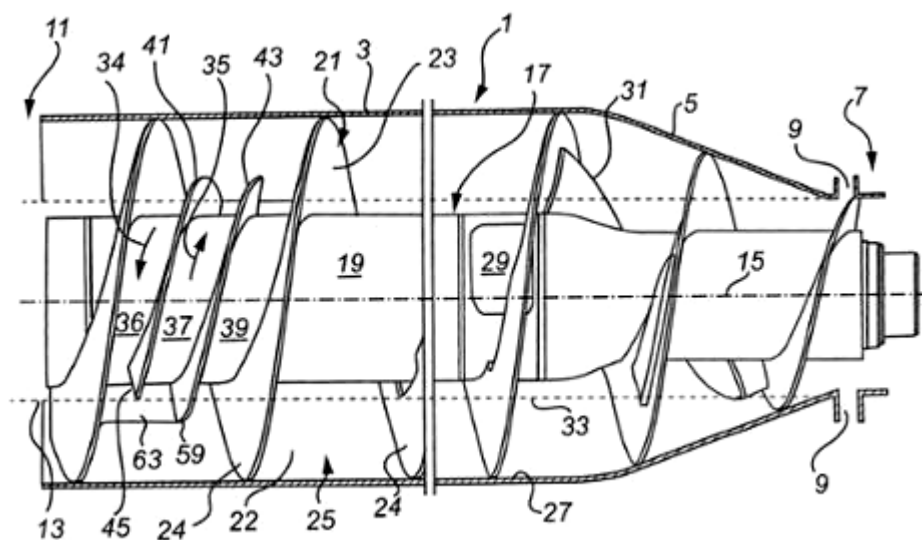
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

(72) MADSEN, Bent (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

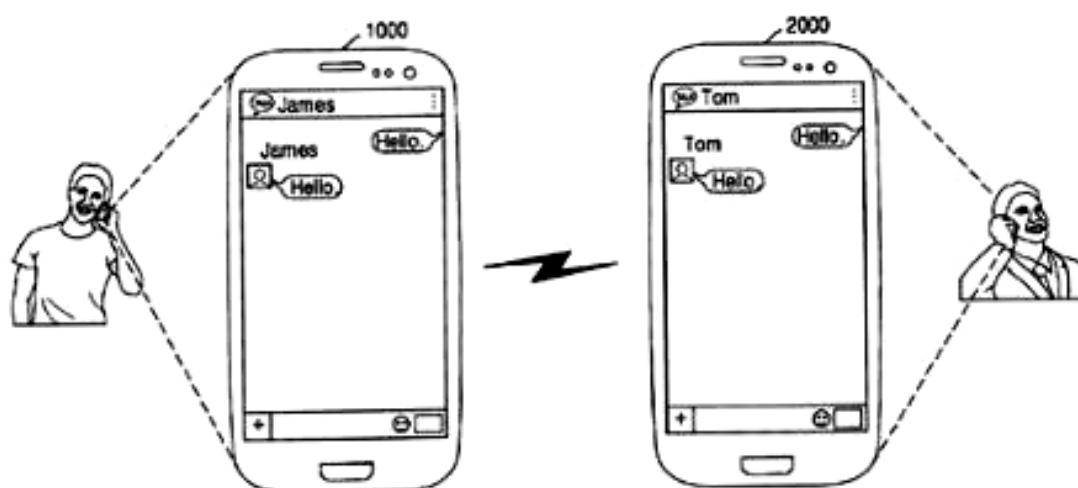
(54) **BĂNG TẢI GUỒNG XOẮN DÙNG CHO THIẾT BỊ TÁCH LY TÂM VÀ THIẾT BỊ TÁCH LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập tới băng tải guồng xoắn dùng cho thiết bị tách ly tâm và thiết bị tách ly tâm. Băng tải guồng xoắn bao gồm trục băng tải (19) mang dải băng tải dạng xoắn ốc (21) và tạo ra rãnh dẫn dạng xoắn ốc (22) giữa các vòng xoắn liên kế của dải băng tải dạng xoắn ốc (21). Băng tải guồng xoắn có đầu phía trước (7) và đầu phía sau (11). Ít nhất hai thành ngăn (41, 43) được bố trí song song nhau để chia ít nhất một phần chiều dài theo hướng kính của rãnh dẫn dạng xoắn ốc (22) thành ba rãnh dẫn phụ (36, 37, 39) song song nhau để làm cho chất lỏng chảy theo rãnh dẫn dạng xoắn ốc (22) có thể chảy theo chiều ngược dòng (35) về phía đầu phía trước (7) trong rãnh dẫn phụ ở giữa (37) và theo chiều xuôi dòng ngược lại (34) về phía đầu phía sau (11) trong hai rãnh dẫn phụ liên kế (36, 39) ở hai bên của rãnh dẫn phụ ở giữa (37).

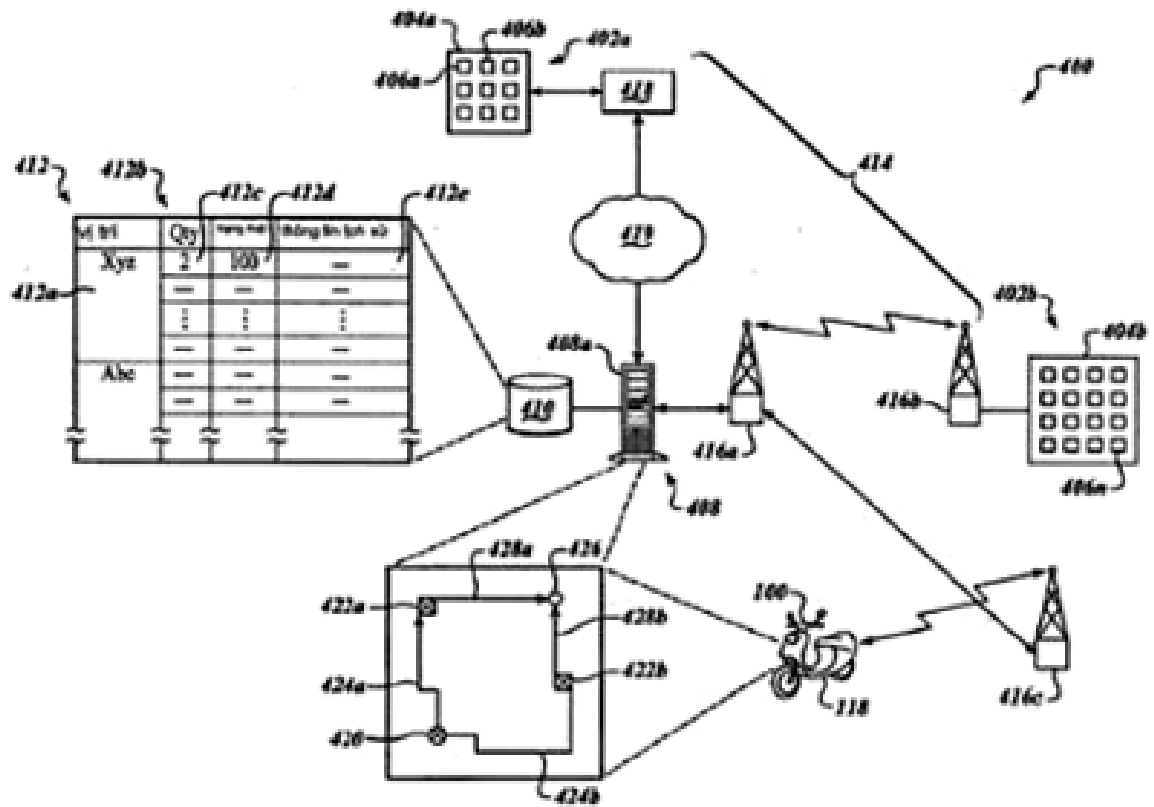


- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0026038 B | (15) 21/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-05019 | | (85) 22/12/2016 | |
| (22) 22/05/2015 | | (86) PCT/KR2015/005143 | 22/05/2015 |
| (30) 10-2014-0062569 | 23/05/2014 KR | (87) WO2015/178715 | 26/11/2015 |
| | 10-2015-0071231 | | 21/05/2015 KR |
- (51) **H04W 4/18; H04W 88/02**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Seon-ae (KR); KIM, Hong-chul (KR); SHIN, Hyun-jae (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CUỘC GỌI TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động và phương pháp thực hiện cuộc gọi trên thiết bị di động theo dịch vụ gọi điện thoại-nhắn tin. Thiết bị di động thực hiện cuộc gọi với thiết bị di động bên ngoài bao gồm bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để thu nhận văn bản, văn bản đó được chuyển đổi từ dữ liệu tiếng nói được trao đổi giữa thiết bị di động này và thiết bị di động bên ngoài, trong cuộc gọi giữa thiết bị di động này và thiết bị di động bên ngoài, và thu nhận văn bản được nhập vào thiết bị di động này và văn bản được gửi đến thu được từ thiết bị di động bên ngoài; và bộ phận hiển thị được tạo cấu hình để sắp xếp văn bản được chuyển đổi, văn bản được nhập vào và văn bản được gửi đến, và hiển thị văn bản được chuyển đổi, văn bản được nhập vào và văn bản được gửi đến đã được sắp xếp trên màn hình của thiết bị, trong cuộc gọi giữa thiết bị di động này và thiết bị di động bên ngoài.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0026039 B | | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/07/2014 | 316A |
| (21) 1-2014-00610 | | | (85) 25/02/2014 | |
| (22) 26/07/2012 | | | (86) PCT/US2012/048349 | 26/07/2012 |
| (30) 61/511,880 | 26/07/2011 | US | (87) WO2013/016542 | 31/01/2013 |
| 61/511,887 | 26/07/2011 | US | | |
| 61/511,900 | 26/07/2011 | US | | |
| 61/534,753 | 14/09/2011 | US | | |
| 61/534,761 | 14/09/2011 | US | | |
| 61/534,772 | 14/09/2011 | US | | |
| 61/557,170 | 08/11/2011 | US | | |
| 61/581,566 | 29/12/2011 | US | | |
| 61/601,404 | 21/02/2012 | US | | |
| 61/601,949 | 22/02/2012 | US | | |
| 61/601,953 | 22/02/2012 | US | | |
| 61/647,936 | 16/05/2012 | US | | |
| 61/647,941 | 16/05/2012 | US | | |
- (51) **B60L 11/18; B60W 20/00; B60W 10/08**
- (73) **GOGORO INC. (KY)**
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands
- (72) LUKE, Hok-Sum, Horace (US); TAYLOR, Matthew, Whiting (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **XE VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hoạt động của xe (ví dụ, tốc độ, gia tốc) có thể bị giới hạn dựa trên các điều kiện khác nhau như điều kiện sạc điện hiện hành của thiết bị lưu trữ điện năng (ví dụ, pin, siêu tụ điện), lịch sử sử dụng của thiết bị lưu trữ điện năng, các điều kiện liên quan đến xe (ví dụ, quãng đường đi, trọng lượng, kích thước, hệ số kéo), người lái hoặc người vận hành xe (ví dụ, lịch sử liên quan đến tốc độ, gia tốc, quãng đường đi) và/hoặc điều kiện môi trường (ví dụ như nhiệt độ môi trường, địa hình). Bộ điều khiển có thể kiểm soát hoạt động của một hoặc nhiều bộ biến đổi điện để hạn chế dòng điện và/hoặc điện áp cung cấp cho động cơ điện kéo tương ứng.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026040 B | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00556 | | (85) 16/02/2016 | |
| (22) 16/07/2014 | | (86) PCT/KR2014/006457 | 16/07/2014 |
| (30) 3199/CHE/2013 | 17/07/2013 IN | (87) WO2015/009064 | 22/01/2015 |
| | 10-2014-0031481 18/03/2014 KR | | |

(51) **H04N 5/91; H04N 19/00; H04N 5/232**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

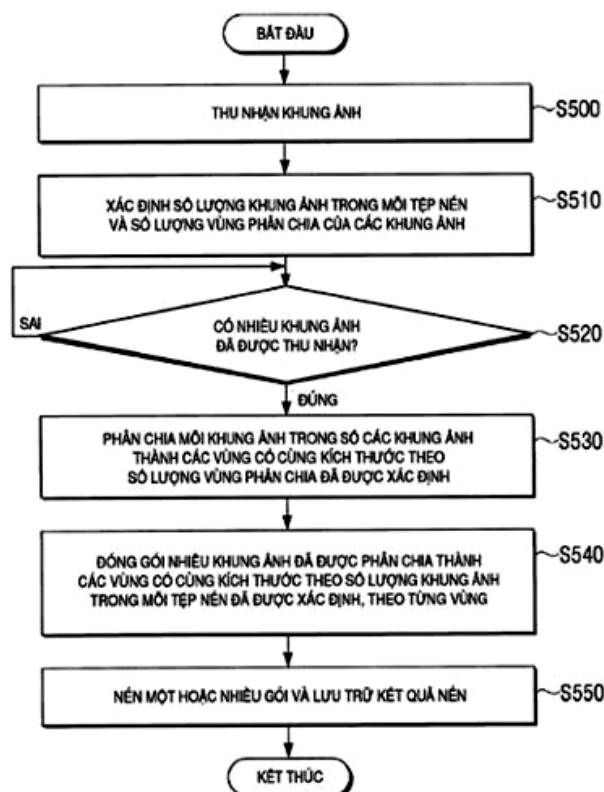
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) NARAYANAN, Karthik (IN); KIM, Goun-young (KR); PARK, Ha-joong (KR); NARAYANASWAMY, Santhosh Kumar Banadakoppa (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

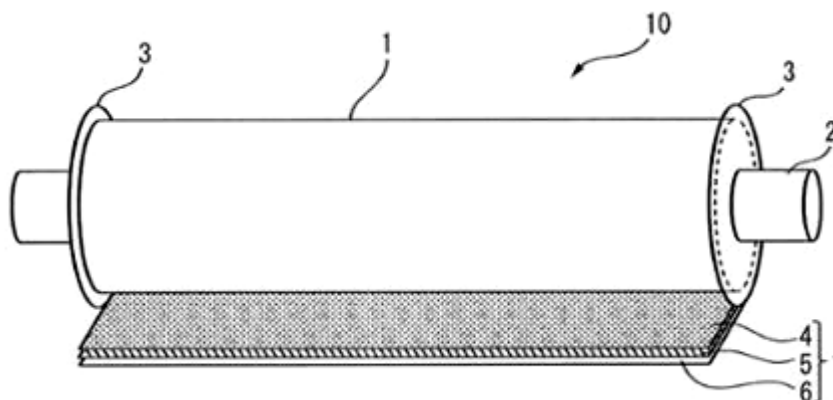
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ ẢNH TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp lưu trữ ảnh trong thiết bị điện tử này. Phương pháp lưu trữ ảnh bao gồm các bước: thu nhận nhiều khung ảnh, xác định số lượng khung ảnh trong mỗi tệp nén và số lượng vùng phân chia của các khung ảnh, phân chia mỗi khung ảnh trong số các khung ảnh thành nhiều vùng ảnh tương ứng có cùng kích thước theo số lượng vùng phân chia đáp lại việc các khung ảnh được thu nhận, đóng gói nhiều vùng ảnh vào trong một hoặc nhiều gói theo số lượng khung ảnh trong mỗi tệp nén đã được xác định và vị trí tương ứng của các vùng ảnh, và nén một hoặc nhiều gói và lưu trữ kết quả nén.



- (11) **1-0026041 B** (15) 21/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-02316 (85) 26/06/2015
 (22) 26/12/2013 (86) PCT/JP2013/084946 26/12/2013
 (30) 2012-285697 27/12/2012 JP (87) WO2014/104217 A1 03/07/2014
 (51) **B65D 85/672; G03F 7/033; G03F 7/029; G03F 7/004; G03F 7/027**
 (73) **ASAHI KASEI E-MATERIALS CORPORATION (JP)**
 1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan
 (72) KOTANI, Yuzo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CUỘN TẮM MỎNG NHỰA CẢM QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn tấm mỏng nhựa cảm quang cho phép các chất lạ dễ dàng được loại bỏ khỏi các bề mặt bên của cuộn tấm mỏng nhựa cảm quang khi cuộn này được tháo ra. Cuộn tấm mỏng nhựa cảm quang này bao gồm: tấm mỏng nhựa cảm quang được cuộn thành hình có dạng cuộn trên lõi cuộn; và các bộ phận bảo vệ mặt bên của cuộn được bố trí sao cho tiếp xúc với các bề mặt bên của tấm mỏng nhựa cảm quang được cuộn. Mỗi bộ phận bảo vệ mặt bên của cuộn có hợp phần dính ở phía tiếp xúc với bề mặt bên của cuộn. Tấm mỏng nhựa cảm quang bao gồm ít nhất lớp nền, và lớp nhựa cảm quang được cán mỏng trên lớp nền này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất cuộn tấm mỏng nhựa cảm quang này.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026042 B | | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | | 391B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-04583 | | | (85) 17/11/2017 | |
| (22) 11/04/2016 | | | (86) PCT/JP2016/001975 | 11/04/2016 |
| (30) 2015-084721 | 17/04/2015 | JP | (87) WO2016/166964 | 20/10/2016 |
| | 2015-138673 | 10/07/2015 | | |
| | 2016-052553 | 16/03/2016 | | |

(51) **F15B 15/14**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

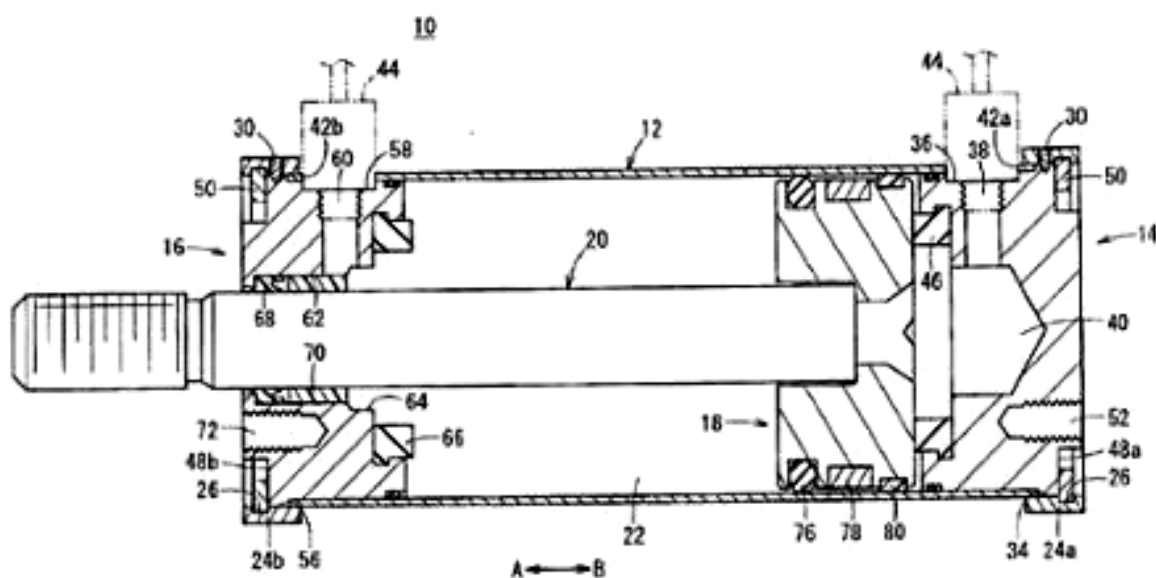
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) KOJIMA Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LANH ÁP LỰC CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xi lanh áp lực chất lỏng (10), mà trong đó các thân hình trụ (24a, 24b) được nối với cả hai đầu của ống xi lanh (12), và các vòng cài chốt (50) được bố trí tháo ra được ở bên trong các thân hình trụ (24a, 24b). Nắp che đầu (14) và nắp che cần (16), các nắp này được chứa trong ống xi lanh (12), được gắn cố định bởi các vòng cài chốt (50). Các rãnh (36, 58), các rãnh này được làm lõm theo hướng kính vào trong, lần lượt được tạo ra trên các bề mặt theo chu vi ngoài của nắp che đầu (14) và nắp che cần (16). Các cửa thông chất lỏng thứ nhất (38) và thứ hai (60) lần lượt hở trong các rãnh (36, 58), và chất lỏng có áp được cấp vào và xả ra qua các cửa thông chất lỏng thứ nhất (38) và thứ hai (60) này.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026043 B | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-02795 | | (85) 28/05/2019 | |
| (22) 29/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/042805 | 29/11/2017 |
| (30) 2017-058403 | 24/03/2017 JP | (87) WO2018/173368 | 27/09/2018 |

(51) **A47K 10/16**

(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)**

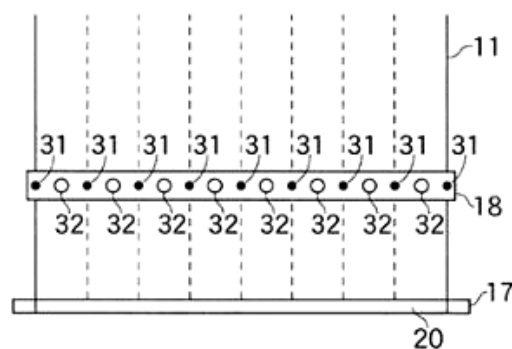
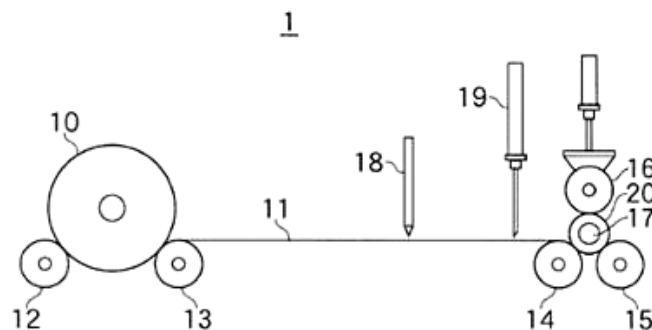
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN GIẤY KHÔNG LỖI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cuộn giấy không lỗi bao gồm: bước thứ nhất trong đó dải giấy lụa rộng (11) được gỡ cuộn từ trục gốc (10); bước thứ hai trong đó chất dính được phun trên dải giấy lụa rộng (11); bước thứ ba trong đó dải giấy lụa rộng (11) được cuốn trên trục gá quần (17) để tạo ra cuộn ghi (20); và bước thứ tư trong đó cuộn ghi (20) được cắt thành các lát tròn để tạo ra nhiều cuộn giấy. Bước thứ hai bao gồm bước thứ năm trong đó chất dính thứ nhất được kết tủa trên một phần của dải giấy lụa rộng (11) từ đó dải giấy lụa rộng (11) bắt đầu được cuốn trên trục gá quần (17), và bước thứ sáu trong đó chất dính thứ hai có độ bền liên kết thấp hơn chất dính thứ nhất.



- (11) **1-0026044 B** (15) 21/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-02607 (85) 15/07/2016
(22) 20/12/2013 (86) PCT/CN2013/090083 20/12/2013
(87) WO2015/089822 A1 25/06/2015

(51) **B32B 3/00; C09D 167/02; C08L 67/00; B05D 5/00; B32B 7/12**

(73) **EVERY DENNISON CORPORATION (US)**

150 North Orange Grove Boulevard, Pasadena, California 91103, United States of America

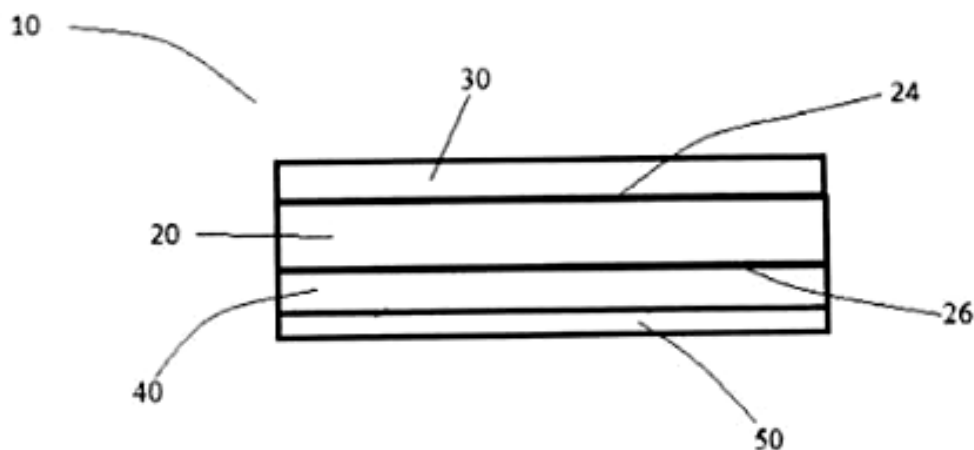
(72) XIE, Shuhui (CN); HUO, Yisong (CN); XUE, ZhiJian (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **NHÃN BAO GỒM LỚP PHỦ POLYESTE-MELAMIN, MẪU VÀ CUỘN NHÃN LIÊN TỤC BAO GỒM NHỮNG NHÃN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ polyeste-melamin thể hiện sức kháng nhiệt và độ bám dính mong muốn vào nhiều vật liệu polyolefin khác nhau và các nhãn bao gồm lớp phủ này. Các hợp chất polyeste-melamin có mặt trong lớp phủ có thể thu được bằng cách cho melamin được ete hóa và polyeste được hydroxyl hóa phản ứng với nhau.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến mẫu và cuộn nhãn liên tục bao gồm nhiều nhãn nêu trên, và sản phẩm bao gồm nhãn nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026045 B | | (15) 21/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00713 | | (85) 26/02/2016 | |
| (22) 24/07/2014 | | (86) PCT/KR2014/006729 | 24/07/2014 |
| (30) 61/858,810 | 26/07/2013 | US (87) WO2015/012606 | 29/01/2015 |
| | 10-2013-0137519 | 13/11/2013 | KR |

(51) **H04N 13/00**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

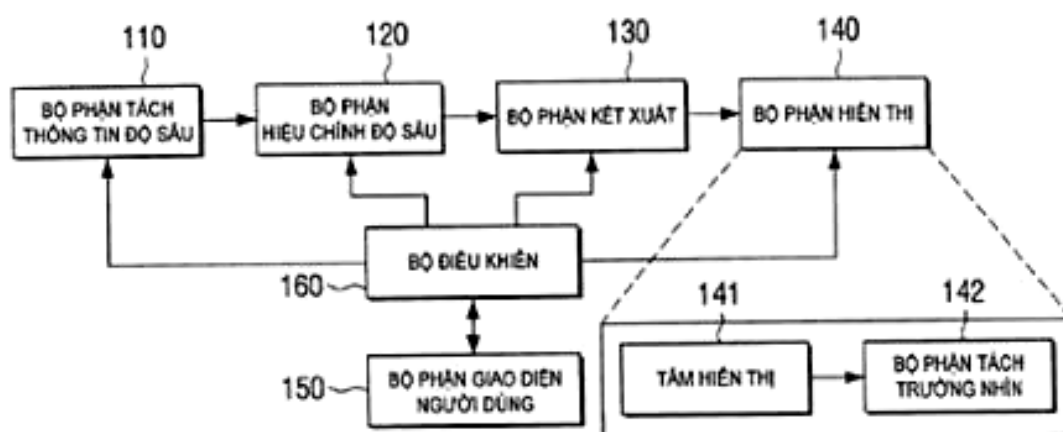
(72) HAN, Seung-ryong (KR); LEE, Ho-young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH CÓ NHIỀU GÓC NHÌN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh có nhiều góc nhìn. Thiết bị xử lý ảnh có nhiều góc nhìn này bao gồm bộ phận tách thông tin độ sâu được tạo cấu hình để tách ra thông tin độ sâu của ảnh ba chiều (Three-Dimensional, 3D) được nhập vào, bộ phận hiệu chỉnh độ sâu được tạo cấu hình để hiệu chỉnh độ sâu của vùng hiển thị trên màn hình (On Screen Display, OSD) trong ảnh 3D được nhập vào dựa vào thông tin độ sâu đã tách ra và thông tin mạng che OSD tương ứng với vùng OSD trong ảnh 3D được nhập vào, và bộ phận kết xuất được tạo cấu hình để kết xuất ảnh có nhiều góc nhìn bằng cách sử dụng ảnh 3D được nhập vào với độ sâu đã được hiệu chỉnh.

200



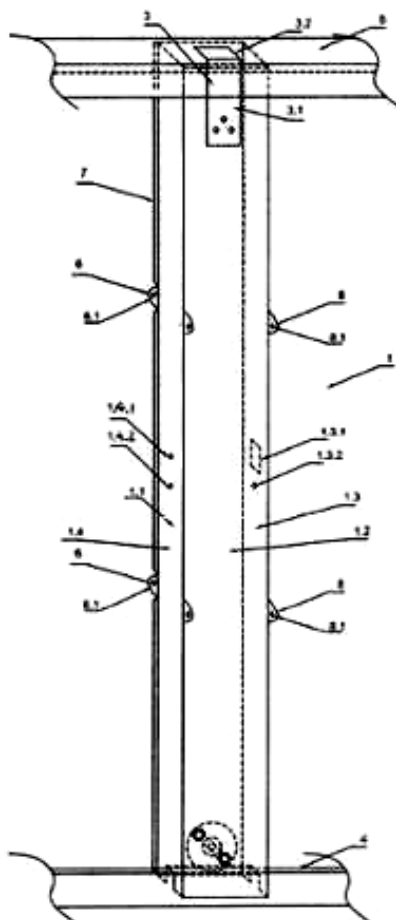
- (11) **1-0026046 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2019 376A
(21) 1-2019-02353
(22) 08/05/2019
(51) **B82B 3/00**
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Viện Khoa học Vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Phạm Ngọc Chúc (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Dương Thị Lịm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NANO BẠC**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nano bạc bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị bình điện phân có khuấy, được trang bị hai điện cực bằng bạc được nối với nguồn điện một chiều đảo chiều được, nước cất có bổ sung dung dịch glucoza bão hòa với tỷ lệ thể tích nước cất (L): thể tích dung dịch glucoza bão hòa (ml) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:50 được dùng làm môi trường điện phân;
(ii) gia nhiệt môi trường điện phân đến nhiệt độ 60°C và bắt đầu thực hiện điện phân với dòng điện một chiều, luân phiên đảo cực dòng điện trong suốt quá trình điện phân;
(iii) kết thúc điện phân, gia nhiệt môi trường điện phân đến nhiệt độ đủ để nhiệt phân axit gluconic; và
(vi) lọc dung dịch thu được sau điện phân để loại bỏ các tạp chất kích thước lớn để thu được dung dịch nano bạc.

- (11) **1-0026047 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2019 370A
(21) 1-2018-04976
(22) 07/11/2018
(51) **C02F 1/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Khải (VN); Phạm Thị Thuý (VN); Đặng Thị Thanh Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU LÀM GIÁ THỂ DI ĐỘNG CHO BỂ LỌC SINH HỌC TỪ XƠ MƯỚP**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu làm giá thể di động cho bể lọc sinh học từ xơ mướp bao gồm các bước:
- (i) chuẩn bị vật liệu xơ mướp thô;
 - (ii) ngâm vật liệu xơ mướp thô trong dung dịch canxi hydroxit 30%;
 - (iii) ngâm trong dung dịch polyme; và
 - (iv) phơi khô và thu vật liệu làm giá thể di động cho bể lọc sinh học từ xơ mướp.
- Quy trình này có giá thành rẻ, vật liệu thu được từ quy trình có thể được áp dụng làm giá thể di động tại các mô hình bể lọc sinh học có giá thể chuyển động MBBR mang lại hiệu quả tốt, thân thiện với môi trường và có tiềm năng phát triển cao.

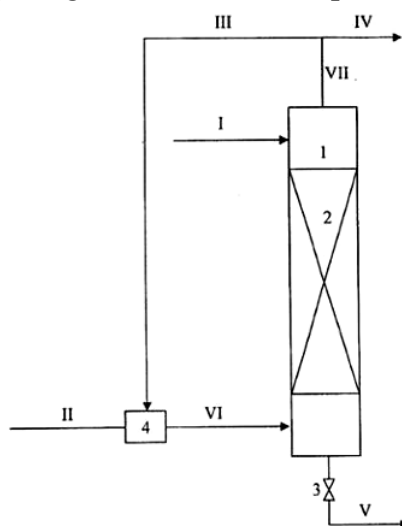
- (11) **1-0026048 B** (15) 22/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2013 304A
- (21) 1-2013-00715 (85) 07/03/2013
- (22) 09/08/2011 (86) PCT/EP2011/063648 09/08/2011
- (30) 10172842.6 13/08/2010 EP (87) WO2012/020006 16/02/2012
- (51) **C07K 16/40**
- (73) **ROCHE GLYCART AG (CH)**
Wagistrasse 18 CH-8952 Schlieren (CH)
- (72) BACAC, Marina (IT); FREIMOSER-GRUNDSCHOBBER, Anne (CH); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); NICOLINI, Valeria G. (ES); UMANA, Pablo (CR)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN KÍCH HOẠT NGUYÊN BÀO SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng gắn kết đặc hiệu với protein kích hoạt nguyên bào sợi (FAP) và phương pháp tạo ra kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tế bào chủ sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **1-0026049 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2012 297A
(21) 1-2012-00104
(22) 13/01/2012
(51) **B01J 32/00; C11C 3/02; C10L 1/19; B01J 35/12; C10K 1/08**
(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Xuân Hải (VN); Lê Duy Hùng (VN); Lâm Quốc Trinh (VN); Võ Khôi Nguyên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ DẦU HẠT CAO SU BẰNG METANOL ĐỂ DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU CHO QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU DIESEL SINH HỌC**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tinh chế dầu hạt cao su bằng metanol để dùng làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất nhiên liệu diesel sinh học, phương pháp này bao gồm các bước sau: i) định lượng lượng dầu hạt cao su cần xử lý làm tinh sạch; ii) định lượng lượng metanol cần sử dụng theo tỷ lệ mol metanol/dầu hạt cao su (tỷ lệ tính theo số phân tử gam) từ 5/1 đến 10/1; trong đó tác nhân làm tinh sạch dầu hạt cao su là metanol; iii) cho dầu hạt cao su cùng với tác nhân metanol được định lượng theo tỷ lệ như bước ii) vào thiết bị xử lý có trang bị cánh khuấy và hệ thống ngưng tụ hơi metanol; khuấy trộn ổn định ở nhiệt độ thường (hay còn gọi là nhiệt độ phòng) trong khoảng thời gian từ 20 phút tới 40 phút; iv) chuyển hỗn hợp sang thiết bị lắng tách thực hiện phân lớp tách pha trong khoảng thời gian từ 30 phút đến 150 phút; và v) xả phân đoạn để thu tách riêng các lớp dầu hạt cao su sạch, lớp metanol dư ra khỏi lớp keo cặn tạp chất.

- (11) **1-0026050 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-01661
 (22) 18/04/2018
 (51) **E06B 9/06; E06B 3/94; E06B 7/00**
 (73) **CÔNG TY TNHH TM DV VẬN CHUYỂN KHANH DUY (VN)**
 P21 Cư xá Phú Lâm A, Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) GIANG HỒNG DOANH (VN)
 (54) **TAY KÉO GIỮA DÙNG CHO CỬA XẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tay kéo giữa dùm cho cửa xếp giúp khóa, mở cửa hai chiều. Tay kéo giữa này bao gồm phần thân (1) dạng hộp rỗng bằng kim loại có chiều cao bằng chiều cao của cửa xếp, tay kéo này có thể di chuyển sang phải hoặc trái trên thanh ray dưới (4) và hộp ray trên (5) của cửa xếp, trong đó: phần đầu dưới của thân (1) ở hai mặt bên (1.3, 1.4) được xẻ các rãnh (1.7, 1.8) sao cho các rãnh này ăn khớp với thanh ray dưới (4) của cửa xếp, trong lòng phần đầu dưới có bố trí cơ cấu di chuyển (2) gồm trục (2.1) và bánh xe (2.2) để tay kéo di chuyển trên thanh ray dưới (4); đầu trên của thân (1) nằm trong lòng hộp ray trên (5), mặt trong (1.2) của đầu trên có gắn bát sắt hình chữ L (3) để giữ cho tay kéo ổn định. Mặt trong (1.2) và mặt ngoài (1.1) có hàn các bát khóa tương ứng với vị trí của các bát khóa trên cửa xếp.



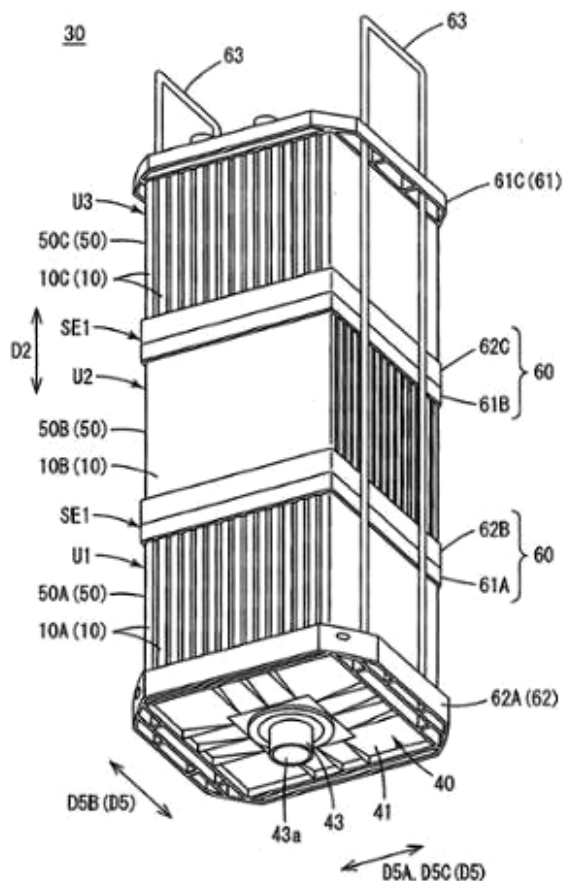
- (11) **1-0026051 B** (15) 22/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2015-04433 (85) 19/11/2015
- (22) 19/11/2013 (86) PCT/RU2013/001033 19/11/2013
- (30) 2013119030 23/04/2013 RU (87) WO2014/175770 30/10/2014
- (51) **C10G 21/12; C10G 21/16**
- (73) **ORGKHM BIOCHEMICAL HOLDING MANAGEMENT COMPANY, JOINT-STOCK COMPANY (ORGKHM BCH MANAGEMENT COMPANY, JSC) (RU)**
 Room P24, 55A, Belinskogo str., g. Nizhny Novgorod, 603105, Russia
- (72) TSEBULAEV, Victor Alekseevich (RU); KHODOV, Nikolay Vladimirovich (RU); KUIMOV, Andrey Fedorovich (RU); RADBIL, Arkadiy Benyuminovich (RU); DOLINSKIY, Taras Ivanovich (RU); MAZURIN, Oleg Anatolievich (RU); SENNIKOV, Igor Evgenyevich (RU); VOLKOV, Aleksandr Nikolaevich (RU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU CÔNG NGHỆ THƠM KHÔNG GÂY UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu công nghệ thơm không gây ung thư chứa phân chiết chất thơm đa vòng với lượng 3,0% theo phương pháp IP-346 bao gồm các bước: xử lý phân đoạn dầu mỏ bằng dung môi chọn lọc, tiếp theo là thu hồi phân chiết bằng cách xử lý chọn lọc dầu, và cuối cùng xử lý bổ sung phân chiết bằng dung môi phân cực cùng với việc thu hồi phân còn lại dưới dạng sản phẩm đích; trong đó propylen cacbonat được dùng làm dung môi phân cực để xử lý nguyên liệu (phân chiết); nguyên liệu này là hỗn hợp của phân chiết thu được từ việc xử lý chọn lọc dầu ở giai đoạn xử lý phân đoạn dầu và dung dịch còn lại tuần hoàn được tạo ra trong bước xử lý bổ sung; một phần dung dịch còn lại, thu được nhờ việc xử lý bổ sung, được bổ sung vào phân chiết, thu được từ việc xử lý chọn lọc dầu; phần còn lại của dung dịch còn lại được cho qua bước thu hồi dung môi; dung dịch chiết tạo ra trong việc xử lý bổ sung cũng được đưa đến bộ phận thu hồi dung môi.



- (11) **1-0026052 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
 (21) 1-2014-02627
 (22) 04/08/2014
 (30) 2013-178936 30/08/2013 JP
 (51) **C02F 1/28**
 (73) **TOCLAS CORPORATION (JP)**
 1370, Nishiyama-Cho, Nishi-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka 432-8001 Japan
 (72) Hideya KAMIKAWA (JP); Jun MATSUI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỘP LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

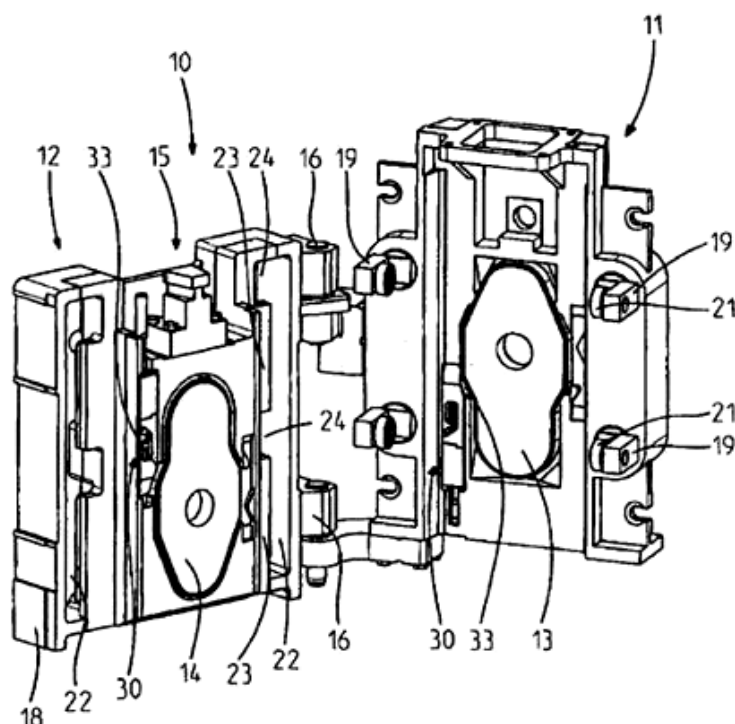
(57) Sáng chế đề cập đến hộp lọc nước và thiết bị lọc nước mà có thể kéo dài tuổi thọ của chúng.

Hộp lọc nước (30) có cụm tấm than hoạt tính (50) có các phần tấm than hoạt tính (10) được bố trí sao cho nước thâm nhập giữa các phần tấm than hoạt tính (10), và chi tiết cửa xả (40) có cửa xả (43a). Phần tấm than hoạt tính (10) chứa than hoạt tính (11), có dạng tấm, có hốc ở bên trong làm rãnh dẫn nước (2), và cho phép nước chảy qua phần tấm than hoạt tính theo hướng từ trong ra ngoài (D4). Nước đi vào trong các phần tấm than hoạt tính (10) từ bề mặt ngoài (4) của các phần tấm than hoạt tính (10) đi qua các rãnh dẫn nước (2) và chảy ra khỏi cửa xả (43a).

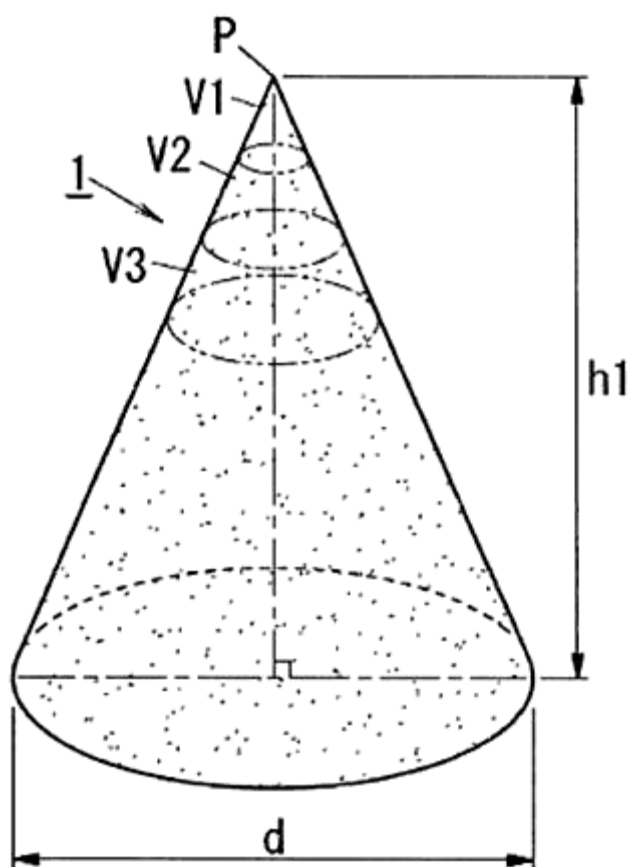


- | | |
|---|-----------------------------------|
| (11) 1-0026053 B | (15) 22/09/2020 |
| (45) 26/10/2020 | 391B (43) 25/08/2015 329A |
| (21) 1-2015-01180 | (85) 07/04/2015 |
| (22) 09/10/2013 | (86) PCT/EP2013/071081 09/10/2013 |
| (30) 01928/12 11/10/2012 CH | (87) WO2014/056994 17/04/2014 |
| (51) B22D 41/24; B22D 41/40; B22D 41/34; B22D 41/38; B22D 11/10; B22D 41/32 | |
| (73) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria | |
| (72) GISLER, Rebecca (CH); COUSIN, Jean-Daniel (CH); STEINER, Benno (CH) | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | |
| (54) CỬA TRƯỢT DÙNG CHO BỘ PHẬN CHỨA MÀ CHỨA THEO CÁCH VẬN HÀNH ĐƯỢC KIM LOẠI NÓNG CHẢY | |

(57) Sáng chế đề cập tới cửa trượt dùng cho bộ phận chứa mà chứa theo cách vận hành kim loại nóng chảy, cửa trượt này bao gồm vỏ trượt (11) và cụm trượt (12) có thể được dịch chuyển theo hướng dọc về phía vỏ trượt, trong đó ít nhất một tấm chắn chịu nhiệt (13, 14) có thể được lắp tương ứng. Tấm chắn chịu nhiệt có thể được ép tỳ vào một tấm khác bởi cụm trượt (12) được néo chặt tỳ vào vỏ trượt (11). Các tấm chắn (13, 14) có thể được cố định hoặc định tâm tương ứng trong đó bởi thiết bị lắp đặt (30) có chi tiết định vị dịch chuyển được (33). Các thiết bị lắp đặt (30) này được thiết kế tương ứng sao cho néo chặt cụm trượt (12) tỳ vào vỏ trượt (11) ở vị trí của chi tiết định vị (33) và nhờ đó việc kẹp hoặc định tâm của tấm chắn tương ứng (13, 14) được thực hiện trong đó. Do đó, mặt dù thao tác vận hành dễ hơn, nhưng vẫn đảm bảo độ tin cậy vận hành cao vì các tấm chắn được kẹp và định tâm theo cách cơ học.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026054 B | | (15) 22/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-05881 | | (85) 25/12/2018 | |
| (22) 06/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/020924 | 06/06/2017 |
| (30) 2016-112875 | 06/06/2016 JP | (87) WO2017/213115 | 14/12/2017 |
- (51) *A01N 25/18; A01P 7/04; A01N 53/06*
- (73) **LION CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
1-1 Tsujido, Arida-shi, Wakayama, 649-0311, Japan
- (72) KOBAYASHI, Tomonori (JP); TAKEMOTO, Masanobu (JP); TANAKA, Motonori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT MUỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT MUỖI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt muỗi (1) chứa hoạt chất và vật liệu dễ cháy; và phương pháp diệt muỗi. Chế phẩm diệt muỗi (1) có dạng hình nón. Tỷ lệ đường kính d của đáy hình nón so với chiều cao h1 của hình nón nằm trong khoảng từ 1:1,5 đến 1:6. Đường kính d của đáy hình nón nằm trong khoảng từ 5mm đến 20mm. Khối lượng của chế phẩm diệt muỗi (1) nằm trong khoảng từ 0,1g đến 8g.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026055 B | | (15) 22/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2014-01427 | | (85) 29/04/2014 | |
| (22) 24/05/2013 | | (86) PCT/JP2013/003297 | 24/05/2013 |
| (30) 2012-118979 | 24/05/2012 JP | (87) WO2013/175800 A1 | 28/11/2013 |
| | 2013-043350 05/03/2013 JP | | |

(51) **C02F 1/46; C02F 1/461; C25B 9/08; C25B 1/00; C25B 1/26; B08B 3/08; C02F 1/467**

(73) **TECH CORPORATION CO., LTD. (JP)**

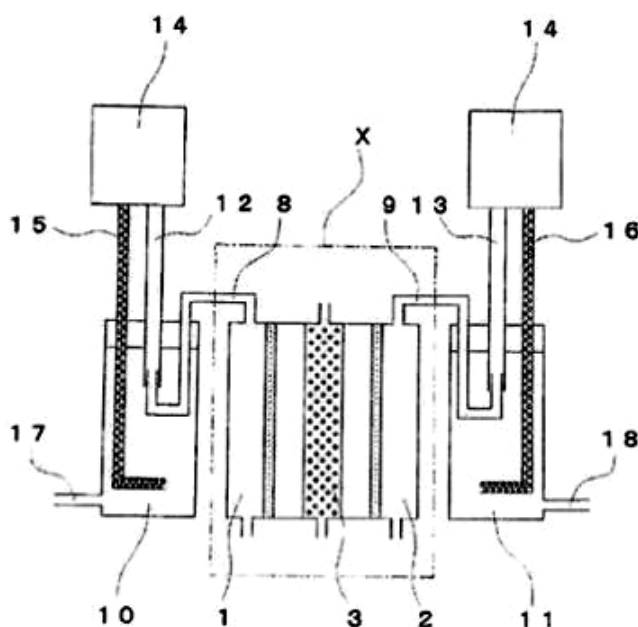
2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0029 Japan

(72) NAKAMOTO, Yoshinori (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ĐIỆN PHÂN CHỨA BỌT MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC ĐIỆN PHÂN CHỨA BỌT MỊN**

(57) Sáng chế đề xuất nước điện phân chứa khí clo và khí hydro, trong đó nước điện phân có độ bền lưu giữ được cải thiện và mang lại hiệu quả làm sạch thỏa đáng. Trong thiết bị tạo nước điện phân chứa bọt mịn và phương pháp tạo nước điện phân chứa bọt mịn, máy điện phân có cấu trúc ba buồng được đề xuất gồm buồng anot với điện cực anot, buồng catot với điện cực catot, buồng trung gian, và các màng ngăn được lắp giữa buồng trung gian với từng buồng anot và buồng catot. Thùng chứa nước điện phân có tính axit và thùng chứa nước điện phân có tính kiềm được lắp đặt liền kề máy này. Các thùng chứa tương ứng thông với buồng anot và buồng catot qua các ống dẫn. Tầng thùng chứa tương ứng thông với các máy tạo bọt nano. Các máy tạo ra khí clo và nước điện phân chứa bọt nano bằng khí clo và nước điện phân có tính axit được tạo ra ở buồng anot và tạo ra nước điện phân chứa bọt nano hydro bằng khí hydro và nước điện phân có tính kiềm được tạo ra ở buồng catot.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026056 B | | | (15) 22/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01181 | | | (85) 07/04/2015 | |
| (22) 25/09/2013 | | | (86) PCT/US2013/061521 | 25/09/2013 |
| (30) 61/705,551 | 25/09/2012 | US | (87) WO2014/052349 | 03/04/2014 |
| | 13/842,342 | 15/03/2013 | | US |
| | 14/034,290 | 23/09/2013 | | US |

(51) **C08K 7/22; C08K 7/28; C08L 75/04; C08L 63/00; C08L 67/08; C04B 26/00; C08L 33/04**

(73) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**

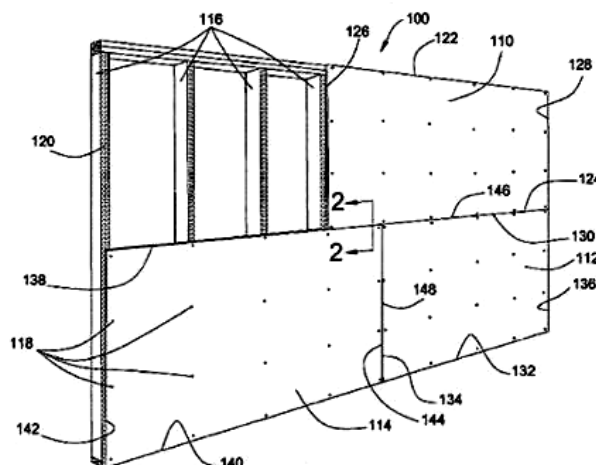
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

(72) NEGRI Robert H. (US); MIKLOSZ Mark (US); HARGROVE Pamela (US); BURY Rafael (US)

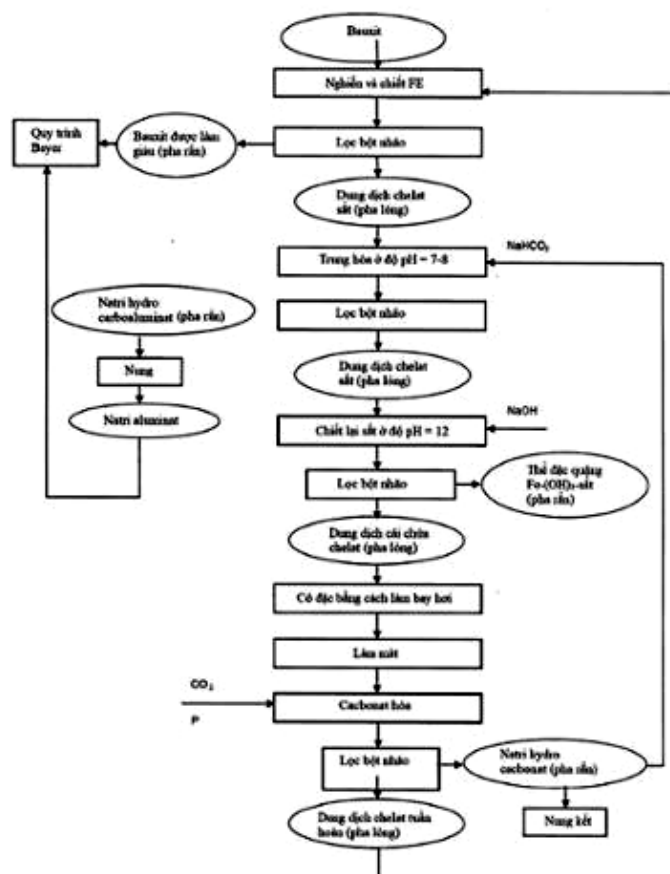
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT DỪNG CHO MỐI NỐI ĐỂ ĐIỀN ĐẦY MỐI NỐI, BỘ LẮP RÁP TƯỜNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỘ LẮP RÁP VÁN ỐP TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hoàn thiện được lắp ghép từ các tấm ván. Ví dụ, trong nhiều khía cạnh, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất dừng cho mối nối, bộ lắp ráp tường, phương pháp xử lý tường và các sản phẩm liên quan đến các đối tượng này, bao gồm khung gỗ nhẹ gia cố, ví dụ để bảo vệ các góc nơi có các tấm ván tiếp giáp, các móc kẹp và băng dính mối nối. Tốt hơn là, chế phẩm chứa hợp chất dừng cho mối nối là chế phẩm dạng khô có đặc tính co ngót giảm và chứa chất kết dính và các khối cầu rỗng để tạo ra chế phẩm siêu nhẹ trong một số phương án. Chế phẩm chứa hợp chất dừng cho mối nối này có thể được dùng trong quy trình xử lý một lớp phủ theo các phương án được ưu tiên. Các khía cạnh khác của hệ thống hoàn thiện được lắp ghép từ các tấm ván đề xuất quy trình xử lý một lớp phủ cho phép người sử dụng thao tác chế phẩm chứa hợp chất dừng cho mối nối sát hơn với mặt phẳng của tấm ván so với các chế phẩm thông thường. Băng dính mối nối và khung gỗ nhẹ gia cố có thể có nguyên liệu bề mặt bằng giấy tổng hợp không phồng theo một số phương án.



- (11) **1-0026057 B** (15) 22/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2013 309A
- (21) 1-2013-00491
- (22) 18/02/2013
- (30) 12 004 616.4 20/06/2012 EP
- (51) **C01F 7/02; C01F 7/00; C01F 7/20; C22B 3/44; C22B 21/00; C22B 3/00; C22B 3/04; C22B 3/22; C01B 33/28; C01F 7/47**
- (73) **PLEASON VENTURES LTD (CY)**
159, Leontiou A Street, Maryvonne Court, 2nd Floor, Office 203, Limassol, Cyprus
- (72) Alexander WELTER (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHỨC CHẤT BAUXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc xử lý phức chất bauxit có liên quan đến việc luyện kim kim loại màu, cụ thể là đề cập đến lĩnh vực sản xuất nhôm oxit từ bauxit, và đặc biệt hữu hiệu khi xử lý bauxit chứa siderit. Kết quả công nghiệp khi xử lý bauxit là sản xuất ra nhôm oxit và quặng sắt luyện kim được làm giàu cũng như quặng sắt đã xử lý được làm giàu. Quy trình thủy hóa chiết các hợp chất sắt ra khỏi bauxit để tạo thành quặng sắt được làm giàu phù hợp để sản xuất thép, trong đó bauxit được khử siderit hoàn toàn và sau đó được xử lý thêm thành nhôm oxit bằng cách sử dụng các quy trình đã biết. Việc tách hợp chất sắt khi bắt đầu quy trình và việc khử siderit cho bauxit đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất nhôm oxit.



- (11) **1-0026058 B** (15) 23/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
(21) 1-2015-00088 (85) 12/01/2015
(22) 14/06/2013 (86) PCT/EP2013/062359 14/06/2013
(30) PCT/CN2012/000946 10/07/2012 CN (87) WO2014/009099 A2 16/01/2014
12180813.3 17/08/2012 EP
(51) **A61K 8/26; A61Q 11/00; A61K 8/29**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) DENG, Yan (CN); DING, Guan-Jun (CN); LI, Xiaoke (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa các hạt và chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý. Các hạt này có chỉ số khúc xạ tối thiểu là 1,9 và điểm đẳng điện lớn hơn độ pH 6,5.

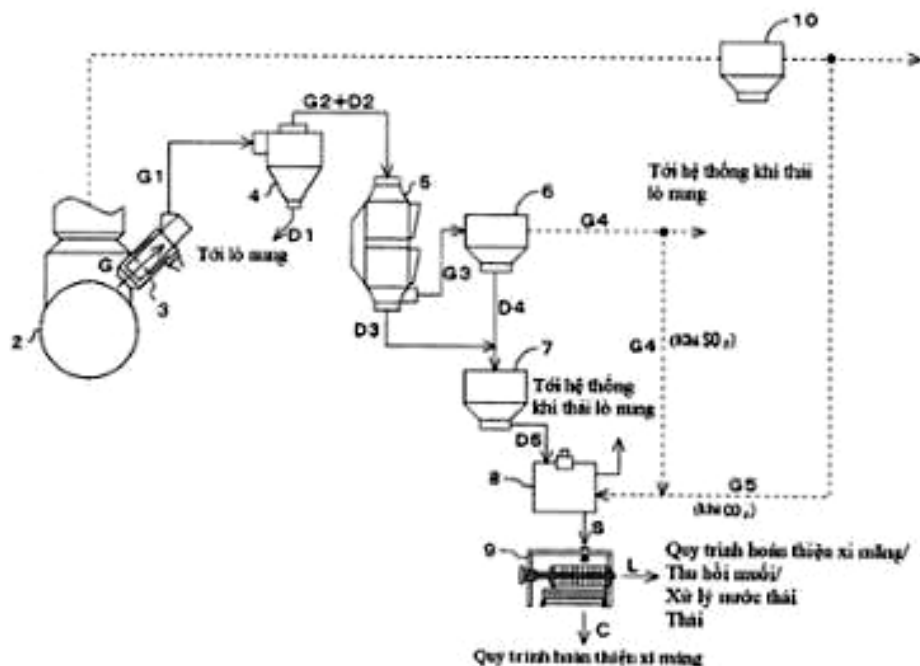
- (11) **1-0026059 B** (15) 23/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
(21) 1-2015-00449 (85) 06/02/2015
(22) 25/02/2013 (86) PCT/EP2013/053684 25/02/2013
(30) PCT/CN2012/079741 06/08/2012 CN (87) WO2014/023440 A1 13/02/2014
12185357.6 21/09/2012 EP
(51) **A61K 8/891**; *A61K 8/898*; *A61Q 5/12*; *A61K 8/892*
(73) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) SOMBOON, Attaporn (TH); ZHANG, Jianfeng (CN); ROBERTS, Christopher, John (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÓC BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội đầu chứa thành phần silicon, trong đó thành phần này chứa dimethicon, hỗn hợp của dimethicon với copolyme khối hoạt động bề mặt, và chứa thêm aminosilicon. Chế phẩm dầu gội đầu này tạo ra tác dụng dưỡng tóc được cải thiện.

- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0026060 B | | (15) 23/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/05/2013 | 302A |
| (21) 1-2012-03860 | | (85) 24/12/2012 | |
| (22) 08/06/2011 | | (86) PCT/JP2011/063133 | 08/06/2011 |
| (30) 2010-141201 | 22/06/2010 | JP (87) WO2011/162101 A1 | 29/12/2011 |
| (51) C04B 7/60; B01D 53/86; B09B 3/00 | | | |
| (73) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan | | | |
| (72) TERASAKI Junichi (JP); KONDOU Kenzaburo (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỤI ĐƯỜNG ống PHÂN DÒNG CLO | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bụi đường ống phân dòng clo trong khi ngăn chặn sự gia tăng chi phí hóa chất và nồng độ kim loại nặng trong clinke, và đảm bảo sự ổn định về chất lượng xi măng.

Trong thiết bị đường ống phân dòng clo (1), tách một phần G của khí đốt, trong khi làm mát nó, từ đường dẫn khí thải lò nung, mà chạy từ đầu vào của lò nung xi măng đến xyclon dưới cùng, và thu gom bụi đường ống phân dòng clo D5 có nồng độ clo cao từ khí được tách G1, huyền phù đặc S chứa bụi đường ống phân dòng clo và khí SO₂ hoặc/và khí CO₂ được tiếp xúc với nhau thu được hàm lượng chất rắn. Huyền phù đặc chứa bụi đường ống phân dòng clo và khí thải từ các thiết bị đường ống phân dòng clo hoặc/và khí thải từ các lò nung xi măng có thể được tiếp xúc với nhau, và hàm lượng chất rắn có thể cấp cho quá trình hoàn thiện xi măng, mà cho phép xi măng với hàm lượng CaO và Ca(OH)₂ thấp và xi măng với thuộc tính ổn định như thời gian đông cứng được sản xuất.



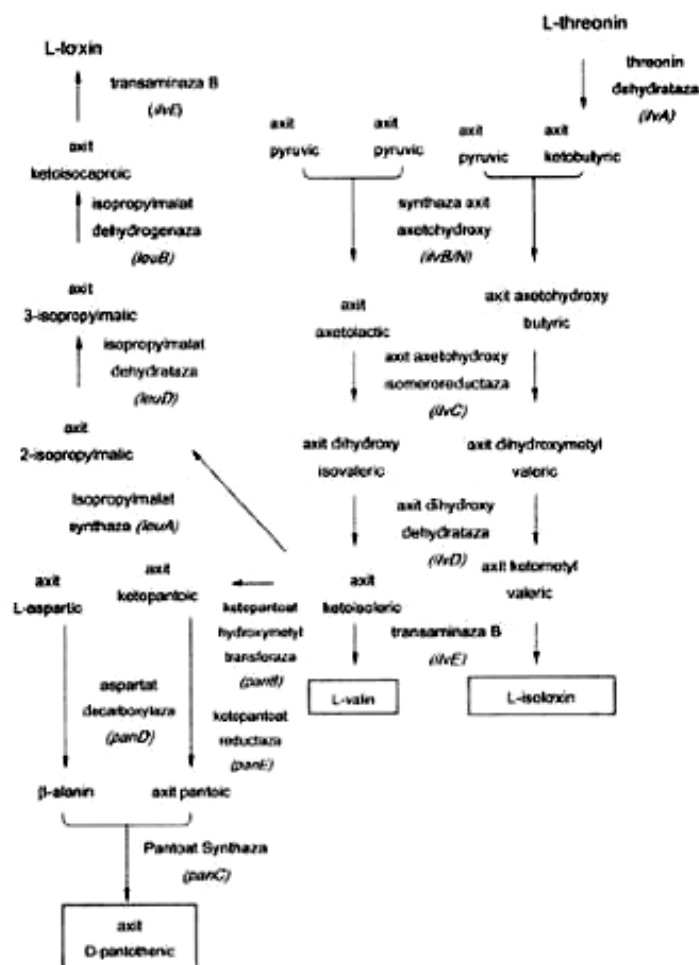
- (11) **1-0026061 B** (15) 23/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2016-00981 (85) 17/03/2016
(22) 21/08/2014 (86) PCT/JP2014/071940 21/08/2014
(30) 2013-173664 23/08/2013 JP (87) WO2015/025935 A1 26/02/2015
(51) **A61K 9/70; A61K 47/32; A61K 47/34**
(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan
(72) TSURUSHIMA Keiichiro (JP); KOSE Yasuhisa (JP); TSURU Seiichiro (JP);
YAMASOTO Shinji (JP); YOSHINAGA Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÁN GEL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÁN GEL NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc đắp chứa lớp thuốc dán trên nền. Lớp thuốc dán được tạo ra bằng cách trộn ít nhất một axit polyacrylic được trung hòa, nhũ tương chứa poly(metyl acrylat/2-etylhexyl acrylat) với nhiều hơn ít nhất 2,5 lần, và tốt hơn là nhiều hơn ít nhất 3 lần khối lượng của axit polyacrylic được trung hòa và nước. Nhũ tương poly(metyl acrylat/2-etylhexyl acrylat) là nhũ tương có phần bay hơi từ 57 đến 61% khi được gia nhiệt ở nhiệt độ không thấp hơn điểm sôi của môi trường.

- (11) **1-0026062 B** (15) 23/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2017 346A
(21) 1-2016-03330 (85) 07/09/2016
(22) 11/02/2015 (86) PCT/EP2015/052838 11/02/2015
(30) PCT/CN2014/072268 19/02/2014 CN (87) WO2015/124476 27/08/2015
(51) **C08G 18/79; C08G 18/12; C08G 18/20; C08G 18/34; C08G 18/42; C08G 18/02; C08G 18/32**
(73) **BASF SE (DE)**
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) LIANG, Zhen Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT ĐÚC POLYURETAN VÀ VẬT ĐÚC POLYURETAN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

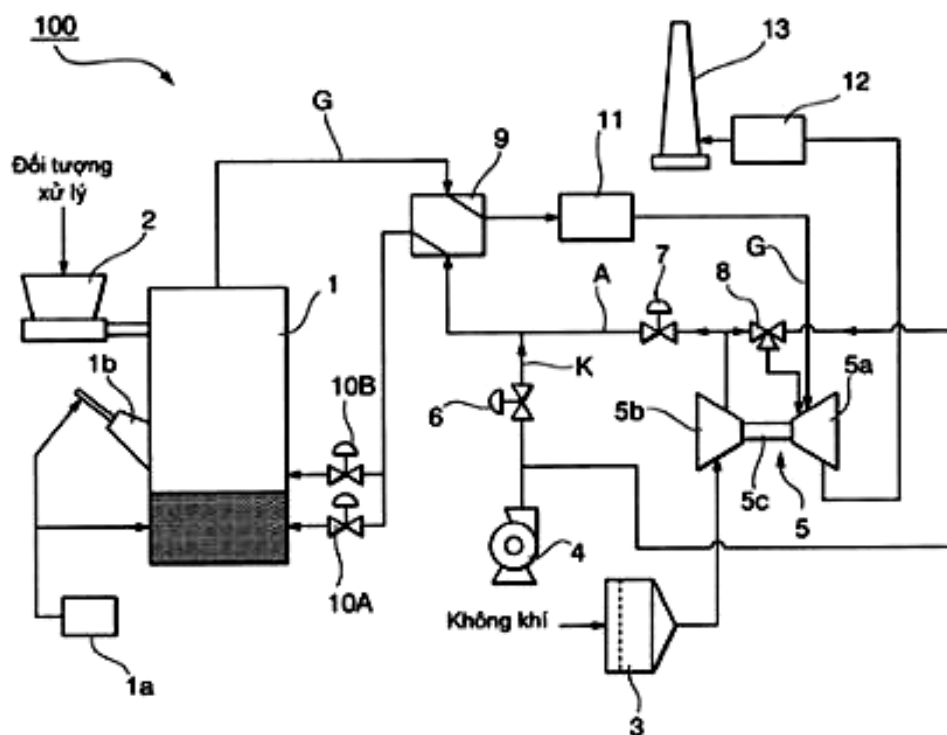
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật đúc polyuretan, trong đó (a) polyisoxyanat hữu cơ được trộn với (b) polyol bao gồm polyesterol, (c) chất tạo bọt tùy ý, (d) chất kéo dài mạch và/hoặc chất liên kết ngang, (e) chất xúc tác amin, (f) carbodiimit, (g) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm (i) este của axit carboxylic đơn chức, và (ii) este của axit carboxylic đa chức, và tùy ý (h) các chất hỗ trợ và/hoặc các chất phụ gia khác, để tạo thành hỗn hợp phản ứng, hỗn hợp được đưa vào khuôn và thực hiện phản ứng để tạo thành vật đúc polyuretan.

- (11) **1-0026063 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2014-00822 (85) 14/03/2014
 (22) 06/02/2012 (86) PCT/KR2012/000856 06/02/2012
 (30) 10-2011-0081146 16/08/2011 KR (87) WO2013/024947 21/02/2013
 (51) *C12N 1/20; C12P 13/08; C12R 1/15; C12N 15/01*
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
 (72) KIM, Hye Won (KR); LEE, Ji Hye (KR); HWANG, Soo Youn (KR); KIM, Jong Hyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VI SINH VẬT CHO SẢN LƯỢNG L-VALIN TĂNG CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-VALIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật cho sản lượng L-valin tăng cao và phương pháp sản xuất L-valin bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chủng đột biến *Corynebacterium glutamicum* chịu được L-valin và các dẫn xuất nó cho sản lượng L-valin tăng cao, và phương pháp sản xuất L-valin bằng cách sử dụng chủng này.



- (11) **1-0026064 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-03129 (85) 26/08/2015
 (22) 27/01/2014 (86) PCT/JP2014/051632 27/01/2014
 (30) 2013-015556 30/01/2013 JP (87) WO2014/119499 07/08/2014
 (51) **F23C 10/16; F23G 5/30; F23C 10/18; F01D 11/04**
 (73) 1. **TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD.** (JP)
 5-1, Harumi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0053 Japan
 2. **SANKI ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan
 (72) NAKANO Ken (JP); HIRATA Yutaka (JP); ASAOKA Yuki (JP); TERAKOSHI Kazuyoshi (JP); KOBAYASHI Toshiki (JP); YAMAMOTO Takafumi (JP); KANNO Takamitsu (JP); KOGA Kunihiko (JP); SUYAMA Tomokazu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG THIÊU ĐỐT TĂNG ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP THIÊU ĐỐT TĂNG ÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiêu đốt tăng áp (100, 200), hệ thống này bao gồm: lò đốt tăng áp (1) để thiêu đốt đối tượng xử lý (P) dưới áp suất được gia tăng bằng không khí nén (A); máy nén kiểu tuabin (5) để tạo không khí nén bằng cách được điều khiển quay bởi khí thải của quá trình đốt (G) của lò đốt tăng áp; và thiết bị bịt kín (5i) để phun khí bịt kín (S) vào mặt sau (5a1) của bánh công tác tuabin (5a) của máy nén kiểu tuabin.



- (11) **1-0026065 B** (15) 23/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/10/2015 331A
- (21) 1-2015-02432 (85) 06/07/2015
- (22) 06/12/2012 (86) PCT/US2012/068108 06/12/2012
- (87) WO2014/088575 12/06/2014
- (51) **A61K 8/27; A61Q 11/00; A61K 8/90; A61K 8/19; A61K 8/44**
- (73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) ROBINSON Richard Scott (US); JOSIAS Wilbens (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa chất dẫn thuốc được chấp nhận để dùng trong miệng, axit amin có tính bazơ ở dạng muối hoặc dạng tự do, các hạt canxi cacbonat kết tủa, nguồn ion kẽm, và hệ chất hoạt động bề mặt được chọn từ ít nhất một trong số các chất hoạt động bề mặt poloxame không ion và chất hoạt động bề mặt lưỡng cực dạng betain hoặc hỗn hợp của chúng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026066 B | | (15) 23/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00430 | | (85) 18/11/2011 | |
| (22) 21/04/2010 | | (86) PCT/US2010/031869 | 21/04/2010 |
| (30) 61/171,194 | 21/04/2009 | US (87) WO2010/123974 | 28/10/2010 |

(51) **H01L 31/00**

(62) 1-2011-03162

(73) **TETRASUN, INC. (US)**

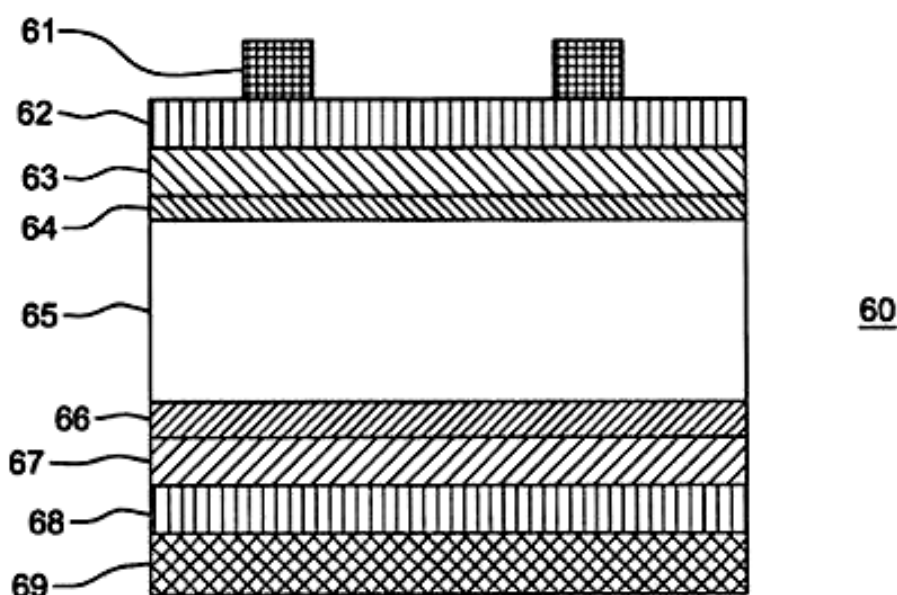
Suite 250A, 20640 Third Street Saratoga, California 95070, United States of America

(72) SCHULTZ-WITTMANN, Oliver (DE); DE CEUSTER, Denis (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời có nhiều thành phần, nói chung bao gồm nền trung tâm, (các) lớp dẫn điện, (các) lớp khử phản xạ, các lớp làm chậm phản ứng và/hoặc (các) điện cực. Các lớp đa chức năng tạo ra các chức năng kết hợp của chức năng làm chậm phản ứng, độ trong suốt, độ dẫn điện đủ cho dòng phần tử mang đứng, lớp chuyển tiếp, và/hoặc mức độ thay đổi khả năng khử phản xạ. Phương pháp sản xuất pin mặt trời bao gồm bước lắng phủ CVD một mặt và xử lý nhiệt để tạo lớp và/hoặc chuyển đổi cũng được đề cập.



- (11) **1-0026067 B** (15) 23/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-03482 (85) 22/11/2012
- (22) 28/04/2011 (86) PCT/JP2011/060801 28/04/2011
- (30) 2010-104844 30/04/2010 JP (87) WO2011/136395 03/11/2011
 2010-123994 31/05/2010 JP
 2010-294458 29/12/2010 JP
 2011-036555 23/02/2011 JP
- (51) **C04B 28/08**; C04B 18/14; C04B 18/30; E01C 7/30; C09K 103/00; C09K 17/04; C09K 17/10; C02F 11/00; C04B 7/19
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) TAKAHASHI, Katsunori (JP); WATANABE, Keiji (JP); YABUTA, Kazuya (JP); HONDA, Hideki (JP); HAYASHI, Masahiro (JP); MATSUMOTO, Takeshi (JP); SUZUKI, Misao (JP); HAYASHIDO, Yasushi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đá nhân tạo, mà là đá có độ bền bằng hoặc lớn hơn so với độ bền của đá bán cứng theo kiểu ôn định bằng cách sử dụng một lượng lớn bùn như là đất nạo vét. Theo phương pháp sản xuất đá nhân tạo này, nhờ sự biến cứng hydrat hóa nguyên liệu được trộn chứa bùn và chất kết dính, trong đó nguyên liệu được trộn đáp ứng được các điều kiện từ mục (a) đến mục (c) sau đây: (a) 40% thể tích hoặc cao hơn là bùn chứa trong 100% thể tích của nguyên liệu được trộn; (b) Chất kết dính được tạo ra từ ít nhất một chất được chọn bao gồm xỉ lò cao được nghiền thành hạt, xỉ lò cao được nghiền thành hạt mà chất kích thích kiềm được bổ sung vào, xỉ măng pooc lăng xỉ lò cao và xỉ măng pooc lăng thông thường, (c) lượng chất kết dính gấp 1,7 lần lượng hạt đất (hàm lượng chất rắn) trong bùn theo tỷ lệ khối lượng và thỏa mãn công thức sau đây: (Khối lượng xỉ lò cao được nghiền thành hạt + khối lượng vôi bột + khối lượng vôi tôi + khối lượng của xỉ măng pooc lăng thông thường x 2)/(khối lượng nước trong nguyên liệu được trộn) < 2,0. Khi tro bay tiếp tục được trộn vào nguyên liệu được trộn như một phần chất kết dính đáp ứng được theo công thức sau đây: (khối lượng xỉ lò cao được nghiền thành hạt + khối lượng vôi bột + khối lượng vôi tôi + khối lượng của xỉ măng pooc lăng thông thường x 2 + khối lượng tro bay x 0,35)/(khối lượng nước trong nguyên liệu được trộn) < 1,5.

- (11) **1-0026068 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-00278 (85) 21/01/2016
 (22) 21/05/2014 (86) PCT/EP2014/060445 21/05/2014
 (30) 102013106516.3 21/06/2013 DE (87) WO2014/202319 24/12/2014

(51) **A24D 1/02; D21H 27/00**

(73) **DELFORTGROUP AG (AT)**

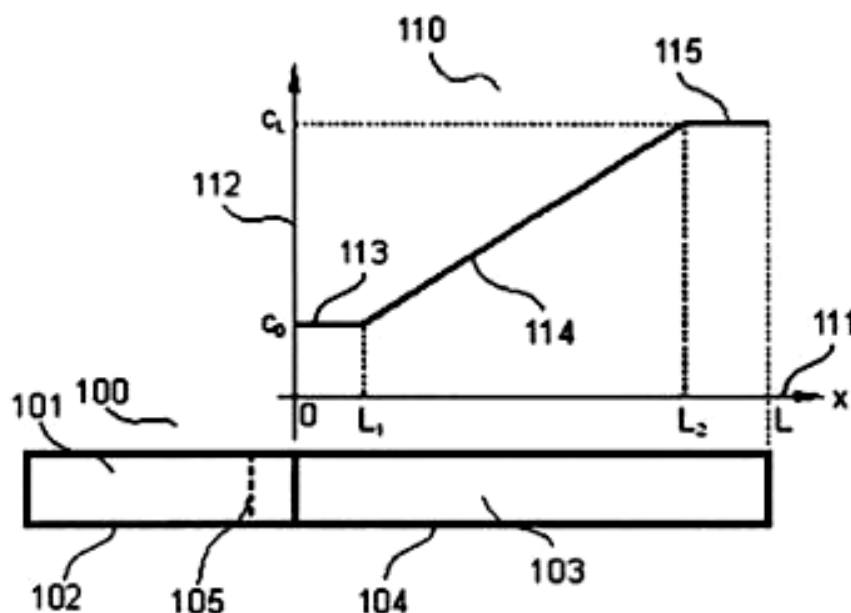
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

(72) VOLGGER, Dietmar (AT); BACHMANN, Stefan (AT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **GIẤY CUỐN THUỐC LÁ CHỨA ÍT NHẤT MỘT CHẤT PHỤ GIA CHÁY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY CUỐN THUỐC LÁ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giấy cuộn thuốc lá chứa ít nhất một chất phụ gia cháy có nồng độ $c(x)$ thay đổi dọc theo hướng x của giấy này. Nồng độ phụ thuộc vị trí $c(x)$ trong khoảng độ dài L có giá trị x nằm trong khoảng $[0, L]$ thỏa mãn đẳng thức: $f(x) - \Delta c \leq c(x) \leq f(x) + \Delta c$, trong đó $3 \text{ cm} \leq L \leq 11 \text{ cm}$, $f(x)$ là hàm đơn điệu trong khoảng $[0, L]$ nhưng không là hàm hằng trong toàn bộ khoảng này, và $\Delta c \leq 1\%$ trọng lượng, tốt hơn là $\leq 0,7\%$ trọng lượng và tốt hơn nữa là $\leq 0,5\%$ trọng lượng, và đặc biệt tốt hơn là $\leq 0,3\%$ trọng lượng và đặc biệt tốt hơn nữa là $\leq 0,15\%$ trọng lượng và $\Delta c > 0\%$ trọng lượng, so với trọng lượng của giấy cuộn thuốc lá. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất giấy cuộn thuốc lá và thuốc lá điều sử dụng giấy này.



(11) **1-0026069 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A

(21) 1-2015-02723

(22) 27/07/2015

(51) **B65G 47/256; B07C 5/10; B65G 43/08**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

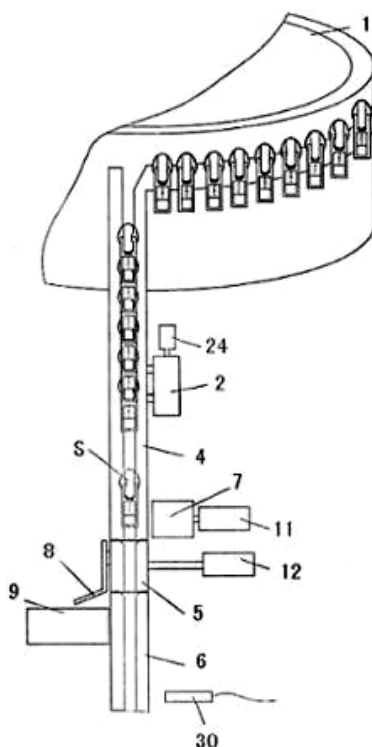
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) Sachiyo KAWAMURA (JP); Taishin KAMEDA (JP); Tsuyoshi IKADAI (JP); Yu SODEYAMA (JP); Hiroki KOBAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

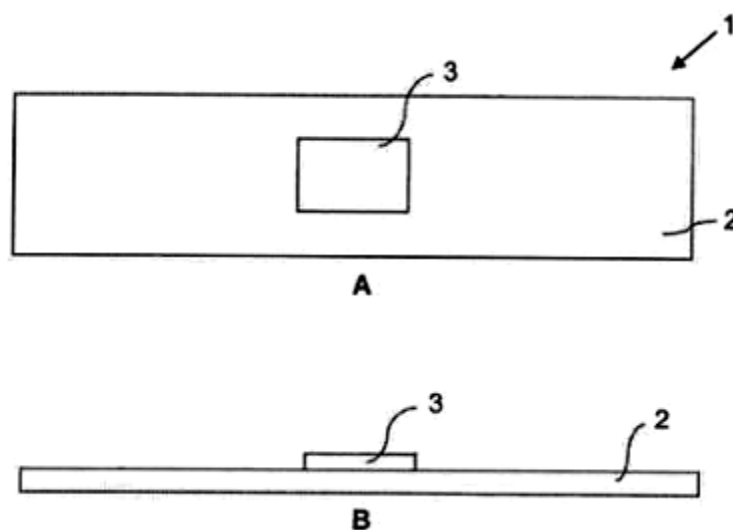
(54) **THIẾT BỊ CẤP CON TRƯỢT CÓ CHỨC NĂNG KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp con trượt có chức năng kiểm tra để kiểm tra hình dạng ở phía ngoài của con trượt. Thiết bị cấp con trượt bao gồm cụm máng thứ nhất, cụm máng có thể dịch chuyển, bộ phận chặn thứ nhất, bộ phận chặn thứ hai, và camera. Bộ phận chặn thứ nhất được tạo kết cấu để cấp con trượt một cách lần lượt về phía bộ phận chặn thứ hai, và bộ phận chặn thứ hai được tạo kết cấu để chặn hoặc thả con trượt đã cấp ở vị trí kiểm tra. Camera có kết cấu để chụp con trượt dừng ở vị trí kiểm tra. Khi hình ảnh ghi nhận được bởi camera phù hợp với hình ảnh tham chiếu định trước, cụm máng có thể dịch chuyển được định vị ở vị trí thứ nhất sao cho con trượt rơi ra khỏi cụm máng thứ nhất có thể dịch chuyển về phía đường vận chuyển dưới thông qua cụm máng có thể dịch chuyển. Khi hình ảnh ghi nhận được không phù hợp với hình ảnh tham chiếu định trước, cụm máng có thể dịch chuyển được dịch chuyển tới vị trí thứ hai và phần xả được dịch chuyển tới vị trí bên dưới cụm máng thứ nhất. Sau đó, con trượt được thả vào phần xả và do vậy được đẩy ra nhờ bộ phận chặn thứ hai thu vào.



- (11) **1-0026070 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-04180 (85) 31/10/2016
 (22) 21/05/2015 (86) PCT/EP2015/061293 21/05/2015
 (30) 14169192.3 21/05/2014 EP (87) WO2015/177294 26/11/2015
 14169241.8 21/05/2014 EP
 14169194.9 21/05/2014 EP
 (51) **A24F 47/00**
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) MIRONOV, Oleg (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US); FURSA, Oleg (DE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí (20) và vật liệu cảm ứng từ (1,4) để làm nóng nền tạo sol khí (20). Vật liệu cảm ứng từ (1,4) bao gồm vật liệu cảm ứng từ thứ nhất (2,5) và vật liệu cảm ứng từ thứ hai (3,6) có nhiệt độ Curie, vật liệu cảm ứng từ thứ nhất được bố trí tiếp xúc vật lý sát với vật liệu cảm ứng từ thứ hai. Vật liệu cảm ứng từ thứ nhất có thể cũng có nhiệt độ Curie, nhiệt độ Curie thứ hai thấp hơn 500°C, và thấp hơn nhiệt độ Curie của vật liệu cảm ứng từ thứ nhất, nếu vật liệu cảm ứng từ thứ nhất có nhiệt độ Curie. Việc sử dụng vật liệu cảm ứng từ đa lớp này cho phép tối ưu hoá việc làm nóng và nhiệt độ của vật liệu cảm ứng từ được điều khiển gần nhiệt độ Curie thứ hai mà không cần phải theo dõi nhiệt độ trực tiếp. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí và phương pháp sử dụng vật dụng tạo sol khí này.



- (11) **1-0026071 B** (15) 23/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2016 336A
- (21) 1-2015-03611 (85) 30/09/2015
- (22) 08/05/2014 (86) PCT/JP2014/062356 08/05/2014
- (30) 2013-099249 09/05/2013 JP (87) WO2014/181826 A1 13/11/2014
2013-099247 09/05/2013 JP
- (51) **A21D 13/08; A21D 10/00**
- (73) **SHOWA SANGYO CO., LTD.** (JP)
2-1, Uchikanda 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 101-8521 Japan
- (72) KURODA Mitsuji (JP); MIYAZAWA Izumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỖN HỢP BỘT LÀM BÁNH DONUT, HỖN HỢP BỘT ĐÔNG LẠNH LÀM BÁNH DONUT, BÁNH DONUT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH DONUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bánh donut có chất lượng cao một cách đơn giản và ổn định. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp bột làm bánh donut có cấu trúc lớp: lớp hỗn hợp bột mịn và lớp hỗn hợp bột nhão. Nếu sử dụng hỗn hợp bột làm bánh donut được tạo ra theo phương pháp được mô tả trong sáng chế thì người làm có thể làm ra những chiếc bánh donut mềm, bông xốp. Ngoài ra, hỗn hợp bột đông lạnh làm bánh donut được theo sáng chế có thể đem chiên dầu trực tiếp mà không cần qua công đoạn rã đông nên có thể đảm bảo làm ra những chiếc bánh donut có chất lượng cao một cách ổn định.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0026072 B | (15) 23/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2017 | 355A |
| (21) 1-2017-02797 | (85) 21/07/2017 | | |
| (22) 23/01/2015 | (86) PCT/CN2015/071435 | | 23/01/2015 |
| | (87) WO2016/115730 | | 28/07/2016 |

(51) **D01D 4/00; D01D 5/04; D01D 5/18; D01D 4/02**

(73) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

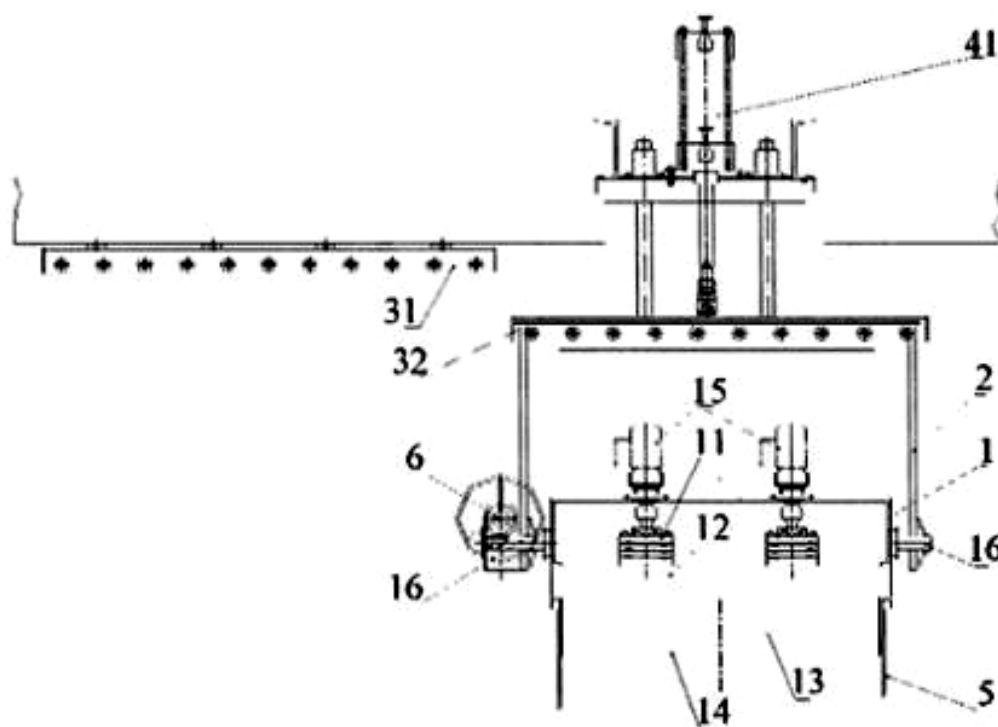
No.25 Jinsuo Rd, High-Tech Development Zone, Zhengzhou, Henan 450001, China

(72) ZHANG Yunqi (CN); YUAN Zutao (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU KÉO SỢ KHÔ SỢ ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BẢO DƯỠNG BỘ PHẬN KÉO SỢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kéo sợi khô sợi đàn hồi và phương pháp điều khiển bảo dưỡng bộ phận kéo sợi. Cơ cấu kéo sợi khô sợi đàn hồi bao gồm: bộ phận kéo sợi 1 có phần điều khiển nhiệt độ 13 và phần ống định hình 14, các phần này được xếp chồng lên nhau có thể tháo rời; và phần điều khiển chuyển động quay được sử dụng để dẫn động bộ phận kéo sợi đi lên và xuống, dịch chuyển và quanh quanh hướng dịch chuyển để thay đổi hướng của bộ phận kéo sợi thành hướng tạo thuận lợi cho việc bảo dưỡng phần ống định hình. Bởi vậy, bằng cách sử dụng cơ cấu kéo sợi và phương pháp điều khiển bảo dưỡng, việc thay thế trực tuyến và bảo dưỡng khác phần ống định hình là thuận lợi, nhanh và hiệu quả là cao.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026073 B | | (15) 23/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/10/2015 | 331A |
| (21) 1-2015-00485 | | (85) 09/02/2015 | |
| (22) 26/04/2013 | | (86) PCT/KR2013/003622 | 26/04/2013 |
| (30) 10-2012-0092355 | 23/08/2012 KR | (87) WO2014/030821 A1 | 27/02/2014 |

(51) **C04B 33/138**

(76) 1. **LEE, CHI-HUN** (KR)

(Guseo-dong, Sunkyung 3-cha Apt.) 302-201, 54, 565 beon-gil Geumgang-ro, Geumjeong-gu, Busan 609-802, Republic of Korea

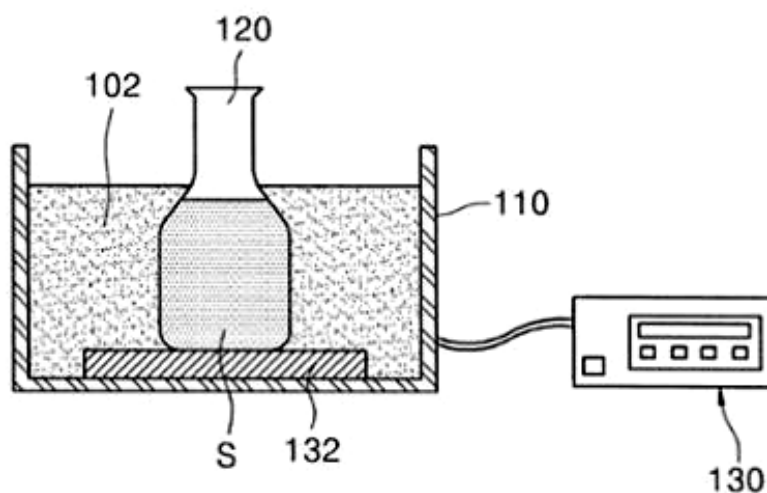
2. **KO, MI-NYUN** (KR)

(Guseo-dong, Sunkyung 3-cha Apt.) 302-201, 54, 565 beon-gil Geumgang-ro, Geumjeong-gu, Busan 609-802, Republic of Korea

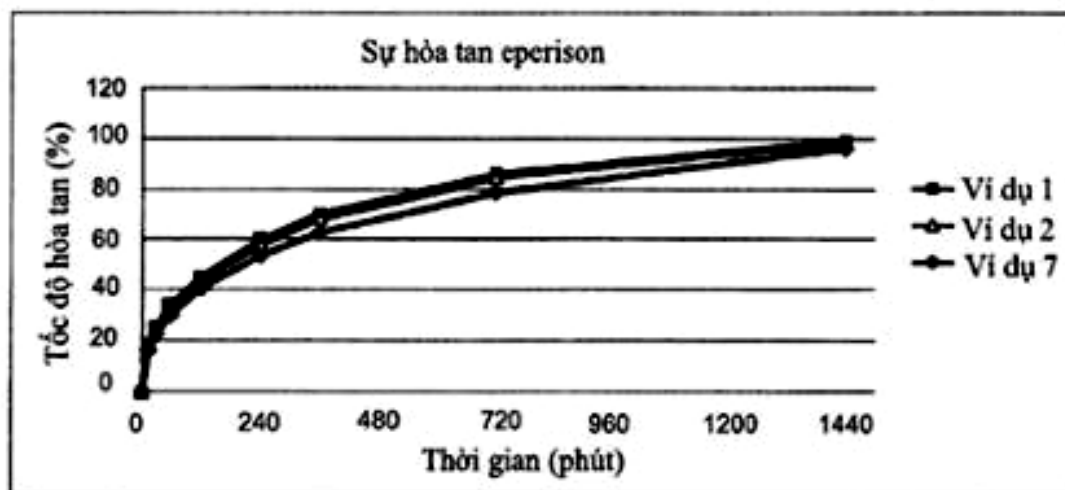
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH ION KIM LOẠI TỪ Bùn ĐỎ BẰNG SIÊU ÂM, ION KIM LOẠI VÀ CẶN Bùn ĐỎ ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP TÁCH ION KIM LOẠI NÀY**

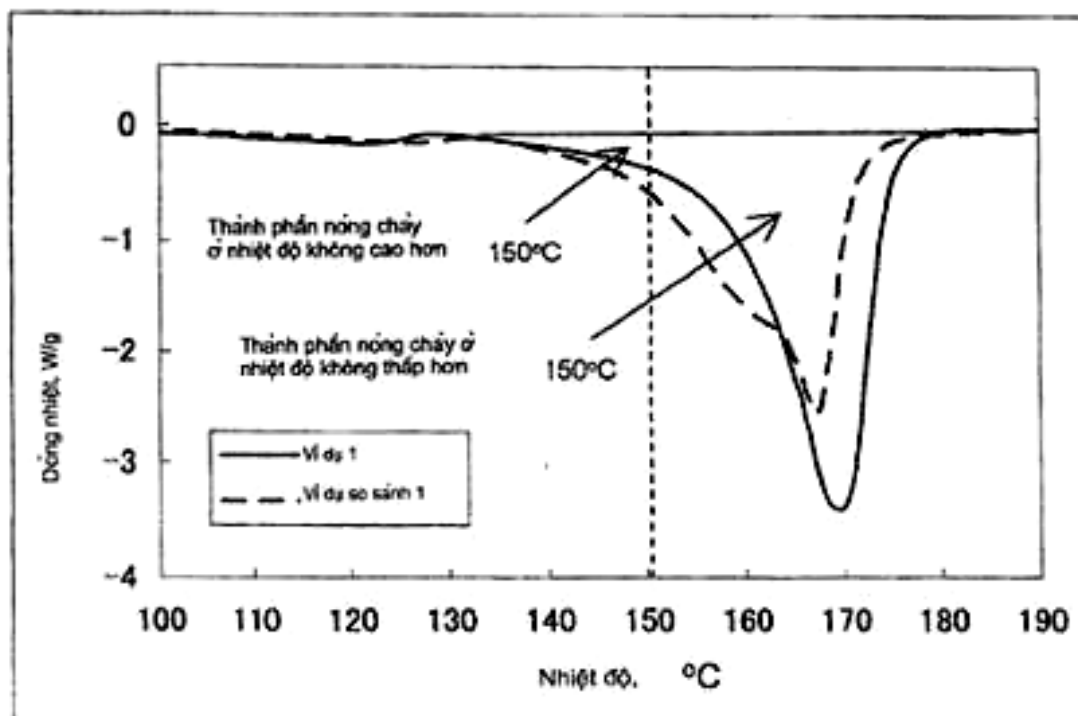
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách ion kim loại từ bùn đỏ một cách hiệu quả bằng siêu âm, trong đó bùn đỏ là chất thải còn lại sau khi tách nhôm khỏi bauxit. Phương pháp này bao gồm các bước: (a) đưa vào bình phản ứng được đặt trong bể ổn định nhiệt, (1) bùn đỏ sệt đã được trung hòa và dung dịch axit hoặc (2) bùn đỏ sệt, nước cất và dung dịch axit, để tạo ra bùn đỏ sệt, và nung nóng bể ổn định nhiệt để bùn đỏ sệt phản ứng trong khi siêu âm bùn đỏ sệt này, bằng cách đó tách ion kim loại từ bùn đỏ; và (b) lọc sản phẩm thu được từ bước (a) để thu được dịch lọc và cặn bùn đỏ, sau đó tách và thu hồi dịch lọc và cặn bùn đỏ này, trong đó siêu âm trong bước (a) được tiến hành bằng cách sử dụng máy phát siêu âm bằng cách áp dụng sóng siêu âm vào đầu siêu âm được đặt trong bể ổn định nhiệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ion kim loại và cặn bùn đỏ được tạo ra bởi phương pháp tách ion kim loại này.



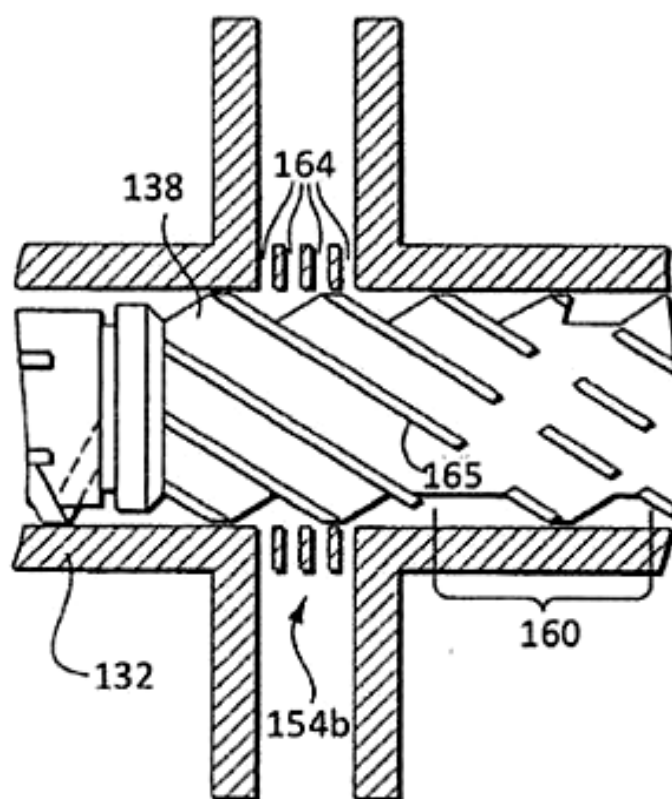
- (11) **1-0026074 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-01577 (85) 15/05/2014
 (22) 28/03/2012 (86) PCT/KR2012/002288 28/03/2012
 (30) 10-2011-0106388 18/10/2011 KR (87) WO2013/058450 25/04/2013
 (51) **A61K 47/12; A61K 47/38; A61K 47/36; A61K 31/4453; A61K 47/32**
 (73) **NAVIPHARM CO., LTD. (KR)**
 No. 202, Fitech Technology Business Incubation Center 111-7, Guun-dong,
 Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 441-340 Republic of Korea
 (72) LEE, Chang-Kyoo (KR); PARK, Sang-Geun (KR)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA EPERISON ỔN ĐỊNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giải phóng kéo dài chứa chứa eperison ổn định mà bao gồm muối eperison và chất axit hóa để duy trì độ ổn định hóa học của hoạt chất không chỉ trong quá trình bảo quản các thành phẩm mà còn trong thời gian ổn định thuốc, và chất làm chậm sự giải phóng để thể hiện đặc tính kép bao gồm đặc tính giải phóng nhanh và giải phóng chậm.



- (11) **1-0026075 B** (15) 23/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2015-00521 (85) 11/02/2015
 (22) 08/08/2013 (86) PCT/JP2013/071506 08/08/2013
 (30) 2012-176995 09/08/2012 JP (87) WO2014/024968 13/02/2014
 (51) *C08J 5/18; B29C 55/02; B29L 7/00; B29C 45/14; B29K 23/00*
 (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
 (72) KINOSHITA, Osamu (JP); YAMADA, Kouji (JP); TAGA, Atsushi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG POLYPROPYLEN DÙNG LÀM NHÃN HÀNG HÓA TRONG KHUÔN ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen thích hợp dùng làm nhãn hàng hoá trong khuôn đúc. Màng polypropylen dùng làm nhãn hàng hoá trong khuôn đúc về cơ bản bao gồm nhựa polypropylen, trong đó màng có tỷ lệ co ngót do nhiệt nhỏ hơn hoặc bằng 9% ở 150°C theo chiều của máy (chiều MD) và chiều vuông góc với chiều của máy (chiều TD), mô đun Young không nhỏ hơn 2GPa theo chiều MD, mô đun Young không nhỏ hơn 4GPa theo chiều TD, và độ mờ nhỏ hơn hoặc bằng 6%.



- (11) **1-0026076 B** (15) 23/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00035 (85) 05/01/2016
- (22) 09/07/2014 (86) PCT/US2014/045883 09/07/2014
- (30) 13/958,527 02/08/2013 US (87) WO2015/017089 05/02/2015
- (51) *C08J 9/00; B29K 21/00; B29K 23/00; B29K 75/00; C08L 75/04; C08G 101/00; C08J 9/12; C08L 31/04; B29C 44/34; B29L 31/50*
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BAGHDADI, Hossein A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ VẬT ĐƯỢC TẠO BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo các đồ vật polyuretan đàn hồi dẻo nhiệt và copolyme etylen-vinyl axetat được tạo bột được chế tạo từ khoảng 0,1 đến khoảng 4% trọng lượng của chất lưu siêu tới hạn nitơ dựa trên trọng lượng polyme và từ khoảng 0,1 đến khoảng 5% trọng lượng của chất lưu siêu tới hạn cacbon đioxit dựa trên trọng lượng polyme, với chất lưu siêu tới hạn nitơ và chất lưu siêu tới hạn cacbon đioxit được bổ sung một cách tách biệt vào polyme nóng chảy.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026077 B | | (15) 23/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2017 | 350A |
| (21) 1-2017-00043 | | (85) 09/01/2017 | |
| (22) 08/07/2015 | | (86) PCT/US2015/039569 | 08/07/2015 |
| (30) 62/021,876 | 08/07/2014 | US (87) WO2016/007638 | 14/01/2016 |
| 62/021,881 | 08/07/2014 | US | |
| 62/021,877 | 08/07/2014 | US | |

(51) **C07D 213/65**; C07D 213/84; C07D 213/79

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

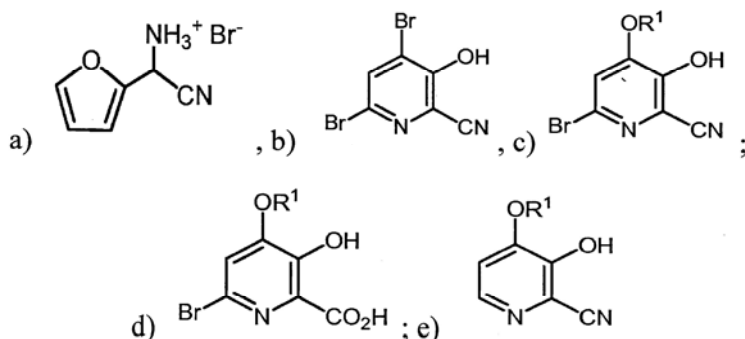
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(72) RENGA, James M. (US); ZHU, Yuanming (US); WHITEKER, Gregory T. (US); CHOY, Nakyeon (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN DÙNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ AXIT 4-ALKOXY-3-HYDROXYPICOLINIC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trung gian dùng để điều chế axit 4-alkoxy-3-hydroxypicolinic được chọn từ nhóm bao gồm: hợp chất a), hợp chất b), hợp chất c), trong đó R¹ là C₁-C₃ alkyl; hợp chất d), trong đó R¹ là C₁-C₃ alkyl; và hợp chất e), trong đó R¹ là C₁-C₃ alkyl.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026078 B | (15) 23/09/2020 | | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/12/2017 | 357A |
| (21) 1-2017-03958 | | (85) 06/10/2017 | |
| (22) 18/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/057997 | 18/03/2015 |
| | | (87) WO2016/147333 | 22/09/2016 |

(51) **B65G 39/09; F16C 33/78; F16C 19/06; F16C 13/00; F16C 13/04**

(73) **1. HAGIO HIGH PRESSURE CONTAINERS CO.,LTD. (JP)**

5-50, Takihama 3-chome, Niihama-shi Ehime 7920893, Japan

2. TOUWA INDUSTRY CO.,LTD. (JP)

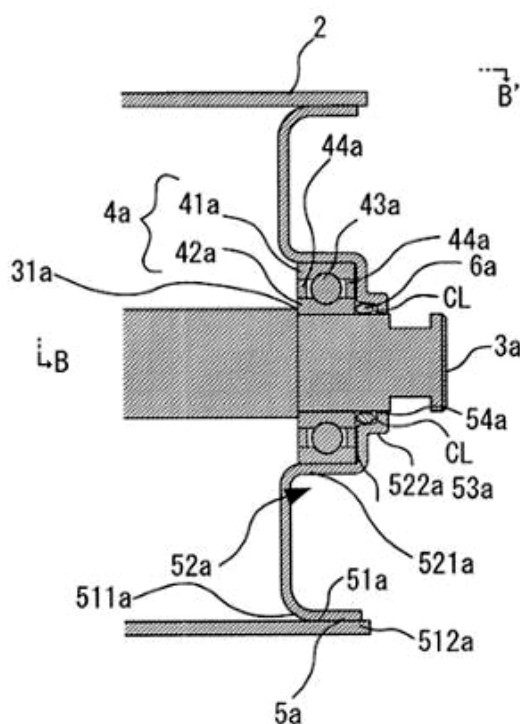
7-38, Nishibara-cho 2-chome, Niihama-shi Ehime 7920011, Japan

(72) HAGIO Hironori (JP); ISHIKAWA Shigekiyo (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TRỤC LẤN BĂNG TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến trục lăn băng tải có đặc tính bịt kín cao, tuổi thọ dài đồng thời cho phép giảm chi phí sản xuất. Trục lăn băng tải này bao gồm: thân chính trục lăn (2) có dạng ống tròn, trục (3) tạo ra trục tâm, các ổ trục (4a, 4b) lần lượt được bố trí với cả hai đầu của trục (3) và đỡ trục (3) theo chiều dọc trục; các vỏ (5a, 5b) để đỡ trục (3) theo cách quay qua các ổ trục (4a, 4b), các vỏ (5a, 5b) được lắp ép lần lượt vào các lỗ hở trên cả hai phía của thân chính trục lăn (2); các chi tiết bịt kín thứ nhất (6a, 6b) trượt so với các vỏ (5a, 5b) và bịt kín các ổ trục (4a, 4b) và phần bên trong của thân chính trục lăn (2), và các chi tiết bịt kín thứ hai (7a, 7b) tăng cường tác dụng bịt kín phần bên trong của thân chính trục lăn (2).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026079 B | | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03105 | | | (85) 24/08/2015 | |
| (22) 29/01/2013 | | | (86) PCT/US2013/023606 | 29/01/2013 |
| (30) 13/752,021 | 28/01/2013 | US | (87) WO2014/116267 | 31/07/2014 |
| | 13/751,983 | 28/01/2013 | | |
| | | US | | |

(51) **F23G 5/26; C10J 3/42; F23G 5/027; F23G 5/24; C10J 3/26; F23G 5/00**

(73) **PHG ENERGY, LLC (US)**

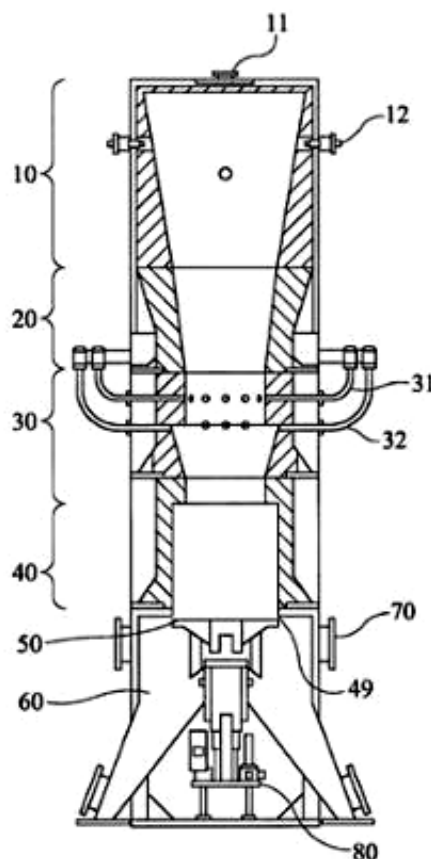
1245 Bridgestone Parkway, LaVergne, TN 37086, United States of America

(72) POTGIETER, Deon, John (US); HOPPER, Billy, Freeman (US); BROWN, Jeffrey, Scott (US); LOFTIN, Mark, Oliver (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÍ HÓA NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khí hóa dòng đi xuống và phương pháp khí hóa sử dụng nhiều ống được bố trí theo phương thẳng đứng để tạo ra vùng nhiệt phân, vùng oxy hóa phía dưới vùng nhiệt phân và vùng khử phía dưới vùng oxy hóa. Hình dạng của các ống này loại bỏ được nhu cầu về giới hạn (lòng lò) mà giới hạn số lượng vật liệu đưa vào tối đa. Ghi lò quay và có thể điều chỉnh được theo phương thẳng đứng nằm phía dưới, nhưng không được gắn vào, vùng khử của thiết bị khí hóa.

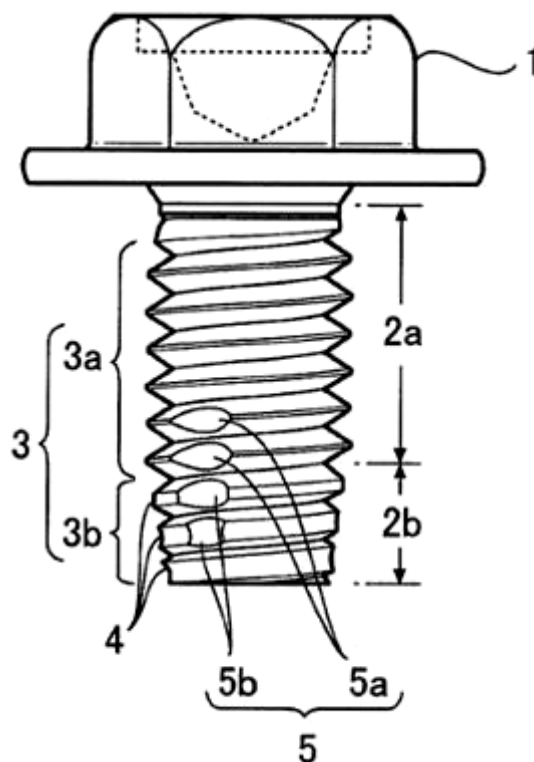


- (11) **1-0026080 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2017 352A
(21) 1-2016-01975
(22) 31/05/2016
(30) 10-2016-0005575 15/01/2016 KR
(51) *D01F 6/70; D01D 1/10*
(73) **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea
(72) JUNG, Hyun Gee (KR); CHO, Joo Hyun (KR); KANG, Yeon Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI SPANDEX VÀ SỢI SPANDEX ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi spandex có khả năng tháo cuộn được cải thiện và đặc tính kết dính được gia tăng với chất kết dính nóng chảy, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi spandex bằng cách cho thêm polyme polystyren có khối lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 20000 đến 500000 vào dung dịch kéo sợi polyuretan ure để có thể ngăn ngừa hữu hiệu hiện tượng sợi căng phồng và hiện tượng tăng đột ngột sức căng bất thường xảy ra trong quá trình tháo cuộn và làm gia tăng đặc tính kết dính với chất kết dính nóng chảy. Sáng chế còn đề cập đến sợi spandex được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.

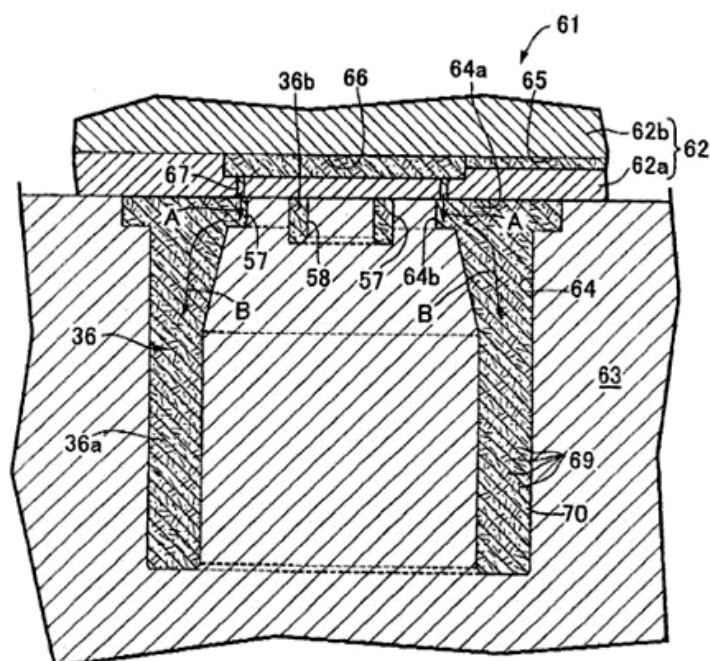
- (11) **1-0026081 B** (15) 24/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2015-04575
 (22) 30/11/2015
 (30) JP2015-040298 02/03/2015 JP
 (51) **F16B 25/00**
 (73) **CROWN SCREW CORPORATION (JP)**
 4-7-31, Kamimuneoka, Shiki-shi, Saitama, Japan
 (72) Nobuhiro OGAWA (JP); Naoki YOKOYAMA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **VÍT TỰ CẮT REN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÍT TỰ CẮT REN**

(57) Sáng chế đề cập đến vít tự cắt ren và phương pháp sản xuất vít tự cắt ren. Vít tự cắt ren theo sáng chế bao gồm phần đầu và thân kéo dài từ phần đầu. Phương pháp sản xuất vít tự cắt ren cũng được đề xuất theo sáng chế mà bao gồm phần đầu và phần thân được kéo dài từ phần đầu và được kết cấu sao cho thân bao gồm thân hình trụ nằm ngay dưới đầu và thân hình chóp cụt tiếp theo đầu cuối của thân hình trụ, thân hình trụ được tạo với nhiều vòng ren bên ngoài thứ nhất, thân hình chóp cụt được tạo với nhiều vòng ren thứ hai tiếp theo vòng ren bên ngoài thứ nhất, và đỉnh của mỗi vòng ren bên ngoài thứ hai được tạo với bề mặt vắn chặn có dạng lõm-lồi.



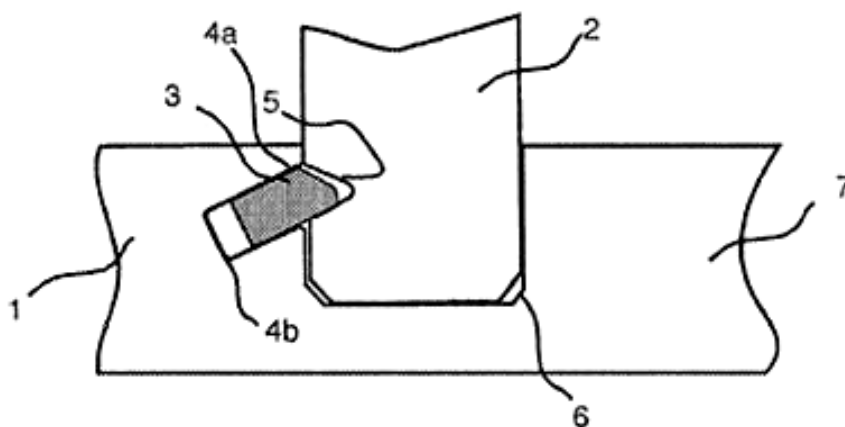
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026082 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02348 | | (85) 28/06/2016 | |
| (22) 21/11/2014 | | (86) PCT/JP2014/080877 | 21/11/2014 |
| (30) 2013-248125 | 29/11/2013 JP | (87) WO2015/080038 | 04/06/2015 |
- (51) **F16K 17/04**; F16K 27/00; B29C 45/26; F02M 37/00
- (73) 1. **KEIHIN CORPORATION** (JP)
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539, Japan
 2. **ENPLAS CORPORATION** (JP)
 30-1, Namiki 2-chome, Kawaguchi-shi, Saitama 3320034, Japan
- (72) TAMURA Shinji (JP); SAGARA Koji (JP); ABO Yosuke (JP); SUZUKI Yasuhiro (JP); TAKI Kenjiro (JP); MAKINO Tomonori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ VAN DÙNG CHO VAN ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐÚC DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp sản xuất vỏ van dùng cho van điều chỉnh áp suất, trong đó thiết bị đúc (61) tạo ra hốc (64) tương ứng với vỏ van (36) bao gồm phần hình trụ (36a) và phần thành đầu (36b) được tạo ra có đầu rớt hình khuyên (67), đầu rớt này hở trên mặt đầu ngoài (64a) của hốc (64) tương ứng với phần thành đầu (36b) và được định hướng về phía mặt đầu trong (64b) của nó, và nhựa tổng hợp (70) kết hợp với các sợi ngắn (69) được phun vào trong hốc (64) qua đầu rớt hình khuyên (67), do vậy làm cho nhựa tổng hợp (70) va đập vào mặt đầu trong (64b) và sau đó nạp đầy mỗi phần của hốc (64). Do vậy, có thể tạo ra phương pháp sản xuất vỏ van, mà theo đó đường hàn không xảy ra khi vỏ van được đúc áp lực, và vỏ van có thể được gia cường một cách có hiệu quả bởi các sợi ngắn.



- (11) **1-0026083 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2017-00267 (85) 15/11/2013
(22) 04/05/2012 (86) PCT/SE2012/050475 04/05/2012
(30) 1150400-8 06/05/2011 SE (87) WO2012/154113 15/11/2012
(51) **F16B 12/26**; E04B 1/61; F16B 5/06; F16B 12/44; A47B 47/00; F16B 12/12
(62) 1-2013-03604
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden
(72) Darko PERVAN (SE); Niclas HÅKANSSON (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CỤM BỘ PHẬN ĐỒ NỘI THẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận đồ nội thất được tạo dạng là các tấm hình chữ nhật, bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, có hệ thống khóa cơ khí cho phép nối vuông góc bằng một thao tác cài. Một cạnh của tấm thứ hai cài được gần như vuông góc vào trong một rãnh của tấm thứ nhất để tạo ra một mối khóa cơ khí giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai.



- (11) **1-0026084 B** (15) 24/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2015 324A
 (21) 1-2014-03818 (85) 17/11/2014
 (22) 08/05/2013 (86) PCT/JP2013/062958 08/05/2013
 (30) 2012-111852 15/05/2012 JP (87) WO2013/172235 21/11/2013
 (51) **B32B 27/32; B32B 25/08; B32B 27/00; C08L 25/04; B65D 65/40; B65D 81/24; C08L 23/14; A61J 1/10**

(73) **OTSUKA TECHNO CORPORATION (JP)**
 120-1, Aza Itayashima, Akinokami, Seto-cho, Naruto-shi, Tokushima 771-0360 Japan

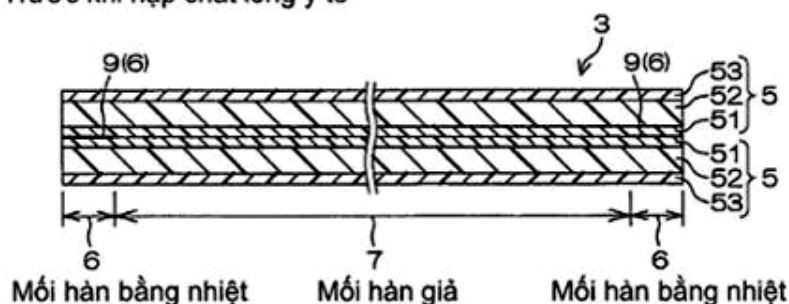
(72) SUZUE, Koji (JP); KAWAI, Masaomi (JP); MATSUO, Hironobu (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

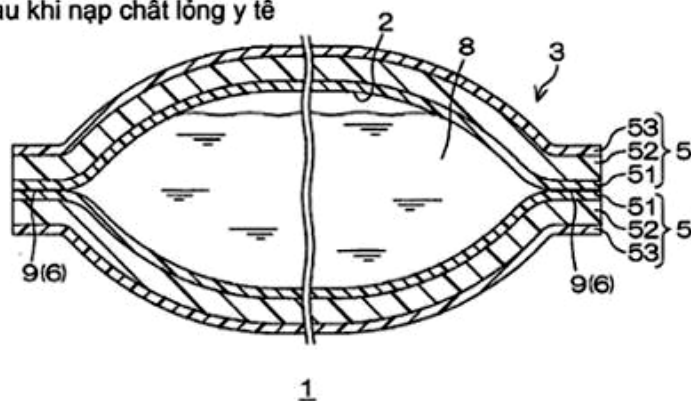
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP, ĐỒ CHỨA CHẤT LỎNG Y TẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có cấu trúc lớp bao gồm ít nhất ba lớp là lớp trong cùng, lớp ngoài cùng và lớp giữa, trong đó lớp trong cùng bao gồm hỗn hợp của 40 đến 80% trọng lượng nhựa hỗn hợp trên cơ sở polypropylen và 60 đến 20% trọng lượng chất đàn hồi dẻo nhiệt (E). Nhựa hỗn hợp trên cơ sở polypropylen bao gồm ít nhất hai loại nhựa trên cơ sở polypropylen khác nhau ở điểm nóng chảy, và hai loại nhựa trên cơ sở polypropylen này bao gồm copolyme ngẫu nhiên (A) có điểm nóng chảy tương đối thấp thu được bằng cách polyme hóa với sự có mặt của chất xúc tác trên cơ sở metaloxen và copolyme ngẫu nhiên (B) có điểm nóng chảy cao hơn điểm nóng chảy của copolyme ngẫu nhiên (A).

Trước khi nạp chất lỏng y tế



Sau khi nạp chất lỏng y tế



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026085 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00344 | | (85) 26/01/2016 | |
| (22) 12/08/2014 | | (86) PCT/EP2014/067237 | 12/08/2014 |
| (30) 13180309.0 | 13/08/2013 | EP (87) WO2015/022321 | 19/02/2015 |

(51) **A24F 47/00; A24B 15/16**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

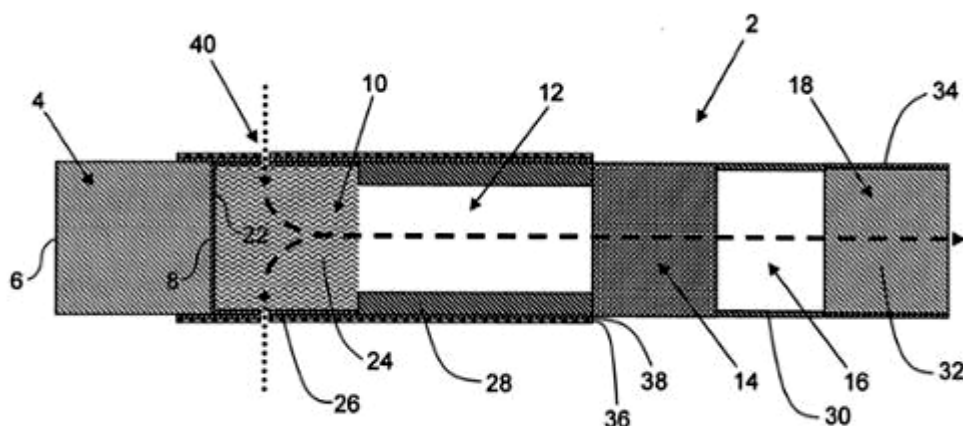
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH)

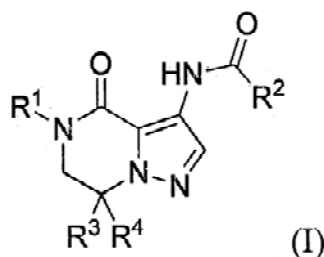
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC CÓ BỘ PHẬN DẪN NHIỆT ĐƠN ĐƯỢC NGĂN CÁCH THEO HƯỚNG BÁN KÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng hút thuốc (2, 42) bao gồm: nguồn nhiệt dễ cháy (4) có mặt trước (6) và mặt sau (8) đối diện nhau; nền tạo sol khí (10) ở phía dòng ra của mặt sau (8) của nguồn nhiệt dễ cháy (4); và bộ phận dẫn nhiệt đơn (36) nằm trên phần sau của nguồn nhiệt dễ cháy (4) và ít nhất phần trước của nền tạo sol khí (10). Bộ phận dẫn nhiệt đơn (36) bao gồm một hoặc nhiều lớp vật liệu dẫn nhiệt và một hoặc nhiều lớp vật liệu dẫn nhiệt được ngăn cách với nguồn nhiệt dễ cháy (4) và nền tạo sol khí (10) theo hướng bán kính. Nguồn nhiệt dễ cháy (4) hoặc là nguồn nhiệt dễ cháy kín hoặc nguồn nhiệt dễ cháy (4) là nguồn nhiệt dễ cháy hở và vật dụng hút thuốc (42) còn bao gồm lớp chắn không cháy gần như không thấm khí (46) ở giữa nguồn nhiệt dễ cháy hở và một hoặc nhiều rãnh dẫn dòng khí (44) kéo dài từ mặt trước (6) đến mặt sau (8) của nguồn nhiệt dễ cháy hở. Bộ phận dẫn nhiệt đơn bao gồm lớp bên ngoài bằng vật liệu dẫn nhiệt nhìn thấy được trên mặt ngoài của vật dụng hút thuốc.



- (11) **1-0026086 B** (15) 24/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 26/06/2017 351A
- (21) 1-2017-00681 (85) 24/02/2017
- (22) 30/07/2015 (86) PCT/EP2015/067572 30/07/2015
- (30) 14179600.3 01/08/2014 EP (87) WO2016/016395 04/02/2016
 14196083.1 03/12/2014 EP
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 25/00**
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) ALONSO-DE DIEGO, Sergio-Alvar (ES); VAN GOOL, Michiel, Luc, Maria (BE); MARTÍN-MARTÍN, María, Luz (ES); CONDE-CEIDE, Susana (ES); ANDRÉS-GIL, José, Ignacio (ES); DELGADO-GONZÁLEZ, Óscar (ES); TRESADERN, Gary, John (GB); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 6,7-DIHYDROPYRAZOLO[1,5-A]PYRAZIN-4(5H)-ON, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 6,7-dihydropyrazolo[1,5-a]pyrazin-4(5H)-on làm chất điều biến dị lập thể âm (Negative Allosteric Modulator - NAM) của thụ thể hướng chuyển hóa glutamat kiểu phụ 2 (“mGluR2”). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, quy trình điều chế hợp chất và quy trình bào chế dược phẩm. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị các rối loạn trong đó có sự tham gia của mGluR2 kiểu phụ của các thụ thể hướng chuyển hóa.



- (11) **1-0026087 B** (15) 24/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2015-04184 (85) 30/10/2015
- (22) 30/04/2014 (86) PCT/EP2014/058840 30/04/2014
- (30) 13305568.1 30/04/2013 EP (87) WO2014/177622 06/11/2014
- (51) **A61K 9/20; A61P 1/12; A61K 35/76; A61K 47/48**
- (73) 1. **FERRING B.V.** (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
2. **INSTITUT PASTEUR** (FR)
25-28, rue de Docteur Roux, 75015 Paris, France
- (72) DANGLAS, Pascal (FR); DEBARBIEUX, Laurent (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHỨNG THỂ THỰC KHUẨN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG THỂ THỰC KHUẨN NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM RUỘT**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa: (i) ít nhất một chủng thể thực khuẩn có khả năng tạo ra sự nhiễm gây tan ở chủng *Escherichia coli* bám dính-xâm nhập; và (ii) chất mang dược dụng; để điều trị bệnh viêm ruột. Sáng chế còn đề xuất ít nhất một chủng thể thực khuẩn có khả năng tạo ra sự nhiễm gây tan ở chủng *Escherichia coli* bám dính-xâm nhập để sử dụng trong điều trị bệnh viêm ruột.

- (11) **1-0026088 B** (15) 24/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-03137 (85) 24/08/2016
 (22) 28/01/2015 (86) PCT/US2015/013263 28/01/2015
 (30) 61/933,246 29/01/2014 US (87) WO2015/116663 06/08/2015
 62/078,895 12/11/2014 US

(51) **C07D 417/14; A61K 31/4045; A61P 25/28**

(73) **UCB BIOPHARMA SPRL (BE)**

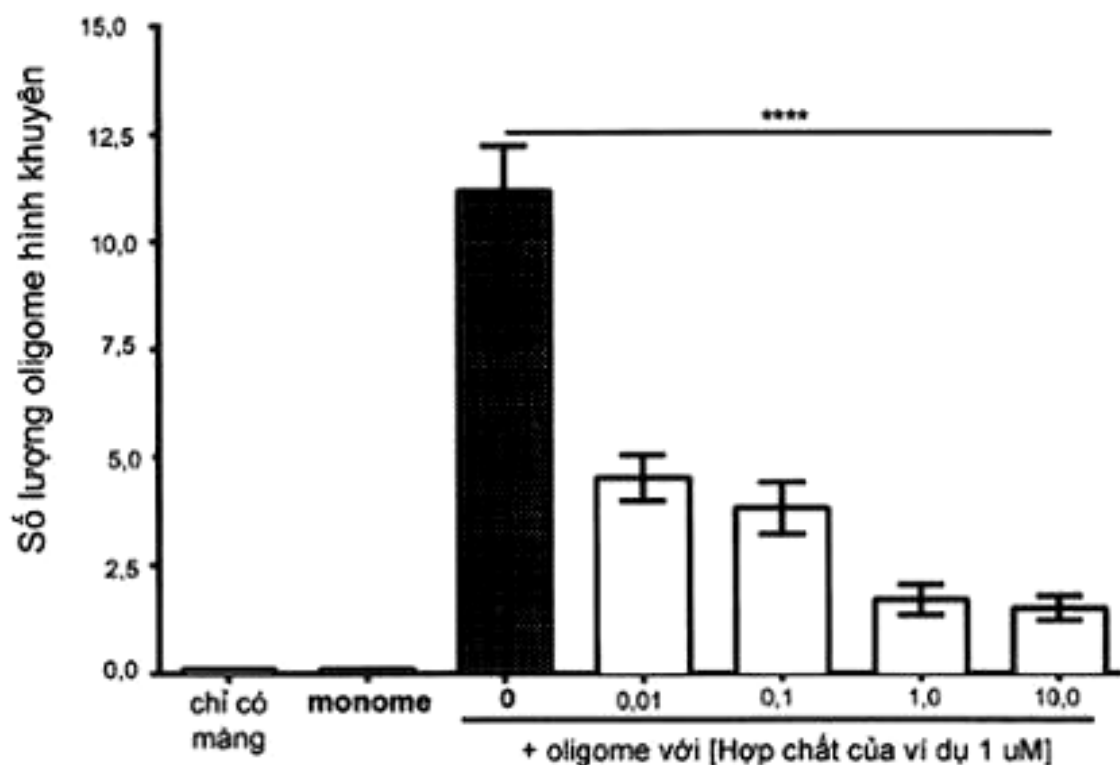
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

(72) STOCKING, Emily, M. (US); WRASIDLO, Wolfgang (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL AMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ KẾT TỤ PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl amit và dược phẩm chứa hợp chất này được dùng để ngăn ngừa, đẩy lùi, làm chậm, ức chế hoặc điều trị bệnh liên quan đến sự kết tụ protein, bao gồm các bệnh thoái hóa thần kinh như bệnh Parkinson, bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ thể Lewy, bệnh Parkinson với sa sút trí tuệ, sa sút trí tuệ trán-thái dương, bệnh Huntington, xơ cứng cột bên teo cơ, và bệnh teo đa hệ thống, và ung thư và u hắc tố.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0026089 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03131 | | (85) 24/08/2016 | |
| (22) 23/02/2015 | | (86) PCT/JP2015/055077 | 23/02/2015 |
| (30) 2014-037181 | 27/02/2014 | JP (87) WO2015/129636 A1 | 03/09/2015 |
- (51) **F21V 3/02; F21V 3/00; F21S 2/00; F21V 17/00**

(73) **1. MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

2. MITSUBISHI ELECTRIC LIGHTING CORPORATION (JP)

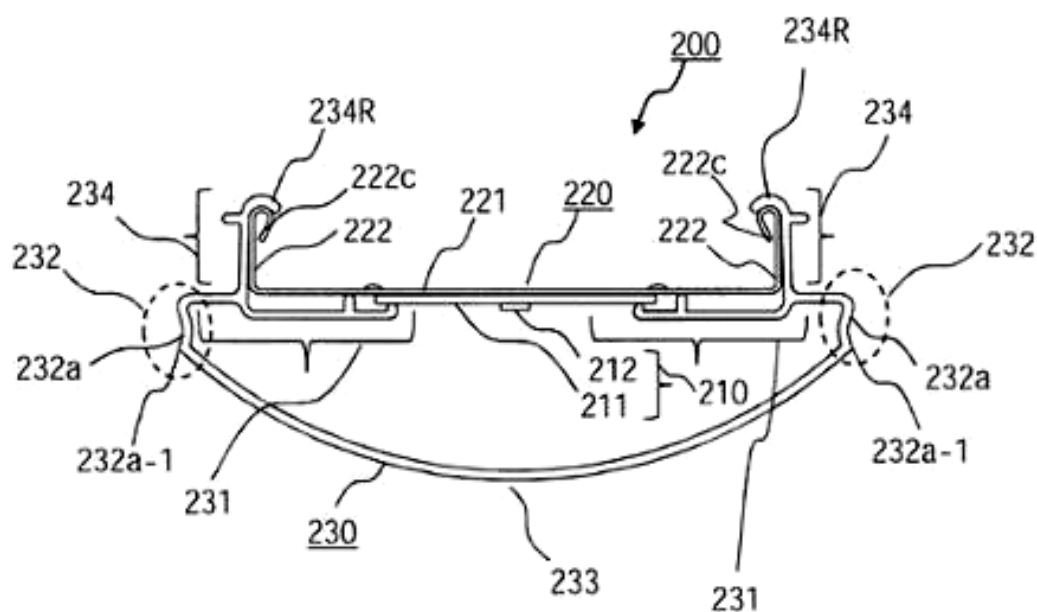
14-40, Ofuna 2-chome, Kamakura-shi, Kanagawa 2470056, Japan

(72) SAITO, Masafumi (JP); KADONO, Taichi (JP); SAKAMOTO, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

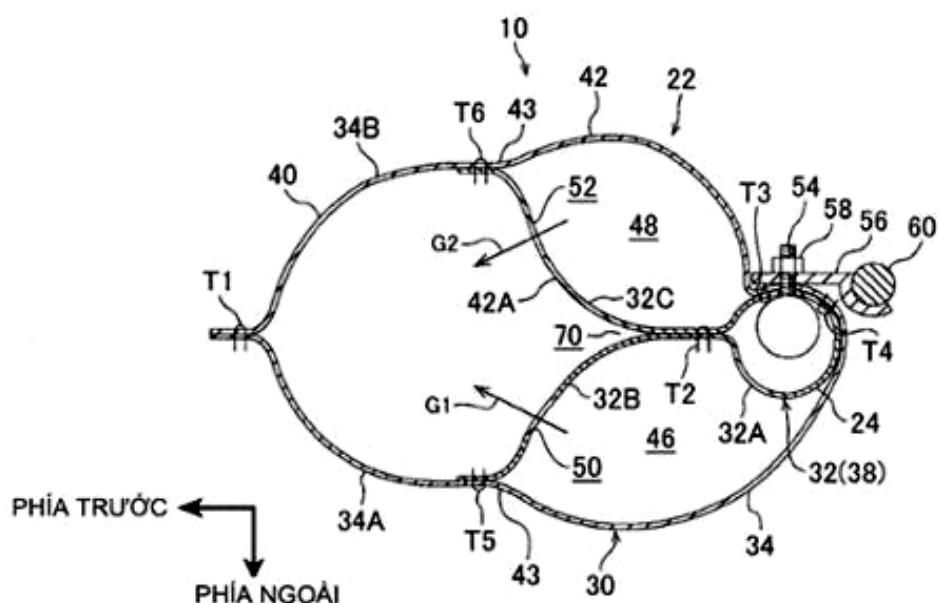
(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu có thể được giữ được một cách dễ dàng được tạo ra trên bề mặt của bộ nguồn sáng LED (light emitting diode - điốt phát quang), sao cho bộ nguồn sáng LED có thể được tháo ra khỏi thân chính của thiết bị một cách dễ dàng. Nắp bảo vệ trong mờ (230) bao gồm phần mặt cong (233) có hình dạng vòng cung liên tục suốt hình dạng thon dài của nó, phần hông (232) thẳng đứng để tạo ra hình dạng vách ở một phần đầu của phần mặt cong (233) theo phương chiều dài của hình dạng thon dài, và phần hông còn lại (232) thẳng đứng để tạo ra hình dạng vách ở phần đầu khác của phần mặt cong (233) theo phương chiều dài. Phần hông (232) được tạo ra có rãnh cài (232a) lõm vào bên trong để tạo ra hình dạng lõm.

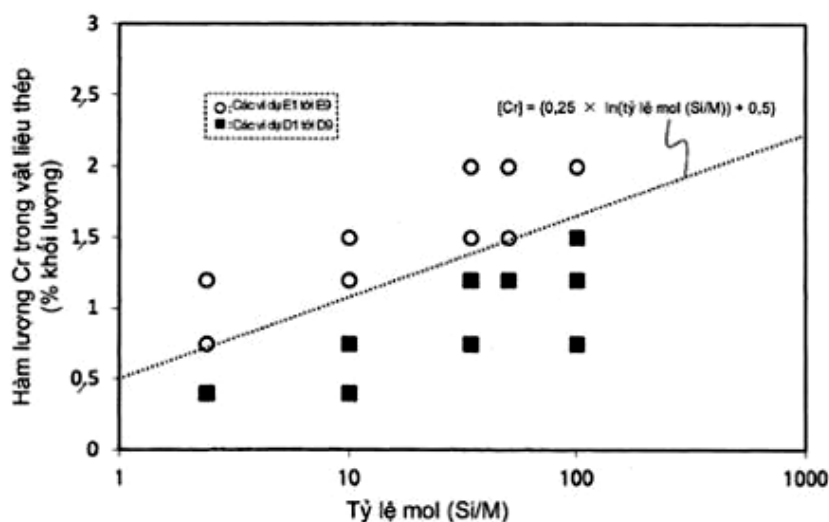


- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026090 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00369 | | (85) 28/01/2016 | |
| (22) 10/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/065373 | 10/06/2014 |
| (30) 2013-159709 | 31/07/2013 JP | (87) WO2015/015912 A1 | 05/02/2015 |
- (51) **B60R 21/207; B60R 21/2346; B60N 2/427**
- (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan
- (72) FUJIWARA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TÚI KHÍ BÊN HÔNG XE VÀ GHẾ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị túi khí bên hông xe và ghế xe nhằm ngăn ngừa hoặc giảm tác động từ phần túi phía sau đến người ngồi trên xe không ở đúng vị trí. Ở trạng thái trong đó túi khí bên hông (22) phồng lên và triển khai về phía trước phần đỡ bên hông của mặt sau ghế, tấm vải phân chia trước-sau (32) mà phân chia thân túi (30) thành phần túi phía trước (40) và phần túi phía sau (42) đưa phần giữa theo hướng chiều rộng của xe của bề mặt trước (42A) của phần túi phía sau (42) được tạo lõm về phía hướng phía sau của xe để trở thành phần được tạo lõm dạng trũng (70). Nhờ vậy, ngay cả nếu túi khí bên hông (22) phồng lên và triển khai trong khi người ngồi trên xe ở phía trước của phần đỡ bên hông, vẫn có thể ngăn ngừa hoặc giảm tác động từ phần túi phía sau (42) đến người ngồi trên xe này.



- (11) **1-0026091 B** (15) 24/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2017 346A
- (21) 1-2016-04273 (85) 07/11/2016
- (22) 08/04/2015 (86) PCT/JP2015/060917 08/04/2015
- (30) 2014-082025 11/04/2014 JP (87) WO2015/156303 A1 15/10/2015
- (51) **C23C 26/00; C09D 5/10; C22C 38/00; C23F 11/00; C22C 38/60; C09D 1/02; C22C 38/04**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
- (72) KANEKO, Michio (JP); ITO, Minoru (JP); NISHIMURA, Seiji (JP); SAITOH, Naoki (JP); OKADA, Masamitsu (JP); KONDOU, Katsumi (JP); DOI, Masakazu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU THÉP CHỐNG ẪN MÒN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ ẪN MÒN CỦA VẬT LIỆU THÉP VÀ KẾT DẪN ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU THÉP CHỐNG ẪN MÒN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép chống ăn mòn trong đó khả năng chống ăn mòn tuyệt vời có thể được duy trì trong khoảng thời gian dài. Vật liệu thép chống ăn mòn này bao gồm vật liệu thép, và màng phủ có độ dày 10 µm hoặc lớn hơn được tạo ra trên bề mặt của vật liệu thép; khác biệt ở chỗ, vật liệu thép này chứa, tính theo % khối lượng: C: 0,001% tới 0,20%, Si: 0,01% tới 3,0%, Mn: 0,1% tới 3,0%, và Cr: 0,1% tới 9,99%; màng phủ được tạo ra bằng cách hóa rắn chế phẩm phủ kẽm vô cơ silicat kiềm, màng phủ này chứa nguyên tử silic, và ít nhất một nguyên tử được chọn từ nguyên tử kim loại kiềm và nguyên tử nitơ, và tỷ lệ mol được thể hiện bởi công thức {số mol của các nguyên tử silic trong màng phủ} / {tổng số mol của các nguyên tử kim loại kiềm và các nguyên tử nitơ trong màng phủ} nằm trong khoảng từ 2,0 tới 125; và chế phẩm phủ kẽm vô cơ chứa các hạt silicat kiềm và kẽm, và tỷ lệ khối lượng được thể hiện bởi công thức "khối lượng hàm lượng rắn của thành phần chất kết dính/khối lượng các hạt kẽm" nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,35.



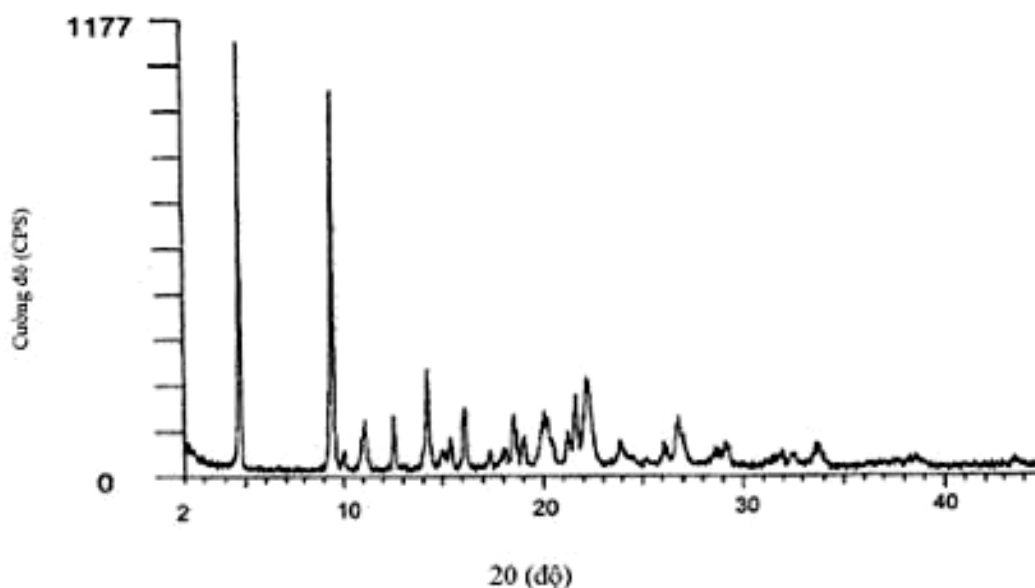
- (11) **1-0026092 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-04126 (85) 27/10/2015
(22) 25/03/2014 (86) PCT/JP2014/058209 25/03/2014
(30) 2013-070417 28/03/2013 JP (87) WO2014/157156 A1 02/10/2014
(51) **A23J 1/20; A61K 38/00; A23L 1/305; A23L 2/66; A23K 1/16; A23L 1/00**
(73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
(72) URAZONO, Hiroshi (JP); MORITA, Yoshikazu (JP); UEDA, Noriko (JP); UENO, Hiroshi (JP); KATOHI, Ken (JP); KOBAYASHI, Toshiya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PROTEIN, THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG, THỨC ĂN CHĂN NUÔI, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NHIỆT PHẦN CHIẾT PROTEIN CÓ NGUỒN GỐC TỪ SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm protein bao gồm phần chiết protein có nguồn gốc từ sữa; và ít nhất một chất làm ổn định được chọn từ nhóm bao gồm các polysacarit đậu nành, gồm xanthan, pectin, gồm arabic, gồm ghatti, carageenan, gồm đậu carob, natri caseinat, lexithin, và carboxymetylxenluloza. Chế phẩm protein cải thiện một cách đáng kể độ bền nhiệt của phần chiết protein có nguồn gốc từ sữa. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm protein này và thực phẩm, đồ uống, thức ăn chăn nuôi, và dược phẩm chứa chế phẩm protein này.

- (11) **1-0026093 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2013 301A
(21) 1-2012-02189 (85) 25/07/2012
(22) 28/12/2010 (86) PCT/JP2010/073799 28/12/2010
(30) 2009-296873 28/12/2009 JP (87) WO2011/081208 A1 07/07/2011
(51) **A23K 1/18; A23K 1/16**
(73) **KANEKA CORPORATION (JP)**
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan
(72) KUBO, Hiroshi (JP); KITANO, Mitsuaki (JP); FUJII, Kenji (JP); TANI, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA TĂNG HÀM LƯỢNG VITAMIN E CỦA THỊT LỢN**

(57) Sáng chế đề xuất thức ăn dành cho lợn chứa coenzym Q10 với lượng không nhỏ hơn 0,002% trọng lượng, và phương pháp gia tăng hàm lượng vitamin E của thịt lợn hoặc phương pháp nâng cao chất lượng thịt, và phương pháp sản xuất thịt lợn có hàm lượng vitamin E được gia tăng và thịt lợn có hàm lượng vitamin E được gia tăng, mà bao gồm việc nuôi lợn bằng thức ăn này. Thức ăn theo sáng chế tốt hơn là được cung cấp trong thời gian từ ít nhất một tuần trước khi giết thịt cho đến khi giết thịt. Theo sáng chế, có thể thu được thịt lợn có chất lượng thịt được nâng cao chứa vitamin E với lượng không nhỏ hơn 1mg trong 100g phần mỡ thịt lợn.

- (11) **1-0026094 B** (15) 24/09/2020
- (45) 26/10/2020 391B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-01963 (85) 07/09/2011
- (22) 31/03/2010 (86) PCT/US2010/029489 31/03/2010
- (30) 61/166,677 03/04/2009 US (87) WO2010/114928 07/10/2010
 61/176,051 06/05/2009 US
 09175665.0 11/11/2009 EP
- (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
- (62) 1-2011-02366
- (73) **1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, Basel, CH-4070, Switzerland
2. PLEXXIKON INC. (US)
 91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
- (72) DESAI, Dipen (IN); DIODONE, Ralph (DE); GO, Zenaida (US); IBRAHIM, Prabha, N. (US); IYER, Raman, Mahadevan (US); MAIR, Hans-Juergen (DE); SANDHU, Harpreet, K. (US); SHAH, Navnit, Hargovinas (US); VISOR, Gary, Conard (US); WYTTENBACH, Nicole (CH); LAUPER, Stephan (CH); PUDEWELL, Johannes (CH); WIERSCHEM, Frank (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT {3-[5-(4-CLO-PHENYL)-1H-PYROLO[2,3-B]PYRIDIN-3-CACBONYL]-2,4-DIFLO-PHENYL}-AMIT CỦA AXIT PROPAN-1-SULFONIC Ở DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH 1**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ phân tán rắn, phức hợp phân tử rắn, muối và dạng tinh thể đa hình chứa {3-[5-(4-clo-phenyl)-1H-pyrolo[2,3-b]pyridin-3-cacbonyl]-2,4-diflo-phenyl}-amit của axit propan-1-sulfonic.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026095 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-02161 | | (85) 13/06/2016 | |
| (22) 09/02/2015 | | (86) PCT/SG2015/050016 | 09/02/2015 |
| (30) 2014010839 | 11/02/2014 SG | (87) WO2015/122848 | 20/08/2015 |

(51) **H02M 3/158; H05B 33/08; G05F 1/565; H02M 1/15**

(73) **OPULENT ELECTRONICS INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)**

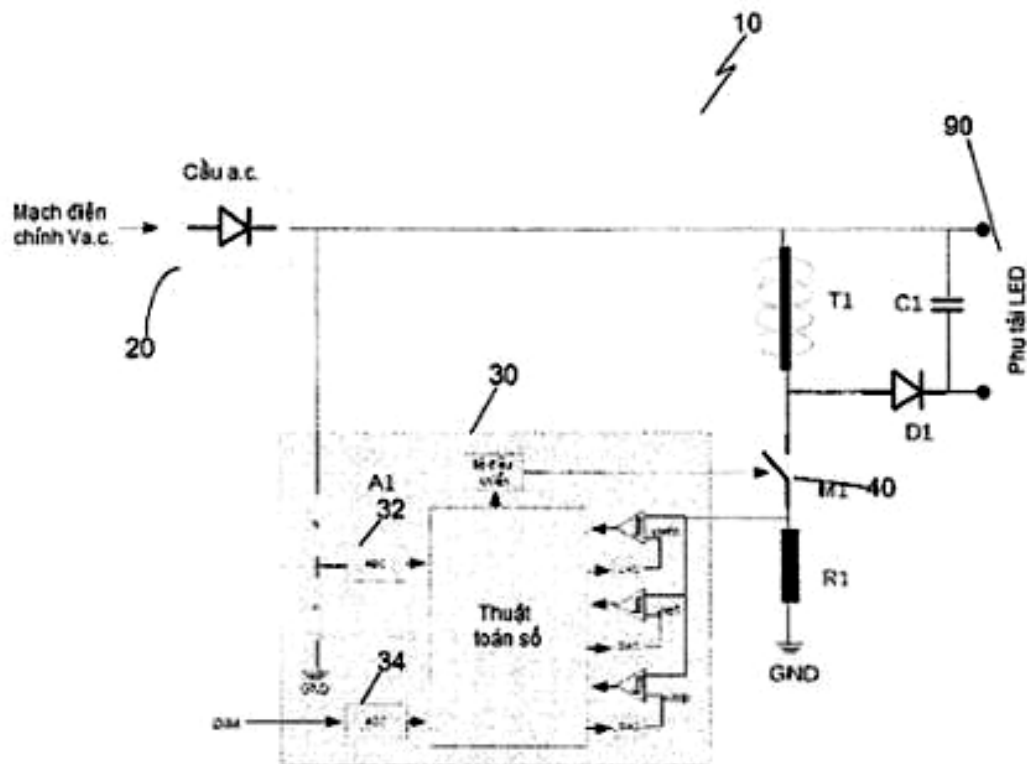
22 Sin Ming Lane, #05-79 Midview City, Singapore 573969, Singapore

(72) WEE, Kai Fook, Francis (SG); GROPPI, Leopoldo (IT); STONA, Andrea (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH CHO PHỤ TẢI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo ra dòng điện được điều chỉnh cho phụ tải điện bao gồm bộ điều khiển dòng điện hoạt động được ở các khoảng thời gian định trước (các chu kỳ xung nhịp) để nhận: i. điện áp quy chiếu đầu vào mong muốn; và ii. điện áp hồi tiếp thu được từ bộ chuyển mạch điện tử; trong đó bộ điều khiển dòng điện hoạt động được để so sánh điện áp hồi tiếp với điện áp quy chiếu đầu vào mong muốn và tạo ra dòng điện được điều chỉnh cho phụ tải điện dựa trên việc tính toán thời gian ngắt mạch của bộ chuyển mạch điện tử tại mỗi chu kỳ xung nhịp; việc tính toán thời gian ngắt mạch có thể vận hành để đạt được chế độ dẫn điện liên tục (continuous-conduction-mode - CCM) đối với thiết bị trong các điều kiện hoạt động bình thường.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026096 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04640 | | (85) 29/11/2016 | |
| (22) 29/04/2015 | | (86) PCT/US2015/028136 | 29/04/2015 |
| (30) 61/988,446 | 05/05/2014 | US (87) WO2015/171376 | 12/11/2015 |

(51) **B65D 71/00**

(73) **WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)**

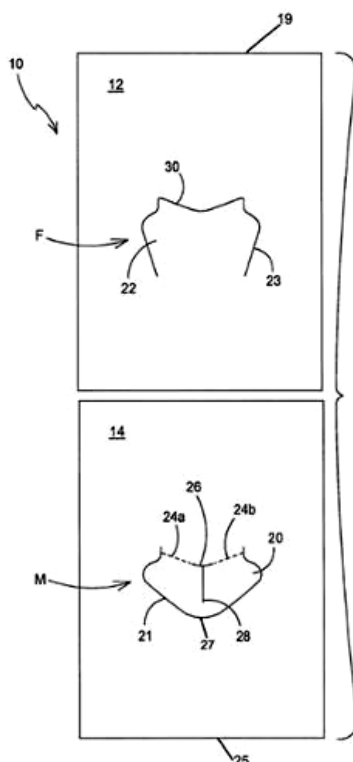
Law Department, 504 Thrasher Street, Norcross, Georgia 30071, United States of America

(72) SAULAS, Alain (FR); SUZUKI, Tsugihiko (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHÓA DÙNG CHO HỘP CÁC TÔNG VÀ PHÔI DÙNG LÀM HỘP CÁC TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa dùng cho hộp các tông bao gồm phần thứ nhất được tạo ra trong tấm thứ nhất và phần thứ hai được liên kết với tấm thứ hai. Phần thứ nhất bao gồm tai cái được dập từ tấm thứ nhất và được liên kết gập được với tấm thứ nhất. Phần thứ hai bao gồm tai đực được dập từ tấm thứ hai và được liên kết gập được ở đó. Tai cái được nối quay được theo kiểu bản lề với tấm thứ nhất bằng đường gập không thẳng thứ nhất và chứa được trong lỗ được tạo thành bằng cách gập tai đực ra khỏi mặt phẳng của tấm thứ hai để cố định tấm thứ nhất với tấm thứ hai. Tai cái bao gồm ít nhất một đường được làm yếu để tạo thuận lợi cho việc gập tai cái quanh đường gập không thẳng thứ nhất. Mép của tai đực chống vào tai cái để giữ tai cái trong kết cấu gập hoặc khóa.



- (11) **1-0026097 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2012 290A
(21) 1-2011-03362 (85) 05/12/2011
(22) 17/06/2010 (86) PCT/DK2010/050147 17/06/2010
(30) PCT/DK2009/050134 19/06/2009 DK (87) WO2010/145668 23/12/2010
(51) **C07D 403/12**; A61K 31/4353; C07D 487/04; A61P 25/00; A61K 31/4184; A61K 31/519

(73) **H. LUNDBECK A/S (DK)**

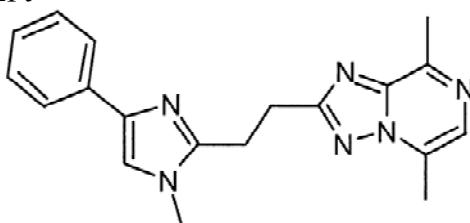
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

(72) RITZEN, Andreas (SE); KEHLER, Jan (DK); LANGGAARD, Morten (DK);
NIELSEN, Jacob (DK); KILBURN, John Paul (GB); FARAH, Mohamed M. (DK)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHENYLIMIDAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ENZYM
PHOSPHODIESTERAZA 10A (PDE10A) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất 5,8-dimetyl-2-[2-(1-metyl-4-phenyl-1H-imidazol-2-yl)-
etyl]-[1,2,4]triazolo[1,5-a]pyrazin



và các muối cộng axit dược dụng của chúng và dược phẩm chứa nó.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026098 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2015-04501 | | (85) 24/11/2015 | |
| (22) 27/05/2014 | | (86) PCT/EP2014/060954 | 27/05/2014 |
| (30) 10 2013 210 031.0 | 29/05/2013 | DE (87) WO2014/191413 | 04/12/2014 |
| 10 2013 225 779.1 | 12/12/2013 | DE | |
| 10 2014 100 689.5 | 22/01/2014 | DE | |

(51) **B65D 85/804**

(73) **K-FEE SYSTEM GMBH (DE)**

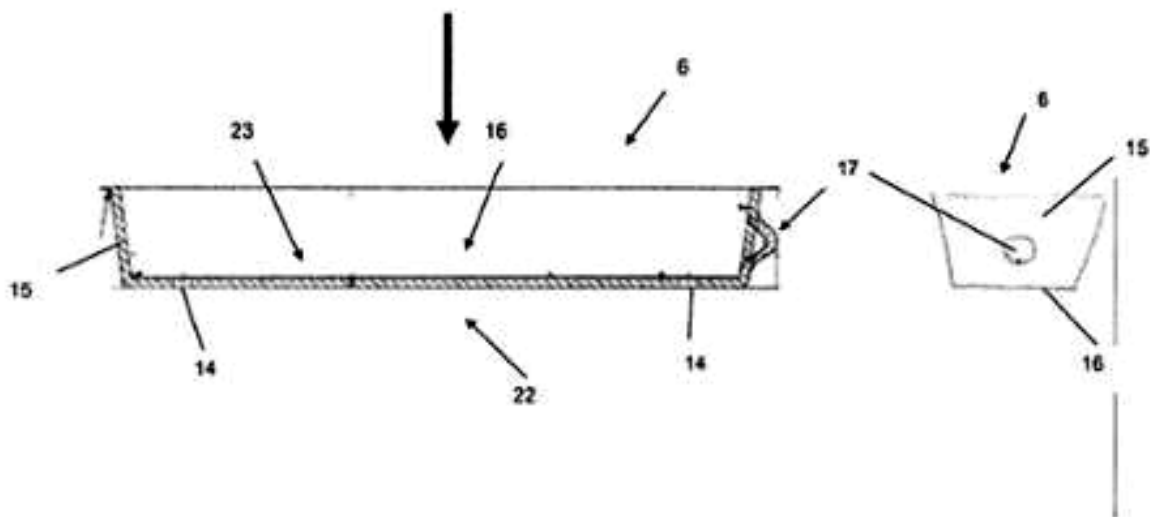
Senefelder Str. 44, 51469 Bergisch Gladbach, Germany

(72) Günter EMPL (DE); Marc KRÜGER (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỒ CHỨA THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa thực phẩm/đồ uống dùng một lần (1) có thân (3), các thành (9) và đáy (5) của nó định ra khoảng không gian bên trong, trong đó đồ uống hoặc thực phẩm nguyên liệu được cung cấp, mà được hòa tan và/hoặc chiết bằng chất lỏng, mà được đưa vào đồ chứa thực phẩm/đồ uống dùng một lần, khi bộ phận phân phối chất lỏng (6), mà phân phối nguồn cấp chất lỏng ít nhất một phần lên khắp tiết diện ngang của đồ chứa thực phẩm/đồ uống dùng một lần, được tạo ra bên trong, cụ thể là phía dưới nguồn cấp chất lỏng (7).



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0026099 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 1-2016-03411 | | (85) 13/09/2016 | |
| (22) 04/03/2015 | | (86) PCT/EP2015/054490 | 04/03/2015 |
| (30) 14160774.7 | 19/03/2014 | EP (87) WO2015/139958 A1 | 24/09/2015 |
| 14167005.9 | 05/05/2014 | EP | |
| 14178769.7 | 28/07/2014 | EP | |

(51) **G10L 19/005; G10L 19/06**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

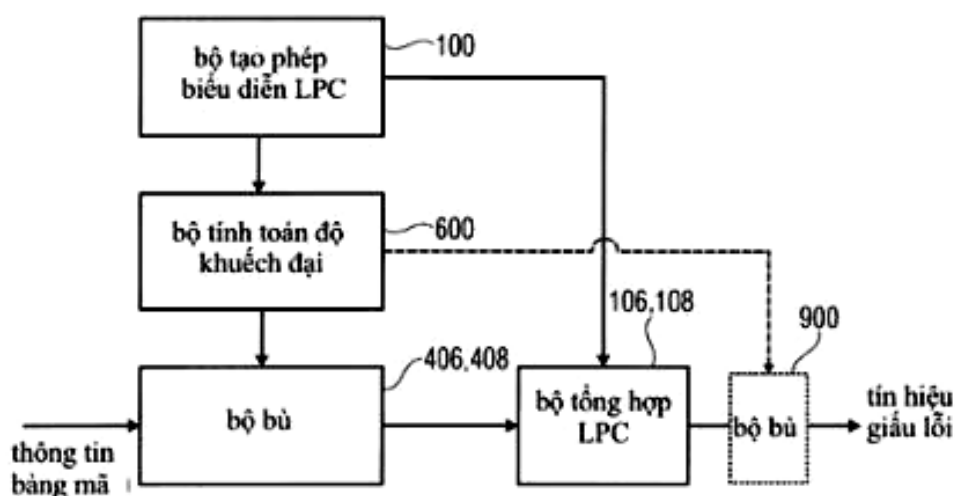
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNABEL, Michael (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); JANDER, Manuel (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU GIẤU LỖI SỬ DỤNG PHÉP BÙ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu giấu lỗi sử dụng phép bù năng lượng. Trong đó thiết bị tạo ra tín hiệu giấu lỗi bao gồm bộ tạo phép biểu diễn mã hóa dự báo tuyến tính (Linear Predictive coding - LPC) (100) để tạo ra phép biểu diễn LPC thay thế; bộ tính toán độ khuếch đại (600) để tính toán thông tin độ khuếch đại từ phép biểu diễn LPC; bộ bù (406, 408) để bù ảnh hưởng độ khuếch đại của phép biểu diễn LPC thay thế sử dụng thông tin độ khuếch đại; và bộ tổng hợp LPC (106, 108) để lọc thông tin bằng mã sử dụng phép biểu diễn LPC thay thế để thu được tín hiệu giấu lỗi, trong đó bộ bù (406, 408, 900) được tạo cấu hình để gán trọng số thông tin bằng mã hoặc tín hiệu đầu ra tổng hợp LPC.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0026100 B | | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00830 | | | (85) 12/03/2015 | |
| (22) 12/09/2013 | | | (86) PCT/US2013/059471 | 12/09/2013 |
| (30) 61/700,033 | 12/09/2012 | US | (87) WO2014/043353 | 20/03/2014 |
| | 13/838,511 | 15/03/2013 | | US |

(51) **G06K 9/00**

(73) **AVIGILON FORTRESS CORPORATION (CA)**

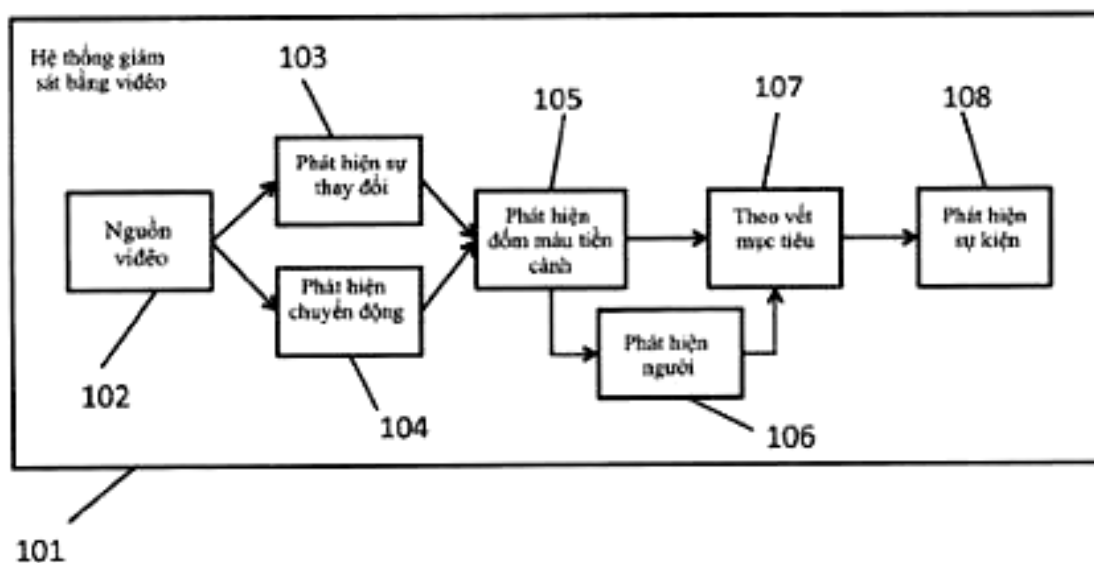
2900 - 550 Burrard Street, Vancouver, British Columbia, Canada, V6C 0A3

(72) Zhong ZHANG (CN); Weihong YIN (CN); Peter VENETIANER (HU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG TRONG VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để thực hiện việc phân tích nội dung video để phát hiện người hoặc các đối tượng khác cần quan tâm trong hình ảnh video. Việc phát hiện người có thể được sử dụng để đếm số người, để phát hiện vị trí của mỗi người và/hoặc thực hiện việc phân tích đám đông của mỗi khu vực cần theo dõi.



- (11) **1-0026101 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03912 (85) 14/10/2015
(22) 01/04/2014 (86) PCT/CN2014/074539 01/04/2014
(30) 201310131488.7 16/04/2013 CN (87) WO2014/169760 23/10/2014
(51) **C07K 1/18; C07K 1/36; C07K 14/79; C07K 1/34**
(73) **WUHAN HEALTHGEN BIOTECHNOLOGY CORP (CN)**
#666 Gaoxin Avenue, East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan, Hubei
430079 (CN)
(72) YANG, Daichang (CN); SHI, Jingni (CN); OU, Jiquan (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ ĐỂ TÁCH VÀ TINH CHẾ LACTOFERRIN Ở
NGƯỜI TÁI TỔ HỢP TỪ HẠT THÓC GIỐNG CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sắc ký để tách và tinh chế lactoferrin ở người tái tổ hợp (rLF) từ các hạt thóc giống chuyển gen, bao gồm các bước sau: (1) sử dụng chất đệm chiết để tạo ra phần chiết thô rLF bằng cách sử dụng các hạt thóc giống chuyển gen có lactoferrin ở người tái tổ hợp làm nguyên liệu thô; và (2) tách và tinh chế phần chiết thô rLF bằng sắc ký trao đổi cation, để thu được đối tượng đích rLF tinh khiết. Phương pháp sắc ký còn bao gồm bước tái tạo nhựa.

- (11) **1-0026102 B** (15) 24/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/05/2012 290A
(21) 1-2012-00055 (85) 09/01/2012
(22) 30/06/2010 (86) PCT/JP2010/061202 30/06/2010
(30) 2009-157682 02/07/2009 JP (87) WO2011/002040 06/01/2011
(51) **C23C 22/43; C23C 2/06; C23C 2/28; C23C 22/12; C23C 22/56; C23C 22/36; C23C 22/50; C23C 22/53; B03D 3/10; C23C 22/34**
(73) **NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)**
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, JP.
(72) KODAMA Takahiro (JP); KOBAYASHI Noriaki (JP); NAGASHIMA Yasuhiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ CHUYÊN HÓA HÓA HỌC KHÔNG CHỨA CROM VÀ FLO CHO BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ BỀ MẶT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý chuyên hóa hóa học cho bề mặt kim loại, dung dịch này cho phép tạo ra màng phủ chuyên hóa hóa học có các đặc tính độ bền chống ăn mòn tuyệt vời và độ dính tuyệt vời trên bề mặt của vật liệu nền kim loại mặc dù dung dịch này không chứa crom và flo, và phù hợp để xử lý ở phạm vi công nghiệp; và phương pháp xử lý bề mặt kim loại. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý chuyên hóa hóa học cho bề mặt kim loại, dung dịch này bao gồm ít nhất một hợp chất (A) được chọn từ hợp chất titan tan được trong nước và hợp chất ziricon tan được trong nước và hợp chất hữu cơ (B) có nhiều nhóm chức và có thể được sử dụng làm chất ổn định, và hợp chất này có giá trị pH nằm trong khoảng từ 2,0 đến 6,5, trong đó hàm lượng của hợp chất (A) là từ 0,1 đến 10 mmol/l, và hàm lượng của hợp chất hữu cơ (B) là lớn hơn gấp 2,5 đến 10 lần so với hàm lượng của kim loại trong hợp chất (A) theo mol; và phương pháp xử lý bề mặt của vật liệu nền kim loại hoặc thân kết cấu sử dụng dung dịch xử lý chuyên hóa hóa học cho bề mặt kim loại này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0026103 B | | (15) 24/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03654 | | (85) 02/10/2015 | |
| (22) 11/03/2014 | | (86) PCT/NL2014/050146 | 11/03/2014 |
| (30) 2010426 | 11/03/2013 | NL | (87) WO2014/142658 |
| | | | 18/09/2014 |

(51) **B65D 51/28; B65D 81/32**

(73) 1. **BBBPROJECTS B.V.** (NL)

de Boskamp 8, NL-3741 HJ Baarn, Netherlands

2. **WILLEMSSEN, LOUIS RINZE HENRICUS ADRIANUS** (PH)

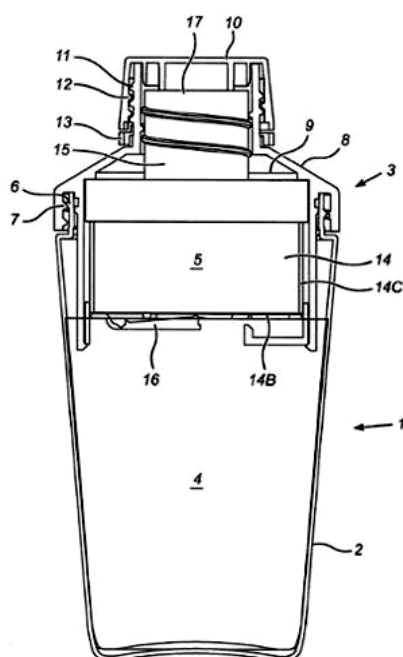
B4 L6 Spinola Portofino, Almanza 2 Las Pinas City, Philippines

(72) VAN DEN BROEK, Lucas, Karel, Johannes (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

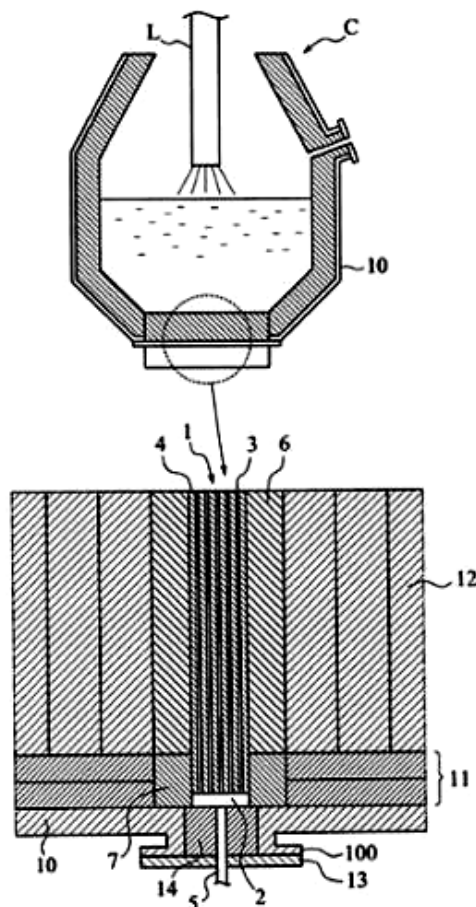
(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG KÍN VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG, CỤM GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC CỤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (3) để đóng kín các vật chứa đồ uống, bao gồm kết cấu cơ bản (8) được tạo kết cấu để lắp vào vật chứa đồ uống (2), kết cấu cơ bản bao bọc ít nhất một kênh dẫn cho đồ uống, chi tiết đóng kín (10) được lắp theo cách tháo được với kết cấu cơ bản để đóng kín ít nhất một kênh dẫn, ít nhất một vật giữ có thể di chuyển theo trục (14) mà được bố trí ít nhất một phần trong kênh dẫn và được làm đầy ít nhất một phần bằng chất phụ gia được bổ sung vào đồ uống, trong đó mặt phía trên của vật giữ được mở hướng về phía chi tiết đóng kín và mặt phía dưới của vật giữ tách biệt với chi tiết đóng kín ban đầu đóng kín vật giữ hầu như vừa chặt và ít nhất một kết cấu đục lỗ phía dưới (16); được đặt dưới mặt phía dưới của vật giữ tách biệt với chi tiết đóng kín và được tạo kết cấu để đục lỗ mặt phía dưới của vật giữ trong quá trình di chuyển đi xuống của vật giữ trong kênh dẫn theo hướng của kết cấu đục lỗ phía dưới, nhờ đó chất phụ gia có thể được giải phóng vào đồ uống có trong vật chứa đồ uống.



- (11) **1-0026104 B** (15) 24/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/01/2014 310A
 (21) 1-2012-01874
 (22) 29/06/2012
 (51) **C21C 5/48; C04B 35/043**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) Yoshiyuki NAKAMURA (JP); Hisaki KATO (JP); Takeshi MATSUZAKI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ỐNG GIÓ THỔI ĐÁY TRONG LÒ THỔI Ở TRẠNG THÁI NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra ống gió thổi đáy trong lò thổi ở trạng thái nóng, phương pháp này bao gồm: tạo từ trước viên gạch cần phải khoan lỗ trong một phần đáy lò thổi khác với phần trong đó ống gió thổi đáy hiện có được tạo ra; khoan lỗ viên gạch cần phải khoan lỗ bằng mũi khoan từ phía ngoài lò thổi ở trạng thái nóng để tạo lỗ xuyên trong đó; và lắp ống gió mới vào lỗ xuyên để thay thế ống gió, trong đó phương pháp này cho phép khoan một cách chính xác phần giữa viên gạch cần phải khoan lỗ trong một khoảng thời gian tương đối ngắn để tạo lỗ xuyên; và đảm bảo tuổi thọ tốt của các dụng cụ khoan và tuổi thọ sản phẩm khá dài của viên gạch được khoan lỗ.



PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **2-0002424 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00177
(22) 09/12/2016
(51) **A61K 31/722**
(67) 1-2016-04828
(76) **NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)**
01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANO LIPOSOM TỪ LECITHIN ĐẬU NÀNH MANG PACLITAXEL**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt nano liposom từ lecithin đậu nành mang paclitaxel. Quy trình theo sáng chế tạo hạt nano liposom từ lecithin đậu nành mang paclitaxel bằng phương pháp hydrat hóa màng mỏng lipit và giảm kích thước sản phẩm tạo thành bằng phương pháp siêu âm kết hợp đồng hóa áp lực cao. Hạt nano liposom từ lecithin đậu nành mang paclitaxel thu được ổn định, kích thước nhỏ, đồng đều và có khả năng mang paclitaxel cao lên đến 94,48%.

- (11) **2-0002425 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00178
(22) 09/12/2016
(51) **A61K 31/722**
(67) 1-2016-04827
(76) **NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)**
01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANO SẮT TỪ (Fe₃O₄) PHỦ OLIGOCHITOSAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt nano sắt từ (Fe₃O₄) phủ oligochitosan bao gồm các bước:
(i) Tổng hợp hạt nano oxit sắt từ (Fe₃O₄); và
(ii) Phủ oligochitosan lên bề mặt hạt nano sắt từ.
Quy trình không những đã tạo ra một hệ hoàn toàn mới, mà oligochitosan còn có khả năng làm tăng khả năng phân tán của hạt nano oxit sắt từ, bước đầu định hướng ứng dụng trong y sinh. Hạt nano Fe₃O₄/oligochitosan thu được từ quy trình này có tiềm năng ứng dụng trong hệ thống dẫn thuốc, cố định enzym, tế bào và nhiều ứng dụng y sinh khác.

- (11) **2-0002426 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00179
(22) 09/12/2016
(51) **A61K 31/722**
(67) 1-2016-04826
(76) **NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)**
01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANO BẠC-CHITOSAN KẾT HỢP THUỐC TRỊ NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt nano bạc-chitosan kết hợp thuốc trị nấm có chứa Zineb, Propineb, Tricyclazol và Hexaconazol với tỉ lệ nano bạc-chitosan:thuốc trị nấm = 2:1 được tạo ra theo các bước sau: (i) Tổng hợp hạt nano bạc-chitosan; và (ii) Kết hợp hạt nano bạc-chitosan với thuốc đặc trị nấm.

- (11) **2-0002427 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/11/2018 368A
(21) 2-2017-00114
(22) 28/04/2017
(51) **G06T 7/00; G06K 9/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Tiên Thường (VN); Võ Minh Tiên (VN); Huỳnh Khả Tú (VN); Marie Luong (FR)
(54) **HỆ THỐNG NHÚNG THỰC HIỆN THUẬT TOÁN ĐA PHÂN GIẢI ĐỂ XÁC ĐỊNH ẢNH GIẢ MẠO CHO ẢNH PHÁP CHỨNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và phương pháp giám định ảnh trên một hệ thống nhúng sử dụng một thế hệ phần cứng mới Raspberry Pi3 B, được phát triển ở Anh nhằm thúc đẩy giảng dạy khoa học máy tính trong trường học. Phương pháp thực hiện có thể phát hiện ảnh giả do cắt dán trên cùng một ảnh (Copy -Move) hoặc từ nhiều nguồn khác nhau (Splicing) mà không biết bất cứ thông tin gì về ảnh gốc. Ảnh giám định được xử lý đa phân giải bằng biến đổi wavelets rời rạc trước khi thực tách biên với một ngưỡng lọc thích hợp để tìm ra những điểm biên chỗ cắt dán nếu là ảnh giả, tái tạo lại các đường biên này bằng các toán tử hình thái. Kết quả thực hiện trên hệ thống nhúng cho kết quả tương tự như mô phỏng trên Matlab với độ chính xác cao.

(11) **2-0002428 B**

(15) 25/08/2020

(45) 26/10/2020

391B

(43)

(21) 2-2018-00482

(22) 07/06/2016

(51) **E02B 3/06**

(67) 1-2016-02057

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

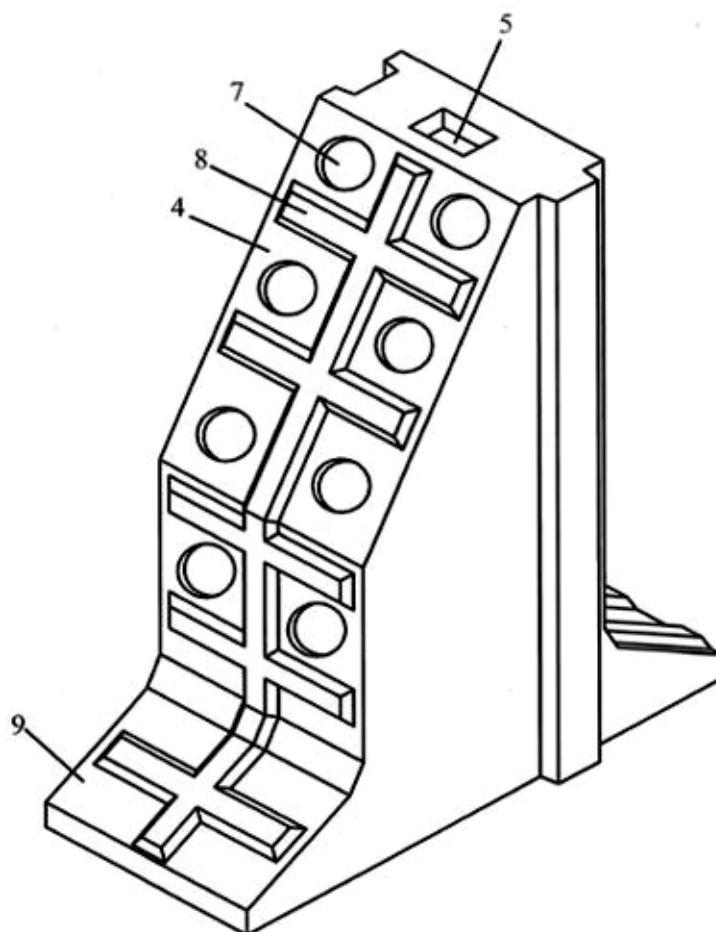
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG XA BỜ**

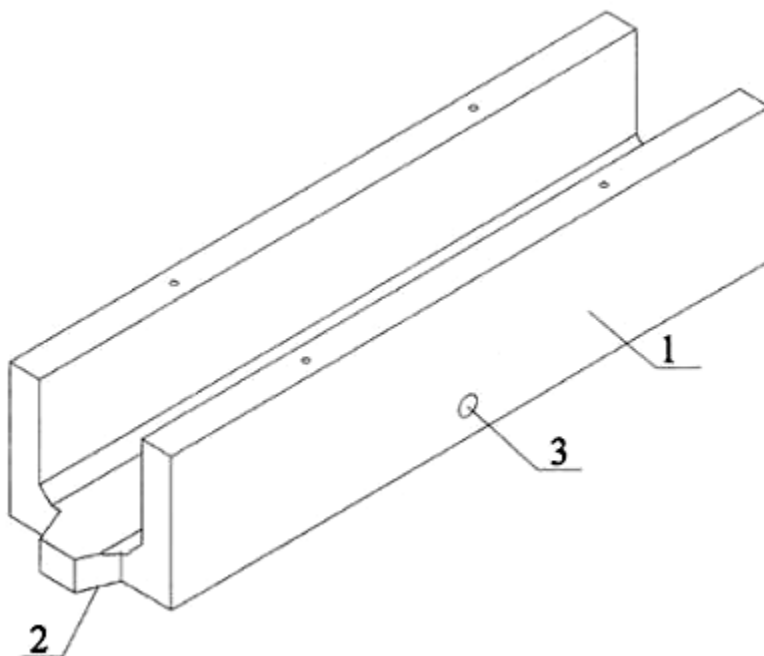
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện phá sóng từ phía xa bờ, cụ thể là sử dụng các cấu kiện bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi, bê tông cốt phi kim lắp đặt tại các đê biển hoặc tại bờ sông, hồ cụ thể các cấu kiện được đúc thành từng đốt, mỗi môđun cấu kiện có dạng khối rỗng bằng bê tông liền khối tạo bởi phần mặt trên, phần mặt trước, mặt bên trái, mặt sau, mặt bên phải và mặt đáy để hở; các đốt cấu kiện được liên kết với nhau bằng mối nối (6) dạng khe trượt, phần mặt trước và phần mặt sau của cấu kiện có các lỗ tiêu sóng (7), bề mặt cấu kiện bố trí gân tăng cường (8);

khác biệt ở chỗ cấu kiện phá sóng này được lắp đặt vùng xa bờ, nơi chịu áp lực của sóng, gió và dòng chảy tác động trực tiếp lên cấu kiện.

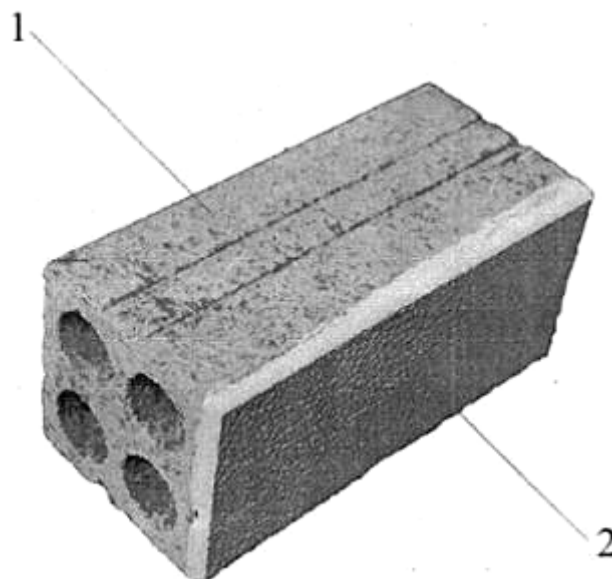


- (11) **2-0002429 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2018 364A
(21) 2-2018-00158
(22) 11/05/2018
(51) **H02G 9/06**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **HÀO KỸ THUẬT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một giải pháp kỹ thuật khác của hào kỹ thuật trong việc hạ ngầm, đi chung hệ thống ống kỹ thuật đặc biệt ứng dụng trong việc thực hiện ngầm hóa các tuyến ống cáp, tuyến ống đi chung trong hệ thống tàu điện ngầm hoặc tàu điện đô thị trên cao vừa đảm bảo ổn định hệ thống ống cáp, đường ống trong môi trường có tác động lớn, độ rung lắc cao vừa đảm bảo mỹ thuật. Mỗi đoạn hào bao gồm phần thân (1) có định, tám đản (5) tháo lắp được, phần thân hào có lỗ chờ (3) để đầu nối đường ống kỹ thuật hoặc thoát nước trong lòng hào kỹ thuật, khác biệt ở chỗ, các cấu kiện hào kỹ thuật được liên kết với nhau bằng mối nối âm dương (2) được thiết kế nằm ở mặt đáy của phần thân (1) trong đó một đầu được thiết kế cấu tạo nhô ra so với phần thân tạo thành đầu dương và mặt đáy đầu còn lại của đốt hào được thiết kế cấu tạo lõm vào tạo ra đầu âm.

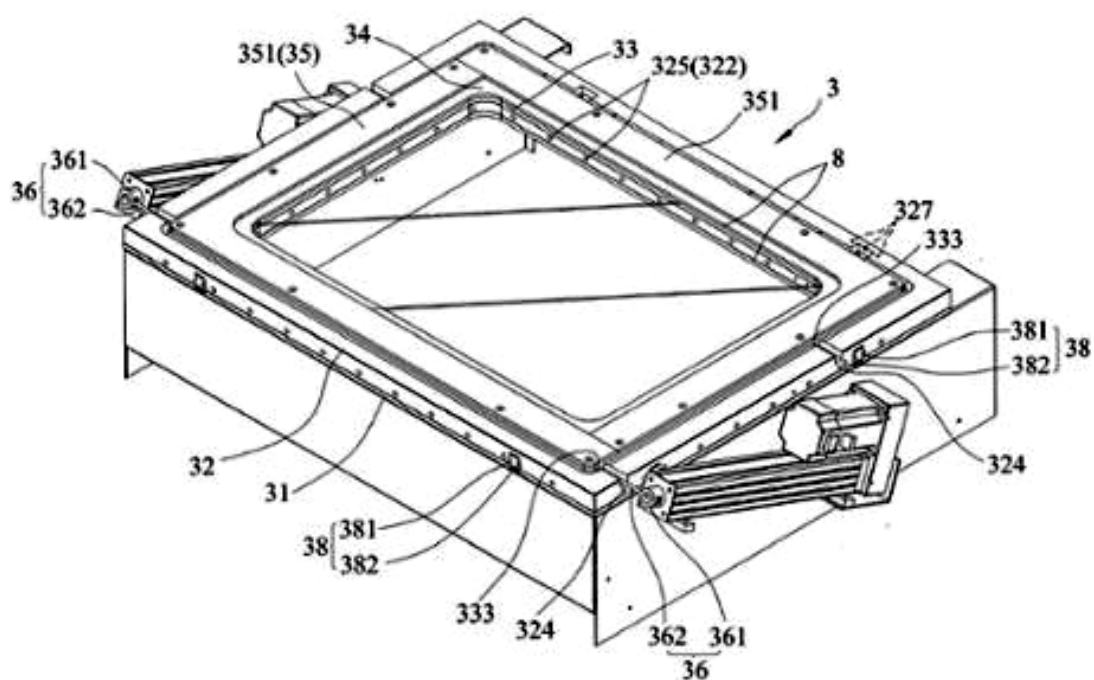


- (11) **2-0002430 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/06/2018 363A
(21) 2-2018-00048
(22) 09/02/2018
(51) **E04C 1/40; E04C 1/00**
(73) **CÔNG TY TNHH NHÃ THÀNH (VN)**
82 đường 198 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Thanh Tùng (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(54) **GẠCH ỐNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gạch ống có cấu tạo gồm ba phần, phần thứ nhất là gạch ống bê tông cốt liệu; phần thứ ba là lớp trang trí bằng bê tông cốt liệu có khối lượng từ 0,2 kg đến 0,25 kg có thành phần gồm cát, xi măng, bột màu vô cơ, chất chống thấm; phần thứ nhất và phần thứ ba được kết dính với nhau bởi phần thứ hai là lớp keo polyme vô cơ.



- (11) **2-0002431 B** (15) 25/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 2-2016-00148
 (22) 04/05/2016
 (51) **B29C 45/00**
 (73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**
 No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHUNG KẸP CHÂN KHÔNG CỦA MÁY ÉP KHUÔN HÚT MŨ GIÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung kẹp chân không (3) bao gồm khung đế hình khuyên (31), khung hút chân không hình khuyên (32) có phần sau xoay với phần sau của khung đế (31), khung che giữa hình khuyên (33) có phần sau xoay với phần sau của khung hút chân không (32), khung che trên hình khuyên (34) bố trí xoay được trên bề mặt trên của khung che giữa (33), hai môđun dẫn động (36) có thể vận hành để dẫn động theo cách lựa chọn một trong số các khung hút chân không (32) và khung che giữa (33) dịch chuyển giữa các vị trí mở và vị trí đóng, và hai màng silicon (8) mà một trong số chúng được giữ giữa khung đế (31) và khung hút chân không (32) và màng kia trong số chúng được giữ giữa các khung che giữa (33) và khung che trên (34). Cụm khung đế (31), khung hút chân không (32) và một trong số các màng silicon (8) và cụm giữa và các khung che trên (33, 34) và màng silicon khác (8) cùng tạo ra khoảng trống giữ (300) giữa chúng.



- (11) **2-0002432 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
- (21) 2-2019-00574
(22) 29/12/2016
(51) **G01N 33/44; G01N 33/52; A01G 23/10; C07C 39/00**
(67) 1-2016-05141
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)**
Quốc lộ 13, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(72) **TRẦN THANH (VN); LÊ MẬU TÚY (VN); NGUYỄN VŨ NGỌC ANH (VN); VÕ HOÀNG ANH (VN); HUỖNH ĐỨC ĐỊNH (VN); NGUYỄN THÀNH NHÂN (VN)**
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN NHANH HÀM LƯỢNG ĐƯỜNG SUCROZA TRONG MỦ CAO SU THIÊN NHIÊN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chẩn đoán nhanh hàm lượng đường sucroza trong mủ (latex) cao su thiên nhiên bằng chỉ thị màu bao gồm các bước: chọn và lấy mủ cao su; sử dụng thuốc thử đặc hiệu; xúc tác nhiệt và so sánh và phân cấp màu hiển thị, trong đó thuốc thử sử dụng để xác định hàm lượng đường sucroza là loại hóa chất có tên thương mại là BMG-SUC, là chất lỏng, không màu và mùi hơi xốc được tạo ra bằng cách trộn cơ học 1,3 - benzenediol 5% với axit clohydric 9%, và phản ứng được xúc tác nhiệt bằng cách đốt nóng ống nghiệm trên ngọn lửa đèn cồn trong 2 phút.

- (11) **2-0002433 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00273
(22) 25/06/2018
(51) **G06F 16/27**
(67) 1-2018-02739
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Lương Thị Chuyên (VN); Vũ Đức Chính (VN); Đoàn Khả Cường (VN); Phạm Văn
Thông (VN); Nguyễn Hoàng Quân (VN); Lê Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÂN TRANH TRONG HỆ THỐNG QUẢN
LÝ DỮ LIỆU PHÂN TÁN ĐA VI XỬ LÝ THÔNG QUA QUÁ TRÌNH TÍNH
TOÁN NHẢY THỜI GIAN LÔGIC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều khiển phân tranh trong hệ thống
quản lý dữ liệu phân tán đa vi xử lý khi thực hiện nhiều giao dịch đồng thời thông
qua quá trình tính toán khoảng nhảy thời gian lôgic.

- (11) **2-0002434 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2018 369A
(21) 2-2017-00393
(22) 12/12/2017
(51) **A01K 61/00; A01K 67/027; A01K 67/02**
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**
Thôn Ngọc Anh, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Quang Linh (VN); Nguyễn Văn Khanh (VN); Trần Vinh Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ DÌA (*SIGANUS GUTTATUS* BLOCH, 1787) THEO PHƯƠNG PHÁP BÁN TỰ NHIÊN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất giống cá Dìa (*Siganus guttatus* Bloch, 1787) theo phương pháp bán tự nhiên bao gồm các bước: (a) tuyển chọn cá bố mẹ; (b) nuôi vỗ cá bố mẹ; (c) kích thích sinh sản tự nhiên; (d) ương nuôi cá bột lên cá hương; (e) ương nuôi cá hương lên cá giống; khác biệt ở chỗ bước (a) cá Dìa bố mẹ được tuyển chọn có trọng lượng 400-600g/con, tuổi cá $\geq 2^+$, tỷ lệ cá đực:cá cái là 1:1, bước (b) cá được cho ăn kết hợp giữa thức ăn tươi sống và thức ăn công nghiệp, bước (c) cá Dìa bố mẹ thành thực sinh dục được kích thích để một cách tự nhiên, ở bước (d) cá bột được ương nuôi trong bể composit hoặc bể ximăng đã được gây màu nước, trong thời gian ương nuôi 20 ngày cá sử dụng các loại thức ăn được cung cấp kết hợp với thức ăn tự nhiên trong bể ương nuôi, ở bước (e) cá Dìa hương được ương nuôi trong ao lót bạt hoặc ao đất đã được gây màu nước, trong thời gian ương nuôi 30 ngày cá sử dụng thức ăn được bổ sung là thức ăn tươi sống, thức ăn công nghiệp và thức ăn tự nhiên trong ao ương nuôi, cá Dìa giống cung cấp cho việc nuôi thương phẩm có chiều dài từ 2-3cm.

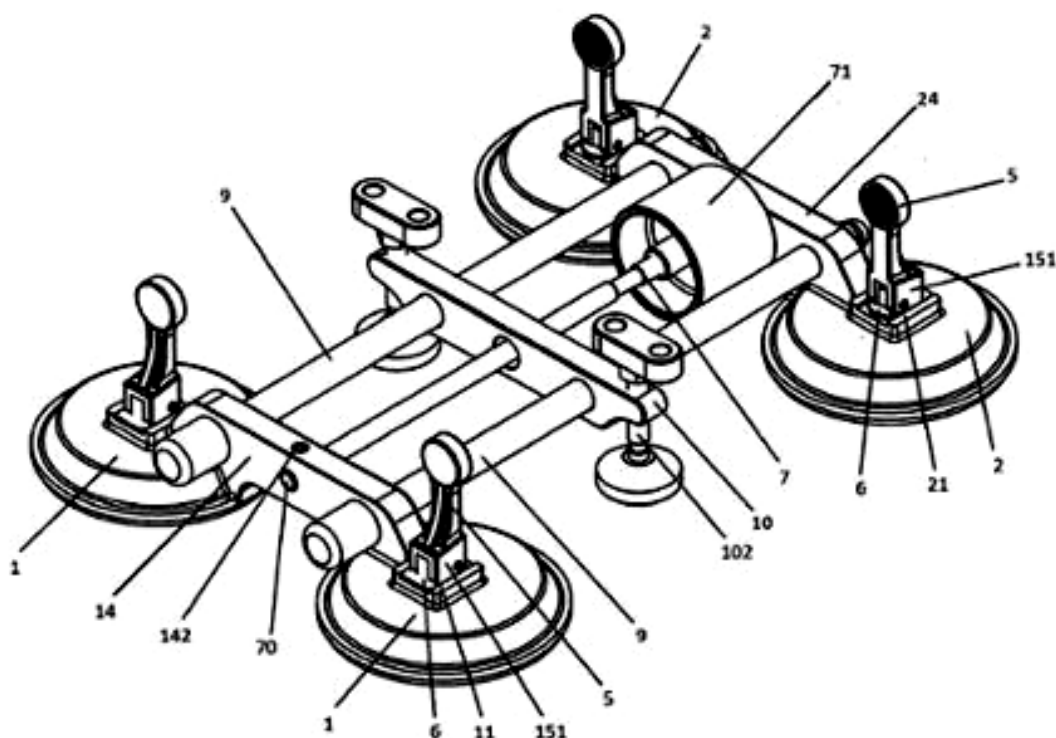
- (11) **2-0002435 B** (15) 25/08/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 2-2017-00394
 (22) 12/12/2017
 (51) **A01K 61/00; A01K 67/027; A01K 67/02**
 (73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**
 Thôn Ngọc Anh, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
 (72) Nguyễn Quang Linh (VN); Lê Thị Như Phương (VN); Nguyễn Văn Khanh (VN);
 Trần Vinh Phương (VN)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ CẰNG (TERAPON JARBUA FORSSKAL, 1775)**
 (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình quy trình sản xuất giống cá Cằng bao gồm các bước: (a) tuyển chọn cá bố mẹ; (b) nuôi vỗ cá bố mẹ; (c) kích thích sinh sản nhân tạo; (d) ương nuôi cá bột lên cá hương; (e) ương nuôi cá hương lên cá giống; khác biệt ở chỗ bước (a) cá Cằng bố mẹ được tuyển chọn từ đàn cá nuôi thương phẩm hoặc cá được đánh bắt từ tự nhiên, cá đực có trọng lượng 100-200g/con, cá cái có trọng lượng 200-400g/con, tỷ lệ cá đực:cá cái là 1:2, bước (b) được thực hiện ở khu vực đầm phá hoặc khu vực ven biển nơi có độ mặn ổn định, dao động từ 20‰ đến 25‰, độ trong > 1,5m, dòng chảy 0,2-0,5m/s, nơi ít sóng gió, cá đực và cá cái được bố trí nuôi vỗ trong các lồng khác nhau, với mật độ 2-3kg cá/m³, cá được cho ăn cá tươi xen kẽ với mực tươi, bước (c) cá Cằng bố mẹ tuyển chọn tham gia sinh sản với tỷ lệ đực cái là 1:2, liều lượng kích dục kích thích cá sinh sản là 70µg LHRH-A₃ + 4mg DOM cho 1kg cá Cằng cái, liều lượng đối với cá đực bằng 1/2 liều kích dục tổ dành cho cá cái, ở bước (d) cá bột được ương nuôi trong bể composit hoặc bể xi măng kích thước từ 5-10 m³ với mật độ 20-30 con/lít, trong thời gian từ 18-20 ngày, thức ăn sử dụng là tảo *Chlorella* spp., tảo *Nanochloropsis*, luân trùng *Brachiurus rotundiformis*, artemia, ở bước (e) cá Cằng hương được ương nuôi trong bể composit hoặc bể xi măng có thể tích từ 20-50 m³, với mật độ 1000-1500 con/m³, trong thời gian 20 ngày, thức ăn sử dụng là artemia và thức ăn tổng hợp có hàm lượng protein > 45%, cá Cằng giống cung cấp cho việc nuôi thương phẩm có chiều dài từ 2-2,5cm.

- (11) **2-0002436 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
- (21) 2-2020-00324
(22) 23/10/2018
(51) **C05D 9/02**
(67) 1-2018-04697
- (73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Viện Khoa học Vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội
- (72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Phạm Ngọc Chúc (VN); Lưu Minh Đại (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Dương Thị Lịm (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN BÓN VI LƯỢNG PHỨC CHẤT ĐẤT HIẾM NHẹ - LACTAT**
- (57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất phân bón vi lượng đất hiếm nhẹ - lactat từ cacbonat đất hiếm bao gồm các bước:
- (i) hòa tan tổng cacbonat đất hiếm nhẹ bằng dung dịch HNO_3 , sau khi hoà tan hoàn toàn, điều chỉnh độ pH của dung dịch bằng dung dịch NH_4OH đến độ pH không lớn hơn 4 để kết tủa gần như hoàn toàn tạp chất xeri hydroxit, sau đó lọc để thu dung dịch muối nitrat đất hiếm nhẹ;
 - (ii) tiếp tục bổ sung từ từ dung dịch NH_4OH vào dung dịch chứa đất hiếm nitrat, kết hợp khuấy đều cho đến khi độ pH bằng 9 phản ứng tạo kết tủa hydroxit đất hiếm nhẹ xảy ra hoàn toàn, lọc bỏ phần dung dịch, thu phần kết tủa, rửa kết tủa bằng nước sạch để thu được hydroxit đất hiếm nhẹ;
 - (iii) hoà tan hoàn toàn hydroxit đất hiếm nhẹ thu được ở trên bằng dung dịch axit lactic; sau đó cô đặc dung dịch bằng cách đun nóng đến nhiệt độ không quá 85°C đến khi bắt đầu xuất hiện váng phức chất kết tủa thì dừng lại, để nguội dung dịch để phức chất đất hiếm nhẹ - lactat kết tinh; sau đó thu hồi tinh thể đất hiếm nhẹ - lactat, rửa bằng cồn để thu được tinh thể đất hiếm nhẹ - lactat sạch; và
 - (iv) hoà tan tinh thể đất hiếm nhẹ - lactat thu được ở trên vào nước để tạo ra dung dịch phân bón chứa đất hiếm nhẹ - lactat có nồng độ nằm trong khoảng từ 80 đến 150g/L.

- (11) **2-0002437 B** (15) 25/08/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
- (21) 2-2019-00346
(22) 01/06/2017
(51) **A61K 36/11; A61P 17/16; A61Q 17/04; A61K 8/02**
(67) 1-2017-02070
- (73) 1. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
2. **CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI GEN (VN)**
Lô I5-1, đường N7, Khu Công nghệ cao, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Thị Lệ Thủy (VN); Dương Nguyễn Quyết (VN); Bùi Văn Hiệp (VN); Vũ Duy Quang (VN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG NẮNG DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm chống nắng dùng qua đường uống bao gồm các thành phần Polypodium leucotomos, nano lycopene, nano curcumin; vitamin C, vitamin E, canxi silicat, magie stearat và xenluloza vi tinh thể.

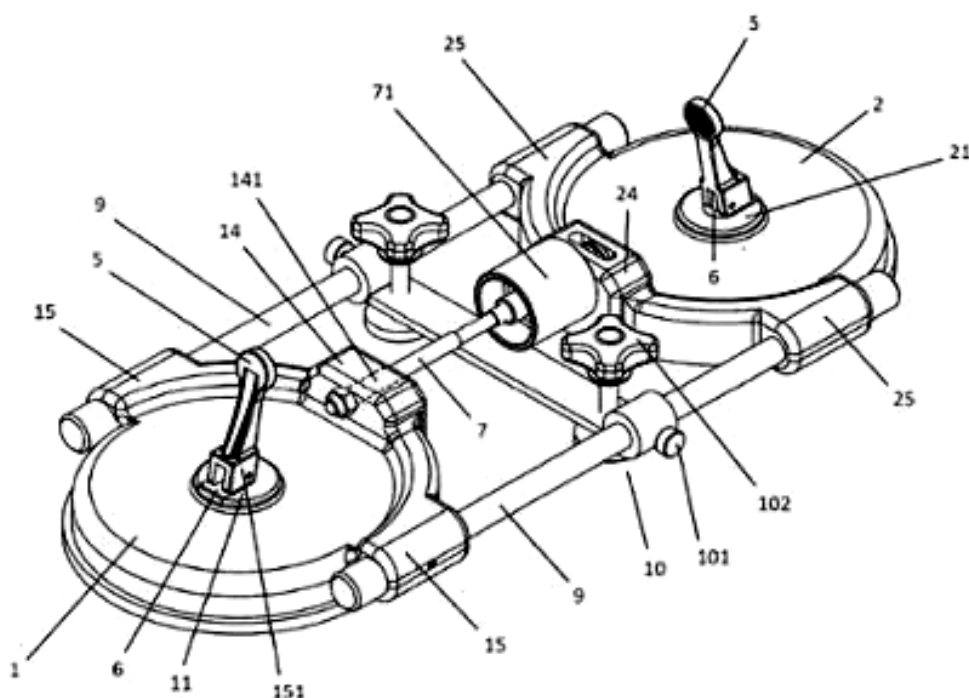
- (11) **2-0002438 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2019 373A
 (21) 2-2019-00057
 (22) 15/02/2019
 (51) *B25B 1/10; B25B 5/00; B25B 11/02*
 (73) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**
 Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
 (72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)
 (54) **CƠ CẤU LẮP GHÉP VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm bao gồm: cặp mâm hút thứ nhất, cặp mâm hút thứ hai, trục điều chỉnh, ống trượt, cơ cấu ép. Trong đó, các khối lắp lần lượt được bố trí ở các mép phía trên đối diện nhau của các mâm hút. Các ống trượt được bố trí xuyên qua các lỗ dẫn hướng. Cơ cấu ép được bố trí sao cho có thể trượt dọc theo các ống trượt, trên đó có bố trí các chi tiết ép có dạng trục ren, một đầu được tạo biên dạng để dễ dàng xoay được, một đầu được gắn với chi tiết đàn hồi sao cho khi quay các chi tiết ép, các chi tiết đàn hồi sẽ ép phẳng các mép của các tấm vật liệu. Trục điều chỉnh bao gồm trục cố định và phần trụ xoay. Trong đó, trục cố định có phần đầu thứ nhất được tạo ren để ăn khớp với ren của lỗ xuyên và được khóa cố định với khối lắp nhờ vít khóa, phần đầu thứ hai được tạo ren và ăn khớp tương ứng với lỗ ren được tạo ở đầu thứ nhất của phần trụ xoay. Đầu thứ hai của phần trụ xoay được bố trí nằm giữa lỗ xuyên, sao cho phần đầu thứ hai này có thể quay tự do nhưng không trượt trong lỗ xuyên.



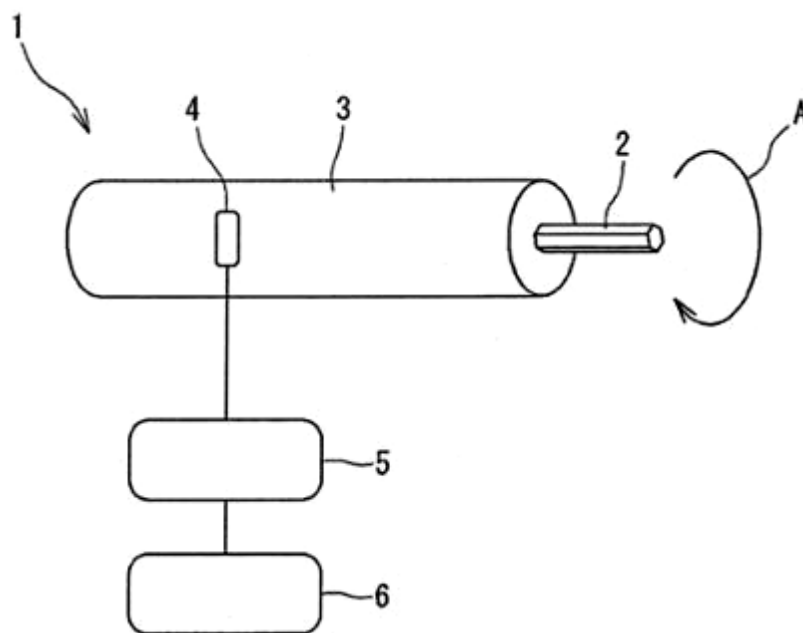
- (11) **2-0002439 B** (15) 04/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/03/2019 372A
 (21) 2-2019-00033
 (22) 18/01/2019
 (51) **B25B 1/10; B25B 5/00; B25B 11/02**
 (76) **NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)**
 Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
 (74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)
 (54) **CƠ CẤU LẮP GHÉP VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm bao gồm: mâm hút thứ nhất, mâm hút thứ hai, trục điều chỉnh, ống trượt, cơ cấu ép. Trong đó, các trụ dẫn hướng và các khối lắp lần lượt được bố trí tại mép phía ngoài và mép phía trên các mâm hút. Các ống trượt được bố trí xuyên qua các trụ dẫn. Cơ cấu ép được bố trí sao cho có thể trượt dọc theo các ống trượt. Vít định vị của cơ cấu ép tỳ vào ống trượt để cố định vị trí của cơ cấu ép trên ống trượt. Các chi tiết ép có dạng trục ren, một đầu được tạo biên dạng để dễ dàng xoay được, một đầu được gắn với chi tiết đàn hồi sao cho khi quay các chi tiết ép, các chi tiết đàn hồi sẽ ép phẳng các mép của các tấm vật liệu, để quá trình ghép nối các mép này được đảm bảo chất lượng. Trục điều chỉnh có phần đầu thứ nhất được tạo ren để ăn khớp với ren của lỗ xuyên và được khóa cố định với khối lắp nhờ đai ốc hãm, phần đầu thứ hai được tạo ren và ăn khớp tương ứng với lỗ ren được tạo ở đầu thứ nhất của phần trụ xoay. Đầu thứ hai của phần trụ xoay được bố trí nằm giữa lỗ xuyên, sao cho phần đầu thứ hai này có thể quay tự do nhưng không trượt trong lỗ xuyên.



- (11) **2-0002440 B** (15) 07/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 2-2016-00430 (85) 07/12/2016
 (22) 15/04/2015 (86) PCT/JP2015/061534 15/04/2015
 (30) 2014-098196 10/05/2014 JP (87) WO2015/174193 A1 19/11/2015
 (51) **G09B 19/24; G10L 5/00; G09B 9/00**
 (73) **VALQUA, LTD.** (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan
 (72) YAMABE Masayuki (JP); NAKADE Kenshiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ SIẾT CHẶT BULÔNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị hỗ trợ siết chặt bulông khác biệt ở chỗ có: công cụ hỗ trợ siết chặt bulông (1) có phần thân phát hiện mômen lực (3), phần gắn dụng cụ (2) để gắn dụng cụ siết chặt, và máy đo sức căng (4) để đo sức căng phát sinh khi gắn dụng cụ siết chặt vào phần gắn dụng cụ (2) và siết chặt phần gắn dụng cụ (2), trong đó phần gắn dụng cụ (2) được lắp vào một đầu của phần thân phát hiện mômen lực (3), với đầu còn lại của phần thân phát hiện mômen lực (3) được cố định, và máy đo sức căng (4) được gắn trên bề mặt bên ngoài của phần thân phát hiện mômen lực (3); công cụ tính toán (5) để tạo ra dữ liệu từ thông tin thu được bằng máy đo sức căng (4) nhờ đọc sức căng phát sinh khi siết chặt phần gắn dụng cụ (2) của công cụ hỗ trợ siết chặt bulông (1); và công cụ hiển thị (6) dùng để hiển thị dữ liệu được tạo ra bởi công cụ tính toán (5).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|-----------------|------|
| (11) 2-0002441 B | | | (15) 09/09/2020 | |
| (45) 26/10/2020 | | 391B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 2-2015-00205 | | | | |
| (22) 17/07/2015 | | | | |
| (30) 62/027566 | 22/07/2014 | | US | |
| | 62/068415 | 24/10/2014 | US | |
| | 62/079190 | 13/11/2014 | US | |

(51) **A45C 5/14; A45C 13/02; A45C 13/26; A45C 13/30; B62B 1/12; A45C 7/00; A45F 3/14; B25H 3/02; A45C 13/00; A45C 13/36**

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

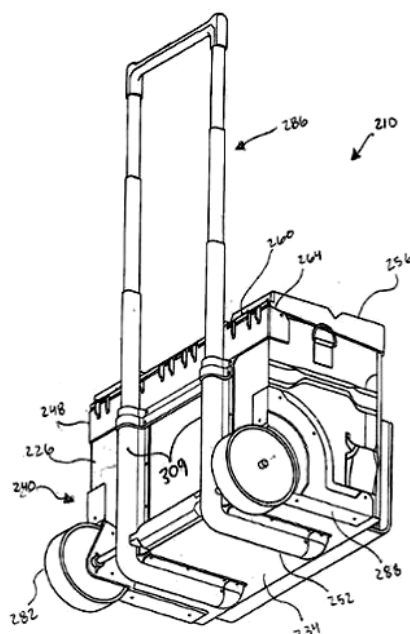
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, Delaware, USA

(72) Christopher S. Hoppe (US); Steven W. Hyma (US); Grant T. Squiers (US); Michael Stearns (US)

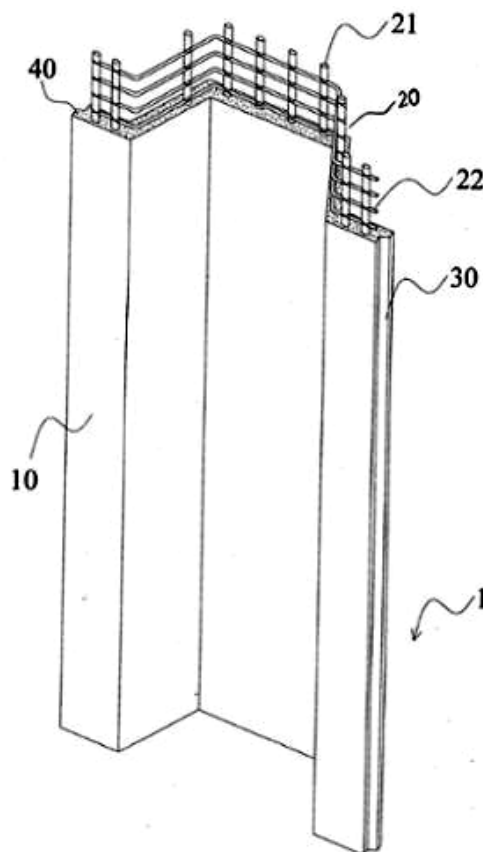
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĐỒ CHỨA DỤNG CỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ chứa dụng cụ. Đồ chứa dụng cụ này có thể có cụm tay cầm bao gồm đòn đỡ được nối giữa thân và phần tay cầm và có tiết diện ngang gần như hình chữ nhật được định hướng có các thành thứ nhất kéo dài cắt ngang trục có chiều rộng lớn hơn so với các thành thứ hai kéo dài song song với trục này. Chiều rộng của phần tay cầm có thể bằng ít nhất là 50% chiều rộng của thân. Thân có thể có cụm khung được làm bằng vật liệu cứng, thành được làm bằng vật liệu mềm dẻo và ít nhất tạo ra một phần ngăn cất giữ có phần trên hở, và nắp che được làm bằng vật liệu cứng được nối với cụm khung để đóng phần trên hở một cách có chọn lựa. Phần ôm bánh xe tiếp nhận từng bánh xe và có thể che chiều rộng của bánh xe và một phần chu vi của bánh xe. Khoảng hở theo hướng kính giữa bánh xe và đầu dưới của phần ôm phần ôm bánh xe có thể không lớn hơn 12,7mm (0,5 inso).

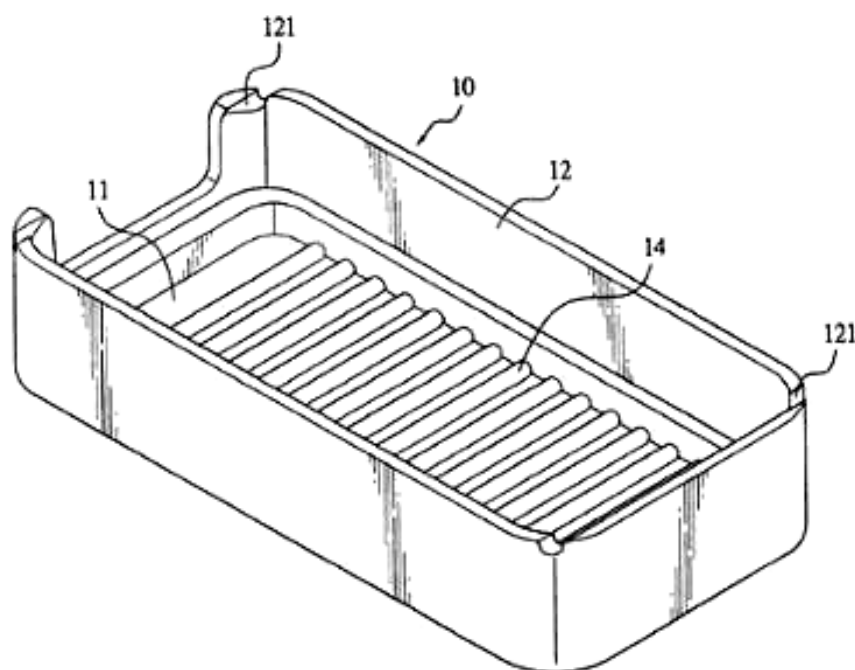


- (11) **2-0002442 B** (15) 09/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2016 340A
(21) 2-2016-00051
(22) 22/02/2016
(51) **E02D 5/10; C04B 28/00; E02D 5/02**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CAO NUCETECH (VN)**
Tầng 2, tòa nhà D-Building, số 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Nhật Thành (VN); Hoàng Tuấn Nghĩa (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Công Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CỌC VÁN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất cọc ván, gồm có thân ván được đúc bằng bê tông mác cao bao quanh khung gia cường gồm các thanh dọc bằng thanh polyme cốt sợi thủy tinh được giăng buộc với các đai dạng chữ U bằng các thanh polyme cốt sợi thủy tinh, và các kết cấu liên kết là hai gân định vị dạng hình thang được bố trí đối diện và so le sao cho có thể được bắt khớp với nhau để liên kết các cọc ván liền kề nhau. Theo giải pháp hữu ích, một lượng lớn phế thải công nghiệp là xỉ lò cao hạt hóa nghiền mịn được sử dụng để thay thế đến 40% hàm lượng xi măng khi phối trộn bê tông mác cao dùng để đúc thân ván.



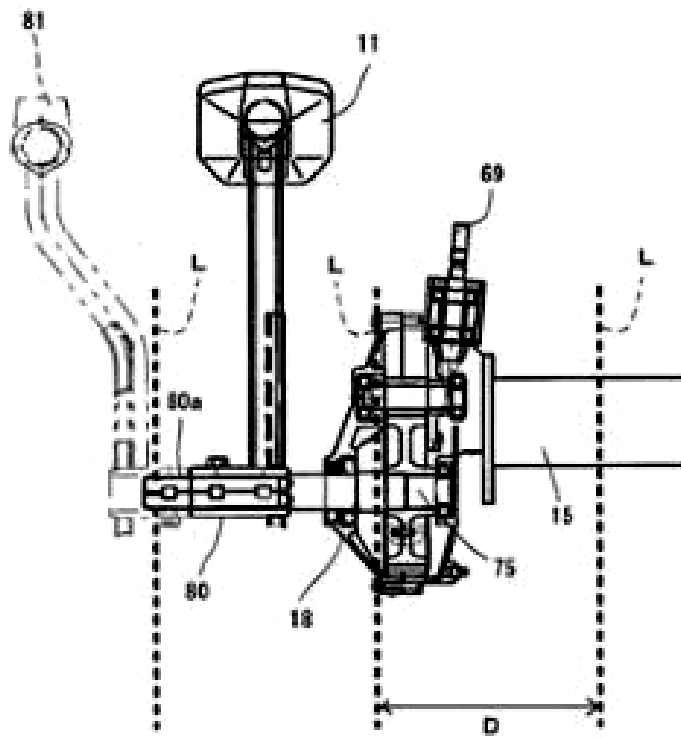
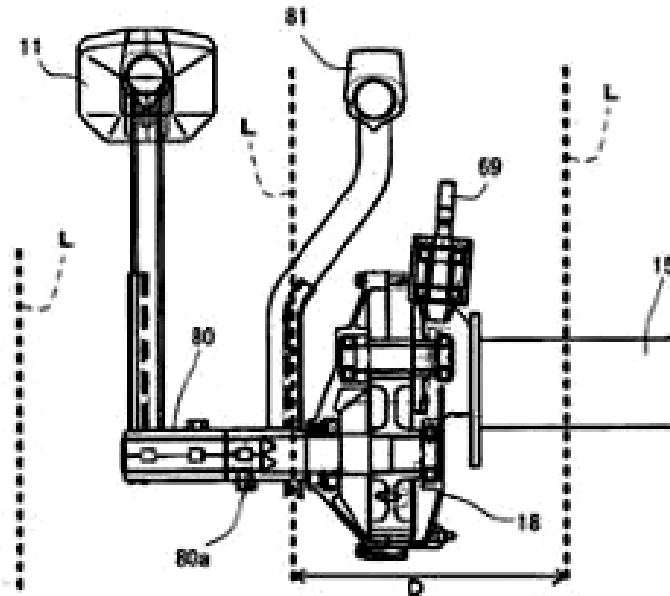
- (11) **2-0002443 B** (15) 09/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/06/2017 351A
(21) 2-2016-00439
(22) 14/12/2016
(30) 104220109 15/12/2015 TW
(51) **A47B 57/00; B65D 6/10**
(76) **HSIEN-CHEN CHEN (TW)**
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **NGĂN ĐIỀU CHỈNH**

- (57) Ngăn điều chỉnh (10) được dùng để đựng và cất đồ vật; ngăn điều chỉnh (10) có tấm đế (11) và phần bao quanh (12); phần bao quanh (12) nhô lên từ bề mặt bên trên của tấm đế (11), kéo dài dọc theo chu vi của tấm đế (11) để bao quanh tấm đế (11), phần bao quanh (12) có các vết cắt lõm (121) được đặt lõm ở mép trên của phần này, hai vết cắt lõm (121) của sáng chế lần lượt được gài vào hai phần song song của gờ bao quanh (13) ở bề mặt bên dưới của ngăn bên trên, sao cho cho phép gài cố định ngăn điều chỉnh (10) của sáng chế vào ngăn bên trên; có thể mang các ngăn chồng lên nhau một cách thuận tiện; và có thể xếp linh hoạt các ngăn điều chỉnh (10) hình vuông với các kích cỡ khác nhau dọc chồng lên nhau và xếp từ trái sang phải.



- (11) **2-0002444 B** (15) 09/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/08/2016 341A
 (21) 2-2015-00440
 (22) 24/12/2015
 (30) JP2014-262175 25/12/2014 JP
 (51) *A01C 11/02; B60B 19/00*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Hideyuki Kusamoto (JP); Yasuhito Nakanishi (JP); Manabu Takahashi (JP); Kentaro Miura (JP); Huang Chunbo (CN); Soichiro Takechi (JP)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **MÁY TRỒNG CÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trồng cây. Máy trồng cây bao gồm các bánh xe di chuyển mà có khoảng cách theo hướng phải-trái có thể được thay đổi dễ dàng, khi bộ phận trồng cây của khoảng cách khác nhau giữa các hàng hồng cây được sử dụng. Các ống lót gắn (80) gắn các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) lần lượt trên các trục bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (75); các phần nhô (80a) lần lượt được lắp trên các ống lót gắn (80), theo cách sao cho chúng nhô ra phía bên phải hoặc bên trái; và khi các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái được gắn theo cách sao cho các phần nhô bên phải và bên trái (80a) nhô ra từ các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) về phía bên trong của thân máy, khoảng cách theo hướng phải-trái giữa các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) là khoảng cách thứ nhất, mà các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) không chèn lên các cây con đã được trồng, khi khoảng cách giữa các hàng trồng cây của bộ phận trồng cây (4) là rộng; và khi các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) được gắn theo cách sao cho các phần nhô bên phải và bên trái (80a) nhô ra từ các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) về phía bên ngoài của thân máy, khoảng cách theo hướng phải-trái giữa các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) là khoảng cách thứ hai, mà các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái (11) không chèn lên các cây con đã được trồng, khi khoảng cách giữa các hàng trồng cây của bộ phận trồng cây (4) là hẹp.

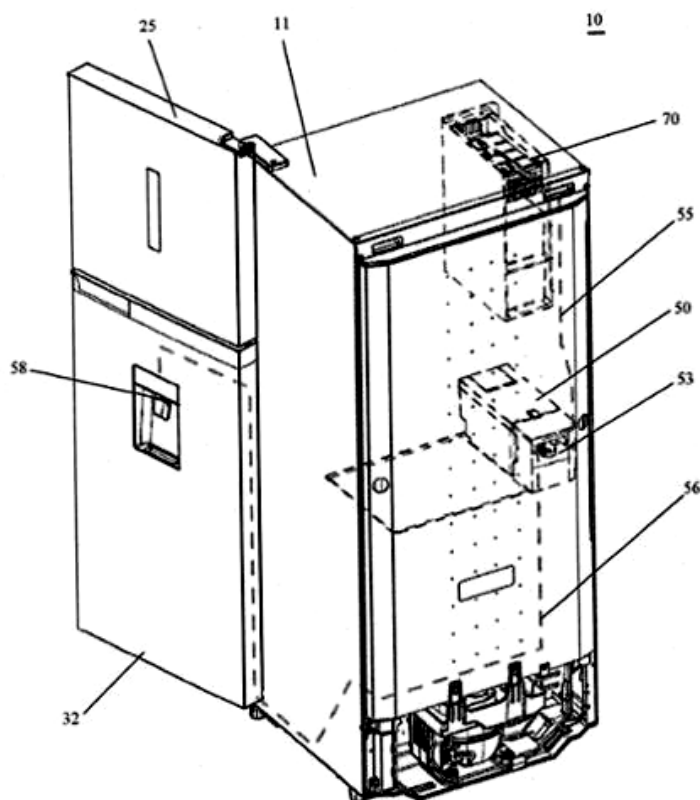


- (11) **2-0002445 B** (15) 10/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2019 370A
(21) 2-2018-00432
(22) 29/10/2018
(51) *C12N 1/00; C12N 1/20; C02F 11/00; C02F 3/00*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Tăng Thị Chính (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CHỊU MẶN DẠNG VIÊN VÀ CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CHỊU MẶN DẠNG VIÊN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật chịu mặn dạng viên để xử lý các thủy vực nước lợ và nước mặn bao gồm các bước: a. Nhân giống cấp 1 các chủng vi sinh vật chịu mặn bao gồm: chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* DN1.3 sinh tổng hợp enzym xenlulaza, chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* TB10 sinh tổng hợp enzym amylaza, chủng *Sphingobacterium mizutaii* B8 sinh tổng hợp proteinaza, chủng *Lactobacillus brevis* L8, và chủng *Rhodobacter sphaeroides* R1 vi khuẩn tía không lưu huỳnh; b. lên men thu sinh khối các chủng trên các môi trường thích hợp với từng chủng; và c. tạo chế phẩm vi sinh vật bằng cách phối trộn sinh khối lên men của các chủng với chất mang bao gồm (% trọng lượng): cám gạo 10%, vỏ trấu 10%, than bùn 40%, và đất sét 40%. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất chế phẩm vi sinh vật chịu mặn dạng viên để xử lý các thủy vực nước lợ và nước mặn thu được từ quy trình nêu trên.

- (11) **2-0002446 B** (15) 10/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 26/11/2018 368A
(21) 2-2018-00360
(22) 14/09/2018
(51) **F25C 1/24**
(73) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)**
Số 8 Đường 17A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai
(72) **PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG (VN)**
(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ lạnh bao gồm: khoang làm lạnh (20), khoang làm đông lạnh (30). Trong đó, bình cấp nước (50) được lắp bên trong khoang làm lạnh (20). Bình cấp nước (50) bao gồm bộ phận chứa (51) để chứa nước bên trong và nắp (52) để đóng kín phần hở trên của bộ phận chứa (51). Ống hút nước (57) được bố trí bên trong bộ phận chứa (51), đầu xả của ống hút nước được bố trí nhô ra ngoài thành bên của bộ phận chứa (51) để có thể lắp khớp với khớp nối nhanh (531) của thiết bị cấp nước (53) được bố trí ở phía sau của bộ phận chứa (51). Thiết bị cấp nước (53) bơm nước được chứa trong bình cấp nước (50) bằng bơm cấp nước (54); thiết bị cấp nước (53) cấp nước đến khay đá (72) của bộ phận làm đá tự động (70) được bố trí trong khoang làm đông lạnh (30) qua ống cấp nước làm đá (55) hoặc cấp nước đến ống cấp nước uống (56).



- (11) **2-0002447 B** (15) 15/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00241 (85) 16/04/2013
(22) 14/10/2010 (86) PCT/SG2010/000378 14/10/2010
(30) PCT/SG2010/000341 16/09/2010 SG (87) WO2012/036628 22/03/2012
201006753-6 16/09/2010 SG

(51) **H04N 5/225; G02B 7/02**

(67) 1-2013-01195

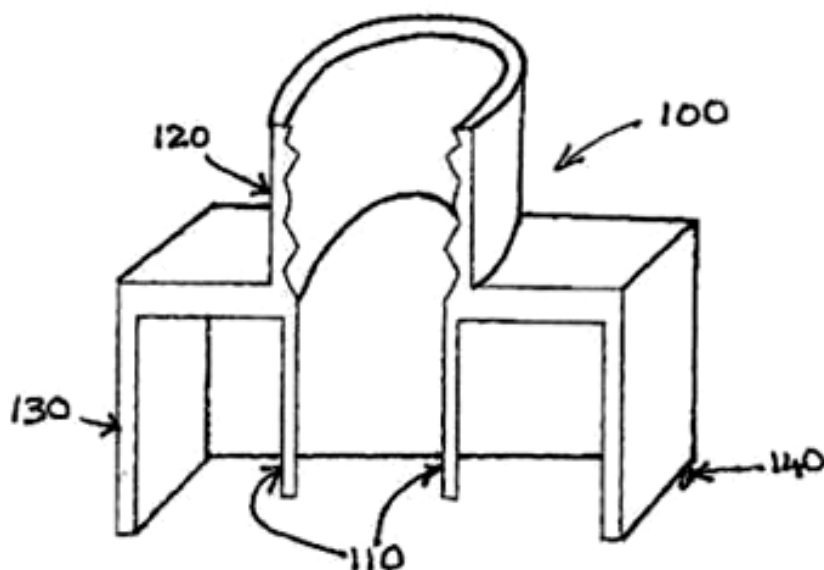
(76) **DHARMATILLEKE, MEDHA (SG)**

14 Highgate Crescent, Singapore 598795, Singapore

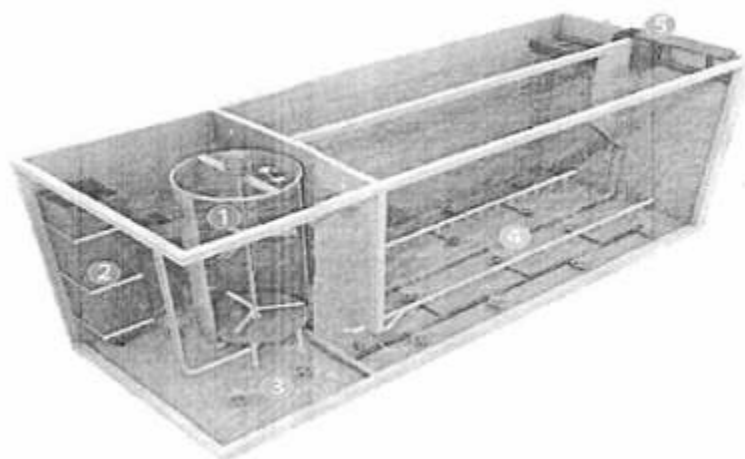
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẤY TIÊU CỤ TRƯỚC VÀ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ CỦA MÔĐUN THẤU KÍNH QUANG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp lấy tiêu cự trước và điều chỉnh vị trí của môđun thấu kính quang được sử dụng trong việc lắp ráp các môđun máy ảnh. Sử dụng cụm lắp ráp giá đỡ thấu kính được lấy tiêu cự trước và được điều chỉnh trước làm tăng hiệu quả sản xuất các môđun máy ảnh.



- (11) **2-0002448 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00222
(22) 01/06/2017
(51) **C02F 9/00**
(67) 1-2017-02068
(73) **VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
142 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Phước (VN); Hyeon Gyu, Lee (KR); Dong Hoon, Shin (KR)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm bao gồm: bể điều hòa (1), bể sinh học kỵ khí bùn lơ lửng (2), bể sinh học hiếu khí bùn hoạt tính (3), bể phản ứng A giá thể di động hình cầu (4) và bể phản ứng B giá thể di động hình trụ (5), ngăn chứa bùn (6), trong đó bể phản ứng A giá thể di động hình cầu (4) và bể phản ứng B giá thể di động hình trụ (5) được bố trí hoạt động luân phiên nhau.

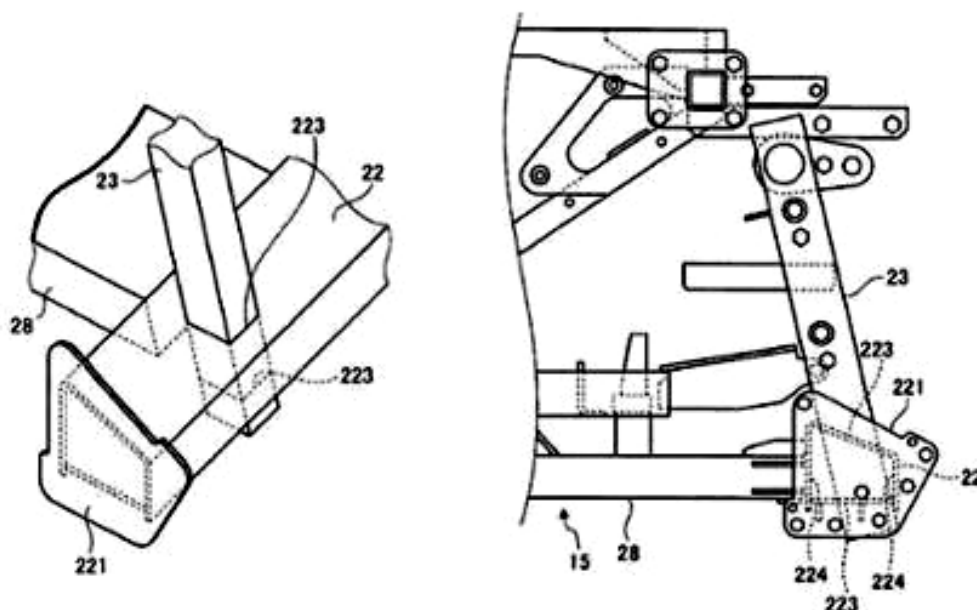


- (11) **2-0002449 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/07/2018 364A
(21) 2-2018-00170
(22) 17/05/2018
(51) *C12P 19/02; C12P 19/14; C12P 19/12*
(73) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN ANABIO RESEARCH & DEVELOPMENT (VN)**
Số 7 Liên kè 22, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Phan Tuấn Nghĩa (VN); Trần Thị Mỹ (VN); Nguyễn Hòa Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ARABINOXYLAN TỪ CÁM GẠO**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất arabinoxylan có tác dụng tăng cường miễn dịch từ cám gạo bao gồm các bước: a) thủy phân loại bỏ tinh bột trong cám gạo; b) thủy phân loại bỏ protein trong cám gạo; c) thủy phân arabinoxylan từ cám gạo; d) cô đặc arabinoxylan kích thước đa phân tử; và e) sấy phun thành phẩm bột chứa arabinoxylan.

- (11) **2-0002450 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/10/2018 367A
(21) 2-2018-00039
(22) 26/01/2018
(51) **A23L 7/196; A23L 7/10; A23L 17/60; A23L 5/10**
(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG CHÂU NGỌC (VN)**
131/1 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) NGUYỄN VĂN NHU (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CƠM GẠO LỨT SẤY 4 TRONG 1**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cơm gạo lứt sấy 4 trong 1 từ 4 nguyên liệu chính gồm: gạo lứt hoặc gạo lứt huyết rồng, rong biển, nấm và mè, hạt gạo lứt sau khi sấy còn nguyên vẹn, giàu dinh dưỡng. Quy trình này bao gồm các công đoạn: (i) sơ chế nguyên liệu; (ii) hấp gạo; (iii) sấy khô gạo; (iv) chiên; (v) ly tâm tách dầu từ cơm gạo lứt; và (vi) trộn gia vị.

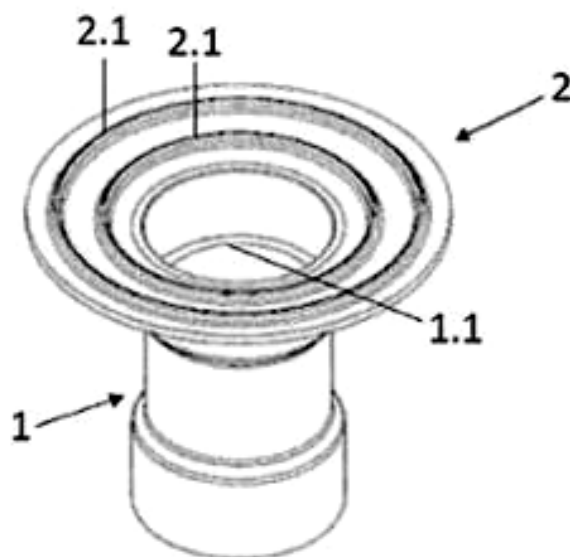
- (11) **2-0002451 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 2-2016-00229
 (22) 29/06/2016
 (30) JP2015-131304 30/06/2015 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Manabu Takahashi (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm khung liên kết để tăng độ chắc chắn. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: thân phương tiện; các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái được lắp trên thân phương tiện; các hộp truyền động bên phải và bên trái để truyền lực dẫn động đến các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái; thiết bị làm việc; cơ cấu liên kết nâng để nâng lên hoặc hạ xuống thiết bị làm việc; các khung liên kết bên phải và bên trái (23), được lắp trên thân phương tiện, để gắn cơ cấu liên kết nâng; khung phía sau (22), được lắp ở phía sau của thân phương tiện (2), để gắn các hộp truyền động bên phải và bên trái; và lỗ xuyên thứ nhất (223), được tạo thành trong khung phía sau (22), để các khung liên kết bên phải và bên trái (23) được chèn vào và được gắn ở đó.

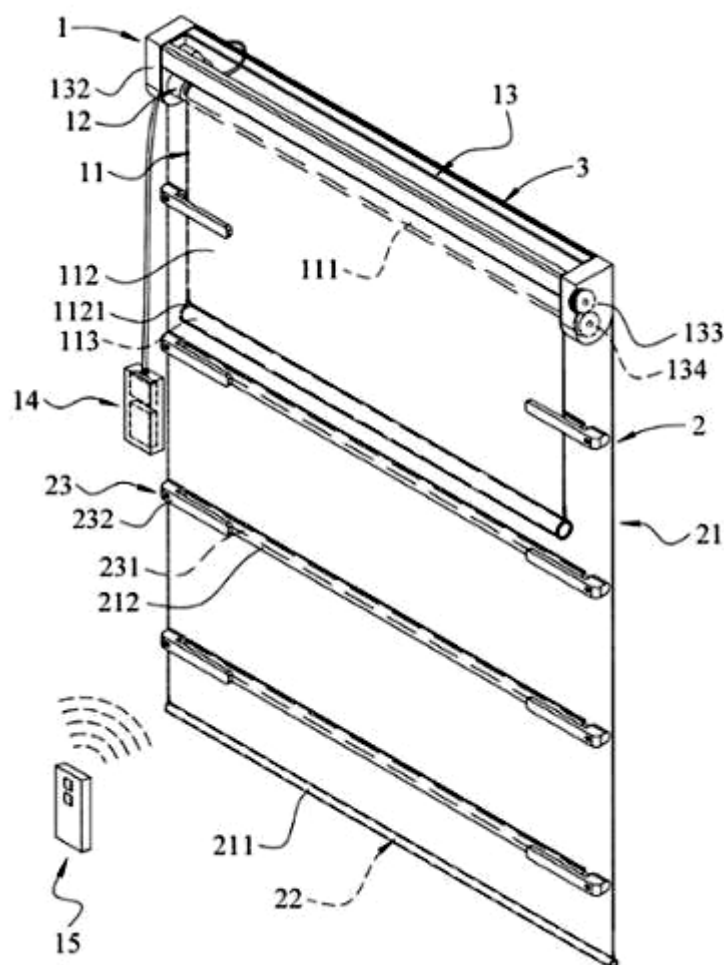


- (11) **2-0002452 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/04/2017 349A
(21) 2-2016-00350
(22) 28/09/2016
(30) 1503001613 29/09/2015 TH
(51) **F16L 5/02**
(73) **THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800 Thailand
(72) Buntoon Tassana (TH); Ratchanee Phichitchatree (TH); Danupol Boonlont (TH);
Peerapat Intaravicha (TH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **MĂNG SÔNG CHỐNG RÒ RỈ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới măng sông chống rò rỉ bao gồm phần ghép nối có dạng hình trụ và phần mở rộng có dạng hình khuyên được nối với phần ghép nối. Phần mở rộng theo giải pháp hữu ích có hình dạng không đều và dốc so với phần ghép nối một góc theo cách mà giữ lại chất lỏng bị rò rỉ và tạo sự gắn kết tốt với bê tông.

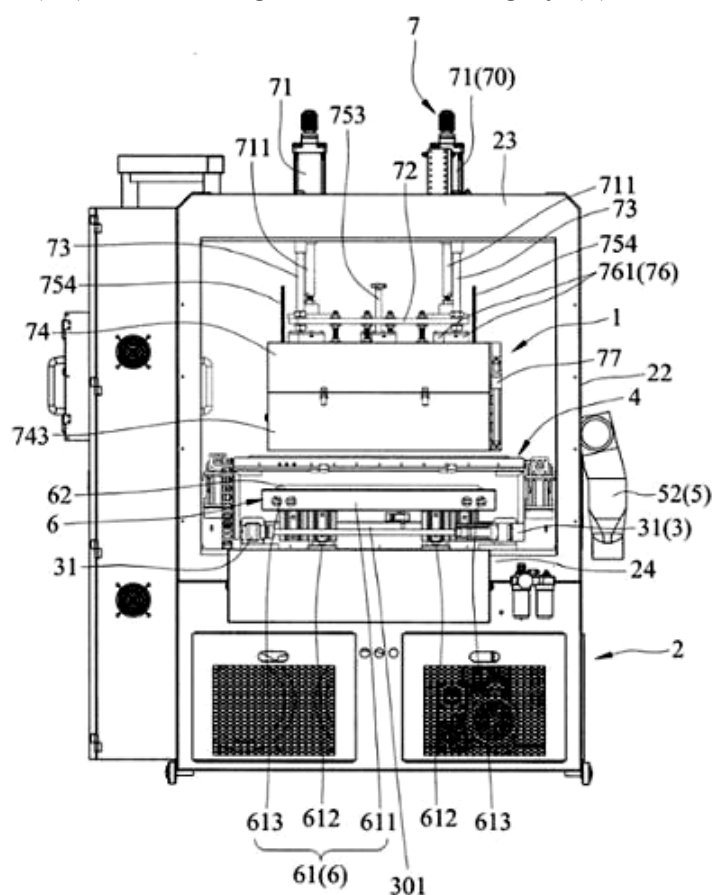


- (11) **2-0002453 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 2-2016-00246
 (22) 14/07/2016
 (51) E06B 9/08
 (73) **CALENDAR ENTERPRISES CO., LTD. (TW)**
 No. 489, Guozun Rd., Guozun Village, Erh-Shui Hsiang, Chang-Hwa Hsien, Taiwan.
 (72) Ju-Huai Chen (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **RÈM CUỐN KHÔNG DÂY SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến rèm cuốn không dây sử dụng động cơ bao gồm cơ cấu vận hành bằng động cơ (1), cơ cấu rèm (2) được lắp trên cơ cấu vận hành bằng động cơ và trải xuống dưới, và môđun kết hợp (3) được lắp theo cách tháo ra được giữa cơ cấu vận hành bằng động cơ và cơ cấu rèm. Do vậy, tấm vải cuốn (112) của cơ cấu vận hành bằng động cơ được ép bởi các chi tiết giữ (23) của cơ cấu rèm để tấm vải cuốn được giữ ở trạng thái thẳng hoàn toàn khi trải xuống dưới.



- (11) **2-0002454 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 2-2016-00149
 (22) 04/05/2016
 (51) **A43D 11/12**
 (73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**
 No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG DÙNG CHO MÁY TẠO HÌNH MŨI GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị làm nóng dùng cho máy tạo hình mũi giày được làm thích ứng để làm nóng và tạo hình mũi giày (9) bao gồm môđun làm nóng dưới (6) và môđun làm nóng trên (7). Môđun làm nóng dưới (6) bao gồm tầng làm nóng di chuyển được (62) và cụm truyền động bên dưới (61) ghép với tầng làm nóng di chuyển được (62). Môđun làm nóng trên (7) được bố trí bên trên môđun làm nóng dưới (6), và bao gồm đế gắn (74), cụm truyền động trên (70) ghép với đế gắn (74), và cụm làm nóng trên (75) gắn với đế gắn (74). Cụm truyền động trên (70) và cụm truyền động bên dưới (61) lần lượt truyền động đế gắn (74) và tầng làm nóng di chuyển được (62) về phía nhau. Cụm làm nóng trên (75) kết hợp với tầng làm nóng di chuyển được (62) để làm nóng và tạo hình mũi giày (9).



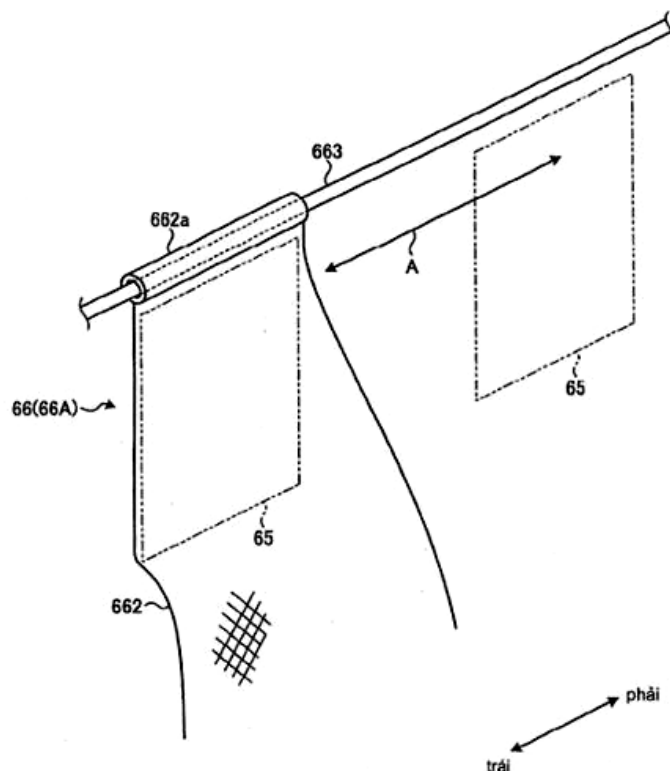
- (11) **2-0002455 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43) 25/12/2018 369A
(21) 2-2018-00334
(22) 29/08/2018
(51) **C12N 1/00**
(73) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)**
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Nguyên Thành (VN); Đinh Thị Mỹ Hằng (VN); Nguyễn Thanh Thủy (VN); Đặng Thị Kim Anh (VN); Cao Xuân Bách (VN)
(54) **CHỦNG NẤM MEN PICHIA PASTORIS X33 TÁI TỔ HỢP CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP ENZYM SUCROZA ISOMERAZA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm men *Pichia pastoris* X33 có khả năng chuyển hóa sucroza thành isomaltuloza được tạo ra bằng công nghệ ADN tái tổ hợp. Chủng nấm men này chứa đoạn gen mã hóa enzym sucroza isomeraza có nguồn gốc lần lượt từ các chủng vi khuẩn *Klebsiella* sp. ISB8, *Kosakonia* sp. ISB10 và *Klebsiella singaporensis* ISB36 được phân lập tại Việt Nam.

- (11) **2-0002456 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2019-00267
(22) 12/04/2016
(51) **CI2G 3/00**
(67) 1-2016-01319
(76) **HỒ THỊ BẠCH HOÀNG (VN)**
49/3/04 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU VANG THANH LONG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất rượu vang thanh long bao gồm các bước: (a) lựa chọn các quả thanh long chín đều, bóc vỏ, làm sạch, cắt trái thanh long thành từng lát mỏng, sắp xếp thanh long và đường cát thành nhiều lớp theo thứ tự: một lớp thanh long, một lớp đường với với tỷ lệ khối lượng giữa thanh long và đường cát từng lớp là 4:1; (b) ủ hỗn hợp của bước (a) trong thời gian từ 10 đến 20 ngày, tùy theo điều kiện thời tiết; (c) tách bỏ bã thanh long lấy dung dịch lên men được chiết xuất từ thanh long và nước đường; (d) chiết tách và lắng trong dung dịch lên men từ bước (c) thu được dung dịch rượu vang thanh long; và (e) phối trộn dung dịch rượu vang thanh long từ bước (d) với rượu chùm ruột có nồng độ cồn 45% theo tỷ lệ 20:1 để thu được sản phẩm rượu vang thanh long.

- (11) **2-0002457 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 2-2017-00259
 (22) 24/08/2017
 (30) JP2016-208984 25/10/2016 JP
 (51) *A01C 15/00; A01C 11/02*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Hitoshi Yamasaki (JP); Yasuhito Nakanishi (JP); Manabu Namoto (JP); Kazuhiko Ishii (JP); Yoshihiro Yamamoto (JP); Yumi Yoshida (JP); Shuhei Kawakami (JP); Satoshi Kato (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ BÓN PHÂN**

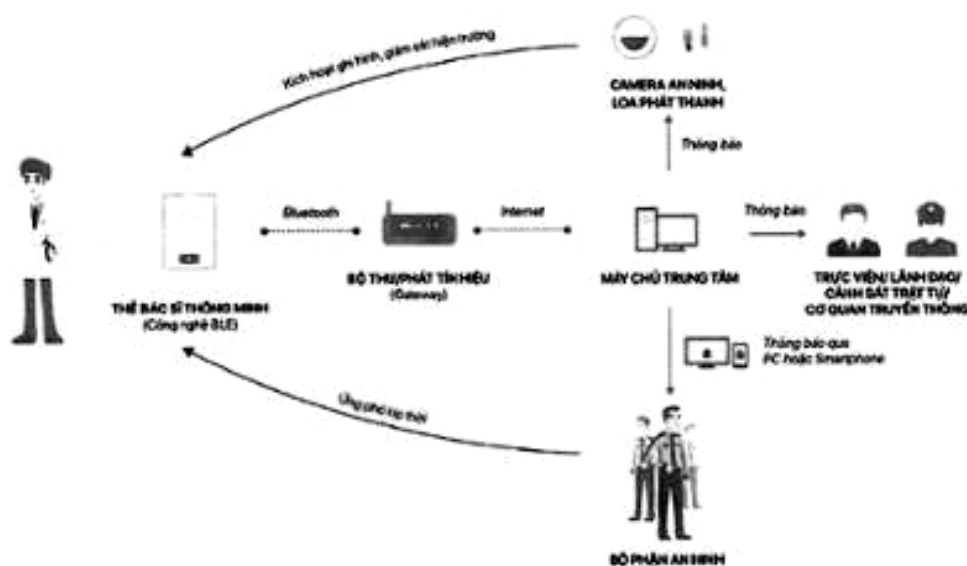
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị bón phân có hiệu quả công việc được cải thiện khi làm sạch hoặc bảo trì. Thiết bị bao gồm: phễu (61); thiết bị bón phân (60) để cấp phân bón được chứa trong phễu (61) tới đồng ruộng; các cửa xả có thể mở và đóng (65) để xả phân bón từ phễu (61); và phần dẫn hướng để dẫn hướng phân bón được xả ra từ cửa xả (65) ra phía ngoài thiết bị bón phân (60); trong đó phần dẫn hướng được di chuyển đến cửa xả khác trong số các cửa xả (65); trong đó phần dẫn hướng thu gom phân bón được xả ra từ các cửa xả (65) và dẫn hướng phân bón ra phía ngoài thiết bị bón phân (60); trong đó cặp bộ phận giữ (666) để giữ túi chứa để giữ lại phân bón được xả ra từ cửa xả (65) được bố trí để có cửa xả (65) ở giữa chúng.



- (11) **2-0002458 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
- (21) 2-2019-00598
(22) 22/01/2018
(51) *A01H 4/00; C12N 5/04*
(67) 1-2018-00302
- (73) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Km2, đường Phạm Văn Đồng, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Văn Đồng (VN); Đinh Thị Thu Ngân (VN); Nguyễn Thị Hòa (VN)
- (54) **QUY TRÌNH NHÂN NHANH TRONG ỚNG NGHIỆM CÂY KIM NGÂN (LONICERA JAPONICA THUNB.) THÔNG QUA GIAI ĐOẠN TẠO MÔ SẸO PHÔI HÓA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân nhanh trong ớng nghiệm cây kim ngân thông qua giai đoạn tạo mô sẹo phôi hóa và tế bào mô sẹo phôi hóa thu được từ quy trình này. Quy trình nhân nhanh cây kim ngân (*Lonicera japonica* Thunb.) thông qua giai đoạn tạo mô sẹo phôi hóa gồm các bước: tạo nguyên liệu sạch; tạo mô sẹo phôi hóa; tái sinh chồi từ mô sẹo phôi hóa; tạo cây hoàn chỉnh; đưa cây ra vườn ươm. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã tạo được nguồn cây giống với số lượng lớn, sạch bệnh và đồng nhất về mặt di truyền, rút ngắn được thời gian nuôi cấy và tiết kiệm được chi phí sản xuất.

- (11) **2-0002459 B** (15) 22/09/2020
 (45) 26/10/2020 391B (43)
 (21) 2-2020-00215
 (22) 01/06/2018
 (51) **H04W 4/029; H04W 4/90; H04W 4/30**
 (67) 1-2018-02361
 (76) **ĐINH XUÂN THÀNH (VN)**
 20 ngõ chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (74) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)
 (54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO AN NINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống cảnh báo an ninh bao gồm thiết bị di động, được đối tượng cần phát cảnh báo mang theo, thiết bị này bao gồm bộ xử lý, khối thu phát vô tuyến, cơ cấu kích hoạt, khối quản lý năng lượng (pin). Hệ thống còn bao gồm bộ thu phát tín hiệu vô tuyến để tiếp nhận tín hiệu từ thiết bị di động thông qua kết nối vô tuyến và chuyển tiếp tín hiệu này qua mạng TCP/IP; máy chủ xử lý thông tin được kết nối với bộ thu phát tín hiệu vô tuyến thông qua kết nối mạng TCP/IP; thiết bị báo động được kết nối tới, và được điều khiển bởi, máy chủ xử lý thông tin. Thiết bị di động liên tục hoặc ngắt quãng hoặc định kỳ truyền tín hiệu vô tuyến tới máy chủ xử lý thông tin thông qua bộ thu phát tín hiệu vô tuyến để máy chủ xử lý thông tin, dựa trên tín hiệu này và nhờ công nghệ định vị trong nhà (Indoor Positioning), liên tục hoặc ngắt quãng hoặc định kỳ, xác định được vị trí của thiết bị di động. Khi cơ cấu kích hoạt được tác động để phát cảnh báo an ninh thì bộ xử lý sẽ gửi tín hiệu báo động, có mang thông tin định danh của thiết bị di động, qua bộ thu phát tín hiệu vô tuyến đến máy chủ xử lý thông tin. Sau khi nhận và phân tích tín hiệu báo động, máy chủ xử lý thông tin thực hiện quy trình báo động thông qua thiết bị báo động để hỗ trợ an ninh cho đối tượng phát cảnh báo đã được định danh và đang ở một vị trí đã được xác định.



(11) **2-0002460 B**

(15) 22/09/2020

(45) 26/10/2020

391B

(43)

(21) 2-2020-00070

(22) 04/02/2016

(51) **C01G 49/00**

(67) 1-2016-00466

(73) **ĐINH XUÂN LỘC (VN)**

Số 1 Công Giếng, đường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (nay là số 1 ngách 378/32 phố Thụy Khuê, đường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội)

(72) Đinh Xuân Lộc (VN); Lương Thị Bích (VN); Phạm Duy Khanh (VN); Ngô Trung Kiên (VN)

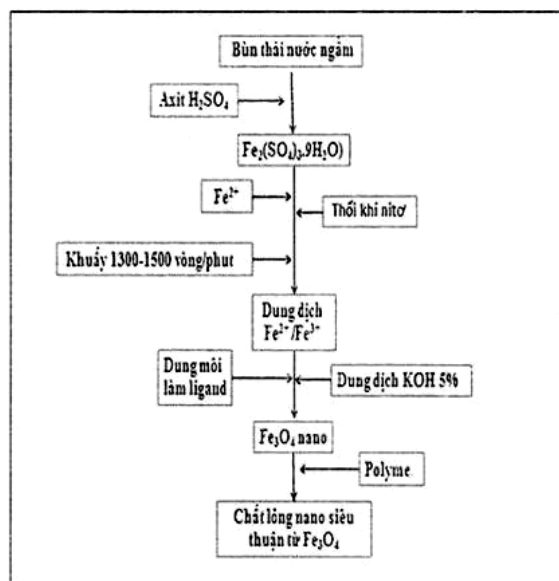
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT LỎNG NANO SIÊU THUẬN TỪ SẮT TỪ TỪ Bùn THẢI CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC NGẦM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chất lỏng nano siêu thuận từ sắt từ (Fe_3O_4) từ bùn thải của nhà máy xử lý nước ngầm, quy trình này bao gồm các công đoạn:

(i) xử lý nguồn bùn thải của các nhà máy xử lý nước ngầm bằng axit sulfuric đậm đặc để tạo ra muối sắt (III) sulfat: $Fe_2(SO_4)_3 \cdot 9H_2O$;

(ii) tổng hợp vật liệu nano Fe_3O_4 (magnetite) có độ bão hòa từ và diện tích bề mặt cao bằng cách phối trộn muối sắt (III) thu được từ công đoạn (i) với các muối sắt (II) theo tỷ lệ 2:1 (tỷ lệ mol), hoặc khử một phần muối sắt (III) thành muối sắt (II) bằng KI theo tỷ lệ 3:1 (tỷ lệ mol), rồi kết tủa bằng KOH, hoặc NaOH, NH_4OH đến pH=9, dưới tốc độ khuấy lớn hơn 1000 vòng/phút trong môi trường khí N_2 và dung môi hữu cơ làm phối tử (ligand); và

(iii) biến tính bề mặt vật liệu nano Fe_3O_4 bằng các hợp chất polyme được chọn từ nhóm bao gồm axit oleic, oleylamin, tetraetyl orthosilicat, chitosan, v.v. để tạo thành chất lỏng nano siêu thuận từ Fe_3O_4 (magnetite).



- (11) **2-0002461 B** (15) 22/09/2020
(45) 26/10/2020 391B (43)
(21) 2-2020-00144
(22) 09/10/2015
(51) **A01K 67/033**
(67) 1-2015-03778
(76) **KIỀU VĂN GIỎI (VN)**
Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(54) **THỨC ĂN NUÔI TRÙN QUẾ VÀ QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG TRÙN QUẾ
CON NHỜ SỬ DỤNG THỨC ĂN NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thức ăn nuôi trùn quế và quy trình nhân giống trùn quế con. Thức ăn dùng cho trùn quế bao gồm các nguồn nguyên liệu sẵn có, rẻ tiền, trộn đều theo tỷ lệ đã nghiên cứu cùng chế phẩm vi sinh vật hữu ích (EM) và mùn cưa, được xay nhuyễn và cho lên men. Theo công thức thức ăn này, trùn quế được nuôi trong thiết bị bao gồm khay chứa thức ăn và trùn giống hình chữ nhật, giữa các khay có các vách ngăn. Trứng trùn sau khi được trùn bố, mẹ đẻ tập trung tại từng khay được nuôi theo phương pháp nuôi và sản xuất đặc biệt, cụ thể là được đưa vào nhà áp được chủ động tạo nhiệt độ, ẩm độ thích hợp để trùn quế con được nở ra.

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 13033w/QĐ-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01024 Ngày nộp: 04/6/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24065	13/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. DAEYANG ENBIO CO., LTD (KR)
2dong-804ho, 775, Gyeongin-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
2. KWANGMYUNG ELECTRIC Co., Ltd. (KR)
160 Moknae-Ro, Danwon-gu, Ansan, Kyunggi, Republic of Korea

Quyết định số: 13034w/QĐ-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00984 Ngày nộp: 02/6/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-12088	26/11/2013
1-16306	05/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Quyết định số: 13035w/QĐ-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00785 Ngày nộp: 11/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22585	18/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Japan Oil, Gas and Metals National Corporation (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX Nippon Oil & Energy Corporation (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. Japan Petroleum Exploration Co., Ltd. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

Quyết định số: 14015w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00472 Ngày nộp: 17/3/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-18201	02/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: GlaxoSmithKline Consumer Healthcare Investments (Ireland) (No.2) (IE)
Knockbrack, Dungarvan, County Waterford, Republic of Ireland

Quyết định số: 14016w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00281 Ngày nộp: 24/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-18279	09/01/2018
1-18794	19/03/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B – QUYỀN 1 (10.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032, Japan
2. NIPPON STEEL Chemical & Material Co., Ltd. (JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Quyết định số: 14017w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00158 Ngày nộp: 06/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20488	15/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: TNG LIMITED (AU)
Suite 20, 22 Railway Road, Subiaco, Western Australia 6008, Australia

Quyết định số: 14018w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00143 Ngày nộp: 05/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22828	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Quyết định số: 14021w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00762 Ngày nộp: 08/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B – QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-11942	22/10/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. KABUSHIKI KAISHA ABEKAME SHOTEN (JP)
12-31, Shinhamacho 1-chome, Shiogama-shi, Miyagi 985-0001 JAPAN
2. MINORU SATO (JP)
31-9, Hiyoshidai 1-chome, Tomiyamachi, Kurokawa-gun, Miyagi 981-3362 JAPAN

Quyết định số: 14022w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00621 Ngày nộp: 16/4/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20013	08/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. Asahi Group Holdings, Ltd. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
2. National Agriculture and Food Research Organization (JP)
3-1-1 Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517 Japan

Quyết định số: 14023w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00342 Ngày nộp: 03/3/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22015	16/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: FIRMENICH SA (CH)
7, Rue de la Bergère, 1242 Satigny, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B – QUYỀN 1 (10.2020)

Quyết định số: 14036w/QĐ-SHTT, ngày 18/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01223 Ngày nộp: 25/6/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22305	21/10/2019
1-22768	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Evonik Operations GmbH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Quyết định số: 14061w/QĐ-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00749 Ngày nộp: 07/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22235	15/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: GANZHOU RECYCLE NEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, Xinye Ave., Hongjin industrial park, high-tech industrial park,
Ganzhou City, Jiangxi Province, 341000 P.R.China

b - Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 13031w/QĐ-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-01206 Ngày nộp: 23/6/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2166	30/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim (VN)
Thôn 8, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Quyết định số: 13032w/QĐ-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-00582 Ngày nộp: 03/4/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2014	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghiệp Việt Nhất (VN)
Thửa đất số 469, đường ĐT 747B, tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 16365w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00890 Ngày nộp: 31/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10728	03/10/2012	8	03/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUS-JAS LLC (US)
2 Barrister Court, Haverford, PA 19041-1137, United States of America

Thông báo số: 16366w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01908 Ngày nộp: 06/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20931	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

Thông báo số: 16367w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02909 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20916	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16368w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02915 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11320	16/04/2013	8	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16369w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02889 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8405	27/04/2010	11	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING S.A. (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France

Thông báo số: 16370w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03059 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16952	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
24 Yamanouchi Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 615-0084, Japan

Thông báo số: 16371w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03075 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11405	20/05/2013	8	20/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16372w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03076 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11407	20/05/2013	8	20/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16373w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03084 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9305	23/05/2011	10	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 16374w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03454 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19181	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE
(FR)
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France

Thông báo số: 16375w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04510 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8890	29/11/2010	11	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANAGAWA KIKI KOGYO CO., LTD. (JP)
19-1, Okamura 8-chome, Isogo-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 235-0021 Japan

Thông báo số: 16376w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05005 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10590	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIXIE CONSUMER PRODUCTS LLC (US)
133 Peachtree Street, Atlanta, Georgia 30303, United States
of America

Thông báo số: 16377w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05369 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21099	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI JINTA MEDICAL CO., LTD (CN)
No. 18 Jianding Road, Fengjing Town, Jinshan District,
Shanghai 201502, China

Thông báo số: 16378w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05370 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21021	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALYSENSE AG (CH)
Uberlandstrasse 129, CH-8600 Dubendorf, Switzerland

Thông báo số: 16379w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05371 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15675	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

Thông báo số: 16380w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05372 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10460	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 16381w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05373 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10448	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

Thông báo số: 16382w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05374 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19604	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16383w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05375 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19603	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16384w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05376 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19602	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16385w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05377 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19601	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16386w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05378 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19588	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16387w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05379 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9403	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16388w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05380 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8577	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)
6-7 Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 541-0054, Japan

Thông báo số: 16389w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05381 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8576	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)
6-7 Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 541-0054, Japan

Thông báo số: 16390w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05382 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8569	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743, Naka Akutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi-ken, Japan.

Thông báo số: 16391w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05383 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8567	05/07/2010	11	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16392w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05384 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5043	05/07/2005	16	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16393w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05385 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5031	05/07/2005	16	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 16394w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05386 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9415	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A2 CORPORATION LIMITED (NZ)
Level 5, 235 Broadway, Newmarket, Auckland, New Zealand

Thông báo số: 16395w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05387 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10563	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW TECHNICAL INDUSTRY CO., LTD. (KR)
Inha Technical Business Incubator, Center 507, 253,
Yonghyeon-dong, Nam-gu, Incheon, 402-752, Republic of Korea
SAMSUNG CORPORATION (KR)
310, Taepyeongno 2-ga, Jung-gu, Seoul, 100-865, Republic of Korea
YOOSHIN ENGINEERING CO., LTD. (KR)
832-40, Yeoksam 1-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-936, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16396w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05388 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19841	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)
100 Jang-dong, Yuseong-gu Daejeon 305-343, Republic of Korea
DONGBU FARM HANNONG CO., LTD. (KR)
Teheranro 432, Gangnam-gu Seoul 135-523 Korea

Thông báo số: 16397w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05389 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7861	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BELOTSEKOVSKI, ANDREI SERGEEVICH (RU)
ul. Seregina, 3-42, Moscow, 125167 Russian Federation
PASEKUNOV, IGOR VLADIMIROVICH (RU)
ul. Svodody, 91-1-327, Moscow, 123481 Russian Federation
KANEVSKI, MIKHAIL IGOREVICH (RU)
Altufievskoe sh., 93-8, Moscow, 127572 Russian Federation
BARANOV, NIKOLAI ALEKSEEVICH (RU)
Zhulebinsky bulvar, 40-1-100, Moscow, 109153 Russian Federation
JOINT-STOCK COMPANY "RUSSIAN STOCK COMPANY ASSOCIATION SPETZTEKHNIKA" (RU)
2a, ul. Zhukovskogo, Dubna, Moskovskaya obl., 141980, Russian Federation
FEDERAL STATE INSTITUTION "FEDERAL AGENCY FOR LEGAL PROTECTION OF MILITARY, SPECIAL AND DUAL USE INTELLECTUAL ACTIVITY RESULTS" UNDER MINISTRY OF JUSTICE OF THE

RUSSIAN FEDERATION (RU)

4, ul. Vorontsovo Pole, Moscow, 109028, GSP, Russian Federation

Thông báo số: 16398w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05390 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19788	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGAT - CONTROL SYSTEMS OPEN JOINT STOCK COMPANY - MANAGING COMPANY OF GEOINFORMATION CONTROL SYSTEMS HOLDING (BY)
Republic of Belarus, 220114, Minsk, 117 Nezavisimosti Ave., Office 1

Thông báo số: 16399w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05391 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15746	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMWOO GEOTECH CO., LTD. (KR)
4F, Samwoo Bld., 241 Yangpyeong-dong 4-ga, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-867, Republic of Korea

Thông báo số: 16400w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05392 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21512	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)
Marktstrasse 40, 6845 Hohenems, Austria

Thông báo số: 16401w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05393 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22120	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIC TOOL CO., LTD. (JP)
38, Oaza-Hiezu, Hiezu-son, Saihaku-gun, Tottori 6893553
Japan

Thông báo số: 16402w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05394 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19676	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GSIMEDIA CORPORATION (KY)
4th Floor, P.O. Box 2804 Scotia Centre, George Town
Grand Cayman, Gayman Islands (KY)

Thông báo số: 16403w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05395 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15769	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN KAISHA, LTD. (JP)
18-1, Higashigotanda, 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan
EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo, 1108408, Japan

Thông báo số: 16404w/TB-SHTT, ngày 27/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05397 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17657	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad
- 380054, Gujarat, India

Thông báo số: 16473w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05398 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14296	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veterans Boulevard South San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 16474w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05399 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7810	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF BRITISH COLUMBIA (CA)
2194 Health Sciences Mall, Vancouver, British Columbia
V6T 1Z3 CANADA

Thông báo số: 16475w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05401 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17271	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONG, KI-YONG (KR)
Guil Woosung Apt. 202-701, 1259, Guro-dong, Guro-gu
Seoul, 152-050, Republic of Korea

Thông báo số: 16476w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05402 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19973	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 16477w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05403 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11749	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via C. Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 16478w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05404 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21788	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOB ENGINES S.R.O (CZ)
Prumyslova 1960, 250 88 Celakovice, Czech Republic

Thông báo số: 16479w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05405 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19608	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURAKUMO CORPORATION (JP)
1-45, Nakameguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530061,
Japan

Thông báo số: 16480w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05406 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21549	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 16481w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05408 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21828	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 16482w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05409 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15810	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD.
(JP)
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo
141-8604, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16483w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05410 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21540	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
1 Schumacher Road, Wingfield, South Australia 5013,
Australia

Thông báo số: 16484w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05411 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21832	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI PLASTICS CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308565, Japan

Thông báo số: 16485w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05412 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19643	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TTAPDRIVE AS (NO)
Fuglevik Terrasse 18, N-4637 Kristiansand, Norway

Thông báo số: 16486w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05413 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19631	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA JITSUGYO CO., LTD. (JP)
14-1, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048174, Japan

Thông báo số: 16487w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05414 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11569	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENTINEL ENGINEERING (M) SDN BHD (MY)
Lot 9, Jalan Kuang Bulan, Taman Kepong Industrial Estate,
52100 Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 16488w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05415 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22138	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 16489w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05416 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21485	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 16490w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05417 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21499	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVIGILON CORPORATION (CA)
Box 378, #101 - 1001 West Broadway, Vancouver, BC
V6H 4E4, Canada

Thông báo số: 16491w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05418 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21464	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARPI TECH B.V. (NL)
Spoorhaven 88, NL-2651 AV Berkel en Rodenrijs,
Netherlands

Thông báo số: 16492w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05419 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21498	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L Woburn, MA 01801, United States of America

Thông báo số: 16493w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05420 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19660	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VITAE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
502 West Office Center Drive, Fort Washington,
Pennsylvania 19034, United States of America
BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 16494w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05421 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17188	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, the United States of America

Thông báo số: 16495w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05422 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17194	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 16496w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05423 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15700	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 16497w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05424 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15695	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILKROAD C&T CO., LTD (KR)
Diplomatic Center 9 floor 1376-1 Seocho 2-dong Seocho-
gu Seoul 137-863 Republic of Korea

Thông báo số: 16498w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05425 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9429	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UAB RESEARCH FOUNDATION (US)
Suite 1120G, 701 South 20th Street, Birmingham, AL
35294, United States of America

Thông báo số: 16499w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05426 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17187	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 16500w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05427 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17202	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 16501w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05428 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11589	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCADIA BIOSCIENCES, INC. (US)
202 Cousteau Place, Suite 200, Davis, CA 95616, United States of America

Thông báo số: 16502w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05429 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7170	15/07/2008	13	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAMPAGNOLO SRL (IT)
Via della Chimica, 4-36100 Vicenza, Italy

Thông báo số: 16503w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05430 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11588	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)
Avda. de los Reyes, 1, Polígono Industrial La Mina-Norte,
E-28770 Colmenar Viejo - Madrid, Spain

Thông báo số: 16504w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05431 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15712	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORTLOFF ENGINEER, LTD. (US)
415 W. Wall, Suite 2000 Midland, TX 79701, United States
of America

Thông báo số: 16506w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05433 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21137	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELOBIX AB (SE)
Arvid Wallgrens Backe 20, S-413 46 Goteborg, Sweden

Thông báo số: 16507w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05435 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15984	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022
Japan

Thông báo số: 16508w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05436 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17405	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomambo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

Thông báo số: 16509w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05437 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21924	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN INFRACORE CO., LTD. (KR)
7-11, Hwasu-dong, Dong-gu, Incheon 401-020, Republic of Korea

Thông báo số: 16510w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05441 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19634	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN NIPPON BIOMEDICAL LABORATORIES, LTD. (JP)
2438, Miyanouracho, Kagoshima-shi, Kagoshima 891-1305, Japan

Thông báo số: 16511w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05442 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21487	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

Thông báo số: 16512w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05443 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21478	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 16513w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05444 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21473	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 16514w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05445 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11573	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16515w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05446 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7153	08/07/2008	13	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA ELETTRODI S.P.A. (IT)
Via Dei Canzi 1, I-20134 Milan, Italy

Thông báo số: 16516w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05447 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21798	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YFY INC. (TW)
15F, No. 51, Sec. 2, Chungching S. Rd., Taipei City
Taiwan.

Thông báo số: 16517w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05448 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21860	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNGHWA MEDIPOWER CO., LTD. (KR)
147-22, Samtae-ro, nam-myun, Jangseong-gun, Jeollanam-do 515-893, Republic of Korea

Thông báo số: 16545w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02073 Ngày nộp: 16/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12525	18/03/2014	7	18/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BP EXPLORATION OPERATING COMPANY LIMITED (GB)
Chertsey Road, Sunbury-on-Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom
BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)
4101 Winfield Road, Warrenville, Illinois 60555, United States of America

Thông báo số: 16546w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04583 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19264	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (VN)
324 đường Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 16547w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05350 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7806	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG WHA PHARMACEUTICAL. IND. CO., LTD.
(KR)
5, Sunhwa-dong, Jung-gu, Seoul 100-130, Republic of
Korea

Thông báo số: 16548w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05347 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11735	26/08/2013	8	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAO-MU CHOU (TW)
4F,. No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road,
Taipei, Taiwan
SHIU-YIN CHENG (TW)
4F,. No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road,
Taipei, Taiwan

Thông báo số: 16549w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05280 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19720	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 16550w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05478 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11592	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Korea

Thông báo số: 16551w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05479 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21591	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
DŨNG HUYỀN (VN)
Chợ Nôm, Thôn Đại Đồng, Xã Đại Đồng, Huyện Văn Lâm,
Tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 16552w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05481 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15816	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept 377/AP6P-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 16553w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05482 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17308	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064
Japan

Thông báo số: 16554w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05483 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17309	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland.

Thông báo số: 16555w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05484 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7898	10/08/2009	12	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM FLARION TECHNOLOGIES, INC (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16556w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05485 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7899	10/08/2009	12	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM FLARION TECHNOLOGIES, INC (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16557w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05486 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7208	11/08/2008	13	11/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P. O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road,
Princeton, NJ 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 16558w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05487 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21684	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16559w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05488 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21693	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16560w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05490 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19799	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, United States of America

Thông báo số: 16561w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05491 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19820	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16562w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05492 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15831	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16563w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05493 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15857	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United
States of America

Thông báo số: 16564w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05494 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17344	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY
(NO.2) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 16565w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05495 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17345	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United
States of America

Thông báo số: 16566w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05496 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17350	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16567w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05497 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9548	16/08/2011	10	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 16568w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05498 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14434	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16569w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05499 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14452	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16570w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05500 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13085	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL RESEARCH AND ENGINEERING COMPANY (US)
1545 Route 22 East P.O. Box 900 Annandale, NJ 08801-0900, United States of America

Thông báo số: 16571w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05501 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11694	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16574w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05489 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19797	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United
States of America

Thông báo số: 16575w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05480 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17950	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACK CAT BLADES LTD. (CA)
5604 59th Street, Edmonton, AB T6B 3C3 Canada

Thông báo số: 16578w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05502 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21751	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16579w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05503 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21761	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of
America

Thông báo số: 16580w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05504 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21765	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16581w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05505 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6545	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 16582w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05507 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15886	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16583w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05508 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14483	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16584w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05509 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21789	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of
America

Thông báo số: 16585w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05510 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14491	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16586w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05511 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14507	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16587w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05512 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19873	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUDWIG INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH LTD.
(CH)
Stadelhoferstrasse 22 CH-8001 Zurich, Switzerland

Thông báo số: 16588w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05513 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19880	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,
United States of America

Thông báo số: 16589w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05515 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9597	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MSD K.K. (JP)
Kitanomaru Square, 1-13-12, Kudankita, Chiyoda-ku,
Tokyo 102-8667, Japan

Thông báo số: 16590w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05516 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13118	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16591w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05517 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13119	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16592w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05518 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13120	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16593w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05519 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13140	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16594w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05520 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21482	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America

Thông báo số: 16595w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05521 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19546	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AXESS DIRECT INC. (US)
7024 Pikeview Drive Thomasville, NC 27360, United States of America

Thông báo số: 16596w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05522 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21518	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America

Thông báo số: 16597w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05523 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19673	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC (US)
One Michael Owens Way Perrysburg, OH 43551, USA

Thông báo số: 16598w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05524 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17232	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1 I-00144 Roma, Italy

Thông báo số: 16599w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05525 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14331	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 16600w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05506 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10582	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America
ISTITUTO DI RICERCHE DI BIOLOGIA MOLECOLARE P. ANGELETTI SPA (IT)
Via Pontina Km, 30,600, I-00040 Pomezia, Italy

Thông báo số: 16601w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05526 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21590	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 16602w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05527 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21578	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 16603w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05528 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7862	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

Thông báo số: 16604w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05529 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19698	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, U.S.A

Thông báo số: 16605w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05530 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10601	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH LLC (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United
States of America

Thông báo số: 16606w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05531 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14529	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16607w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05532 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7942	07/09/2009	12	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford,
Middlesex UB6 0NN, United Kingdom

Thông báo số: 16608w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05533 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13156	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16609w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05534 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21915	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 16610w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05535 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21939	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16611w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05537 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10654	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia,
Pennsylvania 19101, United States of America

Thông báo số: 16612w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05538 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7911	14/08/2009	12	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 16613w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05539 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10661	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United
States of America

Thông báo số: 16614w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05540 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15966	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL
60064-6008, United States of America

Thông báo số: 16615w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05541 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19907	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16616w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05542 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19908	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 16617w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05543 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21997	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16618w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05544 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22003	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

Thông báo số: 16619w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05546 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19936	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16620w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05547 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17501	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK CANADA INC. (CA)
16711 Trans-Canada Highway, Kirkland, Québec H9H
3L1, Canada

Thông báo số: 16621w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05548 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10678	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America.

Thông báo số: 16622w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05549 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6614	20/09/2007	14	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 16623w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05550 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14583	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16624w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05551 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7962	21/09/2009	12	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 16625w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05552 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11817	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16626w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05553 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9681	28/09/2011	10	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16627w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05554 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14607	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station - Building 336, Route 141 & Henry
Clay Road, Wilmington, Delaware 19880, United States of
America

Thông báo số: 16628w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05545 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22005	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS
ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-
0907, United States of America

Thông báo số: 16629w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05536 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6597	11/09/2007	14	11/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

Thông báo số: 16631w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05555 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11829	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, City of Indianapolis, State of Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 16632w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05556 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22108	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16633w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05558 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12960	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KIỀU VĂN GIỎI (VN)**
KP5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Thông báo số: 16634w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05559 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17511	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)**
No. 2, Xijiekouwai Street, Beijing 100088, P.R. China

Thông báo số: 16635w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05560 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17904	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **YANG, TENG-JEN (TW)**
No. 13, Alley 2, Lane 67, Jifeng Road, Wufeng Shiang, Taichung County 413, Taiwan

Thông báo số: 16636w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05563 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21576	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 16637w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05564 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21636	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRONOVA BIOPHARMA NORGE AS (NO)
P.O. Box 420, N-1327 Lysaker, Norway

Thông báo số: 16638w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05565 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17183	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 16639w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05566 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9425	11/07/2011	10	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16640w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05567 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15688	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16641w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05568 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15689	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L'AIR LIQUIDE SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE
ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES
CLAUDE (FR)
75, Quai d'Orsay 75007 PARIS FRANCE

Thông báo số: 16642w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05569 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15693	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-7117, JAPAN

Thông báo số: 16643w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05570 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17180	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 16644w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05571 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17181	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 16645w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05572 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17189	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 16646w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05574 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19646	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16647w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05575 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19654	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 16648w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05576 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19658	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 16649w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05577 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19659	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENDO LIGHTING CORPORATION (JP)
6-19, Honmachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410053 Japan

Thông báo số: 16650w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05578 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19651	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 16651w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05579 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15743	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOO SOO JEONG (KR)
Asia Seonsuchon Apt. 1-701, 86 Jamsil-dong, Songpa-gu,
Seoul, 138-220 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16652w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05580 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5053	12/07/2005	16	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 16653w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05581 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8587	12/07/2010	11	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 16654w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05582 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8588	12/07/2010	11	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 16655w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05583 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10472	12/07/2012	9	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI MARINE UNITED INC. (JP)
22-23, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0022,
Japan
OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan

Thông báo số: 16656w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05584 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14306	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16657w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05585 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14309	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, United States of
America

Thông báo số: 16658w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05586 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7168	15/07/2008	13	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552,
Japan

Thông báo số: 16659w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05587 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12941	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16660w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05588 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12953	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 16661w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05573 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19644	11/07/2018	3	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATSUMI RYOKI CO., LTD (JP)
12-5, Higashisuna 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360074,
Japan

Thông báo số: 16830w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05434 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11678	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Shanghai
201900 China

Thông báo số: 16831w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04744 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7195	29/07/2008	13	29/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTANA PHARMA AG (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany

Thông báo số: 16832w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05400 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21427	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM THÀNH LONG (VN)
Số nhà 6, tổ 13, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16833w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05449 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19627	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARDIFF GROUP, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
Bruinstraat 70, B-3520 Zonhoven, Belgium

Thông báo số: 16834w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05451 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21689	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIO AVI-MEX, S.A. DE C.V. (MX)
Maíz No. 18, Col. Granjas Esmeralda, Del. Iztapalapa, México, D.F. 09810, México

Thông báo số: 16835w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05453 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21615	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTR MANUFACTURING INDUSTRIES LIMITED (IN)
Nagar Road, Poona 411 014, Maharashtra, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16836w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05454 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18575	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO METROPOLITAN SEWERAGE SERVICE CORPORATION (JP)
6-2, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan
NIPPON KOEI CO., LTD. (JP)
4, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8539 Japan
TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT (JP)
8-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1638001, Japan

Thông báo số: 16837w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05456 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13005	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VAN DER HELM, HERMANUS CORNELIS (NL)
Zomereik 21, 2498 BS Den Haag, Netherlands

Thông báo số: 16838w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05457 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14311	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL
ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

Thông báo số: 16839w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05458 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13019	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721,
Korea

Thông báo số: 16840w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05459 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13057	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721,
Korea

Thông báo số: 16841w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05460 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7922	24/08/2009	12	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16842w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05461 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13111	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721,
Korea

Thông báo số: 16843w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05462 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8656	03/08/2010	11	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
#159-1 Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-090
Republic of Korea

Thông báo số: 16844w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05463 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8705	25/08/2010	11	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
159-1, Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-090,
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16845w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05464 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21994	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 16846w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05465 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21455	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 16847w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05466 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15766	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOZEN CORPORATION (JP)
8-4 Asahi, Yoshikawa, Saitama, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16848w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05467 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15728	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRESH WATER (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
Suite 807, Bldg. 7, No. A-13 Huayuan Road, Haidian District, Beijing 100088, China

Thông báo số: 16849w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05468 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17380	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 16850w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05469 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19853	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16851w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05470 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17225	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ CTV VIỆT NAM (VN)
Tầng 8 tòa nhà Nam Anh, số 68/166 phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16853w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05475 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22016	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, San Min District, Kaohsiung City, Taiwan

Thông báo số: 16854w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05476 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21813	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)
1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-0073, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16855w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05477 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21813	26/08/2019	3	26/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)
1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-0073, Japan

Thông báo số: 16856w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05473 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9493	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)
118-26, Tong Jiang Road, Taixing, Jiangsu Province, China
225400

Thông báo số: 16857w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05474 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19451	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, GAP HWAN (KR)
406-2001, Koaroo Apt., 1611-2, Jinyeong-ri, Jinyeong-eup,
Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-807, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16932w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05589 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8704	25/08/2010	11	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ASCQ, France

Thông báo số: 16933w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05590 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14318	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRUISE VENTURES AS (NO)
N-6878 Veitastrom Norway

Thông báo số: 16934w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05591 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21753	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 16935w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05592 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14308	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANDVIK OSPREY LIMITED (GB)
Red Jacket Works, Millands, Neath SA11 1NJ, Great Britain
SAPA HEAT TRANSFER AB (SE)
S-612 81 Finspang, Sweden

Thông báo số: 16936w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05593 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13028	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Q-BIO TECH CORP (KR)
19-4, Bugok-dong, Nam-gu, Ulsan 680-110 Republic of Korea

Thông báo số: 16937w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05594 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17258	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENSLEY INDUSTRIES, INC. (US)
2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, Texas
75229, United States of America

Thông báo số: 16938w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05595 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17241	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
3400 N. Charles Street, Baltimore, MD 21218, United States of America

Thông báo số: 16939w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05596 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15755	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 16940w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05598 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8634	27/07/2010	11	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UAB RESEARCH FOUNDATION (US)
Suite 1120G, 701 South 20th Street, Birmingham, AL
35294, United States of America

Thông báo số: 16941w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05599 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8632	27/07/2010	11	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT PRODUCTION TECHNOLOGY, INC. (US)
15381 Hallmark, Macomb, MI 48042, United States of America

Thông báo số: 16942w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05600 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13009	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OHIO 43551,
United States of America

Thông báo số: 16943w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05603 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18923	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory
2612, Australia

Thông báo số: 16944w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05604 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15928	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 16945w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05609 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21621	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 16946w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05612 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15342	28/03/2016	5	28/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARVIND ACCEL LIMITED (IN)
Naroda Road, Ahmedabad, 380 025, India

Thông báo số: 16947w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05613 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19844	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAJOR BRAVO LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands.

Thông báo số: 16948w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05614 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15874	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIBA MACHINE INDUSTRY CORPORATION (JP)
155-26 Toyofuta, Kashiwa-shi, Chiba, 2770872, Japan

Thông báo số: 16949w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05615 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16113	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VPEC, INC. (JP)
1-13-1202, Shiroganedai 1-chome, Minato-ku, Tokyo,
1050071, Japan

Thông báo số: 16950w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05616 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11812	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HU, CHING-SUNG (TW)
No.10, Alley 81, Lane 215, Jinmen St., Banciao City,
Taipei County 220, Taiwan

Thông báo số: 16952w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05605 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21674	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLIMAND (FR)
1250 Avenue Jean Jaures, 38140 Rives, France

Thông báo số: 16954w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05619 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19860	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Baoshan
District, Shanghai 201900 China

Thông báo số: 16955w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05620 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20377	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NÔNG NGHIỆP BÙI VĂN NGỌ (VN)
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Thông báo số: 16956w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05621 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22676	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI TRỌNG TÍN (VN)
747/1 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 16957w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05622 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19810	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, HEUI BONG (KR)
#103-805, Hyeonjin Evervill Apt., 22, Bonggok-dong,
Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 730-750, Republic of Korea

Thông báo số: 16958w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05623 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14511	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
Post Office Box 640, Walloon Lake, Michigan 49796,
United States of America

Thông báo số: 16959w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05624 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21812	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMAKANKYOUJIGYOU KYOUGYOUKUMIAI (JP)
9-44, Ugata, Ago-cho, Shima-shi, Mie 517-0501 Japan

Thông báo số: 16960w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05625 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11744	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)
Calle 216 Esq. 15, Atabey, Playa., 12100 Ciudad de la Habana, CUBA

Thông báo số: 16961w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05626 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20084	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
10-1, Nishishinjuku 6-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 16962w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05629 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21508	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu-ken,
501-6257, Japan
FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu-ken,
501-6257, Japan

Thông báo số: 16963w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05630 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21538	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON TORYO CO., LTD. (JP)
1-124, Nishikujo 6-chome, Konohana-ku, Osaka-shi Osaka
5540012, JAPAN

Thông báo số: 16964w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05631 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21539	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 Japan

Thông báo số: 16965w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05632 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19663	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.

Thông báo số: 16966w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05633 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19670	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16967w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05634 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19671	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16968w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05635 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21509	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 16969w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05636 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21583	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 16970w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05637 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11833	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTI HOLDINGS LIMITED (SG)
Block 25, #03-06, Kallang Avenue, Kallang Basin
Industrial Estate, Singapore 339416

Thông báo số: 16971w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05638 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17370	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEIZER ELECTRONIC AG (DE)
Einsteinstr. 10, 78713 Schramberg, Germany

Thông báo số: 16972w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05639 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11837	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINRYO CORPORATION (JP)
2-4 Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16973w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05640 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21425	27/06/2019	2	27/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG VĂN HỘI (VN)
Xóm 6, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 16974w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05641 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15772	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
LV Yang, NO. 39 WenfengRoad, Yangzhou, Jiangsu 225009, China
YOUTH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
LV Yang, NO. 3 DalianRoad, Yizheng, Jiangsu 225009, China

Thông báo số: 16975w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05643 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19832	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District, Beijing 100083, China

Thông báo số: 16976w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05644 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10576	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESKISS PACKAGING (FR)
Les Grands Tiolans, F-03800 Saint Bonnet De Rochefort,
France

Thông báo số: 16977w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05645 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13054	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFFIVAL (FR)
70 rue de l'Abbaye, F-59730 Solesmes, France

Thông báo số: 17164w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01954 Ngày nộp: 11/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9344	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG CORPORATION (KR)
450, Kongduk-dong, Mapo-gu, Seoul 121-020, Republic of Korea

Thông báo số: 17165w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01962 Ngày nộp: 11/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13975	13/04/2015	6	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG CORPORATION (KR)
450, Kongduk-Dong, Mapo-Gu, Seoul, 121-020, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17166w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00167 Ngày nộp: 08/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20742	05/03/2019	2	05/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUCHS PETROLUB SE (DE)
Friesenheimer Strasse 17, 68169 Mannheim, Germany

Thông báo số: 17167w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05628 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23239	21/01/2020	2	21/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MINH HOÀNG (VN)
Số 448 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17169w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05646 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22715	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)
No.1, University Road, Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 17170w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05647 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7194	21/07/2008	13	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
1, Jeonha-dong, Dong-ku, Ulsan-Si, Republic of Korea

Thông báo số: 17171w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05648 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19729	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17172w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05649 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19750	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17173w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05650 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19770	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17174w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05651 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17301	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17175w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05652 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9526	09/08/2011	10	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17176w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05653 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21703	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17177w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05654 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21706	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17178w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05655 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19787	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17179w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05656 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19809	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17180w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05657 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19812	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17181w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05658 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15835	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17182w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05659 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17333	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17183w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05660 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10558	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17184w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05661 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21725	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17190w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05662 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10587	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17191w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05663 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15862	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17192w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05664 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21801	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 17193w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05665 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14512	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 17194w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05666 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15832	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFICON GMBH (DE)
Bonner Strasse 498, 50968 Koln, Germany

Thông báo số: 17195w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05667 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14379	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
6A Huixin Dong Street, Chaoyang District, Beijing, 100029, P. R. China
SINOPEC ENGINEERING INCORPORATION (CN)
Bldg. 21 Anyuan, Anhuibeili, Chaoyang District, Beijing 100101, China
ZHEJIANG UNIVERSITY (CN)
38 Zheda Road, Hangzhou, Zhejiang 310027, China

Thông báo số: 17196w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05668 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14490	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WURTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)
Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, German

Thông báo số: 17197w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05669 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8686	17/08/2010	11	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WURTH ELEKTRONIK IBE GMBH (DE)
Gewerbepark 8, 94136 Thyrnau, Germany

Thông báo số: 17198w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05670 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21705	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SPREW CO., LTD. (JP)
16-5, Shinbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004
Japan

Thông báo số: 17199w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05671 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15756	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004,
Japan

Thông báo số: 17200w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05672 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14333	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 JAPAN
DAI NIPPON TORYO CO., LTD. (JP)
6-1-124, Nishikujo, Konohana-ku, Osaka-shi, Osaka 554-
0012 JAPAN

Thông báo số: 17201w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05673 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14327	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17202w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05679 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8601	19/07/2010	11	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17203w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05680 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17235	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17204w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05681 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17231	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 17205w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05682 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17228	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 17206w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05683 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17218	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17207w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05684 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17217	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17208w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05686 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
--------------	---------------	------------------------------	---------------------------

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

15730	18/07/2016	5	18/07/2021
-------	------------	---	------------

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 17209w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05687 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15721	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)
2621 N. Belt Highway, St. Joseph, MO 64506, United States of America

Thông báo số: 17210w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05688 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15713	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17211w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05690 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13234	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA PREFECTURE UNIVERSITY PUBLIC

CORPORATION (JP)
1-1, Gakuen-cho, Naka-ku, Sakai-shi, Osaka 599-8570,
Japan

Thông báo số: 17212w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05691 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21520	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France

Thông báo số: 17213w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05693 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21986	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLICO NUTRITION CO., LTD. (JP)
4-6-5, Utajima, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka Japan
555-8502

Thông báo số: 17214w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05699 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13025	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUO, TA-HSIN (TW)
No. 12, Jenho 2nd Rd., Puzih City, Chiayi County, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17215w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05700 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21823	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210 Japan

Thông báo số: 17216w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05701 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11719	26/08/2013	8	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan
UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Thông báo số: 17217w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05702 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21796	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17218w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05703 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19882	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 17219w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05704 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19885	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 17220w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05705 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19875	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 17221w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05706 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15903	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 17222w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05707 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15893	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17223w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05708 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17415	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17224w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05709 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14503	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17225w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05710 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17400	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6508670 Japan

Thông báo số: 17226w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05711 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14513	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 17227w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05712 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15900	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 17228w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05713 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17428	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 17229w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05714 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15910	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 17230w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05715 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14535	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17231w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05716 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17391	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 17232w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05717 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17478	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 17233w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05718 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17392	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city, Shizuoka-ken, 432-8611, Japan

Thông báo số: 17234w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05719 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19900	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 17235w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05720 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14557	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 17236w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05721 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17394	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17237w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05722 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22001	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
USA

Thông báo số: 17238w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05725 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15911	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi 485-8550, JAPAN

Thông báo số: 17239w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05726 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19934	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
USA

Thông báo số: 17240w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05727 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17408	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17241w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05729 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9599	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 17242w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05730 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14589	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17243w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05732 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11809	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 17244w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05733 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22035	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 17245w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05734 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13235	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 17246w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05735 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14599	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 17247w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05738 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5139	29/08/2005	16	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17248w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05739 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17378	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan

Thông báo số: 17249w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05740 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17379	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan

Thông báo số: 17250w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05741 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10589	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 17251w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05742 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10591	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKAI RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,
JAPAN
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 17252w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05743 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15860	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 17253w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05744 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15885	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17254w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05745 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17382	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17255w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05746 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17365	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 17256w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05747 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9570	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17257w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05748 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14472	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501,
Japan

Thông báo số: 17258w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05749 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14480	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 17259w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05750 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14482	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501
JAPAN

Thông báo số: 17260w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05751 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14463	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444,
Japan

Thông báo số: 17261w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05752 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14481	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17262w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05755 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9574	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 17263w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05756 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9576	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 17264w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05773 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19773	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 17265w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05774 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19779	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17266w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05775 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17315	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17267w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05757 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14468	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 17268w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05758 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9582	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17269w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05759 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19756	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 17270w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05760 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21677	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17271w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05761 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21645	06/08/2019	2	06/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17272w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05762 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21644	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17273w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05763 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21639	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 970005-6453,
United States of America

Thông báo số: 17274w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05764 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21637	06/08/2019	2	06/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 17275w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05765 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21671	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 17276w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05766 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19758	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)
Langebrogade 1, P.O. Box 17, DK-1001 Copenhagen K, Denmark

Thông báo số: 17277w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05767 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19749	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17278w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05768 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19765	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKAI KOGYO CO., LTD. (JP)
4-1, Nagane-cho, Obu-shi, Aichi 4748688 Japan

Thông báo số: 17279w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05769 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21654	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOH INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-23-23, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan

Thông báo số: 17280w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05770 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19754	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Thông báo số: 17281w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05771 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19763	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

Thông báo số: 17282w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05772 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21659	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17283w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05776 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15814	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
2-5, Nishishinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17284w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05777 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15804	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime
7990122, Japan

Thông báo số: 17285w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05778 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15813	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo-To, Japan
THE KITASATO INSTITUTE (SCHOOL JURIDICAL PERSON) (JP)
9-1, Shirokane 5-chome, Minato-ku, Tokyo-to, Japan

Thông báo số: 17286w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05779 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13100	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801,
United States of America

Thông báo số: 17287w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05780 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13097	25/08/2014	7	25/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4 FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17288w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05781 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8699	25/08/2010	11	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD., (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 17289w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05782 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13090	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 17290w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05783 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13092	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 17291w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05784 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13112	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 17292w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05785 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13113	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 17293w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05786 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21825	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 17294w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05787 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21814	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17295w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05788 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21800	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17296w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05789 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21830	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17297w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05790 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21815	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 17298w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05791 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21803	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city, Shizuoka
432-8611, Japan

Thông báo số: 17299w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05792 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21805	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17300w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05794 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21829	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 17301w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05795 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21835	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 17302w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05796 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21817	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17303w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05797 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21818	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17304w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05798 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21822	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210 Japan

Thông báo số: 17305w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05799 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21735	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 17306w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05800 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21740	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 17307w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05801 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21775	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 17308w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05802 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21718	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17309w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05803 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21739	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17310w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05804 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6560	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8440
Japan

Thông báo số: 17311w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05805 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6536	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka, Japan
THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)
101/19-24, Moo 20, Navanakorn, Khlongneung,
Khlongluang, Pathumtani 12120, THAILAND

Thông báo số: 17312w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05806 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19829	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTLNG CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0016, Japan

Thông báo số: 17313w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05808 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19831	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL
CORPORATLON (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 17314w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05809 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19840	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17315w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05810 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19859	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 17316w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05811 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17360	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 17317w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05812 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10583	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 17318w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05813 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17357	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17319w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05814 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10598	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihanhondori 2-chome, Moriguchi-shi, Osaka 570-8677, Japan

Thông báo số: 17320w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05815 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15878	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan

Thông báo số: 17321w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05816 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15881	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17413w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05335 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19280	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Số nhà 27, ngõ 23 Trần Phú, tổ dân phố 1, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17415w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05271 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17164	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America

Thông báo số: 17417w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05336 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19280	17/05/2018	4	17/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Số nhà 27, ngõ 23 Trần Phú, tổ dân phố 1, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17419w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05186 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12974	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL RESEARCH AND ENGINEERING COMPANY (US)
1545 Route 22 East P.O.Box 900 Annandale, NJ 08801-0900, United States of America

Thông báo số: 17420w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05675 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8613	20/07/2010	11	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun, Tochigi, 329-1234, Japan

Thông báo số: 17421w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05724 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22008	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17422w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05754 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9575	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 17445w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05817 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15882	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan

Thông báo số: 17446w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05818 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15884	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17447w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05819 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22782	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 17448w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05820 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19640	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore 079903, Singapore

Thông báo số: 17449w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05821 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19639	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore 079903, Singapore

Thông báo số: 17450w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05822 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19638	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 17451w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05823 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19637	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 17452w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05824 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21565	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, CHINA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17453w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05825 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21626	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511, Japan

Thông báo số: 17454w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05827 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17277	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17455w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05828 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19734	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17456w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05829 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15779	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

Thông báo số: 17457w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05830 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17292	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17458w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05831 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19730	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501
Japan

Thông báo số: 17459w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05832 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15767	01/08/2016	5	01/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOSÉ CORPORATION (JP)
3-6-2, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8251, Japan

Thông báo số: 17460w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05833 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15782	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomom, Minato-Ku, Tokyo 1050001, Japan

Thông báo số: 17461w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05834 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17284	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0122, Japan

Thông báo số: 17462w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05835 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19742	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17463w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05836 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15791	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI E-MATERIALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 17464w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05838 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15770	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MEKTRON, LTD. (JP)
1-12-15, Shiba-Daimon, Minato-ku, Tokyo, 105-8585,
Japan
SOMAR CORPORATION (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-8109 Japan

Thông báo số: 17465w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05839 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13045	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17466w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05840 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21695	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17467w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05841 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13040	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinoshō Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

Thông báo số: 17468w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05842 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13047	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, 5378686, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17469w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05843 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13050	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, 6238511, Japan

Thông báo số: 17470w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05844 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21688	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)
8-1, Akashi-cho, Tokyo 104-0044, Japan

Thông báo số: 17471w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05845 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21704	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 17472w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05846 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13060	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo,
1058660, Japan
TOHO SHOJI KABUSHIKI KAISHA (JP)
16-5, Tamadenishi 1-chome, Nishinari-ku, Osaka-shi,
Osaka, 5570045, Japan

Thông báo số: 17473w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05847 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13052	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 17474w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05848 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21698	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinojima-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

Thông báo số: 17475w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05849 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21699	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

Thông báo số: 17476w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05850 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19796	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17477w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05851 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19793	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 17478w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05852 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19785	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 17479w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05853 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19822	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 17480w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05854 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19814	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 17481w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05855 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7916	14/08/2009	12	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 17482w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05857 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19803	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 17483w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05858 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19804	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 17484w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05859 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15829	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17485w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05860 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15836	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 17486w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05861 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17349	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17487w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05862 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17335	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742 Republic of Korea

Thông báo số: 17488w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05863 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17353	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 17489w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05865 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17332	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, Japan

Thông báo số: 17490w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05866 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15852	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 17491w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05867 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17351	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 17492w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05869 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9545	16/08/2011	10	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17493w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05871 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9550	16/08/2011	10	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 17494w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05872 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14449	17/08/2015	6	17/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
JAPAN

Thông báo số: 17495w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05873 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14435	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 17496w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05874 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21742	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 17497w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05875 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7218	19/08/2008	13	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)
Boegeskovvej 9, DK-3490 Kvistgaard, Denmark.

Thông báo số: 17498w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05876 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21743	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 17499w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05877 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11707	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OILES CORPORATION (JP)
30-5, Hamamatsucho 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 1058584, Japan

Thông báo số: 17500w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05878 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21727	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan

Thông báo số: 17501w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05879 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17287	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054,
JAPAN

Thông báo số: 17502w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05880 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17276	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 17503w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05881 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17281	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL
CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17504w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05882 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9507	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRYDEL RESEARCH PTY. LTD. (AU)
31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Melbourne, Victoria
3156, Australia

Thông báo số: 17505w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05883 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9506	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M & G POLIMERI ITALIA S.P.A. (IT)
Via Morolense km.10, I-03010 Patrica (Frosinone) Italy

Thông báo số: 17506w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05884 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9492	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003,
Japan

Thông báo số: 17507w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05885 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9510	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 17508w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05886 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10513	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17509w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05887 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10525	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M & G POLIMERI ITALIA S.P.A. (IT)
Via Morolense km. 10, I-03010 PATRICA (Frosinone)
Italy

Thông báo số: 17510w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05889 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10531	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

Thông báo số: 17511w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05890 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17297	03/08/2017	4	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 17512w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05891 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6488	03/08/2007	14	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIKASA CORPORATION (JP)
11-2, Kusunoki-cho 3-chome, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken, Japan

Thông báo số: 17513w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05892 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10519	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 17514w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05893 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14403	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan

Thông báo số: 17515w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05894 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13026	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 17516w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05895 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13012	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28 Toranomom, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17517w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05896 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13021	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K.K., (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 141-0032,
Japan

Thông báo số: 17518w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05897 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11636	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 17519w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05898 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19747	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17520w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05899 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17310	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan

Thông báo số: 17521w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05900 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17312	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 17522w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05901 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17304	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 17523w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05902 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17306	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 17524w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05903 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15823	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 17525w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05904 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15824	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 17526w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05905 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15825	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 17527w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05906 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17307	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

Thông báo số: 17528w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05907 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11652	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17529w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05908 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9517	09/08/2011	10	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 17530w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05909 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8675	09/08/2010	11	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100008, Japan

Thông báo số: 17531w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05910 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11661	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD (JP)
5-8, Higashishinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
140-0002 Japan

Thông báo số: 17532w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05911 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6497	09/08/2007	14	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTN CORPORATION (JP)
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

Thông báo số: 17533w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05912 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8672	09/08/2010	11	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

Thông báo số: 17534w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05913 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11655	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 17535w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05914 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11656	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17536w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05915 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14417	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON JAPAN LTD. (JP)
Mitsui Asahi Building, 10th Floor, 1, Kanda, Suda-cho,
Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

Thông báo số: 17537w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05916 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14420	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17538w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05917 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14412	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo, 135-8710, Japan

Thông báo số: 17539w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05918 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8679	10/08/2010	11	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680,
Japan

Thông báo số: 17540w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05919 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10572	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC INTERNATIONAL OY (FI)
Veininlaaksontie 1, 02620 Espoo, Finland

Thông báo số: 17541w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05922 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11669	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, YO-WANG (KR)
Kamryoung Bldg. 3rd Floor, 409-401, Sekyoung apt.,
Hupyong-dong, Chuncheon-shi, 200-160 Kangwon-do,
Republic of Korea.

Thông báo số: 17542w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05923 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21603	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZOLEZZI-GARRETON, ALFREDO (US)
1/2 Oriente 1050, Office 204, Vina Del Mar

Thông báo số: 17587w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-05656 Ngày nộp: 01/08/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12652	21/04/2014	7	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ KIM ANH (VN)
P503, ĐN1-CT3, Khu đô thị Văn Khê, đường Lê Văn
Lương kéo dài, Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17588w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05921 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7642	07/04/2009	12	07/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORCAPE BIOTECHNOLOGY AS (NO)
P.O. Box 138, Lilleaker, NO-0216 Oslo, Norway

Thông báo số: 17589w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06127 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21638	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE LP (US)
2 T.W. Alexander Drive, Room 1115, P.O. Box 12014,
Research Triangle Park, NC 27709, United States of
America

Thông báo số: 17590w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03840 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15515	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 5th Floor, Oakland, CA 94607-5200,
United States of America

Thông báo số: 17592w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2018-03052 Ngày nộp: 30/05/2018

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12652	21/04/2014	6	21/04/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ KIM ANH (VN)
P503, ĐN1-CT3, Khu đô thị Văn Khê, đường Lê Văn Lương kéo dài, Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17688w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03140 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10319	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIONEER CORPORATION (JP)
1-1, Shin-ogura, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0031 Japan

Thông báo số: 17689w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05926 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10406	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIH-CHIEH CHEN (TW)
No. 6, Chang Ping East 6th Road, Hsien Hsi Shang, Changhua, Taiwan
YUNG-CHING CHEN (TW)
No. 6, Chang Ping East 6th Road, Hsien Hsi Shang, Changhua, Taiwan

Thông báo số: 17690w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05927 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11664	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIM TRIPLE SEVEN SDN. BHD. (MY)
No. 21 & 23, Jalan Seksyen 3/7, Taman Kajang Utama 43000 Kajang, Selangor D.E., Malaysia

Thông báo số: 17691w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05929 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21729	19/08/2019	2	19/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1 I-00144 Roma, Italy

Thông báo số: 17692w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05930 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22323	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 9503131,
Japan

Thông báo số: 17693w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05931 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15960	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.: 2 Xinjie Kouwai Street, Beijing 100088, China

Thông báo số: 17694w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05932 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14341	21/07/2015	6	21/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN KEDA MARBLE PROTECTIVE MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 2, Zhangbai Road, Dongxihu District, Wuhan, Hubei,
China 430040

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17695w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05933 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12970	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17696w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05934 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12961	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1057117, Japan

Thông báo số: 17697w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05935 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10688	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG ESQUEL TEXTILES CO., LTD. (CN)
Cang Jiang Exports Processing Zone, Gaoming, Guangdong
528500, China

Thông báo số: 17698w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05936 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11686	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG ESQUEL TEXTILES CO., LTD. (CN)
Cang Jiang Exports Processing Zone, Gaoming, Guangdong
528500, People Republic of China

Thông báo số: 17699w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05937 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14603	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA S.F.C (JP)
5-16, Shima-machi 2-chome, Kumamoto-shi, Kumamoto
8614133, Japan

Thông báo số: 17700w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05938 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17088	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA INDUSTRIES LIMITED (IN)
Vill. Nawada Fatehpur, P.O. Sikanderpur Badda, Manesar,
Gurgaon 122001, Harayana, India

Thông báo số: 17701w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05939 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22074	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH CORPORATION CO., LTD. (JP)
2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-City, Hiroshima
730-0029 Japan
FAINE ELECTRONIC INC. (JP)
48-4, Fukudaazaomachi, Shinchi-machi, Soma-gun,
Fukushima 979-2708 Japan

Thông báo số: 17702w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05940 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19837	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIK ENGINEERING SDN. BHD. (MY)
Lot 16 (PTD 5749), Jalan Kemahiran SILC, 79200 Taman
Perindustrian Nusajaya, Johor, Malaysia

Thông báo số: 17703w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05943 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14454	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN PEIHAO (CN)
Room 606, Bldg. D Dongcheng Teacher Building,
Dongcheng Dongguan, Guangdong 523129, China

Thông báo số: 17705w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05296 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6331	04/05/2007	14	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECORDATI IRELAND LIMITED (IE)
Raheens East, Ringaskiddy, County Cork, Ireland

Thông báo số: 17706w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05945 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13029	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8117
Japan
MITSUBISHI SHINDOH CO., LTD. (JP)
4-7-35, Kita-shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, 140-8550
Japan

Thông báo số: 17707w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05946 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21619	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 17708w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05947 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13699	27/01/2015	6	27/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 17709w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05948 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22803	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 528 Jinyuan Road, Investment and Enterprise Central Zone, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 314500, China

Thông báo số: 17710w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05949 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22804	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 528 Jinyuan Road, Investment and Enterprise Central Zone, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 314500, China

Thông báo số: 17711w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05950 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22868	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 528 Jinyuan Road, Investment and Enterprise Central Zone, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 314500, China

Thông báo số: 17712w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05951 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6528	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORDA KOREA CO., LTD. (KR)
Kwang A B/D, 629-2, Yeoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul, 135-080, Republic of Korea

Thông báo số: 17713w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05952 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11673	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTC CABLE CORPORATION (US)
2026 McGaw Avenue, Irvine, CA 92614, United States of America

Thông báo số: 17714w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05953 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17518	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAEDTLER MARS GMBH & CO. KG (DE)
Moosaeckerstrasse 3, 90427 Nuernberg, Germany

Thông báo số: 17715w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05954 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8723	06/09/2010	11	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, 10418, Taipei,
Taiwan

Thông báo số: 17716w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05955 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19766	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS MENARINI SA (ES)
Alfonso XII, 587, E-08918 Badalona, Spain

Thông báo số: 17717w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05956 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6574	04/09/2007	14	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 17718w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05957 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6457	16/07/2007	14	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYODA GOSEI CO., LTD (JP)
1, Aza Nagahata, Oaza Ochiai, Haruhi-cho, Nishikasugai-gun, Aichi-ken, 452-8564, Japan

Thông báo số: 17719w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05961 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14456	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KE-KELIT KUNSTSTOFFWERK GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Ignaz-Mayer-StraBe 17, A-4020 Linz Austria

Thông báo số: 17720w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05962 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14401	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17721w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05964 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9499	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAGA TEKHOUSHO CO., LTD (JP)
5-30, Kamizono 1-chome, Saga-shi, Saga 840-0806 Nhật Bản
HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 17722w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05965 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14395	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD. (JP)
2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 4598007, Japan

Thông báo số: 17723w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05966 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17615	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLYCONEX INC. (TW)
11F., No. 31-1, Lane 169, Kang-Ning St., Hsi-Chih Dist., New Taipei City 22180, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17724w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05967 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10520	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
LG Twin Tower, East Tower, 20, Yoido-dong,
Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea

Thông báo số: 17725w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05968 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14380	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Koedong-dong, Nam-gu Pohang, Kyungsook-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 17726w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05969 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19839	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul.

Thông báo số: 17727w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05970 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19723	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HYUN TAE (KR)
(Banyeo-dong, Myeongjang SK Apt.) 116-2001, 55,
Sameo-ro Haeundae-gu, Busan 612-798, Republic of Korea

Thông báo số: 17728w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05971 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13253	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSTER ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1-1-109, Tsutsujigaoka, Akishima City, Tokyo, 196-8550,
Japan

Thông báo số: 17729w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05972 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21670	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
Five Moore Drive, Research Triangle Park, North Carolina,
27709, United States of America

Thông báo số: 17730w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05977 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17253	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 17731w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05978 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17255	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 17732w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05979 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10499	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 17733w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05983 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15749	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

Thông báo số: 17734w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05986 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15761	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17735w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05987 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14359	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17736w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05988 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14360	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17737w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05989 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14366	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 17738w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05990 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14370	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashicho, Chuo-ku, Tokyo 104-8518, Japan

Thông báo số: 17739w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05993 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7198	29/07/2008	13	29/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17740w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05994 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19851	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBRAMEDICINA, INC (JP)
611, Tokyo Life Science Incubation Center, 1-7-8, Kaigan,
Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

Thông báo số: 17741w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05995 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15839	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8554, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 17742w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05996 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13068	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 17743w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05997 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15819	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8554, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17744w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05998 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21237	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia,
Pennsylvania 19101, United States of America

Thông báo số: 17745w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05999 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17594	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 17746w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06000 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10529	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WMF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eberhardstrasse, 73309, Geislingen / Steige, Germany

Thông báo số: 17747w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06001 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10514	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
314, Maetan, 3- Dong, Yeongtong-gu, Suwon, Gyunggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 17748w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06002 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21599	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, GYUN HWAN (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, SUN YOUNG (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, HYEONG WOO (KR)
(BotdulMaeul, Sampyeong-dong) 801-104, 742,
dongpanyoro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggido 463-898, Korea

Thông báo số: 17749w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06003 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21599	30/07/2019	3	30/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, GYUN HWAN (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea

KIM, SUN YOUNG (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, HYEONG WOO (KR)
(BotdulMaeul, Sampyeong-dong) 801-104, 742, dongpanyoro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggido 463-898, Korea

Thông báo số: 17750w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06004 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21599	30/07/2019	4	30/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, GYUN HWAN (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, SUN YOUNG (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, HYEONG WOO (KR)
(BotdulMaeul, Sampyeong-dong) 801-104, 742, dongpanyoro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggido 463-898, Korea

Thông báo số: 17751w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06005 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21599	30/07/2019	6	30/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, GYUN HWAN (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, SUN YOUNG (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea

KIM, HYEONG WOO (KR)
(BotdulMaeul, Sampyeong-dong) 801-104, 742,
dongpanyoro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggido
463-898, Korea

Thông báo số: 17752w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06006 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21599	30/07/2019	5	30/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, GYUN HWAN (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, SUN YOUNG (KR)
307-302 Hyundai Apt., 60 Hugok-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 411-730, Korea
KIM, HYEONG WOO (KR)
(BotdulMaeul, Sampyeong-dong) 801-104, 742,
dongpanyoro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggido
463-898, Korea

Thông báo số: 17753w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06007 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19999	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V-LAP PTY. LTD. (AU)
151 Park Road, Cheltenham, Victoria, 3192, Australia

Thông báo số: 17784w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05295 Ngày nộp: 30/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9261	04/05/2011	10	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECORDATI IRELAND LIMITED (IE)
Raheens East, Ringaskiddy, County Cork, Ireland

Thông báo số: 17785w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05723 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17411	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17788w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06008 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8712	30/08/2010	11	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIH YEU SENG INDUSTRIES. CO., LTD. (TW)
No. 160, Heping E. Rd., Yungkang City, Tainan Country,
Taiwan

Thông báo số: 17789w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06009 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14443	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCEAN UNIVERSITY OF CHINA (CN)
No. 5 Yushan Road, Shinan Qingdao, Shandong 266003,
China

Thông báo số: 17790w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06010 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13008	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANIZATION OF THE RUSSIAN ACADEMY OF SCIENCES, INSTITUTE OF STRENGTH PHYSICS AND MATERIALS SCIENCE, SIBERIAN BRANCH OF THE RAS (ISPMS SB RAS) (RU)
2/4, prospekt Akademichesky, Tomsk, 634021, Russia

Thông báo số: 17791w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06011 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21782	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 17792w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06012 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9588	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BTICINO S.P.A. (IT)
Via Messina, 38, I-20154 Milano - Italy

Thông báo số: 17793w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06013 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19876	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR COMPONENTS INDUSTRIES, LLC (US)
5005 East McDowell Road, Phoenix, Arizona 85008,
United States of America

Thông báo số: 17794w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06015 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13093	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIRE BIOPHARMACEUTICALS HOLDINGS IRELAND LIMITED (GB)
22 Grenville Street, St Helier, JE4 8PX, Jersey, United Kingdom

Thông báo số: 17795w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06016 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13098	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALSTOM TECHNOLOGY LTD (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 17796w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06017 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17375	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 17797w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06018 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17373	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE SPA (IT)
Via Nazionale, 41 - 33042 Buttrio (UD), Italy

Thông báo số: 17798w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06019 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17374	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE SPA (IT)
Via Nazionale, 41 - 33042 Buttrio (UD), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17799w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06020 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15870	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BTICINO S.P.A. (IT)
Via Messina, 38, I-20154 Milano, Italy

Thông báo số: 17800w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06022 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21721	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

Thông báo số: 17801w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06023 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13082	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 17802w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06024 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17352	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR COMPONENTS INDUSTRIES, LLC (US)
5005 East McDowell Road, Phoenix, Arizona 85008,
United States of America

Thông báo số: 17803w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06026 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17314	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 17804w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06027 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15815	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EATON CORPORATION (US)
1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, United States of America

Thông báo số: 17805w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06028 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19752	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 17806w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06029 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14398	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, I-36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 17807w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06030 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19743	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 17808w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06032 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21650	06/08/2019	2	06/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western
Australia 6154, Australia

Thông báo số: 17809w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06033 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21651	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western
Australia 6154, Australia

Thông báo số: 17810w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06034 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22102	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

Thông báo số: 17811w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06038 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7926	24/08/2009	12	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATIAN INDUSTRIES CO LTD (TH)
42/58 Moo 5 Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking,
Sampran Nakhonpathom 73210 Thailand

Thông báo số: 17812w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06039 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17471	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse 81 A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 17813w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06041 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11851	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIDNEY LEUNG KWUN WA (MO)
Macau Finance Centre, No. 244-246 Rua De Pequim,
Macau

Thông báo số: 17814w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06042 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13055	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL
ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17815w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06043 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14422	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

Thông báo số: 17816w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06044 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14355	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RASSINI, S.A. DE C.V. (MX)
A Corporation Organized And Existing Under The Laws Of Mexico Monte Pelvoux, #220, Pico 4, Lomas De Chapultepec, 11000, Mexico

Thông báo số: 17817w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06045 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21949	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIKOKU SEIYAKU CO., LTD. (JP)
567, Sanbonmatsu, Higashikagawa-shi, Kagawa 769-2695, Japan

Thông báo số: 17818w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06046 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14389	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ID PLATECH CO., LTD. (KR)
46-1, Yongwoi-ri, Samjuk-myeon, Anseong-Si, Gyeonggi-do 456-883, Republic of Korea

Thông báo số: 17819w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06047 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19701	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17820w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06048 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19710	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS INDUSTRY, INC. (US)
3333 Old Milton Parkway, Alpharetta, Georgia 30005-4437, United States of America

Thông báo số: 17821w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06049 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19717	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 135-8578, JAPAN

Thông báo số: 17822w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06050 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21597	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

Thông báo số: 17823w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06051 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21598	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

Thông báo số: 17824w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06052 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4466	30/07/2004	17	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS C.M.I. CORPORATION (JP)
46-1 Sempuku, Susono-city, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 17825w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06053 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6478	30/07/2007	14	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 17826w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06056 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13033	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

Thông báo số: 17827w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06057 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19871	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARGILL, INCORPORATED (US)
15407 McGinty Road W., Wayzata, MN 55391, United States of America

Thông báo số: 17828w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06058 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21790	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FITFLOP LIMITED (GB)
Eighth Floor, 6 New Street Square, London, EC4A 3AQ, United Kingdom

Thông báo số: 17830w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06060 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18782	13/03/2018	3	13/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG THANH LIÊM (VN)
Số 001a/1 ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 17831w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06061 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21728	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN SHAN YIN INTERNATIONAL CO., LTD.
(SMALL ENTITY) (TW)
9 F.-2, No. 290, Ersheng 1st Rd., Qianzhen Dist.,
Kaohsiung City 806, Taiwan

Thông báo số: 17832w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06062 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5136	22/08/2005	16	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHERNG TAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 88, Chung Shan S. Rd., Lu Chu, Kaohsiung, Taiwan,
R.O.C

Thông báo số: 17833w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06063 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19715	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535
Japan

Thông báo số: 17834w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06066 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17381	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 17835w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06067 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13318	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU SINORGCHEM TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
Room 212, No. 1 Yaocheng Avenue, Taizhou City, Jiangsu
Province 225300, P.R.China

Thông báo số: 17836w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06070 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16008	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENYO KOGYO CO., LTD. (JP)
8-15, Motomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka
5560016, Japan

Thông báo số: 17837w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06071 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8664	03/08/2010	11	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 17838w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06073 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6486	03/08/2007	14	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17839w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06074 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9512	02/08/2011	10	02/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YEDA RESEARCH AND DEVELOPMENT CO. LTD. (IL)
Weizmann Institute of Science, P.O. Box 95, 76100
Rehovot, Israel

Thông báo số: 17840w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06075 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21634	01/08/2019	2	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

Thông báo số: 17841w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06077 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19738	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 450-0002, Japan

Thông báo số: 17842w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06078 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19703	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI SAINS MALAYSIA (MY)
11800 USM, PENANG, MALAYSIA

Thông báo số: 17843w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06079 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19778	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILJIN A-TECH CO., LTD. (KR)
49, Saneop-ro 382beon-gil, Nam-gu, Ulsan 680-090, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17844w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06080 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19736	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17845w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06081 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17293	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 17846w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06082 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17286	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17847w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06083 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15776	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTETU MFG. CO. LTD. (JP)
6-11, Osaki 3-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032,
Japan

Thông báo số: 17848w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06084 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17324	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG (VN)
52 Nguyễn Bá Tông, phường 11, quận Tân Bình, thành phố
Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17849w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06085 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7821	06/07/2009	12	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAIL.ONE GMBH (DE)
Ingolstadter Strasse 51, 92318 Neumarkt, Germany

Thông báo số: 17850w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06086 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11699	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BREEZWAY AUSTRALIA PTY LTD (AU)
35 Cambridge Street, COORPAROO Queensland 4151,
Australia

Thông báo số: 17851w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06087 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16033	26/09/2016	5	26/09/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEI DENGYO KAISHA, LTD. (JP)
2-4, Kanda Jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018416 Japan

Thông báo số: 17852w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06088 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11638	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
MEDIMMUNE LIMITED (GB)
Milstein Building, Granta Park, Cambridge CB21 6GH,
Great Britain

Thông báo số: 17853w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06089 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13032	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DREDGING INTERNATIONAL ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
371 Beach Road, #24-08 KeyPoint, Singapore 199597, Singapore
OLDENDORFF CARRIERS GMBH & CO. KG (DE)
Willy-Brandt-Allee 6, 23554 Luebeck, Germany

Thông báo số: 17854w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06090 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14382	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 17855w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06091 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10517	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, T2-7h, Irvine, California 92612, United States of America

Thông báo số: 17856w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06092 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19732	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 17857w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06093 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15775	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 17858w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06094 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19739	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEADWESTVACO PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)
IP Law Department, 501 South 5th Street, Richmond, VA 23219-0501, United States of America

Thông báo số: 17859w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06095 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19740	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)
Attn: IP Law Department, 501 South 5th Street, Richmond,
Virginia 23219-0501, United States of America

Thông báo số: 17860w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06096 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7920	24/08/2009	12	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTC CABLE CORPORATION (US)
2026 McGaw Avenue, Irvine, CA 92614, United States of
America

Thông báo số: 17861w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06097 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19833	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĨNH TRUNG (VN)
Số 45/20 đường Phan Ngọc Hiền, khóm 3 phường 5, thành
phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Thông báo số: 17862w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06098 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21697	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT AGENCY (TH)
111 Thailand Science Park, Phahonyothin Road, Klong 1,
Klong Luang, Pathumthani 12120, Thailand

Thông báo số: 17863w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06099 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11654	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4570828,
Japan

Thông báo số: 17864w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06100 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21455	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United
States of America

Thông báo số: 17865w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06101 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21426	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMOCENTRYX, INC. (US)
850 Maude Avenue, Mountain View, California 94043,
United States of America

Thông báo số: 17866w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06102 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21999	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 17867w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06103 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13167	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535,
Japan

Thông báo số: 17868w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06104 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11626	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 17869w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06107 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7236	25/08/2008	13	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEHWA PHARM. CO., LTD. (KR)
308, Masan-ri, Hoengseong-eup, Hoengseong-gun,
Gangwon-do, South of Korea

Thông báo số: 17870w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06109 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5855	30/08/2006	15	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE GMBH (DE)
D-65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 17871w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06110 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5854	30/08/2006	15	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE GMBH (DE)
D-65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 17872w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06111 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19931	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAPPYCALL CO., LTD. (KR)
104-2, Golden root-ro, Juchon-myeon, Gimhae-si,
Gyeongsangnam-do 621-842, Republic of Korea

Thông báo số: 17873w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06112 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22059	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXELIXIS INC. (US)
210 East Grand Ave., South San Francisco, CA 94080,
United States of America
GENENTECH INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA94080, United States
of America

Thông báo số: 17874w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06113 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10716	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 17875w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06114 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10721	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 17876w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06115 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11994	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIGNOR LIMITED (AU)
60 Schofield Parade, Keppel Sands, QLD 4702, Australia

Thông báo số: 17877w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06116 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11571	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANADORO GROUP AG (CH)
Innere Guterstrasse 4, CH-6300 Zug Switzerland

Thông báo số: 17878w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06117 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14310	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore,
Singapore 117604, Singapore

Thông báo số: 17879w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06118 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19737	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, Mail Zone E1NA, St.
Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 17880w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06120 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9524	09/08/2011	10	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, DONG SUB (KR)
248-73 Eunhaeng-dong, Shiheung-si Gyeonggi-do 429-836,
Republic of Korea

Thông báo số: 17881w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06122 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14386	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Willy - Brandt - Platz 2, 12529 Schonefeld, Germany.

Thông báo số: 17882w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06130 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19805	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRAITMARK HOLDING AG (CH)
Bundesplatz 1, CH-6300 Zug, Switzerland

Thông báo số: 17883w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06131 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15838	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRAITMARK HOLDING AG (CH)
Bundesplatz 1, CH-6300 Zug, Switzerland

Thông báo số: 17884w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06132 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13075	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRAITMARK HOLDING AG (CH)
Bundesplatz 1, CH-6300 Zug, Switzerland

Thông báo số: 17885w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06133 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21760	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 17886w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06135 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21769	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-38, Hirabayashiminami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka
5590025, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17887w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06136 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21707	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YU-FEN CHI (TW)
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District,
New Taipei City 234, Taiwan

Thông báo số: 17895w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05396 Ngày nộp: 03/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14358	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG GLASS IND. CO., LTD. (KR)
610, Songcheon-ri, Cheongtong-myeon, Yeongcheon-si,
Gyeongsangbuk-do 770-894 Republic of Korea

Thông báo số: 17896w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05984 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17406	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ
GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM
(VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17897w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05985 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6588	11/09/2007	14	11/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VIỆT NAM (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 17898w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06055 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17303	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
c/o Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN, Amsterdam Zuid-Oost, Netherlands

Thông báo số: 17902w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06139 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9591	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANE KOUGYOU CO., LTD. (JP)
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi-ken, 485-0802 Japan

Thông báo số: 17903w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06140 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11782	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANE KOUGYOU CO., LTD. (JP)
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi-ken, 485-0802, Japan

Thông báo số: 17906w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06144 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14746	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARISTON THERMO S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044 Fabriano (Ancona), Italy

Thông báo số: 17907w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06145 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22356	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRISHMAN, ABE (US)
2924 Cambridgeshire, Carrollton, TX 75007, United States of America

Thông báo số: 17908w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06147 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10766	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 17909w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06151 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19735	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTEGI, YOSHIO (JP)
251, Isawacho-ichibe, Fuefuki-shi, Yamanashi 4060031,
Japan

Thông báo số: 17910w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06153 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14465	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien,
Taiwan

Thông báo số: 17911w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06154 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6514	13/08/2007	14	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No.18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien,
Taiwan

Thông báo số: 17912w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06158 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14627	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)
A14 TT6, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
ĐỖ HOÀNG TÙNG (VN)
Phòng thí nghiệm công nghệ Plasma, Viện vật lý, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam (Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

Thông báo số: 17913w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06159 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15956	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

Thông báo số: 17914w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06160 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11672	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI TIẾN HOÀ (VN)
55 đường Trung Tâm Xã, thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh,
Nha Trang, Khánh Hoà

Thông báo số: 17915w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06161 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17486	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISAWA HOMES CO., LTD. (JP)
4-1, Nishi-Shinjuku-ku 2-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo,
163-0833 Japan.

Thông báo số: 17916w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06162 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17366	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PISCINES DESJOYAUX SA (FR)
La Gouyonniere, F-42480 La Fouillouse, France

Thông báo số: 17917w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06163 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19776	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 17918w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06165 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21676	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMOTO CO., LTD. (JP)
6-35, Suzuya 4-chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama
3380013, Japan

Thông báo số: 17919w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06168 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19761	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088
Japan

Thông báo số: 17920w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06171 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11645	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17921w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06172 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11644	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17922w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06173 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11637	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17923w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06174 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14397	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17924w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06175 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14393	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 17925w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06177 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16367	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HÙNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 17926w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06179 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21660	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEHKY, PAVEL (CH)
Imfeldstrasse 16, CH-8037 Zurich, Switzerland
LEHKY HAGEN, MONIQUE (CH)
Untere Briggasse 29, CH-3902 Brig-Glis, Switzerland
LEHKY, JAN MARC (CH)
Imfeldstrasse 16, CH-8037 Zurich, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17927w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06180 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21942	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17928w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06181 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10528	03/08/2012	9	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMHWA ACE CO., LTD. (KR)
1558-20 Seocho 3-dong, Seocho-gu, Seoul, 137-873,
Republic of Korea

Thông báo số: 17929w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06182 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6502	09/08/2007	14	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, GI CHAN (KR)
C-606, Mokdong Twinvil, 905-22 Mok-dong, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 17930w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06183 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8703	25/08/2010	11	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTR MANUFACTURING INDUSTRIES LIMITED (IN)
Nagar Road, Poona 411 014, Maharashtra, India

Thông báo số: 17931w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06184 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17474	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)
I-197 Kumasaka-cho, Kaga, Ishikawa Pref., JAPAN

Thông báo số: 17932w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06185 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17367	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
67, Boulevard Grande-Duchesse Charlotte L-1331
Luxembourg, Grand-Duché de Luxembourg

Thông báo số: 17934w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06141 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11632	05/08/2013	8	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KPI CO., LTD. (KR)
169-7, Bangchuk-ri, Yangsung-Myeon, Anseong-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 17935w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06150 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17275	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOVERE TECHNOLOGIES, INC. (US)
4023 S. Old Us 23, Suite 101, Brighton, MI 48114, United States of America

Thông báo số: 17936w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06164 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19772	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGAINPHARM GMBH (AT)
Worthersee-Suduferstr. 163 c.5, A-9082 Maria Worth,
Austria

Thông báo số: 17937w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06176 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14378	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)
2621 N. Belt Highway Saint Joseph, MO 64506, United States of America

Thông báo số: 18045w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06152 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19547	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREENRAIL S.R.L. (IT)
Via Giorgio Castriota, 9, I-90139 Palermo, Italy

Thông báo số: 18046w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05928 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21577	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN LONG UY BẢO (VN)
11/6 đường số 2, Kp. Ông Nhiêu, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18049w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06178 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19798	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIMMUNE LIMITED (GB)
Milstein Building, Granta Park, Cambridge CB21 6GH,
England.

Thông báo số: 18050w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06187 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22117	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27
Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
BEIJING GREEN AGROSINO PLANT PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27
Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD., BIOTECH CENTER (CN)
No. 2 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, P. R. China

Thông báo số: 18051w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06207 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21647	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CGV CO., LTD. (KR)
101th, 434, World cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 121-835, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18052w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06208 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21648	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CGV CO., LTD. (KR)
10th, 434, World cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 121-835,
Korea

Thông báo số: 18053w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06209 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17401	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THÀNH TRUNG (VN)
222/16 Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu
ERIK L.J. BOHEZ (TH)
Km 42 Paholyothin Highway, Klong Luang, Pathumthani
12120 Thailand

Thông báo số: 18054w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06210 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19760	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
568-1, Goedong-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongbuk,
790-704, Republic of Korea
TRIPOD CO. INC (KR)

202, Chosan B/D, 316-6, Jangdae-Dong, Yuseong-Gu,
Daejeon, 305-308, Republic of Korea

Thông báo số: 18056w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06212 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19783	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SENA TECH (VN)
Lô H3-1C, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 18057w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06213 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19786	13/08/2018	3	13/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENG-CHIEN HSU (TW)
2F., No. 27, Alley 16, Lane 337, Sec.1, Datong Rd., Sijhih City, Taipei County 221, Taiwan

Thông báo số: 18058w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06218 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19886	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18059w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06219 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15890	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 18060w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06220 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8000	14/10/2009	12	14/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEVI CROPSCIENCE PVT LTD (IN)
29-A, Workshop Road, Simmakal, 625001 MADURAI,
TAMIL NADU, INDIA

Thông báo số: 18061w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06221 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15845	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI SAINS MALAYSIA (MY)
11800 Minden, Pulau Pinang, Malaysia

Thông báo số: 18062w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06188 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22118	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27
Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
BEIJING GREEN AGROSINO PLANT PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27
Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD., BIOTECH CENTER (CN)
No. 2 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, P. R. China

Thông báo số: 18063w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06189 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22119	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27
Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
BEIJING GREEN AGROSINO PLANT PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27
Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, P. R. China
BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD., BIOTECH CENTER (CN)
No. 2 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18065w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06191 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15796	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONZ TECHNOLOGIES INC. (CN)
Room 301 & 302, Building No. 3, Shenzhen Software Park
in Hi-tech Industry Zone, Nanshan District, Shenzhen City,
Guangdong 518057, China

Thông báo số: 18066w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06193 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21666	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States
of America

Thông báo số: 18067w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06194 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21669	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18068w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06195 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21655	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 18069w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06197 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19774	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1,
9005 Cayman Islands

Thông báo số: 18070w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06198 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19775	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 18071w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06199 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19777	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: USG INTERIORS, LLC. (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 18072w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06200 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19836	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIEH, YINGCHUN (CN)
No. 16, Ln. 132, Hezuo St., Fengyuan City, Taichung
County, Taiwan

Thông báo số: 18073w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06201 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21811	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOKOI MANUFACTURING., LTD. (JP)
31-1, Ishizuhigashimachi, Neyagawa-shi Osaka, 572-0027
Japan

Thông báo số: 18074w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06202 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21502	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,
United States of America

Thông báo số: 18075w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06206 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22094	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702,
Singapore

Thông báo số: 18076w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06192 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11856	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WU, HSIEH SEN (TW)
5F., No. 22, Lane 271, Sec. 1, Beisin Rd., Sindian City,
Taipei County 231, Taiwan

Thông báo số: 18077w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06166 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21664	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsanneidonkuja 8, FI-02130 Espoo, Finland

Thông báo số: 18078w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04511 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10398	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 18079w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06223 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18156	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WU-CHANG CHANG (TW)
No. 1161, Jiouru 4th Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City,
Taiwan

Thông báo số: 18080w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06224 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16396	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)
No.1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 18081w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06226 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8724	06/09/2010	11	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-Dong, Yongdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18082w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06227 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7266	15/09/2008	13	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18083w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06228 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22024	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 18084w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06229 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15724	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECHOLS DELOYISE (DE)
Alte Dorfstr. 2B, 21702 Ahlerstedt, Germany
STROLKA-ECHOLS JOHANNA (DE)
Alte Dorfstr. 2B, 21702 Ahlerstedt, Germany

Thông báo số: 18085w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06230 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5812	07/08/2006	15	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL - MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Lawrenceville-Princeton Rd. P.O.Box 4000, Princeton,
New Jersey 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 18086w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06231 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17313	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER, INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551-2999,
United States of America

Thông báo số: 18087w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06232 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6499	09/08/2007	14	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEON, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 18088w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06233 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6501	09/08/2007	14	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 18089w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06234 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11660	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4200 AA Gorinchem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18090w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06235 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10551	09/08/2012	9	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 18091w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06236 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21685	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United
States of America

Thông báo số: 18092w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06237 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17341	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18094w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06241 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21701	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459 Japan

Thông báo số: 18095w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06242 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21764	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 18096w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06243 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22137	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAYAKAWA SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
Unazuki No.6 Bldg. 1-3-8, Edobukuro, Kawaguchi-shi, Saitama, Japan

Thông báo số: 18097w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06244 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21864	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 18098w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06245 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21865	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 18099w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06246 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15806	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO, TOMIZO (JP)
13-11, Nakagawa, 5-Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5440005, Japan
SHIMA, HIROKI (JP)
2-10-2, Sakuragaoka, Minoo-shi, Osaka 5620046, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18100w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06247 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9746	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO, TOMIZO (JP)
13-11, Nagakawa, 5-Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
5440005 Japan

Thông báo số: 18101w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06248 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19769	07/08/2018	3	07/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINOMA TECHNOLOGY & EQUIPMENT GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1 Yinhelibei Road, Beichen District Tianjin 300400, CN

Thông báo số: 18102w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06249 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8669	09/08/2010	11	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN TECHNICAL SERVICES B.V. (NL)
2e Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18103w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06250 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8682	10/08/2010	11	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Vic 3000,
Australia

Thông báo số: 18104w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06251 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14423	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

Thông báo số: 18105w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06252 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14408	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18106w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06255 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11665	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OKUTAMA KOGYO CO., LTD. (JP)
18-2, Akebono-cho 1-chome, Tachikawa-shi, Tokyo 190-0012 Japan

Thông báo số: 18107w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06256 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10538	09/08/2012	9	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI., INC (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi, 329-1234 Japan

Thông báo số: 18108w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06257 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10533	09/08/2012	9	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 18109w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06258 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8674	09/08/2010	11	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKURA KOGYO CO., LTD (JP)
18, Handacho, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4313124 Japan

Thông báo số: 18110w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06260 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17305	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 18111w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06261 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15818	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18112w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06262 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15800	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18113w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06263 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15799	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18114w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06265 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13853	09/03/2015	7	09/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN CHÍ (VN)
28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18115w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06266 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22116	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRISHMAN, ABE (US)
2924 Cambridgeshire, Carrollton, TX 75007, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18116w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06267 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21855	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 18117w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06268 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13174	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út. 19-21, H-1103 Budapest, Hungary

Thông báo số: 18118w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06269 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11847	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RHODIA UK LIMITED (GB)
Oak House, Reeds Crescent, Watford, Hertfordshire WD24 4QP, United Kingdom

Thông báo số: 18119w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06270 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21702	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANAGAWA UNIVERSITY (JP)
3-27-1, Rokkakubashi, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2218686, Japan

Thông báo số: 18120w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06271 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21700	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117
Japan

Thông báo số: 18121w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06272 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17695	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPULENT ELECTRONICS INTERNATIONAL PTE
LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane, #05-79 Midview City, Singapore
573969, Singapore

Thông báo số: 18122w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06273 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17456	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKOKU INTECH CO., LTD. (JP)
13-13, Higashiueno 1-chome, Taito-ku, Tokyo, 1100015
Japan
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556
Japan

Thông báo số: 18123w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06274 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14458	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 18124w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06275 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21852	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MAGNETIC DRESSING CO., LTD. (JP)
6-42, Bashaku 3-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 8020077, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18125w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06276 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17540	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CECA S.A. (FR)
89 boulevard National, F-92250 La Garenne Colombes,
France

Thông báo số: 18126w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06277 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17902	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United
States of America

Thông báo số: 18127w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06279 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14442	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHAO, BAOMIN (CN)
Suite 3-202, Building No. 1, New World Villa, Chongwen
District, Beijing 100062, P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18128w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06280 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13653	13/01/2015	7	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG (THAILAND) CO., LTD. (TH)
47 Moo 5, Soi Sawaipracharaj, Ladsawai, Lumlookka,
Patumtani 12150, Thailand

Thông báo số: 18129w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06281 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14498	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXTREME BROADBAND ENGINEERING, LLC (US)
Gedi Corporate Park, 490 Highway 33 West, Millstone
Township, NJ 08535, United States of America

Thông báo số: 18130w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06282 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14733	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
No. 11-1, Jen Ho Road, Tainan, Taiwan

Thông báo số: 18131w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06286 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15877	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 4SC DISCOVERY GMBH (DE)
Am Klopferspitz 19a, 82152 Planegg-Martinsried,
Germany

Thông báo số: 18247w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03640 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18921	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALKAHEST, INC (US)
75 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070,
United States of America

Thông báo số: 18248w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04403 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21297	04/06/2019	3	04/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 18249w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04404 Ngày nộp: 04/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21296	04/06/2019	3	04/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1 -chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 18256w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-04747 Ngày nộp: 27/06/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19371	31/05/2018	7	31/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIỀN DƯƠNG (VN)
Thôn Tuần Lê (khu Đầm Rào), xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18259w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06285 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20398	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692 Japan

Thông báo số: 18260w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06288 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19816	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 18261w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06291 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5819	14/08/2006	15	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENSO CORPORATION (JP)
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-Pref., 448-8661 Japan

Thông báo số: 18262w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06292 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21694	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 18263w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06293 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21686	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinoama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 18264w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06294 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13053	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 18265w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06312 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19172	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN NHUẬN (VN)
19 Võ Minh Đức, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 18266w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06313 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21845	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIRIN BEER KABUSHIKI KAISHA (JP)
10-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048288 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18267w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06314 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10650	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A PHARM. CO., LTD. (KR)
252, Yongdu-dong, Dongdaemun-ku, Seoul 130-823, Korea

Thông báo số: 18268w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06316 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13039	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 18269w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06317 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10564	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
4140 Dublin Blvd., Suite 200, Dublin, CA 94568 United States of America

Thông báo số: 18270w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06318 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8685	17/08/2010	11	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
125 South Franklin Street Chicago IL 60606 United States
of America

Thông báo số: 18271w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06320 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11683	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United
States of America

Thông báo số: 18272w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06321 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21921	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 18273w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06322 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21746	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United
States of America.

Thông báo số: 18274w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06323 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21749	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 18275w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06324 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22053	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA GUANGDONG NUCLEAR POWER HOLDING
CORPORATION (CN)
17th-19th floor Science Building, No. 1001 ShangbuZhong
Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518031, China
DAYABAY NUCLEAR POWER OPERATIONS AND
MANAGEMENT CO., LTD (CN)
18th floor Science Building, ShangbuZhong Road, Futian
District Shenzhen, Guangdong 518031, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18276w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06325 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6008	28/11/2006	15	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONG YONGMING (CN)
No. 3886 ShangNan Street, New PuDong District,
ShangHai City, 200124 P.R. China
XU JIYING (CN)
No.28, Meiyuan Alley, Xuanjing Road Xuanzhou District,
Xuancheng City, Anhui Province, 242000 P.R. China

Thông báo số: 18277w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06326 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7963	21/09/2009	12	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 18278w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06327 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14547	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18279w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06328 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14541	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 18280w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06329 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14549	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 18281w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06332 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20610	12/02/2019	2	12/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18282w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06333 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22410	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUSHGATE OY (FI)
Erottajankatu 5 A, FI-00130 Helsinki, Finland

Thông báo số: 18283w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06334 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21940	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388,
Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

Thông báo số: 18284w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06335 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19835	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIB LOC AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)
587 Grand Junction Road, GEPPS CROSS, 5094, South
Australia, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18285w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06336 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9614	07/09/2011	10	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIB LOC AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)
587 Grand Junction Road, GEPPS CROSS, 5094, South Australia, Australia

Thông báo số: 18286w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06337 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19974	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, LIMING (CN)
Shi La Ta, Town of Liaobu, Dong Guan City, Guang Dong 523402, China
TWINS CORPORATION (JP)
7-1-9, Kanasugi, Funabashi-shi, Chiba 273-0853, Japan
HSIEH, TSUNG JEN (CN)
Jin Yu Ling Rd, Sang Yuan, Dong Cheng, Dong Guan City, Guang Dong 523000, China
OSADA, MASAKAZU (CN)
57 floor, Tower15 CaribbeanCoast, Tung Chung, Hong Kong 999077, Hong Kong

Thông báo số: 18287w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06338 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19866	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSENG, TZU-HSIANG (TW)
5F., No. 367, Sec.4, Hankou Rd., North District, Taichung City 404, Taiwan

Thông báo số: 18288w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06339 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21957	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MS INTECH CO., LTD. (KR)
B-305, 306, SK Twintower 345-9 Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul 153-802, Korea

Thông báo số: 18289w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06340 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8721	06/09/2010	11	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS AG (LI)
Bahnhofstrasse 7-FL 9494 SCHAAN - Liechtenstein

Thông báo số: 18290w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06342 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21869	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 18291w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06343 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15932	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 18292w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06344 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15988	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 18293w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06345 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22057	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 18294w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06346 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16006	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 18295w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06348 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19919	14/09/2018	3	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 18296w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06349 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19968	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18297w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06350 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13198	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENT & CENT GMBH & CO. KG (DE)
Benzstrasse 14, 89155 Erbach, Germany

Thông báo số: 18298w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06351 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17541	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENT & CENT GMBH & CO KG (DE)
Benzstrasse 14, D - 89155 Erbach - Germany

Thông báo số: 18299w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06352 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22256	15/10/2019	2	15/10/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEC ELEVATOR CO., LTD. (JP)
3-18-3 Taito, Taito-ku, Tokyo JAPAN 1100016

Thông báo số: 18300w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06360 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21927	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAYON TECHNOLOGIES (BE)
rue Joseph Wauters, 144, B-4480 Engis, Belgium

Thông báo số: 18301w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06331 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15208	29/02/2016	5	28/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN CAP CO., LTD. (KR)
70-4 Chonam-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, 429-868,
Republic of Korea

Thông báo số: 18302w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06361 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18832	20/03/2018	3	20/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18303w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06362 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16745	21/03/2017	4	21/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China

Thông báo số: 18304w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06363 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12465	03/03/2014	7	03/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 18306w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06365 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9679	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGK KABUTO CO., LTD. (JP)
3-4, Nagata-nishi 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka, 5770016, JAPAN

Thông báo số: 18307w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06366 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15828	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 18308w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06368 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15849	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18309w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06369 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15850	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18310w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06370 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15855	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18311w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06371 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15856	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18312w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06372 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17326	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GATES UNITTA ASIA COMPANY (JP)
4-4-26, Sakuragawa, Naniwa-ku, Osaka-shi Osaka 5560022
Japan

Thông báo số: 18313w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06373 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17329	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 18314w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06375 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17339	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18315w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06377 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10559	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18316w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06379 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10575	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18317w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06380 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8689	17/08/2010	11	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7117,
Japan

Thông báo số: 18318w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06381 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14461	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 18319w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06382 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13080	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken
454-0802, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18320w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06383 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13081	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi
454-0802, Japan

Thông báo số: 18321w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06385 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14441	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 18322w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06387 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9649	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUARELLA S.P.A. (IT)
Via Francia, 4, I-37135 Verona, Italy

Thông báo số: 18323w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06388 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6534	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVENTIS PHARMACEUTICALS INC. (US)
Route 202-206, P.O. Box 6800, Bridgewater, New Jersey
08807-0800, United States of America

Thông báo số: 18324w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06390 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19828	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF VIRGINIA PATENT FOUNDATION
(US)
250 West Main Street, Suite 300 Charlottesville, Virginia
22902, United States of America

Thông báo số: 18325w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06391 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19830	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 18326w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06393 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17363	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 18327w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06394 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14478	24/08/2015	6	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROLLS-ROYCE MARINE AS (NO)
Rasmus Ronnebergs gate 21 Service Box 22 NO-6025
Alesund, Norway

Thông báo số: 18328w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06396 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13110	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEALY TECHNOLOGY LLC (US)
One Office Parkway Trinity, NC 27370, United States of
America

Thông báo số: 18330w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06398 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16226	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
168 Cheng Dong Avenue, Yichang, Hubei 443003, China

Thông báo số: 18332w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06400 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19575	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNDESDRUCKEREI GMBH (DE)
OranienstraBe 91 10958 Berlin, Germany

Thông báo số: 18333w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06402 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17372	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 18334w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06403 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22224	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 39 Wenfeng Road Yangzhou, Jiangsu 225009, China
YOUTH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 3 Dalian Road Yizheng, Jiangsu 225009, China

Thông báo số: 18335w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06404 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13106	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 18336w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06405 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17290	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulaender Kamp 3, 21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 18337w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06406 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22033	23/09/2019	2	23/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, CHINA

Thông báo số: 18338w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06407 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17795	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PAN RUBBER INDUSTRIES CO., LTD. (TH)**
8/4 Moo 5, Chana-Nongjik Road, Chana, Songkhla 90130, THAILAND

Thông báo số: 18340w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06409 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14369	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ HÙNG LỰC (VN)**
933 đường Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18341w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06410 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16687	06/03/2017	4	06/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ HÙNG LỰC (VN)
933 đường Lò Gốm, phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18342w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06411 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13087	18/08/2014	7	18/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore,
Singapore 117604, Singapore

Thông báo số: 18343w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06412 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22065	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 18344w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06413 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22214	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRA GROUP, A.S. (CZ)
Tovarni 9, 387 15 Strelske Hostice, Czech Republic

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18345w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06414 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19945	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE AH MEE (MY)
No.242, Jalan Bandar 13, Taman Melawati, 53100, W.P.
Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 18346w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06419 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17179	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONNIE LEE BUZICK (US)
6533 North Van Ness Boulevard Fresno, California 93711
United States of America
ROBERT JAMES BAIR (AU)
6533 North Van Ness Boulevard Fresno, California 93711
United States of America

Thông báo số: 18347w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06422 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14496	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18348w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06423 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6558	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18349w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06424 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6557	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18350w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06426 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21762	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)
2-4-1, Hoshikawa Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2400006, Japan
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL
RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory,
2612, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18351w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06427 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21759	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3 NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 18352w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06430 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21744	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 18353w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06431 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21734	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan

Thông báo số: 18354w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06432 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21731	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 18355w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06433 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21720	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18356w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06434 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11700	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 18357w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06435 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11691	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18358w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06436 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11690	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi 329-1234, Japan

Thông báo số: 18359w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06439 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22632	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT
(VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành
phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 18361w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06440 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22632	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT
(VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành
phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18362w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06441 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22632	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 18363w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06442 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22632	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 18364w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06443 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22632	25/11/2019	6	25/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 16505w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05432 Ngày nộp: 07/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2165	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUN-HUNG CHEN (TW)
No. 71, Lane 667, Chung San Road, Shen Nan Village,
Sherm Gang District, Taichung City 429, Taiwan

Thông báo số: 16572w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05557 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2179	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN KHẮC SƠN (VN)
70 Nơ Trang Long, phường Thống Nhất, thành phố Buôn
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 16573w/TB-SHTT, ngày 28/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05561 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1906	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
315/1-3 Soi Wat Chan-nai, Charoenkrung Road,
Bangkorlaem, Bangkok 10120, Thailand.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 16852w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05472 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2099	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No.89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Thông báo số: 16951w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05627 Ngày nộp: 15/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2149	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS
CO., LTD. (CN)
No. 3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan
City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 17185w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05694 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1560	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
5F, No. 32, Jing-Jiann 5th Road, Kuan Yin, Taoyuan,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17186w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05695 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1956	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
5F, No. 32, Jing-Jiann 5th Road, Kuan Yin, Taoyuan,
Taiwan

Thông báo số: 17187w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05696 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1544	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CỬA VÀ CỬA SỔ
WEATHER SAFE WINDOWS (VN)
Lô 18, đường 4, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17188w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05697 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2090	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17189w/TB-SHTT, ngày 01/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05698 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2091	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 17412w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05333 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2052	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Số 27, ngõ 4 Trần Phú, tổ 1, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN BA (VN)
Phòng T2002, chung cư Hancorp plaza, 72T Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
TRẦN VIẾT TIẾN (VN)
P2004B, chung cư Newskyline, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17414w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05346 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2145	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
12F., No. 2, Sec. 4, Zhongyang Rd., Tucheng Dist., New
Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 17416w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05334 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2052	28/05/2019	3	28/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Số 27, ngõ 4 Trần Phú, tổ 1, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN BA (VN)
Phòng T2002, chung cư Hancorp plaza, 72T Trần Đăng
Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội
TRẦN VIỆT TIẾN (VN)
P2004B, chung cư Newskyline, khu đô thị Văn Quán,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17418w/TB-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03632 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2037	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ NANO - ĐẠI
HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17704w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05944 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1545	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HERNG SHAN ELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No. 115, Cueihua Rd., Gushan District, Kaohsiung,
Taiwan

Thông báo số: 17829w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06059 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2147	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 17904w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06143 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1198	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN THỎ NHƯỠNG NÔNG HÓA (VN)
Đông Ngạc, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17905w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06142 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2093	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN PHƯƠNG (VN)
Hẻm 146, nhà số 14, đường 21/8 Phước Mỹ, Phan Rang,
Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Thông báo số: 17933w/TB-SHTT, ngày 14/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06186 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2115	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN -
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT
NAM (VN)
nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 18055w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06211 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1555	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCHANG ITS CO., LTD. (KR)
#101 Bldg Sihwa Industrial Complex 5 La, 666
Seonggok-dong, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do,
425-836, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18064w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06190 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2133	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH DUY (VN)
Đội 11, thôn Bằng Xăm, xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 18093w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06239 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1829	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN THẦN HẠNH PHÚC (VN)
99/12 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18132w/TB-SHTT, ngày 16/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07061 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2111	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ HOÀI HÀ (VN)
Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội - 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)
Số 37/61, phố Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18250w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-00510 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1985	22/01/2019	2	22/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 18251w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-00511 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1985	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 18252w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-00512 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1985	22/01/2019	4	22/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 18253w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-00513 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1985	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 18254w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-00514 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1985	22/01/2019	6	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18255w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-00515 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1985	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 18257w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06283 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1945	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700, Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692 Japan

Thông báo số: 18258w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06284 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2265	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18305w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06364 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1846	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 91, Zhongshan Rd., Tucheng Dist., New Taipei City
236, Taiwan

Thông báo số: 18329w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06397 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2055	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ MINH XUÂN (VN)
41 An Điền, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18331w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06399 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1573	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 52, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 18339w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06408 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2108	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MEDHUB VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 Tòa nhà Việt A, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 18360w/TB-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06438 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2153	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate,
Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Cấp lại Bằng độc quyền Sáng chế

Quyết định số: 12613w/QĐ-SHTT, ngày 26/08/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00490 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
18476	12/02/2018	01

Quyết định số: 13399w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01657 Ngày nộp: 13/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
20401	02/01/2019	01

Quyết định số: 13400w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00460 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12049	19/11/2013	01

Quyết định số: 13401w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00334 Ngày nộp: 17/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
18201	02/01/2018	01

Quyết định số: 13402w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01618 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12508	10/3/2014	01

Quyết định số: 13403w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01619 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10251	04/5/2012	01

Quyết định số: 13404w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01613 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
7462	08/01/2009	01

Quyết định số: 13405w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01614 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12505	10/3/2014	01

Quyết định số: 13406w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01615 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12506	10/3/2014	01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

Quyết định số: 13407w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01616 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10250	04/5/2012	01

Quyết định số: 13408w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01617 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12509	10/3/2014	01

Quyết định số: 13409w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01620 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
12398	18/02/2014	01

Quyết định số: 13751w/QĐ-SHTT, ngày 15/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00274 Ngày nộp: 06/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22166	07/10/2019	01

Quyết định số: 13752w/QĐ-SHTT, ngày 15/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế
Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00545 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22235	15/10/2019	01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỂN 1 (10.2020)

Quyết định số: 14084w/QĐ-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00463 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22380	28/10/2019	01

Quyết định số: 14085w/QĐ-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00464 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
16381	20/12/2016	01

Quyết định số: 14086w/QĐ-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00462 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19315	24/5/2018	01

Quyết định số: 14087w/QĐ-SHTT, ngày 21/09/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00031 Ngày nộp: 10/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8345	19/3/2010	01

b - Cấp lại phó bản Bằng độc quyền Sáng chế

Quyết định số: 13371w/QĐ-SHTT, ngày 07/09/2020 về việc cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: PB1-2020-00005 Ngày nộp: 25/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp phó bản số
24481	10/6/2020	01

Chủ sở hữu chung: NGUYỄN MẠNH HỒNG (VN)
TDP Tân Xuân 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 13424w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00056 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23726	16/04/2020
1-17355	15/08/2017

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển

Địa chỉ của đại diện: 29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 13425w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00055 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22617	18/11/2019

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển

Địa chỉ của đại diện: 29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 13424w/QĐ-SHTT, ngày 08/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00056 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23726	16/04/2020
1-17355	15/08/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển

Địa chỉ của đại diện: 29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định 13239w/QĐ-SHTT, ngày 03/09/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00489

Ngày nộp: 17/06/2020

Chủ đơn: EKOLET OY (FI)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/4/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **EKOLET OY (FI)**
Estetie 3, FI-00430 Helsinki, Finland

Bên được chuyển nhượng: **MATTI YLÖSJOKI (FI)**
Estetie 3, FI-00430 Helsinki, Finland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị vệ sinh khô	20832	26/03/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD .

b - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Quyết định 13238w/QĐ-SHTT, ngày 03/09/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2020-00538

Ngày nộp: 26/06/2020

Chủ đơn: LƯƠNG XUÂN CHIỀU (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Ngày ký: 25/06/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: LƯƠNG XUÂN CHIỀU (VN)

B10-H2, tập thể Đại học Giao thông, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp tạo ra hỗn hợp bê tông nhựa sử dụng phụ gia trộn trực tiếp tại trạm trộn bê tông	2259	28/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 14289w/QĐ-SHTT, ngày 24/09/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00037

Ngày nộp đơn: 27/03/2020

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Ngày ký: 01/11/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 9 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)**

10b Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L - 8070 Bertrange, Luxembourg

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CP HOÀNG GIA PHA LÊ (VN)**

Đường số 8, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/11/2019 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: Theo thỏa thuận của các Bên nêu tại Điều 5 của Hợp đồng

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025
2	Tấm sàn	16546	07/02/2017	19/11/2028

Quyết định số: 14290w/QĐ-SHTT, ngày 24/09/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2019-00161

Ngày nộp đơn: 10/10/2019

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.
Ngày ký: 01/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 9 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)**
10b Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L-8070 Bertrange, Luxembourg
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CAO AN CƯỜNG (VN)**
Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/5/2020 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: Điều 5 của hợp đồng

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025
2	Tấm sàn	16546	07/02/2017	19/11/2028

Quyết định số: 14291w/QĐ-SHTT, ngày 24/09/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2019-00160

Ngày nộp đơn: 10/10/2019

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Ngày ký: 01/5/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 9 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU) (LU)**
10b Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L-8070 Bertrange, Luxembourg

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (VN)**
Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP B - QUYỀN 1 (10.2020)

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/5/2020 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: 100.000 Euro (một trăm nghìn euro)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025
2	Tấm sàn	16546	07/02/2017	19/11/2028

Quyết định số: 14292w/QĐ-SHTT, ngày 24/09/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2019-00170

Ngày nộp đơn: 31/10/2019

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU) (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Ngày ký: 01/5/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 10 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU) (LU)**
10b, Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L-8070 Bertrange,
Luxembourg

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH SÀN NHÀ VĨNH DỰ VIỆT NAM (VN)**
Lô 2D1, đường CN7-CN8, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình,
huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/5/2020 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: Điều 5 của hợp đồng

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025
2	Tấm sàn	16546	07/02/2017	19/11/2028

PHẦN V:

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	3572/QĐ-SHTT	31/08/2020	TCĐD-2020-00007
2	3573/QĐ-SHTT	31/08/2020	TCĐD-2020-00006

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3572/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00007

Ngày nộp đơn: 19/8/2020

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPAC.

Tên bằng tiếng nước ngoài: IPAC INTELLECTUAL PROPERTY CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: IPAC IP.,JSC.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Mã số: 261.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:


Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thị Hải Anh	001179024266	86-2007/CCDD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /n

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).


Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3573/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCDD - 2020 - 00006

Ngày nộp đơn: 18/8/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, tòa nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH ROUSE VIỆT NAM.

Địa chỉ trụ sở: Phòng 1003, lầu 10, tòa nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: 262.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

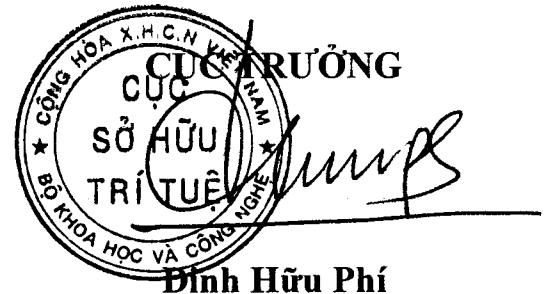
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Vũ Thị Hồng Yến	001180021431	219-2007/CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ny*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



Đinh Hữu Phí

2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	3445/QĐ-SHTT	25/08/2020	SĐĐD-2020-00026
2	3571/QĐ-SHTT	31/08/2020	SĐĐD-2020-00027

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3445/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00026

Ngày nộp đơn: 13/8/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A&S

Địa chỉ: P1704 tầng 17 tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn A&S:

Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ns*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn A&S (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3571/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00027

Ngày nộp đơn: 20/8/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung chi nhánh của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH T&G:

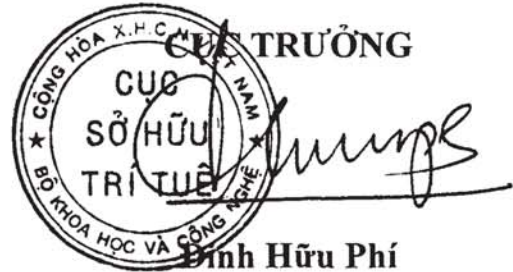
Địa chỉ chi nhánh: Phòng 25.05, tầng 25, tháp A, số 285 đường Cách mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH T&G (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



3 - Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	3600/QĐ-SHTT	04/09/2020	CLCC-2020-00012

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *3600* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *04* tháng *9* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2020 - 00012

Ngày nộp đơn: 19/8/2020

Chủ đơn: Nguyễn Thị Hải Anh

Địa chỉ: Phòng 308, B10, TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 2) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 86-2007/CCĐD cấp ngày 02/7/2007:

Bà: Nguyễn Thị Hải Anh.

Ngày sinh: 30/9/1979.

Căn cước công dân: số 001179024266 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/11/2019.


Địa chỉ thường trú: P308-B10, TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ns*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449